Kinh Tiểu Bộ - tập 4 [Chuyện Tiền Thân 1-120] (HT Thích Minh Châu dịch)

Kinh Tiểu Bộ (HT Thích Minh Châu & GS Trần Phương Lan dịch)

KINH TIỂU BỘ
Khuddaka Nikaya
“The Short Passages”
Hòa Thượng Thích Minh Châu Dịch Việt
MỤC LỤC TIỂU BỘ KINH - TẬP IV

4. CHUYỆN TIỀN THÂN ĐỨC PHẬT (I) (Jàtaka)

CHƯƠNG I 01. PHẨM APANNAKA

01. Chuyện Pháp Tối Thượng (Tiền Thân Apannaka)
02. Chuyện Bài Sa Mạc (Tiền Thân Vannupatha)
03. Chuyện Người Buôn Chè (Tiền Thân Serivànija)
04. Chuyện Tiểu Triệu Phú (Tiền Thân Cullakasetthì)
05. Chuyện Đấu Gạo (Tiền Thân Tandulanàli)
06. Chuyện Thiên Pháp (Tiền Thân Devadhamma)
07. Chuyện Nàng Lượm Củi (Tiền Thân Katthahàri)
08. Chuyện Vua Gàmani (Tiền Thân Gàmani)
09. Chuyện Vua Makhàdeva (Tiền Thân Makhàdeva)
10. Chuyện Trưởng Lão Sukhavihàri (Tiền Thân Sukhavihàri)
02. PHẨM GIỚI

11. Chuyện Con Nai Điềm Lành (Tiền Thân Lakkhana) 12. Chuyện Con Nai Cây Đa (Tiền Thân Nigrodhamiga) 13. Chuyện Mũi Tên (Tiền Thân Kandina) 14. Chuyện Con Nai Gió (Tiền Thân Vàtamiga) 15. Chuyện Con Nai Kharàdiya (Tiền Thân Kharàdiya) 16. Chuyện Con Nai Có Ba Cử Chỉ (Tiền Thân Tipallthamiga) 17. Chuyện Gió Thổi (Tiền Thân Màluta) 18. Chuyện Đồ Ăn Cúng Người Chết (Tiền Thân Matakabhatta) 19. Chuyện Lễ Cúng Do Có Lời (Tiền Thân Àyàcitabhatta) 20. Chuyện Hồ Nalakapàna (Tiền Thân Nalakapàna)

03. PHẨM KURUNGA

21. Chuyện Con Nai Sơn Dương (Tiền Thân Kurunga)
22. Chuyện Con Chó (Tiền Thân Kukkura)
23. Chuyện Con Ngựa Thuần Chủng (Tiền Thân Bhojaniya)
24. Chuyện Đôi Ngựa Nòi Tốt (Tiền Thân Àjanna)
25. Chuyện Bến Tắm (Tiền Thân Tittha)
26. Chuyện Con Voi Ma Mahilàmuka (Tiền Thân Mahilàmuka)
27. Chuyện Đôi Bạn Thân Thiết (Tiền Thân Abhinha)

28. Chuyện Con Bò Đại Hỷ (Tiền Thân Nandivisàla)
29. Chuyện Con Bò Đen (Tiền Thân Kaniha)
30. Chuyện Con Heo Munika (Tiền Thân Munika)
04. PHẨM KULAVAKA
31. Chuyện Tổ Chim Con (Tiền Thân Kulàvaka)
32. Chuyện Múa Ca (Tiền Thân Nacca)
33. Chuyện Sống Hòa Hợp (Tiền Thân Sammodamàna)
34. Chuyện Con Cá (Tiền Thân Maccha)
35. Chuyện Con Chim Cút (Tiền Thân Vattaka)
36. Chuyện Con Chim (Tiền Thân Sakuna)

37. Chuyện Con Chim Trĩ (Tiền Thân Tittira)
38. Chuyện Con Cò (Tiền Thân Nanda)
39. Chuyện Người Nô Lệ Nanda (Tiền Thân Nanda)
40. Chuyện Hố Than Lửa Cây Keo (Tiền Thân Khadirangàra)
05. PHẨM LỢI ÁI
41. Chuyện Trưởng Lão Losaka (Tiền Thân Losaka)
42. Chuyện Chim Bồ Câu (Tiền Thân Kapota)
43. Chuyện Con Rắn Tre (Tiền Thân Veluka)
44. Chuyện Con Muỗi (Tiền Thân Makasa)
45. Chuyện Nữ Tỳ Rohini (Tiền Thân Rohini)
46. Chuyện Kẻ Làm Hại Vườn (Tiền Thân Ràmadùsaka)
47. Chuyện Rượu Mạnh (Tiền Thân Vàruni)
48. Chuyện Bà-la-môn Vedabbha (Tiền Thân Vedabbha)
49. Chuyện Các Vì Sao (Tiền Thân Nakkhatta)
50. Chuyện Những Kẻ Vô Trí (Tiền Thân Dummedha)
06. PHẨM ÀSIMSA
51. Chuyện Vua Đại Giới Đức (Tiền Thân Màhàsìlavà)
52. Chuyện Tiểu Janaka (Tiền Thân Cùla-Janaka)
53. Chuyện Bình Rượu Đầy (Tiền Thân Punnapàti)
54. Chuyện Trái Cây (Tiền Thân Phala)
55. Chuyện Năm Vũ Khí (Tiền Thân Pancàyudha)
56. Chuyện Khối Vàng (Tiền Thân Kancanakkhandha)
57. Chuyện Khỉ Chúa (Tiền Thân Vànarinda)
58. Chuyện Ba Pháp (Tiền Thân Tayodhammà)
59. Chuyện Tiếng Trống (Tiền Thân Bherivàda)
60. Chuyện Thổi Tú Và (Tiền Thân Sankkhadhama)
07.PHẨM NỮ NHÂN

61. Chuyện Bài Kinh Khổ Đau (Tiền Thân Asàtamanta) 62. Chuyện Cô Gái Trên Bảy Tầng Lầu (Tiền Thân Andabhuta) 63. Chuyện Hiền Sỉ Chà Là (Tiền Thân Takka) 64. Chuyện Người Vợ Khó Hiểu (Tiền Thân Duràjàna) 65. Chuyện Nỗi Bất Mãn (Tiền Thân Anabhirati) 66. Chuyện Hoàng Hậu Từ Tâm (Tiền Thân Mudulakkhana) 67. Chuyện Người Đàn Bà Thôn Quê (Tiền Thân Ucchanga) 68. Chuyện Thành Saketa (Tiền Thân Saketa) 69. Chuyện Con Rắn Phun Nọc Độc (Tiền Thân Visavanta) 70. Chuyện Hiền Giả Cái Cuốc (Tiền Thân Kuddàla)

08. PHẨM VARANA

71.Chuyện Cây Varana (Tiền Thân Varana)
72. Chuyện Tượng Vương Đức Hạnh (Tiền Thân Silavanàga)
73. Chuyện Đúng Vậy Chăng (Tiền Thân Saccankira)
74. Chuyện Luật Cây Rừng (Tiền Thân Rukkhadhamma)
75. Chuyện Con Cá (Tiền Thân Maccha)
76. Chuyện Người Không Sợ Hãi (Tiền Thân Asankiya)
77. Chuyện Giấc Mộng Lớn (Tiền Thân Mahàsupina)
78. Chuyện Vị Triệu Phú Illìsa (Tiền Thân Illìsa)
79. Chuyện Tiếng Trống Ồn Ào (Tiền Thân Kharasara)
80. Chuyện Người Thợ Dệt Bhimasena (Tiền Thân Bhimasena)
09. PHẨM APAYIMHA

81. Chuyện Uống Rượu (Tiền Thân Suràpàna)
82. Chuyện Nam Tử Mittavida (Tiền Thân Mittavinda)
83. Chuyện Điềm Xui Xẻo (Tiền Thân Kàlakanni)
84. Chuyện Cửa Ngõ Hạnh Phúc (Tiền Thân Atthassadvàra)

85. Chuyện Cây Có Trái Lạ (Tiền Thân Kimpakka)
86. Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền Thân Sìlavìmamsana)
87. Chuyện Điềm Lành Dữ (Tiền Thân Mangala)
88. Chuyện Con Bò Sàrambha (Tiền Thân Sàrambha)
89. Chuyện Kẻ Lừa Đảo (Tiền Thân Kuhaka)
90. Chuyện Kẻ Vong Ân (Tiền Thân Akatannu)
10. PHẨM LITTA

91. Chuyện Chơi Súc Sắc Ngộ Độc (Tiền Thân Litta) 92. Chuyện Đại Đảo Vật (Tiền Thân Mahàsàra) 93. Chuyện Ngộ Độc Do Luyến Ái (Tiền Thân Vissàsabhojana) 94. Chuyện Nỗi Kinh Hoàng (Tiền Thân Lomahamsa) 95. Chuyện Vua Đại Thiện Kiến (Tiền Thân Mahàsudassana) 96. Chuyện Bát Dầu (Tiền Thân Telapatta) 97. Chuyện Điềm Lành Của Tên (Tiền Thân Nàmasiddhi) 98. Chuyện Người Lái Buôn Lừa Đảo (Tiền Thân Kùtavànija) 99. Chuyện Hơn Một Ngàn Kẻ Ngu (Tiền Thân Parosahassa) 100. Chuyện Sắc Thân Bất Lạc (Tiền Thân Asàtarùpa)

11. PHẨM PAROSSATA

101. Chuyện Hơn Một Trăm Kẻ Ngu (Tiền Thân Parosafa) 102. Chuyện Người Bán Rau (Tiền Thân Pannika) 103. Chuyện Kẻ Ngu (Tiền Thân Veri) 104. Chuyện Chàng Trai Mittavida (Tiền Thân Mittavida) 105. Chuyện Con Voi Sợ Chết (Tiền Thân Dubblakattha) 106. Chuyện Múc Nước (Tiền Thân Udancani) 107. Chuyện Nghề Ném Đá (Tiền Thân Sàlittaka) 108. Chuyện Kỳ Lạ (Tiền Thân Bàhiya) 109. Chuyện Bánh Bột Trấu Đỏ (Tiền Thân Kundakapùva) 110. Chuyện Câu Hỏi Bao Quát Tất Cả (Tiền Thân Sabbasanhàraka-Panha)

12. PHẨM HAMSA

111. Chuyện Câu Hỏi Của Con Lừa (Tiền Thân Gadrabha-Panha) 112. Chuyện Câu Hỏi Của Hoàng Hậu Bất Tử (Tiền Thân Amaràdevi-Panha) 113. Chuyện Con Chó Rừng (Tiền Thân Sigàla) 114. Chuyện Con Cá Nghĩ Vừa (Tiền Thân Mitacinti) 115. Chuyện Người Giáo Giáo (Tiền Thân Anusàsika) 116. Chuyện Người Múa Giáo (Tiền Thân Dubbaca) 117. Chuyện Chim Đa Đa (Tiền Thân Tittira) 118. Chuyện Chim Cun Cút (Tiền Thân Vattaka) 119. Chuyện Con Gà Gáy Phi Thời (Tiền Thân Akàlaràvi) 120. Chuyện Giải Thoát Sự Trói Buộc (Tiền Thân Bandhanamokkha)

LỜI GIỚI THIỆU Hòa Thượng Thích Minh Châu

Chúng tôi bắt đầu dịch tập Jàtaka (Bổn Sanh hay chuyện Tiền Thân) này, theo cách phân loại, đây là tập thứ 10 trong bộ Khuddaka Nikàya (Tiểu Bộ Kinh). Những Kinh đã được dịch là: Khuddakapàta (Tiểu Tụng, số 1); Dhammapada (Pháp Cú, số 2,); Udàna (Phật Tự Thuyết Kinh, số 3); Itivuttaka (Phật Thuyết Như Vậy, số 4); Suttanipàta (Kinh Tập, số 5); Theragàthà (Trưởng Lão Tăng Kệ, số 8); Therìgàthà (Trưởng Lão Ni kệ, số 9). Nay dịch tập Jàtaka (Bổn Sanh, số 10).

Vì lần này, chúng tôi chỉ mới dịch 120 mẫu chuyện cho Tập I, nên con số chính xác có bao nhiêu mẫu chuyện trong toàn tập Jàtaka chưa được xác định. Theo tập Jàtaka bằng chữ Pàli, thời con số cuối cùng là 547 mẫu chuyện (Jàtaka I, trang 596). Nhưng, ở bản dịch tiếng Anh ghi là 550 chuyện, chia thành 22 chương (Nipàta). Phân loại này phần lớn dựa trên số kệ (gàthà) trong mỗi chuyện. Ví như chương một có 150 mẫu chuyện, mỗi mẫu chuyện có một bài kệ. Chương hai gồm 100 mẫu chuyện, mỗi mẫu chuyện có hai bài kệ. Chương ba, chương bốn, mỗi chương gồm 50 chuyện, mỗi chuyện có ba và bốn bài kệ. Cho đến chương hai mươi mốt có 5 câu chuyện, mỗi chuyện có 80 bài kệ. Chương hai mươi hai có 10 câu chuyện, với một số kệ nhiều hơn. Mỗi Jàtaka (Bổn Sanh) gồm có bốn phần:

1) PACCUPPANNA-VATTHU: Câu chuyện hiện tại, một câu chuyện được xem là xảy ra trong thời Đức Phật tại thế, nên gọi là câu chuyện hiện tại, và vì câu chuyện này, Đức Phật kể ra một câu chuyện quá khứ.

2) ATITAVATTHU: Câu chuyện quá khứ, có liên hệ đến những nhân vật trong câu chuyện hiện tại. Trong câu chuyện quá khứ, luôn luôn có sự hiện diện của Bồ Tát (là

Tiền thân của Đức Phật) trong một vai trò nào đó. Có một hay nhiều bài kệ, khi thì do Bồ Tát nói, khi thì do Đức Phật nói, phần lớn dưới hình thức một bài dạy đạo đức.

3) VEYYÀKARANÀ: Giải thích bài kệ hay một vài danh từ trong câu chuyện quá khứ.

4) SAMODHÀNA: Phần kết hợp, Đức Phật kết hợp hai mẫu chuyện hiện tại và quá khứ, có khi thêm một bài thuyết pháp, kết quả của bài ấy và cuối cùng là phần nhận diện Bổn Sanh, chỉ rõ sự liên hệ giữa những nhân vật chính trong hai câu chuyện quá khứ và hiện tại.

Theo truyền thống Tích Lan, câu chuyện hiện tại, câu chuyện quá khứ, lời giải thích và phần kết hợp gồm thành tập Jàtaka atthakathà (Bổn Sanh sớ giải). Tập này được dịch sang tiếng Singala (Tích Lan), trừ các bài kệ vẫn giữ tiếng Pàli. Tập Jàtaka Atthakathà bằng tiếng Singala (Tích Lan) lại được dịch qua tiếng Pàli với danh từ là Jàtakassa Atthavannanà, mà nay chúng tôi đang dịch ra tiếng Việt Nam. Truyền thống xem rằng chính Buddhaghosa đã dịch từ tiếng Singala ra tiếng Pàli, nhưng truyền thống này chưa được các học giả đồng ý.

Chúng tôi không dịch Phần 3, Veyyàkaranà, vì phần này có tánh cách sớ giải.

Vì chỉ mới dịch có 120 mẫu chuyện thành Tập I này, nên chúng tôi chỉ có thể dựa vào số 120 mẫu chuyện, này để phân tích và đưa đến một vài kết luận hay nhận xét cho riêng 120 mẫu chuyện mà thôi. Chỉ khi nào dịch xong toàn bộ, sẽ có những kết luận chung cho cả tập Jàtaka.

Trước hết là nhận xét về trú xứ của câu chuyện hiện tại và câu chuyện quá khứ:

Dựa theo những công trình của các vị học giả đã nghiên cứu trước, chúng nhận thấy các câu chuyện quá khứ được xảy ra phần lớn về phương Bắc và phương Tây nước Ấn Độ. Còn các câu chuyện hiện tại

được xảy ra phần lớn về phương Đông Ấn Độ. Ví dụ, trong các câu chuyện quá khứ, Ba-La-Nại được đề cập đến 428 lần, Gadhàra 25 lần, còn trong câu chuyện hiện tại, Kosala được đề cập 428 lần và Magadha 58 lần (xem Jàtaka tập VII, trang VI). Riêng trong 120 mẫu chuyện hiện được phiên dịch, trong các câu chuyện hiện tại, Kỳ Viên được nói đến 83 lần, Trúc Lâm 10 lần, Xá Vệ 6 lần, v.v...

Jàtaka hay Bổn Sanh là những mẫu chuyện diễn tả các đời sống trước (Tiền Thân) của Đức Phật và danh từ dùng trong các câu chuyện quá khứ là Bồ Tát. Chúng ta phải xác nhận ở nơi đây, danh từ Bồ Tát trong các chuyện Bổn Sanh chỉ cho tiền nhân của Đức Phật trong những đời sống quá khứ, khi làm chư thiên, khi làm thú vật, khi làm vua, khi làm hoàng tử v.v... Trong các câu chuyện quá khứ, nhân vật nổi bật nhất luôn luôn là Bồ Tát, thường đóng vai trò linh động nhất hay quan trọng nhất

Phân tích 120 câu chuyện quá khứ được dịch trong tập I này, chúng tôi xin ghi nhận nơi đây những vai trò Bồ Tát đã đóng như sau:

* 26 lần Bồ Tát làm chim làm thú: 1 lần làm chó, 2 lần làm ngựa, 4 lần làm bò đực, 1 lần làm voi, 2 lần làm cá, 5 lần làm nai, 3 lần làm khỉ và 8 lần làm chim. Về các loài chim: ngỗng trời 1 lần, chim cút 3 lần, chim trĩ 1 lần, chim chúa 2 lần, chim bồ câu 1 lần.

* Bồ Tát làm vua 6 lần, làm con vua 6 lần, làm đại thần 7 lần, làm triệu phú 10 lần, làm địa chủ 1 lần, làm Bà-La-Môn 4 lần, làm hiền trí 11 lần, làm Sư Trưởng 8 lần, làm ẩn sĩ 6 lần.

* Bồ Tát hành nghề cũng rất rộng rãi và đa dạng: làm trưởng đoàn lữ hành 3 lần, làm nghề đi buôn 2 lần, làm người cày ruộng 1 lần, làm người đánh trống 1 lần, làm người thổi tù-và 1 lần, làm thầy thuốc 1 lần, làm thợ hớt tóc 1 lần, học nghề đoán sao, nghề nhào lộn 2 lần, làm co trai một gia đình 2 lần. Ngoài ra, chúng ta còn ghi nhận thêm: Bồ Tát làm chư thiên 5 lần, làm thần cây 8 lần.

Đây chỉ nói đến 120 chuyện trong tập này thôi, chưa đề cập đến các mẫu chuyện còn lại. Nhìn chung, chúng ta cũng thấy vai trò của vị Bồ Tát thật là đa dạng, thật là phong phú, và vì đóng vai trò tiền thân Đức Phật, phong cách đạo đức của Bồ Tát thật hoàn toàn tuyệt diệu từ lời nói, từ suy tư cho đến việc làm.

Mỗi chuyện tiền thân có một bài kệ, phần lớn do Bồ Tát nói, có khi Đức Phật nói. Những bài kệ này, có thể là một lời phê bình khi nhận xét những sự việc đã xảy ra, có khi là một lời cảnh cáo những nhân vật trọng yếu, sai trái, có khi là một lời khuyên giáo đạo đức, dựa trên câu chuyện đã xảy ra. Nghiên cứu các bài kệ này cũng là một nguồn cảm hứng đặc biệt, và các bài kệ được xem là phần cổ kính nhất của tập Bổn Sanh này.

Phân tích 120 câu chuyện hiện tại trong Bổn Sanh này, chúng ta nhận thấy những đề tài được đề cập liên hệ trực tiếp với Đức Phật, với các vị trưởng lão kế cận Đức Phật, với các vị Tỳ-kheo, và một số cư sĩ liên hệ nhiều với đạo Phật. Ngoài ra, có đề cập những đề tài thông thường như đồ ăn cho người chết, lễ cúng dường khi cầu nguyện, các chòi lá bị cháy v.v... Đề tài sau này chiếm tỷ lệ rất thấp.

Những đề tài liên hệ trực tiếp đến Đức Phật như thần thông song hàn (số 29), Devadatta luôn luôn tìm cách hại Phật (số 11, 21, 26, 57, 58, 72, 113), nữ Bà-la-môn Cinca vu oan Đức Phật số (120), Đức Phật nhập Niết Bàn (số 95). Tiếp đến là một số Trưởng Lão thân cận với Đức Phật như Ànanda (số 92, 95), Ràhula (số 167), Sàriputta (số 37, 69), Cullapanthaka (4), Laludàya (5) v.v...

Tiếp đến nữa là đề cập đến một số Tỳ-kheo có các hạnh không được tốt đẹp và cần Đức Phật giáo giới, đề tài này có thể nói là chiếm đa số. Như Tỳ-kheo thối thất tinh tấn (số 2, 3, 23, 24, 51, 52, 55), Tỳ-kheo có nhiều đồ vật (6, 32) Tỳ-kheo khó nói (15, 43, 48, 59, 60, 82, 104, 116), Tỳ-kheo bị ái luyến (30, 61,

63, 66, 85, 106), Tỳ-kheo nói khoác (80), Tỳ-kheo ném con ngỗng trời (107), Tỳ-kheo làm ồn phi thời (119), Tỳ-kheo uống nước không có lọc (31).

Tiếp theo là các đề tài liên hệ đến các đệ tử cư sĩ, hoặc của Đức Phật hay của các vị Trưởng lão. Cấp- Cô-Độc được nói đến khá nhiều (số 1, 40, 45, 83, 90, 103), đệ tử của Sàriputta (25, 39).

Lại có một số đề tài có thể xem là không liên hệ đến đạo Phật, như đồ ăn cho người chết (số 18), lễ cúng dường khi cầu nguyện (19), làm lợi ích cho bà con (12), các chòi lá bị cháy (36), các cơn mộng (77) và đề tài liên hệ đến nữ nhân (61, 62, 63, 64, 65, 66, 67).

Dựa trên các đề tài được đề cập trong các câu chuyện hiện tại, chúng ta có thể nói, những đề tài phần lớn đề cập đến Giáo hội Phật giáo trong thời Đức Phật còn tại thế và khoảng 100 năm sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, nhất là một số tệ trạng các Tỳ-kheo gặp phải, sau khi đạo Phật được truyền bá khắp xứ Ấn Độ và khi bậc Đạo Sư không còn nữa. Các đề tài và các mẫu chuyện cũng giúp chúng ta hiểu được một số nét về tình trạng xã hội đương thời.

Chúng tôi phải gác một bên, không cho đăng một số mẫu chuyện về nữ nhân, có tánh cách châm biếm thái quán, và câu chuyện 16 giấc mộng, có tánh cách sấm ký, sợ bị hiểu lầm.

Ở đây, một vấn đề phải được đặt ra là "Ai là tác giả các tập Jàtaka này?". Tuy Bộ này được phân loại vào Khuddaka Nikàya (Tiểu Bộ Kinh), tức là một trong năm tập Nikàya, Kinh Tạng, và mỗi câu chuyện đều được diễn tả như là Đức Phật đã kể lại, chúng ta có những lý do xác đáng để khẳng định tác giả các tập này phải là các vị Tỳ-kheo, hoặc sống trong thời Đức Phật, hoặc sau đó khoảng vài chục năm: vì chỉ có những vị này mới thông hiểu được tổ chức của Giáo hội và hiểu được những mẫu chuyện dân gian của Ấn Độ; vì chỉ những người am hiểu dân tình, đồng quê xứ sở Ấn Độ mới có thể ghi nhận và trình bày được. Bài giới thiệu không cho phép chúng tôi đi sâu vào vấn đề tác giả của các mẫu chuyện Bổn Sanh này. Nhưng căn cứ trên ngôn ngữ học, trên cách hành văn, trên các danh từ được dùng trong các câu chuyện, các giáo lý được đề cập, Đức Phật được diễn tả, pháp môn được tu tập v.v..., chúng ta có những lý do để khẳng định tập Jàkata này mở một kỷ nguyên mới trong văn học Phật giáo và trong cung cách truyền bá đạo Phật, được xảy ra sau khi Phật nhập Niết Bàn.

Tuy vậy, chúng ta phải xác nhận rằng nền văn học Phật giáo Jàtaka này đã tác dụng rất lớn, ảnh hưởng đến sự truyền bá đạo Phật, trong quá khứ cũng như trong hiện tại, ở Ấn Độ cũng như ngoài Ấn Độ, không những trong lãnh vực văn học mà còn lan đến lãnh vực nghệ thuật, kiến trúc, đời sống xã hội nhân dân, v.v...

Trước hết, một số mẫu chuyện Jàtaka được khắc trên những tác phẩm điêu khắc tại các chùa, các tháp như ở Sanchi, ở Amaravati, đặc biệt Bharhut, Ấn Độ. Tại đấy, tên các Jàtaka được khắc rõ ràng. Ngày nay, một số công trình điêu khắc ấy vẫn còn được giữ khá nguyên vẹn tại các di tích Phật giáo Ấn Độ. Những công trình điêu khắc ấy chứng tỏ các câu chuyện tiền thân đã được biết đến rất nhiều vào thế kỷ thứ ba trước kỷ nguyên. Pháp Hiển, nhà chiêm bài Trung Quốc, khi đến thăm Tích Lan vào thế kỷ thứ tư sau kỷ nguyên, đã chứng kiến tại ngôi chùa Abhayagiri, sự trình diễn năm trăm chuyện tiền thân của Đức Phật, khi Ngài còn là Bồ Tát, dưới hình thức con voi, con nai,

v.v... Chúng tôi khi còn ở Tích Lan, nhân ngày Phật Đản có chứng kiến các tấm Pandal rất lớn, về các mẫu chuyện Jàtaka để dân chúng đến xem và chiêm ngưỡng. Và tại các Pandal ấy, có diễn xuất các vở kịch mẫu chuyện Jàtaka nữa. Vì vậy, ngày lễ Phật Đản ở Tích Lan là ngày mà rất đông dân chúng đi từ Pandal này qua Pandal khác, vừa dự lễ, vừa xem diễn các vở kịch về Jàtaka; dân chúng vui chơi một đêm trong ngày hội lớn. Các mẫu chuyện này cũng được dùng làm đề tài thuyết pháp trong các dịp lễ, dân chúng đến nghe suốt đêm, nghe các vị sư Tích Lan kể chuyện tiền thân Jàtaka mà không biết mệt.

Một ảnh hưởng nữa mà các câu chuyện này đem lại, nhất là các mẫu chuyện về súc vật, nhiều khi vượt qua biên giới tôn giáo Ấn Độ và trở thành những chuyện cổ tích dân gian, nửa thần thoại, nửa thực tế, không lệ thuộc tôn giáo này hay xứ sở nào. Chúng tôi tin rằng có một số chuyện cổ tích Việt Nam được bắt nguồn từ những chuyện Jàtaka này như chuyện Tấm Cám chẳng hạn. Những mẫu chuyện cổ tích này đã trở thành gia tài chung của nền văn hóa dân gian, phản ảnh được những tính chất bình thường của dân chúng, dưới mọi chân trời, trong đời sống hằng ngày của dân chúng, khi phải tiếp xúc với những gì hay, hoặc xấu của cuộc đời. Chính vì vậy mà các tập Jàtaka này rất được phổ biến, không những trong giới Phật tử mà còn lan tràn khắp mọi địa phương, mọi dân tộc.

Tập Jàtaka có khoảng năm trăm năm mươi mẫu chuyện. Nay mới dịch xong tập I với một trăm hai mươi mẫu chuyện. Như vậy còn lại khoảng bốn trăm ba mươi chuyện, sẽ được tiếp tục dịch và dự tính mất hai năm mới xong. Qua việc dịch tập Jàtaka, chúng tôi gặp phải một thể văn hoàn toàn sai khác với các bản Nikàya, danh từ khác lạ, rất phong phú, rất nhiều chữ mới. Đó là thể văn kể chuyện, trực tiếp ghi chép các cuộc đối thoại, nên vừa dài vừa linh động, dịch cho gọn và cho sát với nguyên bản thật là cả một vấn đề.

Chúng tôi muốn nói thêm về mục đích phiên dịch kinh Tạng Pàli ra tiếng Việt. Từ Ấn Độ về nước vào năm 1964, chúng tôi bắt tay phiên dịch ngay hai bộ Màjjhima Nikàya (Trung Bộ Kinh) và Dìgha Nikàya (Trường Bộ Kinh) cho đến năm 1975 mới dịch xong. Từ năm 1975 đến 1978, chúng tôi dịch xong hai bộ Samgutta Nikàya (Tương Ưng Bộ Kinh) và Anguttara Nikàya (Tăng Chi Bộ kinh). Từ năm 1978, chúng tôi bắt đầu dịch bộ Khuddaka Nikàya (Tiểu Bộ Kinh) và cho đến nay, đã dịch được sáu tập trong mười lăm tập, đang dịch tập Jàtaka thứ bảy. Dịch xong Jàtaka, chúng tôi tự xem là dịch xong Kinh Tạng Pàli, số tập còn lại trong Tiểu Bộ Kinh xin nhường lại cho các vị khác. Còn chúng tôi dự định duyệt lại các bộ Nikàya đã phiên dịch, thống nhất lại các danh từ chuyên môn, thống nhất lại các đoạn văn tương đương, hiệu đính lại các đoạn văn, các danh từ sai lầm, cố gắng hoàn thành cho được tốt đẹp những công trình phiên dịch của chúng tôi.

Chúng tôi phiên dịch Kinh Tạng Pàli hướng về hai mục đích rõ rệt:

1) Mục đích thứ nhất là giới thiệu Kinh Tạng Pàli cho Phật tử và cho nhân dân Việt Nam, những nguyên bản kinh điển được xem là cổ xưa nhất và chứa đựng những giáo lý trung thành nhất của Đức Phật. Đức Phật dạy các Phật tử hãy học giáo của Ngài trong ngôn ngữ của mình. Phật tử Việt Nam, tất nhiên phải học giáo lý của Ngài ngang qua tiếng Việt, và nhờ vậy Phật tử Việt Nam vượt qua được những trở ngại ngôn ngữ và tự mở rộng cửa chánh pháp và cho mình và cho mọi người.

Chúng tôi phiên dịch Kinh Tạng vì chúng tôi xem Kinh Tạng gìn giữ được những lời dạy trung thành nhất của Đức Phật chưa bị ảnh hưởng bởi những chia rẽ hệ phái và tông phái (Nam tông, Bắc tông).

2) Mục đích thứ hai của chúng tôi trong nhiệm vụ phiên dịch này là xây dựng cho được một Đại Tạng Việt Nam. Ngày nay, chúng ta đã được độc lập thống nhất, chúng ta phải có Đại Tạng Việt Nam cho Phật tử Việt Nam. Ngôn ngữ Việt Nam đủ phong phú, đủ trong và sức mạnh đóng vai trò chuyển ngữ. Ngày nào, chúng ta còn lệ thuộc vào Pàli Tạng hay Hán Tạng v.v... ngày ấy, chúng ta vẫn còn lệ thuộc những văn tự ấy. Độc lập ngôn ngữ cũng có nghĩa là độc lập dân tộc. Xưa kia, ông cha ta đề cao tiếng Nôm là cũng vì vậy, vì chỉ có độc lập ngôn ngữ mới khỏi bị đồng hóa bởi văn hóa ngoại bang.

Chúng ta đang cần nghiên cứu Pàli Tạng và Hán Tạng nhưng nghiên cứu không có nghĩa là cam tâm lệ thuộc và văn tự Pàli hay văn tự Hán Tạng. Điều cốt yếu là thấy rõ điều ấy, và thấy rõ điều ấy cũng tức là thấy được sự cần thiết phải xây dựng cho được một Đại Tạng Việt Nam.

Viết tại Viện Phật Học Vạn Hạnh trong mùa An Cư năm 1980, để kỷ niệm Lễ Vu Lan năm Canh Thân.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 8 of 289

Tỷ Kheo Thích Minh Châu Viện Trưởng Viện Phật Học Vạn Hạnh.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 9 of 289

CHƯƠNG I 4.01 PHẨM APANNAKA

1. CHUYỆN PHÁP TỐI THƯỢNG (Tiền Thân Apannaka)

Có những người nói lên...

Đức Thế Tôn, khi ở Tinh xá Kỳ Viên, gần Xá-vệ, đã thuyết pháp thoại này. Vì ai, pháp thoại này được đề cập? Vì năm trăm người bạn của vị triệu phú Cấp Cô Độc (Anàthapindika) đều là đệ tử ngoại đạo.

Một ngày kia, vị triệu phú Cấp Cô Độc đem năm trăm người bạn của mình đều là đệ tử ngoại đạo, cho mang theo nhiều vòng hoa, hương thơm, dầu hương cùng dầu thắp, mật ong, mật mía, vải và áo choàng, đi đến Kỳ Viên đảnh lễ Thế Tôn, cúng dường Ngài các vật liệu như vòng hoa v.v... và phân phát cho chư Tăng dược phẩm trị bịnh và vải mặc. Làm xong việc ấy, ông ngoài xuống một bên và tránh sáu tật xấu trong lúc ngồi.

Cũng vậy, các đệ tử ngoại đạo đảnh lễ Thế Tôn, và ngồi xuống một bên gần ông Cấp Cô Độc, nhìn lên gương mặt đức Bổn Sư chói sáng như trăng rằm, vẹn toàn các tướng tốt chính và phụ, nhìn lên Phạm thân tỏa ánh sáng rộng một tầm và nhìn lên hào quang rực rỡ của Đức Phật, những hào quang phóng ra như thể từng đôi vòng, từng cặp một.

Rồi giống con sư tử trẻ rống như sấm động ở thung lũng Đỏ, như mây bão tố trong mùa mưa, như sông Hằng thiên giới (dải Thiên Hà) ào ào đổ xuống, và như đan dệt một chuỗi châu báu, tuy vậy, với một Phạm âm đầy đủ tám phần tuyệt hảo, kì diệu làm tai thích thú, Ngài thuyết pháp cho họ, một pháp thoại dịu ngọt và chói sáng với nhiều vẻ đẹp khác nhau.

Họ nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, tâm được tịnh tín, liền đứng dậy đảnh lễ bậc Đạo Sư, phá vỡ pháp quy y ngoại đạo, rồi quy y Phật. Từ đấy, họ luôn luôn đi đến tinh xá với ông Cấp Cô Độc, tay cầm hương thơm, vòng hoa v.v... nghe pháp, bố thí, trì giới và thọ Bát quan trai giới.

Rồi Thế Tôn từ Xá-vệ lại đi đến Vương Xá. Trong thời gian Như Lai đi vắng, họ phá vỡ pháp quy y Phật. Rồi họ lại quy y ngoại đạo, trở lui nguyên trạng của họ.

Sau bảy tám tháng, Thế Tôn về lại Kỳ Viên. Ông Cấp Cô Độc đem năm trăm người bạn đồng tu đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, cúng dường Ngài với hương thơm v.v... đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Ông Cấp Cô Độc báo cáo cho Thế Tôn biết sau khi Ngài ra đi, họ phá vỡ pháp quy y đã thọ, chấp nhận lại quy y pháp ngoại đạo, trở lui nguyên trạng của họ.

Mở miệng hoa sen của Ngài, như mở hộp châu báu, đầy những hương thơm sai biệt, thơm với hương thơm chư Thiên, do uy lực nói lời chơn thực, trải vô lượng ức kiếp không gián đoạn, Thế Tôn phát ra âm thanh dịu ngọt và hỏi:

- Này các nam cư sĩ, có thật chăng các ông đã phá vỡ Tam quy y, và đi theo quy y ngoại đạo?

Và khi không thể che giấu, họ thú nhận:

- Thật vậy, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các cư sĩ, không có một chỗ nào dưới từ đáy địa nguïc, trên cho đến chư Thiên, không có một chỗ nào trong các thế giới vô lượng trải rộng bề ngang, không có ai bằng, chớ đừng nói cao hơn Đức Phật về những công đức như giữ giới v.v...

Rồi Ngài trình bày cho họ những công đức của Ba ngôi báu, như đã được nói đến trong kinh điển:

- Này các Tỳ-kheo, giữa các chúng sanh không chân, hai chân, hay bốn chân, Như Lai được gọi là tối thượng. Nếu có những tài sản nào ở đời này hay đời sau... Và thật vậy, tối thượng giữa những tín đồ...

Rồi Ngài nói tiếp:

- Không có một cư sĩ nào, nam hay nữ đã quy y Ba ngôi báu, những ngôi báu đầy đủ công đức tối thượng như vậy, phải tái sanh trong các địa ngục v.v... nhưng họ được thoát khỏi sanh vào đọa xứ, họ được sanh vào thế giới chư Thiên và đắc Thiền chứng lớn. Do đó, khi các ông phá vỡ quy y như vậy, và đi đến quy y ngoại đạo, các ông đã làm một việc sai lạc.

Và ở đây, để nêu rõ rằng không có ai đã quy y Ba ngôi báu với sự giải thoát tối thượng, lại phải sanh vào đọa xứ, những đoạn kinh này phải được nói lên:

Những ai quy y Phật
Sẽ không đi đọa xứ,
Từ bỏ thân làm người
Sẽ tràn đầy thiên giới.
Những ai quy y Pháp
Sẽ không đi đọa xứ,
Từ bỏ thân làm người
Sẽ tràn đầy thiên giới.
Những ai quy y Tăng
Sẽ không đi đọa xứ,
Từ bỏ thân làm người
Sẽ tràn đầy thiên giới.
Loài Người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều choã quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp,
Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng,
Quy y các chỗ ấy
Không thoát mọi khổ đau.
Ai quy y Đức Phật,
Chánh Pháp và chư Tăng,
Ai dùng chánh tri kiến
Thấy được Bốn sự thật,
Thấy Khổ và Khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy đường Thánh tám ngành
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 11 of 289

Đưa đến khổ não tận.
Thật quy y an ổn,

Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy
Mới thoát mọi khổ đau.
Bậc Đạo Sư không chỉ thuyết pháp cho họ như vậy, Ngài còn nói tiếp:

- Này các nam cư sĩ, pháp hành niệm Phật, pháp hành niệm Pháp, pháp hành niệm Tăng đem lại Dự lưu đạo, Dự lưu quả, Nhất lai đạo, Nhất lai quả, Bất lai đạo, Bất lai quả, A-la-hán đạo, A-la-hán quả.

Và sau khi Ngài thuyết pháp cho họ với nhiều phương thức, Ngài nói:

- Với sự phá vỡ quy y như vậy, các ông đã làm một việc sai lạc.

Và ở đây, sự đem lại các Dự lưu đạo, Dự lưu quả v.v... cho những ai hành trì niệm Phật v.v... cần phải được nêu rõ với những đoạn kinh như sau:

- Này các Tỷ-kheo, có một pháp, nếu được tu tập, và được làm cho viên mãn, đưa đến hoàn toàn yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, Giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là một Pháp? Chính là niệm Phật v.v... Như vậy, Thế Tôn với các phương tiện khác nhau, thuyết giảng cho các nam cư sĩ:

- Này các nam cư sĩ, cũng vậy, trong thời quá khứ, những ai chấp chặt tà luận, chấp chặt điên đảo luận, nghĩ rằng cái gì không phải là chỗ quy y, lại xem là chỗ quy y chân thật, những người ấy sẽ bị quỷ Dạ- xoa ăn thịt trong cảnh sa mạc, chỗ trú của phi nhân, và bị lâm vào đại nạn. Còn những ai chấp chặt sự thật vô hý luận, chấp chặt pháp tối thượng, chấp chặt pháp không điên đảo, thì trong cảnh sa mạc ấy, họ đạt được yên ổn, an toàn.

Khi nói đến đây, Ngài im lặng. Rồi gia chủ Cấp Cô Độc từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, tán thán Ngài với hai tay đặt trên đầu và thưa như sau:

- Bạch Thế Tôn, nay thật rõ ràng cho chúng con thấy trong thời hiện tại, những người nam cư sĩ ấy, sau khi phá vỡ pháp quy y tối thượng, đã rơi vào rừng rậm tà luận. Nhưng trong quá khứ, đại nạn của những ai chấp chặt tà luận tại sa mạc, chỗ trú của phi nhân, và sự yên ổn an toàn của những người chấp chặt pháp vô hý luận, đối với chúng con đang bị che lấp, chỉ rõ ràng đối với Ngài. Lành thay, nếu Thế Tôn, như thể khiến mặt trăng tròn mọc lên, làm sáng tỏ sự kiện này cho chúng con.

Rồi Thế Tôn nói:

- Này gia chủ, chính vì mục đích loại bỏ các nghi nan ở đời, nhờ sự thực hành trọn vẹn mười hành Ba- la-mật trải vô lượng kiếp mà Ta chứng đắc Nhất thiết trí. Hãy cẩn thận lắng tai nghe, như thể các ông đang đổ tủy của sư tử vào một cái ống bằng vàng!

Sau khi khích lệ sự chú ý của người trieäu phú, Ngài nói lên câu chuyện đã bị tái sanh che lấp, như mặt trăng tròn được giải tỏa, sau khi phá tan đám mây tuyết. -ooOoo-

Thuở xưa, trong nước Kàsi, tại thành Ba-la-nại, có vị vua tên là Brahmadatta. Khi ấy, Bồ-tát được sanh trong gia đình thương gia làm chủ đoàn lữ hành, và tiếp tục lớn lên,

đi chỗ này chỗ kia buôn bán với

năm trăm cỗ xe, khi thì đi từ đông qua tây, khi thì đi từ tây qua đông. Tại thành Ba-la-nại, có một người chủ đoàn lữ hành khác còn trẻ và ngu si, không giỏi tùy cơ ứng biến.

Lúc bấy giờ, sau khi chất đầy năm trăm cỗ xe với hàng hóa có giá trị lớn, Bồ-tát sẵn sàng lên đường. Người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu kia cũng chất đầy hàng hóa tương tự trên năm trăm cỗ xe khác, sẵn sàng lên đường. Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu người chủ đoàn lữ hành ngu si và trẻ này đi với Ta, với một ngàn cỗ xe, cùng đi một lần trên con đường, thì con đường sẽ không thể chịu nổi; thật sẽ khó tìm được củi, nước cho đoàn người, và cỏ cho các con bò. Hoặc là nó, hoặc là ta phải đi trước".

Ngài nhắn tin mời người ấy đến, trình bày sự việc và nói:

- Hai chúng ta không thể đi cùng một lần được. Vậy bạn sẽ đi trước hay đi sau?

Kẻ ấy suy nghĩ: "Nếu ta đi trước, sẽ có nhiều lợi ích. Ta sẽ đi con đường chưa bị hư phá, các con bò sẽ ăn cỏ chưa bị động chạm; còn các người nhà ta sẽ hái được các ngọn lá nấu cà-ri chưa bị động chạm, nước được trong lặng; và sau cùng định giá bán theo sở thích, ta sẽ bán các hàng hóa".

Nghĩ vậy, kẻ ấy nói:

- Này bạn, tôi sẽ đi trước.

Còn Bồ-tát thấy đi sau có nhiều lợi ích vì ngài lý luận như vầy: "Những người đi trước sẽ san bằng con đường chưa được san bằng. Ta sẽ đi con đường đã được họ đi qua. Các con bò của ta sẽ ăn cỏ mới mọc và ngọt; người của ta sẽ tìm được các lá ngọt nấu cà-ri mới mọc tại chỗ các lá đã đươic hái đi. Tại chỗ không có nước, họ phải đào để lấy nước, chúng ta sẽ uống nước trong các giếng được người khác đào lên. Việc định giá giống như sát hại mạng sống con người, ta đi sau sẽ bán hàng hóa theo giá thông thường đã quy định". Khi thấy những lợi ích như vậy, Bồ-tát nói:

- Này bạn, bạn hãy đi trước.

- Lành thay, này bạn.

Người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si nói vậy rồi cho thắng các cỗ xe, ra đi, thứ lớp vượt qua các thôn xoùm, và bắt đầu đến biên giới sa mạc. Thuở bấy giờ, các sa mạc có năm loại: sa mạc trộm cướp, sa mạc thú dữ, sa mạc không có nước, sa mạc phi nhân và sa mạc không có đồ ăn.

Trước tiên, con đường nào có trộm cướp truù ẩn, chỗ ấy được gọi là sa mạc trộm cướp; thứ hai, con đường nào có sư tử v.v... trú ẩn, được gọi là sa mạc thú dữ; thứ ba, chỗ nào không có nước để tắm hay uống, được gọi là sa mạc không có nước; thứ tư, con đường nào có các loài phi nhân (quỷ thần) trú ẩn, được gọi là sa mạc phi nhân; thứ năm, con đường nào không tìm thấy các loài rễ có thể ăn được v.v... được gọi là sa mạc không có

đồ ăn.

Trong năm loại sa mạc này, có hai loaïi sa mạc nguy hiểm là sa mạc không có nước và sa mạc phi nhân. Do vậy, người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si ấy cho đặt lên xe những ghè rất lớn, đổ đầy nước, và bắt đầu di chuyển vào bãi sa mạc dài sáu mươi dặm này.

Khi họ đã đi được nửa đường, con quỷ Dạ-xoa trú ở sa mạc nghĩ: "Ta sẽ làm cho những người này quăng nước cất giữ, làm cho họ yếu sức, rồi ta sẽ ăn thịt tất cả bọn họ". Rồi nó hóa hiện một cỗ xe đẹp đẽ với những con bò mộng trắng trẻo. Được hộ vệ với mười mười hai phi nhân, tay cầm cung, tên, khiêng và binh khí, nó trang sức với vòng hoa sen xanh và hoa súng trắng trên đầu, với tóc ướt và áo

ướt, ngồi trên cỗ xe ấy như một vị chúa tể, nó dấn bước trên đường với các bánh xe dính bùn. Còn đoàn tùy tùng đi trước và đi sau, với tóc ướt, áo ướt, trang sức với vòng hoa sen xanh và hoa súng, với những bó sen trắng, sen đỏ cầm tay, nhai những cọng sen, củ sen, nhỏ giọt nước và bùn.

Bấy giờ, khi gió thổi trước mặt, những người chủ đoàn lữ hành, theo lệ thường ngồi trong cỗ xe đi trước với những người hầu hạ bao vây để tránh bụi. Khi gió thổi đàng sau, họ đi xe phía sau. Nay gió thổi phía trước, do vậy, người chủ đoàn lữ hành trẻ đi xe ở phía trước. Con quỷ Dạ-xoa thấy người ấy đến gần, liền cho đậu xe ở một bên đường, chào đón một cách thân tình và hỏi đi đâu. Người chủ đoàn lữ hành cũng cho đậu xe của mình một bên đường và nói với quỷ Dạ-xoa:

- Thưa ông bạn, chúng tôi đi từ Ba-na-lại tới. Các ông trang sức với hoa sen xanh và hoa súng, tay cầm hoa sen trắng và đỏ, đang nhai những cọng sen và củ sen, lấm bùn vừa đi vừa chảy những giọt nước. Vậy phải trên đường các ông đi có mưa, có những hồ ao phủ đầy với hoa sen xanh chăng? v.v..

Quỷ Dạ-xoa, nghe hỏi, liền nói lớn:

- Này bạn, bạn nói gì vậy? Đàng kia đã hiện rõ đường lằn sẩm của rừng xanh. Từ đó trở đi, toàn là rừng không có gì ngoài nước. Luôn luôn trời mưa, ở đó các hồ đều ngập; khắp nơi đều có những ao nước đầy hoa sen.

Sau khi nói như vậy và đoàn xe đã đi ngang qua, nó hỏi:

- Những cỗ xe này đi đâu vậy?

Và họ trả lời:

- Đi tới chỗ này, chỗ kia.

- Trong mỗi cỗ xe này, có hàng hóa gì vậy?

- Nhiều loại hàng hóa.

Rồi khi cỗ xe cuối cùng đi qua, chở rất nặng nề, nó hỏi:

- Trong cỗ xe này chơû gì vậy?

- Chở nước trong ấy.

- Từ chỗ khởi hành cho đến chỗ này, bạn đã mang nước là tốt. Nhưng từ chỗ này trở đi, không cần phải mang nước nữa. Từ phía trước mặt có nhiều nước. Hãy đập vỡ các ghè nước, để đi cho thoải mái.

Và nó nói thêm:

- Các ông hãy đi. Chúng tôi lên đường kẻo chậm trễ rồi!

Rồi nó đi một lát, đến chỗ khuất dạng, liền trở về thành Dạ-xoa. Người chủ lữ hành ngu si ấy, do sự ngu si của mình, nghe theo lời quỷ Dạ-xoa, cho đập vỡ các ghè, không để dành lại dù chỉ một bụm nước, cứ đổ tất cả và ra lệnh các xe đi. Càng đi về phía trước, một giọt nước cũng không có. Bọn họ không được nước uống trở thành mệt mỏi. Họ vẫn tiếp tục đi cho đến khi mặt trời lặn.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 14 of 289

Khi ấy, họ tháo dây buộc xe ra, xếp thành một vòng tròn, và buộc các con bò vào bánh xe. Nhưng chúng cũng không có nước uống. Còn bọn họ không có cháo, không có cơm, nên yếu sức, nằm xuống khắp nơi rồi ngủ. Khi đêm vừa xuống, quỷ Dạ-xoa từ thành Dạ-xoa đi đến, diệt tất cả mạng sống bò và người, ăn thịt chúng, chỉ để lại xương rồi bỏ đi. Như vậy, chỉ vì một người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si, tất cả đã mắc vào đại nạn, xương cốt của người và vật rải khắp nơi, chỉ năm trăm cỗ xe còn đứng yên với đầy đủ hàng hóa.

Phần Bồ-tát, đợi từ ngày người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si ra đi, độ một thánh rưỡi trôi qua, với năm trăm cỗ xe từ thành phố ra đi, dần dần đi đến biên giới sa mạc. Vị ấy cho đổ đầy nước vào các ghè nước, cho lấy thêm nhiều nước dự trữ rồi đánh trống hội họp đoàn người lại và nói như sau:

- Nếu không hỏi ta, thì một bụm nước cũng không được dùng. Có nhiều cây độc trong bãi sa mạc, không một ai trong các chú được ăn lá, hoa, hay quả chưa ăn từ trước, mà không hỏi ta.

Sau khi chỉ dạy cho họ như vậy, Bồ-tát mới bắt đầu đi vào bãi sa mạc với năm trăm cỗ xe. Khi đi đến giữa sa mạc, quỷ Dạ-xoa ấy hiện hình ra trên con đường cửa Bồ-tát, như cách thức trước. Bồ-tát thấy nó liền nhận ra ngày và suy nghĩ: “Nơi này không có nước và được gọi là sa mạc không có nước. Người này có con mắt đỏ, bộ dạng không sợ hãi, lại không có bóng chiếu. Không nghi ngờ gì nữa, người chủ đoàn lữ hành ngu si và trẻ tuổi đi trước bị nó xúi giục, đã đổ tất cả nước, nên kiệt sức, và bị nó ăn thịt cùng cả đoàn tùy tùng. Nhưng nó không biết ta có tài trí và khéo dùng phương tiện”.

Vì vậy, Bồ-tát nói to với con quỷ:

- Ông hãy đi đi, chúng tôi là người lái buôn. Chưa thấy được nước khác, chúng toâi không đổ nước đã được dự trữ. Chỗ nào thấy nước, chúng tôi mới yên lòng đổ nước đi, làm cho nhẹ các cỗ xe.

Quỷ Dạ-xoa đi một lát, đuến chỗ khuất dạng, liền về thành Dạ-xoa. Khi Dạ-xoa đã đi, đoàn người hỏi Bồ-tát:

- Thưa ông chủ, những người này chỉ cho thấy đằng kia là dãy rừng xanh. Phía ngoài xa khu rừng ấy, trời luôn luôn mưa. Họ đội trên đầu những vòng hoa sen xanh và hoa súng; họ cầm những bó hoa sen đỏ và trắng; họ hái các củ sen và cọng sen; áo bị ướt, đầu bị ướt; họ đi với những giọt nước rơi chảy. Vậy chúng ta hãy đỗ nước đi, khiến cho các cỗ xe được nhẹ, chúng ta đi mau hơn.

Bồ-tát nghe họ nói như vậy, liền cho dừng các cỗ xe, họp tất cả bọn người lại và hỏi:

- Trong các chú, có ai trước đây nghe nói rằng bãi sa mạc này có ao hay hồ không?

- Thưa ông chủ, không có ai nghe cả. Vì thế nơi này được gọi là bãi sa mạc không có nước.

- Nay có một số người nói rằng xa hơn dãy rừng xanh đàng kia, trời có mưa. Gió mưa có thể thổi xa được bao nhiêu?

- Thưa ông chủ, khoảng độ một dặm (do-tuần)

- Gió mưa có thể thổi đến chạm thân của một ai trong các chú không?

- Thưa ông chủ, không.

- Cách xa bao nhiêu, đầu mây có thể thấy được?

- Khoảng độ một dặm, thưa ông chủ.

- Có ai trong các chú được thấy một đầu mây không?

- Thưa ông chủ, không có ai.

- Xa bao nhiêu, ánh sáng chớp có thể thaáy được?

- Thưa ông chủ, khoảng bốn năm dặm.

- Có ai trong các chú thấy được ánh sáng chớp?

- Thưa ông chủ, không có ai!

- Tiếng sấm xa bao nhiêu có thể nghe được?

- Thưa ông chủ, khoảng hai ba dặm.

- Có ai trong các chú nghe được tiếng sấm?

- Thưa ông chủ, không có ai.

- Chúng không phải là người. Chúng là quỷ Dạ-xoa. Dạ-xoa đến và nghĩ: “Chúng ta xúi đoàn người đỗ nước, và khi đàon người yếu sức, chúng ta sẽ ăn thịt họ! Vì người chủ đoàn lữ hành ngu si và trẻ tuổi đi trước không có thiện xảo phương tiện, chắc chắn bị chúng xui đổ nước đ và khi mệt nhọc, họ đã bị quỷ Dạ-xoa ăn. Còn năm trăm cỗ xe

được để lại đựng đầy hàng hóa như trước. Hôm nay, chúng ta sẽ thấy chúng nó. Đừng đổ đi, ngay cả một bụm nước cũng phải gìn giữ. Hãy đi tới, càng mau càng tốt.

Đốc thúc đoàn người của mình đi tới, Bồ-tát tiếp tục đi cho đến khi thấy được năm trăm cỗ xe đầy hành hóa, xương cốt của các con bò và đoàn người bất hạnh trước rải rác khắp mọi nơi. Ngài cho tháo dây buộc các xe, đặt các xe thành vòng tròn, họp lại thành trại, cho đoàn người và bò ăn chiều sớm, rồi sắp các con bò nằm nghỉ giữa bọn họ.

Rồi ngài tuyển một số người lãnh đạo mạnh mẽ, tự mình đứng canh gác với gươm cầm tay, suốt ba canh ban đêm cho đến khi rạng đông. Sáng sớm ngày kế tiếp, ngài cho làm xong các công việc cần thiết, cho các con bò ăn, quăng bỏ các cỗ xe yếu ớt, lấy các cỗ xe vững mạnh, quăng bỏ loại hàng hóa ít có giá trị, chất lên hàng hóa có giá trị, đi đến chỗ đã định trước, và bàn các hàng hóa với giá tiền bằng hai ba giá vốn. Sau đó, ngài cùng với đoàn tùy tùng trở về thành phố của mình. -ooOoo-

Câu chuyện chấm dứt, bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, như vậy trong thời quá khứ, những ai chấp chặt tà luận, phải gặp đại nạn. Còn những ai chấp nhận sự thật vô lý luận đã thoát khỏi tay các phi nhân, và đến chỗ mình muốn một cách an toàn.

Và sau khi kết hợp hai câu chuyện với nhau, vì mục đích giới thiệu lời dạy về sự thật vô hý luận này, bậc Chánh Giác bài kệ:

Có những người nói lên
Sự thật vô hý luận,
Nhưng các hạng người khác
Tuyên bố về tà luận.
Kẻ trí biết điều này,
Giữ chặt pháp tối thượng.
Như vậy Thế Tôn dạy về pháp chân thật vô hý luận này, rồi Ngài nói thêm:

- Con đường chân chánh này không những đem lại ba thiện sự thành tựu, sáu cõi Trời ở dục giới, sự thành tựu Phạm Thiên giới, mà cuối cùng đem quả A-la-hán. Còn con đường gọi là tà luận đem đến tái sanh trong bốn đọa xứ và trong năm gia đình thấp kém.

Tiếp đó Ngài giảng thêm về Bốn Sự thật với mười sáu hành tướng. Cuối bài giảng ấy, tất cả năm trăm nam cư sĩ chứng quả Dự lưu.

Sau khi thuyết pháp, bậc Đạo Sư nêu rõ những bài học và kể hai câu chuyện rồi kết hợp chúng với nhau, Ngài nhận diện Tiền thân như sau:

- Trong thời ấy, người chủ đoàn lữ hành trẻ và ngu si là Đề-bà-đạt-đa (Devadatta), tùy tùng của kẻ ấy là tùy tùng của Đề-bà-đạt-đa, tùy tùng của người chủ đoàn lữ hành hiền trí là tùy tùng của Đức Phật, còn người chủ đoàn lữ hành Hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

2. CHUYỆN BÃI SA MẠC (Tiền Thân Vannupatha)

Không quản mệt, họ đào...,

Pháp thoại này được Thế Tôn nói lên khi Ngài ở Xá-vệ. Vì ai mà Ngài nói? Vì một Tỳ-kheo đã từ bỏ tinh tấn. Khi Thế Tôn ở tại Xá-vệ, có một thiện gia nam tử trú ở Xá-vệ đi đến Kỳ Viên, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, tâm sanh tịnh tín, thấy nguy hiểm trong các dục, nên xin xuất gia. Sống năm năm chờ thọ Cụ túc giới, người ấy học thuộc lòng hai bài tóm tắt, tu tập pháp môn Thiền quán, nhận lấy từ bậc Đạo Sư một đề tài Thiền quán mà mình ưa thích, rồi đi vào một ngôi rừng.

Trải qua một kỳ an cư mùa mưa, sau ba tháng, vị ấy không thể khởi lên một tia sáng hay một quán tưởng gì. Rồi vị ấy suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư dạ co1 bốn hạng người. Trong họ, ta có phải là hạnh thấp kém nhất không? Ta nghĩ rằng không thể có Đạo và Quả cho tự thân ta, vậy ta sống trong rừng làm gì? Hãy đi về bậc Đạo Sư, sống để chiêm ngưỡng thân Phật với dung sắc tối thượng, để nghe thuyết pháp dịu ngọt còn hơn.

Nghĩ vậy, vị ấy trở về Kỳ Viên. Các bạn thân tín nói với vị ấy:

- Này Hiền giả, bạn đã nhận được từ bậc Đạo Sư một đề tài Thiền quán, đã đi với quyết tâm thực hiện pháp Sa-môn. Nay bạn lại trở về, sống vui thích với hội chúng. Hay là bạn đã đạt được mục đích tối thượng của bổn phận người xuất gia, và đã chấm dứt tái sanh?

- Này các Hiền giả, tôi không chứng được cả Đạo lẫn Quả, tự nghĩ mình là người không có khả năng, nên tôi từ bỏ tinh tấn và về đây.

- Này Hiền giả, bạn đã làm một việc không phải, khi đã xuất gia trong Giáo pháp của bậc Đạo Sư kiên trì tinh tấn, bạn lại từ bỏ tinh tấn. Hãy đi đến yết kiến Như Lai. Chúng ta sẽ trình bày để Ngài rõ chuyện này.

Họ đưa vị này đến gần bậc Đạo Sư. Khi Ngài thấy vị ấy, liền nói:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đem Tỷ-kheo này đến đây ngoài ý muốn của vị ấy. Người này đã làm gì?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, sau khi xuất gia trong Giáo pháp chân chánh giải thoát như vậy, sau khi thực hành Sa-môn pháp, lại từ bỏ tinh tấn và trở về đây.

Thế Tôn nói với Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông đã từ bỏ tinh tấn?

- Thưa thật vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Tỷ-kheo, vì sao sau khi xuất gia trong Giáo pháp như vậy, ông lại không biết sống ít dục, tri túc, viễn ly hay tinh tấn, nhưng lại là người từ bỏ tinh tấn? Do sự tinh tấn của một mình ông, mà trong bãi sa mạc toàn cát, đoàn người và đàn bò của năm trăm cỗ xe đã được nước uống, đã sống an lạc. Nay vì sao ông lại từ bỏ tinh tấn?

Với những lời như vậy, vị Tỷ-kheo ấy cảm thấy được khích lệ sách tấn. Nghe nói như vậy, các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con đã rõ sự từ bỏ tinh tấn hiện này của vị Tỷ-kheo này. Nhưng thuở trước, do sự tinh tấn của một mình người này, trong bãi sa mạc toàn cát, các đàn bò và đoàn người đã uống nước và sống an lạc. Câu chuyện ấy đang còn bị che đậy đối với chúng con, chỉ được rõ ràng với Thế Tôn là bậc Nhất thiết trí. Hãy nói cho chúng con câu chuyện này.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe.

Sau khi gợi sự chú ý của các Tỷ-kheo, Thế Tôn nêu lên rõ ràng sự việc đã xảy ra trong quá khứ.

*

Thuở trước, trong khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại nước Kàsi, Bồ-tát sanh ra trong gia đình chủ đoàn lữ hành thương gia, lớn lên và thường đi buôn bán với năm trăm cỗ xe. Một thời Bồ-tát đi vào bãi sa mạc toàn cát, dài sáu mươi dặm, với năm trăm cỗ xe. Trong sa mạc ấy, cát rất mịn, khi được vốc trong nắm tay, thì nó sẽ chảy xuống hết. Khi mặt trời mọc lên, cát trở thành nóng như đóng than hừng, không thể nào đi lên trên được. Do vậy, những ai đi qua bãi sa mạc ấy, đem theo củi, nước, dầu, gạo... trên các cỗ xe, chỉ đi ban đêm; khi mặt trời mọc, họ xếp các cỗ xe thành hình vòng tròn, làm một cái tàn che trên đầu, sau khi ăn xong thật sớm, họ thường ngồi trong bóng mát trọn ngày.

Khi mặt trời lặn, họ ăn chiều sớm, cát đã nguội, họ cho thắng các cỗ xe lại và ra đi. Đi qua bãi sa mạc này giống như đi biển vậy. Người hướng dẫn, được gọi là “địa lý trưởng” hướng dẫn đoàn lữ hành đi qua nhờ sự hiểu biết các ngôi sao. Người chủ đoàn lữ hành này thời bấy giờ đi qua bãi sa mạc với phương tiện như vậy.

Sau khi đi hết năm mươi dặm, vị ấy nghĩ: “Hôm nay, còn một đêm nữa, ta sẽ ra khỏi sa mạc này”. Sau

khi ăn chiều, vị ấy ra lệnh vứt bỏ củi và nước, thắng các xe và ra đi. Người lữ hành trưởng cho trải tấm vải trong cỗ xe đi đầu để ngồi nhìn các ngôi sao và từ đó nói lên con đường sẽ đi, rồi nằm xuống. Vị ấy đã có một thời gian dài không ngủ, nên mệt mỏi, ngủ say, không biết rằng các con bò đã đi vòng quanh và trở lại con đường cũ. Các con bò suốt đêm đi như vậy.

Khi trời rạng đông, vị lãnh đạo thức dậy, nhìn các ngôi sao và bảo:

- Hãy cho quay các cỗ xe trở lại gấp!

Nhưng khi các cỗ xe đã quay trở lại, và xếp thành hàng thì trời đã sáng. Các người trong đoàn nói:

- Hôm qua, chúng ta đã cho các cỗ xe cắm trại ở đây. Củi và nước chúng ta đã vứt bỏ hết. Nay chúng ta bị nguy khốn rồi.

Họ tháo dây buộc các xe, xếp thành vòng tròn, dăng một màn che trên đầu, mỗi người nằm xuống dươùi cỗ xe của mình, sầu muộn tuyệt vọng. Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu ta từ bỏ tinh tấn, tất cả sẽ bị nguy hại". Vào buổi sáng, khời trời đang mát, vị ấy đi qua đi lại, thấy một đám cỏ dabbha, tự nghĩ: "Dưới đám cỏ này, chắc thế nào cũng có nước mạch, cỏ mới mọc được", bèn cho lấy cuốc và đào chỗ ấy. Họ đào đến sáu mươi khuỷu tay; đến đây, cuốc chạm vào hòn đá ở dưới. Khi ấy, tất cả đều thất vọng, không cố gắng nữa. Bồ-tát nghĩ rằng thế nào cũng có nước dưới hòn đá. Ngài đi xuống. đứng trên hòn đá. Cúi xuống, Ngài lắng tai nghe. Nghe được tiếng nước chảy dưới hòn đá, ngài leo lên lại, nói với người thị giả hầu cận:

- Này bạn thân, nếu bạn từ bỏ tinh tấn, thì tát cả chúng ta sẽ bị nguy hại. Bạn chớ từ bỏ tinh tấn. Hãy cầm cái búa lớn, đi xuống và đập trên hòn đá ấy!

Vâng theo lời chủ, trong khi tất cả mọi người đều đứng chán nản, người này không từ bỏ tinh tấn, leo xuống và đập hòn đá. Hòn đá bị vỡ ở giữa, rơi xuống và dòng nước phun đứng lên, cao ngang thân cây thốt nốt. Tất cả mọi người đều uống nước và tắm, rồi chặt phát các bánh xe, trục xe dư thừa, nấu cháo và cơm. Khi ăn xong, họ cho bò ăn.

Đến khi trời lặn, họ buộc một cây cờ cắm gần dòng nước, rồi đi đến chỗ đã định. Tại đấy, họ bán hành hóa lấy được tiền lòi gấp hai, gấp bốn lần tiền vốn, rồi trở về nhà. Họ sống hết tuổi thọ, và khi mệnh chung đi theo nghiệp của mình. Còn Bồ-tát, trọn đời bố thí và làm các công đức, cũng đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi nói xong pháp thoại này, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ:

Không mệt mỏi, họ đào,
Họ đào con đường cát
Đến khi có dòng nước
Tại đấy, họ được nước!
Cũng vậy, bậc ẩn sĩ
Với sức mạnh tinh tấn,
Không thối chí mệt mỏi,
Tìm được tâm an tịnh.
Rồi Ngài giảng về Bốn Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn ấy chứng quả tối cao, quả

A-la-hán.

Sau khi bậc Đạo Sư kể xong hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, Ngài kết luận bằng sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, người thị giả không từ bỏ tinh tấn, đập vỡ hòn đá và đem lại nước cho đoàn người tức là vị Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn này. Tùy tùng của vị chủ đoàn lữ hành là tùy

tùng của Đức Phật, còn vị chủ đoàn lữ hành là Ta vậy. -ooOoo-

3. CHUYỆN NGƯỜI BUÔN CHÈ (Tiền Thân Serivànija)

Nếu đây ông thối thất...

Thế Tôn thuyết pháp thoại này khi ở Xá-vệ, cũng liên hệ đến một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Khi vị ấy được các Tỷ-kheo đưa đến bậc Đạo Sư, trong trường hợp giống như câu chuyện trươùc, bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, ông xuất gia trong Giáo pháp đem lại Đạo và Quả như vậy, lại từ bỏ tinh tấn, ông sẽ sầu muộn lâu dài, như người lái buôn Seriva đã mất một cái bát bằng vàng trị giá trăm ngàn đồng tiền vàng.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn phân tích sự việc này. Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa qua câu chuyện quá khứ sau đây: -ooOoo-

Thuở xưa năm kiếp về trước, Bồ-tát ở trong nước Seri, làm nghề đi buôn ghè bát và được gọi là Serivan. Serivan cùng với một người lái buôn bán ghè bát tham lam khác, vượt qua con sông Talavaha đi vào thành Andhapura, phân chia những con đường trong thành, bán hàng hóa của mình tại con đường đã được phân chia. Còn người kia nhận con đường phần mình. Trong thành ấy, có một gia đình triệu phú bị sa sút. Tất cả con trai, anh, em và tài sản đều bị mất sạch. Những người sống sót là một người con gái và một bà nội, cả hai bà cháu sống bằng nghề làm thuê cho các người khác. Nhưng trong nhà có một cái bát bằng vàng, xưa kia người đại triệu phú dùng để ăn cơm. Bát ấy lâu ngày bị quăng vào giữa các chén bát khác không được dùng đến và bụi nhớp dính đầy. Họ không biết cái bát ấy bằng vàng. Lúc bấy giờ, người lái buôn tham lam kia, đang vừa đi vừa rao:

- Hãy lấy ghè nước, hãy lấy ghè nước.

Và đến cửa ngôi nhà. Người con gái thấy kẻ ấy liền nói với bà nội:

- Thưa bà, hãy lấy cho con một đồ trang sức.

- Này con thân, chúng ta rất nghèo, đem đổi cái gì để lấy ghè nước?

- Có một cái bát không giúp ích gì cho chúng ta. Hãy đem cái này đổi lấy ghè.

Bà cho gọi người lái buôn, lấy ghế mời ngồi, đưa cái bát cho kẻ ấy và nói:

- Này ông, hãy lấy vật này và đổi cho chị một chút gì.

Người lái buôn cầm bát suy nghĩ: “Bát này có thể bằng vàng”, xoay bát trên tay, cạo một đường với một cây kim sau lưng bát, biết được bát bằng vàng, kẻ ấy nghĩ: “Không cần cho những người này một cái gì cả, ta sẽ lấy cái bát”, bèn nói:

- Vật này mà giá bao nhiêu? Giá của nó không đáng nửa đồng xu.

Kẻ ấy quăng bát xuống đất, từ chỗ ngồi đứng dậu rồi bỏ đi. Bấy giờ, giữa hai người lái buôn có sự thỏa thuận rằng khi một người đã vào con đường rồi bỏ đi, người kia có thể vào con đuòng ấy được. Vì thế Bồ-tát đi vào con đường ấy, rao hàng:

- Ai lấy ghè nước không?

Và đi đến cửa ngôi nhà ấy. Cô con gái nói với bà nội như trước. Bà nội nói với cô:

- Này con thân, người lái buôn đến trước đã quăng bát xuống đất và bỏ đi, nay chúng ta có thể cho cái gì để lấy được?

- Thưa bà, người lái buôn kia ăn nói thô ác. Còn người này có dáng mặt dễ thương, ăn nói dịu dàng. Rất có thể người này nhận lấy.

- Vậy hãy gọi họ lại.

Cô gái gọi người này lại.

Khi vị này vào nhà và ngồi, họ đưa cái bát cho xem. Vị này biết cái bát là bằng vàng liền nói:

- Thưa mẹ, cái bát này đáng giá trăm ngàn đồng tiền vàng. Tôi không có trong tay tôi hàng hóa giá trị bằng cái bát này.

- Này ông, người lái buôn đi đến trước nói rằng cái này không đáng giá nửa đồng xu, đã quăng bát xuống đất bỏ đi. Nay bát này nhờ công đức của ông, trở thành bằng vàng. Vậy chúng tôi cho ông cái bát này. Hãy cho chúng tôi một chút ít thứ gì, lấy caùi bát và ra đi.

Lúc đó Bồ-tát có trong tay tám trăm đồng tiền vàng và hàng háo trị giá năm trăm đồng tiền vàng, liền đem cho tất cả và nói:

- Hãy cho tôi giữ lại cái cân, cái giỏ và tám đồng tiền vàng.

Sau khi xin như vậy rồi, ngài cầm lấy cái bát và ra đi. Ngài đi mau đến bờ sông, cho người chủ thuyền tám đồng tiền và leo lên thuyền. Khi ấy, người lái buôn tham lam trở lại và nói:

- Hãy đem cái bát ra đây, ta sẽ cho các người một ít thứ gì.

Nhưng bà già mắng lại kẻ ấy:

- Chú cho rằng cái bát bằng vàng của chúng ta trị giá một trăm ngàn đồng lại không đáng giá nửa đồng xu! Nhưng một người lái buôn chân chánh, giống như thầy của chú, đã cho chúng ta một ngàn đồng vàng, lấy cái bát và ra đi rồi.

Nghe nói như vậy, kẻ ấy than:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 21 of 289

- Ta đã mất đi cái bát bằng vàng trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng rồi. Nó thật là tên ăn cướp đã hại ta.

Người lái buôn tham lam ấy sanh khởi ưu tư sầu muộn, không thể tập trung tâm trí, trở thành điên loạn, tự tay vung vãi đồngtiền vàng và hàng hóa trước cửa nhà ấy, quăng bỏ áo mặc, áo choàng, và tay cầm cán cân như cái gậy đi theo con đường của Bồ-tát, đến bờ sông. Thấy Bồ-tát đã đi qua sông, kẻ ấy liều kêu:

- Hỡi bạn lái đò, hãy quay lại.

Nhưng Bồ-tát ngăn chận và nói:

- Đừng quay lại.

Thấy Bồ-tát dần dần đi xa, sầu muộn ưu tư của kẻ ấy khởi lên, quả tim nóng ran, máu nóng trào ra miệng và quả tim ấy bị nứt ra như bùn dưới đáy của một bể nước. Do hận tâm chống Bồ-tát, kẻ ấy mệnh chung ngay tại chỗ. Đây là lần đầu tiên Đề-bà-đạt-đa có hận tâm chống Bồ-tát. Còn Bồ-tát, trọn đời làm các công đức như bố thí... rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, bậc Chánh Giác đọc bài kệ:

Nếu đây ông thối thất
Không hướng đích diệu pháp,
Ông sẽ khổ lâu dài
Như người buôn Se-ri.
Như vậy, sau khi bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này đưa đến tột đỉnh A-la-hán, Ngài giảng Bốn Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn chứng quả tối cao A-la-hán.

Sau khi kể hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, người lái buôn ngu si là Đề-bà-đạt-đa, còn người lái buôn hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

4. CHUYỆN TIỂU TRIỆU PHÚ (Tiền Thân Cullakasetthì)

Bậc trí với ít vốn...

Pháp thoại này được Thế Tôn thuyết khi Ngài ở Rừng xoài Jivaka, gần Vương Xá (Rajagaha), về Trưởng lão Cullapanthaka. Ở đây, cuộc đời của Cullapanthaka cần được nói đến. Ở Rajagaha, con gái của một triệu phú giàu có thoâng gian với người nô lệ của mình. Sợ việc àm này bị người khác biết, cô gái nói với người nô lệ:

- Chúng ta không thề sống ở chỗ này. Nếu cha mẹ ta biết được tội lỗi này, sẽ xé xác chúng ta. Chúng ta nên đi sống một chỗ khác.

Với đồ đạc tư trang cầm tay, cả hai cùng trốn ra khỏi cửa ít khi được mở, thỏa thuận với nhau tìm chỗ

nào không ai biết đến họ và sẽ sống tại đấy. Sau một thời gian sống với nhau, cô gái thụ thai. Đến khi sinh nở, người vợ nói với chồng:

- Nay em đã gần tới kỳ sinh nở, ở chỗ này lại không có bà con. Đến khi em sinh nở, hai chúng ta sẽ gặp khổ sở. Vậy chúng ta hãy đi về nhà.

Người chồng cứ hẹn lần hết ngày này qua ngày khác, và để ngày tháng trôi qua. Người vợ suy nghĩ: "Người ngu này, ý thức tội lỗi quá lớn của mình, nên không dám đi. Cha mẹ là bạn tốt nhất của mình. Chồng ta đi hay ở lại, ta cũng phải đi".

Đợi người chồng đi ra khỏi nhà, người vợ sắp đồ đạc trong nhà, và tin cho những người sống kế cận biết là nàng trở về nhà cha mẹ,, rồi nàng lên đường.

Khi người chồng về, không thấy nàng, hỏi người láng giềng, biết nàng đã trở về gia đình, liền vội vã đi theo và bắt gặp nàng giữa đường. Tại đấy, nàng sinh con. Người chồng hỏi:

- Này em thân, việc gì vậy?

- Này chàng, em đã sinh đứa con trai.

- Vậy chúng ta sẽ làm gì?

Cả hai đồng ý rằng mục đích đi về nhà là để sinh đẻ, nhưng giữa đường việc ấy đã giải quyết xong nay còn đi về làm gì nữa. Họ liền trở về chỗ trọ cũ.

Vì đứa con sinh ra giữa đường, nên được đặt tên là Panthaka (Lữ khách). Không bao lâu, người vợ lại có thai. Tất cả sự việc như lần trước đã diễn tiến lại. Vì đứa con thứ hai này cũng được sinh giữa đường, họ đặt tên đứa đầu là Mahàpanthaka (Đại Lữ Khách) và đứa sau là Cullapanthaka (Tiểu Lữ Khách). Rồi họ đem cả hai đứa con trở về nhà của họ. Trong khi họ sống tại chỗ ấy, đứa trẻ Panthaka nghe các đứa trẻ khác gọi các cậu, các ông nội, bà nội, nó về hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, các đứa trẻ khác gọi các cậu, các ông nội, bà nội. Vậy chúng ta không có bà con sao?

- Chúng ta cũng có. Bà mẹ đáp. Nhưng bà con của con không ở đây. Ông của con là một triệu phú ở Vương Xá. Tại đấy, con có rất nhiều bà con.

- Thưa mẹ, vì sao chúng ta không đi đến đấy?

Nàng nói cho con biết lý do vì sao không đi về nhà của mình, và khi các con hỏi nữa, nàng nói với chồng:

- Những đứa trẻ con này làm cho em rất mệt. Không lẽ cha mẹ thấy chúng ta, lại ăn thịt chúng ta? Hãy đi về để cho mấy đứa trẻ biết nhà ông chúng nó.

- Ta không thể đứng giáp mặt với cha mẹ em được, nhưng ta sẽ đưa chúng đến đấy.

Nàng nói:

- Như vậy cũng được, làm cách nào cho mấy đứa trẻ thấy nhà ông của chúng là được.

Hai vợ chồng đem hai đứa trẻ về đến Vương Xá, tạm trú tại một quán trọ gần cửa thành Vương Xá. Rồi người vợ đem hai con nhờ người đưa tin cho cha mẹ nàng biết là họ đã đến. Khi nghe được tin này, cha mẹ nàng nói:

- Sống ở đời mà không có con trai, con gái là một việc không thể có được. Nhưng cúng đã có tội quá lớn đối với chúng ta. Chúng ta không thể giáp mặt được. Đây là số tiền cho chúng. Chúng hãy lấy số tiền ấy mà sống thoải mái tại một chỗ nào đó. Nhưng phải giao hai đứa trẻ ở lại đây.

Người con gái vị triệu phú lấy số tiền cha mẹ cho, và giao hai đứa trẻ tận tay người đưa tin. Hai đứa trẻ lớn lên trong gia đình ông ngoại chúng. Cullapanthaka còn nhỏ, nên Mahàpanthaka thường đi với ông ngoại đến nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp. Thường nghe thuyết pháp, và thấy bậc Đạo Sư, tâm của Mahàpanthaka thiên về xuất gia. Nó nói với ông ngoại nó:

- Nếu ông chấp thuận, cháu sẽ xuất gia.

-Này cháu thân, cháu nói gì vậy? Ôi! Ta sẽ vô cùng vui sướng được thấy cháu xuất gia, còn hơn là thấy toàn thế giới xuất gia! Này cháu thân, nếu có thể được, hãy xuất gia.

Ông ngoại chấp nhận và đưa cháu đi gặp bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này triệu phú, ông mang theo đứa trẻ nào vậy?

- Bạch Thế Tôn! Đứa trẻ này là cháu của con, nó muốn xuất gia với Thề Tôn.

Bậc Đạo Sư bảo một vị Khất sĩ cho đứa trẻ xuất gia. Vị Trưởng lão, đọc đề tài Thiền quán gồm năm phần, từ da trở đi ... và làm phép xuất gia cho đứa trẻ. Đứa trẻ học nhiều lời dạy của Đức Phật, và khi cậu đến tuổi, cậu được thọ Đại giới. Nhờ chuyên tâm tinh cần, làm đủ các bổn phận tu tập, Mahapanthaka chứng quả A-la-hán. Trong khi thọ hưởng an lạc Thiền định và an lạc Thánh đạo, người anh nghĩ nên cho em là Culla-panthaka cũng hưởng được an lạc ấy. Rồi người anh đi đến gọi ông ngoại triệu phú và nói:

- Nếu ông ngoại chấp thuận, con sẽ làm lễ xuất gia cho Cullpanthaka.

- Thưa Tôn giả, hãy làm lễ xuất gia cho nó.

Vị Trưởng lão làm lễ xuất gia cho Cullapanthaka và cho thọ Mười giới. Nhưng Sa-di Cullapanthaka, sau khi xuất gia, tỏ ra rất ám độn. Người em trong bốn tháng không thể học thuộc lòng bài kệ này:

Như bông sen thơm dịu,
Vào rạng đông buổi sáng,
Hoa được nở toàn diện
Với mùi hương bát ngát.
Nhìn Đức Phật chói sáng
Với hào quang chiếu diện,
Như mặt trời rực sáng

Trên bầu trời quang đãng.
Chúng ta được kể rằng, trong thời Đức Phật Kassapa, Cullapanthaka xuất gia, có trí tuệ, đã cười khinh bỉ một Tỷ-kheo ám độn đang học thuộc lòng một đoạn kinh. Tỷ-kheo ấy hổ thẹn vì bị khinh bỉ đến nổi không thể nhớ và đọc lên đoạn kinh ấy. Do kết quả nghiệp ấy, Cullapanthaka trở thành ám độn, những

câu vị ấy mới học làm vị ấy quên đi những câu đã học trước; và bốn tháng đã trôi qua, trong khi vị ấy đang cố gắng học một câu kệ, Mahàpanthaka nói với em:

- Này Panthaka, em không có khẻ năng trong Giáo pháp này. Bốn tháng trôi qua, em không thể học thuộc lòng một câu kệ, làm sao em có thể đạt được sự nghiệp tối thượng của người xuất gia? Hãy đi ra khỏi tinh xá.

Như vậy người anh đuổi người em. Nhưng Cullapanthaka đã gắn bó đặc biệt với giáo pháp của Đức Phật, nên không muốn trở thành một người tại gia.

Trong thời ấy, Mahapanthaka đang làm người phân phối bữa ăn. Một hôm Jivaka Komàrabhacca đem theo nhiều hương thơm và vòng hoa, đến vườn xoài của mình, để cúng dường Thế Tôn. Sau khi nghe pháp, Jivaha từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ bậc Mười Lực (Dasabala), rồi đi đến gần Mahapanthaka và hỏi:

- Thưa Tôn giả, có bao nhiêu Tỷ-kheo ở gần bậc Đạo Sư?

- Khoảng năm trăm.

- Vậy ngày mai, xin Tôn giả hãy mời năm trăm Tỷ-kheo, với Đức Phật là người dẫn đầu, dùng bữa ăn tại nhà tôi.

- Này cư sĩ, Cullapanthaka là kẻ ám độn, không thể lớn mạnh trong Giáo pháp. Tôi chấp nhận lời mời tất cả, trừ nó ra.

Nghe vậy, Cullapanthaka suy nghĩ: “Vị Trưởng lão nhận lời mời tất cả Tỷ-kheo và loại ta ra ngoài. Không nghi ngờ gì nữa, tình cảm của anh ta đối với ta đã bị đỗ vỡ. Nay ta còn ở trong Giáo pháp này làm gì nữa? Vậy ta sẽ làm người cư sĩ, sống làm các công đức như bố thí, ...

Rạng ngày hôm sua Cullapanthaka ra đi với ý nghĩ: “Ta trở lại đời sống gia chủ”. Bậc Đạo Sư, vào sáng sớm, khi nhìn khắp thế giới, thấy sự kiện này, nên ra đi sớm hơn Cullapanthaka. Ngài đi qua đi lại trước cửa ngõ, trên con đường của Cullapanthaka và đứng lại. Cullapanthaka, từ nhà đi ra, thất bậc Đạo Sư, đến gần Ngài và đảnh lễ. Thấy Cullapanthaka, Thế Tôn hỏi:

- Này Cullapanthaka, con đi đâu vào giờ này?

- Bạch Thế Tôn, anh con đuổi con, cho nên con đi lang thang.

- Này Cullapanthaka, con xuất gia với Ta. Khi anh con đuổi, sao con không đến gặp Ta? Con sống tại gia để làm gì? Hãy đến sống gần Ta.

Rồi Thế Tôn đem Cullapanthaka đi, bảo ngồi trước Hương phòng. Ngài đưa Cullpanthaka một miếng vải sạch mà Ngài đã tạo bằng thần thông, rồi nói:

- Này Cullapanthaka, hãy hướng mặt về phía đông, dùng miếng vải này lau qua lau lại và nói: Đồ vật lau bụi, đồ vật lau bụi.

Đúng giờ đã định, Đức Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo vây quanh, đi đến nhà Javaka và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Còn Cullapanthaka, với mặt hướng phía mặt trời, ngồi cầm miếng vải lau qua lau lại và nói: Đồ vật lau bụi, đồ vật lau bụi, cho đến khi miếng vải trở thành dơ bẩn. Roài Cullapanthaka suy nghĩ:

“Vừa rồi, tấm vải này rất là sạch sẽ. Nhưng này vì bản thân ta, nó đã bỏ nguyên trạng của nó, và trở thành dơ bẩn. Thật sự các hành là vô thường”. Ngay khi Cullapanthaka thông hiểu tính đoạn diệt, Thiền quán được tăng trưởng. Bậc Đạo Sư biết tâm thiền quán của Cullapanthaka đã đạt viên mãn, bèn nói với Cullapanthaka:

- Chớ để ý đến miếng vải này đã bị bụi làm bẩn. Nhưng trong con có bụi tham ... hãy tẩy trừ chúng.

Rồi Thế Tôn phóng hào quang, hóa hiện một danh sắc do trí tuệ tạo thành, ngồi trước mặt vị ấy, và đọc các bài kệ này:

Tham mới gọi là bụi,
Chớ không phải bụi này;
Tham mới thật đồng nghĩa
Với chữ bụi thường dùng;
Hỡi này các Tỷ-kheo,
Hãy từ bỏ bụi này,
Hãy sống trong Giáo pháp
Của vị không bụi bẩn.
Sân mới gọi là bụi,
Chớ không phải bụi này,
Sân mới thật đồng nghĩa
Với chữ bụi thường dùng.
Hỡi này các Tỷ-kheo,
Hãy từ bỏ bụi này,
Hãy sống trong Giáo pháp
Của vị không bụi bẩn.
Si mới gọi là bụi,
Chớ không phải bụi này;
Si mới thật đồng nghĩa
Với chữ bụi thường dùng.
Hỡi này các Tỷ-kheo,

Hãy từ bỏ bụi này,
Hãy sống trong Giáo Pháp
Của vị không bụi bẩn.
Cuối câu kệ, Cullapanthaka chứng quả A-la-hán với Bốn Vô ngại giải, vị ấy thấu hiểu tất cả Tạng kinh điển. Tương truyền rằng, trong thời quá khứ, vị ấy làm vua, và khi đang đi bộ xung quanh thành phố, mồ hôi chảy từ trán, vị ấy lấy một miếng vải sạch lau trán. Miếng vải trở thành bẩn. Vị ấy suy nghĩ: "Do thân này của ta, miếng vải đã bỏ nguyên trạng trong trắng và trở thành dơ bẩn. Thật sự các hành là vô thường". Vị ấy nắm được tướng vô thường. Như vậy chính nhờ sự đoạn trừ bụi bẩn này tạo thành nhân duyên giải thoát cho vị ấy. Trong khi ấy, Jivaka Komàrabhacca dâng nước bố thí lên đấng Đại Giác. Bậc Đạo Sư lấy tay che bình bát và nói:

- Này Jivaka, trong tinh xá còn có Tỷ-kheo nào hay không?

Mahapanthaka thưa:

- Bạch Thế Tôn, trong tinh xá không còn Tỷ-kheo nào.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 26 of 289

Nhưng bậc Đạo Sư nói:

- Này Javaka, còn có Tỷ-kheo.

Javaka liền sai một người đi xem thử trong tinh xá có Tỷ-kheo hay không. Trong lúc ấy, Cullapathaka biết người anh của mình nói không có Tỷ-kheo ở trong tinh xá và muốn tỏ cho người anh thấy rằng còn có nhiều Tỷ-kheo ở trong tinh xá, liền làm cho toàn rừng xoài đầy những Tỷ-kheo. Một số Tỷ-kheo đang làm y, một số đang nhuộm, một số đang học kinh điển. Cullapanthaka tạo ra một ngàn Tỷ-kheo, không ai giống ai. Người kia thấy rất nhiều Tỷ-kheo ở trong tinh xá, trở về báo cho Javaka biết:

- Thưa ông chủ, toàn rừng xoài đầy những Tỷ-kheo! Có bậc trưởng lão ở tại đấy!.

Trưởng lão Pan-tha-ca
Hóa mình thành ngàn lần,
Ngồi rừng xoài xinh đẹp,
Chờ thời được gọi đến.
Bậc Đạo Sư nói với người ấy:

- Hãy đi đến tinh xá, nói Thế Tôn cho gọi Cullapanthaka.

Người ấy đi và khi nói như vậy, thì ngàn miệng nói lên:

- Tôi là Cullapanthaka! Tôi là Cullapanthaka!

Người ấy về thưa:

- Bạch Thế Tôn, tất cả đều nói: "Tôi là Cullapanthaka".

- Vậy ông hãy đi đến và nếu ai nói đầu tiên: Tôi là Pathaka, hãy nắm tay người ấy, tất cả người còn lại sẽ biến mất.

Người ấy làm đúng như vậy. Ngay lúc ấy, cả ngàn Tỷ-kheo đều biến mất. Vị trưởng lão đi với người ấy đến bậc Đạo Sư. Sau khi dùng bữa ăn xong, bậc Đạo Sư nói với Jivaka:

- Này Javaka, hãy lấy cái bát của Cullapanthaka. Vị này sẽ nói lời cám ơn ông.

Jivaka làm như lời bậc Đạo Sư đã nói. Vị trưởng lão rống tiếng rống của sư tử, làm cho sống động tất cả các Tạnh Kinh điển trong lời nói cám ơn của mình.

Rồi Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, với chúng Tỷ-kheo vây quanh, đi trở về tinh xá. Sau khi các Tỷ-kheo phân boá công việc xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đứng trước Hương phòng, thuyết lời khuyến cáo của bậc Thiên Thệ cho chúng Tỷ-kheo, cho họ đề tài Thiền quán, giải tán chúng Tỷ-kheo, rồi đi vào Hương phòng sực nức mùi thơm và nằm xuống phía hông bên mặt như dáng nằm con sư tử.

Vào buổi chiều, các Tỷ-kheo đắp y vàng từ nhiều nơi quy tụ lại trong Pháp đường, ngồi xuống như thể trải một tấm màn vàng rực chung quanh bậc Đạo Sư, và bắt đầu tán thán công đức của Ngài:

- Này các Hiền giả, Mahapanthaka không biết khả năng của Cullapanthaka, đã đuổi Cullapanthaka ra khỏi tinh xá, cho là ngu si ám độn, trong bốn tháng học không thuộc một câu kệ. Nhưng bậc Chánh

Đẳng Giác, với đức tánh vô thượng Pháp Vương, chỉ trong một bữa ăn, đã đem lại cho Cullapanthaka quả A-la-hán với các Vô ngại giải. Với các Vô ngại giải ấy, Cullapanthaka nắm được toàn bộ các Tạng kinh điển. Ôi, Phật lực thật lớn vậy thay!

Thế Tôn biết được diễn tiến câu chuyện trong Pháp đường, nghĩ rằng nay cần phải đi đến chỗ ấy, liền đứng dậy từ chỗ nằm của Đức Phật, mặc hai tấm áo màu đỏ chói, thắt cái nịt thân như chớp nhoáng, và đắp lại y. Bậc Thiện Thệ như tấm mền đỏ thắm, từ Hương phòng đi ra, đi đến Pháp đường với uy nghi vô tận của một Đức Phật, di động với dàng điệu oai hùng đẹp đẽ của con voi, con sư tử trong thời sung sức. Bước lên Phật tọa được trình bày lộng lẫy ở giữa Pháp đường trang nghiêm. Ngài ngồi trên Phật tọa phóng ra những hào quang. Phật có sáu màu như mặt trời mới mọc từ trên đỉnh núi Yugandahara, ngài chói sáng đến tận đáy biển.

Ngay khi bậc Chánh Giác đến, chúng Tỷ-kheo chấm dứt câu chuyện và giữ im lặng. Bậc Đạo Sư, với tâm tư bi hòa nhã, nhìn hội chúng và suy nghĩ: “Hội chúng này thật rực sáng, không có một động tay, một động chân, không một tiếng đằng hắng, không một tiếng ho. Tất cả vì tôn kính Ta, nếu Ta ngồi không nói cho đến suốt đời, đại chúng đều không dám nói trước khi Ta nói. Ta biết Ta cần phải nói trước. Ta sẽ nói trước”. Với Phạm âm ngọt dịu, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi ở đây nói đề tài gì và câu chuyện gì chưa được nói xong?

- Bạch Thế Tôn, chúng con ngồi đây không nó chuyện nhảm. Chúng con ngồi tán thán công đức của Ngài như sau: Này các Hiền Giả, Mahapanthaka không biết khả năng của

Cullapanthaka, đã đuổi Cullapanthaka ra khỏi tinh xá... Ôi, Phật lực thật lớn vậy thay!

Thế Tôn, nghe các Tỷ-kheo nói vậy, bèn nói:

- Này các Tỷ-kheo, Cullapanthaka nay do nhờ Ta, đã đạt được sự vĩ đại trong Chánh Pháp. Còn thời quá khứ cũng do nhờ Ta, vị ấy đã đạt được tài sản vĩ đại trong các tài sản.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn giải thích ý nghĩa này và Thế Tôn liền trình bày rõ sự việc tái sanh che lấp qua câu chuyện sau đây. -ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Kàsi, trong thành Ba-la-nại, khi vua Brahamadatta đang trị vì, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình triệu phú và được gọi là Tiểu Triệu phú. Ngài có trí thông minh, biết tất cả loại tướng. Một hôm, trong khi đi đến hầu vua, giữa đường thấy một con chuột chết, ngay lúc ấy ngài tính toán các vì sao và nói:

- Một thiện nam tử nào có mắt, chỉ cần lượm con chuột này lên có thể xÂy dựng cơ nghiệp và nuôi một người vợ.

Bấy giờ có một thiện nam tử đang bị túng thiếu, nghe triệu phú nói vậy, suy nghĩ: "Người này biết cái gì mới nói", bèn lượm con chuột lên, bán được một xu ở một tiệm hàng mua cho mèo ăn. Với đồng xu ấy, chàng mua đường mật và lấy nước uống với một cái bình. Gặp những người làm vòng hoa từ rừng về, chàng cho mỗi người một ít đường, mật và nước uống với một ít cái gáo. Mỗi người làm vòng hoa, cho chàng một nắm hoa.

Ngày mai, với số tiền bán hoa ấy, chàng lấy đường, mật, một ghè nước rồi đi đến vườn hoa. Ngày ấy, các người làm vòng hoa cho chàng những cành hoa đã hái còn sót lại rồi bỏ đi. Không bao lâu với

phương tiện này, chàng có được tám đồng tiền vàng.

Rồi vào một ngày mưa gió, trong vườn của vua có rất nhiều cành cây khô và lá bị gió làm rụng xuống, người giữ vườn không biết cách nào để quét chúng cho sạch. Chàng đi đến, nói với người giữ vườn:

- Tôi sẽ quét sạch với điều kiện là củi và lá này thuộc về của tôi.

Người giữ vườn chấp thuận. Người đệ tử này của vị Tiểu triệu phú đi đến sân chơi của bọn trẻ, cho chúng đường mật, và nhờ chúng dọn sạch củi, lá chất thành một đống trước vườn hoa trong một thời gian ngắn. Khi ấy, người làm đồ gốm cho vua đang đi tìm củi để đốt nung các chén bát cho nhà vua, thấy đống củi ấy tại cửa vườn hoa, ông ta mua ngay và tự tay mang nó đi.

Ngày ấy, đệ tử vị Tiểu triệu phú bán củi có được mười sáu đồng tiền, ghè bình và năm cái bát. Sau khi có được hai mươi bốn đồng tiền, chàng nghĩ đến một kế hoạch, đặt một ghè nước không xa cửa thành và đem nước cho năm trăm người cắt cỏ uống. Họ nói:

- Bạn giúp ích cho chúng tôi rất nhiều. Bạn muốn chúng tôi làm gì cho bạn?

Chàng trả lời:

- Khi nào tôi có việc, tôi sẽ nói cho các anh biết.

Trong khi đi qua lại, chàng làm thân với một người buôn bán trên bộ và một người buôn bán trên biển. Người buôn bán trên bộ báo tin cho chàng biết ngày mai sẽ có người buôn ngựa đến tại thành này với năm trăm con ngựa. Nghe vậy, chàng nói với những người cắt cỏ:

- Hôm nay, mỗi người hãy cho tôi một bó cỏ, và không bán cỏ của các anh cho đến khi tôi bán xong cỏ của tôi.

Họ bằng lòng và đem đến nhà chàng năm trăm bó cỏ. Người lái buôn ngựa không tìm được cỏ trong toàn thành phố, liền cho chàng một ngàn đồng tiền và lấy cỏ của chàng. Sau một vài ngày, người buôn bán trên biển báo tin cho chàng biết sẽ có một chiếc tàu lớn cập bến. Chàng nghĩ đến một kế hoạch khác. Với tám đồng tiền chàng thuê một cỗ xe trang bị đầy đủ, được thuê theo giờ, và đi đến bến cảng với vẻ rất uy nghi bệ vệ.

Sau khi đưa chiếc nhẫn làm bảo chứng cho chiếc tàu, chàng bảo dựng một cái lều không xa bao nhiêu, ngồi ở trong lều và dặn chúng người làm công như sau:

- Khi có các người lái buôn từ ngoài đến, hãy báo cho ta biết qua ba người giới thiệu.

Khi nghe tin có tàu đến, khoảng một trăm người lái buôn từ Ba-la-nại đến để mua hàng. Họ được cho biết là hàng không thể lấy được vì phải để dành cho người lái buôn ở tại chỗ ấy đã có bảo chứng. Họ nghe vậy liền đi đến gặp chàng. Những người hầu, như đã được dặn trước, báo tin họ đến qua ba người giới thiệu.

Một trăm người lái buôn ấy, mỗi người cho chàng một ngàn đồng để làm người hùn vốn trên tàu và cho một ngàn đồng nữa để trả tiền lấy hàng hóa phần của mình. Như vậy người đệ tử vị Tiểu triệu phú lấy được hai trăm ngàn đồng tiền và đi về Ba-la-nại.

Để bày tỏ sự biết ơn đối với vị Tiểu triệu phú, chàng đem theo một trăm ngàn đồng tiền và đi đến thăm

vị Tiểu triệu phú. Vị Tiểu triệu phú hỏi chàng đã làm gì để được số tiền này, chàng tường thuật tất cả câu chuyện, từ khi theo lời vị Tiểu triệu phú trải qua bốn tháng bắt đầu với việc chàng lượm con chuột chết. Vị Tiểu triệu phú nghe chàng nói như vậy, nghĩ rằng không thể để một chàng trai trẻ như vậy rơi vào tay người khác, liền gả con gái mới lớn lên của mình cho chàng, và cho chàng làm chủ toàn bộ gia sản. Khi người triệu phú qua đời, chàng đã trở thành vị triệu phú cuûa thành ấy. Và khi mệnh chung, Bồ- tát đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi nói lên pháp thoại này, bậc Chánh Giác đọc bài kệ:

Bậc trí với ít vốn,
Bậc có mắt, ít hàng,
Tự xây dựng cho mình

Tài sản lớn như vậy,
Như dùng hơi thở mình
Thổi lớn đám lửa nhỏ.
Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, chính dựa vào Ta, Cullapanthaka ngày nay đạt được pháp tối thượng trong các pháp, cũng như ngày xưa đã đạt được tài sản tối thượng trong các tài sản.

Sau khi nói xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai mẩu chuyện với nhau, và kết luận bằng sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Trong thời ấy, đệ tử của Tiểu Triệu phú là Cullapanthaka, còn Cullakasetthi, Tiểu triệu phú, là Ta vậy. -ooOoo-

5. CHUYỆN ĐẤU GẠO. (Tiền Thân Tandulanàli)

Giá đấu gạo bao nhiêu?...

Câu chuyện này được Thế Tôn, khi ở tại Kỳ Viên, đã kể về Trưởng lão Laludayi. Trong thời ấy, Tôn giả Dabba, con bộ tộc Malla, làm người phân phối cơm ăn cho chúng Tăng. Thời ấy, vào buổi sáng, trong khi phân phối thẻ cơm, Trưởng lão Udàyi khi thì được gạo tốt, khi thì được gạo xấu. Vào ngày được gạo xấu Udàyi thường làm rộn lên trong phòng phát thẻ và nói:

- Sao chỉ có Dabba biết phát thẻ, chớ chúng tôi không biết hay sao?

Một hôm, khi Udayi làm rộn lên trong phòng phát thẻ, người ta đưa sổ phát thẻ cho Udayi và nói:

- Hôm nay, Hiền giả hãy phát thẻ.

Bắt đầu từ hôm ấy, Udàyi phát thẻ cho chúng Tăng. Nhưng trong khi phát thẻ, Udàyi không biết gạo nào là gạo tốt, gạo nào là gạo xấu, Udàyi cũng không biết số hạ lạp như thế nào được phát gạo tốt, số hạ lạp như thế nào được phát gạo xấu. Khi làm sổ thứ tự để chia phần, Udàyi không nghĩ đến thứ tự hạ lạp. Do vậy, khi các Tôn giả đứng vào vị trí của mình, Udàyi ghi một cái dấu trên sàn hoặc trên tường để chỉ rõ hàng này đứng chỗ này, hàng kia đứng chỗ kia.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 30 of 289

Đến ngày sau, trong phòng phân phối thẻ có ít Tỷ-kheo hơn trong hàng này, và có nhiều Tỷ-kheo hơn trong hàng kia. Hàng nào ít tỷ-kheo hơn, thì các dấu ghi quá thấp, hàng nào nhiều Tỷ-kheo hơn, thì các dấu ghi quá cao. Nhưng Udàyi không biết gì về hàng sắp, đã phân phối các thẻ theo những dấu của mình. Do vậy, các Tỷ-kheo nói với Udàyi:

- Các dấu hoặc là quá thấp, hoặc là quá cao. Gạo tốt dành cho những vị có hàng lạp như thế kia còn gaïo xấu lại dành cho những vị có hàng lạp như thế này.

Nhưng Udàyi gạt họ ra một bên và nói:

- Nếu dấu này là như vậy, sao các Hiền giả không đứng như vậy? Sao tôi lại tin các Hiền giả? Tôi tin các dấu của tôi hơn.

Caùc vị trẻ tuổi và các Sa-di kéo Udàyi ra khỏi phòng phân phối và nói:

- Này Hiền giả Udàyi ám độn, khi Hiền giả phân phối thẻ, các Tỷ-kheo nhận thiếu phần họ được nhận. Hiền giả không xứng đáng để phân phối. Hãy đi ra đi.

Trong khi ấy, tại phòng phân phối thẻ, có tiếng ồn ào lớn. Nghe vậy, bậc Đạo sư gọi hỏi trưởng lão Ànanda:

- Này Ànanda, không phải hiện nay, Udàyi với sự ngu si của mình, mới làm cho người khác bị thiệt hại khi nhận phần của họ. Thuở trước, Udàyi cũng đã làm như vậy.

Trưởng lão Ànanda yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ sự việc bị tái sanh che lấp qua câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, ở nước Kàsi, tại thành Ba-la-nại, vua Brahmadatta đang trị vì. Lúc ấy, Bồ-tát của chúng ta làm người đánh giá cho vua. Ngài đánh giá voi ngựa v.v... đánh giá châu báu, vàng v.v... và ngài thường trả cho những người chủ các hàng hóa đúng giaù tiền như ngài đã quy định. Nhưng vua là người tham lam và bản tánh tham của vua khiến vua suy nghĩ: "Người đánh giá này với cách đánh giá như vậy, không bao lâu sẽ làm cho tài sản trong nhà của ta khánh kiệt. Ta phải tìm một người đánh giá khác." Mở cửa sổ, nhìn xuống sân, vua thấy một người quê mùa tham và ngu đang đi qua sân, nghĩ rằng kẻ ấy có thể làm người đánh giá cho mình, bèn cho gọi kẻ ấy lên, và hỏi anh ta có thể làm người đánh giá cho vua được không. Kẻ ấy trả lời:

- Thưa Đại Vương, tôi có thể làm được.

Vua liền đặt người ngu ấy vào chức vụ người đánh giá, với mục đích bảo vệ tài sản của mình. Từ khi ấy trở đi, người ngu ấy đánh giá voi, ngựa v.v... Không đếm xỉa gì đến giá trị, nói giá tùy theo sở thích. Và vì giữ chức vụ ấy, kẻ ấy nói gì, thì giá tiền là phải như vậy, không thể khác.

Lúc bấy giờ, từ nước phương Bắc, một người buôn ngựa đi đến với năm trăm con ngựa. Vua cho gọi kẻ ấy lên và bảo anh ta đánh giá ngựa. Kẻ ấy đánh giá năm trăm con ngựa bằng giá đấu gạo, bảo trả cho người buôn ngựa giá tiền một đầu gạo, và bảo dắt ngựa vào chuồng. Người buôn ngựa đi đến gặp người đánh giá cũ, thuật lại sự việc này và hỏi phải làm thế nào. Bồ tát nói:

- Hãy cho người ấy một số tiền hối lộ và hỏi nó: Biết rằng giá tiền các con ngựa chúng tôi đáng giá một

đấu gạo, thì ông có thể cho chúng tôi biết, theo ông ta tiền một đấu gạo là bao nhiêu, ông có thể tuyên bố giá ấy trước mặt vua được không? Nếu nó trả lời có thể được, thì đưa nó đến ngay trước mặt vua và tôi cũng sẽ có mặt ở đấy.

Người lái buôn nghe theo lời Bồ-tát, cho người đánh giá một số tiền hối lộ, và đặt vấn đề với kẻ ấy. Khi kẻ ấy nhận hối lộ và nói có thể đánh giá đấu gạo được, người buôn ngựa đưa ngay anh ta đến trước mặt vua. Bồ-tát cùng nhiều đại thần khác cũng đi đến. Người buôn ngựa, sau khi đảnh lễ vua, liền thưa:

- Thưa Đại Vương, con đã biết giá tiền năm trăm con ngựa bằng giá tiền một đấu gạo.

- Nhưng giá tiền một đấu gạo là bao nhiêu?

- Đaïi Vương hãy hỏi người đánh giá này.

Không biết sự việc đã xảy ra, vua nói:

- Này người đánh giá, khanh nói cho chúng ta biết giá tiền năm trăm con ngựa.

- Thưa Đại Vương, là giá tiền một đấu gạo.

- Hãy là vậy, này khanh. Năm trăm con ngựa này trị giá một đấu gạo. Vậy giá trị một đấu gạo là bao nhiêu?

Người ngu si ấy trả lời:

- Một đấu gạo trị giá bằng tất cả thành Ba-la-nại với nhiều ngoại ô!

Như vậy, chúng ta được biết rằng, để làm vui lòng ông vua, kẻ ấy trị giá các con ngựa bằng một đấu gạo; nhưng sau khi lấy tiền hối lộ từ tay người lái buôn, anh ta đánh giá một đấu gạo bằng toàn bộ nội ngoại thành Ba-la-nại. Lúc bấy giờ, toàn thành bao bọc Ba-la-nại dài đến mười hai dặm, còn nội thành và ngoại thành Ba-la-nại rộng lớn ba trăm dặm! Tuy vậy, kẻ ngu ấy trị giá nội thành và ngoại thành Ba- la-nại rộng lớn này chỉ bằng một đấu gạo! Nghe kẻ ấy nói vậy, các đại thần vỗ tay cười và nói:

- Trước kia chúng ta thường nghĩ rằng quả đất và quốc độ là vô giá. Nhưng nay chúng ta được biết rằng thành phố lớn Ba-la-nại này cùng với vị vua trị giá chỉ có một đấu gạo mà thôi. Ôi, keû đánh giá thật đầy đủ trí tueä! Sao nó có thể giữ địa vị của nó lâu như vậy! Nhưng thật sự kẻ đánh giá này phù hợp với vua chúng ta một cách tuyệt diệu!

Các đại nhân vỗ tay, cười đùa và mỉa mai như vậy.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Giá đấu gạo bao nhiêu?
- Bằng cả nội ngoại thành,
Thành phố Ba-la-nại
Cả năm trăm con ngựa
Cũng chỉ bằng giá tiền
Một đấu gạo mà thôi.
Lúc bấy giờ, vua xấu hổ đuổi kẻ ngu ấy đi và đặt Bồ-tát vào chức vụ đánh giá như cũ. Rồi đến khi mệnh

chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi trình bày pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện với nhau, và kết luận bằng sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, kẻ đánh giá quê mùa ngu si là Udàyi, còn vị đánh giá có trí là Ta vậy. -ooOoo-

6. CHUYỆN THIÊN PHÁP (Tiền Thân Devadhamma)

Đầy đủ tàm và quý...

Khi ở Kỳ Viên, Thế Tôn kể câu chuyện này về một Tỷ-kheo có nhiều đồ vật. Ở Xá-vệ, có một vị trưởng giả giàu có, sau khi vợ chết, mới xuất gia. Trước khi xuất gia, vị ấy có làm một phòng để ở, một phòng để lửa, và một kho chứa đồ, cho chất đầy kho chứa đồ với bơ sữa, gạo v.v... rồi mới xuất gia. Sau khi xuất gia, vị ấy cho gọi những người đầy tớ của mình, bảo nấu các đồ ăn theo sở thích và thọ dụng các món ăn ấy. Vị ấy có rất nhiều vật dụng, ban đêm có bộ đồ lót, có áo choàng riêng; ban ngày có bộ đồ lót, có áo choàng riêng, và sống cách biệt sau biên địa ngôi tinh xá.

Một hôm, trong khi vị ấy lấy các y và đồ tắm, trải chúng trong phòng để phơi cho khô, một số đông Tỷ- kheo ở các tỉnh, đi từ trú xứ này đến trú xứ khác, đến phòng kia, thấy các y áo v.v... liền hỏi chúng thuộc về ai. Vị ấy trả lời:

- Của tôi, thưa các Hiền giả.

- Thưa Hiền giả, y này, áo lót này, đồ nệm này, tất cả của Hiền giả phải không?

- Vâng, của tôi.

Họ nói:

- Này Hiền giả, Thế Tôn chỉ cho phép ba y. Hiền giả xuất gia trong Giáo pháp Đức Phật ít dục như vậy, lại chất đầy cả kho vật dụng như vậy. Chúng tôi sẽ đưa Hiền giả đến bậc Đạo Sư.

Rồi các Tỷ-kheo này đem vị ấy đi đến bậc Đạo Sư. Thấy vậy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, phải chăng các ông đem đến đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có nhiều đồ vật, và có cả kho vật dụng.

- Này Tỷ-kheo, có phải ông có nhiều vật dụng?

- Thật vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Tỷ-kheo, sao ông lại có nhiều vật dụng như vậy? Có phải ta nói lời tán thán hạnh ít dục, biết đủ... viện ly, tinh tấn không?

Nghe bậc Đạo Sư nói vậy, vị ấy sanh phẫn nộ và nói:

- Nay tôi sẽ cởi đồ và đi như thế này.

Vị ấy quăng y choàng ngoài, chỉ mặc một y trong và đứng giữa hội chúng.

Bậc Đạo Sư muốn khích lệ, liền nói:

- Này Tỷ-kheo, thuở trước, ông là con quỷ nước Daï-xoa đi tìm tàm quý, sống trong mười hai năm đi tìm tàm quỳ. Sao này ông đã xuất gia trong Giáo pháp Phật được tôn kính này, lại quăng y choàng ngoài giữa bốn chúng, từ bỏ tàm quý và đứng như vậy?

Khi nghe lời bậc Đạo Sư, tàm quý khởi lên, vị ấy đắp y, đảnh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống một bên. Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn giải thích rõ ràng ý nghĩa này. Thế Tôn trình bày ý nghĩa sự việc bị tái sanh che lấp qua câu chuyện sau đây: -ooOoo-

Vào thời, vua Brahmadatta đang trị vì ở nước Kàsi tại Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh làm con bà hoàng hậu của vua, và trong ngày đặt tên, được đặt tên là hoàng tử Mahimsàsa (Ngưu Vương). Khi Bồ-tát bắt đầu đi được, chạy được, một con trai thứ hai ra đời và được đặt tên là Candakumara (Mặt Trăng). Khi đứa trẻ này bắt đầu đi được, chạy được, mẹ Bồ-tát mệnh chung. Vua đặt một người khác lên làm hoàng hậu rất được vua sủng ái. Bà hoàng hậu này, trong tình thương yêu ấy, sanh được một con trai đặt tên là hoàng tử Suriya (Mặt trời). Vua cha thấy con, tâm tư hết sức hoan hỷ, hứa cho bà hoàng hậu một lời yêu cầu nhân danh con bà. Bà hoàng hậu giữ lời hứa lại, mong được thực hiện ý muốn mai sau. Khi con bà lớn lên, bà tâu với vua:

- Khi sanh con của thiếp, Đại Vương có hứa cho một điều yêu cầu. Vậy hãy cho con thiếp làm vua.

Vua từ chối, và nói:

- Ta có hai con trai, sáng chói như đám lửa. Ta không thể giao vương quốc cho con hoàng hậu được.

Nhưng sau, thấy hoàng hậu cứ tiếp tục yêu cầu mãi, vua ngại bà có âm mưu ác hại các con của mình, nên cho gọi họ lại và bảo:

- Này các con thân, khi sinh hoàng tử Suriya, ta có cho một điều yêu cầu. Nay mẹ có yêu cầu vương quốc, ta không muốn cho nó. Nhưng đàn bà hay có tánh ác, có thể âm mưu ác hại các con. Vậy hai con hãy đi vào rừng, và khi nào ta mệnh chung hãy trở về trị vì thành này là gia sản của nhà.

Nói vậy, với nước mắt và lời than, vua hôn hai con trên đầu và đưa họ ra đi. Sau khi đảnh lễ vua cha, hai hoàng tử từ giã lâu đài ra đi. Hoàng tử Suriya đang chơi trong sân, thấy vậy, biết được sự việc, liền quyết định cùng ra đi với hai anh, và ra đi với họ.

Họ đi vào núi Tuyết. Bồ-tát bước xuống đường, ngồi trên một gốc cây và bảo hoàng tử Suriya:

- Này Suriya thân, hãy đi đến hồ nước này. Sau khi tắm và uống, hãy đem cho chúng ta nước uống trong các lá sen.

Cái hồ ấy do Thiên Vương Tỳ-sa-môn (Vessavana) cho một con quỷ nước Dạ-xoa với lời dặn: Trừ

những người biết được thiên pháp, còn tất cả những ai xuống hồ nước này, ngươi có quyền bắt ăn thịt. Những ai không xuống nước, thì người không có quyền.

Từ đó về sau, quỷ Dạ-xoa hỏi thiên pháp những ai xuống hồ nước ấy, ai không biết thì nó ăn thịt. Hoàng tử Suriya đi đến hồ nước ấy, không quan sát gì, cứ bước xuống hồ. Quỷ Dạ-xoa bắt được và hỏi:

- Ngươi có biết thiên pháp không?

Hoàng tử đáp:

- Ta biết. Đó là mặt trời, mặt trăng.

Quỷ Dạ-xoa nói:

- Ngươi không biết thiên pháp.

Rồi bắt chàng xuống nước, và giam chàng tại thủy cung của mình. Bồ-tát thấy em mình đi quá lâu, liền sai hoàng tử Canda đi. Quỷ Dạ-xoa cũng bắt chàng, hỏi về thiên pháp là bốn phương. Quỷ Dạ-xoa nói chàng không biết thiên pháp, bắt chàng và cũng giam tại chỗ ấy.

Bồ-tát thấy Canda đi quá lâu, nghĩ rằng chắc có trở ngại gì xảy ra cho mỗi người, liền tự mình đi đến chỗ ấy. Thấy được dấu chân của hai người đi xuống, nghĩ rằng hồ ấy có thể là chỗ trú ẩn của quỷ Dạ- xoa, Bồ-tát liền rút kiếm ra, cầm cung và đứng sẵn sàng. Con quỷ nước Dạ-xoa biết Bồ-tát không chịu xuống nước, hóa hiện một người đi làm rừng, nói với Bồ-tát:

- Này bạn, bạn đi đường mệt, sao bạn không xuống hồ này tắm, uống nước, ăn củ sen, trang điểm với hoa sen, rồi đi chỗ nào bạn ưa thích.

Bồ-tát thấy vậy, biết nó là quỷ Dạ-xoa, liền hỏi nó:

- Có phải ngươi bắt các người em của ta?

- Phải, ta bắt.

- Vì sao?

- Vì ai xuống hồ này đều thuộc về ta.

- Có phải tất cả đều thuộc về người?

- Trừ những ai biết được thiên pháp, còn lại đều thuộc về ta.

- Ngươi có muốn biết thiên pháp không?

- Có, ta muốn biết.

- Nếu như vậy, ta sẽ nói cho ngươi về thiên pháp.

- Vậy bạn hãy nói đi, ta sẽ nghe thiên pháp.

Bồ-tát nói:

- Ta có thể nó thiên pháp, nhưng tay chân đều lấm bụi.

Quỷ Dạ-xoa tắm cho Bồ-tát, cho ngài ăn, cho uống nước, cho trang sức với bông hoa, cho thoa với hương thơm và trải một tọa sàng giữa một cái rạp được trang hoàng lộng lẫy. Bồ-tát ngồi trên tọa sàng, bắt quỷ Dạ-xoa ngồi dưới chân, và nói:

- Hãy lắng tai, cẩn thận nghe thiên pháp.

Ngài nói lên bài kệ này:

Đầy đủ tàm và quý,
Chuyên tâm về bạch pháp,
An tịnh bậc chân nhân,
Ở đời gọi thiên pháp.
Dạ-xoa nghe pháp thoại này, tâm sanh tịnh tín, thưa với Bồ-tát:

- Thưa bậc Hiền trí, tôi cảm thấy tịnh tín đối với ngài và muốn cho ngài một người em. Vậy tôi đem đến người nào?

- Hãy đem đến đứa trẻ nhất.

- Thưa bậc Hiền trí, dầu ngài biết hoàn toàn thiên pháp, ngài lại không xử sự theo thiên pháp.

- Sao vậy?

- Sao ngài lại chọn người em, bỏ người anh? Ngài không kính trọng tuổi lớn hơn của nó.

- Này Dạ-xoa, ta không những biết thiên pháp, mà còn xử sự đúng thiên pháp. Chính vì đứa em ấy mà chúng ta đi vào rừng này. Chính vì hạnh phúc cho đứa em ấy mà meï nó xin vua cha quốc độ. Và phụ vương chúng ta từ chối, không chấp nhận lời yêu cầu, bằng lòng cho chúng ta sống ở trong rừng với mục đích bảo vệ chúng ta. Đứa trẻ ấy không nghĩ đến trở về, đã đi theo chúng ta. Nếu như ai nghe được rằng trong rừng, một Dạ-xoa đã ăn nó rồi thì không ai có thể tin được. Chính vì sợ bị quở trách mà ta bảo ngươi đem nó cho ta.

- Lành thay, lành thay, bậc Hiền trí. Ngài không những biết thiên pháp, mà ngài còn thực hành thiên pháp.

Quỷ Dạ-xoa nói lên sự đồng tình của mình, và đem trả cả hai người em. Rồi Bồ-tát nói với nó:

- Này bạn, do kết quả việc ác ngươi làm từ trước, nên nay ngươi sanh làm Dạ-xoa, ăn thịt và máu của những người khác. Nay người lại làm điều ác nữa. Việc ác này không thể làm ngươi thoát khỏi địa ngục v.v... Do vậy, từ nay trở đi, hãy bỏ việc ác, làm việc lành...

Và Bồ-tát nhiếp phục quỷ Dạ-xoa.

Khi nhiếp phục quỷ Daï-xoa, Bồ-tát sống ở đấy với sự bảo vệ của quỷ Dạ-xoa. Một ngày kia, nhìn lên các vì sao, biết được phụ vương đã mệnh chung, Bồ-tát đem theo quỷ Dạ-xoa về Ba-la-nại, lấy lại vương

quốc, phong hoàng tử Canda làm phó vương, đặt hoàng tử Suriya làm tổng tư lệnh quân đội. Còn đối với quỷ Dạ-xoa, Bồ-tát cho làm trú xứ tại một địa điểm tốt đẹp, cho nó nhận được vòng hoa tốt nhất, các hoa tốt nhất, các đồ ăn tốt nhất. Riêng Bồ-tát trị vì theo Chánh Pháp và khi mệnh chung, đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư liền thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng quả Dự lưu. Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác kể xong hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau, và kết luận với sự nhận diện Tiền thân như sau:

Thời ấy, Quỷ Dạ-xoa là Tỷ-kheo có nhiều đồ vật, hoàng tử Suriya là Ànanda, hoàng tử Canda là Sàriputta (Xá-lợi-phất), và hoàng tử Mahimsàsa là Ta vậy. -ooOoo-

7. CHUYỆN NÀNG LƯỢM CỦI (Tiền Thân Katthahàri)

Kính thưa bậc Đại Vương...

Câu chuyện này được bậc Đạo Sư kể khi ở Kỳ Viên về nàng Vàsabhakhattiyà. Câu chuyện sẽ được tìm thấy trong Chương mười hai, Tiền thân Bhaddasala (số 465). Truyền thuyết kể rằng nàng là con gái của vị Thích-ca tên Mahànàma với một nữ tỳ lên là Nàgamundà, và về sau trở thành hoàng hậu vua nước Kosala. Nàng sanh một con trai cho vua. Về sau vua biết được dòng họ nữ tỳ của nàng, liền truất phế địa vị của nàng, và truất phế luôn người con trai là Vidudabha. Cả hai chỉ sống ở trong nội cung. Thế Tôn biết được sự việc này, vào buổi sáng, với năm trăm Tỷ-kheo vây quanh, đi đến sự trú xứ của vua, ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn, và nói:

- Thưa Đại Vương, Vàsabhakhattiyà ở đâu?

Vua kể lại câu chuyện ấy.

- Thưa Đại Vương, Vàsabhakhattiyà là con gái của ai?

- Bạch Thế Tôn, của Mahànàma.

- Khi nàng đến, nàng là vợ của ai?

- Bạch Thế Tôn, của tôi.

- Thưa Đại Vương, nàng là con gái của vua. Nàng đến làm vợ vua. Nàng sanh đứa con trai cho vua. Đứa con trai ấy, do lý do gì lại không làm chủ vương quốc thuộc sở hữu của người cha? Thuở xưa, một vị vua có đứa con trai từ một người con gái đi lượm củi, và một cuộc gặp gỡ tình cờ đã cho người con trai ấy vương quốc.

Vua yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa câu chuyện. Thế Tôn liền kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, ở Ba-la-nại, vua Brahmadatta đi vào ngự uyển với uy nghi lớn của nhà vua. Đang đi qua lại để tìm trái cây và bông hoa, vua gặp một thiếu phụ đang lượm củi, vừa lượm vừa hát. Vua đắm say nàng

và ăn ở với nàng. Bồ-tát được thụ thai trong bụng nàng. Nàng cảm thấy bụng nàng nặng nề như mang lưỡi tầm sét (lưỡi búa) của Đế Thích. Biết rằng mình đã có thai, nàng tâu nhà vua việc ấy. Vua đưa cho nàng một chiếc nhẫn và nói:

- Nếu sanh con gái, hãy giữ chiếc nhẫn này để lấy tiền nuôi dưỡng nó. Nếu sanh con trai, hãy đem nó đến ta với chiếc nhẫn này.

Nói xong vua ra đi. Khi bào thai đúng thời, nàng sanh Bồ-tát. Đến tuổi Bồ-tát đi được, chạy được, trong khi chơi ở sân chơi, có tiếng la:

- Ta bị đứa không có cha đánh.

Nghe vậy, Bồ-tát đi đến mẹ và hỏi:

- Ai là cha con?

- Này con thân, con là con vua Ba-la-nại.

- Thưa mẹ, có cái gì làm chứng?

- Này con thân, vua có cho chiếc nhẫn này và nói: “Nếu sanh con gái, thì giữ chiếc nhẫn này để nuôi dưỡng nó. Nếu sanh con trai, hãy đem nó đến cho ta với chiếc nhẫn này.” Nói xong, nhà vua ra đi.

- Thưa mẹ, sự tình là như vậy, sao mẹ không đưa con đến gặp cha?

Nàng biết ý định của con, nên đem con đến cửa cung điện và xin ý kiến vua. Khi được gọi vào, nàng đảnh lệ vua và tâu:

- Thưa Đại Vương, đây là con của Đại Vương.

Vua biết vậy, nhưng cảm thấy xấu hổ trước đoâng đảo quần chúng nên nói:

- Nó không phải con của ta.

- Tâu Đại Vương, đây là chiếc nhẫn của ngài. Chắc ngài nhận ra được chiếc nhẫn này?

- Đây không phải là chiếc nhẫn của ta!

- Tâu Đại Vương, tôi không có vật gì khác để bảo chứng cho sự thật. Nếu đứa trẻ này là con ngài, nó sẽ đứng trên hư không. Nếu không phải, nó sẽ rơi xuống đất và chết!

Rồi nàng cầm chân Bồ-tát quăng lên hư không. Bồ-tát ngồi kiết-già trên hư không và với âm thanh dịu ngọt, tuyên bố pháp cho phụ vương, đọc bài kệ này:

Kính thưa bậc Đại Vương.
Tôi là con trai ngài,
Kính thưa bậc nhân chủ,

Hãy nuôi dưỡng con lớn!
Vua nuôi dưỡng người khác,
Không nuôi con mình sao?
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 38 of 289

Nghe Bồ-tát ngồi trên hư không thuyết pháp như vậy, vua bèn nói:

- Hãy đến, này con thân, ta sẽ nuôi con! Ta sẽ nuôi con!

Và vua đưa hai tay lên. Một ngàn bàn tay đưa lên để đón Bồ tát, nhưng Bồ-tát không xuống bàn tay nào khác, chỉ xuống vào bàn tay nhà vua, và ngồi trên bắp vế vua. Vua phong cho con làm phó vương, phong cho mẹ làm hoàng hậu. Sau khi vua mệnh chung, Bồ-tát lên làm vua có tên là Katthavàhanaraja (vua của người lượm củi), trị vì quốc với Chánh pháp, và khi mệnh chung ngài đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này cho vua nước Kosala, trình bày hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo Sư kết luận với sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, người mẹ là Mahàmaya, người cha là Tịnh Phạn vương, và vua Katthavàhana là Ta vậy. -ooOoo-

8. CHUYỆN VUA GÀMANI (Tiền Thân Gàmani)

Không vội vã vượt qua...,

Câu chuyện được bậc Đạo Sư kể khi ở Kỳ Viên, về một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Trong Tiền thân này, câu chuyện về hiện tại và quá khứ sẽ được trình bày ở Chương mười một, liên hệ đến Tiền thân Samvara. Câu chuyện ấy và câu chuyện này giống nhau, nhưng các bài kệ khác nhau. -ooOoo-

Hoàng tử Gàmani an trú trong lời dạy của Bồ-tát, là em út của một trăm anh em, được vây quanh với một trăm anh em, ngồi dưới lọng trắng, trên chỗ ngồi huy hoàng rực rỡ, nhìn sự quang vinh của mình, và nghĩ: "Tất cả sự quang vinh này ta có được là do vị Đạo Sư của chúng ta", rồi cảm thấy bằng lòng thoải mái, nói lên lời cảm hứng này:

Không vội vã vượt qua,
Thành tựu quả mong đợi,
Gà-ma-ni hãy biết
Phạm hạnh ta thành phục.
Bảy hay tám ngày sau khi vị ấy lên ngôi vua, tất cả những người anh đều đi về trú xứ của mình. Vua Gàmani vì theo Chánh Pháp, và khi mệnh chung, đi theo nghiệp của mình. Bồ-tát làm các công đức, và khi mệnh chung cũng đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi trình bày pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng về các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn chứng A-la-hán. Bậc Đạo Sư, kể hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, rồi kết luận với sự nhận diện Tiền thân. -ooOoo-

9. CHUYỆN VUA MAKHÀDEVA (Tiền Thân Makhàdeva)

Những tóc bạc đầu ta...,

Câu chuyện này được bậc Đạo Sư kể khi ở Kỳ Viên, về sự kiện xuất gia lớn đã được kể trong tập Nidana-kahthà. Khi ấy, các Tỷ-kheo đang ngồi tán thán sự ra đi của đấng Đại Giác, thì Thế Tôn đi đến Pháp đường, ngồi trên Phật tọa, hỏi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi nói chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, không có chuyện gì khác. Chúng con ngồi tán thán hạnh ra đi của Thế Tôn!

- Này các Tỷ-kheo, không phải nay Như Lai mới ra đi, trước đây, Ta cũng ra đi rồi.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn giải thích câu chuyện ấy. Thế Tôn trình bày câu chuyện quá khứ sau đây. -ooOoo-

Thuở ấy, tại nước Vidaha, có vị vua tên là Makha-deva ở Mithilà, hành trì đúng pháp của một vị Pháp Vương. Trải qua tám mươi bốn ngàn năm, ngài đã vui chơi trong địa vị Đại Vương. Sau một thời gian dài, vua sống như vậy. Một hôm, ngài gọi người cắt tóc và nói:

- Này khanh, khi nào khanh thấy tóc bạc trên đầu ta, hãy báo cho ta biết.

Người cắt tóc, sau một thời gian dài, thấy giữa đám tóc đen nhánh của vua, có một sợi tóc bạc, liền báo cho vua biết. Vua bảo:

- Hãy nhổ sợi tóc bạc ấy và đặt nó trên tay ta.

Nghe nói vậy, người cắt tóc lấy cái nhíp bằng vàng nhổ sợi tóc bạc và đặt lên bàn tay vua. Lúc ấy, nhà vua đang có tám mươi bốn ngàn năm còn lại để sống. Tuy vậy, thấy sợi tóc bạc, ngài cảm thấy xúc động mạnh, như thần chết đã đến đứng gần đó, như bị nhốt vào trong ngôi nhà lá đang bốc cháy. Nhà vua suy nghĩ: “Này Makhàdeva ngu si ơi, tóc bạc đã mọc lên, nhưng ngươi chưa có thể loại trừ những phiền não này”.

Và khi nghĩ đến xuất hiện của sợi tóc bạc, nhà vua cảm thấy bị nung đốt nội tâm, từ thân mồ hôi toát ra, áo quần như đè nén nhà vua và trở thành không thể chịu nổi. Nhà vua nghỉ: “Hôm nay, ta phải ra đi xuất gia”.

Sau khi cho người cắt tóc hưởng lợi tức một làng trị giá một trăm ngàn đồng, vua cho gọi người con đầu và nói:

-Này con thân, trên đầu ta, tóc bạc đã hiện ra. Ta nay đã già rồi. Các dục vọng liên hệ đến con người, ta đã hưởng thụ đầy đủ. Nay ta muốn tìm cầu các dục lạc ở thiên giới. Nay là thời ta phải ra đi. Con hãy trị vì vương quốc này. Sau khi xuất gia, ta sẽ ở trong Rừng xoài của Makhàdeva và sống theo pháp Sa- môn.

Các đại thần nghe tin vua muốn xuất gia, liền đến hỏi vua vì sao lại muốn xuất gia, vua cầm sợi tóc bạc trong tay và nói bài kệ với cái đại thần:

Những tóc bạc đầu ta, Xuất hiện, cướp tuổi xanh,

Các Thiên sứ đã đến, Là thời ta xuất gia.

Sau khi nói vậy, ngay trong ngày ấy, nhà vua từ bỏ vương quốc, xuất gia làm ẩn sĩ trong Rừng xoài Makhàdeva. Trải qua tám mươi bốn ngàn năm tu tập bốn Phạm trú, an trú thiền không có gián đoạn, ngài mệnh chung, và sanh lên Phạm thiên giới; từ đấy lại sanh ở Mithilà và làm vua tên Nimi. Sau khi quy tụ gia đình ly tán, ngài xuất gia tại Rừng Xoài ấy, tu tập Bốn Phạm trú, và tái sanh Phạm Thiên giới. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói rằng Như Lai không phải chỉ nay mới ra đi với sự xuất gia ấy, mà thuở trước cũng đã ra đi như vậy rồi. Trình bày pháp thoại này xong, Ngài thuyết về Bốn Sự thật. Một số chứng được quả Dự lưu. Một số chứng được quả Nhất Lai. Một số chứng được quả Bất lai.

Sau khi kể xong hai câu chuyện này và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, người cắt tóc là Ànanda, người con trai là La-hầu-la (Ràhula), và vua Makhàdeva là Ta vậy. -ooOoo-

10. CHUYỆN TRƯỞNG LÃO SUKHAVIHÀRI (Tiền Thân Sukhavihàri)

Người không được bảo vệ...,

Câu chuyện này, khi ở tại rừng xoài Anupiya, bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng lão Bhaddiya Sukhavihàri. Trưởng lão Bhaddiya Sukhavihàri đã xuất gia cùng với sáu vị trong hoàng tộc, cùng Upali là người thứ bảy. Trưởng lão Bhaddiya, trưởng lão Kimbila, Trưởng lão Bhagu và Trưởng lão Upàli chứng quả A- la-hán, Trưởng lão Ànanda chứng quả Dự Lưu, Trưởng lão Anuruddha chứng được thiên nhãn, Trưởng lão Đề-bà-đạt-đa chứng được thiền định. Câu chuyện của sáu vị trong hoàng tộc này dẫn đến sự kiện ở Anupiya, sẽ được trình bày trong Tiền thân Khandahàla (số 534)

Trong thời kỳ làm vua, Tôn giả Bhaddiya tự bảo vệ mình như một vị Thiên sắp đặt sự bảo vệ, nay nghĩ đến tâm trạng sợ hãi mà vị ấy đã sống, dầu được bảo vệ với nhiều sự bảo vệ, vẫn nằm lăn qua trở lại trên đại sàng tọa đặt trên lầu cao. Vị ấy so sánh sự sợ hãi ấy với trạng thái không sợ hãi, vì nay vị ấy đã chứng quả A-la-hán, khi vị ấy đi lang thang đây đó trong các khu rừng v.v... Khi nghĩ vậy, vị ấy nói lên lời cảm hứng:

- Ôi hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay!

Các Tỷ-kheo nghĩ rằng Tôn giả Bhaddiya nói lên chánh trí của mình, nên trình lên Thế Tôn. Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, Bhaddiya không phải chỉ nay mới sống hạnh phúc, mà thuở trước vị ấy cũng là sống hạnh phúc!

Các Tỷ-kheo thỉnh thoảng cầu Thế Tôn trình bày rõ ý nghĩa này. Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa qua câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, ở Ba-la-nại, trong khi vua Brahmadatta đang trị vì vương quốc, Bồ-tát sinh làm một vị Bà-la- môn giàu có ở phương Bắc. Thấy nguy hiểm trong các dục, lợi ích trong xuất ly, ngài từ bỏ các dục, vào núi Tuyết xuất gia làm ẩn sĩ, đạt được làm tám Thiền chứng. Số tùy tùng của ngài lên đến năm trăm vị khổ hạnh.

Khi mùa mưa đến, ngài rời núi Tuyết với chúng khổ hạnh vây quanh đi bộ qua làng, qua thị trấn, đến Ba-la-nại, ngài trú ở ngôi vườn của vua, nương tựa nhà vua. Tại đấy, sau khi sống bốn tháng trong mùa mưa, ngài đến từ biệt nhà vua. Nhà vua nói:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả đã lớn tuổi, Tôn giả sống ở núi Tuyết làm gì? Hãy để các đệ tử đến núi Tuyết, còn Tôn giả ở lại đây.

Bồ-tát giao năm trăm người khổ hạnh cho đệ tử trưởng và nói:

- Con hãy đi, sống ở núi Tuyết với những người này. Còn ta sẽ sống ở đây.

Vị đệ tử trưởng ấy, trước kia làm vua, sau tử bỏ vương quốc lớn, xuất gia, lấy đề tài làm Thiền quán, chứng được tám Thiền chứng. Vị ấy sống ở núi Tuyết với các vị khổ hạnh.

Một hôm, muốn yết kiến bổn sư, vị ấy gọi các vị khổ hạnh kia và bảo:

- Hãy sống thoải mái ở đây, ta đi đảnh lễ bổn sư rồi lại về.

Vị ấy đi đến bổn sư, đảnh lễ ngài, chào mừng ngài rất chân tình, rồi trải tấm thảm, nằm xuống bên cạnh bổn sư. Lúc bấy giờ, nhà vua đi đến ngôi vườn để yết kiến vị khổ hạnh, đảnh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên. Vị đệ tử khổ hạnh thấy vua đến, nhưng không đứng dậy, vẫn nằm dài và nói lời cảm hứng:

- Ôi hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay!

Nhà vua không hoan hỷ với vị khổ hạnh thấy vua mà không đứng dậy, nên nói với Bồ-tát.

- Thưa Tôn giả, người khổ hạnh này có lẽ đã ăn quá đầy đủ nên nằm sung sướng, nói lên lời cảm hứng.

- Thưa Đại Vương, người khổ hạnh này trước cũng làm vua như ngài. Vị ấy suy nghĩ: "Trước kia còn là cư sĩ, đầy đủ uy quyền nhà vua, được bảo vệ bởi nhiều người có binh khí cầm tay, nhưng không được hạnh phúc như thế này. Nay do tự mình được hạnh phúc xuất gia, được hạnh phúc thiền định, nên nói lên lời cảm hứng như vậy".

Để giảng pháp thoại cho nhà vua, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Người không được bảo vệ,
Không bảo vệ người khác,
Thưa Đại Vương, người ấy.
Thật sự được an lạc.
Vì không chờ đợi gì,
Đối với các dục vọng.

Nhà vua nghe pháp thoại xong, cảm thấy thoải mái, đảnh lễ, roài đi về cung. Vị đệ tử đảnh lễ bổn sự, rồi

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 42 of 289

đi về núi Tuyết. Bồ-tát tiếp tục sống tại đấy, thiền định không gián đoạn và khi mạng chung, sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Bậc Đạo sư, kể lại hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau rồi nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, vị đệ tử là Tôn giả Bhaddiya, còn vị bổn sư chính là Ta đây. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 43 of 289

4.02 PHẨM GIỚI

11. CHUYỆN CON NAI ĐIỀM LÀNH (Tiền Thân Lakkhana)

Con người có giới hạnh...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, gần thành Vương Xá, Đức Phật kể về Đề-bà-đạt-đa. Câu chuyện về Đề-bà-đạt-đa sẽ được kể cho đến khi làm tướng cướp trong Tiền thân Khandahala (số 533), cho đến khi bị đuổi đi khỏi chức vụ người giữ kho bạc trong Tiền thân Cullapanthaka (số 533), cho đến khi bị quả đất nuốt sống trong Chương thứ mười sáu ở Tiền thân Samud-davanija (số 466)

Một thời, Đề-bà-đạt-đa yêu cầu năm điều kiện, nhưng không được, bèn phá hòa hợp Tăng, đem theo năm traêm Tỷ-kheo đến ở tại Gayàsisa. Rồi khi trí của những Tỷ-kheo ấy được thuần thục, biết vậy, bậc Đạo Sư bảo hai đệ tử đầu tay:

- Này Xá-lợi-phất, năm trăm Tỷ-kheo đệ tử của ông, thích thú sở đắc của Đề-bà-đạt-đa, đã đi với kẻ ấy. Nay trí của họ đã được thuần phục. Ông hãy đi đến đấy với nhiều Tỷ-kheo, thuyết pháp cho họ làm họ giác ngộ về Đạo và Quả, và đưa họ về.

- Theo lời Thế Tôn, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến đó, thuyết pháp cho họ làm họ giác ngộ về Đạo và Quả; đến ngày hôm sau, khi trời mới rạng đông, Tôn giả đem các Tỷ-kheo ấy về Trúc Lâm. Sau khi về, Trưởng lão Xá-lợi-phất đảnh lễ Thế Tôn. Khi đang đứng tại đây, các Tỷ-kheo tán thán vị Trưởng lão với Thế Tôn như sau:

- Bạch Thế Tôn, sáng chói huy hoàng là Pháp huynh niên trưởng của chúng con, bậc Tướng quân Chánh pháp, với năm trăm Tỷ-kheo vây quanh đã đi trở về. Còn Đề-bà-đạt-đa mất hết những người theo kẻ lấy.

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất mới sáng chói huy hoàng khi về với bà con hội chúng vây quanh, nhưng trong thời quá khứ, cũng sáng chói huy hoàng như vậy!

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ ràng câu chuyện quá khứ sau đây. -ooOoo-

Thuở sau, tại nước Ma-kiệt-đà, trong thành Vương Xá, một vị vua Ma-kiệt-đà đang trị vì. Lúc ấy, Bồ-tát ra đời làm con nai, lớn lên và ở trong rừng với đàn nai một ngàn con.

Bồ-tát sanh được hai con nai, tên là Lakkhana (Điềm lành) và Kala (Đen). Khi đã già, Bồ-tát nói với hai con:

- Này con thân, ta nay đã già, các con hãy coi sóc đàn nai.

Rồi Bồ-tát giao năm trăm nai cho mỗi con. Từ đấy về sau, hai con nai ấy chăm sóc đàn nai.

Trong nước Ma-kiệt-đà, vào mùa lúa chín, khi lúa trổ đầy, có nhiều nguy hiểm cho đàn nai. Với mục đích giết hại những con thú ăn lúa, dân làng đào hầm hố, cắm chông, bày bẫy đá, đặt bẫy sộp và các loại cạm bẫy khác. Nhiều con nai bị nạn phải chết.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 44 of 289

Bồ-tát biết là thời lúa chín trổ đầy, cho gọi hai con lại và nói:

- Này con thân, nay là thời lúa chín trổ đầy, nhiều con nai đã gặn nạn. Ta nay đã già sẽ dùng bất cứ phương tiện nào để ở lại một chỗ. Còn các con hãy đem đàn nai của các con, ẩn vào những con đường núi đá trong rừng, đợi khi lúa gặt hái xong, sẽ trở về lại!

Chúng vâng theo lời dạy của cha, ra đi với đàn nai tùy tùng. Dân làng biết được con đường của chúng đi. Trong thời này, các con nai leo núi; trong thời này, chúng xuống núi nên họ ẩn núp tại các chỗ kín, đây đó dọc đường, để bắn và giết chúng vô số.

Con nai Kala, với sự ngu si của mình, không biết thời nào nên đi, thời nào không nên đi, cứ đem đàn nai đi sáng, chiều, khi chạng vạng, khi rạng đông, ngang qua cửa làng. Và các nông dân hoặc lộ liễu hoaëc ẩn núp chỗ này chỗ kia giết chúng, khiến nhiều con nai gặp nạn. Như vậy, với sự ngu si của mình, nai Kala làm cho nhiều con nai gặp nạn, số còn lại đi vào rừng với nó rất ít.

Còn nai Lakkhana nhờ có trí, thông minh, thiện xảo, biết thời nào nên đi, thời nào không nên đi, nó không đi ngang qua cửa làng, không đi ban ngày, không đi lúc hoàng hôn, khi rạng đông, mà chỉ đem đàn nai đi vào lúc nửa đêm. Do vậy, không một nai nào gặp nạn, và chuùng cùng nó đi vào rừng. Chúng sống bốn tháng tại đây khi lúa đã được gặt hái, mới xuống núi.

Kala, trên đường về, lặp lại hành động ngu si trước, khiến những con nai còn lại gặp nạn, một lần nữa, chỉ có một mình nó trở về. Con nai Lakkhana không làm một nai nào bị nạn, cùng với năm trăm nai vây quanh, đi về với cha mẹ. Khi Bồ-tát thấy hai con đi về, nghĩ về đàn nai, liền nói lên bài kệ này:

Con người có giới hạnh
Được phần thưởng đón mừng,
Xem Lak-kha-na về,
Cầm đầu chúng bà con,
Hãy xem Ca-la này
Với bà con hủy diệt.

Như vậy, Bồ-tát đón mừng nai con, sống tại đấy cho hết tuổi thọ rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Xá-lợi-phất không phải chỉ hôm nay mới được chói sáng với bà con vây quanh, mà trước kia cũng đã chói sáng như vậy. Còn Đề-bà-đạt-đa không phải chỉ hôm nay mới làm cho quyến thuộc bị hủy diệt, mà trước kia cũng như vậy.

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, so sánh hai câu chuyện, và kết hợp chúng với nhau, Ngài kết luận với sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con nai Kala là Đề-bà-đạt-đa, đoàn tùy tùng của nó là đàn tùy tùng của Đề-bà-đạt-đa; con nai Lakkhana là Xá-lợi-phất; nai mẹ là mẹ của Ràhula (La-hầu-la) và nai cha là Ta vậy. -ooOoo-

12. CHUYỆN CON NAI CÂY ĐA (Tiền Thân Nigrodhamiga)

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 45 of 289

Sống với Nigrodha...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về mẹ của Trưởng lão Cumarakassapa (Cưu-ma-la Ca-diếp). Tục truyền rằng thuở còn là con gái một triệu phú giàu có ở thành Vương Xá, nàng đầy thiện căn để chấm dứt các hành, sống đời cuối cùng như cây đèn trong ghè, nội tâm nàng sáng chói niềm hy vọng chứng quả A-la-hán. Từ khi hiểu biết về mình, nàng không vui trong đời sống gia đình, và muốn xuất gia. Nàng thưa với cha mẹ:

- Thưa cha mẹ thân, tâm con không vui với đời sống gia đình, con muốn xuất gia trong Giáo pháp giải thoát của Đức Phật. Hãy cho phép con xuất gia.

- Này con, con nói gì vậy? Gia đình này rất giàu có. Con là con gái độc nhất của chúng ta. Con không được xuất gia!

Nàng tiếp tục xin, không được cha mẹ cho xuất gia, nàng nghĩ: “Thôi, hãy chấp nhận là vậy. Khi nào về nhà chồng, được chồng bằng lòng, ta sẽ xuất gia!”

Nàng lớn lên, đi về nhà chồng, trở thành người vợ trung thành, sống trong gia đình có giới hạnh và theo thiện pháp. Khi nàng sống trong gia đình, nàng thụ thai, nhưng không biết mình đã thụ thai.

Một ngày hội lớn được tuyên bố trong thành ấy và mọi người trong thành phố vui chơi hội lớn. Thành phố được trang hoàng như thành phố Chư Thiên. Nhưng trong khi lễ hội lớn đạt đến cao độ, nàng vẫn không thoa phấn son, không đeo đồ trang sức, ăn mặc như ngày thường. Chồng nàng nói với nàng:

- Này hiền thê, toàn thành phố vui chơi hội lớn. Còn em thì không săn sóc gì cho thân mình.

- Thưa hiền phu, thân này của em đầy ba mươi hai bộ phận của thân xác, trang điểm thân này làm gì? Thân này không do chư Thiên hóa sanh, không do Phạm thiên hóa sanh, không làm bằng vàng, không làm bằng châu báu, không làm bằng gỗ chiên-đàn vàng, không sanh từ đài sen trắng, sen hồng hay sen xanh, không đựng đầy thuốc trường sanh. Thân này uế nhiễm do cha mẹ sanh, bị vô thường hủy diệt, băng hoại tan nát, làm nghĩa trang tăng trưởng, bị ai chấp thủ, là nhân của sầu ưu, là căn cứ của than khóc, là kho tàng của mọi bệnh tật, là chỗ dung nạp của nghiệp lực, nội bộ ô uế, ngoại bộ thường bài tiết. Thật vậy, như toàn thế giới có thể thấy cứu cánh của nó là chết, đi đến nghĩa địa, là chỗ tự hội các côn trùng. Và nàng nói lên lời cảm thán:

Ràng buộc bởi gân xương,
Dính lại với da thịt,
Thân bị da bao trùm,
Không thấy được như thật.
- Kính thưa hiền phu, em trang điểm thân này làm gì? Có phải chăng trang điểm thân này chẳng khác gì trang điểm bề ngoài một cái bình đựng đầy phân?

Người triệu phú nghe nàng nói như vậy bèn hỏi:

- Nếu hiền thê thấy thân này tội lỗi như vậy, sao hiền thê không xuất gia?

- Thưa hiền phu, nếu em được phép xuất gia, em sẽ xuất gia ngay hôm nay!

Nói xong, sau khi tổ chức bố thí lớn và tỏ lòng hết sức kính trọng Giáo hội, người triệu phú cùng với

một số tùy tùng lớn đưa nàng xuất gia, và nàng được xuất gia với chúng Tỷ-kheo-ni thuộc phái Đề-bà- đạt-đa. Sau khi xuất gia, nàng sống hoan hỷ với tâm tư viên mãn.

Khi cái thai của nàng đã thuần thục, các Tỷ-kheo-ni nhận thấy các căn của nàng đổi khác, tay chân và lưng lớn lên, màn da bụng to lên, hỏi nàng:

- Này hiền muội, hình như hiền muội có thai. Sự việc này thế nào?

- Thưa các hiền tỷ, tôi không biết sự việc này. Giới hạnh tôi đầy đủ!

Rồi các Tỷ-kheo-ni đưa nàng đến Đề-bà-đạt-đa và hỏi Đề-bà-đạt-đa:

- Thưa Tôn giả, thiện nữ nhân này, với sự chấp nhận khó khăn của người chồng, đã được xuất gia. Nay nàng có thai, chúng tôi không biết nàng thọ thai nhi khi còn là cư sĩ, hay khi đã xuất gia. Nay chúng tôi phải làm gì?

Đề-bà-đạt-đa tự mình chưa phải là bậc Giác ngộ, nên không có lòng kham nhẫn, từ bi, từ mận và suy nghĩ: "Một Tỷ-kheo-ni thuộc phái Đề-bà-đạt-đa nay đã có thai, và Đề-bà-đạt-đa lại hỷ xả. Ta sẽ bị chỉ trích như vậy. Ta phải đuổi người này." Rồi không điều tra, như xô đẩy một tảng đá, Đề-bà-đạt-đa lập tức khẳng định và nói:

- Hãy đi ngay và tẩn xuất người này!

Chúng Tỷ-kheo-ni ấy nghe nói vậy, đứng dậy đảnh lễ rồi đi về trú xứ. Nàng thiếu phụ thưa với các Tỷ- kheo-ni ấy:

- Thưa các Nữ Tôn giả, Trưởng lão Đề-bà-đạt-đa không phải Đức Phật! Con xuất gia không phải với Đề-bà-đạt-đa, nhưng con xuất gia với bậc Chánh Đẳng Giác, bậc tối thượng ở đời. Chớ làm mất nơi con điều con đã được một cách khó khăn! Hãy đưa con đi đến Kỳ Viên, gặp bậc Đạo Sư!

Chúng Tỷ-kheo-ni ấy đưa nàng đi, vừa qua con đường dài bốn mươi lăm dặm, từ Vương Xá dần dần đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư và tường trình sự việc. Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Dầu thai của nàng ấy được tượng hình khi còn là gia chủ, đây cũng là một dịp để ngoại đạo nói rằng Sa-môn Gotama đã nhận lấy một Tỷ-kheo-ni bị Đề-bà-đạt-đa loại bỏ. Để chấm dứt câu chuyện, vấn đề này còn được giải quyết trước mặt vua và tùy tùng của vua".

Ngày hôm sau, Thế Tôn cho mời vua Pasenadi, (Ba-tư-nặc) nước Kosala, ông Cấp Cô Độc lớn, Cấp Cô độc nhỏ, nữ cư sĩ Visàkhà, và các nhân vật có tiếng khác. Rồi vào buổi chiều, giữa bốn chúng đã đều tụ họp, Thế Tôn bảo trưởng lão Upàli.

- Hãy đi làm cho sáng tỏ sự việc của Tỷ-kheo-ni trẻ này giữa bốn chúng!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Vị trưởng lão đi đến giữa hội chúng, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn cho mình, cho gọi nữ cư sĩ Visàkhà trước mặt nhà vua, và giao việc điều tra này:

- Hãy đi, này Visàkhà, trước hết, hãy xác định ngày xuất gia, tháng xuất gia của người thiếu phụ này. Sau khi biết rõ rồi, hãy tìm hiểu nàng thụ thai trước đây hay sau thời gian ấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 47 of 289

Nữ cư sĩ chấp nhận lời dạy, cho treo một cái màn. Sau cái màn ấy, nữ cư sĩ quan sát tay, chân, lỗ rún, bụng, các phần thân khác của Tỷ-kheo-ni trẻ. Sau khi tính ngày tháng, biết được nàng thụ thai trong thời kỳ còn là gia chủ, nữ cư sĩ đi đến vị Trưởng lão và báo cáo kết quả.

Vị trưởng lão, giữa bốn chúng, tuyên bố Tỷ-kheo-ni ấy là thanh tịnh. Bấy giờ nàng được xác nhận là thanh tịnh, liền đến đảnh lễ chúng Tỷ-kheo và bậc Đạo Sư, rồi đi về trú xứ với các Tỷ-kheo-ni. Khi bào thai đã thuần phục, nàng sanh được một bé trai có uy lực lớn, do nàng cầu nguyện dưới chân Đức Phật Padumuttara cách đây nhiều kiếp.

Nhà vua, một hôm đi đến gần trú xứ của Tỷ-kheo-ni, nghe tiếng của đứa trẻ, và hỏi các đình thần. Các đình thần biết câu chuyện, thưa lại với vua:

- Tâu Đại Vương, vị Tỷ-kheo-ni trẻ ấy sanh được một đứa con trai. Đây là tiếng khóc của đứa trẻ.

- Này các khanh, nuôi con là một chướng ngại cho các Tỷ-kheo-ni. Chúng ta sẽ nuôi dưỡng nó.

Vua giao đứa trẻ cho các thiếu phụ bà con và bảo nuôi dưỡng nó lớn như một hoàng tử. Đến ngày đặt tên, nó được tên là Kassapa, nhưng được biệt danh là hoàng tử Kassapa, vì được nuôi dưỡng như một hoàng tử. Khi lên bảy tuổi, Kassapa xuất gia với bậc Đạo Sư, và khi đầy đủ tuổi, được thọ Đại Giới. Thời gian đi qua, vị ấy trở thành một nhà thuyết pháp tài giỏi giữa các nhà thuyết pháp. Rồi bậc Đạo Sư ấn chứng cho vị ấy:

- Này các Tỷ-kheo, vị này là đệ nhất trong các đệ tử thuyết pháp của Ta, tức là Hoàng tử Kassapa. Hoàng tử Kassapa, nhờ kinh Vammika (Kinh Trung Bộ, số 23) chứng quả A-la-hán. Tỷ-kheo-ni, mẹ vị ấy, nhờ phát triển Thiền quaùn, chứng quả cao nhất. Trưởng lão Cumarakassapa, giữa giáo pháp Đức Phật, sáng chói như mặt trăng rằm giữa hư không.

Một hôm, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, đức Như Lai khuyến giáo các Tỷ-kheo xong, đi vào Hương Phòng. Sau khi được lời khuyến giáo, Tăng chúng sinh hoạt trong các gian phòng ban ngày, hay gian phòng ban đêm của họ. Vào buổi chiều, họ hội họp tại Pháp đường, và tán thán đức hạnh của Đức Phật:

- Này các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa tự mình không phải là Phật, lại không có kham nhẫn, lòng từ bi, lòng từ mẫn, đã khiến cho Trưởng lão Cumarakassapa và Trưởng lão ni gần bị hại. Nhưng bậc Chánh Đẳng giác tự mình là bậc Pháp Vương, lại thành tựu kham nhẫn, lòng từ bi, lòng từ mẫn, đã trở thành chỗ nương tựa cho hai vị ấy.

Bậc Đạo sư, với uy nghi của Đức Phật, đi vào Pháp đường, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi luận bàn chuyện gì?

Các Tỷ-kheo thưa:

- Bạch Thế Tôn, chúng con bàn đến công đức của Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới trở thành chỗ nương tựa cho hai người ấy, nhưng trong quá khứ cũng vậy.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ câu chuyện quá khứ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 48 of 289

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một con nai. Khi từ bụng mẹ sanh ra, con nai có màu sắc vàng, mắt của nó giống như hòn châu báu, sừng màu trắng bạc, miệng đỏ như tấm màn nhung, móng chân láng trơn như màu sơn mài, đuôi giống như đuôi con trâu rừng (Yak), thân to lớn bằng con nghé. Nó sống trong rừng, được vây quanh với năm trăm con nai và được gọi là nai chúa Nigrodla (Cây Đa). Không xa bao nhiêu, có một con nai khác, với năm trăm con nai tùy tùng và được gọi là nai Sakha (Nhành), nai này cũng màu sắc vàng.

Lúc bấy giờ vua Ba-la-nại thường hay săn bắn nai, không có thịt nai thì không ăn cơm. Hằng ngày vua triệu tập dân thành dân tỉnh lại, đình chỉ công việc của mọi người và vua thích đi săn bắn. Mọi người suy nghĩ: "Vua này đình chỉ công việc của chúng ta; chúng ta hãy gieo bẫy mồi và đặt nước uống cho các con nai trong vườn, đuổi nhiều nai vào trong ấy, đóng cửa lại và bắt dẫn chúng đến vua".

Như vậy, họ gieo cỏ làm bẫy mồi, đặt nước uống khắp vườn, cho sắp đặt cửa, đem theo những người trong thành, tay cầm côn, gậy và các loại binh khí khác đi vào rừng tìm nai, họ bao một vòng vây khoảng độ một dặm để bắt đàn nai bị vây ở giữa, và như vậy họ vây quanh chỗ ở của đàn nai Nigrodha và đàn nai Sakha.

Khi thấy đàn nai, họ bắt đầu lấy gậy đập cây, đập bụi, đập đất, đuổi đàn nai ra khỏi chỗ ở của chúng, khua động các loại vũ khí như gươm, giáo, cung, la hét và đuổi đàn nai vào rừng. Rồi họ đóng cửa lại, đi đến gặp vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, vì luôn luôn đi săn nai, Đại Vương phá hoại công việc của chúng con. Nay chúng con đã dẫn đàn nai rừng vào đầy cả vườn của Đại Vương. Từ nay trở đi, Đại Vương có thể ăn thịt chúng.

Sau khi thưa như vậy, dân chúng bỏ đi. Nhà vua nghe họ nói, đi đến khu vườn, nhìn các con nai, thấy hai con nai vàng, liền tha chết cho chúng. Từ đấy về sau, có khi nhà vua tự đi bắn một con nai rồi đem về. Có khi người đầu bếp đi đến, bắn nai rồi đem về. Các con nai, thấy cây cung, liền run rẩy vì sợ chết nên bỏ chạy. Nhưng khi bị hai hay ba vết thương, chúng mệt mỏi, bị bệnh, và bị giết. Đàn nai báo cáo sự việc như vậy lên Bồ-tát. Bồ-tát cho gọi Sakha và nói:

- Này bạn, nhiều con nai bị hại, dầu thế nào chúng cũng phải chết. Nhưng bắt đầu từ nay trở đi, chớ để các con nai bị tên bắn một cách vô ích. Hãy để các con nai thay phiên nhau đi đến chỗ phải chết. Một ngày là phiên đàn nai của tôi, một ngày là phiên nai của bạn. Con nai nào đến phiên của mình cứ đi đến, nằm xuống đặt đầu vào chỗ phải chết. Làm vậy, các con nai khác khỏi bị thương.

Con nai Sakha chấp thuận. Từ đấy trở đi, theo phiên mình, một con nai đi đến, nằm xuống, đặt cổ vào chỗ bị giết. Người đầu bếp đến, bắt con nai nằm đấy rồi đem đi.

Một hôm đến phiên một con nai cái có mang ở trong đàn nai Sakha. Con nai cái đến gặt Sakha và thưa:

- Thưa chúa tể, tôi có thai, sắp sanh con, như vậy đàn có hai mạng sống đến phiên. Hãy cho qua phiên của tôi.

Nai Sakha nói:

- Không thể bảo những con nai khác thế phiên cho ngươi được. Ngươi hãy chịu những gì sẽ đến với ngươi, hãy đi đi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 49 of 289

Con nai cái ấy không được nai Sakha chấp thuận, liền đi đến Bồ-tát và trình bày sự việc. Bồ-tát nghe xong liền nói:

- Được, hãy đi đi! Ta sẽ bỏ qua phiên của người!

Rồi nai chúa tự mình đi đến, đặt đầu vào chỗ chết nằm chờ. Người đầu bếp thấy vậy liền nói:

- Con nai chúa đã được tha khỏi chết, nay lại nằm ở chỗ chết này. Sự việc này là cớ sao?

Rồi kẻ ấy đi báo cáo cho vua hay. Nhà vua lập tức ngự lên xe, đi đến với đoàn tùy tùng đông đảo, thấy Bồ-tát, liền nói:

- Này bạn nai chúa, ta đã tha khỏi chết cho người. Sao nay ngươi nằm ở đây?

- Thưa Đại Vương, một con nai cái đến gặp tôi, yêu cầu một con khác thay phiên cho nó. Tôi không có thể bắt một con nào khác chịu đau đớn vì bị chết được. Tôi quyết định cho con nai cái ấy mạng sống của tôi, nhận lấy cái chết thay cho con nai cái, nên nằm ở đây, Đại Vương chớ có nghi ngờ gì khác!

Vua nói:

- Hỡi nai chúa sắc vàng, từ trước, ta chưa bao giờ thấy giữa loài người, có ai đầy đủ khảm nhẫn, hòa ái, từ bi như ngươi. Do vậy, ta thật bằng lòng với ngươi. Hãy đứng dậy, ta sẽ cho ngươi và con nai cái ấy thoát khỏi sợ hãi!

- Thưa bậc nhân chủ, có hai con nai được thoát khỏi sợ hãi, đàn nai còn lại thì thế nào?

- Này nai chúa, ta sẽ cho đàn nai còn lại thoát khỏi sợ hãi.

- Thưa Đại vương, các con nai được thoát khỏi sự sợ hãi, nhưng các con sinh vật bốn chân khác thì sao?

- Này nai chúa, ta cũng cho chúng thoát khỏi sợ hãi!

- Thưa Đại Vương, các loài bốn chân được thoát khỏi sợ hãi, nhưng các đàn chim thì thế nào?

- Này nai chúa, ta cũng sẽ cho chúng thoát khỏi sợ hãi!

- Thưa Đại Vương, các loại chim như vậy được thoát khỏi sợ hãi, nhưng còn đàn cá sống ở trong nước thì thế nào?

- Này nai chúa, ta cũng sẽ cho chúng thoát khỏi sợ hãi!

Như vậy con nai chúa đã xin vua được thoát khỏi sợ hãi cho tất cả chúng sanh, đứng dậy, khuyên nhà vua thọ năm giới, và nói:

- Thưa Đại Vương, hãy sống theo Chánh pháp! Hãy xử sự đúng Chánh pháp đối với cha mẹ, đối với con trai, con gái, đối với Bà-la-môn, gia chủ, đối với dân ở thành phố, dân ở các tỉnh. Hãy tự mình sống đúng Chánh pháp, khi nhân loại mạng chung, sẽ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này!

Sau khi thuyết pháp cho vua với uy lực kỳ diệu của Đức Phật, Bồ-tát sống tại khu vườn trong một vài ngày để khuyến giáo vua, rồi cùng với đàn nai vây quanh, lên núi đi theo chúng vào rừng. Con nai cái đẻ

ra một con nai đực đẹp như một nụ hoa. Nai con này đi chơi với đàn nai Sakha. Thấy nai mình đi chơi với đàn nai Sakha, nai mẹ khuyên con mình, bắt đầu từ nay chớ đi tới Sakha, nên đi tới Nigrodha và nói lên bài kệ:

Sống với Ni-gro-dha,
Chớ sống với Sa-kha!
Chết với Ni-gro-dha,
Hơn sống với Sa-kha.

Từ đấy trở đi, các con nai thoát khỏi sợ hãi khi ăn lúa của dân chúng. Và dân chúng nhớ rằng các con nai được thoát khỏi sợ hãi, nên không dám đánh đập hay đuổi chúng đi. Họ tụ họp tại sân vua và báo cáo lên vua biết. Vua nói:

- Do ta bằng lòng, ta đã cho nai Nigrodha một đặc ân. Ta thà mất nước chớ không bỏ lời đã hứa. Hãy đi đi, trong quốc độ của ta, không con nai nào bị đánh cả!

Nai Nigrodha, nghe tin này, liền hợp đàn nai lại và bảo:

- Bắt đầu từ nay, chớ ăn lúa của người khác!

Sau khi bảo chúng hứa như vậy, nai Nigrodha báo tin cho dân chúng biết:

- Bắt đầu từ nay, những người trồng lúa chớ rào ruộng lại để bảo vệ lúa, chỉ làm dấu bằng cách cột lá lúa lại.

Bắt đầu từ đấy, theo tin đồn, khởi lên tục lệ cột lá lúa lại giữa các đồng ruộng. Bắt đầu từ đấy, các con nai không vượt qua đồng ruộng có lá lúa cột lại. Đây là nhờ Bồ-tát khuyến giáo chúng như vậy. Sau khi khuyến giáo đàn nai, Bồ-tát sống ở đấy cho hết tuổi thọ, rồi cùng với đàn nai đi theo nghiệp của mình. Còn nhà vua nghe lời khuyến giáo của Bồ-tát, suốt đời làm các công đức rồi sau đó đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói sau khi kể pháp thoại:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới bảo vệ Trưởng lão ni và Kumarkassapa, mà thuở trước Ta cũng bảo vệ như vậy.

Rồi Ngài thuyết giảng Bốn Sự thật, nêu sự liên hệ giữa hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau, và kết luận bằng cách nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, con nai Sakha là Đề-bà-đạt-đa, đàn nai là tùy tùng của Đề-bà-đạt-đa, nai cái là Trưởng lão ni, nai con là Kumarakassapa, vua là Ànanda, con nai chúa Nigrodha là Ta vậy. -ooOoo-

13. CHUYỆN MŨI TÊN (Tiền Thân Kandina)

Đáng nguyền rủa mũi tên...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, Thế Tôn đã kể lại sự cám dỗ của những người vợ trước đối với các Tỷ- kheo. Câu chuyện này sẽ được kể trong Tiền thân Indriya số 248,

Chương tám. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo

- Này Tỷ-kheo, do người đàn bà này, trước kia mạng ông bị hoại diệt và bị thiêu sống trong lửa hừng.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn giải thích rõ câu chuyện ấy, và Thế Tôn trình bày rõ câu chuyện bị tái sanh che lấp.

[Bắt đầu từ nay, chúng tôi sẽ không nói đến lời yêu cầu giải thích của các Tỷ-kheo, sự trình bày rõ câu chuyện bị tái sanh che lấp, mà chúng tôi chỉ nói: Kể câu chuyện quá khứ. Tất cả các phần còn lại đều được hiểu như ở các chuyện trước.] -ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Ma-kiệt-đà, vua nước ấy đang trị vì ở thành Vương Xá. Đến mùa lúa, các con nai trú ở Ma-kiệt-đà gặp nguy hiểm, vì vậy chúng đi vào con đường núi trong rừng. Tại đấy, một con nai rừng lại luyến ái một con nai cái sống ở một làng biên địa. Khi các con nai từ đường núi về trong thời đi xuống biên địa của làng, vì tâm luyến ái con nai cái ấy, con nai núi đi theo nó. Con nai cái nói:

- Chàng là một con nai núi ngu si. Tại biên địa của làng, có nguy hiểm và có chuyện đáng sợ hãi. Chớ đi xuống với chúng tôi.

Vì con nai núi có tâm luyến ái, không chịu trở lui, vẫn đi với con nai cái. Người dân ở Ma-kiệt-đà biết thời kỳ các con nai từ đường núi đi xuống, và ẩn núp tại chỗ kín bên đường.

Trên đường hai con nai ấy trở về, một người thợ săn ẩn núp tại moät chỗ kín. Con nai cái đánh được hơi người, biết có người thợ săn ẩn núp, nên bảo con nai ngu si đi trước, còn mình đi sau. Người thợ săn chỉ với một phát tên, bắn ngã con nai tại chỗ.

Con nai cái biết con nai rừng bị bắn trúng, liền nhảy lên, chạy như gió. Người thợ săn ra khỏi chỗ ẩn núp, lột da con nai núi, nhen lửa, và nướng thịt nai ngon ngọt trên đống than cháy không ngọn. Sau khi ăn thịt, uống nước xong, với đòn gánh anh ta mang về phần thịt dư thừa còn máu nhỏ giọt để làm vui lòng mấy đứa trẻ, và đi về nhà.

Lúc ấy, Bồ-tát được sanh làm một vị thần ở khu rừng ấy. Thấy sự việc đã xảy ra, ngài suy nghĩ như sau: “Con nai ngu dại này chết không phải do meï, không phải do cha, chỉ do lòng dục. Chúng sanh hưởng lạc thú khi dục mới tượng hình, nhưng rồi sẽ gặp nạn khổ đau, bị chặt tay, bị năm loại khổ đau, bị trói, bị đánh. Làm cho những người khác khổ và chết là điều đáng bị chỉ trích ở trong đời này! Quốc độ nào có nữ nhân hoành thành, ra mệnh lệnh, quốc độ ấy bị nữ nhân lãnh đạo là điều đáng chỉ trích! Những chúng sanh nào chịu để cho nữ nhân chi phối thật đáng bị chỉ trích”.

Trong khi các vị thần khác nói lời tán thán và cúng dường hương, hoa v.v..., Bồ-tát tóm thâu ba lời chỉ trích trong một bài kệ, khiến toàn khu rừng ấy vang lên âm thanh dịu ngọt. Ngài thuyết pháp với bài kệ này:

Đáng nguyền rủa mũi tên
Bắn người gây thống khổ,
Đáng nguyền rủa quốc độ

Do nữ thần lãnh đạo!
Đáng nguyền rủa chúng sanh
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 52 of 289

Chịu thần phục đàn bà!

Như vậy, với một câu kệ, cả ba lời chỉ trích được Bồ-tát tóm thâu, và toàn khu rừng vang dậy lời thuyết pháp khi Bồ-tát thuyết giảng uy lực của Đức Phật. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư, thuyết pháp thoại này xong, liền giảng về Bốn Sự thật. Cuối bài thuyết giảng, vị Tỷ-kheo ái luyến chứng quả Dự Lưu. Bậc Đạo sư kể hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau, và kết luận với sự nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, con nai rừng là vị Tỷ-kheo luyến ái, con nai cái là vợ trước của Tỷ-kheo, còn vị thần thuyết pháp nêu rõ tội lỗi dục tham là Ta vậy. -ooOoo-

14. CHUYỆN CON NAI GIÓ (Tiền Thân Vàtamiga)

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng Lão Cullapindapatika Tissa. Theo truyền thống, khi bậc Đạo Sư ở tại Trúc Lâm, gần Vương Xá, con trai của một gia đình triệu phú giàu có, tên là Tissakumara, một hôm đi đến Trúc Lâm, nghe bậc đạo sư thuyết pháp. Tissa về nhà, xin phép xuất gia, nhưng cha mẹ không bằng lòng. Tissakumara bèn nhịn đói trong bảy ngày như Ratthapàla (Kinh Trung Bộ số 83) và được cha mẹ chấp thuận xuất gia với bậc Đạo Sư.

Độ nửa tháng, sau khi truyền giới xuất gia cho Tissakumara, bậc Đạo Sư, từ Trúc Lâm đi đến Kỳ Viên. Tại đấy, vị thiện nam này theo người ba hạnh đầu đà, dùng thời gian khất thực từng nhà ở Xá-vệ. Với danh xưng Trưởng lão Cullapindapatika, vị ấy trở thành sáng chói trong Giáo pháp bậc Đạo sư như mặt trăng giữa bầu trời.

Trong khi ấy, tại Vương Xá, nhân một ngày hội lớn được tổ chức, cha mẹ của Trưởng lão lấy đồ trang sức, mà con thường dùng trong khi còn ở nhà, bỏ vào trong một cái hộp bạc đặt lên trên ngực, vừa khóc vừa nói như sau:

- Trong các ngày hội vui khác, con chúng ta thường mang những đồ trang sức này. Sa-môn Cồ-đàm đem đứa con một của chúng ta đi đến thành Xá-vệ. Nay con chúng ta ngồi ở đâu? đứng ở đâu?

Một kỹ nữ có nhan sắc đi đến gia đình ấy, thấy vợ nhà triệu phú khóc, liền hỏi vì sao bà khóc. Bà kể lại câu chuyện. Người Kỹ nữ thưa:

- Thưa bà, con trai bà ưa thích gì?

- Nó ưa thích thứ này, thứ này!

- Nếu bà cho con chủ quyền hoàn toàn trong gia đình này, con sẽ đem con trai bà về.

Bà vợ triệu phú chấp thuận lời đề nghị, cho tiền phí tổn, tiễn kỹ nữ đi với tùy tùng đông đảo:

- Hãy đi và dùng sức mạnh của mình đem con ta về.

Người kỹ nữ ấy ngồi trong xe có màn che đi đến Xá-vệ, tạm trú tại con đường Trưởng Lão thường đi

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 53 of 289

khất thực. Nàng được vây quanh với đoàn tùy tùng của mình, và không cho Trưởng lão thấy những người tùy tùng cùng đến từ gia đình triệu phú. Khi Trưởng lão bắt đầu đi vào đường này khất thực, nàng dùng thìa, dùng bát cúng đường đồ ăn, trói buộc Trưởng lão với lòng tham vị, lần lượt mời Trưởng lão vào ngồi trong nhà và cúng dường đồ ăn.

Khi biết Trưởng lão đã bị mình chinh phục, nàng giả đau, nằm ở phòng trong. Trưởng lão, trong khi đi khất thực từng nhà , đến tại cửa nhà nàng. Người hầu cầm lấy bình bát của vị ấy và mời vào ngồi trong nhà. Sau khi ngồi, Trưởng lão hỏi:

- Nữ cư sĩ ở đâu?

- Thưa Tôn giả, nữ cư sĩ bị đau, và mong muốn được thấy Tôn giả.

Bị trói buộc bởi lòng tham vị ngon, phá hoại giới cấm mình đã chấp nhận, Trưởng lão đi vào phòng ngủ của nàng. Sau đó nàng kể lại nguyên do nàng đến đây cám dỗ vị ấy, trói buộc vị ấy với lòng tham vị, khiến vị ấy từ bỏ sự xuaát gia, đặt vị ấy vào trong thế lực của mình, và đưa vị ấy ngồi trong xe với đoàn tùy tùng đông đảo, đi về Vương Xá. Sự việc này được lan truyền rộng rãi. Các Tỷ-kheo ngồi trong Pháp đường nói chuyện này:

- Này chư Hiền giả, một Kỹ nữ có nhan sắc đã trói buộc Trưởng lão Cullapindaptika Tissa với lòng tham vị ngon và đã đem Trưởng lão đi!

Bậc Đạo Sư đi đến Pháp đường ngồi xuống trên bảo tọa được soạn sẵn, và hỏi chuyện gì đang được các Tyû-kheo bàn. Các Tỷ-kheo ấy thuật lại chuyện ấy. Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ Tỷ-kheo này bị trói buộc bởi lòng tham vị, đã rơi vào thế lực của nàng, mà thuở trước kẻ ấy cũng đã rơi vào thế lực của nàng.

Rồi Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadattha trị vì ở Ba-la-nại, cón một người giữ vườn tên là Sanjaya. Một con nai gió đi đến khu vườn ấy, thấy Sanjaya liền bỏ chạy. Sanjaya không làm cho nó sợ hãi, cho nó thoát đi. Con nai ấy tiếp tục đến và thường đi qua lại trong khu vườn. Người giữ vườn thường hái các loại hoa quả trong vườn, và hàng ngày dâng vua. Một ngày kia, vua hỏi:

- Này khanh, khanh có thấy sưi việc gì lạ ở trong khu vườn không?

- Tâu Đại Vương, con không thấy gì khác, con chỉ thấy một con nai gió đi đến, đi qua đi lại trong khu vườn.

- Khanh có bắt nó được không?

- Nếu được một chút mật ong, con có thể dẫn nó đến ngay trong nội cung.

Vua bảo cho kẻ ấy mật ong.

Người giữ vườn lấy mật, đi đến khu vườn tại chỗ con nai gió thường đi, kẻ ấy bôi cỏ với mật và ẩn núp. Con nai đi đến ăn cỏ có dính mật, bị trói buộc bởi lòng tham vị, không đi chỗ khác, chỉ đến khu vườn.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 54 of 289

Người giữ vườn biết được con nai đã tham đắm cỏ dính mật, liền dần dần xuất đầu lộ diện. Những ngày đấu thấy người giữ vườn, con nai ấy liền bỏ chạy, nhưng rồi thấy luôn, nói khởi loøng tin, dần dần đến ăn cỏ đặt trong tay người giữ vườn.

Người giữ vườn biết đã lấy được lòng tin của con thú ấy, bèn rải đến đường những cành lá non dày như tấm thảm cho đến nội cung, quàng bên nách một hũ đựng mật, giắt một nắm cỏ và thắt lưng, rải cỏ có dính mật trước mặt con nai, và đưa nó đến tận nội cung.

Khi con nai đã vào tận nội cung, họ đóng cửa lại. Con nai thấy người, hoảng hốt, sợ phải chết, cứ chạy qua chạy lại trong nội cung. Nhà vua từ lâu đài đi xuống, thấy con nai hoảng sợ, liền nói:

- Con nai gió này, cả một tuần không đi đến chỗ nó thấy người, trọn đời không đi đến chỗ nó sợ hãi, con vật sống nơi rừng rậm ấy bị trói buộc bởi lòng tham vị, nay đã đi đến cảnh ngộ như thế này! Thật vậy, không có gì ác độc hơn là lòng tham vị ở đời.

Rồi với bài kệ, vua thuyết pháp:

Không gì ác hại hơn
Truyền thuyết nói là vậy,
Ở nhà hay với bạn,
San-gia-da với vị
Chinh phục con nai gió
Chỉ nương tựa núi rừng.
Sau khi nói vậy, vua liền thả con nai ấy về rừng. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, người kỹ nữ có nhan sắc ấy không phải chỉ nay mới trói buộc vị ấy với lòng tham vị, và chinh phục vị ấy, nhưng trong thời quá khứ cũng đã làm như vậy.

Sau khi thuyết pháp thoại này, Thế Tôn kết hợp hai câu chuyện với nhau, rồi kết luận với sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, Sanjaya là người kỹ nữ có nhan sắc, con nai gió là Cullapindapatika, còn vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

15. CHUYỆN CON NAI KHARÀDIYA (Tiền Thân Kharàdiya)

Khi con nai có tám móng...,

Câu chuyện này, Khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Theo truyền thuyết, vị Tỷ- kheo khó bảo không chấp nhận lời khuyến giáo. Vì thế, bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông khó bảo, không chấp nhận lời khuyến giáo?

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 55 of 289

- Thưa thật vậy, Bạch Thế Tôn!

Thế Tôn nói:

- Thuở xưa, vì khó bảo ông không chấp nhận lời khuyến giáo của bậc Hiền trí nên bị bắt trong bẫy sập, và mạng sống bị diệt vong!

Nói vậy xong, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadattta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con nai, với đàn nai vây quanh sống ở trong rừng. Một con nai chị đưa đến một nai con và nói:

- Này em, đây là cháu của em. Hãy dạy nó học những sự khôn ngoan của loài nai.

Bồ-tát nói với con nai cháu:

- Vào giờ ấy, hãy đến học.

Nhưng con nai cháu không đến vào giờ hẹn. Một ngày như vậy, bảy ngày cũng như vậy, bỏ qua bảy lời khuyến giáo, nó không đến học sự khôn ngoan của loài nai, và cuối cùng, khi đi lang thang đây đó, nó bị bắt trong một cái bẫy.

Mẹ nó đến hỏi Bồ-tát:

- Này em, em có dạy cho cháu những khôn ngoan của loài nai không?

Bồ-tát nói:

- Đừng nghĩ đến con nai không chấp nhận khuyến giáo ấy nữa. Con của chị không học những sự khôn ngoan của loài nai. Nay em không còn muốn khuyến giáo nó nữa.

Bồ-tát đọc bài kệ này:

Khi nai có tám móng
Với sừng chĩa nhiều nhánh,
Lại có bảy mưu chước
Để tự cứu lấy mình,
Ta không dạy nó nữa,
Hỡi Kha-ra-di-ya.
Rồi người thợ săn giết con nai bị bắt trong bẫy ấy, và mang thịt về. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo, thuở trước ông cũng khó bảo như vậy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 56 of 289

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện và kết luận với sự hiện diện Tiền thân:

- Thời ấy, con nai cháu là Tỷ-kheo khó bảo, con nai chị là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), còn con nai khuyến giáo là Ta vậy. -ooOoo-

16. CHUYỆN CON NAI CÓ BA CỬ CHỈ. (Tiền Thân Tipallatthamiga)

Nai với ba cử chỉ...,

Câu chuyện này, khi ở tại tinh xá Badarika ở Kosambi, bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng lão Ràhula (La- hầu-la) ham học các học giới. Một thời, bậc Đạo Sư trú ở điện Aggàlava, gần thành Àlavi, nhiều nữ cư sĩ và Tỷ-kheo-ni thường đến tinh xá để nghe pháp. Thuyết pháp được tổ chức ban ngày. Nhưng sau một thời gian, các cư sĩ và các Tỷ-kheo-ni không đi nữa, chỉ có Tỷ-kheo và nam cư sĩ. Từ đấy, thuyết pháp được tổ chức ban đêm.

Sau buổi thuyết pháp, các Tỷ-kheo trưởng lão đi về chỗ ở của mình, còn các tu sĩ trẻ nằm tại phòng giảng với các nam giới. Khi họ ngủ, một số nằm ngáy khò khò và nghiến răng. Một số chỉ nằm một lát rồi dậy, nhìn thấy sự kiện không thích đáng ấy, và báo cáo lên Thế Tôn. Thế Tôn chế ra học giới như sau:

- Tỷ-kheo nào nằm ngủ với người chưa thọ Đại giới là phạm tội Pàcittiya (Ba-dật-đề: tội phải thú nhận trước Tăng chúng)

Rồi Ngài đi đến Kosambi. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo nói với Tôn giả La-hầu-la:

- Hiền giả La-hầu-la, Thế Tôn đã đặt ra học giới. Hiền giả nay hãy tìm chỗ ở của mình

Lúc trước, vì kính trọng Thế Tôn, vì Tôn giả tha thiết học hỏi các học giới, các Tỷ-kheo ấy đã tiếp đón La-hầu-la như vào nhà của mình, đã soạn một chiếc giường nhỏ và cho Tôn giả một cái y lam gối. Nhưng hôm ấy, các Tỷ-kheo vì sợ vi phạm học giới, nên không cho La-hầu-la chỗ ở.

Hiền giả La-hầu-la không đi đến Thế Tôn là phụ thân của mình, cũng không đi đến Xá-lợi-phất là vị Tướng quân Chánh pháp và là giáo thọ sư của mình, cũng không đi đến Đại-mục-kiền-liên là bậc sư trưởng của mình, lại đi vào phòng vệ sinh của Thế Tôn, như thể đi vào cung điện Phạm thiên và trú ở đấy.

Trong phòng vệ sinh của Đức Phật, cửa luôn luôn khéo đóng, nền làm bằng đất thơm. Hoa và vòng hoa kết thành vòng dọc theo những bức tường. Suốt đêm có cây đèn thắp sáng. Hiền giả La-hầu-la không vì cảnh sang trọng này mà trú ở đấy, chỉ vì các Tỷ-kheo bảo tìm lấy chỗ ở, chỉ vì tôn trọng lời khuyên bảo, vì muốn học tập nên trú chỗ ấy.

Thỉnh thoảng, các Tỷ-kheo thấy Tôn giả từ xa đi đến, vì mục đích thử thách, thường quăng bên ngoài cái cán chổi hay một ít rác, chờ khi La-hầu-la đi đến, liền hỏi:

- Hiền giả, ai quăng đồ rác này?

Khi được nghe: Chính La-hầu-la đi qua đường này, La-hầu-la không nói: - Thưa Tôn giả, tôi không biết việc này

Trái lại, La-hầu-la thường dọn rác ấy đi, khiêm tốn xin lỗi, và sau khi được tha lỗi mới đi. Vì mong muốn học tập như vậy, nên La-hầu-la mới trú tại chỗ ấy.

Rồi trước khi rạng đông, bậc Đạo Sư đứng trước cửa phòng vệ sinh và đắng hắng. Tôn giả đằng hằng lại.

- Ai đó?

- Con là La-hầu-la.

Rồi Tôn giả đi ra đảnh lễ.

- Này La-hầu-la, sao con nằm ở đây?

- Vì không có chỗ ở, bạch Thế Tôn, trước đây các Tỷ-kheo cho con ở chung, nay vì sợ phạm tội, không cho con chỗ ở. Nghĩ rằng, đây là một chỗ không va chạm một ai, nên con nằm ở đây!

Thế Tôn xúc động mạnh vì Chánh pháp, suy nghĩ: "Với La-hầu-la, các Tỷ-kheo còn vất bỏ như vậy, thì đối với các lớp chúng trẻ mới xuất gia, có gì họ không làm được".

Buổi sáng sớm, Thế Tôn cho họp các Tỷ-kheo và hỏi Tướng quân Chánh pháp:

- Này Xá-lợi-phất, ông có biết nay La-hầu-la trú tại chỗ nào không?

- Bạch Thế Tôn, con không biết.

- Này Xá-lợi-phất, La-hầu-la đang ở trong nhà vệ sinh! Này Xá-lợi-phất, nếu các ông vứt bỏ La-hầu-la như vậy, thì đối với các lớp trẻ mới xuất gia, có gì các ông không làm được? Nếu sự việc là vậy, những ai xuất gia trong Giáo pháp này sẽ không ở lại. Bắt đầu từ hôm nay, các ông được phép cho người chưa thọ Đại giới ở chung một hay hai ngày. Đến ngày thứ ba, cho họ ở ngoài, sau khi biết chỗ ở của họ

Sau khi thêm điều khoản phụ này, Thế Tôn chế định học giới. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo ngồi trong pháp đường tán thán đức hạnh của La-hầu-la:

- Thưa các Hiền giả, hãy xem La-hầu-la tha thiết học tập như thế nào. Khi được hỏi chỗ ở của mình, La- hầu-la không nói: Ta là con Đức Thế Tôn. La-hầu-la không chống đối một Tỷ-kheo nào, nhưng đã đến ở phòng vệ sinh!

Khi các Tỷ-kheo đang nói như vậy, bậc Đạo Sư đến tại pháp đường, ngồi xuống bảo toạ có trang hoàng và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi ở đây đang nói chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, chúng con nói đến lòng tha thiết học tập của La-hầu-la, không nói chuyện gì khác.

Bậc Đạo Sư nói:

- Không phải chỉ nay La-hầu-la mới tha thiết học tập, mà trước kia khi làm bàng sanh, cũng đã tha thiết học tập rồi.

Và Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, một vị vua Ma-kiệt-đà đang trị vì tại Vương Xá. Lúc ấy Bồ Tát sanh làm một con nai, với đàn nai vây quanh sống ở trong rừng. Con nai chị đem con mình đến và nói:

- Này em, hãy dạy cho cháu em sự khôn ngoan của loài nai.

- Tốt lắm.

Bồ-tát đáp lại và nói:

- Này cháu thân, hãy đi, và vào giờ ấy, hãy đến học.

Con nai cháu không quên giờ cậu nói, đúng giờ nó đến và học sự khôn ngoan của loài nai. Một ngày kia, khi đi qua lại trong rừng, nó bị mắc vào bẫy sập và thốt tiếng kêu của con thú bị bắt. Đàn nai bỏ chạy, về báo cho nai mẹ biết con bị mắc bẫy. Nó đi đến nai em và hỏi:

- Này em, cháu đã học sự khôn ngoan của loài nai chưa?

Bồ-tát nói:

- Đừng sợ những điềm dữ đến với cháu. Nó đã khéo học được sự khôn ngoan của loài nai. Nay sẽ đến lượt chị cười rồi đó!

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Nai với ba cử chỉ,
Với nhiều sự khôn ngoan,
Biết dùng chân tám móng,
Biết nửa đêm uống nước;
Chỉ với một lỗ tai,
Thở theo nhịp độ đất;
Với sáu sự khôn ngoan,
Cháu tôi thắng người thù.

Như vậy, Bồ-tát nêu rõ cháu mình đã học tốt đẹp sự khôn ngoan của loài nai, và an ủi nai chị. Còn nai con bị bắt trong bẫy sập, không vùng vẫy, nằm duỗi chân hết sức thoải mái theo một bên hông, móng chân cào đất tại chỗ gần chân, hất lên bụi và cỏ, đi tiểu và đại tiện, đầu gục xuống, le lưỡi, làm thân đẫm ướt mồ hôi, rồi nó nín thở khiến bụng trướng lên, trợn mắt, chỉ thuở với một lỗ mũi ở dưới, nín thở với lỗ mũi ở trên, khiến toàn thân cứng đờ như con vật đã chết. Vì thế cho nên các loài ruồi xanh đến bu quanh nó. Chỗ này, chỗ kia, các con quạ đã đậc xuống. Người thợ săn đi đến, lấy tay vỗ bụng nó, suy nghĩ: "Con này bị bắt hồi sáng, nay đaõ bắt đầu thối rồi", kẻ ấy cởi dây trói cho nai, và nói:

- Nay ta làm thịt nó ở đây và sẽ mang thịt về.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 59 of 289

Không ngờ vực gì cả, người thợ săn bắt đầu lượm cành cây và lá. Con nai con liềm trỗi dậy, đứng lên bốn chân, vùng vẫy cái thân, vươn cổ, và như đám mây bị gió lớn tan, nó chạy rất nhanh về với mẹ nó. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- La-hầu-la không phải nay mới ham học, thuở trước cũng đã ham học như vậy.

Thuyết pháp thoại này xong, sau khi kết hợp hai câu chuyện, Ngài kết luận với sự nhận diện Tiền thân như sau:

- Khi ấy, con nai cháu là La-hầu-la, con nai mẹ là Upplavannà và con nai cậu là Ta vậy. -ooOoo-

17. CHUYỆN GIÓ THỔI (Tiền Thân Màluta)

Nếu là tối hay sáng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về hai Tỷ-kheo xuất gia đã lớn tuổi. Truyền thuyết kể rằng, tại quốc độ Kosala, họ sống tại một khu rừng, một trưởng lão tên Tối, và một trưởng lão tên là Sáng. Một hôm, Tối hỏi Sáng:

- Thưa Tôn giả, thời nào gọi là lạnh?

Sáng nói:

- Trong thời tối trăng.

Một hôm, Sáng hỏi Tối:

- Thưa Tôn giả, thời nào gọi là lạnh?

Tối nói:

- Trong thời sáng trăng.

Cả hai không thể tự giaûi quyết sự phân vân, bèn đi đến bậc Đạo Sư, đảnh lễ Ngài rồi hỏi:

- Bạch Thế Tôn, thời nào gọi là lạnh?

Bậc Đạo Sư, lắng nghe câu chuyện của họ xong, liền nói:

- Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, Ta đã trả lời câu hỏi này cho các ông. Do nhiều đời sống chất chứa, nên các ông nhận định không rõ ràng nữa.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 60 of 289

Một thời dưới chân núi, một con sư tử và một con hổ làm bạn với nhau, cùng ở trong một cái hang. Lúc bấy giờ, Bồ-tát xuất gia làm một ẩn sĩ, cũng ở dưới chân núi ấy. Một

hôm, một cuộc tranh cãi khởi lên giữa hai con vật ấy về vấn đề lạnh. Con cọp nói trời lạnh trong thời mặt trăng tối. Con suu tử lại nói trời lạnh trong thời mặt trăng sáng. Chúng không thể tự giải quyết sự phân vân, bèn đến hỏi Bồ-tát. Ngài nói lên bài kệ:

Nếu là tối hay sáng
Khi nào có gió thổi,
Có gió thổi, trời lạnh
Cả hai, không ai thua.
Như vậy, Bồ-tát giải hòa đôi bạn. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, thuở trước, Ta đã trả lời cho các ông câu hỏi này

Thuyết pháp thoại này xong, Ngài thuyết giảng Bốn Sự thật. Cuối bài giảng ấy, hai vị Trưởng lão chứng quả Dự lưu. Sau khi kết hợp hai chuyện, bậc Đạo Sư kết luận với sự nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, con cọp là Sáng, con sư tử là Tối, còn Ta là người khổ hạnh đã trả lời câu hỏi. -ooOoo-

18. CHUYỆN ĐỒ ĂN CÚNG NGƯỜI CHẾT (Tiền Thân Matakabhatta)

Nếu chúng sanh biết được...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về đồ ăn cúng người chết. Trong thời ấy, nhiều người giết hại nhiều dê cừu... để cúng đồ ăn cho người thân đã mệnh chung. Các Tỷ-kheo thấy họ làm như vậy, hỏi bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, nay nhiều người giết hại sinh mạng nhiều loài hữu tình để cúng đồ ăn cho người chết, Bạch Thế Tôn, ở đây có hạnh phúc, lợi ích nào không?

Thế Tôn nói:

- Cúng đồ ăn như vậy cho người chết không có lợi ích gì. Khi đã sát sanh, làm sao có lợi ích được? Thuở xưa, các bậc Hiền trí ngồi giữa hư không thuyết pháp, nói rõ nguy hại của tập tục này, khiến toàn thể dân chúng ở cõi Diêm-phù-đề bỏ hành động ấy. Nhưng nay, bị sanh hữu tích lũy, nên hành động ấy lại khởi lên.

Nói vậy xong, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, một Bà-la-môn thông hiểu ba tập Vệ-đà, một danh sư nổi tiếng bốn phương, muốn cúng dường đồ ăn cho người chết, cho bắt một con dê và bảo các đệ tử.

- Này các con thân, hãy dẫn con dê này đến sông, tắm cho nó, đeo vòng hoa ở cổ nó, cho nó ăn lúa độ nửa đấu, chải chuốt cho nó rồi đem nó lại đây.

Các đệ tử vâng lời, dắt dê đến sông, tắm cho nó, chải chuốt cho nó, rồi để nó đứng trên bờ sông. Con dê ấy thấy được việc của mình đã làm từ đời trước, suy nghĩ: “Hôm nay, ta

sẽ được thoát đau khổ", vì vậy nó cảm thấy sung sướng, cười lớn tiếng như đập bể cái ghè, lại nghĩ: "Bà-la-môn này, khi giết ta, sẽ chịu nỗi đau khổ của ta thuở trước", nó khởi lòng thương hại người Ba-la-môn và khóc lớn tiếng. Các thanh niên ấy hỏi nó:

- Này bạn, bạn cười lớn tiếng rồi khóc lớn tiếng. Vì nhân gì bạn cười, vì nhân gì bạn khóc?

- Hãy hỏi câu hỏi này trước mặt thầy các ông!

Họ đem con dê ấy đi, và báo cáo cho thầy biết. Vị thầy nghe câu chuyện, hỏi con dê:

- Này dê, sao ngươi lại cười và sao ngươi lại khóc?

Con dê nhờ trí biết được đời trước, nhớ đến việc đã làm của mình, và nói với Bà-la-môn:

- Này Bà-la-môn, thuở trước, giống như ông, ta là một Bà-la-môn học giỏi các chú thuật, muốn cúng dường đồ ăn cho người chết, đã giết một con dê để cúng dường. Vì giết chỉ một con dê, ta bị chém đầu trong bốn trăm chín mươi chín lần sống chết. Nay là lần thứ năm trăm sống chết cuối cùng của ta. Hôm nay, ta sẽ thoát khỏi sự đau khổ ấy. Nghĩ vậy, ta cảm thấy sung sướng, do nhân duyên này ta cười. Còn ta khóc, vì ta nghĩ rằng chỉ vì giết moät con dê, ta phải chịu khổ hình chặt đầu đến năm trăm lần. Hôm nay ta sẽ thoát cái khổ ấy. Nhưng Bà-la-môn này, vì giết ta, sẽ như ta chịu khổ hình chặt đầu trải năm trăm đời sống. Vì thương xót ông, nên ta khóc.

- Này dê, chớ sợ, ta sẽ không giết ngươi!

- Này Bà-la-môn, ông nói gì thế? Dầu ông có giết ta hay không, hôm nay ta cũng không thể thoát chết!

- Này dê, chớ sợ, ta sẽ bảo vệ ngươi, sẽ cùng đi với ngươi!

- Này Bà-la-môn, nhỏ nhoi thay là sự bảo vệ của ông và mạnh bạo thay là nghiệp ác ta làm!

Vị Bà-la-môn thả con dê ra, nói với các đệ tử:

Và cùng với các đệ tử, vị Bà-la-môn đi theo con vật. Con dê vừa được thả, vươn cổ lên, đến bụi cỏ mọc sau lưng tảng đá ấy, và bắt đầu ăn lá cỏ. Liền khi ấy, sét đánh trên lưng tảng đá ấy, một mảng đá bị đánh vỡ, rơi trên cổ con dê đang vươn ra và chặt đứt đầu. Nhiều người qui tụ lại xem.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh làm vị thần cây tại chỗ ấy. Với uy lực của vị thần, Bồ-tát ngồi kiết-già trên hư không, trên đại chúng đang đứng nhìn, và suy nghĩ: "Những chúng sanh này, nếu biết được kết quả của việc ác như vậy, sẽ không làm ác nữa!" Rồi với âm thanh dịu ngọt, Ngài thuyết pháp qua bài kệ:

Nếu chúng sanh biết được
Sự này sanh đau khổ,
Hữu tình sẽ không còn

Giết hại hữu tình nữa,
Vì ai giết hũu tình,
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 62 of 289

Sẽ phải sầu, phải khổ.

Như vậy, bậc Đại Sĩ thuyết pháp khiến cho mọi người sợ hãi địa ngục. Và nhiều người nghe bài thuyết pháp ấy, biết sợ hãi địa ngục, nên từ bỏ sát sanh. Bồ-tát thuyết pháp xong, an trú quần chúng vào Ngũ giới, rồi về sau đi theo nghiệp của mình. Còn quần chúng, an trú trong lời khuyên của Bồ-tát, sau khi làm các phước đức như bố thí v.v... được sanh lên thiên giới, làm tràn đầy thành phố chư Thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong, kết hợp hai câu chuyện với nhau, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, Ta là vị thần cây. -ooOoo-

19. CHUYỆN LỄ CÚNG DO CÓ LỢI (Tiền Thân Àyàcitabhatta)

Nếu muốn thoát hiện tại...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về lễ cúng dường do cầu nguyện các thần linh. Lúc bấy giờ, theo truyền thuyết, quần chúng trong khi đi buôn, thường hay giết các loài hữu tình, để làm lễ cúng dường cho các thần với lời cầu nguyện: “Nếu chúng tôi về được an toàn, có được tiền lời, chúng tôi dẽ làm lễ cúng dường cho các ngài!”. Cầu nguyện như vậy rồi họ ra đi. Khi trở về được an toàn, có được tiền lời, họ nghĩ được vậy là nhờ uy lực các vị thần, nên giết hại nhiều loài hữu tình, làm lễ cúng dường để giải toả lời cầu nguyện của mình.

Thấy vậy, các Tỷ-kheo hỏi Thế Tôn việc này có lợi ích gì không, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Kàsi, một vị gia chủ tại một ngôi làng nhỏ có hứa làm đồ ăn cúng dường cho thần cây bàng mọc gần cổng làng. Khi đi về được an toàn, vị ấy giết nhiều loài hữu tình, và đến gốc cây để xin giải toả lời hứa. Nhưng vị thần cây đứng giữa hai cành cây nói lên bài kệ này:

Nếu muốn thoát hiện tại,
Hãy nghĩ thoát đời sau,
Thoát hiện tại như vậy,
Là trói buộc thật chặt,
Bậc trí không thoát vậy,
Thoát vậy, buộc kẻ ngu.
Từ đấy về sau, dân chúng từ bỏ sát sinh, sống theo chánh pháp, sau khi mạng chung được sanh lên Thiên giới làm tràn đầy thành phố chư Thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong, kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là vị Thần cây. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 63 of 289

20. CHUYỆN HỒ NALAKAPÀNA (Tiền Thân Nalakapàna)

Thấy dấu chân đi xuống...,

Trong khi du hành ở Kosala, đi đến làng Nalakàpàna, sống ở rừng Ketaka, gần hồ Nalakapàna, bậc Đạo Sư kể câu chuyện này về cọng lau. Lúc bấy giờ các Tỷ-kheo, sau khi tắm tại hồ Nalakapàna, bảo các Sa-di đi lấy những cọng lau để làm ống kim, họ thấy các cọng lau đều trống rỗng hoàn toàn, liền đến hỏi Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con cho lấy các cọng lau để làm ống kim. Nhưng từ gốc cho đến ngọn, các cọng lau ấy đều trống rỗng hoàn toàn. Vì sao lại như vậy?

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, đây là do đại nguyện xưa của Ta vậy.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, theo truyền thuyết, tại đây có cái hồ trong khu rừng rậm. Trong hồ ấy, có một con quỷ La-sát ăn thịt những ai xuống nước. Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh làm khỉ chúa, to lớn như một con nai màu đỏ, được vây quanh với độ tám mươi ngàn con khỉ, Bồ-tát che chở đàn khỉ sống ở trong rừng. Bồ-tát thường khuyên đàn khỉ:

- Này các con thân, trong rừng này có những cây độc và có những hồ chết, tại đấy các loài phi nhân đang sống. Khi các con ăn những trái cây trước kia chưa ăn và uống nước trước kia chưa uống, hãy hỏi ta đã.

Đàn khỉ vâng lời. Một hôm, đi đến một chỗ trước kia chưa từng đến, sau nhiều ngày, chúng tìm nước uống, và thấy một cái hồ. Nhưng chúng không uống nước, cứ ngồi chờ Bồ-tát. Ngài đến và nói:

- Các con thân, sao các con không uống nước?

- Chúng con chờ ngài đến.

- Tốt lắm, các con thân!

Bồ-tát đi vòng hồ thấy có dấu chân đi xuống, không có đi lên, và suy nghĩ:" Không gì nghi ngờ nữa, hồ này có phi nhân ẩn trú". Bồ-tát nói với đàn khỉ:

- Này các con thân, việc các con làm tốt lắm, vì đã không uống nước. Hồ này có phi nhân ẩn trú.

Con quỷ La-sát dưới nước biết được chúng không uống nước, liền hiện ra hình thù ghê rợn với bụng xanh, mặt trắng vàng, tay chân màu đỏ, rẽ nước đi lên và nói:

- Sao lại ngồi đây, hãy xuống uống nước!

Bồ-tát hỏi:

- Có phải ngươi là La-sát sanh ra ở trong nước không?

- Phải.

- Có phải ngươi bắt những ai xuống uống nước ở đây?

- Phải. Ta bắt từ con chim nhỏ xuống nước trở lên, ở tại đây, ta không tha một ai! Ta sẽ ăn tất cả các ngươi.

- Chúng ta sẽ không để ngươi ăn chúng ta.

- Nhưng hãy uống nước đi.

- Được, chúng ta sẽ uống nước. Nhưng chúng ta sẽ không rơi vào quyền lực của ngươi.

- Làm sao các ngươi uống nước được?

- Sao, ngươi nghĩ rằng chúng ta sẽ đi xuống, rồi uống nước à? Không đi xuống nước, tám mươi ngàn chúng ta mỗi ngày lấy một cành lau, như uống nước ngang qua một cành sen xanh, chúng ta sẽ uống nước hồ của ngươi. Như vậy, ngươi sẽ không thể ăn thịt chúng ta được!

Biết được ý nghĩa này, bậc Đạo Sư đọc câu kệ:

Thấy dấu chân đi xuống,
Không thấy dấu chân lên,
Uống nước với cọng lau,
Ngươi không giết ta được!
Nói vậy xong, Bồ-tát cho đem lại một cọng lau, hồi tưởng lại những hạnh Ba-la-mật, phát lời chân ngôn, lấy miệng thổi cọng lau. Cọng lau trở thành trống rỗng hoàn toàn, không một khúc mắt nào còn lại ở trong. Với cách thức này, Bồ-tát cho đem lại ống lau khác, rồi ống lau khác và thổi. Nhưng nếu làm vậy, Bồ-tát không thể thoải hết được. Do đó, Bồ-tát không làm như vậy nữa. Rồi Bồ-tát đi vòng quanh hồ và ra lệnh:

- Tất cả cọng lau đều trống rỗng hết!

Do lợi hành rộng lớn của các vị Bồ-tát, mệnh lệnh ấy được thành tựu. Từ đấy trở đi, tất cả cọng lau ở xung quanh hồ trở thành trống rỗng.

Trong kiếp này, có bốn thần thông tồn tại suốt kiếp. Thế nào là bốn?

1. Tướng con thỏ trong mặt trăng, sẽ tồn tại trong suốt kiếp này (Tiền Thân số 316)

2. Địa đểm mà lửa được dập tắt, như đã được kể ở Tiền thân Vattaka (số 35), địa điểm ấy sẽ không bị lửa chạm đến trong suốt kiếp này.

3. Tại chỗ có ngôi nhà của người làm đồ gốm Ghatikara không bao giờ mưa rơi xuống trong suốt kiếp này (Kinh Trung Bộ số 81)

4. Các cây lau mọc xung quanh hồ này sẽ hoàn toàn trống rỗng trong suốt kiếp này.

Đây là bốn thần thông sẽ tồn tại trong suốt kiếp này.

Bồ-tát ra lệnh như vậy, và lấy một cọng lau rồi ngoài xuống. Tám vạn con khỉ ấy, mỗi con cầm lấy một cọng lau, đều ngồi xuống vòng quanh hồ. và trong khi Bồ-tát hút nước vào qua ống lau, tất cả chúng đều ngồi trên bờ uống nước. Chúng uống nước như vậy, và con quỷ La-sát dưới nước không bắt được một ai nên không hoan hỷ, bỏ đi về trú xứ của nó. Còn Bồ-tát với tuỳ tùng vây quanh, trở về sống ở trong rừng. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, những cây lau này hoàn toàn trống rỗng chính do lời phát nguyện xưa của ta.

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, Ngài kết hợp hai câu chuyện, và kết luận với sự nhận diện tiền thân:

- Thời ấy con quỷ La-sát nước là Đề-bà-đạt-đa, tám vạn con khỉ là hội chúng của Đức Phật, còn khỉ chúa khéo dùng phương tiện là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 66 of 289

4.03 PHẨM KURUNGA

21. CHUYỆN CON NAI SƠN DƯƠNG (Tiền Thân Kurunga)

Con nai biết rõ được...,

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, được bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Một thời, tại Pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi tụ họp, nói lời chỉ trích Đề-bà-đạt-đa:

- Thưa các Hiền giả, với mục đích sát hại Như Lai, Đề-bà-đạt-đa đã mướn những người bắn cung, xô tảng đá xuống, thả rông con voi Danapalaka (Tài Hộ) dùng mọi cách thức để giết hại Thế Tôn.

Rồi bậc Đạo Sư đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông hãy ngồi đây nói câu chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, chúng con ngồi ở đây nói chuyện về những điều thất đức mà Đề-bà-đạt-đa đã làm để sát hại Thế Tôn!

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới tìm cách sát hại Ta. Xưa kia, Đề-bà cũng đã làm như vậy, nhưng không thể sát hại Ta được.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở thành Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con nai sơn dương, ăn trái cây, và sống trong rừng. Một thời, Bồ-tát ăn các trái Sepanni từ những cây Sepanni sai quả. Có người thợ săn ở làng, một hôm tìm thấy những dấu chân nai dưới gốc cây sai quả ấy, liền dựng một cái dàn trên cây, ngồi ở đấy, phóng cây giáo xuống các con nai đi đến ăn trái cây. Kẻ ấy sống với nghề săn và bán thít nai như vậy.

Một hôm, thấy dấu chân Bồ-tát dưới một gốc cây, kẻ ấy ăn thật sớm, cầm cây giáo, vào khu rừng, leo lên cây và ngồi trên dàn. Bồ-tát, vào buổi sáng, từ chỗ ẩn nấp trong rừng đi ra, với ý định ăn trái cây Sepanni. Bồ-tát không vội đến gốc cây, mà đi vòng quanh đứng vòng ngoài suy nghĩ: "Có khi những thợ săn đặt dàn, dựng dàn trên cây. Có thể có nguy hiểm như vậy ở đây".

Người thợ săn biết Bồ-tát không đi đến, vẫn ngồi trên dàn quăng những trái sepanni xuống, rơi trước mặt Bồ-tát. Ngài suy nghĩ: "Những trái cây này rơi trước mặt ta, có thể có người thợ săn ở trên". Bồ-tát quan sát chung quanh, thấy người thợ săn, làm vẻ như không thấy, nói to:

- Này bạn cây quý hoá ơi, trước kia, bạn làm những trái cây rơi thẳng xuống, như dây leo lòng thòng xuống, nhưng nay bạn từ bỏ đặc tánh cây. Vì bạn từ bỏ đặc tánh cây, ta sẽ đi đến gốc cây khác để tìm đồ ăn cho ta vậy. Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Con nai biết rõ được
Trái cây ngươi làm rơi,
Ta đi đến cây khác,
Ta không thích trái ngươi.
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 67 of 289

Người thợ săn ngồi trên dàn, quăng cây giáo xuống và nói:

- Hãy đi đi! Nay ta đã bắt hụt ngươi rồi!

Bồ-tát nhảy vòng tròn, đứng lại và nói:

- Này người kia, chú tuy giết hụt ta, nhưng chú không bắt hụt kết quả hành động chú làm, tức là tám địa ngục lớn, mười sáu địa ngục phụ và năm hình thức trói buộc và hành tội...

Nói vậy xong, Bồ-tát liền chạy xa để tìm đồ ăn. Còn người thợ săn leo xuống, đi đến chỗ kẻ ấy muốn. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới tìm cách sát hại ta. Xưa kia, Đề-bà cũng làm như vậy, nhưng không có thể làm được.

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện tiền thân.

- Lúc bấy giờ, người thợ săn dựng cái dàn là Đề-bà-đạt-đa, còn con nai sơn dương là Ta vậy. -ooOoo-

22. CHUYỆN CON CHÓ (Tiền Thân Kukkura)

Những con chó lớn lên...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, Thế Tôn đã kể về việc làm lợi ích cho bà con. Câu chuyện sẽ được trình bày trong Chương mười hai, Tiền thân Bhaddasàla (số 465). Để

xác chứng lời dạy này, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát do duyên hành động lợi ích cho bà con như vậy, được sanh làm con chó đầu đàn rất thông minh, sống trong một nghĩa địa lớn với đàn chó hàng trăm con vây quanh.

Một hôm, vua ngự lên xe được trang hoàng đẹp đẽ, được kéo bởi những con ngựa Sindh giống quý, đi đến khu vườn, trọn ngày vui chơi tại đấy, và khi mặt trời lặn, vua mới trở về thành. Yên cương của xe vẫn mắc vào xe, và quân hầu để xe trong sân hoàng cung trọn đêm. Ban đêm, trời mưa, yên cương bị ướt. Các con chó nhà vua thuộc nòi giống tốt, từ trên lầu đi xuống, nhai ăn da và dây cương chiếc xe ấy. Hôm sau, họ báo cáo với vua:

- Thưa Thiên tử, từ những miệng cống chui vào, các con chó đã nhai ăn da và dây cương chiếc xe.

Vua nổi giận, ra lệnh giết tất cả chó mà họ thấy được. Từ đấy trở đi, khởi lên tai nạn lớn cho loài chó. Chúng chạy trốn vào nghĩa địa và đến bên cạnh Bồ-tát. Bồ-tát hỏi:

- Các con tụ họp đông ở đây vì duyên cớ gì?

Chúng đáp:

- Trong nội thành, da và dây cương của chiếc xe vua bị chó nhai ăn. Vua tức giận ra lệnh tàn sát chúng con. Nhiều anh em con bị giết hại. Cuộc khủng bố lớn đã khởi lên.

Bồ-tát suy nghĩ: "Tại một chỗ được bảo vệ như vậy, các con chó ở ngoài không có cơ hội để vào. Đây là việc làm của đàn chó giống tốt trong nội cung. Nay những con có tội không gặp việc gì, còn những con vô tội lại bị giết. Ta hãy cho vua thấy những con chó có tội kia và cứu mạng sống cho bà con vô tội của ta.

Bồ-tát an ủi:

- Các con chớ sợ, Ta sẽ làm cho các con hết sợ hãi. Hãy chờ ở đây cho đến khi Ta yết kiến nhà vua.

Rồi ngài hướng tâm đến các Ba-la-mật, đặt hạnh từ bi lên hàng đầu, ngài nguyện: "Không một ai dám quăng đá hay gậy để hại ta". Rồi Bồ-tát một mình đi vào thành.

Sau khi ra lệnh sát hại các con chó, vua ngồi một mình trong pháp đình. Bồ-tát đi đến đây, nhảy thẳng đến dưới chỗ ngồi của vua. Các người hầu cận của vua cố gắng hết sức đuổi ra, nhưng vua ngăn lại. Bồ- tát nghỉ một lát, từ dưới ghế đi ra, đảnh lễ vua rồi hỏi:

- Có phải Đại vương sai giết hại các loài chó?

- Phải, chính ta

- Lỗi của chúng là gì, thưa bậc nhơn chủ?

- Chúng nhai ăn đồ da phụ tùng và dây cương ở xe của ta!

- Ngài có biết những con nào đã ăn đồ da không?

- Ta không biết.

- Không biết những con chó nào đã ăn đồ da, lại ra lệnh giết, như vậy khoâng phải lẽ, thưa Đại Vương.

- Vì các con chó đã ăn đồ da ở xe ta, nên ta ra lệnh tàn sát tất cả con chó thấy được.

- Các người của ngài giết tất cả chó hay có tha chết một số chó?

- Những con chó nòi giống tốt trong cung của ta được khỏi chết!

- Tâu Đại vương, vừa rồi ngài nói ra lệnh giết tất cả con chó mà họ thấy được vì chúng đã ăn dồ da ở xe của ngài. Nhưng nay ngài lại nói những con chó giống tốt trong cung của ngài được khỏi chết! Sự việc là vậy, ngài đã thực hành theo bốn sở hành vô lý: thiên vị, ghét bỏ, ngu si và sợ hãi. Hành động vô lý như vậy là không chính đáng, không phải là phép vua. Vì vua, trong khi xử kiện, cần phải giống như cán cân. Nay các con chó nòi giống tốt được khỏi chết, còn các con chó yếu đuối lại bị giết. Sự việc như vậy, thì đây không phải sự giết hại không thiên vị tất cả loài chó mà chỉ là sự giết hại các loài chó yếu đuối thôi!

Nói xong, bậc Đại Sĩ, với âm thanh dịu ngọt bảo vua:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 69 of 289

- Tân Đại vương, sở hành của ngài không phải là công lý.

Rồi thuyết pháp cho vua, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Những con chó lớn lên
Trong cung diện nhà vua,
Thuộc loài nòi giống tốt,
Có dung sắc, sức mạnh,
Chúng khỏi bị giết hại.
Chỉ chúng tôi bị giết.
Đây không giết tất cả;
Chỉ giết kẻ yếu hèn.
Nghe Bồ-tát nói, vua bèn hỏi:

- Này chó hiền trí, ngươi có biết ai đã ăn da ở xe ta không?

- Vâng, tôi có biết

- Ai đã ăn?

- Chính những con chó nồi giống tốt trong cung của ngài!

- Làm thế nào biết được chúng đã ăn?

- Tôi sẽ nêu rõ chính chúng đã ăn.

- Này chó hiền trí, hãy nói rõ đi.

- Hãy cho gọi các con chó nòi giống tốt trong cung của ngài, cho đem một ít nước sữa và cỏ dabba đến đây.

Vua làm theo lời yêu cầu. Rồi bậc Đại Sĩ nói:

- Hãy cho nghiền nát cỏ này trong nước sữa và cho những con chó ấy uống.

Vua làm theo như vậy. Khi đang uống, các con chó liền nôn ra những miếng da.

- Ôi! Thật giống như Đức Phật toàn tri xử kiện!

Vua reo mừng, liền tỏ lòng tôn kính Bồ-tát bằng cách dâng cúng cái lọng trắng. Nhưng Bồ-tát thuyết pháp cho vua với mười câu kệ về pháp hành trong Tiền thân Tesakuna (số 521), mở đầu với câu:

- Hãy hành Chánh pháp! Thưa bậc Đại vương thuộc dòng Sát-đế-ly, từ nay trở đi, Đại vương chớ phóng dật!

Sau khi khuyên nhà vua giữ Năm giới, Bồ-tát trả lại vua cái lọng trắng.

Nghe lời bậc Đại Sĩ thuyết pháp, vua tha chết cho mọi loài chúng sanh, rồi ra lệnh cung cấp cho tất cả loài chó, bắt đầu từ Bồ-tát, cơm ăn thường xuyên giống như thức ăn của vua. Tuân theo lời Bồ-tát

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 70 of 289

khuyến giáo cho đến trọn đời, vua làm các phước đức như bố thí v.v..., vì vậy sau khi mạng chung, vua sanh lên cõi trời. Lời "Khuyến giáo của con Chó" tồn tại đến mười ngàn năm. Còn Bồ-tát sống đến hết thọ mạng, rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới hành động lợi ích cho bà con, trong quá khứ cũng đã làm như vậy.

Thuyết pháp thoại này xong, và kết hợp hai mẩu chuyện với nhau, bậc Đạo Sư kết luận với sự nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, nhà vua là Ànanda, hội chúng của Đức Phật là bầy chó hiền lành, còn con chó hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

23. CHUYỆN CON NGỰA THUẦN CHỦNG (Tiền Thân Bhojanìya)

Nay tuy nằm một bên...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Thời ấy, bậc Đạo Sư gọi Tỷ-kheo ấy và nói:

- Này các Tỷ-kheo, thuở trước các bậc Hiền trí, trong những hoàn toàn cảnh khó khăn vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương vẫn không thối thất.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ: -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta đang trị vì ở thành Bà-la-nại, Bồ-tát được sanh làm con ngựa Sindh nòi giống tốt, con ngựa báu của vua, được trang sức lộng lẫy. Nó ăn cơm nấu với gạo cũ ba năm, đầy đủ hương vị đặc biệt, đựng trong một cái dĩa bằng vàng, trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng.

Chuồng ngựa được dựng trên đất ướp thơm với bốn loại hương. Xung quanh chuồng có treo những màn đỏ, trên trần treo cái tán bằng vải, được trang hoàng với các vì sao bằng vàng. Trên tường thả xuống những chuỗi hoa thơm, vòng hoa và một ngọn đèn dầu thơm luôn luôn cháy đỏ. Không có vị vua nào không thèm muốn vương quốc Ba-la-nại.

Một thời, bảy vị vua bao vây thành Ba-la-nại, gửi tối hậu thư cho vua Ba-la-nại, nói:

- Hãy trao vương quốc cho chúng ta, hãy là giao chiến.

Vua mời các đại thần họp, báo tin ấy và hỏi:

- Này các khanh, nay phải làm gì?

- Tâu Thiên tử, ngài không nên tự mình giao chiến trước. Hãy sai một vị cưỡi ngựa, đi giao chiến trước.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 71 of 289

Nếu vị ấy thất bại, chúng ta sẽ tính sau.

Rồi vua cho mời vị ấy đến và hỏi:

- Khanh có thể giao chiến với bảy vị vua không?

- Thưa Thiên tử, nếu thần được con ngựa Sindh nòi giống tốt, kể gì bảy vị vua, thần có thể giao chiến với các vua ở toàn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ)

- Này khanh, con ngựa Sindh giống tốt, hay con nào khác, tùy ý khanh muốn, hãy lấy con ngựa ấy và đi giao chiến.

- Lành thay, thưa Thiên tử!

Vị ấy đảnh lễ vua, từ trên lầu bước xuống, cho đem lại con ngựa Sindh tốt giống, khéo mặc áo giáp cho nó, tự mình vũ trang toàn diện, đeo gươm, rồi leo lên lưng ngựa Sindh, đi ra khỏi thành và nhanh như chớp, đánh tan đội quân thứ nhất, bắt sống một vua, cho dẫn vua aáy về giam ở đội quân trong thành. Rồi vị ấy đi nữa, đánh tan đội quân thứ hai, cũng vậy, đội quân thứ ba, thứ tư, thứ năm và bắt sống được năm ông vua.

Nhưng khi vị ấy đánh tan đội quân thứ sáu, và bắt vua thứ sáu, thì con ngựa Sindh giống tốt bị thương, chảy máu và cảm thấy đau đớn rất nhiều. Biết con ngựa đã bị thương, người kỵ mã cho nó nằm xuống trước cửa cung vua, cởi áo giáp cho nó, và sai lính nai nịt một con ngựa khác.

Bồ-tát nằm một bên hông rất thoải mái, mở mắt thấy người kỵ mã, tự nghĩ: “Người kỹ mã đang nai nịt một con ngựa khác, sẽ không thể nào đánh tan đội quân thứ bảy, không thể nào bắt được ông vua thứ bảy. Như vậy nó làm tiêu tan công lao ta đã làm,

còn người kỵ mã không ai sánh kịp này sẽ bị giết, và nhà vua sẽ rơi vào tay quân thù! Ngoài ta ra, không một con ngựa nào khác đánh tan được đội quân thứ bảy, và có thể bắt được vị vua thứ bảy!"

Đang nằm như vậy, Bồ-tát gọi người kỵ mã và nói:

- Này bạn, ngoài tôi ra, không có con ngựa nào khác có thể đánh tan đội quân thứ bảy, bắt được ông vua thứ bảy. Tôi sẽ không để ai hủy hoại thành quả tôi đã làm. Hãy đỡ tôi dậy và nai nịt cho tôi!

Sau khi nói vậy, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Nay tuy nằm một bên,
Bị bắn bởi mũi tên,
Con ngựa nòi giống tốt,
Thắng hơn con ngựa khác
Hỡi này người kỵ mã
Hãy nai nịt cho tôi
Người kỵ mã đỡ con ngựa dậy, băng bó vết thương, khéo nai nịt áo giáp cho nó, rồi nhảy lên lưng ngựa ra trận đánh tan đội quân thứ bảy, bắt sống ông vua thứ bảy và dẫn vị ấy về đội quân của vua mình. Người kỵ mã dắt Bồ-tát đến cửa thành và vua đi ra để xem Bồ-tát. Bậc Đại Sĩ nói với vua:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 72 of 289

- Tâu Đại Vương, chớ giết bảy ông vua ấy. Hãy bắt họ thề sẽ trung thành với ngài rồi thả họ ra. Hãy cho người kỹ mã thọ hưởng danh vọng xứng đáng với công lao. Thật không phải đạo nếu để một chiến sĩ đã bắt được bảy vị phải chịu thiệt thòi! Đại vương hãy bố thí, hãy giữ giới, hãy trị vì quốc độ với Chánh pháp công bằng.

Khi Bồ-tát khuyến giáo vua như vậy xong, người ta cởi áo giáp cho Bồ-tát. Nhưng khi được cởi tung mảnh giáp, Bồ-tát mệnh chung. Vua lo việc hoả táng con ngựa rất trọng thể, cho người kỵ mã hưởng danh vọng lớn, và đòi bảy ông vua kia phải tự mình thề không còn phản bội gây chiến nữa, rồi đưa họ về nhà của họ. Vua trị vì quốc độ với chánh pháp và công lý, sau khi mạng chung, đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc đạo sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, như vậy thuở trước, các bậc Hiền trí trong những hoàn cảnh khó khăn vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương vẫn không thối thất. Còn ông được sống trong giáo pháp giải thoát như vậy, vì sao lại thối thất tinh tấn?

Sau khi nói xong, Thế Tôn thuyết giảng Bốn Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất tinh tấn chứng quả A-la-hán. Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện với nhau, và kết luận với sự nhận diện Tiền Thân:

- Thời ấy, vua là Ànanda, người cưỡi ngựa là Xá-lợi-phất, và con ngựa Sindh nòi giống tốt là Ta vậy. -ooOoo-

24. CHUYỆN ĐÔI NGỰA NÒI TỐT (Tiền Thân Àjanna)

Dẫu thời nào, chỗ nào...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Bậc Đạo Sư gọi Tỷ- kheo ấy và nói:

- Này Tỷ-kheo, thuở trước các bậc Hiền trí trong những hoàn cảnh khó khăn, vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương, vẫn không thối thất

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì thành Ba-la-nại, có bảy vị vua bao vây thành. Một chiến sĩ cưỡi xe, thắng hai con ngựa Sindh anh em vào xe, đi ra khỏi thành, đánh tan sáu đội quân và bắt sống sáu ông vua. Trong giờ phút ấy, con ngựa anh bị thương. Người cưỡi xe, đánh xe đến cửa thành của vua mình, mở con ngựa anh ra khỏi xe, cởi áo giáp của nó, đặt con ngựa nằm một bên hông, và bắt đầu cho nai nịt một con ngựa khác. Bồ-tát thấy vậy, suy nghĩ như đã suy nghĩ trong câu chuyện trước, rồi cho gọi người cưỡi xe, vừa nằm vừa nói lên bài kệ này:

Dẫu thời nào, chỗ nào,
Dẫu khi nào ở đâu,
Con ngựa nòi giống tốt
Vẫn hăng hái chiến đấu

Còn con ngựa yếu hèn Tại đấy, chịu đầu hàng.

Người đánh xe đỡ Bồ-tát dậy, thắng ngựa vào xe, đánh tan đội quân thứ bảy, bắt sống ông vua thứ bảy, rồi đánh xe đến cửa nhà vua, và mở con ngựa ra khỏi xe. Bồ-tát nằm thoải mái một bên hông, nói lời khuyến giáo vua như trong câu chuyện trước, rồi mạng chung. Vua làm lễ hoả táng con ngựa rất trọng thể, ban thưởng nhiều danh vọng cho người đánh xe và sau khi trị vì nước đúng theo Chánh pháp, vua đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện, bậc Đạo Sư trình bày bốn Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị tỷ-kheo thối thất tinh tấn chứng được quả A-la-hán. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, vua là trưởng lão Ànanda, con ngựa anh là bậc Chánh Đẳng Giác. -ooOoo-

25. CHUYỆN BẾN TẮM (Tiền Thân Tittha)

Hãy thay bến nước khác...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo, đệ tử của bậc tướng quân Chánh pháp, trước kia làm thợ vàng. Chỉ các Đức Phật mới có trí biết được tâm hướng của chúng sanh, chớ không ai khác. Do vậy, bậc Tướng quân Chánh pháp tự mình không biết tâm hướng của người đệ tử, đã cho một đề tài thiền quán về bất tịnh. Đề tài ấy không thích hợp với người đệ tử. Vì sao?

Theo truyền thuyết, người đệ tử ấy trải năm trăm năm liên tục sanh ra trong gia đình thợ vàng, tích lũy lâu ngày chỉ thấy vàng thanh tịnh. Trải qua bốn tháng, người đệ tử không thể làm khởi lên một tư tưởng nào của Thiền quán. Bậc Tướng quân chánh pháp không thể đem lại quả A-la-hán cho đệ tử của mình, tự nghĩ: "Người này chỉ có Đức Phật mới nhiếp phục được, ta sẽ đưa vị ấy đến gặp Như Lai".

Vào buổi sáng sớm, bậc Tướng quân chánh pháp đem người đệ tử đi đến gặp bậc Đạo Sư. Ngài hỏi:

- Này Xá-lợi-phất, vì sao ông đến đây lại đem theo một Tỷ-kheo?

- Bạch Thế Tôn, con cho đệ tử con một đề tài Thiền quán, nhưng sau bốn tháng, vị ấy không phát khởi lên một chút tư tưởng nào của Thiền quán. Nghĩ rằng người này chỉ có Đức Phật mới giáo hoá được, nên con đưa đến gặp Thế Tôn.

- Này Xá-lợi-phất, ông dạy đề tài Thiền quán nào cho đệ tử?

- Bạch Thế Tôn, con dạy đề tài Thiền quán về bất tịnh.

- Này Xá-lợi-phất, ông không hiểu biết tâm hướng của đệ tử. Hãy về đi, và để đệ tử ở lại đây, chiều trở lại và đem đệ tử của ông về.

Sau khi bảo Trưởng lão đi về, bậc Đạo Sư cho Tỷ-kheo ấy mặc hạ y và thượng y tốt đẹp, đem Tỷ-kheo ấy đi theo ngài vào làng khất thực, khiến Tỷ-kheo ấy nhận được đồ ăn tuyệt hảo, đủ loại cứng và loại mềm. Đi về tinh xá một lần nữa với các Tỷ-kheo vây quanh, ban ngày bậc Đạo Sư vào nghỉ trong Hương phòng, và buổi chiều đem Tỷ-kheo ấy đi theo. Ngài đi dạo trong tinh xá, hoá hiện một hồ nước trong

vườn xoài, có nhiều hoa sen và một hoa sen lớn hiện ra. Thế Tôn bảo Tỷ-kheo ấy ngồi nhìn hoa sen, rồi Ngài đi vào Hương phòng.

Tỷ-kheo ấy liên tục nhìn hoa sen. Thế Tôn khiến cho bông hoa ấy héo tàn. Trong khi Tỷ-kheo ấy đang nhìn, hoa sen ấy tàn dần, héo dần và mất màu sắc. Bắt đầu từ vòng ngoài cùng, các cánh hoa rơi xuống, và trong một thời gian ngắn, tất cả cánh hoa đều rơi hết. Rồi đến các nhụy hoa rơi, rơi dần, chỉ còn lại gương sen. Tỷ-kheo ấy thấy vậy, liền suy nghĩ: "Hoa sen này xinh đẹp như vậy, nhưng chẳng mấy chốc màu sắc hoa tàn phai, các cánh hoa, nhụy hoa rụng xuống, chỉ còn lại gương sen. Hoa sen như vậy đã đi đến héo tàn. Thân ta rồi cũng đi đến cảnh như vậy. Các hành là vô thường!"

Với tư tưởng ấy, Tỷ-kheo đạt được Thiền quán. Bậc Đạo Sư biết tâm Tỷ-kheo ấy đã đạt Thiền quán, vẫn ngồi trong Hương phòng, phóng hào quang từ kim thân và nói lên bài kệ này:

Tự cắt dây ái dục,
Như tay bẻ sen thu,
Hãy tu đạo tịch tịnh,
Niết bàn, Thiện Thệ dạy

Cuối bài kệ này, Tỷ-kheo ấy chứng quả A-la-hán. Với ý nghĩ: "Ta đã thoát mọi sanh hữu", vị ấy nói lên lời cảm hứng với mấy bài kệ:

Ai đã sống cuộc đời,
Tâm tư được viên mãn,
Các lậu hoặc đã đoạn,
Mang nhục thân cuối cùng;
Giới hạnh thật thanh tịnh,
Các căn khéo định tĩnh,
Như mặt trăng được thoát
Khỏi miệng thần Rà-hu.
Ngu si hắc ám lớn
Bao phủ trùm khắp ta,
Ta gột sạch, trù sạch,
Mọi cấu uế không còn.
Ta rực sáng, chói sáng,
Sáng chói ánh quang minh,
Như mặt trời trên không
Chiếu ngàn tia ánh sáng.

Sau khi nói lời cảm hứng, Tỷ-kheo ấy đi đến đảnh lễ Thế Tôn. Vị trưởng lão cũng đến đảnh lễ bậc Đạo Sư, và đem đệ tử của mình về. Khi tin tức này lan truyền giữa các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ngồi họp tại Pháp đường, tán thán những đức tính của bậc Pháp vương:

- Này các Hiền giả, Trưởng lão Xá-lợi-phất vì không hiểu biết tâm hướng của chúng sanh nên không hiểu biết tâm hướng đệ tử mình. Còn bậc Đạo Sư biết được, nên chỉ trong một ngày, đã đem lại quả A- la-hán với những vô ngại biện tài. Ôi, lớn lao thay uy đức của Đức Phật!

Rồi bậc Đạo Sư đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi ở đây bàn chuyện gì?

- Không có gì khác, bạch Thế Tôn, ngoài câu chuyện chỉ Thế Tôn mới có trí hiểu biết tâm hướng đệ tử của bậc Tướng quân Chánh pháp.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là kỳ diệu gì. Không phải nay Ta là Phật mới biết tâm hướng của Tỷ- kheo ấy. Thuở trước, Ta cũng đã biết tâm hướng của vị ấy rồi.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại. Bồ-tát làm người chỉ đạo cho vua về thế sự và thánh sự. Lúc bấy giờ, tại bến nước, chỗ tắm thường ngày của con ngựa báu,

người ta đang tắm một con ngựa tầm thường yếu hèn. Khi người giữ dẫn con ngựa báu đến bến tắm, nó ghê tởm con ngựa tầm thường, nên không chịu đi xuống. Người giữ ngựa trình lên vua:

- Tâu Thiên Tử, con ngựa báu không chịu xuống bến nước.

Vua cho gọi Bồ-tát:

- Này bậc Hiền trí, hãy đi ra tìm hiểu lý do gì khi con ngựa đi đến bến nước lại không chịu xuống.

Vâng lệnh Thiên tử, Bồ-tát đi đến bờ sông, nhìn con ngựa, biết con ngựa không bị bệnh, ngài cố gắng tìm hiểu lý do gì con ngựa này không đi xuống bến nước. Bồ-tát suy nghĩ: "có lẽ một con ngựa khác được tắm trước ở đây, vì ghê tởm con ngựa ấy, nên nó không đi xuống bến nước". Nghĩ vậy, Bồ-tát liền hỏi người giữ ngựa:

- Có con ngựa nào khác được tắm trước ở bến nước này không?

- Thưa ngài, có một con ngựa tầm thường khác. Bồ-tát nghĩ: "Con ngựa này vì lòng tự ái thương tổn, không muốn tắm tại đây. Vậy đem nó đến tắm tại một bến nước khác". Biết tâm hướng của nó, Bồ-tát nói:

- Này bạn giữ ngựa, một người ăn đi ăn lại các món ngon như cơm, sữa, bơ, mật, đường v.v... lâu ngày rồi cũng phát ngán! Con ngựa này đã tắm nhiều lần tại bến nước ở đây. Hãy đưa nó xuống một bến nước khác, cho nó tắm và uống nước.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Hãy thay bến nước khác,
Hỡi này người đánh xe,
Hãy cho ngựa uống nước
Khi bến này, bến khác.
Người quá gần cơm sữa,
Cũng chán món ăn ấy!
Sau khi nghe lời Bồ-tát, họ dắt ngựa xuống một bến nước khác, cho nó uống nước và tắm. Trong khi ấy Bồ-tát liền đi đến yết kiến vua. Vua hỏi:

- Này khanh, con ngựa được tắm và được uống nước rồi phải không?

- Thưa rồi, tâu Thiên tử.

- Vì lý do gì, trước nó không muốn làm như vậy?

- Do lý do này...

Bồ-tát báo cáo sự việc lên vua, và vua nói:

- Ôi, thật là sáng suốt, vị ấy biết được tâm hướng của cả con vật này.

Vua thưởng cho Bồ-tát danh vọng lớn. Và khi mạng chung, Bồ-tát và vua đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới biết tâm hướng của vị ấy, quá khứ ta cũng biết rồi.

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, và kết hợp hai câu chuyện với nhau, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con ngựa báu là vị Tỷ-kheo này, vua là Ànanda, và vị đại thần hiền trí chính là Ta vậy. -ooOoo-

26. CHUYỆN CON VOI MAHILÀMUKHA (Tiền Thân Mahilàmukha)

Trước nghe lời ăn trộm...,

Câu chuyện này khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về Đề-bà-đạt-đa. Đề-bà-đạt-đa chiếm được lòng tin của hoàng tử Ajàtasattu (A-xà-thế) nên đã được lợi dưỡng và danh vọng. Hoàng tử A-xà-thế xây dựng một tinh xá ở Gayàsisa cho Đề-bà-đạt và mỗi ngày đem đến cho vị ấy năm trăm cơm nấu bằng gạo thơm ba năm với hương vị hảo hạng. Dựa trên lợi dưỡng và danh vọng, hội chúng của Đề-bà-đạt-đa trở thành đông đúc. Đề-bà-đạt-đa chỉ sống ở tinh xá với hội chúng, không hề ra khỏi tinh xá.

Lúc bấy giờ, có hai người bạn trú ở Vương xá. Một người xuất gia với bậc Đạo Sư, một người xuất gia với Đề-bà-đạt-đa. Họ đeán thăm nhau, tại chỗ này chỗ kia, hay tại tinh xá. Một hôm, người bạn y chỉ với Đề-bà-đạt-đa nói với người kia:

- Này Hiền giả, sao hàng ngày bạn phải đi khất thực, với mồ hôi tuôn chảy mệt nhọc như vậy? Còn Đề- bà-đạt-đa chỉ ngồi ở tinh xá tại Gayàsisa, được ăn món ngon với hương vị đặc biệt. Không có phương tiện nào khác sao? Sao bạn lại chịu khổ? Sao vào buổi sáng, bạn lại không đến tại Gayàsisa, uống cháo với hương vị, rồi ăn mười tám món đặc, và các món mềm tuyệt hảo với những hương vị đặc biệt?

Người kia nghe nói đi nói lại mãi nên muốn đi và bắt đầu từ đấy, thường đến Gayàsisa, ăn và uống rồi trở về Trúc Lâm đúng giờ giấc.

Tuy thế, không phải lúc nào vị ấy cũng giấu giếm được. Không bao lâu, người ta biết người ấy đi đến

Gayàsisa ăn các món do Đề-bà-đạt-đa sắp đặt cho. Các người bạn hỏi vị ấy:

- Này Hiền giả, có đúng sự thật chăng. Hiền giả ăn các món do Đề-bà-đạt-đa sắp đặt cho?

- Ai nói vậy?

- Người này, người này!

- Này Hiền giả, đúng sự thật là tôi có đi Gayàsisa để ăn. Nhưng không phải Đề-bà-đạt-đa cho tôi ăn. Chính những người khác cho tôi ăn.

- Này Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa là kẻ thù của các Đức Phật. Đề-bà-đạt-đa theo ác giới, lấy được lòng tin của A-xà-thế, thâu hoạch cho mình lợi dưỡng và danh vọng một cách phi pháp. Hiền giả xuất gia trong Giáo pháp giải thoát như vậy, lại ăn các món do Đề-bà-đạt-đa nhận được một cách phi pháp. Hãy đi, chúng tôi sẽ đưa Hiền giả đến gặp bậc Đạo Sư.

Rồi họ đưa Tỷ-kheo ấy đến Pháp đường. Bậc Đạo Sư thấy vậy, hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, sao các ông đem lại đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này đã xuất gia với Thế Tôn, lại ăn các món do Đề-bà-đạt-đa nhận được một cách phi pháp!

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng, ông đã ăn các món do Đề-bà-đạt-đa nhận được một cách phi pháp?

- Bạch Thế Tôn, không phải Đề-bà-đạt-đa cho con. Chính những người khác cho con ăn món ăn ấy!

- Này Tỷ-kheo, chớ dối quanh ở đây! Đề-bà-đạt-đa không có chánh hạnh, theo ác giới. Sao ông xuất gia ở đây, tuân theo lời dạy của ta, lại ăn các món của Đề-bà-đạt-đa. Ông thường hay bị lôi kéo, hễ gặp ai thì đi theo người ấy!

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm đại thần cho vua ấy. Lúc ấy, vua có một con voi báu tên là Mahilamukha (Mỹ nhân diện), có giới đức chánh hạnh, không làm hại một ai. Một hôm, bọn ăn trộm, giữa đêm, đi đến gần chuồng voi, ngồi không xa con voi bao nhiêu, và bàn tính như sau:

- Đây là con đường hầm phải đào. Đây là lỗ tường cần phải đục. Đường hầm và lỗ tường cần phải đục thông và mở rộng như con đường hay như bến nước, rồi mới mang đồ đạc đi. Hãy giết người để mang đồ đi, nếu cần. Như vậy, không ai có thể chống lại.

Bọn ăm trộm không có giới đức chánh hạnh, rất tàn nhẫn, độc ác, bạo hành. Sau khi bàn luận, dạy bảo lẫn nhau như vậy, bọn chúng bỏ đi. Với phương tiện như vậy, ngày hôm sau và nhiều ngày nữa, chúng cũng đến tại chỗ ấy và cũng bàn luận với nhau. Con voi nghe lời của chúng, tưởng chúng dạy cho mình cần phải trở thành tàn nhẫn, độc ác, bạo hành. Rồi con voi thực hành như vậy.

Vào buổi sáng, khi người nài đến, nó dùng vòi bắt lấy, quật xuống đất và giết chết người nài. Cũng vậy,

nó giết một người nữa, rồi một người nữa. Con voi giết những ai đi đến gần nó. Người ta trình lên vua:

- Con voi Mahilamukha đã trở thành điên. Nó giết những ai mà nó thấy!

Vua cho gọi Bồ-tát và nói:

- Hãy đi, bậc Hiền trí, và tìm hiểu vì lý do gì nó trở thành độc ác.

Bồ-tát đi đến, biết con voi khỏe mạnh, rồi tìm hiểu lý do khiến con voi trở thành độc ác, và kết luận: Chắc hẳn con voi nghe những người nói chuyện gần nó, tưởng họ dạy nó học nên trở thành độc ác. Bồ- tát hỏ người giữ voi:

- Ban đêm, có ai đến gần chuồng voi để nói chuyện không?

- Thưa Ngài có! Những người ăn trộm đến và nói chuyện.

Bồ-tát đi đến vua và báo cáo:

- Thưa Thiên tử, thân con voi không có gì biến đổi khác. Vì nghe các người ăn trộm nói chuyện, nó trơû thành độc ác.

- Vậy nay cần phải làm gì?

- Hãy cho những sa-môn, Bà-la-môn có giới hạnh đến ngồi gần chuồng voi, và chỉ cần nói những chuyện giới đức chánh hạnh.

Này khanh thân, hãy làm như vậy.

Bồ-tát đưa những Sa-môn, Bà-la-môn có giới hạnh ngồi gần chuồng voi và nói những câu chuyện giới hạnh. Họ ngồi không xa con voi và nói những câu chuyện tốt lành:

- Chớ hành hạ một ai! Chớ giết hại một ai! Hãy trở thành người có giới hạnh, nhẫn nhục, thân ái và từ mẫn!

Con voi nghe vậy, tự nghĩ: “Những người này muốn dạy bảo ta. Bắt đầu từ nay, ta cần phải có giới hạnh!”. Và con voi trở thành hiền từ

Vua hỏi Bồ-tát:

- Này khanh, sao con vật đã trở thành tốt chưa?

Bồ-tát trả lời:

- Này khanh, sao con vật đã trở thành tốt chưa?

- Thưa Thiên tử, nó đã trở thành tốt rồi! Con voi độc ác như vậy, nhờ các bậc hiền trí, đã an trú trên Chánh pháp như xưa.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 79 of 289

Trước nghe lời ăn trộm,
Voi báu này giết hại,
Sau nghe lời bậc trí,
An trú trên thiện tánh,
Làm công đức tốt đẹp.

Vua nói:

- Vị này biết tâm hướng của loài thú vật.

Vua liền ban cho Bồ-tát danh vọng lớn. Sau khi sống tròn thọ mang, vua cùng với Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, trong quá khứ, hễ ông gặp ai thì theo người ấy. Nghe lời các người ăn trộm, ông đi theo những người ăn trộm. Nghe lời những người tu hành Chánh pháp, ông hành đúng Chánh pháp.

Sau khi kể lại pháp thoại này và kết hợp hai mẩu chuyện với nhau, bậc đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thuở ấy, Mahilàmukha là vị Tỷ-kheo phản bội, vua là Ànanda, còn vị đại thần là Ta vậy. -ooOoo-

27. CHUYỆN ĐÔI BẠN THÂN THIẾT (Tiền Thân Abhinha)

Một miếng, nó không ăn...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một nam cư sĩ và một trưởng lão lớn tuổi. Theo truyền thuyết, ở xá-vệ có hai người bạn. Một người xuất gia, hằng ngày đi đến nhà người kia. Người kia bố thí món ăn, tự mình cũng ăn, sau đó theo người bạn đi về tinh xá, và đến khi mặt trời lặn, họ ngồi nói chuyện với nhau rối mới đi vào thành. Vị Tỷ-kheo thường đi tiễn bạn tận cửa thành rồi trở về. sự thân thiết giữa hai người ấy được các tỷ-kheo biết rõ. Một hôm, các tỷ-kheo đang ngồi trong pháp đường, nói về sự thân thiết giữa hai người ấy. Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang bàn luận chuyện gì?

Các Tỷ-kheo nói:

- Bạch Thế Tôn, chúng con nói chuyện này.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải những người này nay mới thân thiết với nhau. Trong quá khứ, họ đã thân thiết với nhau rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 80 of 289

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm vị đại thần. Lúc ấy, một con chó đi đến chuồng con voi báu và ăn những vắt cơm rơi tại chỗ con voi báu ăn. Con chó đi đến vì miếng ăn, đã trở thành thân thiết với con voi báu, và ăn gần con voi. Cả hai không có nhau không thể sống được. Con chó thường nắm lấy vòi con voi, và chơi đùa bằng cách đưa qua đưa lại.

Một hôm, một người ở làng cho tiền người nài, và đem con chó ấy về làng của mình. Từ đó về sau, không thấy con chó, con voi bỏ ăn, bỏ tắm. Người nài báo việc ấy lên vua rõ. Vua cho gọi Bồ-tát đến:

- Này bậc Hiền trí, hãy đi tìm hiểu lý do gì con voi làm như vậy.

Bồ-tát đi đến chuồng voi, biết được con voi rất buồn nản, tự nghĩ: "Thân thể con vật này không tỏ lộ bệnh gì. Có thể nó có tình bạn thân thiết với ai đó, và vì không thấy bạn, nó trở nên sầu muộn.

Bồ-tát hỏi người nài:

- Con voi này có thân thiết với ai không?

- Thưa ngài, có. Nó có tình bạn thân thiết với con chó.

- Con chó ấy nay đâu rồi?

- Có một người dắt nó đi rồi.

- Chú có biết chỗ ở của người ấy không?

- Thưa Ngài, tôi không biết

Bồ-tát đi tâu với vua?

- Thưa Thiên tử, con voi không có bệnh gì. Nhưng nó có tình bạn thân thiết sâu đậm với con chó. Nay không thấy bạn, nên nó không ăn. Tôi nghĩ là như vậy.

Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Một miếng, nó không ăn,
Không nuốt cơm và cỏ,
Tôi nghĩ vì con voi
Thường thấy bạn, con chó,
Cho nên nó luyến ái
Con chó ấy, bạn mình.
Vua nghe lời Bồ-tát nói liến hỏi:

- Thưa bậc Hiền trí, nay phải làm gì?

- Thưa Thiên tử, hãy cho người đánh trống và tuyên bố như sau: Con chó, bạn con voi báu của nhà vua, bị người bắt lấy đem đi. Nhà nào có con chó ấy, nhà đó sẽ bị trừng phạt!

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 81 of 289

Vua làm theo lời khuyên này. Nghe được tin, người ấy liền thả con chó ra. Con chó lập tức chạy thật mau đến gần con voi. Con voi vừa lấy vòi đặt con chó lên trên đầu trán mình vừa mừng rỡ khóc lớn và đặt nó từ đầu trán xuống, để con chó ăn trước, rồi mình ăn sau.

- Ngay cả tâm hướng của loài vật, vị ấy cũng biết!

Vua nói vậy và tặng cho Bồ-tát danh vọng lớn. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải những người này nay mới thân thiết với nhau. Trong quá khứ, họ đã thân thiết với nhau rồi.

Sau khi kể lại pháp thoại này, và thuyết giảng Bốn Sự thật, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện với nhau rồi nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, con chó là người cư sĩ, con voi là vị Trưởng lão lớn tuổi, còn vị đại thần Hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

28. CHUYỆN CON BÒ ĐẠI HỶ (Tiền Thân Nandivisàla)

Chỉ nói lời từ hoà...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về những lời nhiếc mắng của nhóm Sáu Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nhóm Tỷ-kheo, khi cãi nhau với các hiền thiện Tỷ-kheo, thường khiêu khích, mắng nhiếc, châm biếm và nhục mạ họ. Các Tỷ-kheo báo lên Thế Tôn. Ngài cho gọi nhóm Saú Tỷ-kheo, hỏi có phải thật như vậy không, và khi được trả lời là thật vậy, Ngài chê trách họ:

- Này các Tỷ-kheo, lời nói ác độc làm cho ngay cả loài thú vật cũng hiềm hận. Thuở trước, một thú vật đã làm cho một người nói lời ác phải mất một ngàn đồng tiền vàng.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Trong thời quá khứ, tại nước Gandhara, có vị vua trị vì ở Takkasila, và Bồ-tát sanh ra làm con bò được đặt tên là Nandivisàla (Đại Hỷ). Một Bà-la-môn đi đến những người thường hau cúng dường bò, xin được con Nandivisala khi còn là con nghé. Người Bà-la-môn đối xử với nó như con ruột, thương mến cho nó aên ròng cơm cháo và nuôi dưỡng nó rất chu đáo. Khi lớn lên, Bồ-tát suy nghĩ: “Ta được người Bà-la-môn này nuôi dưỡng một cách khó nhọc. Trong toàn cõi Diêm-phủ-đề (Ấn Độ), không có một con bò nào khác có thể mang nặng như ta. Vậy ta hãy biểu lộ sức mạnh của ta và cho người Bà-la-môn tiền nuôi dưỡng”.

Một hôm, Bồ-tát nói với vị Bà-la-môn:

- Này Bà-la-môn, hãy đi đến một triệu phú giàu về đàn bò và nói: Con bò của tôi, nếu được cột chặt vào một trăm cỗ xe, cũng có thể kéo đi! Và đánh cá với người ấy một ngàn đồng tiền vàng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 82 of 289

Vị Bà-la-môn đi đến một triệu phú và gợi chuyện:

- Trong thành này, con bò của ai có được sức mạnh?

Người triệu phú trả lời:

- Chính nhà này, nhà của ta!

Và ông còn nói tiếp:

- Trong toàn thành này, không một ai có con bò giống như con bò của chúng tôi.

Người Bà-la-môn nói:

- Một con bò của tôi có thể kéo được một trăm cỗ xe cột chắt lại!

Người gia triệu phú hỏi:

- Con bò như vậy ở đâu?

Vị Bà-la-môn nói:

- Ở nhà tôi.

- Vậy chúng ta hãy đánh cá đi.

- Tốt lắm, tôi bằng lòng.

Và vị Bà-la-môn đánh cá một ngàn đồng tiền vàng. Rồi vị Bà-la-môn chất đầy một trăm cỗ xe với cát, sạn và đá, đặt chúng nối tiếp nhau, cột tất cả làm một, cáng xe với trục xe, cho tắm Nandivisala, cho nó ăn một đấu gạo thơm, trang sức vòng hoa vào cỗ xe đầu. Người Bà-la-môn, tự mình ngồi trên cán xe, đưa cao gậy thúc bò và nói:

- Hi, hi, hi đi, đồ ranh con! Hãy kéo, đồ ranh con!

Bồ-tát nghĩ: "Ta không phải ranh con, nhưng người này gọi ta với danh từ ranh con"! và Bồ-tát đứng thẳng chân như những cột trụ, không hề di động.

Ngay lúc ấy, người triệu phú bắt người Bà-la-môn đem lại một ngàn đồng. Vị Bà-la-môn thua một ngàn đồng, mở con bò ra, rồi về nhà nằm dài, với tâm tư sầu muộn.

Nandivisala vào nhà, thấy vị Bà-la-môn sầu muộn, liền hỏi:

- Này Bà-la-môn, có phải ông nằm ngủ?

- Làm sao ta có thể ngủ được khi ta thua mất một ngàn đồng!

- Này Bà-la-môn, trong suốt thời gian ta sống ở nhà ông, có bao giờ ta làm bể chén bát gì, hay chà đạp một ai, hay đi đại tiểu tiện không phải chỗ?

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 83 of 289

- Này con thân, không bao giờ có.

Vậy sao ông gọi ta là đồ ranh con? Đây là lỗi của ông, không phải lỗi của ta. Hãy đi và cá với người kia hai ngàn đồng tiền vàng. Nhưng ta không phải ranh con, không được gọi là đồ ranh con!

Vị Bà-la-môn nghe Bồ-tát nói, liền đi đến nhà triệu phú và cá hai ngàn đồng. Vị ấy buộc một trăm cỗ xe như cách trước làm, cho Nandivisala trang điểm, và buộc nó vào cái cáng gỗ xe thứ nhất. Ông buộc như thế nào? Buộc chặt cái ách vào cáng xe, rồi thắng con bò Nandivisala vào một phía ách, và buộc chặt phía bên kia bằng một miếng gỗ trơn từ ách vào trục xe, như vậy, ách được cứng thẳng, không nghiêng một bên. Như

vậy, chỉ một con bò có thể kéo một cỗ xe được làm cho cả hai con kéo. Rồi người Bà-la-môn ngồi trên cáng xe, vừa xoa lưng Nandivisal vừa nói:

- Hi, hi, chú bạn hiền thiện! Hãy kéo, chú bạn hiền thiện!

Bồ-tát được buộc chặt vào một trăm cỗ xe, với một cái kéo mạnh cả một trăm cỗ xe, khiến cỗ xe cuối đứng vào chỗ mà cỗ xe đầu đã di động. Người triệu phú giàu đàn bò thua cuộc, phải trả hai ngàn đồng. Những người khác cũng cho Bồ-tát nhiều tiền. Tất cả đều thuộc về vị Bà-la-môn. Như vậy, nhờ Bồ-tát, người Bà-la-môn được nhiều tiền của.

Bậc đạo sư nói, sau khi khiển trách Sáu Tỷ-kheo ấy.

- Này các Tỷ-Kheo, lời nói độc ác không làm ai vừa ý.

Và ngài chế thành học pháp. Rồi bậc Chánh Đẳng Giác liền nói kệ:

Chỉ nói lời từ hòa,
Không từ hòa, không nói.
Ai nói lời từ hòa,
Kéo đi được gánh nặng,
Khiến nó được tài sản.
Do vậy, nó ưa thích -ooOoo-
Sau khi bậc Đạo sư kể pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc ấy Bà-la-môn là Ànanda, còn Nandivisala là Ta vậy! -ooOoo-

29. CHUYỆN CON BÒ ĐEN (Tiền Thân Kanha)

Với gánh nặng phải mang ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về thần thông song hành. Câu chuyện này và câu chuyên từ thiên giới xuống sẽ được trình bày trong Chương mười ba, Tiền thân Sarabhamiga (số 483)

Sau khi thị hiện thần thông song hành, từ thiện giới, bậc Chánh Đẳng Giác đi xuống thành Sankassa. Trong ngày đại lễ Tự tứ, với một đoàn tùy tùng đông đảo, Ngài đi vào Kỳ viên. Các Tỷ-kheo đang ngồi

họp ở Pháp đường, tán thán đức hạnh bậc Đạo Sư, nói:

- Này các Hiền giả, Như Lai không có ai sánh bằng. Không một ai khác có thể mang được gánh nặng như đức Như Lai. Sáu ngoại đạo sư nói: Chúng ta sẽ thị hiện thần thông, chúng ta sẽ thi thố thần thông! Tuy nói vậy, họ không thị hiện được thần thông nào. Ôi, bậc Đạo Sư thật không ai sánh bằng!

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp ở đây bàn chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, không có gì khác ngoài chuyện tán thán đức hạnh Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, nay ai sẽ mang gánh nặng do Ta mang? Trong thời quá khứ, khi Ta sanh làm thú vật, cũng không một ai so sánh với ta được.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Bà-la-nại, Bồ-tát sanh làm một con bò. Khi bò còn là nghé, những người chủ sống trong nhà một bà già, đem Bồ-tát cho bà để giải quyết tiền ở trọ. Bà nuôi dưỡng Bồ-tát như con ruột, cho Bồ-tát ăn cháo và cơm. Bồ-tát được gọi là Con bò đen của bà già. Lớn lên, Bồ- tát có sắc lông đen láng, thường đi với các con bò hiền thiện trong làng. Trẻ con ở làng thường nắm sừng, nắm tai, đeo cổ, nắm đuôi bò chơi đùa và ngồi trên lưng bò.

Một hôm, Bồ-tát nghĩ: "Mẹ ta sống khổ cực, xem ta như con đẻ, nuôi dưỡng ta rất khó khăn. Vậy ta hãy làm ra tiền để giải thoát bà cụ khỏi đời khổ cực này".

Từ đó trở đi, Bồ-tát cố gắng tìm cho ra tiền. Một hôm người chủ trẻ của một đoàn lữ hành với năm trăm cỗ xe đi đến một khúc sông cạn rất gồ ghề. CÁc con bò của người ấy không thể kéo các cỗ xe qua được. Những con bò của năm trăm cỗ xe được cột vào cáng xe liên tục với nhau cũng không thể kéo một cỗ xe qua được.

Lúc ấy Bồ-tát đang đi với các con bò làng, đến gần khúc sông cạn. Người chủ trẻ của đoàn lữ hành biết đáng giá loài bò, đang tìm trong những con bò này xem con nào giống tốt có thể kéo những cỗ xe của mình qua được. Thấy Bồ-tát, biết con bò giống tốt này sẽ có thể kéo được những cỗ xe, người ấy liền hỏi những người chăn bò:

- Này bạn, ai à chủ con bò này? Nếu tôi cột nó vào những cỗ xe và nó kéo qua được, tôi sẽ trả tiền thuê!

Các người chăn bò ấy nói:

- Hãy bắt và cột nó vào! Tại chỗ này, không có ai là chủ con vật!

Người chủ trẻ cột dây vào mũi bò kéo đi, nhưng con bò không di động. Theo truyền thuyết, Bồ-tát không đi khi chưa được trả giá. Người chủ trẻ của đoàn lữ hành, biết được ý định của con bò và nói:

- Này chủ đàn, ta sẽ trả cho ông một ngàn đồng, tiền thuê kéo năm trăm cỗ xe, mỗi cỗ xe kéo qua được

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 85 of 289

trả hai đồng!

Lúc ấy, Bồ-tát mới chịu đi. Người ta cột bò vào những cỗ xe. Với một cái kéo mạnh, bò đã kéo bổng chiếc xe đầu tiên và đặt lên bờ kia. với phương cách như vậy, bò kéo tất cả cỗ xe qua. Người chủ trẻ của đoàn lữ hành chỉ trả một đồng cho mỗi chiếc xe, và cột một gói năm trăm đồng treo ở cổ Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ: "Người này không trả cho ta tiền thuê như đã quyeát định. Nay ta không cho nó đi!". Rồi Bồ- tát đứng chặn đường trước cỗ xe, và dầu đoàn lữ hành cố gắng dắt xe đi, cũng không thể dắt được. Người

chủ trẻ của đoàn lữ hành suy nghĩ: "Hình như nó biết ta trả thiếu tiền thuê!". Bèn gói một ngàn đồng trong bọc, cột ở cổ Bồ-tát và nói:

- Đây là tiền thuê của người đã kéo qua.

Bồ-tát mang gói tiền liền đi đến bà mẹ. Trẻ con trong làng thấy một vật gì đeo ở cổ bò đem của bà cụ, bèn chạy đến gần Bồ-tát. Nhưng Bồ-tát đuổi chúng chạy xa, rồi đến gần bà mẹ. Vì đã kéo qua năm trăm cỗ xe, Bồ-tát hết sức mệt mỏi với đôi mắt đỏ kè. Bà cụ thấy gói một ngàn đồng ở cổ Bồ-tát, liền kêu lớn:

- Này con thân, tiền này con lấy được ở đâu?

Rồi hỏi những đứa trẻ chăn bò, và biết được câu chuyện, bà nói to:

- Này con thân, ta đâu có muốn sống nhờ tiền công con làm được. Sao con lại chịu khổ nhọc như vậy?

Nói xong, bà lấy nước nóng tắm cho con vật, thoa dầu toàn thân, cho uống nước và cho bò ăn đủ loại đồ ăn thích hợp. Bà sống với Bồ-tát cho đến khi mạng chung rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai không có ai sánh bằng. Trong thời quá khứ, cũng không có ai sánh bằng.

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ:

Với gánh nặng phải mang,
Với khúc sông phải qua,
Chúng cột con bò đen,
Bò đi kéo gánh nặng!
Như vậy, Ngài nêu rõ:

- Này các Tỷ-kheo, khi ấy, chỉ có con bò đen kéo được gánh nặng.

Thế Tôn kết hợp hai câu chuyện với nhau và nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc ấy, bà cụ là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), còn con bò đen của bà là Ta vậy. -ooOoo-

30. CHUYỆN CON HEO MUNIKA (Tiền Thân Munika)

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 86 of 289

Chớ ham Munika ...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, Thế Tôn đã kể về sự cám dỗ của một phụ nữ béo phệ. Câu chuyện này sẽ được trình bày ở Chương mười ba, trong Tiền thân Cullanarada-Kassapa (số 477). Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy.

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông đang bị tham dục chi phối?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Vì nhân duyên gì?

- Bạch Thế Tôn, vì sự cám dỗ của một phụ nữ béo phệ!

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, thiếu nữ này tạo bất hạnh cho ông. Thời quá khứ, trong ngày đám cưới của nàng, ông đã bị mạng chung và trở thành món ăn ngon cho số đông người!

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Bà-la-môn, tại một làng nọ, Bồ-tát sanh làm con bò tên Mahàlohita (Đỏ lớn) trong nhà một người có gia sản. Bồ-tát có một em trai tên là Cullalohita (Đỏ nhỏ). Trong gia đình, hai con bò này làm tất cả công việc chuyên chở.

Gia đình đó có một cô con gái. Cô ta đã đính hôn với người con trai cùng làng. Với mục đích dọn món ngon đãi khách đến dự đám cưới của con gái mình, cha mẹ cô gái nuôi một con heo tên là Munika, và cho nó ăn toàn cháo cơm. Thấy vậy, Lohita em nói với con bò anh:

- Trong gia đình này, đồ nặng do hai anh em mình chở hết, nhưng họ chỉ cho chúng ta ăn cỏ, lá v.v... còn họ nuôi con heo với cháo và cơm. Vì lý do gì nó lại được như vậy?

Bồ-tát nói:

- Này Lohita em thân, chớ có ham đồ ăn ấy! Con heo này ăn đồ ăn ngon để chờ chết. Với mục đích dọn món ngon đãi khách đến dự ngày đám cưới của cô gái, nên họ mới nuôi con heo này. Vài ngày nữa, những người ấy sẽ đến, họ cột chân con heo, kéo nó ra khỏi chuồng, chấm dứt mạng sống của nó và sẽ làm thành món ăn cà-ri đãi khách!

Nói xong, Bồ-tát đọc kệ này:

Chớ ham Mu-ni-ka,
Nó ăn để chờ chết,
Ít dục, hãy ăn rơm,
Do vậy thọ mạng dài.
Rồi không bao lâu, những người ấy đến. Họ giết Munika và nấu nó thành nhiều món ăn. Bồ-tát nói với em Lohita em:

- Này em thân, hãy xem Munika!

- Thưa anh, em đã thấy kết quả món ăn của Munika. Trăm lần ngàn lần tốt hơn món rơm của chúng ta, món ăn tối thượng, không có tai hại, là tướng của mạng sống lâu dài. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, như vậy, trong thời quá khứ, vì thiếu nữ này, ông đã mạng chung và làm thành món ăn cho nhiều người!

Sau khi nói lên pháp thọai này, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo bị tham dục chi phối chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện với nhau, và nhận diện Tiền thân:

- Khi ấy, con heo Munika là Tỷ-kheo bị tham dục chi phối, người thiếu nữ trong hai mẫu chuyện là một. Lohita em là Ànanda, Lohita anh là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 88 of 289

4.04 PHẨM KULAVAKA

31. CHUYỆN TỔ CHIM CON (Tiền Thân Kulàvaka)

Hãy để tổ chim con ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo uống nước không lọc. Theo truyền thuyết, hai bạn trẻ Tỷ-kheo từ Xá-vệ đi về tỉnh, trú tại một địa điểm thoải mái cho đến thỏa thích, rồi từ đó ra đi, hướng về Kỳ Viên để yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác.

Một Tỷ-kheo có trong tay một lọc nước và người kia không có. Hai người thường lọc nước chung để uống. Một hôm, họ cãi lộn nhau. Người chủ cái lọc nước không cho người kia dùng lọc nước, tự mình lọc riêng rồi uống nước. Người kia không có đồ lọc nước, và không thể nhịn khát, nên uống nước không lọc. Hai người ấy tuần tự đi đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư, và ngồi xuống.

Sau khi chào đón thân tình, bậc Đạo Sư liền hỏi:

- Các ông từ đâu đến?

- Bạch Thế Tôn, chúng con ở quốc độ Kossala, sống trong một làng, từ đấy ra đi để yết kiến Ngài.

- Nhưng các ông đi đường có hoà thuận không?

Người không có lọc nước nói:

- Bạch Thế Tôn, người này giữa đường cãi lộn với con, không cho con lọc nước.

Người kia nói:

- Bạch Thế Tôn, người này không lọc nước, tuy biết, vẫn uống nước có loài hữu tình.

- Này Tỷ-kheo có thật chăng, ông tuy biết, vẫn uống nước loài hữu tình?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn, con uống nước không lọc.

Bậc Đạo Sư:

- Này Tỷ-kheo, trong thời quá khứ, các bậc Hiền trí trị vì thành phố chư Thiên, trong khi thua trận, chạy trốn trên mặt biển, quyết không vì vương quyền giết hại các hữu tình, nên đã từ bỏ danh vọng lớn để cứu mạng sống cho các loài chim con loài Kim-sí-điểu, và họ đã cho xe quay lui.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, trong nước Ma-kiệt-đà, tại thành Vương Xá, có một vị vua Ma-kiệt-đà trị vì. Cũng như nay, Đế Thích (Thiên chủ Sakka) trong một đời sống trước đã sanh ra trong làng macala ở nước Ma-kiệt-đà. Thời đó, Bồ-tát được sanh làm con trai một đại gia đình quý tộc cùng ở trong làng Macala ấy. Vào ngày đặt tên, Bồ-tát được đặt tên là hoàng tử Magha; khi lớn lên có tên là Maghamanava (thanh niên Magha)

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 89 of 289

Cha mẹ, cưới cho Bồ-tát một người vợ từ một gia đình có môn đăng hộ đối. Bồ-tát cùng với con trai, con gái lớn lên, thường hay bố thí, và giữ gìn Năm giới, trong làng ấy có ba mươi gia đình. Và những người trong ba mươi gia đình ấy, một hôm, đứng ở giữa làng bạn bạc giải quyết những vấn đề ở trong làng.

Bồ-tát, tại chỗ mình đứng, dùng chân quét sạch bụi làm chỗ ấy trở thành tốt đẹp và đứng đó. Rồi một người khác đến, đứng thế chỗ ấy. Bồ-tát lại làm một chỗ khác, một chỗ khác, cho đến khi chỗ đứng cho tất cả mọi người trở thành tốt đẹp.

Trong một thời khác, Bồ-tát dựng một cái lều, sau đó dẹp lều, rồi dựng một phòng lớn, trong ấy có đặt ghế giường và ghè nước.

Trong một thời khác, ba mươi người ấy do Bồ-tát hướng dẫn trở thành dân tốt như mình. Bồ-tát thường cùng đi với họ làm các công đức như: sáng sớm thức dậy, với rìu nhỏ, búa, chùy cầm tay, đến ngã tư đường, họ đập với cái chùy, làm bật lên những hòn đá, đẩy đá qua một bên, dọn dẹp những cây va chạm vào trục xe, san bằng con đường gồ ghề, xây cầu, đào ao hồ, dựng phòng ốc, bố thí và giữ giới. Như vậy, phần lớn toàn dân trú trong làng vâng theo lời khuyên dạy của Bồ-tát, giữ gìn các giới.

Người thôn trưởng suy nghĩ về họ: “Trước đây, khi những người này uống rượu, saùt sanh v.v..., ta lấy được nhiều tiền, nào tiền rượu, tiền phạt, tiền cúng. Nay thanh niên Magha khiến họ giữ giới, nên họ không còn sát sanh nữa, v.v... Nay ta sẽ làm cho họ từ bỏ Năm giới”.

Kẻ ấy phẫn nộ đi đến hầu vua và thưa:

- Tâu Thiên tử, có một đoàn ăn cướp, đang phá xóm làng và làm nhiều tội ác!

Vua nghe kẻ ấy nói như vậy, liền bảo:

- Hãy đi và dẫn chúng đến!

Người thôn trưởng bắt họ trói lại, dẫn họ đến và báo với vua:

- Thưa Thiên tử, những người ăn cướp đã được dẫn đến.

Không điều tra việc làm của họ, vua nói:

- Hãy đem chúng cho voi chà!

Vua bắt tất cả những người ấy nằm xuống trên sân vua và đem voi lại.

Bồ-tát khuyên bảo họ:

- Các bạn hãy hành trì giới. Hãy khởi lòng từ đối với kẻ vu cáo, đối với vua, đối với con voi, đối với tự thân đều giống nhau.

Họ làm như lời khuyên ấy.

Các người của vua đem voi đến để chà họ chết. Con voi được dắt đến nhưng không lại gần, chỉ rống to

rồi bỏ chạy. Họ lại đem con voi khác nữa. Tất cả đều bỏ chạy như vậy. Vua nghĩ: "Chắc trong tay họ có thuốc trường sanh!" và vua ra lệnh soát. Sau khi soát không thấy gì, họ thưa lên với vua:

- Vậy chắc họ có đọc bùa chú.

- Hãy hỏi họ.

Những người của vua hỏi, Bồ-tát trả lời:

- Có.

Họ thưa lại với vua.. Vua cho gọi tất cả bọn họ đến và bảo:

- Hãy đọc bài chú của các người.

Bồ-tát trả lời:

- Thưa Thiên tử, chúng tôi không biết bùa chú gì khác. Nhưng ba mươi người chúng tôi không sát sanh, không lấy của không cho, không tà hạnh, không nói láo, không uống rượu. Chúng tôi khởi lòng từ, chúng tôi bố thí, chuùng tôi san bằng đường sá, chúng tôi đào ao hồ, chúng tôi xây phòng ốc. Đấy là bùa chú của chúng tôi, là sức mạnh của chúng tôi.

Vua rất bằng lòng với họ, liền cho họ tất cả gia sản của người vu cáo, bắt người vu cáo làm nô lệ cho họ, rồi cho họ cả đàn voi và ngôi làng. Từ đấy trở đi, họ làm các công đức theo sở thích của họ, họ gọi thợ mộc để xây dựng một phòng họp lớn tại ngã tư đường. Vì không còn ham muốn đối với nữ nhÂn, họ không cho nữ nhân tham gia vào công đức làm phòng họp ấy.

Lúc bấy giờ, tại nhà Bồ-tát có bốn nữ nhân tên là Thiện Pháp, Tư duy, Hoan hỷ, Thiện sanh. Một trong bốn nữ nhân là Thiện pháp tự mình đi tìm người thợ mộc, hối lộ cho người ấy và nói:

- Này anh, hãy cho tôi đóng góp phần chính trong việc làm phòng họp này.

Người thợ mộc chấp nhận lời yêu cầu, trước tiên cho phơi khô gỗ làm tháp nhọn, chặt đẽo, đục lỗ, làm xong cái tháp nhọn, rồi lấy vải cuốn lại và cất đi. Khi người thợ mộc làm xong phòng họp, đến thời đặt tháp nhọn, anh ta lại kêu than:

- Ôi, thưa các Tôn giả, có một vật chúng ta chưa làm.

- Cái gì vậy?

- Cần phải có một cái tháp nhọn.

- Được, chúng tôi sẽ đem đến.

- Nay không thể làm với cây mới chặt được. Chúng ta cần phải có một cái tháp nhọn với cây đã chặt trước phơi khô một thời gian, rồi cắt đẽo, và đục lỗ để dành.

- Vậy nay phải làm gì?

- Hãy tìm xem trong nhà của ai có cất một cái tháp nhọn đã làm xong và để bán.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 91 of 289

Họ tìm kiếm, và thấy trong nhà của Thiện pháp có cái tháp ấy, nhưng không mua được.

- Nếu các ông cho tôi dự phần công đức làm phòng họp, thì tôi sẽ biếu cái tháp nhọn.

- Không được, chúng tôi không cho nữ nhân dự phần công đức.

Người thợ mộc nói với họ:

- Sao các Tôn giả lại nói vậy? Chỉ trừ Phạm thiên giới, không một chỗ nào khác loại trừ nữ nhân! Hãy lấy tháp nhọn. Có như vậy công việc của chúng ta mới hoàn thành.

Họ bằng lòng lấy tháp nhọn, và làm xong phòng họp. Sau đó, họ cho sắp những ghế dài bằng gỗ, đặt những ghè đựng nước, cung cấp cháo và cơm. Họ xây một bức tường xung quanh phòng họp, gắn cửa ra vào, rải cát giữa những bức thành và ngoài bức thành trồng một dãy cây cọ dừa.

Còn nàng Tư duy xây dựng một công viên tại chỗ ấy. Tại đó, không có một cây hoa nào, cây trái nào mà không có tên nàng. Nàng Hoan hỷ đào một hồ nước đẹp đẽ, tràn đầy hoa sen năm sắc. Còn nàng Thiện sanh không làm gì cả.

Bồ-tát làm đầy đủ bảy điều thệ nguyện: Hầu mẹ, hầu hạ cha, kính trọng anh cả, nói lời chân thật, không noí lời ác, không nói lời vu váo, nhiếp phục xan tham và tóm tắt trong bài kệ:

Người nuôi dưỡng mẹ cha,
Kính bậc trưởng gia đình,
Nói từ hòa, ái ngữ,
Từ bỏ lời vu cáo,
Nhiếp xan tham nói thật,
Phẫn nộ được chế ngự,
Chư Thiên Ba mươi ba
Gọi là bậc Chân nhân.

Bồ-tát đạt trạng thái đáng được tán thán nhu vậy, và khi mạng chung, được sanh làm Đế Thích Thiên Chủ ở cõi Trời ba mươi ba. Những người bạn của bồ tát cũng sanh lên đó. Trong thời ấy, tại cõi trở Ba mươi ba, các Thần Asura (A-tu-la) cũng sống chung. Thiên Chủ Đế Thích nói:

- Tốt gì cho chúng ta khi một vương quốc phải ở chung với kẻ khác?

Rồi ngài cho các A-tu-la uống nước chư Thiên, khi chúng say, Thiên Chủ Đế Thích cầm chân chúng ném xuống vực núi Sineru (Tu-di). Chúng rơi vào lâu đài ở cảnh giới A-tu-la. Lâu đài của A-tu-la nằm ở tầng thấp nhất của núi Tu-di, rộng bằng cõi Trời ba mươi ba.

Tại đấy có mọc một cây giống như cây San hô cũa chư Thiên sống suốt một kiếp và được gọi là Cây bông kèn. CÂy bông kèn nở hoa, cho chúng biết đây không phải là cõi trời của chúng vì cõi trời có nở hoa San hô. Chúng nói:

- Ông già Đế thích cho chúng ta uống say, rồi quăng chúng ta trên mặt biển lớn và chiếm thành chư Thiên của chúng ta. Chúng ta hãy tiến đánh lão ấy và lấy lại thành chư Thiên của chúng ta!

Rồi chúng leo lên sườn núi Tu-di như những con kiến leo lên cột. Đế Thích nghe các Thần A-tu-la đã leo lên, liền xông ra mặt biển giao tranh, bị chúng đánh bại, liền chạy trốn trên chiếc xe Vejeyanta dài

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 92 of 289

một trăm năm mươi dặm, chạy trên những đầu ngọn sóng biển phía nam. Chiếc xe của Đế Thích chạy lướt trên mặt biển, đi đến ngôi rừng cây bông lụa. Trên đường đi của chiếc xe, rừng cây bông lụa bị chặt đức như những cây cọ dừa và rơi trên maët biển. Các con chim Kim-sí-điểu (Garula, thim thần cánh vàng) bay quanh rên mặt biển, kêu gào lớn tiếng. Đế Thích hỏi thần lái xe Màtali:

- Này bạn Màtali, tiếng kêu gì vậy? Nó kêu thật bi thương?

- Thưa Thiên đế, vì rừng cây bông lụa rơi xuống, do tốc độ cỗ xe ngài nghiền nát, các con chim Kim-sí- điểu sợ chết đồng thanh kêu gào như vậy.

Bậc Đạo Sĩ nói:

- Này bạn Màtali, chớ làm chúng mệt mỏi, vì chúng ta. Chúng ta không vì chủ quyền thiên giới mà sát sanh. Vì lợi ích của chúng ta sẽ từ bỏ mạng sống và nộp mình cho loài A-tu-la! Hãy quay xe lại đi!

Nói vậy xong, Đế Thích đọc bài kệ:

Hãy để tổ chim con,
Hỡi này Mà-ta-li!
Trong rừng sim-ba-li
Tránh miệng aùc chủ tể,
Ta sẵn sàng nộp mạng
Cho các A-tu-la,
Chớ để các chim này
Bị xé nát khỏi tổ.

Thần đánh xe Màtali nghe lời Đế Thích, quay xe lại, đi về hướng thiên giới bằng con đường khác. Các thần A-tu-la thấy Đế Thích quay xe lại, tự nghĩ: “Chắc chắn các Đế Thích từ những thế giới khác đến, được sức mạnh tiếp viện, nên mới quay xe lại”. Bị dao động vì sợ chết, chúng liền chạy trốn vào lâu đài A-tu-la.

Còn Đế Thích đi vào thành chư Thiên, đứng ở giữa thành, với Thiên chúng của hai thiên giới vây quanh. Trong thời khắc ấy, đất nứt ra, và lâu đài Vejayanta (Tối thắng) trồi lên cao một ngàn dặm. Vì nó trồi lên khi thắng trận, nên được gọi là lâu đài Vejayanta. Để ngăn chận các A-tu-la trở lại, Đế Thích ra lệnh cho bảo vệ năm chỗ, liên hệ vấn đề này, Đế Thích nói lên bài kệ:

Giữa hai thành bất thắng,
Đặt năm chỗ bảo vệ,
Bảo vệ bởi Rắn thần,
Bởi chim Kim-sí-điểu,
Kum-bhan-da, Dạ-xoa,
Và bởi bốn thiên vương.
Được năm chỗ bảo vệ này, Thiên chủ Đế Thích thọ hưởng những vinh quang thiên giới. Nàng Thiện pháp, sau khi mạng chung, được sanh làm vương hậu một lần nữa. Do kết quả cúng dường cái tháp nhọn, đã khởi lên cho nàng một lâu đài tên là Thiện pháp đình với thiên báu, cao đến năm trăm dặm. Tại đấy, dưới một chiếc lọng trắng của chư Thiên, Thiên chủ Đế Thích ngồi trên một tấm nệm bằng vàng rộng moät dặm và làm những công việc cần phải làm cho chư Thiên và loài người. còn Tư duy, sau khi mạng chung, cũng sanh làm vương hậu của Đế Thích; do kết quả xây dựng một công viên, đã khởi lên cho nàng một công viên tên là Cittalatavana (Tư Duy Viên). Hoan hỷ, khi mạng chung, cũng sanh làm

vương hậu của Đế Thích, do kết quả cúng dường cái hồ, đã khởi lên cho nàng một cái hồ tên là Nanda (Hoan hỷ). Còn Thiện sanh, do không làm thiện nghiệp gì, đươïc sanh làm con chim hạc ở một hang động trong rừng.

Không thấy bóng dáng Thiện sanh ở đâu, muốn biết nàng tái sanh chỗ nào, Đế Thích hướng tâm xem xét và thấy nàng, liền đi đến chỗ ấy thăm nàng rồi đưa nàng lên thiên giới, chỉ cho thấy thành phố chư Thiên đẹp đẽ, lâu đài chư Thiên của Thiện pháp, rừng cây leo của Tư duy, cái hồ của Hoan hỷ, Đế Thích nói:

- Những nàng này, vì có làm việc thiện nên được sanh làm vương hậu của ta. Còn nàng, không làm việc lành, phải sanh làm chim hạc. BẮt đầu từ nay, hãy giữ giới!

Sau khi khuyến giáo nàng và trao cho nàng Năm giới, Đế Thích đưa nàng về lại chỗ cũ và thả nàng ra. Từ đấy trở đi, nàng giữ giới. Sau một thời gian, muốn tìm hiểu nàng có giữ giới nữa không, Đế Thích đi đến hiện hình làm con cá nằm trước mặt nàng. Nghĩ rằng cá đã chết, hạc ngậm lấy đầu cá. Cá vẫy đuôi, hạc liền thả cá ra, và nói:

- Ôi nó còn sống!

Đế Thích nói:

- Lành thay, nàng có thể giữ giới được!

Rồi ngài ra đi. Con hạc, sau khi mạng chung, được sanh vào một gia đình làm đồ gốm ở Ba-la-nại. Đế Thích không biết nàng tái sanh ở đâu. Khi biết chỗ tái sanh của nàng, Đế Thích liền chở đầy một xe dưa chuột bằng vàng, giả dạng một ông già, ngồi giữa làng và la lớn:

- HÃy đến lấy dưa chuột! Hãy đến lấy dưa chuột!

Nhiều người tự lại nói:

- Này ông bạn thân, hãy cho chúng tôi!

- Ta chỉ cho những người nào giữ giới! Các chú có giữ giới không?

- Chúng tôi không biết giới. Chúng tôi sẽ trả tiền.

- Ta không cần tiền! Ta sẽ cho những ai giữ giới!

Các người ấy nói:

- Cụ già này thật lẩn thẩn.

Rồi họ bỏ đi.

Thiện sanh nghe thấy, nghĩ rằng những trái dưa chuột này được mang đến cho nàng, liền đi đến và nói:

- Này ông bạn thân, hãy cho tôi!

- Nàng có giữ giới không?

- Thưa, tôi có giữ giới!

- Những trái dưa chuột này chính ta mang đến cho nàng!

Rồi Đế Thích để xe dưa chuột trước của nhà nàng và ra đi. Còn nàng giữ giới cho đến trọn đời. Từ đấy mạng chung, nàng sanh làm con gái của chúa thần A-tu-la là Vepacittiva, nhờ giữ giới nên nàng rất đẹp.

Đến tuổi trưởng thành, cha nàng cho họp các thần A-tu-la lại để cô con gái tự do chọn lựa chồng theo sở thích của nàng.

Lúc ấy, Đế Thích đang tìm xem Thiện sanh ở đâu, và biết được chỗ nàng tái sanh, tự nghĩ: “Nàng đang tìm chồng theo sở thích, chắc chắn nàng sẽ lấy ta!”. Đế Thích liền hóa hiện ra một thần A-tu-la, và đi đến chỗ ấy. Nàng được trang sức và được đưa đến chỗ tụ họp để lựa chọn chồng theo ý muốn. Nàng nhìn Đế Thích, với tình yêu thuở trước, liền chọn ngay Đế Thích:

- Đây là chồng của tôi!

Đế Thích đưa nàng về thành chư Thiên, đặt nàng lên địa vị nữ vương cầm đầu hai mươi triệu vũ nữ. Nàng sống như vậy cho đến mạng chung rồi đi theo nghiệp mình. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuuyện, bậc Đạo Sư đã khiển trách vị Tỷ-kheo ấy và nói:

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, thuở trước trong khi các bậc Hiền trí trị vì thiên quốc, dầu từ bỏ thân mạng của mình, cũng không sát sanh. Còn ông xuất gia trong Giáo pháp giải thoát như vậy, lại uống nước không lọc, có các loại hữu tình.

Sau khi khiển trách Tỷ-kheo ấy và kết hợp hai câu chuyện, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, thần đánh xe Matali là Ànanda, còn Đế Thích là Ta vậy. -ooOoo-

32. CHUYỆN MÚA CA (Tiền Thân Nacca)

Âm thanh ngươi êm dịu... ,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo có nhiều đồ vật. Giống như câu chuyện đã được nói đến trong Tiền thân Devadhamma (số 6), bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông có nhiều đồ vật?

- Thưa phải, bạch Thế Tôn.

- Vì sao ông có nhiều đồ vật?

Nghe đến đây, Tỷ-kheo ấy phẫn nộ,quăng bỏ y trong, y choàng, đứng trần truồng trước mặt bậc Đạo Sư và nói:

- Nay tôi sẽ thoát y như thế này!

Mọi người đều nói:

- Ôi, xấu hổ thay!

Tỷ-kheo ấy bỏ chạy rồi hoàn tục. Các Tỷ-kheo ngồi tại Pháp đường, nói về thái độ bất nhã của Tỷ-kheo ấy đã làm trước mặt bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây bàn câu chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, chúng con đang nói về thái độ bất nhã của Tỷ-kheo ấy, trước mặt Thế Tôn và giữa bốn chúng, từ bỏ tàm quý đã đứng trần truồng như một đứa trẻ ở làng, bị quần chúng ghét bỏ, vị ấy đã hoàn tục, từ bỏ Giáo pháp!

Bậc Đại Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải nay Tỷ-kheo ấy mới không có tàm quý, từ bỏ Pháp bảo. Trong đời quá khứ, kẻ ấy đã từ bỏ vợ báu của mình.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện sau đây. -ooOoo-

Thuở xưa, trong kiếp thứ nhất, các loài thú bốn chân tôn Sư Tử làm vua, các loài cá tôn cá thần Ànanda, và các loài chim tôn ngỗng trời Suvanna (Kim nga). Con gái vua ngỗng trời Suvanna, một ngỗng trời con rất đẹp, được vua ban cho một ước nguyện. Nàng ước nguyện được một tấm chồng theo sở thích của mình. Vua ngỗng trời làm theo ước nguyện của con, cho tập hợp tất cả loài chim tại núi Tuyết. Từng đàn chim đủ loại như ngỗng trời, chim công, v.v... lũ lượt bay tới tấp, tập hợp trên một cao nguyên bằng đá lớn. Vua ngỗng trời cho gọi con gái đến và nói:

- Con hãy lựa chọn chim chồng mà theo con thích ý!

Nàng nhìn đàn chim, thấy con chim công có cổ đẹp với màu sắc châu báu, có lông đuôi nhiều màu, liền chọn con chim ấy và nói:

- Con chim này sẽ là chồng con!

Đàn chim vậy quanh chim công nói:

- Này bạn chim công, công chúa này, giữa những đàn chim, đã chọn bạn làm chồng. Hãy vui sướng lên bạn!

Con chim công quá sung sướng nói lớn:

- Cho đến hôm nay, các ngươi chưa thấy sức mạnh của ta!

Rồi giữa các đàn chim, bỏ mất tàm quý, chim công xòe cánh ra. bắt đầu múa và khi múa nó không che thân. Vua ngỗng trời Suvanna xấu hổ nói:

- Con chim này không có tàm khởi lên từ nội tâm, không có lòng quý khởi lên từ bên ngoài, ta sẽ không gả con gái ta cho kẻ đã phá hoại tàm quý!

Rồi vua ngỗng trời nói lên bài kệ giữa đàn chim:

Âm thanh ngươi êm dịu,
Lưng người thật đẹp đẽ,
Cổ ngươi về màu sắc
Chẳng khác ngọc lưu ly,
Lông đuôi người xòe rộng,
Dài rộng đến một tầm,
Nhưng vì ngươi nhảy múa,
Ta không cho con gái.
Trước mặt đàn chim ấy, vua ngỗng trởi gả công chúa cho ngỗng trời con. Còn con chim công mất công chúa ngỗng trời, xấu hổ, bay cao, và trốn mất. Vua ngỗng trời cũng đi về chỗ ở của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo không phải nay Tỷ-kheo ấy mới bỏ mất tàm quý, từ bỏ Pháp bảo. Trong thời quá khứ, kẻ ấy đã làm mất vợ báu của mình.

Khi Ngài kể xong pháp thoại này, Ngài kết hợp hai câu chuyện, và nhân diện Tiền thân như sau:

- Lúc ấy con chim công là người có nhiều đồ vật. Còn vua ngỗng trời là Ta vậy. -ooOoo-

33. CHUYỆN SỐNG HÒA HỢP (Tiền Thân Sammodamàna)

Khi chung sống hòa hợp...,

Câu chuyện này, khi ở tại Vườn Cây bàng gần Ca-tỳ-la-vệ, bậc Đạo Sư đã kể về việc tranh cãi nhau vì cái gối. Câu chuyện sẽ được trình bày trong Tiền thân kunala (số 536)

Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư bảo các bà con:

- Này các Đại vương, các bà con không nên tranh cãi nhau. Trong thời quá khứ, các loài thú khi sống hòa hợp. đã chiến thắng được kẻ thù; còn khi sống bất hòa, đã bị nạn diệt vong lớn.

Theo yêu cầu của các hoàng tộc, bà con, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát sanh làm con chim cun cút đầu đàn, được vây quanh với hàng ngàn con chim cun cút, sống ở trong rừng. Lúc bấy giờ, một thợ săn chim đi đến vùng cun cút, nhờ bắt chước tiếng kêu của loài cun cút, kẻ ấy biết được chỗ tụ họp của đàn chim. Người thợ

săn liền quăng lưới lên trên đàn chim, chận lại các đường viền, tóm tắt cả đàn chim cút thành một mối, bỏ vào giỏ đi về nhà, đem bán và nuôi sống với số tiền ấy.

Một hôm, Bồ-tát nói với các con chim cun cút:

- Người thợ săn chim này giết hại nhiều bà con chúng ta; nay ta có một phương kế khiến kẻ ấy không thể bắt chúng ta được. Từ nay trở đi, khi kẻ ấy vừa quăng lưới trên đầu các ngươi, mỗi một chim cút chui đầu vào một lỗ của lưới, nhấc bổng lưới lên đến chỗ các ngươi muốm, và hạ xuống trên một bụi gai. Làm như vậy, chúng ta sẽ trốn thoát khỏi nhiều mẻ lưới!

Tất cả chúng đều vâng theo. Vào ngày hôm sau, khi lưới được quăng trên đàn chim, chúng liền nhấc bổng lưới lên như lời Bồ-tát dặn và thả xuống trên một bụi gai, rồi trốn thoát theo ngã dưới. Người thợ săn chim đang còn gỡ lưới khỏi bụi gai, thì trời đã xế chiều, nên đi về với tay không.

Nhiều ngày kế tiếp, các con chim cun cút đều làm như vậy. Người thợ sănchim cứ loay hoay cho đến khi mặt trời lặn, chỉ lo gỡ lưới, không bắt được gì và đi về nhà tay không.

Người vợ tức giận nói:

- Ngày lại ngày, ông về hai tay không. Tôi nghĩ rằng có lẽ ông có một chỗ nuôi dưỡng khác!

Thợ săn chim nói:

- Này bà, ta không có chỗ nuôi dưỡng nào khác. Nhưng các con chim cun cút sống hòa hợp với nhau. Chúng mang đi lưới ta quăng, và thả xuống một bụi gai rồi bỏ đi. Nhưng chúng sẽ luôn luôn không sống hòa thuận được. Bà chớ lo. Khi chúng tranh cãi nhau, lúc ấy, ta sẽ bắt gọn tất cả chúng, nụ cười sẽ trở lại trên môi bà!

Rồi kẻ ấy nói lên bài kệ với người vợ:

Khi chung sống hòa hợp,
Các chim mang lưới đi,
Khi chúng tranh cãi nhau,
Chúng rơi vào tay ta.
Vài ngày trôi qua, khi một con chm cun cút đậu xuống chỗ ăn, vô ý bước trên đầu một con chim khác. Chim ấy tức giận nói:

- Ai bước trên đầu ta?

- Chính tôi vô ý bước. Đừng giận tôi!

Tuy vậy, con chim ấy vẫn giận, tiếp tục nói:

- Ngươi nghĩ rằng chỉ một mình ngươi nhấc bổng lưới lên chăng?

Khi chúng tranh cãi nhau, Bồ-tát suy nghĩ: “Khi tranh cãi nhau thì không có an toàn. Nay bọn chim sẽ không nhấc bổng lưới lên nữa. Do vậy, bọn cun cút sẽ gặp nạn, người thợ săn sẽ nắm được cơ hội. Ta sẽ không sống ở chỗ này nữa!”. Rồi Bồ-tát đem đàn chim của mình đi đến một chỗ khác. Người thợ săn chim lại đến, sau một vài ngày, bắt chước giọng chim cun cút, và quăng lưới lên chỗ chúng đang tụ họp.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 98 of 289

Một con chim cun cút nói:

- Nghe nói, khi ngươi nhấc bổng lưới lên, lông trên đầu rơi xuống. Vậy nay hãy nhấc bổng lên!

Một con chim khác nói:

- Nghe nói, khi ngươi nhấc bổng lưới lên, lông hai cánh của ngươi rơi xuống. vậy nay hãy nhấc bổng lên!

Như vậy, khi đàn chim cun cút đang tranh cãi nhau, người thợ săn chim nhấc bổng lưới lên, bắt tất cả đàn chim nhét đầy vào một cái giỏ, đem về nhà và hy vọng đẹm lại thật nhiều nụ cười cho bà vợ. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Như vậy, thưa Đại vương,các bà con không nên tranh cãi nhau. Tranh cãi là nguồn gốc diệt vong.

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai mẫu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con chim cun cút vô trí là Đề-bà-đạt-đa, còn con chim cun cút có trí là Ta vậy. -ooOoo-

34. CHUYỆN CON CÁ (Tiền Thân Maccha)

Ta không vì nóng lạnh ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo si mê bà vợ trước thời xuất gia. Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy:

- Có thật chăng, này Tỷ-kheo, ông bị ái nhiễm?

- Thật vậy, bạch Thế Tôn!

- Bị ái nhiễm bởi ai?

- Bạch Thế Tôn, vợ trước của con rất êm dịu khi xúc phạm. Con không thể bỏ nàng được!

Bậc Đạo Sư nói với vị Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, chính nữ nhân ấy đã tạo nên bất hạnh cho ông. Trong thời trước, ông gần chết vì nữ nhân ấy. Nhờ có Ta đi đến, ông được thoát chết.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Trong thời quá khứ, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm vị phụ trách về nghi lễ tôn giáo của vua.

Lúc bấy giờ, các ngươi đánh cá quăng lưới trên sông. Một con cá lớn đi theo chơi với con cá mái, vợ của nó một cách rất luyến ái. Con cá mái ấy đi trước, ngửi mùi hương của lưới, bơi quanh lưới rồi bỏ đi. Con cá trống bị mù quáng bởi lòng tham luyến, đi thẳng vào trong mắt lưới. Những người đánh cá biết được cá đã mắc vào lưới bèn kéo lên, bắt con cá nhưng chưa giết nó, lại quăng nó trên bãi cát. Họ nói:

- Chuùng ta sẽ nướng con cá này trên than hừng để ăn.

Rồi họ chất một đống than và chuốt nhọn cây gậy. Con cá suy nghĩ: “Ta không than khóc vì bị nướng tren than hồng, hay bị đâm xuyên bởi gậy nhọn, hay sự đau khổ nào khác. Nhưng chỉ vì con cá mái, vợ ta sẽ buồn rầu, nghĩ rằng ta đã ra đi với con cá mái khác. Đó là điều làm ta đau đớn!”.

Vừa than khóc cá nói lên bài kệ:

Ta không vì nóng lạnh,
Không vì bị mắc lưới,
Chỉ sợ vợ ta nghĩ,
Ta say mê nàng khác!

Lúc bấy giờ, vị phụ trách nghi lễ tôn giáo, cùng với đám nô tỳ vây quanh, đi đế bờ sông để tắm. Vị ấy biết tiếng mọi loài. Nghe con cá than, vị ấy suy nghĩ “Con cá này đang

khóc tiếng khóc than ai oán. Bị chết trong trạng thái tâm bệnh như vậy, nó sẽ sanh xuống địa ngục. Ta sẽ là người giúp đỡ nó!". Vị ấy đi đến gần những người đánh cá và nói:

- Này các bạn, các bạn không bán cho chúng ta một con cá mỗi ngày để làm món cà ri đó sao?

Những người đánh cá nói:

- Thưa ngài, sao ngài nói vậy? Ngài có thể lấy đi mọi thứ cá ngài thích!

- Chúng tôi không cần con cá nào khác, trừ con cá này.

- Thưa ngài, ngài hãy lấy nó đi.

Bồ-tát, với hai tay bắt lấy con cá, ngồi trên bờ sông và khuyên:

- Này bạn cá, nếu hôm nay ta không thấy ngươi, thì ngươi đã chết. Nhưng từ nay trở đi, ngươi chớ nên đế ái tình chi phối!

Khuyên răn xong, Bồ-tát thả con cá xuống nước và trở về thành phố. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo bị ái nhiễm chứng quả Dư lưu. Bậc Đạo Sư kết hợp hai mẫu chuyện, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con cá mái là người vợ thời trước, con cá trống là Tỷ- kheo bị ái nhiễm, còn vị phụ trách lễ nghi tôn giáo là Ta vậy. -ooOoo-

35.CHUYỆN CON CHIM CÚT (Tiền Thân Vattaka)

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 100 of 289

Có cánh không bay được ...,

Câu chuyện này, khi đang du hành ở xứ Ma-kiệt-đà, bậc Đạo Sư đã kể về lửa rừng bị dập tắt.. Một thời Thế Tôn đang du hành trong xứ Ma-kiệt-đà. Khi đang đi khất thực trong một làng nhỏ ở Ma-kiệt-đà, sau bữa ăn, trên đường trở về với chúng Tỷ-kheo, Thế Tôn thấy một đám lửa lớn bùng lên. Phía trước và phía sau ngài có nhiều Tỷ-kheo. Ngọn lửa tràn đến, lan rộng, tạo thành một màn khói và một màn lửa. Một số Tỷ-kheo còn là phàm phu, vì sợ chết, liền nói:

- Chúng ta hãy tạo nên một đám lửa đối nghịch tại chỗ ngọn lửa đang cháy, ngọn lửa kia sẽ không cháy lan rộng.

Rồi với ý định này, họ lấy que làm lửa và đốm lửa được nhen lên. Một số Tỷ-kheo khác nói:

- Này Hiền hỉ, làm gì vậy? Caùc Hiền giả như những người không thấy mặt trăng đứng giữa hư không, hay vòng tròn mặt trời với ngàn tia sáng mọc lên từ thế giới phương Đông, hoặc đại dương mà chúng ta đang đứng trên bờ. hoặc các Hiền giả không thấy núi Tu-di khi các Hiền Giả cùng đi với bậc Thượng nhân ở đời này và trên thiên giới.

Các Hiền giả không nhìn đến bậc Chánh Đẳng Giác mà chỉ la: Chúng ta hãy tạo nên một ngọn lửa đối nghịch! Các Hiền giả không biết Phaät lực. Chúng ta hãy đi lại gần bậc Đạo Sư.

Tất cả Tỷ-kheo từ phía trước phía sau đều đi đến gần bậc Đạo Sư. đứng thành một nhóm. Bậc Đạo Sư cùng với chúng Tỷ-kheo đứng trên một khoảng đất. Các ngọn lửa rừng ầm ầm lan đến như muốn muốt sống tất cả, nhưng khi lan đến chỗ Như Lai đứng, chúng lan xung quanh, không đến gần hơn mười sáu tầm. Nó không có sức mạnh lan rộng một vùng rộng ba mươi hai tầm (1 tầm = 1,8 m)

Các Tỷ-kheo nói lên lời tán thán đức hạnh bậc Đạo Sư:

- Ôi đức hạnh của chư Phật! Ngọn lửa vô tri này không có thể cháy lan đến chỗ chư Phật đứng, mà bị dập tắt như bó đuốc cỏ trong nước. Ôi, uy lực của chư Phật thật là kỳ diệu!

Bậc Đạo Sư, nghe câu chuyện của họ, liền nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta có sức mạnh khiến ngọn lửa tắt đi, khi cháy đến chỗ đất này. Đây chính là sức mạnh của hạnh chân thật xưa kia Ta đã làm. Chính tại chỗ này, hoàn toàn trong suốt một kiếp, lửa sẽ không đốt cháy. Thần thông này tồn tại suốt một kiếp.

Rồi Tôn giả Ànanda xếp chiếc áo Tăng-già-lê làm bốn thành tấm nệm cho bậc Đạo Sư ngồi. Bậc Đạo Sư ngồi kiết già. Chúng Tỷ-kheo đảnh lễ Như Lai, bao vây xung quanh Ngài và ngồi xuống. Các Tỷ-kheo yêu cầu:

- Bạch Thế Tôn, chúng con chỉ biết hiện tại, còn quá khứ bị che kín. Mong Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề cho chúng con.

Theo lời yêu cầu của họ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, ở nước Ma-kiệt-đà, tại chỗ này, Bồ-tát được tái sanh làm con chim cun cút. Từ cái trứng, con

chim con tự mình mổ vỏ và thoát ra, thân hình to bằng trái banh. Cha mẹ đặt nó nằm trong tổ chim, chim mẹ tah đồ ăn về nuôi nó. Tự nó không có sức mạnh để xòe cánh bay giữa hư không, cũng không có sức mạnh giơ chân lên để đi trên đất liền.

Tại chỗ ấy, năm này qua năm khác, lửa rừng thường phát cháy. Trong thời gian này, lửa rừng đang đốt cháy với tiếng gầm thét to lớn. Các đàn chim từ trong tổ nay ra, sợ chết, kêu la, và bay trốn. Cha mẹ Bồ- tát sợ chết, bay trốn bỏ lại Bồ-tát. Bồ-tát nằm trong tổ, ngóc cổ vươn ra, thấy lửa đang cháy lan tới, liền suy nghĩ: “Nếu ta có sức mạnh xòe cánh bay lên hư không,và ta có thể đi đến một chỗ khác; hay nếu ta có sức mạnh giơ chân lên, ta có thể đi bằng chân đến một chỗ khác. Cha mẹ ta, vì sơi chết, đã bỏ ta một mình, đã bỏ chạy để cứu mình. Nay ta không có chỗ nương tựa nào khác. Tự mình không nơi nương tựa, ta phải làm gì đây!”.

Ngài lại suy nghĩ: “Trong thế giới này, có công đức, thật sự có công đức. Có những vị trong quá khứ viên mãn thành tựu các hạnh Ba-la-mật, ngồi dưới gốc Bồ-đề, chứng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ giới định tuệ, giải thoát, giải thóat tri kiến, thành tựu chân lý, lân mẫn từ bi, nhẫn nhục tụ tập lòng thân ái, bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, những vị Phật Nhất thiết trí. Có những công đức Pháp mà các vị ấy đã chứng đắc. Và ta có được một sự thật: Một tự tánh pháp hiện hữu. Do vậy, ta cần phải niệm các công đức đã được các Đức Phật quá khứ chứng đắc, nắm giữ tự tánh pháp về sự thật hiện có nơi ta, làm một hạnh chân đẩy lui ngọn lửa, đem lại an toàn cho ta và cho các con chim còn lại”. Do vậy, bài kệ này được nói lên:

Ở đời có giới đức,
Chân thật, tịnh, từ bi,
Chính với chân thật ấy
Ta sẽ làm một hạnh,
Hạnh chân thật vô thượng.
Hạy hướng niệm Pháp lực,
Niệm chư Phật quá khứ,
Dựa sức mạnh chân thật,
Ta làm hạnh chân thật.

Rồi Bồ-tát niệm công đức chư Phật đã nhập Niết-bàn trong quá khứ, nhân danh tánh chân thật hiện có trên tự thân, làm một hạnh chân thật, và đọc bài kệ:

Có cánh không bay được,
Có chân không thể đi,
Cha mẹ đã bỏ ta,
Hỡi lửa, hãy đi lui!

Khi Bồ-tát nói sự thật ấy, ngọn lửa đi trở lui khoảng mười sáu tầm (1 tầm = 1,8 m). Khi trở lui như vậy, lửa không đất cháy khu rừng nó đi ngang qua và được dập tắt tại chỗ ấy, như bó đuốc nhúng vào nước. Do vậy, bài kệ được nói như sau:

Ta làm hạnh chân thật,
Màn lửa lớn lửa ngọn.
Đi lui mười sáu tầm
Như ngọn đuốc gặp nước.

Trong suốt kiếp này, chỗ ấy không bị lửa đốt chạy, được gọi là thần thông tại trong một kiếp. Như vậy, Bồ-tát đã làm hạnh chân thật, và khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 102 of 289

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta có sức mạnh không cho ngọn lửa cháy đến khu rừng này, mà thời xưa, khi làm chim cun cút con, Ta đã có sức mạnh của một hạnh chân thật. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, một số người chứng quả Dự lư, một số người chứng quả Bất Lai, một số người chứng quả A-la-hán. BẬc Đạo Sư, kết hợp hai mẩu chuyện, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, cha mẹ của ta hiện tại là cha mẹ ta trong quá khứ, còn vua loài cun cút là Ta vậy. -ooOoo-

36. CHUYỆN CON CHIM (Tiền Thân Sakuna)

Các chim sống ở đời ... ,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về cái chòi lá bị cháy. Truyền thuyết nói một Tỷ-kheo lấy đề tài Thiền quán bậc Đạo Sư. Từ Kỳ Viên đi đến Kosala, vị ấy sống tại moät trú xứ trong khu rừng, gần một làng ở biên địa. Trong tháng đầu, chòi lá vị ấy bị cháy. Vị ấy báo cho mọi người biết:

- Chòi lá tôi bị cháy. Tôi sống khó khăn.

Và các người được báo nói:

- Nay ruộng chúng tôi bị haïn, tát nước cho ruộng song, chúng tôi sẽ làm.

Khi tát nước xong, họ gieo giống, gieo giống xong họ làm hàng rào; làm hàng rào xong, họ nhổ cỏ, họ gặt, họ đập lúa. Như vậy, họ đề cập việc này sang việc khác, cho đến lúc ba tháng đã trôi qua. Tỷ-kheo ấy trong ba tháng phải sống khổ sở ngoài trời, đã tăng trưởng đề tài Thiền quán, nhưng không đạt được như ý. Vì thế, lễ Tự tứ xong, Tỷ-kheo ấy đi đến bậc Đạo Sư, đảnh lễ và ngồi xuống moät bên. Sau khi chào đón thân tình, bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, ông an cư mùa mưa có thoải mái không, đề tài Thiền quán của ông có đạt kết quả không?

Tỷ-kheo ấy báo cáo sự việc lên, và nói:

- Vì con không được một trú xứ thích hợp, nên đề tài Thiền quán không có kết quả.

Bậc Đạo Sư nói:

- Trong thời trước này Tỷ-kheo, ngay các loài thú cũng biết trú xứ thích hợp với mình, làm sao ông không biết?

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 103 of 289

Thuở xưa, khi vua Barhmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con chim, với đàm chim vây quanh sống dựa trên một cây lớn, đầy đủ cành cây trong một khu rừng. Một ngày kia, khi các cành cây cọ xát nhau, bụi cây rơi xuống, khói khởi lên. Thấy vậy, Bồ-tát suy nghĩ: “Hai nhánh cây này cọ xát như vậy sẽ sanh lửa. Lửa rơi xuống sẽ đốt các lá cũ. Từ đấy, cây này sẽ bị cháy. Chúng ta không thể ở đây được. Ta phải bỏ đi đến một chỗ khác”.

Rồi Bồ-tát nói bài kệ này với đàn chim

Các chim sống trên đời,
Dựa vào trú xứ nào,
Chỗ ấy sanh ra lửa,
Hỡi loài chim tránh xa,
Hãy đi các phương khác,
Nếu y tựa chỗ ấy,
Sợ hãi sẽ sanh ra.
Các con chim có trí nghe theo lời Bồ-tát, lập tức cùng với Bồ-tát bay lên hư không, đi tới chỗ khác. Các chim không có trí nói:

- Vị ấy như ếch ngồi đáy giếng.

Nên chúng không nghe theo lời Bồ-tát, vẫn sống ngay tại chỗ ấy.

Từ đấy không bao lâu, như Bồ-tát đã nghĩ trước, lửa sanh ra và đốt cháy cây ấy. Trong khi khói và lửa bốc lên, các con chim bị khói làm mù mắt không thể đi chỗ khác, đã rơi vào biển lửa, hết con này đến con khác và bị tiêu diệt.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, trong thời trước; các con vật sống trên cây cao cũng biết được chỗ thích hợp cho mình, sao ông lại không biết? -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo ấy chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, các con chim làm theo lời Bồ-tát là hội chúng Đức Phật, và con chim có trí là Ta vậy. -ooOoo-

37. CHUYỆN CON CHIM TRĨ (Tiền Thân Tittira)

Ai kính bậc lớn tuổi ... ,

Câu chuyện này, khi đi đến Xá-vệ, bậc Đạo Sư kể về trưởng lão Xá-lợi-phất đã bị tước đoạt trú xứ như thế nào. Khi ông Cấp-cô-độc đã làm xong ngôi tinh xá và gửi sứ giả báo tin, bậc Đạo Sư từ Vương Xá ra đi, đến Tỳ-xá-ly sống tại đấy cho thỏa thích rồi lên đường đi Xá-vệ. Lúc bấy giờ,các đệ tử của nhóm Sáu Tỷ-kheo đi phía trước; khi các trú xứ chưa được các Trưởng lão ở, họ giành lấy:

- Trứ xứ này danh cho giáo thọ sư chúng tôi, trú xứ này dành cho sư trưởng chúng tôi, trú xứ này dành

cho chúng tôi.

Các trưởng lão đến sau không được các trú xứ. Các đệ tử của Trưởng lão Xá-lợi-phất tìm trú xứ cho Trưởng lão, nhưng không được. Trưởng lão không được trú xứ, đã ngồi hay

kinh hành dưới một gốc cây không xa tú xứ bậc Đạo Sư bao nhiêu.

Sáng sớm, bậc Đạo Sư đi ra, đằng hắng thành tiếng. Trưởng lão đằng hắng lại. Thế Tôn hỏi:

- Ai đó?

- Bạch Thế Tôn, con là Xá-lợi-phất.

- Này Xá-lợi-phất, vào giờ này, ông làm gì ở đây?

Trưởng lão kể lại sự việc ấy. Bậc Đạo Sư nghe câu chuyện, suy nghĩ: “Nay Ta còn sống,các Tỷ-kheo còn thiếu tôn trọng, kính nể lẫn nhau. Khi Ta diệt độ rồi, họ sẽ làm như thế nào nữa?”. Nghĩ vậy, bậc Đạo Sư khởi lên sự lo âu vì Chánh pháp.

Khi trời vừa sáng, Ngài bảo tập hợp Đại chúng, và hỏi các Tỷ-kheo:

- Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các đệ tử nhóm Sáu Tỷ-kheo đi trước giành hết trú xứ của các Tỷ- kheo Trưởng lão?

- Thưa thật vậy, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn liền chỉ trích nhóm Sáu Tỷ-kheo. Ngài thuyết pháp, bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, ai xứng đáng được chỗ ngồi tốt nhất, được nước uống tốt nhất, được đồ ăn khất thực tốt nhất?

Có người nói:

- Vị xuất gia từ gia đình Sát-đế-ly.

Có người nói:

- Vị xuất gia từ gia đình Bà-la-môn, tươ gia đình gia chủ.

Những người khác nói:

- Những vị trì luật, những vị thuyết pháp, những vị đã chứng Thiền thứ nhất, Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư.

Những người khác nữa nói:

- Những vị Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, A-la-hán, những vị chứng Ba Minh, sáu Thắng trí.

Khi các Tỷ-kheo đã nói ý nghĩ của mình, bậc Đạo Sư nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 105 of 289

- Này các Tỷ-kheo, trong Giáo pháp Ta, xứng đáng được chỗ ngồi tốt nhất, không phải vị xuất gia từ gia đình Sát-đế-ly, không phải vị xuất gia từ gia đình Bà-la-môn, từ gia đình gia chủ, không phải vị trì luật, không phải vị trì kinh, không phải vị trì luận, không phải những vị đã chứng sơ Thiền v.v... không phải những vị Dự lưu v.v... Nhưng này các Tỷ-kheo, trong Giáo pháp này, tùy theo tuổi lớn mà quyết định về sự đảnh lễ, nghênh tiếp, chắp tay, phục vụ, mà nhận được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất. Chính ở đây, tuổi lớn là mức đo lường. Do vậy, Tỷ-kheo tuổi lớn

xứng đáng được những sự ấy. Nhưng nay, này các Tỷ-kheo, Xá-lợi-phất đệ tử cao nhất của Ta, vị chuyển Bánh xe Tùy pháp, xứng đáng được trú xứ tiếp theo trú xứ của Ta, vị ấy lại không được trú xứ, đã trải qua đêm nay sống dưới gốc cây. Nếu nay các ông không tôn trọng, không kính nể lẫn nhau, thì với thời gian trôi qua, các ông sẽ xử sự như thế nào?

Với mục đích khuyến giáo các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, trong thời quá khứ, các loài thú cũng nghĩ: "Thật không thích đáng cho chúng tôi, nếu chúng tôi sống không tôn trọng, kính nễ lẫn nhau, sống không tùy thuận nhau. Sau khi biết ai lớn tuổi nhất trong chúng tôi, chúng tôi sẽ đảnh lễ vị ấy".

Sau khi khéo tìm hiểu, biết được vị cao niên nhất, chúng đảnh lễ vị ấy, vì vậy khi mạng chung, chúng được sanh tràn đầy thiên giới.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, trên sườn Hy-mã-lạp-sơn có ba con vật sống gần một cây bàng lớn: con chim trĩ, con khỉ và con voi. Chúng sống không tôn trọng, không kính nể, không tùy thuận lẫn nhau. Rồi chúng suy nghĩ: "Thật không xứng đáng cho chúng ta sống như thế này. Ai cao niên nhất giữa chúng ta , chúng ta sẽ đảnh lễ vị ấy!". Trong khi chúng tìm hiểu vị cao niên nhất giữa chúng, thì một hôm, giữa chúng, khởi lên phương tiện này khi cả ba con ngồi dưới gốc cây bàng, chim trĩ và khi hỏi con voi:

- Này bạn voi, bạn có biết, khi bạn thấy cây bàng này lần đầu tiên, cây ấy to như thế nào?

Con voi nói:

- Này các bạn, khi tôi còn bé nhỏ, cây bàng chỉ là một bụi cây, tôi đi ngang qua nó đụng bắp vế tôi. Khi tôi đứng ngang cây ấy,cành cây cao nhất chỉ chạm đến lỗ rốn. Như vậy tôi biết cây này từ khi còn là một bụi cây.

Rồi hai con vật ấy lại hỏi con khỉ như rên. Con khỉ nói:

- Này các bạn, khi tôi còn là khỉ con, tôi ngồi trên đất, chỉ vươn cổ ra, có thể ăn được chồi cao nhất của cây bàng non này. Như vậy tôi biết cây này từ khi còn nhỏ.

Hai con vật kia lại hỏi con chim trĩ như trên. Con chim trĩ nói:

- Này các bạn, thuở trước, tại một chỗ nọ, có một cây bàng lớn. Tôi ăn trái cây, đi đại tiện ở chỗ này, từ đấy, cây này mọc lên. Như vậy, tôi biết cây này từ khi cây ấy chưa mọc. Do vậy, tôi cao niên hơn các bạn.

Được nghe nói như vậy, con khỉ và con voi nói với chim trĩ có trí:

- Này bạn, bạn cao niên hơn chúng tôi. Từ nay trở đi, chúng tôi sẽ cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường bạn. Chúng tôi sẽ đảnh lễ, nghênh tiếp, chắp tay, phuïc vụ nạn. Chúng tôi sẽ vâng theo lời khuyến giáo của bạn. Bắt đầu từ nay, bạn sẽ chỉ dạy khuyên

bảo chúng tôi.

Từ hôm ấy trở đi, con chim trĩ khuyên bảo chúng, an trú chúng trong giới luật, và tự mình thọ trì giới luật. Cả ba con vật kính trọng, kính nể lẫn nhau, tùy thuận nhau, sống như vậy cho đến mạng chung, rồi đi lên thiên giới.

Bậc Đạo Sư nói:

- Mục đích của ba con vật này là sống Phạm hạnh nhờ con chim trĩ. Này các Tỷ-kheo, nếu những thú vật ấy sống tôn trọng, kính nể lẫn nhau, thì vì sao,các ông đã xuất gia trong Pháp Luật khéo giảng này, lại không thể sống tôn trọng, kính nể lẫn nhau? Này các Tỷ-kheo, Ta khuyến cáo các ông, bắt đầu từ nay trơû đi, tùy theo tuổi lớn, các ông hãy đảnh lễ, nghênh tiếp, chắp tay, phục vụ; tùy theo tuổi lớn, hãy dành chỗ ngồi tốt nhất, đồ ăn khất thực tốt nhất; bắt đầu từ nay trở đi, không bao giờ một vị lớn tuổi lại bị một vị trẻ tuổi tranh giành trú xứ. Ai tranh giành sẽ phạm tội.

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ:

Ai kính bậc lớn tuổi,
Là thiện xảo trong Pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau, sanh cõi lành.
-ooOoo-
Như vậy, bậc Đạo Sư nói lên lời tán thán hạnh kính lễ bậc lớn tuổi và kết hợp hai câu chuyện với nhau, rồi nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, con voi là Mục-kiền-liên, con khỉ là Xá-lợi-phất và con chim trĩ là Ta vậy.
-ooOoo-

38. CHUYỆN CON CÒ (Tiền Thân Baka)

Kẻ có trí lường gạt ... ,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo làm thợ may y. Theo truyền thuyết, có một Tỷ-kheo trú ở Kỳ Viên, rất thiện xảo về công việc may y, như cắt, ráp, sắp xếp, và may lại v.v... Do thiện xảo này, vị ấy thường làm y và có tên là Thợ may y. Vị ấy làm gì? Từ những mảnh vải cũ mòn, với bàn tay khéo léo, vị ấy làm thành y mềm dịu vừa ý. Sau khi may xong, vị aáy nhuộm với nước bột, ủi bằng vỏ ốc, làm cho trơn y láng đẹp đẽ. Những Tỷ-kheo không biết làm y, đem vải mới đến Tỷ-kheo ấy và nói:

- Này Hiền giả, chúng tôi không biết làm y, hãy may giúp cho chúng tôi.

Tỷ-kheo ấy nói:

- Này Hiền giả, làm xong một y cần nhiều thời gian, nhưng nay có một y tôi mới làm xong. Hãy để vải này lại, lấy y ấy mà dùng.

Vị ấy đem y ra cho họ xem. Những Tỷ-kheo ấy chỉ thấy màu sắc y tươi đẹp mà không biết bề trong của y, tưởng rằng y ấy chắc chăn nên đưa cho Tỷ-kheo Thợ may xấp vải mới, đổi lấy y và ra đi. Khi y ấy hơi bị nhớp và được giặt trong nước nóng, thực chất của y hiện rõ. Đây đó, những chỗ cũ mòn được phơi bày. Hoï hối tiếc việc trao đổi trước. Như vậy vị ấy lường gạt những ai đem vải đến may, và khắp mọi nơi đều biết chuyện ấy.

Giống như vị Tỷ-kheo lừa gạt ở Kỳ Viên, tại một làng nhỏ nọ, có một Tỷ-kheo khác may y cũng lừa dối thiên hạ. Những Tỷ-kheo bạn của vị ấy báo cho biết:

- Này Tôn giả, ở Kỳ Viên có một thợ may y lừa dối thiên hạ như Tôn giả vậy.

Vị ấy tự bảo: “Ta sẽ lường gạt thợ may ở thành thị này”. Vị ấy làm một cái y với nhiều tấm vải cũ rất đẹp, nhuộm với màu vàng đậm và đắp y ấy đi đến Kỳ Viên. Thợ may kia thấy y ấy, khởi lòng tham và hỏi:

- Thưa Tôn giả, y này có phải Tôn giả đã may không?

- Này Hiền giả, phải, tôi đã làm.

- Này Tôn giả, hãy nhường cho tôi y này, Tôn giả sẽ lấy y khác.

- Này Hiền giả, chúng tôi là người ở làng, rất khó được các vật dụng. Nếu tôi cho Hiền giả y này, tôi sẽ đắp cái gì?

- Thưa Tôn giả, tôi có vải mới chưa may. Tôn giả đã nói như vậy, thì tôi từ chối gì được? Thôi, Hiền giả hãy lấy đi.

Sau khi đưa cái y gồm nhiều tấm vải cũ, vị ấy lấy vải mới , lừa dối Tỷ-kheo ấy, rồi ra đi. Vị Tỷ-kheo ở Kỳ Viên, sau vài ngày đắp y ấy, giaët y ấy với nước nóng, thấy những miếng vải cũ mòn, và bị chê cười xấu hổ. Toàn thể chúng Tăng được biết rõ là người thợ may ở Kỳ Viên đã bị người thợ may ở làng nhỏ lường gạt.

Một hôm, tại Pháp đường,các Tỷ-kheo đang ngồi nói về câu chuyện ấy. Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ- kheo đang ngồi bàn chuyện gì. Các Tỷ-kheo đang ngồi bàn chuyện gì. Các Tỷ-kheo trình bày câu chuyện, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay người thợ may ở Kỳ Viên mới lường gạt những người khác. Trong thời quá khứ, vị ấy cũng đã lường gạt rồi. Và người thợ may ở ngôi làng nhỏ, không phải chỉ nay mới lường gạt người thợ may ở Kỳ Viên. Trong thời quá khứ, vị ấy cũng đã lường gạt rồi

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, tại một ngôi rừng, Bồ-tát sanh làm thần cây. Cây ấy mọc gần một hồ sen. Lúc bấy giờ, trong một hồ khác không lớn lắm, vào mùa hạn hán, nước thấp, nhưng tại đấy có cá rất nhiều. Một con cò thấy đàn cá, suy nghĩ cách lường gạt và ăn chúng. Cò đi đến hồ, ngồi bên bờ nước suy tư. Đàn cá thấy vậy liền hỏi cò:

- Ngài ngồi suy nghĩ gì vậy?

- Tôi ngoài suy nghĩ đến các bạn!

- Ngài suy nghĩ gì đến chúng tôi?

- Trong hồ này, nước cạn, đồ ăn ít, hạn hán lại lớn. Nay các bạn sẽ làm gì? Chính ta ngồi đây suy nghĩ như vầy.

- Vậy thưa ngài, chúng tôi sẽ phải làm gì?

- Này, nếu các bạn làm theo lời ta, ta sẽ ngậm từng bạn trong mỏ ta, đưa các bạn đến một hồ lớn tràn đầy hoa sen năm sắc, và thả các bạn ở đấy.

- Thưa ngài, từ thuở khai thiên lập địa đến nay, không bao giờ loài cò lại nghĩ đến loài cá. Ngài chỉ muốn ăn chúng tôi từng con một thôi.

- Ta sẽ không ăn các bạn khi các bạn có lòng tin ở ta. Nếu các bạn không tin lời ta là đằng kia có một cái hồ, hãy cử một con cá đi với ta để chính nó thấy cái hồ ấy.

Đàn cá tin con cò ấy, liền cử một con cá lớn, mù một mắt, nghĩ rằng nó có khả năng đối nghịch với cò dưới nước và trên cạn, và bảo con cò mang đi. Cò ngậm lấy cá ấy, mang đi, thả trong hồ, chỉ cho thấm toàn bộ cái hồ, rồi đưa nó về, thả nó lại với đàn cá trong hồ cũ. Cá này về tán thán sự quyến rũ của hồ mới cho chúng bạn nghe. Nghe nó taùn thán, đàn cá đều muốn đi và nói với cò:

- Lành thay, ngài hãy mang chúng tôi đi.

Con cò trước hết mang con cá lớn một mắt ấy, đưa nó đến bờ hồ, chỉ cho nó thấy cái hồ, rồi đậu xuống cây Vanara mọc bên bờ hồ. Cò neùm con cá vào giữa hai cành cây, lấy mỏ mổ con cá, giết chết nó và ăn thịt, thả xương xuống gốc cây, rồi trở về nói:

- Con cá ấy đã được ta thả rồi. Con khác hãy đi.

Với phương cách ấy, cò mang đi từng con cá một, ăn hết cả đàn cá, và cuối cùng, không tìm thấy con cá nào nữa. Tại đấy chỉ có con cua còn ở lại. Con cò muốn ăn nó nên nói:

- Này bạn cua, tất cả đàn cá ấy đã được ta mang đi, thả xuống hồ lớn đầy những bông sen, hãy đến đấy, ta sẽ mang bạn đi!

- Làm thế nào ngài mang tôi đi?

- Ngậm lấy bạn, ta sẽ mang đi.

- Ngậm tôi mang đi như vậy, ngài sẽ làm rơi tôi xuống. Tôi sẽ không đi với ngài đâu.

- Chớ sợ, ta sẽ ngậm bạn thật chặt và mang đi.

Con cua suy nghĩ: “Nó mang những con cá mà không thả cá vào trong hồ. Nếu nó thả ta vào trong hồ thì tốt. Nếu nó không thả, ta sẽ cắt đứt cổ của nó và giết nó”.

Rồi cua nói với cò:

- Này bạn cò, bạn không thể ngậm tôi chắc chắn được. Chúng tôi loài cua đã kẹp thì kẹp chặt. Nếu tôi lấy cái càng kẹp cổ bạn, tôi sẽ kẹp chặt cổ bạn và sẽ đi với bạn.

Con cò không biết con cua muốn lường gạt mình bèn bằng lòng. Như với cái kềm của người thợ rèn, con cua với những cái càng của mình, kẹp rất chặt cổ cò và nói:

- Nào, chúng ta hãy đi!

Cò đưa cua đi, trước hết chỉ cho nó thấy cái hồ, rồi đi về phía cây Vanara. Cua nói:

- Này bạn, cái hồ ở phía này, sao bạn lại đưa tôi đi phía khác?

- Ừ, ta là bạn thân của người, và ngươi là bạn thân của ta. Ngươi tưởng ta là nô lệ của ngươi, nhấc bổng và đưa ngươi đi không sao? Hãy nhìn đống xương này dưới gốc cây Vanara! Và ta đã ăn tất cả con cá ấy, cũng vậy, nay ta sẽ ăn ngươi!

- Những con cá ấy vì ngu si nên bị ngươi ăn. Nhưng ta sẽ không để ngươi ăn ta đâu. Cua nói. Ta sẽ giết ngươi! Ngươi thật là ngu ngốc! Ngươi bị ta lừa mà không biết. Nếu chết, cả hai cùng chết! ta sẽ cắt đứt đầu ngươi trước khi ta rơi xuống đất!

Nói xong, cua kẹp chặt cổ cò lại như gọng kềm. Với miệng há to, nước mắt từ từ chảy, quá kinh hãi vì sợ chết, cò nói:

- Thưa ngài, tôi sẽ không ăn ngài. Hãy cho tôi sống!

- Nếu ngươi hạ xuống và thả ta trong hồ.

Cò bay trở lui, hạ xuống hồ, thả cua trên mặt bùn bên bờ hồ. nhưng con cua, trước khi đi xuống nước, cắt đứt cổ cò như con dao cắt một cọng sen.

Vị thần sống ở trên cây thấy sự lạ lùng này, đã làm cho toàn khu rừng vang dậy lời tán thán khi nói lên bài kệ này với âm thanh dịu ngọt:

Kẻ có trí lường gạt
Không may bị kẻ gạt,
Con cò có trí gạt
Đã bị cua gạt lại.
-ooOoo-
Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay người thợ may ở Kỳ Viên mới bị người thợ may ở làng lường gạt. Trong thời quá khứ, vị ấy cũng bị lường gạt rồi.

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai mẩu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, người thợ may ở Kỳ Viên là con cò, người thợ may ở làng là con cua, còn Ta là thần cây. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 110 of 289

39. CHUYỆN NGƯỜI NÔ LỆ NANDA (Tiền Thân Nanda)

Nghĩ rằng là chỗ chôn...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một đệ tử của Trưởng lão Xá-lợi-phất. Tương truyền Tỷ-kheo ấy là người dễ bảo, kham nhẫn, thường nỗ lực hầu hạ Trưởng lão. Một thời, sau khi xin phép bậc Đạo Sư, Trưởng lão đã ra đi, bộ hành đến xứ Dakkhinagiri ở miền Nam Magadha (Ma-kiệt- đà), Tỷ kheo ấy, đến xứ nầy, trở thành kiêu ngạo, cứng đầu, không vâng lời Trưởng lão. Khi Trưởng lão bảo:

- Này Hiền giả, hãy làm điều này.

Vị ấy liền gây sự chống lại Trưởng lão.

Trưởng lão không biết tâm tánh vị ấy vì sao thay đổi như vậy. Sau khi bộ hành tại đấy, Trưởng lão lại đi về Kỳ Viên. Từ khi theo Trưởng lão về đến Kỳ Viên, tánh tình Tỷ-kheo ấy trở lại như cũ. Trưởng lão thưa với đức Như Lai:

- Bạch Thế Tôn, con có một đệ tử, tại một chỗ, xử sự như một nô lệ được mua với giá một trăm đồng tiền, nhưng tại một nơi khác, lại trở thành kiêu mạn, cứng đầu, bảo làm gì cuõng gây sự chống đối.

Bậc Đạo sư nói:

- Này Xá-lợi-phất, Tỷ-kheo này không phải nay mới có tánh tình như vậy. Trước kia, khi đến chỗ nầy, kẻ ấy xử sự như một nô lệ được mua với giá một trăm đồng tiền, nhưng khi đi chỗ khác, thì gây sự, đối nghịch.

Nói vậy xong, theo lời Trưởng lão yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một địa chủ. Bạn của Bồ-tát cũng là một địa chủ lớn tuổi hơn Bồ-tát, nhưng có một người vợ trẻ sanh được một con trai. Người địa chủ lớn tuổi suy nghĩ: "Vợ ta còn trẻ, khi ta chết đi, không biết sẽ lấy ai và tiêu phí tài sản này, thay vì giao cho con trai của ta? Vậy tốt hơn ta hãy chôn tài sản dưới đất".

Nghĩ vậy, người địa chủ đem theo một người nô lệ trong nhà tên Nanda, đi vào rừng, chôn tài sản ấy vào một chỗ và bảo:

- Này Nanda thân, sau khi ta chết, hãy báo cho con ta biết tài sản này. Chớ quên khu rừng.

Sau khi khuyên như vậy, người địa chủ già ấy mạng chung. Đứa con trai dần dần lớn lên, đến tuổi thành niên, mẹ nó nói:

- Này con thân, cha con đem theo nô lệ Nanda, đã chôn giấu tài sản. Hãy bảo nó mang về mà cai quản gia sản thừa tự.

Một hôm, người thanh niên nói với Nanda:

- Này cậu, có phải cha ta đã chôn tài sản?

- Thưa ông chủ, có!

- Chôn tài sản tại đâu?

- Thưa ông chủ, trong rừng.

- Vậy chúng ta hãy đi lấy.

Sau khi đem cuốc và thúng, đi đến chỗ chôn giấu, người thanh niên hỏi:

- Này cậu, tài sản ở đâu?

Nanda leo lên, đứng trên chỗ đã chôn tài sản, do vì tài sản ấy, nó khởi lòng kiêu mạn và mắng nhiếc chàng thanh niên chủ nó:

- Đi đi! Đứa con hư, đứa con nô lệ. Từ đâu ngươi có được tài sản này?

Nghe ác ngữ của nó, chàng thanh niên làm như không nghe gì, chỉ nói:

- Thôi chúng ta đi về.

Rồi hai người cùng về. Sau hai ba ngày, cả hai lại đi, nhưng Nanda lại mắng chửi như cũ. Chàng thanh niên không nói ác ngữ với nó, và suy đi nghĩ lại như sau: "Người nô lệ này, khi đi có ý định báo cho ta biết tài sản. Nhưng đến đó, lại mắng nhiếc ta, chẳng biết vì lý do gì? À, cha ta có người bạn địa chủ, hãy đến hỏi vị ấy".

Thanh niên ấy đi đến gặp Bồ-tát trình bày tất cả sự việc và hỏi:

- Thưa ngài, vì lý do gì mà tại chỗ Nanda đứng mắng nhiếc con là chỗ cha con chôn tài sản thừa tự?

- Này con, Khi Nanda mắng chửi con, con chỉ nên nói: Này người nô lệ, người mắng chửi ai vậy? Rồi kéo nó ra, lấy cuốc đào chỗ ấy, lấy tài sản thừa tự của gia đình, bảo người nô lệ nhấc lên và mang về nhà.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Nghĩ rằng là chỗ chôn
Đống vàng và nữ trang,
Chỗ nô tỳ hạ sanh
Tên là Nan-da-ka
Đang đứng và la to
Những lời lẽ thô bạo.

Chàng thanh niên liền đảnh lễ Bồ-tát, về nhà, và đưa Nanda đi đến chỗ chôn giấu tài sản. Làm đúng theo lời khuyên bảo, Chàng thanh niên cũng vâng theo lời Bồ-tát khuyên, làm các công đức như bố thí...đến khi mạng chung đi theo nghiệp của mình.

Bậc Đạo Sư nói: - Trong thời quá khứ, tánh tình của kẻ ấy cũng như vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 112 of 289

Sau khi bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân.

- Lúc bấy giờ, Nanda là đệ tử của Xá-lợi-phất, và người địa chủ có trí là Ta vậy. -ooOoo-

40. CHUYỆN HỐ THAN LỬA CÂY KEO (Tiền Thân Khadirangara)

Ta thà rơi địa ngục...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về ông Cấp Cô Độc. Ông Cấp Cô Độc đã tiêu hết cho Giáo pháp Đức Phật một số tiền là năm trăm bốn mươi triệu đồng để xây dựng tinh xá, và ông không nghĩ đến châu báu nào khác ngoài ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng. Trong khi bậc Đạo Sư còn ở Kỳ Viên, mỗi ngày vị triệu phú đi đến tinh xaù ba lần để cúng dường: một vào buổi sáng, một vào buổi trưa, một vào buổi chiều. Ngoài ra, còn nhiều sự giúp đỡ khác.

Ông Cấp Cô Độc không bao giờ đi tay không, ngại các Sa-di hay Tỷ-kheo trẻ xem mình có đem gì trong tay không. Buổi sáng ông đem theo cháo, sau buổi ăn sáng đem theo bơ chín, bơ tươi, mật ong, đường mật. Buổi chiều ông đem theo hương liệu, vòng hoa, vải may y. Ngày này qua ngày khác, vị ấy tiêu dùng như vậy, không hạn chế.

Ngoài ra, nhiều người sống bằng nghề buôn bán tự tay trao phiếu nợ, mượn ông tài sản ước lượng một trăm triệu đồng và vị Đại triệu phú không đòi họ trả. Còn những tài sản khác trị giá một trăm tám mươi triệu đồng được chôn cất trên bờ sông. Khi bị gió bão, nước phá vỡ bờ sông, gia sản ấy đã trôi ra biển lớn. Chìm xuống lòng biển là các ghè chậu bằng đồng còn khoá chặt và đóng dấu nguyên xi.

Trong nhà vị triệu phú luôn luôn có phần cơm cho năm trăm Tỷ-kheo, nhà vị đại triệu phú giống như cái giếng trong xanh ở ngã tư đường cho chúng Tỷ-kheo, như ngôi nhà cha mẹ đối với tất cả đại chúng. Vì vậy, bậc Chánh Đẳng Giác thường đi đến nhà vị triệu phú. Tám mươi đại Trưởng lão cũng đi đến. Các Tỷ-kheo khác cũng đến và đi không thể kể xiết. Nhà vị đại triệu phú có đến bảy tầng lầu, được trang hoàng với bảy cửa gác. Tại cửa gác thứ tư của ngôi nhà ấy, một thần nữ có tà kiến thường trú. Khi bậc Chánh Đẳng Giác vào nhà, thần nữ ấy không ở được trong lầu của mình, đã đem theo mấy đứa con nhỏ xuống ở tại tầng cuối cùng. Khi tám mươi đại Trưởng lão và các Trưởng lão khác đến và đi, thaàn nữ ấy cũng phải làm như vậy. Nàng suy nghĩ: “Khi Sa-môn Gotama và các đệ tử vào nhà này, ta không được an lạc; ta không thể luôn luôn xuống tầng trệt được. Ta phải làm thế nào để những người ấy không đến nhà này nữa”.

Một hôm, khi người tổng quản đã về phòng an nghỉ, thần nữ ấy đi đến, chói sáng hào quang và đứng lại. Được hỏi:

- Ai dó?

Nàng trả lời:

- Ta là thần nữ thường trú ở cửa gác thứ tư.

- Vì sao nàng đến đây?

- Ông không thấy việc phải làm của vị triệu phú, không nghĩ đến đời sau cho mình, tiêu phí tài sản, làm giàu cho Sa-môn Gotama, không lo buôn bán, không lo làm việc. Ông hãy khuyên vị triệu phú làm việc

của mình, đừng để Sa-môn Gotama và các đệ tử vào nhà này nữa.

Người tổng quản ấy nói với thần nữ:

- Này thần nữ ngu si, nếu vị triệu phú dùng tài sản, vị ấy chỉ dùng cho Giáo pháp chư Phật đưa đến giải thoát. Dù vị triệu phú nắm búi tóc ta và bán ta làm nô lệ, ta vẫn sẽ không nói gì. Nàng hãy đi đi.

Hôm khác, thần nữ ấy đi đến người conn trai cả của vị triệu phú và khuyên giáo tương tự. Người con trai cả cũng mắng nàng như trước. Nhưng nàng không dám nói việc này với vị triệu phú.

Do bố thí không ngừng nghỉ, do không kinh doanh, tiền thâu vào ít dần, tài sản vị ấy đi đến khánh tận. Dần dần triệu phú rơi vào cảnh nghèo thiếu, gia sản, áo quần, sàng tọa, thực phẩm không còn được như xưa. Dầu ở trong tình trạng như vậy, ông Cấp Cô Độc vẫn cúng dường chúng Tăng, tuy rằng không thể cúng dường các món tốt đẹp.

Một hôm, sau khi ông Cấp Cô Độc đảnh lễ và ngồi xuống, Thế Tôn hỏi:

- Này Gia Chủ, tại nhà ông còn có vật bố thí không?

- Bạch Thế Tôn, thưa có vật bố thí. Đó là cháo tấm với bột chua để lại từ hôm qua.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Gia chủ, tâm đừng buồn phiền khi bố thí đồ vật thô xấu, khi tâm tốt đẹp thì đồ vật cúng dường chư Phật, Độc Giác Phật, đệ tử chư Phật cũng không trở thành thô xấu. Vì sao? Vì quả dị thục to lớn. Ai có thể làm tâm tốt đẹp, thì vật bố thí không thể thô xấu được. Như vậy ông cần phải hiểu biết.

Và Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

Khi tâm được tịnh tín,
Bố thí không gọi nhỏ,
Cho Như Lai, chư Phật,
Hay cho đệ tử Ngài,
Không có cúng dường nào
Được xem là bé nhỏ.
Thế Tôn lại nói thêm:

- Này Gia chủ, ông cuùng dường món ăn thô xấu, nhưng cúng dường tám bậc Thánh nhân. Trong thời Velàma, Ta làm náo động cả Diêm-phù-đề với việc bố thí bảy thứ báu; trong khi đại bố thí, Ta làm chúng tuôn chảy như làm năm con sông trở thành một dòng thác. Nhưng Ta không tìm được ai thọ Ba quy y hay giữ Năm giới. Những người xứng đáng được cúng dường như vậy thật khó kiếm được. Do vậy, khi bố thí cho ta đồ ăn thô xấu, tâm ông chớ buồn phiền.

Sau đó, bậc Đạo Sư nói Kinh Velàmaka.

Bấy giờ thần nữ ấy không dám nói với người triệu phú khi vị ấy đang có uy quyền, lại suy nghĩ: “Nay vị triệu phú này gặp tình cảnh khó khăn, có thể nghe theo lời ta”. Nghĩ vậy, nửa đêm, thần nữ vào phòng vị ấy chiếu sáng hào quang, đứng giữa hư không. Vị triệu phú thấy nàng, liền hỏi:

- Ngươi là ai?

- Này đại triệu phú, ta là thần nữ ở cửa gác thứ tư.

- Ngươi đến có việc gì?

- Ta muốn nói lời khuyên ông.

- Vậy hãy nói đi!

- Này đại triệu phú, ông không nghĩ đến thời sau, không nhìn đến con trai, con gái. Ông đã tiêu phí tài sản cho Giáo pháp của Sa-môn Gotama. Do ông đã phung phí tài sản lâu ngày, do không làm công việc mới, vì Sa-môn Gotama, ông trở thành nghèo thiếu. Sự việc đã như vậy, ông vẫn không từ bỏ Sa-môn Gotama. Hôm nay, các Sa-môn ấy vẫn đi vào nhà ông như trước. Những gì họ đã lấy đi từ ông, không thể đem về nhà được. Hãy tin chắn là như vậy. Nhưng bắt đâu từ nay trở đi, ông chớ tự mình đi đền Sa- môn Gotama. Chớ cho phép những đệ tử của Sa-môn vào nhà này nữa. Hãy xoay lưng, không nhìn Sa- môn Gotama nữa. Hãy tự mình kinh doanh buôn bán và xây dựng laïi sản nghiệp.

Vị triệu phú nói với thần nữ:

- Có phải đấy là lời khuyến giáo ngươi cần nói với ta?

- Đúng như vậy.

Vị triệu phú nói:

- Bậc Đạo Sư đã làm cho ta không bị dao động bởi trăm, bởi ngàn, bởi trăm ngàn thần nữ như ngươi. Lòng tin của ta như núi Tu-di không dao động, được khéo an trú. Tài sản được ta tiêu dùng cho Pháp bảo đưa đến giải thoát. Lời ngươi nói không thích đáng, là một đòn do ngươi đánh vào Giáo pháp Đức Phật, con quỷ đen thiếu lễ độ, theo ác giới, không có vấn đề ngươi sống chung trong nhà của ta. Hãy ra khỏi nhà ta mau, đi ở chỗ khác.

Thần nữ nghe lời nói của vị Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu, không thể ở lại được, bèn về chỗ ở của mình, tay bồng con ra đi, với ý nghĩa: “Nếu ta không tìm được chỗ khác, ta sẽ xin lỗi vị triệu phú và sẽ trú tại đấy”. Nghĩ vậy, nàng đi đến vị Thiên tử hộ trì thành phố, đảnh lễ vị ấy rồi đứng dậy. Khi được hoûi:

- Nàng đến có chuyện gì?

Nàng trả lời:

- Thưa Thiên Tử, tôi vô ý nói chuyện với ông Cấp Cô Độc, nên vị triệu phú giận tôi, đuổi tôi ra khỏi nhà ở. Hãy đưa tôi đến vị triệu phú xin lỗi và xin cho tôi được trú tại nhà như cũ.

- Nhưng nàng đã nói với vị triệu phú những gì?

- Bắt đầu từ nay, chớ hộ trì Phật, chớ hộ trì chúng Tăng, chớ để Sa-môn Gotama vào nhà. Thưa Thiên tử, tôi đã nói như vậy!

- Lời nàng nói không chính đáng, là một đòn đánh vào Giáo pháp. Ta không thể đưa nàng đến gặp vị

triệu phú được.

Không nhận được sự ủng hộ từ vị này, thần nữ đi đến bốn Đại thiên vương, cũng bị bốn vị ấy bác bỏ. Thần nữ đi đến Thiên chủ Đế Thích thuật câu chuyện ấy và yêu cầu giúp đỡ khẩn thiết hơn:

- Thưa Thiên chủ, con không được chỗ ở, phải bồng con trên tay, con lang thang không nơi trú ẩn. Với uy lực của ngài, hãy cho con một chỗ ở!

Thiên chủ trả lời:

- Ngươi làm điều không thích đáng, đã đánh một đòn vào Giáo pháp của bậc Chiến Thắng. Ta không thể nói với vị triệu phú dùm cho ngươi. Nhưng ta sẽ nói với ngươi một phương pháp làm vị triệu phú tha thứ ngươi.

- Thưa Thiên chủ, lành thay, xin nói lên.

- Có nhiều người đã mượn của vị đại triệu phú một số tài sản trị giá một trăm tám mươi triệu đồng... Ngươi hãy giả dạng người đại diện cho vị triệu phú mà không cho ai biết, cầm giấy mắc nợ ấy, với một số Dạ-xoa trẻ vây quanh, một tay cầm giấy nợ, một tay cầm biên lai, đi đến nhà họ, đứng ở giữa nhà, dọa nạt họ với uy lực Dạ-xoa của mình, và nói: “Đây là giấy nợ của các ngươi. Khi bậc triệu phú của chúng ta có uy lực, đã không đòi hỏi gì các ngươi. Nay ngài gặp cơn nghèo túng, hãy trả lại tiền các ngươi đã mượn”.

Với uy lực Dạ-xoa của ngươi, ngươi sẽ lấy lại được tất cả một trăm tám mươi triệu đồng vàng ấy, đổ đầy kho bạc trống không của vị triệu phú. Vị triệu phú còn có tài sản khác chôn giấu ở bờ sông Aciravati, khi bờ sông bị lở, tài sản ấy bị trôi vào biển. Với uy lực của ngươi, hãy đem số tài sản ấy về, để đầy kho bạc. Lại còn có một tài sản khác nữa, trị giá một trăm tám mươi triệu đồng nằm chôn không chủ tại một chỗ nào đó, hãy lấy đem về đổ đầy kho bạc trống. Với năm trăm bốn mươi triệu đồng ấy, ngươi đổ đầy các kho bạc trống không, laáy đó để đền tội, rồi đến xin vị đại triệu phú tha tội cho.

Thần nữ đáp:

- Tốt lành thay, thưa thiên chủ.

Thần nữ chấp nhận lời Thiên chủ, mang lại tất cả tài sản như đã được nói.

Nửa đêm, thần nữ đi vào phòng rực rỡ của vị triệu phú, chiếu sáng hào quang, đứng giữa hư không. Được hỏi là ai, nàng đáp:

- Thưa bậc đại triệu phú, tôi là thần nữ mù quáng ngu si ở tại cửa gác thứ tư. Do tôi quá ngu si, không biết công đức Đức Phật, đã nói với ngài những lời lỗi lầm trong những ngày trước. Hãy tha thứ lỗi ấy của tôi! Theo lời Thiên chủ Đế Thích, tôi đã đòi lại số tiền nợ một trăm tám mươi triệu đồng cho ngài, đã đem lại số tiền một trăm tám mươi triệu đồng bị trôi ra biển, và chôn giấu vô chủ tại một chỗ nọ. Như vậy tôi đã mang lại trăm năm bốn mươi triệu đồng đổ đầy các kho bạc trống rỗng của ngài để chuộc lại tội lỗi. Số tiền ngài đã tiêu dùng cho tinh xá Kỳ Viên, tất cả nay đã được thâu lại. Tôi vì không có trú xứ nên rất khổ sở. Chớ nghĩ đến những gì tôi đã làm do sự vô trí của tô. Hãy tha thứ cho tôi, thưa bậc đại triệu phú.

Ông Cấp Cô Độc nghe vậy, tự nghĩ: “Thần nữ này đang nói đã lập công chuộc tội và đã nhận tội của mình. Bậc Đạo Sư sẽ suy xét việc này, và sẽ cho nó biết những công đức của mình. ta sẽ đem thần nữ

đến gặp bậc Chánh Đẳng Giác”. Vị triệu phú nói:

- Này thần nữ, nếu người muốn xin lỗi ta, hãy xin lỗi ta trước mặt bậc Đạo Sư.

- Lành thay, tôi sẽ làm như vậy. Hãy đưa tôi đến bậc Đạo Sư.

Vị triệu phú bằng lòng. Khi đêm đã tàn, vào buổi sáng, vị triệu phú đem thần nữ đến bậc Đạo Sư và báo cáo với đức Như Lai tất cả việc làm của thần nữ. Bậc Đạo Sư nghe xong liền nói:

- Ở đây, này Gia chủ, kẻ làm ác, khi điều ác chưa chín muồi, kẻ ấy thấy là thiện. Khi điều ác của kẻ ấy chín muồi, chỉ khi ấy kẻ ấy mới thấy là ác. Kẻ làm thiện, khi điều thiện chưa chín muồi, kẻ ấy thấy là ác, khi điều thiện của kẻ ấy chín muồi, chỉ khi ấy kẻ ấy thấy là thiện.

Sau đó, bậc Đạo Sư nói lên hai bài kệ này trong Pháp cú số 119 và 120

Người ác thấy là thiện
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác nghiệp chín muồi,
Người ác mới thấy ác.
Người hiền thấy là ác,
Khi thiện chưa chín muồi,
Khi thiện được chín muồi,
Người hiền thấy là thiện”.
Cuối bài kệ này, thần nữ chứng quả Dự lưu. Nàng đảnh lễ chân có tô điểm bánh xe của bậc Đạo Sư và nói:

- Bạch Thế Tôn, vì bị nhiễm tham ái, bị sân kích động, bị si mờ ám, bị vô minh bao phủ, con không biết những công đức của Thế Tôn, đã nói những lời ác, xin tha thứ cho con.

Rồi nàng được bậc Đạo Sư tha thứ, và được vị đại triệu phú tha thứ.

Lúc bấy giờ ông Cấp Cô Độc ở trước mặt bậc Đạo Sư, nói lên công đức của mình:

- Bạch Thế Tôn, thần nữ này đã cố ngăn chận con: Chớ cúng dường Đức Phật v.v...! Nhưng không có thể ngăn chận con được. Nàng đã cố ngăn chận con: Chớ bố thí! Nhưng con vẫn bố thí. Bạch Thế Tôn, đấy là công đức của con.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Gia chủ, ông là Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu, có lòng tin bất động, có tri kiến thanh tịnh.

Thật không có gì kỳ diệu là ông đã không bị ngăn chận bởi thần nữ bất lực này. Nhưng có điều thật sự kỳ diệu là người Hiền trí thuở quá khứ, khi Đức Phật chưa xuất hiện, khi trí tuệ chưa chín muồi, dầu ác ma, chủ cõi dục giới, đứng giữa hư không nói lớn: Nếu ngươi bố thí, ngươi sẽ bị thiêu sống trong địa ngục này, và chỉ rõ một hố đầy than hừng sâu đến tám mươi khuỷu tay, dầu bị ngăn: Chớ bố thí, người Hiền trí vẫn đứng giữa đoá sen bố thí như thường.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của ông Cấp Cô Độc, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 117 of 289

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một vị triệu phú ở Ba-la- nại, được nuôi dưỡng trong sự xa hoa như một hoàng tử. Khi đến tuổi trưởng thành, vừa mới mười sáu tuổi, Bồ-tát đã đạt đến điêu luyện trong tất cả kỹ thuật. Sau khi cha chết, được đặt lên địa vị triệu phú, Bồ-tát cho xây dựng sáu trường bố thí, bốn nhà tại cửa bốn thành, một nhà tại trung tâm thành, một nhà trước cửa trú xứ của mình, và tổ chức bố thí lớn, giữ giới, tuân giữ những ngày Bố-tát.

Một hôm, trong giờ điểm tâm, khi các món ăn hảo hạng được mang vào cho Bồ-tát, một vị Độc Giác Phật, sau bảy ngày thiền, vừa xuất định và nhận xét: “Đã đến giờ đi khuất thực, nay ta phải đến nhà của vị triệu phú Ba-la-nại”. Sau khi chùi răng với que đánh răng bằng cọng trầu leo, rửa mặt tại hồ Anotatta, rồi đứng trên cao nguyên Manosila, vị Độc Giác Phật mang y dưới, cột dây lưng, đắp y ngoài lấy bình bát bằng đất do thần thông hóa hiện, đi ngang qua hư không và đứng trước cửa nhà, trong khi bữa điểm tâm được mang vào cho Bồ-tát. Bồ-tát thấy vị Độc Giác Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhìn người đứng hầu, chỉ rõ cần dâng cúng món ăn. Người hầu nói:

- Thưa ông chủ, con phải làm gì?

Bồ-tát nói:

- Hãy đem bình bát vị ấy lại đây.

Ngay trong thời khắc ấy, Ác ma lồng lộn hiện lên, tự nghĩ: “Vị Độc Giác Phật này chỉ được đồ ăn từ bảy ngày trước, nếu hôm nay không được ăn, vị ấy sẽ chết. Ta sẽ làm vị ấy chết và làm vị triệu phú chấm dứt việc bố thí”.

Ngay lúc ấy, Ác ma đi đến, hóa hiện ở trong nhà một hố than lừng sâu tám mươi khuỷu tay (một khuỷu tay = 45 cm). Hồ ấy đầy những than rừng bằng cây keo cháy rực, cháy đỏ có ngọn, hiện ra như địa ngục. Sau khi tạo ra hố than hừng ấy, Ác ma tự mình đứng giữa hư không. Người hầu đi đến, định mang bình bát lại, thấy vậy, hoảng sợ quay lui. Bồ-tát hỏi:

- Này con thân, sao con trở lui?

Người ấy nói:

- Thưa ông chủ, trong nhà có một hố than hừng, cháy đỏ rực, cháy có ngọn.

Những người khác đi đến cũng hoảng sợ chạy trốn hết.

Bồ-tát suy nghĩ: “Hôm nay, Ác ma có uy lực, đang nỗ lực ngăn chận ta bố thí. Ta cần phải cho nó biết dù trăm Ma, ngàn Ma, trăm ngàn Ma cũng không làm cho ta dao động. Hôm nay chúng ta sẽ làm cho chúng thấy ai mạnh hơn ai, ai có uy lực hơn ai”.

Bồ-tát tự mình cầm lấy bát cơm đã sẵn sàng, đi ra khỏi nhà, đứng ngay trên bờ hồ than hừng, nhìn lên trời, thấy Ác ma, liền hỏi:

- Ngươi là ai?

- Ta là Ác ma.

- Có phải ngươi hóa hiện hố than hừng này?

- Phải, chính ta hóa hiện.

- Vì mục đích gì?

- Vì mục đích ngăn chận ngươi bố thí, vì mục đích giết mạng sống của vị Độc Giác Phật.

Bồ-tát nói:

- Ta sẽ không cho ngươi ngăn chận ta bố thí. Ta cũng không cho ngươi giết mạng sống của vị Độc Giác Phật. Hôm nay, ta sẽ làm cho ngươi biết giữa ta và ngươi, ai có sức mạnh lớn hơn.

Vẫn đứng trên bờ hố than hừng, Bồ-tát nói:

- Bạch Thế Tôn, Độc Giác Phật, dầu con có rơi đầu lộn ngược vào hố than hừng này, con vẫn không trở lui. Mong Thế Tôn chấp nhận món ăn do con cúng dường.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này:

Ta thà rơi địa ngục,
Chân trên, đầu phía dưới,

Ta sẽ làm việc Thánh,
Hãy nhận lấy món ăn.
Rồi với quyết tâm vững chắc, Bồ-tát cầm bát cơm bước lên mặt hố than hừng! Khi Bồ-tát làm như vậy, từ mặt hố than hừng sâu đến tám mươi khuỷu tay, mọc lên một hoa sen tuyệt đẹp đỡ lấy chân Bồ-tát. Từ hoa sen ấy, nhụy sen khoảng chừng một đấu lớn phun lên, rơi trên đầu bậc Đại Sĩ, phủ khắp toàn thân như rắc hột vàng. Bồ-tát đứng trên đóa hoa sen, đặt vào trong bát vị Độc Giác Phật những món ăn thượng vị khác nhau. Vị Độc Giác Phật nhận đồ ăn, nói lên lời tùy hỷ, rồi quăng bình bát lên trên hư không, và ngay trước mắt của đại chúng, tự mình bay lên hư không về phía Hy-mã-lạp Sơn, để lại một đường mây gồm nhiều hình thù kỳ diệu đặc biệt. Còn Ác ma bị thất bại và sầu muộn đi về trú xứ của mình. Bồ-tát vẫn đứng trên tòa sen, thuyết pháp cho đại chúng, tán thán bố thí, giới đức, và cùng với đại chúng vây quanh, bước vào trú xứ của mình. Bồ-tát trọn đời làm công đức, rồi khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này gia chủ, việc này không có gì kỳ diệu khi một người đầy đủ tri kiến như ông không để cho thần nữ làm dao động. Thật sự kỳ diệu là những gì bậc Hiền trí đã làm trong thời quá khứ.

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vị Độc Giác Phật tại chỗ ấy nhập Niết-bàn, còn Ta chính là người triệu phú Ba-la-nại, sau khi đánh bại Ác-ma, đứng trên đóa sen, cúng dường thức ăn khất thực vào bát của vị Độc Giác Phật. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 119 of 289

4.05 PHẨM LỢI ÁI

41. CHUYỆN TRƯỞNG LÃO LOSAKA (Tiền Thân Losaka)

Với người muốn mình lợi...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng lão Losaka. Ai là Trưởng lão Losaka? Một người ở xứ Kosala, con của người đánh cá, một tai ương cho gia đình. Khi làm Tỷ-kheo, vị ấy không bao giờ nhận được gì cả.

Từ chỗ được sanh ở đời trước và khi mạng chung, vị ấy đã đầu thai vào bụng vợ một người đánh cá, trong một làng đánh cá gồm một ngàn gia đình ở Kosala. Trong ngày vị ấy đầu thai, ngàn gia đình ấy, với lưới cầm tay, đi đánh cá trên sông, trên hồ không bắt được một con cá nhỏ nào. Từ ngày đó trở đi, những người đánh cá gặp những điều tổn hại. Khi vị ấy còn ở trong thai, làng của họ bị lửa đốt cháy bảy lần và bị vua xử phạt bảy lần. Như vậy, dần dần họ rơi vào túng thiếu. Họ suy nghĩ: “Trước kia, chúng ta không như vậy. Nay chúng ta gặp nhiều tổn hại. Giữa chúng ta phải có một người có số đen. Chúng ta hãy chia thành hai nhóm mỗi nhóm năm trăm gia đình. Và nhóm nào có

người có số đen, nhóm ấy bị tổn hai, nhóm kia được tăng thịnh.

Và cứ thế họ chia nhóm ấy làm hai, chia làm hai, chia làm hai nữa. Như vậy, họ chia cho đến khi chỉ còn lại một gia đình ấy, và khi tìm được kẻ số đen ở trong gia đình ấy, họ liền đánh đuổi đi. Người mẹ phải tìm sống một cách khó nhọc, với bụng mang thai; khi thai đến kỳ, bà sanh được đứa con trai. Đứa bé ấy được sanh trong đời sống cuối cùng, do đó không thể bị giết hại. Như ngọn đèn trong chieác ghè, điều kiện để thành A-la-hán cháy đỏ trong tim của nó.

Người mẹ nuôi dưỡng nó, tập nó chạy tới, chạy vòng, và khi nó đã đi được, bà đặt trong tay nó một bát đi xin, bảo nó đi vào một nhà kia, rồi bà bỏ trốn. Từ đó, đứa bé sống một mình, tìm đồ ăn tại chỗ này, nằm ngủ tại chỗ khác, không tắm, không săn sóc thân mình, tìm sống một cách cực khổ chẳng khác con quỷ ăn bùn. Nó dần dần lớn lên được bảy tuổi, lượm từng miếng cơm một mà ăn như con quạ, tại một cửa nhà nọ có đồ ăn còn lại từ các nồi cơm được rửa.

Một hôm, Tướng quân Chánh pháp Xá-lợi-phất đang đi khất thực ở Xá-vệ, thấy đứa bé, suy nghĩ không biết đứa bé đáng thương này ở làng nào, khởi lòng từ bi đối với nó và gọi:

- Hãy đến đây!

Đứa bé đến đảnh lễ Trưởng lão và đứng lại. Trưởng lão hỏi:

- Con sống ở làng nào? Cha mẹ ở đâu?

- Thưa Tôn giả, con sống không nơi nương tựa. Cha mẹ vì con, sống quá mệt mỏi nên bỏ rơi con mà trốn đi!

- Con có muốn xuất gia không?

- Thưa Tôn giả, con muốn xuất gia. Nhưng ai sẽ truyền giới xuất gia cho kẻ khốn nạn như con?

- Ta sẽ truyền giới xuất gia cho con.

- Lành thay, Tôn giả hãy truyền giới xuất gia cho con.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 120 of 289

Trưởng lão cho nó ăn các món ăn loại cứng và loại mềm, dắt nó đến tinh xá, tự tay tắm rửa nó, truyền giới xuất gia cho nó làm Sa-di, và khi tuổi đầy đủ, liền trao Đại giới cho nó. Khi nó trưởng thành, nó được gọi là Trưởng lão Losakatissa.

Trưởng lão Losakatissa ít được phước đức, nên ít nhận được đồ cúng dường. Truyền thuyết nói, dầu có lễ bố thí to lớn không gì sánh được, bụng Trưởng lão cũng không no, mà chỉ được ăn vừa đủ để nuôi mạng sống. Một muỗng cháo đổ vào bát của Trưởng lão hình như làm tràn đầy nên đem cháo cho người sau. Khi cháo được đổ vào bình bát Trưởng lão, người ta nói cháo trong đĩa của người cúng như biến mất. Các đồ ăn cứng khác cũng như vậy.

Trưởng lão sau một thời gian, thiền quán được tăng trưởng, chứng quả A-la-hán tối thượng, nhưng vẫn được đồ cúng dường ít oi. Thọ hành trưởng lão dần dần giảm thiểu, và ngày nhập Niết-bàn đã đến. Tướng quân Chánh pháp hướng tâm đến, biết ngày trưởng lão đắc Niết-bàn vô dư y, tự nghĩ: "Trưởng lão Losakatissa hôm nay sẽ nhập Niết-bàn. Ta sẽ khuyên người ta cúng dường Trưởng laõo đồ ăn như ý muốn". Tôn giả Xá-lợi-phất đưa Trưởng lão vào thành Xá-vệ khất thực. Tôn giả Xá-lợi-phất và Losakatissa, dầu đưa tay cho nhiều người ở Xá-vệ, cũng không nhận được ngay cả một tô cháo, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Losakatissa về trước, ngồi tại phòng họp, rồi giữ đồ ăn nhận được đem về cho Losakatissa. Những ai được Xá-lợi-phất giao đồ ăn đem về, đều quên trao cho Losakatissa và tự mình ăn đồ ăn ấy.

Khi Trưởng lão Xá-lợi-phất đứng dậy và đi về tinh xá, Losakatissa đi đến đảnh lễ, Trưởng lão dừng bước, quay lại hỏi:

- Này Hiền giả, Hiền giả có được đồ ăn không?

- Thưa Tôn giả, chúng con dẽ nhận được đúng thời.

Trưởng lão xá-lợi-phất hoảng hốt nhìn giờ. Thời giờ đã quá rồi. Trưởng lão nói:

- Này Hiền giả, hãy ngồi ở đây.

Trưởng lão bảo Losakatissa ngồi xuống trong phòng họp, rồi đi đến trú xứ Kosala. Nhà vua cho người lấy bát Trưởng lão, bỏ đầy bát với bốn loại bánh ngọt và nói:

- Đây là đồ ăn phi thời.

Trưởng lão cầm bát, đi về và nói:

- Này Hiền giả Tissa, hãy ăn bốn loại bánh ngọt này.

Nói xong, Tôn giả cầm bát và đứng chờ. Nhưng Losakatissa hổ thẹn vì lòng kính trọng đối với Tôn giả Xá-lợi-phất nên không dám ăn. Trưởng lão Xá-lợi-phất nói với Losakatissa:

- Này Hiền giả, hãy đến. Ta đứng cầm bình bát này, còn Hiền giả ngồi và ăn. Nếu tay ta rời bình bát này, thì không còn vật gì nữa.

Rồi trong khi bậc Tối thượng Tướng quân Chánh pháp đứng cầm bát, Tôn giả Losakatissa ăn bốn loại bánh ngọt. Do thần thông lực thuộc bậc Thánh của Tôn giả Xá-lợi-phất, bánh ấy không biến mất. Khi ấy, Trưởng lão Losakatissa được ăn như ý muốn, đầy đủ, no bụng. Ngày hôm ấy, Trưởng lão Losakatissa đắc Niết-bàn không có dư y. Bậc Chánh Đẳng Giác đứng một bên và chứng kiến thân vị ấy

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 121 of 289

được hoả táng. Các Xá-lợi được thâu thập và điện tháp được dựng lên trên.

Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo đang ngồi họp tại Pháp đường nói:

- Này các Hiền giả, Losakatissa ít phước đức, ít nhận đồ cúng dường. Do ít phước đức, ít được cúng dường như vậy, làm sao lại được Thánh pháp?

Bậc Đạo Sư đến pháp đường hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông này ngồi họp tại đây, đang bàn câu chuyện gì?

Chúng Tỷ-kheo báo cáo câu chuyện ấy lên Thế Tôn. Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy do nghiệp mình làm, nêm không được cúng dường và đồng thời chứng được Thánh pháp. Vị ấy thuở trước do làm chướng ngại người khác cúng dường nên ít được cúng dường; nhưng do chú tâm thiền quán vô thường, voâ ngã nên được Thánh quả, chứng được các thắng pháp.

Nói vậy xong bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở ấy, trong thời bậc Chánh Đẳng Giác Ca-diếp, có một Tỷ-kheo sống ở một ngôi làng nhỏ, được một vị điền chủ hộ trì. Tỷ-kheo ấy tính tình bộc trực, hồn nhiên, giữ giới, chuyên tu tập thiền quán. Lại cũng có một trưởng lão A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, sống bình đẳng với các bậc đồng Phạm hạnh. Vị này trước kia chưa bao giờ đeán ngôi làng có người điền chủ đã ủng hộ Tỷ-kheo ấy, nay mới đến lần đầu. Người điền chủ hoan hỷ với cử chỉ của Trưởng lão, cầm lấy bình bát, mời vào nhà, cung kính mời ăn. Rồi vị ấy nghe thuyết bài pháp ngắn, đảnh lễ Trưởng lão và thưa:

- Thưa Tôn giả, hãy đi đến ngôi tinh xá gần đây của chúng tôi. Chúng tôi vào buổi chiều sẽ đến yết kiến ngài.

Trưởng lão đi đến ngôi tinh xá, đảnh lễ Trưởng lão trụ trì và sau khi xin phép, ngồi xuống một bên. Vị trụ trì thân mật hỏi thăm Trưởng lão:

- Thưa Hiền giả, Hiền giả được đồ ăn chưa?

- Thưa được rồi.

- Được tại đâu?

- Tại nhà điền chủ trong làng của Tôn giả gần đây.

Sau khi nói vậy, trưởng lão hỏi chỗ sàng tọa của mình, sửa soạn cất đặt y bát, rồi ngồi xuống thọ hưởng lạc về thiên, lạc về quả. Vào buổi chiều, người điền chủ ấy đem theo hương, vòng hoa, đèn và dầu đi đến tinh xá, đảnh lễ vị trụ trì và hỏi:

- Thưa Tôn giả, vị trưởng lão khách đã đến chưa?

Sau khi được biết vị ấy đã đến rồi, người điền chủ đi đến vị trưởng lão khách, đảnh lễ, ngồi xuống một

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 122 of 289

bên, và nghe thuyết pháp. Vào buổi chiều mát, người điền chủ đảnh lễ điện Phật, cây Bồ-đề, thắp đèn, mời hai vị đến nhà rồi ra đi.

Trưởng lão trụ trì suy nghĩ: “Điền chủ này đã bị phân tâm. Nếu Tỷ-kheo này trú ở đây, điền chủ ấy không còn đếm xỉa đến ta một chút nào nữa”.

Trưởng lão trụ trì, với tâm tư không được vui, suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để vị ấy không ở được trong tinh xá này”. Đến giờ hầu thăm, khi Trưởng lão khách đến, Trưởng lão trụ trì không nói gì. Vị Trưởng lão khách đoạn tận các lậu hoặc, biết được ý định của trưởng lão trụ trì, tự nghĩ: “Trưởng lão này không biết ta không bao giờ gây trở ngại cho gia đình, cúng dường vị ấy hay đồ chúng vị ấy”, liền đi về trú xứ của mình, hưởng thọ lạc về Thiền và lạc về quả.

Trưởng lão trụ trì, ngày hôm sau, đánh nhẹ cái chuông phòng vị khách trọ, rồi lấy móng tay gõ nhẹ vào cửa và đi đến nhà người điền chủ. Người điền chủ cầm lấy bát vị ấy, mời ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi:

- Trưởng lão khách ở đâu?

- Tôi không biết tin tức của bạn ngài. Tôi đã đánh chuông gõ cửa, nhưng không thể đánh thức vị ấy dậy. Tôi chắc là bữa qua, sau khi ăn thượng vị ở nhà của ngài, vị ấy có thể tiêu hoá được, do vậy, nay đang còn ngủ. Rất có thể, ngài hoan hỷ với những sự kiện như vậy.

Trong khi ấy, vị Trưởng lão đã đoạn tận các lậu hoặc nghĩ rằng thời gian đi khất thực của mình đã đến, liền sửa soạn thân mình tử tế, cầm y bát, bay lên hư không và đi đến một chỗ khác.

Còn người điền chủ ấy cúng dường vị Trưởng lão trụ trì cơm và sữa với bơ tươi, mật ong và đường. Rồi ông bảo chùi bát với bột thơm, đổ thức ăn đầy bát lần nữa và thưa:

- Thưa Tôn giả, trưởng lão ấy đi đường mệt, hãy đem đồ ăn này về cho vị ấy.

Rồi đưa bát cho Trưởng lão trụ trì. Vị này không thể từ chối, cầm bát đi và suy nghĩ: “Nếu Tỷ-kheo ấy uống cơm sữa này, có ai nắm cổ đuổi đi, vị ấy cũng không đi. Nhưng nếu ta cho người khác cơm sữa này, việc ta làm sẽ bị bại lộ. Nếu ta đổ xuống nước, bơ tươi sẽ nổi lên trên mặt nước và bị lộ. Nếu ta quăng trên đất, loài qụa sẽ tụ họp lại và sẽ bị thấy. Nay ta quăng món ăn này ở đâu?”

Đang phân vân suy tính như vậy, vị ấy thấy một đám ruộng vừa bị đốt. Tỷ-kheo ấy bới các than đỏ lên, quăng đồ ăn tại đấy, lấy than đỏ che đậy lên trên, rồi đi về tinh xá. Không thấy Tỷ-kheo khách ở đâu, Tỷ-kheo trụ trì suy nghĩ: “Chắc Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận các lậu hoặc, biết được ý định của ta, và đã đi chỗ khác. Ôi, ta vì nhân duyên cái bụng, đã làm một việc không thích đáng”. Do vậy, sầu ưu khơûi lên, và từ đấy, vị Tỷ-kheo trụ trì như một con ma trên đất, không bao lâu mệnh chung, tái sinh vào địa ngục.

Trong hàng trăm ngàn năm, nó bị nấu ở địa ngục. Do ác nghiệp chín muồi, nó bị sanh năm trăm năm liên tục làm quỷ Dạ-xoa, không được ăn đầy bụng, dầu chỉ một ngày. Chỉ trừ một ngày, nó được ăn no bụng với đồ uế nhiễm của bào thai. Rồi trong năm trăm đời, nó sanh làm cho. Khi ấy, chỉ có một ngày nó được ăn no bụng với cơm được nôn ra. Trong thời gian còn lại, nó không bao giờ được đồ ăn đầy bụng.

Từ thai tạng chó mạng chung, nó sanh trong một gia đình nghèo đói, trong một làng ở Kàsi. Từ khi nó sanh ra, gia đình trở thành nghèo đói cùng cực. Nó không bao giờ được một nửa tô nước cháo chua vào bụng. Nó được đặt tên là Mittavindaka. Cha mẹ nó không thể chịu khổ vì đói, đánh đuổi nó đi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 123 of 289

- Hãy đi, con số đen bất hạnh kia.

Không nơi nương tựa, nó đi lang thang và đến tại Ba-la-nại.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát được sanh làm vị giáo sư có tiếng khắp bốn phương và đang dạy nghề cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn. Lúc ấy, dân ở ba-la-nại thường cho tiền những người nghèo đói và cho họ học nghề. Mittavindaka học nghề không tiền với Bồ-tát. Nhưng tánh nó độc ác khó dạy, hay đánh lộn và hay đi lang thang. Được Bồ-tát khuyên dạy, nó vẫn không nghe theo. Vì có nó, tiền dạy của Bồ-tát trở thành ít ỏi. Nó gây lộn với thanh niên khác, không nghe lời khuyên, cuối cùng trốn đi lang thang đây đó, đến một làng biên địa và làm thuê sinh sống.

Tại đấy, nó lấy một người đàn bà nghèo khổ và sinh được hai đứa con. Người trong làng thuê nó dạy cho họ biết thế nào là thiện, thế nào là ác, và cho nó một cái chòi để sống tại cửa làng. Do Mittavindaka đến đây sống, dân chúng ở làng biên địa ấy bị vua xử phạt bảy lần, nhà của họ bị cháy bảy lần, và hồ chưùa nước bị cạn bảy lần. Họ suy nghĩ: “Trước khi Mittavindaka đến đây, chúng ta không có như vậy. Từ khi nó đến, chúng ta bị tổn hại”. Vì thế họ đánh đuổi nó đi.

Nó đem vợ con ra đi, đến một chỗ khác, vào một khu rừng do phi nhân ngự trị. Tại đấy, các phi nhân giết ăn thịt vợ con nó. Nó chạy trốn khỏi chỗ ấy, đi lang thang chỗ này chỗ kia, đến một bến tàu tên là Gambhira, đúng vào ngày một chiếc tàu mới được hạ thủy, nó trở thành người làm thuê trên tàu.

Khi chiếc tàu đi trên mặt biển được bảy ngày, đến ngày thứ bảy, tàu đứng lại như bị mắc cạn. Họ rút thăm ai là con số đn bất hạnh. Bảy lần thẻ rơi vào Mittavindaka. Họ cho nó một cái bè tre, bắt tay nó quăng xuống biển, rồi tàu lại ra đi. Mittavindaka leo lên bè tre, và trôi trên mặt biển.

Do quả nó đã giữ giới trong thời Đức Phật Ca-diếp Chánh Đẳng Giác, trên mặt biển, nó gặp bốn tiên nữ trong một lâu đài bằng pha lê. Với chúng, nó sống trong bảy ngày hưởng hạnh phúc. Bấy giờ, các loài quỷ ở lâu đài ấy hưởng hạnh phúc trong bảy ngày. Sau bảy ngày, chúng phải ra đi để chịu đau khổ. Lúc ra đi, chúng bảo nó đợi ở đây cho đến khi chúng trở về.

Chúng đi rồi, Mittavindaka lại leo lên bè tre, đi chỗ khác, và gặp được tám tiên nữ ở trong lâu đài bằng ngọc. Từ đấy, nó đi nữa, và gặp được ba mươi hai tiên nữ ở trong mười sáu lâu đài bằng vàng. Không nói gì với chúng, nó lại bỏ đi,và thấy một thành Dạ-xoa ở giữa hòn đảo.

Tại đấy, có một nữ Dạ-xoa sống dưới hình dạng con dê. Mittavindaka không biết nó là nữ Dạ-xoa, nắm lấy chân con dê để ăn thịt. Con Dạ-xoa nữ aáy, với uy lực của mình, nhấc bổng nó lên và quăng nó ra xa. Nó bị quăng ngang qua biển, rơi xuống một bụi gai, tại một cái hào khô nước, lăn tròn rồi đứng dậy.

Lúc bấy giờ, tại cái hào ấy, bọn trộm thường đến giết dê của vua. Các người chăn dê đứng núp rình bắt ăn trộm. Mittavindaka, sau khi lăn tròn, đứng dậy trên đất, thấy các con dê liền nghĩ: “Ta đã bắt chân con dê trên hòn đảo ở biển, và bị nó quăng rơi tại đây. Nếu nay ta lại bắt tay chân một con dê, thì nó sẽ quăng ta đến chỗ các tiên nữ ở trong lâu đài trên mặt biển, tại bờ bên kia.” Khi tác ý bất chánh như vậy, nó liền nắm chân một con dê. lập tức con dê bị nắm kêu lên. Các người chaên dê từ nhiều chỗ núp chạy đến, bắt nó và nói:

- Đây là đứa ăn trộm đã bắt các con dê của nhà vua từ trước đến nay.

Chúng đánh nó, trói nó và dẫn nó đến trước mặt vua. Lúc bấy giờ, Bồ-tát với năm trăm thanh niên Bà- la-môn vây quanh, ra khỏi thành để đi tắm. Thấy Mittavindaka, nhận được nó, Bồ-tát nói với các người ấy:

- Này các bạn thân, đây là đệ tử của tôi. Sao lại bắt nó?

Các người ấy nói:

- Thưa Tôn giả, đây là đứa ăn trộm dê, nó bắt chân một con dê, nên chúng tôi bắt nó.

- Hãy giao nó cho chúng tôi để làm nô lệ. Nó sẽ dựa vào chúng tôi để sống.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Rồi họ thả nó và ra đi. Bồ-tát hỏi nó:

- Này Mittavindaka, từ trước cho đến nay ngươi sống ở đâu?

Nó kể lại tất cả công việc nó làm. Bồ-tát nói:

- Vì không nghe lời những người muốn nó hạnh phúc, nên nó phải chịu mọi sự bất hạnh như vậy.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này:

Với người muốn mình tốt,
Với người thương tưởng mình,
Cứng đầu không theo lời,
Sẽ gặp điều sầu muộn.
Chẳng khác Mitaka
Nắm chặt chân con dê.
Lúc bấy giờ, khi cả vị giáo sư và Mittavindaka mạng chung, họ đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo sư nói:

- Này các Tỷ-kheo chính Losaka này đã tự làm cho mình được ít đồ cúng dường và đồng thời được Thánh Pháp.

Sau khi nói pháp thoại này xong, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, Mittavindaka và Trưởng lão Losakatissa, vị giáo sư được danh bốn phương là Ta vậy. -ooOoo-

42. CHUYỆN CHIM BỒ CÂU (Tiền Thân Kopata)

Với người muốn mình lợi...,

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo có lòng tham. lòng tham của vị này sẽ được kể trong chương sáu, Tiền thân Kaka (số 395). Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo báo cho bậc Đạo Sư biết:

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có lòng tham.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật như vậy chăng?

- Bạch Thế Tôn, có thật.

Bậc Đạo Sư nói:

- Thuở trước, này Tỷ-kheo, ông cũng có lòng tham. Vì lòng tham, ông đã mất mạng, và các vị Hiền trí cũng vì ông đã mất trú xứ của họ.

Nói xong, bậc đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta (Phạm Thọ) trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con chim bồ câu. Lúc bấy giờ, dân chúng ở Ba-la-nại ưa thích làm công đức, thường treo những ổ rơm chỗ này chỗ kia để các chú chim có nơi ẩn náu thuận tiện an ổn. Người đầu bếp của vị triệu phú Ba-la-nại cũng treo một ổ rơm tại nhà bếp. Bồ-tát sống tại đấy, buổi sáng bay đi tìm mồi ăn và chiều lại về.

Một hôm, một con quạ bay ngang qua mái nhà bếp, ngửi mùi thơm của cá muối, cá tươi, thịt chua, thịt tươi, tại chỗ ấy, nó khởi lòng tham, tự nghĩ: “Ta phải tìm cách ăn cho được cá thịt này”. Nghĩ vậy nó đậu cách đó không xa, dò xét xung quanh, nó thấy buổi chiều Bồ-tát bay về và đi vào bếp, nghĩ rằng nhờ con chim bồ câu này nó sẽ được ăn cá và thịt.

Ngày hôm sau, vào buổi sáng, nó bay lên. Khi Bồ-tát bay ra đi kiếm đồ ăn, nó bay sát theo sau khắp nơi như cái bóng. Bồ-tát nói với nó:

- Này bạn, vì sao bạn đi theo tôi?

- Thưa ngài, cử chỉ của ngài khiến tôi ưa thích. Bắt đầu từ nay, tôi xin hầu hạ ngài.

- Này bạn, món ăn của bạn khác, món ăn của tôi khác. Bạn hầu hạ tôi cũng gặp khó khăn.

- Thưa ngài, khi ngài tìm đồ ăn, tôi cũng tìm đồ ăn và tôi sẽ theo ngài.

- Thôi được, nhưng bạn phải hết sức siêng năng.

Như vậy, Bồ-tát khuyên con quạ đi tìm đồ ăn, các loại hột cỏ, hột giống. Trong khi Boà-tát đi tìm đồ ăn, con quạ cũng đi, lật lên các miếng phấn, ăn các loại trùng, nhét cho đầy bụng, rồi đi đến Bồ-tát và nói:

- Thưa ngài, ngài dùng quá nhiều thì giờ cho việc tìm đồ ăn thật không tốt.

Khi Bồ-tát tìm đồ ăn xong, buổi chiều bay về, con quạ cũng bay theo vào nhà bếp. Người nấu bếp nói:

- Con bồ câu của chúng ta có đem một con chim khác về.

Anh ta liền treo mộ tổ rơm nữa cho con quạ. Từ đấy hai con chim câu và quạ sống với nhau. Một hôm, người ta đem đến nhiều cá và thịt cho người triệu phú. Người đầu bếp lấy cá và thịt ấy đem treo chỗ này chỗ kia trong bếp. Con quạ thấy vậy, lòng tham khởi lên: “Ta sẽ không đi tìm đồ ăn ngày mai; ta phải

aên món này!” đêm đến, nó nằm ngủ, vừa ngủ, vừa rên. Ngày hôm sau, Bồ-tát đi tìm mồi nói:

- Hãy đi, này bạn quạ!

- Thưa ngài, ngài hãy đi một mình. Tôi bị đau bụng!

- Này bạn, từ trước đến nay, chưa bao giờ loài quạ đau bụng. Ban đêm, trong ba canh, bốn canh, cứ mỗi canh loài quạ có bất tỉnh, nhưng khi chúng nuốt tim đèn, chúng được thỏa mãn ngay lúc ấy. Có thể bạn muốn ăn thịt và cá. Hãy đi nào, món ăn của người không thích hợp với các bạn đâu. Chớ làm như vậy, hãy đi kiếm ăn với ta.

- Thưa ngài, tôi không thể đi.

- Hành động của bạn sẽ lộ rõ, chớ để lòng tham chi phối, chớ phóng dật.

Khuyên nó xong, Bồ-tát đi kiếm ăn. Người đầu bếp cố gắng làm nhiều món thịt cá khác nhau. Lúc giở các nắp chảo để hơi nóng thoát ra, người đầu bếp đặt trên mặt chảo một cái rá lọc rồi đi ra ngoài, đứng lau mồ hôi.

Trong khi ấy, con quạ từ ổ rơm ló đầu ra, nhìn nhà bếp, biết người đầu bếp đã ra đi, tự nghĩ: “Nay ta sẽ được thỏa mãn tham vọng, sẽ được ăn thịt. Nhưng ta nên ăn miếng thịt lớn hay miếng thịt nhỏ? Với miếng thịt nhỏ, khó có thể đầy bụng mau được. Vậy ta hãy mau chóng mang miếng thịt lớn, bỏ vào ổ rơm rồi nằm ăn!.

Quạ bay ra khỏi ổ, đậu trên cái rá lọc. Rá lọc ấy phát ra tiếng động “kil li”. Người đầu bếp nghe tiếng động, không biết cái gì, đi vào, thấy con quạ, liền nói:

- Đây là con quạ ranh con! Mày muốn ăn thịt nấu cho vị triệu phú của ta. Ta sống làm việc gì người chủ triệu phú, chớ không vì đồ ngu như mày. Đồ như mày có gì liên hệ với ta?

Kẻ ấy đóng cửa, bắt con quạ, nhổ sạch lông, đem củ gừng giã nhỏ với muoái và cây thì là trộn với nước sữa chua, thoa lên toàn thân con quạ, rồi ném con quạ vào ổ rơm. con quạ chịu đau khổ nằm rên. Bồ-tát, buổi chiều về, thấy quạ gặp nạn như vậy liền nói:

- Ôi con quạ tham lam, vì không làm theo lời ta, vì lòng tham của ngươi, ngươi bị đau đớn lớn.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này:

Với người muốn mình lợi,
Với người thương tưởng mình
Có những lời khuyên bảo,
Nhưng không làm theo lời,
Như con quạ tham lam
Không làm theo lời khuyên
Của con chim bồ câu,
Nó bị ngã rơi vào
Như rơi vào tay địch.
Bồ-tát nói xong, tự nghĩ: "Nay ta không thể nơi này nữa", bèn đi một chỗ khác. Còn con quạ mạng chung ngay lúc ấy. Người đầu bếp nhặt nó từ ổ rơm và quăng nó vào đống rác.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 127 of 289

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo không phải nay ông mới tham, trước kia ông cũng đã tham, do lòng tham của ông, các bậc Hiền trí đã mất trú xứ của họ.

Sau khi thuyết pháp thoại, bậc Đạo Sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng được quả Nhất lai. Bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện với nhau, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc ấy, con quạ là Tỷ-kheo tham lam, còn con bồ câu là Ta vậy. -ooOoo-

43. CHUYỆN CON RẮN TRE (Tiền Thân Veluka)

Với người muốn mình lợi...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Thế Tôn hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông là người khó bảo.

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo. Thuở trước, ông cũng đã khó bảo rồi. Vì tánh ông khó bảo, không nghe lời các bậc Hiền trí, ông mạng chung vì miệng con rắn.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình giàu có ở nước Kàsi. Khi lớn lên, thấy nguy hiểm của dục vọng, thấy lợi ích khi xa lìa nó, Bồ-tát từ bỏ các dục, đi vào Tuyết Sơn, xuất gia làm vị ẩn sĩ, chuẩn bị tốt đẹp đề tài thiền quán, đạt được năm Thắng trí, và tám Thiền chứng, sống hưởng thọ thiền lạc. Sau một thời gian, Bồ-tát có một hội chúng lớn, với năm trăm ẩn sĩ khổ hạnh vây quanh. Ngài sống làm bậc Đạo sư của hội chúng.

Bấy giờ một con rắn độc con, theo bản tánh của mình, đi đến am thất của một vị tu khổ hạnh. Vị tư khổ hạnh khởi lòng thương con rắn như con mình, cho nó nằm trong một ống tre, và nuôi dưỡng nó. Vì nằm ở trong ống tre, nên nó được gọi là Veluka (Rắn tre). Vì vị tu khổ hạnh nuôi dưỡng con rắn với tình thương như con mình, nên vị ấy được gọi là “Cha của Veluka”.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát nghe có vị tu khổ hạnh nuôi dưỡng con rắn độc, bèn cho gọi vị ấy lên và hỏi:

- Có thật chăng ông đã nuôi dưỡng con rắn độc?

Khi được biết là có thật, Bồ-tát nói:

- Chớ tin con rắn độc. Chớ nuôi dưỡng nó như vậy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 128 of 289

Vị tu khổ hạnh nói:

- Con rắn ấy đối với tôi như đệ tử đối với thầy. Không có nó, tôi không thể sống được.

- Vậy ông sẽ bị mệnh chung vì sống gần con rắn độc này.

Vị tu khổ hạnh không nghe lời Bồ-tát, không chịu từ bỏ con rắn độc. Nhiều ngày sau, tất cả vị tu khổ hạnh đi hái quả, đến một chỗ được nhiều trái cây và ở tại đấy hai ba ngày. Trước đó, Cha của rắn tre cũng đi với họ, đã đặt con rắn độc nằm trong ống tre, đóng cửa lại rồi ra đi. Sau hai ba ngày, vị ấy cùng về với các vị tu khổ hạnh, định đến cho Veluka ăn, vị ấy mở ống tre, vừa đưa tay vừa nói:

- Này con, hãy đến đây. Chắc con đói lắm.

Con rắn độc nổi giận vì hai ba ngày không có đồ ăn, liền mổ vào tay vị tu khổ hạnh, khiến vị này chết ngay tại chỗ, rồi rắn bỏ vào rừng. Các vị tu khổ hạnh thấy vậy thưa với Bồ-tát. Ngài bảo hỏa táng người chết. Rồi ngồi giữa chúng ẩn sĩ, ngài nói lên bài kệ này:

Với người muốn mình lợi,

Với người thương tưởng mình,
Nếu cứng đầu không nghe
Không theo lời khuyên dạy,
Sẽ bị hại đến chết,
Như Cha Ve-lu-ka.
Như vậy, Bồ-tát khuyến cáo chúng ẩn sĩ. Rồi ngài tu tập từ, bi, hỷ, xả, và khi mạng chung, ngài sanh lên cõi trời Phạm thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo. Trước kia do khó bảo, ông đi đến hoại diệt vì miệng con rắn độc.

Sau khi thuyết pháp thoại, bậc Đạo Sư kết hợp hai mẩu chuyện, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Khi ấy, Cha của Veluka là Tỷ-kheo khó bảo, hội chúng còn lại là hội chúng Đức Phật, và bậc Đạo Sư có hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

44. CHUYỆN CON MUỖI (Tiền Thân Makasa)

Tốt hơn là kẻ thù...,

Câu chuyện này, khi bộ hành ở xứ Ma-kiệt-đà, bậc Đạo Sư đã kể về những người ngu si trong một ngôi làng. Theo truyền thuyết, một thời đức Như Lai từ Xá-vệ đi đến xứ Ma-kiệt-đà. Tại đấy, Ngài đi bộ đến một ngôi làng. Người trong làng ấy phần lớn là những người ngu. Một hôm, các người ngu hội họp lại và nói:

- Này các bạn, khi chúng ta vào rừng làm việc, các con muỗi cắn chúng ta, do duyên cớ ấy, việc làm của chúng ta bị trở ngại. Tất cả chúng ta hãy đi, cầm theo cung và các vũ khí, gây chiến với các con muỗi, bắn giết tất cả chúng nó.

Nghĩ vậy, họ đi vào rừng với ý định bắn các con muỗi, nhưng họ bắn lẫn nhau, đánh lẫn nhau, làm đau khổ lẫn nhau, rồi đi về, nằm xuống ở cổng làng, giữa làng và cuối làng.

Bậc Đạo Sư, được chúng Tỷ-kheo vây quanh, đi vào làng ấy khất thực. Các bậc Hiền trí trong làng thấy Thế Tôn, liền dựng một cái rạp tại cổng làng, tổ chức cúng dường trai phạn cho chúng Tỷ-kheo, đứng đầu là Đức Phật. Họ đảnh lễ bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống. Bậc Đạo Sư thấy chỗ này chỗ kia có những người bị thương, liền hỏi các nam cư sĩ:

- Sao có nhiều người bị bệnh thế? Họ đã làm gì vậy?

- Bạch Thế Tôn, những người này đi đánh các con muỗi, nhưng lại bắn lẫn nhau, nên bị bệnh tình như vậy.

Bậc Đạo Sư nói:

- Không phải chỉ nay các người ngu si đi đánh các con muỗi, rồi trở lại đánh mình. Trước kia, cũng có những người đi đánh các con muỗi, rồi trở lại đánh những người khác.

Sau đó, theo lời yêu cầu của những nam cư sĩ ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sống làm nghề đi buôn. Lúc bấy giờ, trong một làng biên địa ở nước Kàsi, nhiều người thợ mộc sống tại đây. Có một thợ mộc đầu sói đang đẻo một thân cây. Một con muỗi đậu trên đầu của kẻ ấy, cái đầu sáng chói như một cái bát đồng. Với cái miệng như mũi tên, muỗi đốt vào đầu như kiếm đâm. Kẻ ấy gọi đứa con đang ngồi gần và nói:

- Này con thân, con muỗi đốt vào đầu ta như bị kiếm đâm. Hãy đuổi nó đi.

- Thưa cha thân, hãy ngồi im. Với một cái đánh, con sẽ giết nó.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát đi tìm hàng hoá cho mình, đến tại làng ấy, đang ngồi tại cửa quán người thợ mộc. Người thợ mộc ấy nói với đứa con:

- Này con, hãy đuổi con muỗi này.

Đứa con nói:

- Này cha thân, con sẽ đuổi.

Nó giơ cao một cái búa lớn sắc bén, đứng một bên lưng người cha nói:

- Con sẽ đánh muỗi!

Nó lại chém vỡ đôi đầu người cha. Người thợ mộc chết ngay tại chỗ. Bồ-tát thấy sự việc đã xảy ra cho người thợ mộc, suy nghĩ: “Một kẻ tù có trí con tốt hơn, vì nó sợ hình phạt, sẽ không giết người”.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 130 of 289

Rồi ngài nói lên bài kệ này:

Tốt hơn là kẻ thù,

Nhưng có trí sáng suốt,

Còn hơn là người bạn
Thiếu trí tuệ thông minh.
Đứa con ngu và điếc,
Định giết chết con muỗi,
Lại chém đầu người cha
Vỡ ra thành hai mảnh.
Nói vậy xong, Bồ-tát đứng dậy ra đi, rồi về sau mạng chung theo nghiệp của mình. Còn bà con của người thợ mộc lo việc thiêu xác của người thợ mộc. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các nam cư sĩ, trong thời quá khứ, cũng có những người muốn đánh con muỗi lại đánh ngã các người khác.

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc ấy, người đi buôn hiền trí nói xong bài kệ rồi đi chính là Ta vậy. -ooOoo-

45. CHUYỆN NỮ TỲ ROHINI (Tiền Thân Rohini)

Tốt hơn là kẻ thù...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về người nữ tỳ của vị triệu phú Cấp Cô Độc. Theo truyền thuyết, ông Cấp Cô Độc có một người nữ tỳ tên là Rohinì. Người mẹ già của nó đi đến nhà giã gạo và nằm xuống. Những con ruồi bu quanh cắn bà như đâm với mũi kim. Bà kêu đứa con gái:

- Này con thân, các con ruồi cắn ta. Hãy đuổi chúng đi.

Đứa con gái nói:

- Thưa mẹ, con sẽ đuổi.

Nó giơ cái chày lên, với ý định giết các con ruồi trên thân bà mẹ, nó nói:

- Con sẽ giết chúng.

Rồi nó lấy cái chày đập vào bà mẹ khiến bà chết tại chỗ.

Thấy vậy, nó khóc:

- Mẹ ôi!

Người ta báo cho vị triệu phú biết tin ấy. Sau khi bảo hoả táng bà mẹ, vị trieäu phú đi đến tinh xá, báo cho bậc Đạo Sư biết toàn thể câu chuyện. Bậc Đạo Sư nói:

- Này Gia chủ, đây không phải lần đầu tiên với ý định giết các con ruồi trên thân bà mẹ mà nó đập với cái chày và giết bà mẹ. Thuở trước, nó cũng đã làm như vậy.

Sau khi nói như vậy, bậc Đạo sư theo lời yêu cầu của ông Cấp Cô Độc, kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong gia đình người triệu phuù, sau khi cha mất, lên thay địa vị của cha. Vị triệu phú có người nữ tỳ tên là Rohinì. Nữ tỳ ấy đi đến chỗ giã gạo, nghe người mẹ đang nằm bảo:

- Hãy đuỗi những con ruồi trên thân ta, này con thân.

Nó lấy cái chày đánh con ruồi và giết luôn bà mẹ rồi khóc. Bồ-tát nghe kể chuyện ấy, tự nghĩ: “Trên đời này, một kẻ thù có trí còn tốt hơn”.

Rồi để tán thán người có trí, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Tốt hơn là kẻ thù
Có trí tuệ thông minh,
Hơn kẻ thương hại minh,
Nhưng ngu si vô trí,
Hãy xem Rô-hi-ni,
Giết bà me khốn khổ,
Rồi than khóc hoài công.
-ooOoo-
Bậc Đạo Sư nói:

- Này Gia chủ, đây không phải lần đầu tiên với ý định sẽ giết các con ruồi mà nó giết bà mẹ. Lúc trước, nó cũng đã làm như vậy.

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp lại hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, bà mẹ và người con gái là bà mẹ và con gái ngày nay, con vị đại triệu phú là Ta vậy. -ooOoo-

46. CHUYỆN KẺ LÀM HẠI VƯỜN (Tiền Thân Àràmadùsaka)

Bậc thiện không làm hại...,

Câu chuyện này, tại một làng nhỏ ở Kosala, bậc Đạo Sư đã kể về người làm hại vườn. Theo truyền thuyết, bậc Đạo Sư đang bộ hành giữ dân chúng nước Kosala, đến một ngôi làng nhỏ. Tại đây, một người điền chủ thỉnh đức Như Lai, vào ngồi trong vườn của mình, cúng dường chúng Tăng với Đức

Phật là vị dẫn đầu, và thưa:

- Bạch Thế Tôn, chư vị có thể đi kinh hành ở trong vườn này tùy theo sở thích.

Các Tỷ-kheo đứng dậy, cùng với người giữ vườn đi dạo trong vườn, thấy một khoảng đất trống, liền hỏi người giữ vườn:

- Này nam cư sĩ, trong vườn này, các chỗ khác có cây cối rậm rạp, nhưng tại chỗ này không có cây, cũng không có bụi cây. Vì lý do gì vậy?

- Thưa các Tôn giả, khi vườn này được trồng cây, một đứa trẻ ở làng tưới cây tại chỗ này, nhổ rễ các cây non lên, rồi tùy theo lượng rễ cây mà tưới nước nhiều hay ít. Các cây non ấy bị héo và chết. Vì lý do ấy, chỗ này thành trống không.

Các Tỷ-kheo đi đến bậc Đạo Sư, báo cáo câu chuyện. Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, đứa trẻ ở làng không phải chỉ nay mới là kẻ làm hư vườn. Thuở trước, nó cũng là kẻ làm hư vườn.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, một ngày hội lễ được tổ chức ở Ba-la-nại. Bắt đầu từ khi nghe tiếng trống lễ hội, toàn thể dân chúng trong thành ào ra tham dự. Lúc bấy giờ, trong vườn nhà vua có nuôi rất nhiều khỉ. Người giữ vườn suy nghĩ: "Thành phố vui chơi lễ hội, ta sẽ bảo những con khỉ này tưới nước, còn ta sẽ đi chơi lễ hội". Anh ta đến con khỉ đầu đàn và hỏi:

- Này bạn khỉ chúa, vườn này đã giúp đỡ các bạn nhiều. Các bạn ở đây ăn hoa, trái và đọt non. Thành phố hôm nay đang vui chơi lễ hội. Ta sẽ đi dự hội. Cho đến khi ta về các bạn có thể tưới nước giúp các cây non trong vườn này không?

- Lành thay, chúng tôi sẽ tưới.

- Vậy các bạn hãy cẩn thận.

Để chúng có thể tưới nước, người giữ vườn đưa cho chúng những bao da chứa nước và các thùng gỗ, rồi ra đi.

Các con khỉ cầm bao da chứa nước và các thùng gỗ, bắt đầu tưới nước cho các cây non. Con khỉ chúa nói với chúng:

- Này các bạn khỉ, hãy gìn giữ nước. Khi các bạn tưới nước trên các cây non, trước hết hãy kéo những cây ấy lên, xem rễ của chúng như thế nào. Những rễ nào đâm sâu thì tưới nhiều nước vào rễ. Rễ nào không đâm sâu, hãy tưới ít nước. Nếu tưới nhiều nước, chúng ta thật khó tìm thêm nước.

Chúng vâng theo và làm đúng như vậy. Lúc bấy giờ, một người hiền trí thấy các con khỉ ấy làm như vậy trong vườn của vua, liền hỏi:

- Này các bạn khỉ, sao các bạn lại kéo các cây non lên và tươùi nước tùy theo lượng của rễ?

Chúng trả lời:

- Chúa khỉ đầu đàn của chúng tôi khuyên như vậy!

Nghe chúng nói, người hiền trí ấy suy nghĩ: "Ôi! Những kẻ ngu si vô trí, dầu muốn làm điều tốt, lại làm điều có hại!"

Rồi vị ấy đọc bài kệ này:

Bậc thiện không làm hại,
Làm lành đem đến lạc;
Người ngu hại điều lành,
Như khi giết hại trong vườn.

Người hiền trí ấy chỉ trích con khỉ đầu đàn như vậy rồi đem đoàn tùy tùng của mình ra đi. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, đứa trẻ ở làng không phải chỉ nay mới là kẻ làm hại vườn. Thuở trước nó cũng đã là kẻ làm hại vườn.

Sau khi bậc Đạo Sư kể pháp thoại này, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Khi ấy, con khỉ đầu đàn là đứa trẻ ở làng làm hại vườn. Con người hiền trí là Ta vậy!

47. CHUYỆN RƯỢU MẠNH (Tiền Thân Vàruni)

Bậc thiện không làm hại...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một người phá hư rượu. Tương truyền bạn của ông Cấp Cô Độc là một người bán rượu. Kẻ ấy dự trữ một số rượu cay mạnh để bán cho quần chúng và họ trả bằng vàng và bạc. Quần chúng tụ họp đông đảo trong quán rượu. Kẻ ấy bảo người đệ tử học việc:

- Này con thân, hãy lấy tiền trước khi giao rượu.

Sau khi ra lệnh như vậy, kẻ ấy đi tắm. Người đệ tử bán rượu cho quần chúng. Khách uống bảo nó đem cho họ muối và đường cục để vừa ăn vừa uống rượu. Thấy vậy, nó liền nghĩ: "Rượu chắc thiếu muối. Ta sẽ bỏ muối vào rượu".

Nó liền bỏ độ một cân muối vào hủ rượu rồi rót rượu cho họ. Khi họ vừa uống một ngụm đầy miệng, họ liền nhổ ra và hỏi:

- Anh đã làm gì vậy?

- Các anh uống rượu đòi tôi đem muối lại. Thấy vậy, tôi bỏ thêm muối vào.

- Này kẻ ngu kia, chú mày đã làm hư rượu ngon như vậy rồi.

Khách hàng chỉ trích người ấy, rồi lần lượt đứng dậy và bỏ đi. Người buôn rượu đi về, không thấy một người khách nào, liền hỏi những người uống rượu đã đi đâu rồi. Nó tường thuật lại sự việc. Người thầy của nó mắng nó:

- Này kẻ ngu kia, mày đã phá hư rượu rồi!

Và ông đi báo cáo với ông Cấp Cô Độc. Ông Cấp Cô Độc nghĩ: "Đây là một câu chuyện hay nên nói", liền đi đến Kỳ Viên đảnh lễ bậc Đạo Sư, và thưa lại câu chuyện. Bậc Đạo Sư nói:

- Này Gia chủ, không phải nay kẻ học việc ấy mới là người phá hư rượu. Thuở trước, nó cũng là người phá hư rượu rồi.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của ông Cấp Cô Độc, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ.
-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm người triệu phú ở Ba-la-nại. Nương tựa vào Bồ-tát là một người sống với nghề buôn rượu. Sau khi tích trữ một số rượu mạnh, kẻ ấy bảo người đệ tử tên là Kondanna bán rượu rồi đi tắm. Trong

khi người buôn rượu đi khỏi, người đệ tử đổ muối vào rượu, và vì vậy, liền đã phá hư rượu. Thầy của nó về, biết được nguyên nhân, liền báo cho người triệu phú rõ. Người triệu phú nói:

- Người thiện không làm hại, còn người ngu, dầu muốn làm điều tốt, lại làm điều có hại.

Và đọc thêm bài kệ này:

Bậc thiên không làm hại,
Làm lành đem đến lạc,
Người ngu hại điều lành
Thật giống Kon-dan-na
Đổ muối vào bình rượu.
Bồ-tát thuyết pháp với bài kệ này. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Gia chủ, không phải nay nó mới là người phá rượu. Thuở trước, nó cũng là người phá hư rượu.

Sau khi nói xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thuở ấy, kẻ làm hư rượu là kẻ làm hư rượu bây giờ còn vị triệu phú Ba-la-nại là Ta vậy -ooOoo-

48. CHUYỆN BÀ-LA-MÔN VEDABBHA (Tiền Thân Vedabbha)

Dùng phương tiện không tốt...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 135 of 289

ấy:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo. Thuở trước ông cũng đã khó bảo! Do lời nói của ông, do không làm theo lời các bậc hiền trí, ông bị gươm chém đứt đôi và bị quăng trên đường. Chính do nhân duyên độc nhất ấy, khiến một ngàn người mạng chung.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, trong một ngôi làng nhỏ, có một Ba-la-môn biết được bùa chú tên là Vedabbha. Bấy giờ người ta nói, bùa chú ấy có giá trị rất lớn. Khi có sự giao hội các hành tinh, nếu ai đọc chú ấy và nhìn lên trời, thì từ trời mưa xuống bảy vật báu (vàng, bạc, san hô, hổ phách, ngọc đỏ và kim cương)

Lúc bấy giờ, Bồ-tát đi học nghề với Bà-la-môn ấy. Một hôm, vị Bà-la-môn đem Bồ-tát đi theo, vì một vài công việc đi ra khỏi làng của mình và đến nước Ceti. Giữa đường, tại một khu rừng, có năm trăm kẻ cướp, được gọi là kẻ cướp Sứ giả, chúng làm cho con

đường không thể đi được, chúng bắt Bồ-tát và Bà- la-môn Vedabbha.

Vì sao chúng được gọi là những kẻ cướp sứ giả? Người ta nói, khi chúng bắt được hai người, chúng cử một người đi lấy tiền chuộc, do vậy, chúng được gọi là những kẻ cướp sứ giả. Nếu chúng bắt đượv hai cha con, chúng cử người cha đi, đem tiền chuộc cho chúng để dắt người con về.

Với phương tiện này, nếu chúng bắt được mẹ và con gái, chúng cử người mẹ đi, chúng bắt được hai anh em cả và út, chúng cử người anh cả đi; nếu chúng bắt được thầy và trò, chúng cử người học trò đi. Lúc ấy, chúng giữ lại Bà-la-môn Vedabbha và cử Bồ-tát đi. Bồ-tát đảnh lễ thầy và nói:

- Con sẽ về trong một hai ngày. Thầy chớ sợ hãi. Nhưng thầy hãy làm theo lời con. Hôm nay sẽ có giao hội các hành tinh để mưa châu báu xuống, chớ vì chịu khổ cực không nổi mà đọc thần chú và làm mưa châu báu xuống. Nêu mưa xuống, thầy sẽ bị diệt vong, cả năm trăm tên cướp này cũng vậy.

Sau khi khuyên thầy như vậy, Bồ-tát đi lấy tiền chuộc. Khi mặt trời lặn, các tên cướp trói vị Bà-là-môn lại bắt nằm xuống. Đúng thời khắc ấy, mặt trăng tròn ngày rằm từ chân trời phương đông mọc lên. Vị Bà-la-môn nhìn các vì sao, biết sự giao hội các hành tinh để mưa châu báu đã thành hình. Vị ấy tự nghĩ: “Sao ta lại chịu khổ như thế này, ta hãy đọc thần chú, làm mưa châu báu xuống, cho các tên cướp tài sản và sẽ sung sướng ra đi”. Vì vậy vị Bà-la-môn nói với các tên cướp:

- Này các bạn, vì mục đích gì các bạn bắt tôi?

- Vì mục đích tài sản.

- Nếu các bạn muốn có tài sản, lập tức hãy cởi trói cho tôi, rửa đầu cho tôi mang áo mới thoa hương thơm và trang điểm bông hoa. Rồi để tôi ở một mình.

Các tên cướp nghe nói, liền làm theo như vậy. Vị Bà-la-môn biết được sự giao hội các hành tinh, đọc thần chú và mắt nhìn lên trời. Từ trên trời, các châu báu rơi xuống. Các tên cướp thâu lượm tài sản ấy, gói lại thành từng bọc với áo khoác ngoài, rồi ra đi cả đoàn. Vị Bà-la-môn theo chúng đi sau cùng. Các

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 136 of 289

tên cướp ấy bị năm trăm tên cướp khác bắt. Chúng hỏi bọn kia:

- Các anh bắt chúng tôi vì mục đích gì?

- Vì mục đích tài sản.

- Nếu các anh muốn tài sản, hãy bắt Bà-la-môn này. Nó nhìn lên trời, làm mưa tài sản rơi xuống. Chính nó cho chúng tôi tài sản này.

Các tên cướp sau thả các tên cướp trước, rồi bắt vị Bà-la-môn và nói:

- Hãy cho chúng tôi tài sản như vậy.

Bà-la-môn nói:

- Tôi không thể cho các anh tài sản. Từ nay cho đến một năm, sự giao hội các hành tinh để mưa tài sản mới thành hình. Nếu các anh muốn có tài sản, hãy chờ đợi. Khi ấy, tôi sẽ làm mưa tài sản xuống.

Các tên cướp tức giận nói:

- Đồ xảo quyệt Bà-la-môn, ngươi làm mưa tài sản ngay cho bọn kia, lại bắt chúng ta đợi một năm nữa.

Chúng nó lấy gươm sắc bén chém vị Bà-la-môn làm hai, vất bỏ trên đường. Rồi chúng đuổi theo gấp, giao chiến với bọn cướp kia, giết chết bọn chúng, và lấy tài sản. Rồi chúng chia thành hai nhóm, giao chiến lẫn nhau cho đến khi giết hai trăm năm mươi tên. Với cách thức ấy, chúng chém giết lẫn nhau cho đến khi chỉ còn lại hai tên. Như vậy cả ngàn người ấy đi đến diệt vong.

Hai tên còn lại mang tài sản ấy chôn giấu tại một khu rừng gần làng, một tên cầm gươm ngồi giữ, một tên lấy gạo đi vào làng để nấu cơm. Tên ngồi gần tài sản suy nghĩ: "lòng tham là cội gốc của diệt vong. Nếu tên kia về, tài sản sẽ phải chia làm hai. Khi tên kia vừa về, ta sẽ lấy gươm chém giết nó." Nghĩ vậy, nó rút gươm ra, ngồi chờ tên kia về. Tên kia cũng suy nghĩ: "Tài sản kia phải được chia làm hai. Ta hãy bỏ thuốc độc vào cơm cho tên kia ăn, khiến nó mạng chung, như vậy, chỉ một mình ta được tài sản".

Khi cơm nấu chín, nó ăn phần của nó, rồi bỏ thuốc độc phần còn lại, đem theo đi đến chỗ ấy. Khi nó đặt cơm ấy xuống, vừa đứng dậy, tên kia lấy kiếm chém nó đứt đôi, ném xác nó vào chỗ kín. Rồi nó ăn phần cơm ấy và chết ngay tại chỗ. Như vậy, vì tài sản toàn thể bị diệt vong.

Sau hai ba ngày, Bồ-tát mang tiền chuộc đi đến chỗ ấy, không thấy thầy mình, thấy tài sản rơi vãi, tự nghĩ: "Thầy ta không làm theo lời ta, làm mưa tài sản xuống, khiến tất cả phải chịu nạn diệt vong".

Rồi Bồ-tát theo con đường lớn đi tới. Trong khi đang đi, thấy thầy mình bị chặt đứt làm hai ở trên đường lòùn, lại nghĩ: "Vì không theo lời ta, nên thầy đã bị giết". Bồ-tát chất củi, làm một giàn thiêu đốt xác thầy, và cúng dường với hoa trong rừng. Đi nữa, Bồ-tát gặp năm trăm người mạng chung, tiếp tục đi tới nữa, thấy hai trăm năm mươi người, tiếp tục đến chỗ các người mạng chung, chỉ thiếu có hai. Thấy vậy, Bồ-tát suy nghĩ: "Một ngàn người, trừ hai người, đi đến diệt vong. Thế nào cũng còn lại hai tên cướp nữa. Chúng không thể không đánh nhau, không biết chúng đã đi đâu?"

Tiếp tục đi nữa, Bồ-tát thấy con đường mà hai người mang tài sản đi vào trong khu rừng; đi nữa, Bồ-tát thấy đống tài sản được gói thành từng bọc và một tên cướp nằm chết với bát cơm bị rơi vãi. Đây là việc làm của chúng! Bồ-tát biết tất cả, tự hỏi: "Người kia ở đâu?" Tìm thấy nó bị quăng xác tại chỗ đầu kia,

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 137 of 289

Bồ-tát suy nghĩ: "Thầy chúng ta không làm theo lời ta, do tánh khó bảo của thầy, tự mình đaõ bị diệt vong, còn làm cho một ngàn người khác cũng vì mình bị diệt vong. Ai

dùng phương tiện không chánh đáng, vì lý do sai lạc, đem lại sự giàu sang cho chính mình rồi cũng bị diệt vong như thầy chúng ta vậy".

Suy nghĩ vậy, Boà-tát đọc bài kệ này:

Dùng phương tiện không tốt,
Mong lợi sẽ bị hại,
Cướp giết Ve-dab-bha,
Tất cả bị diệt vong.
Rồi Bồ-tát nói thêm:

- Như thầy ta, do ý nghĩ không tốt đẹp, do cố gắng sai chỗ, làm mưa tài sản xuống, tự mình bị mạng chung, còn làm cho những người khác cũng bị diệt vong. Cũng vậy, với ai ý nghĩ không chánh đáng, nỗ lực cố gắng muốn lợi cho mình, tự mình diệt vong hoàn toàn, lại còn làm cho những người khác cũng bị diệt vong nữa.

Bồ-tát làm vang động cả khu rừng vì tiếng nói của mình khiến chư Thần cây đáp ứng tán đồng. Với bài kệ này, Bồ-tát thuyết pháp. Sau đó ngài dùng phương tiện đem tài sản ấy về nhà, làm các công đức như bố thí và nhiều thiện sự khác v.v... rồi sống cho đến hết tuổi thọ. Khi mạng chung, Bồ-tát đi lên con đường thiên giới. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông là người khó bảo. Thuở trước ông cũng đã là ngươi khó bảo. Vì khó bảo, ông đi đến diệt vong hoàn toàn.

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Vedabbha là Tỷ-kheo khó bảo, còn người đệ tử là Ta vậy. -ooOoo-

49. CHUYỆN CÁC VÌ SAO (Tiền Thân Nakkhatta)

Chờ đợi các vì sao...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc đạo Sư đã kể về một tà mạng ngoại đạo. Theo truyền thuyết, một thiện nam nữ ở thôn quê hỏi cưới cho con trai mình cô con gái một gia đình ở Xá vệ, và hẹn ngày cưới. Khi đến ngày ấy, ông hỏi một kẻ tà mạng ngoại đạo thân tín với gia đình:

- Thưa Tôn giả, hôm nay chúng tôi sẽ làm một lễ phù hợp ngày lành, vậy các vì sao có tốt không?

Vị này tức giận suy nghĩ: "Người này không hỏi ta trước, đã quyết định ngày, nay mới hỏi ta. Ta hãy cho nó một bài học". Vị ấy nói:

- Hôm nay, các vì sao không tốt. Chớ nên làm lễ hôm nay. Nếu làm lễ, sẽ có nạn diệt vong lớn.

Các người trong gia đình ở thôn quê tin vị ấy, và không đi rước dâu trong ngày ấy. Trong khi ấy, những người thuộc gia đình nhà gái ở thành thị đã sửa soạn tất cả để làm lễ cưới. Thấy các người kia không đến, họ nói:

- Chính họ quyết định ngày hôm nay, và họ không đến, chúng ta đã phí tổn rất nhiều. Họ là hạng người gì? Chúng ta sẽ gả con gái chúng ta cho một người khác.

Rồi họ gả con gái cho một người khác và làm lễ cưới như đã sửa soạn. Vào ngày sau, đám người thôn quê đi đến và xin rước dâu. Những người ở thành Xá vệ nói:

- Các ông gia chủ sống ở thôn quê là những người độc ác. Chính các ông đã quyết định ngày, lại khinh thường chúng tôi không đến. Các ông hãy về lại theo con đường các ông đã đến. Chúng tôi đã gả con gái cho người khác rồi.

Họ mắng những người kia như vậy. Những người kia cũng mắng lại, rồi cuối cùng đi về theo con đường họ đã đến.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo biết được toàn bộ câu chuyện ấy và thầm trách kẻ tà mạng ngoại đạo ấy đã làm trở ngại lễ ngày lành của những người kia. Các Tỷ-kheo ngồi hội họp trong Pháp đường nói:

- Này các hiền giả, kẻ tà mạng ngoại đạo kia đã làm trở ngại ngày lành của gia đình ấy.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo hôm nay, ở đây các ông ngồi hội họp bàn chuyện gì?

Khi được biết câu chuyện ấy, baäc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay kẻ tà mạng ngoại đạo ấy mới làm trở ngại ngày lành của gia đình kia. Thuở trước, kẻ ấy tức giận họ và cũng làm trở ngại ngày lành.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, những người dân ở thành phố xin cưới cô con gái ở thôn quê, đã định ngày cưới và hỏi một kẻ tà mạng ngoại đạo, bạn của gia đình:

- Thưa Tôn giả, hôm nay chúng tôi định làm lễ ngày lành. Vậy các vì sao có tốt đẹp không?

Người tà mạng ngoại đạo tức giận suy nghĩ: "Những người này đã quyết định ngày theo sở thích của mình, nay mới hỏi ta. Vậy ta sẽ làm trở ngại ngày lành của họ". Kẻ ấy nói:

- Hôm nay các vì sao không tốt. Nếu các ông làm lễ, các ông sẽ gặp nạn diệt vong lớn.

Họ tin kẻ ấy, nên không đi đến. Những người ở thôn quê biết được họ không đến liền nói với nhau:

- Nay họ đã định ngày, nhưng lại không đến. Họ là hạng người gì đối với chúng ta?

Và họ gả con gái cho người khác. Những người ở thành phố đến vào ngày sau và xin đón con dâu.

Những người ở thôn quê nói:

- Các ông, những người ở thành phố, là những gia chủ không có liêm sỉ. Chính các ông đã định ngày, nhưng không đón con dâu. Vì các ông không đến, chúng tôi đem gả con cho người khác rồi.

- Chúng tôi hỏi một vị đạo sĩ, biết được các vì sao không tốt, nên chúng tôi không đến. Hãy cho chúng tôi rước dâu.

- Vì các ông không đến, chúng tôi đã gả nó cho người khác rồi! Nay làm sao lại có thể dắt nó về được?

Trong khi họ đang cãi nhau như vậy, một người hiền trí ở thành phố đi đến thôn quê vì một công việc gì đó, nghe kể lại câu chuyện ấy, liền nói:

- Có nghĩa lý gì là các vì sao? Được người con gái đâu có phải nhờ các vì sao?

Rồi người hiền trí đọc bài kệ này:

Chờ đợi các vì sao
Kẻ ngu hỏng điều lành,
Điều lành chiếu điều lành,
Sao trời làm được gì?
Các người ở thành phố cãi lộn xong, không rước dâu được, đành ra về. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay kẻ tà mạng ngoại đạo này mới làm trở ngại ngày lành của gia đình ấy, thuở trước cũng đã làm rồi.

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư kết hợp hai mẩu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, kẻ tà mạng ngoại đạo là kẻ tà mạng ngoại đạo hôm nay, các gia đình ấy là một. Người hiền trí nói kệ là Ta vậy. -ooOoo-

50. CHUYỆN NHỮNG KẺ VÔ TRÍ (Tiền Thân Dummedha)

Với ngàn kẻ vô trí...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về các hành vi đem lại lợi ích cho đời. Câu chuyện này được kể ở Chương mười hai, Tiền thân Mahakanha số 469. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại. Bồ-tát nhập thai vị hoàng hậu của vua ấy. Từ bào thai sanh ra, trong ngày đặt tên, Bồ-tát được gọi là hoàng tử Brahmadatta (Phạm thọ). Khi đến mười sáu tuổi, ngài được khéo giáo dục ở Takkasila, đã học thành thục ba tập Vệ đà, và đã hiểu biết thông suốt mười tám ngành học thuật. Vua cha phong cho hoàng tử chức Phó Vương.

Lúc bấy giờ, các người dân ở Ba-la-nại thường hành lễ ngày lành cúng chư thần, họ đảnh lễ chư thần. Họ giết hại nhiều dê, cừu, gà... và không chỉ làm lễ vật cúng dường với nhiều loại hương hoa, mà cả với thịt tươi đầy máu nữa. Bồ-tát suy nghĩ: "Nay quần chúng thường hành lễ ngày lành cúng chư thần và giết hại nhiều sinh vật. Phần lớn quần chúng theo phi pháp. Sau khi cha mất, ta sẽ được cả quốc độ, ta sẽ tìm một phương tiện không làm phiền não một ai, và chấm dứt sự giết hại các sinh vật".

Một hôm, Bồ-tát lên xe, từ thành đi ra, thấy một số quần chúng lớn tụ họp tại một cây thần lớn, cầu xin vị thần cây ban cho con trai, con gái, danh vọng, tài sản... muốn gì thì phát nguyện như vậy. Bồ-tát xuống xe, đi đến cây ấy, cúng dường với hương hoa, rưới cây với nước, đi quanh cây ấy về hướng phải, thành kính lễ bái thần cây. Sau đó Bồ-tát leo lên xe, rồi đi vào thành.

Từ đấy trở đi, với phương tiện này, Bồ-tát thỉnh thoảng đi đến cây ấy, đảnh lễ như người tôn thờ thần cây. Sau một thời gian phụ vương qua đời, Bồ-tát được đặt lên ngôi vua. Ngài từ bỏ Bốn con đường ác, thực hành Mười đức tính của một vị vua, và trị vì quốc độ đúng pháp. Ngài suy nghĩ: "Nay ý ta đã đạt được ý định cao tột, và được đặt lên ngôi vua. Trước kia, sở nguyện của ta như thến nào, nay ta phải thực hành cho kỳ được".

Bồ-tát hội họp các đại thần, các Bà-la-môn, qúy tộc, gia chủ và nói:

- Các khanh có biết ý muốn của ta trước khi ta đạt được vương vị chăng?

- Thưa thiên tử, chúng thần không biết.

- Các khanh có thaáy trước đây ta đảnh lễ thần cây ấy với hương hoa và chấp ta cúi lạy cây ấy hay không?

- Thưa thiên tử, có.

- Lúc ấy,ta phát nguyện: "Nếu ta được làm vua, ta sẽ hiến vật cúng cho thần cây ấy. Ta nhờ uy lực thần cây ấy, nên đã được quốc độ. Nay ta sẽ hiến cúng cho thần cây, các khanh chớ làm trở ngại. Hãy mau sửa soạn hiến vật cúng thần.

- Chúng thần lấy gì cúng dường thần cây?

- Này các khanh, ta có nguyện với thần ấy như sau: Tất cả những ai trong quốc độ của tôi chấp nhận và thực hành năm ác giới như sát sanh... và mười hạnh bất thiện, tôi sẽ giết những người ấy, và với nội tạng, thịt và máu của chúng, tôi sẽ hiến vật cùng thần! Lời nguyeän của ta là vậy. Các khanh hãy đánh trống bá cáo như sau: Đại vương của chúng ta, khi còn làm phó vương, có phát nguyện: "Nếu ta đạt được quốc độ, những ai là kẻ theo ác giới trong nước ta, ta sẽ giết tất cả chúng làm vaät hiến cúng thần! Vậy nay ta sẵn sàng bảo giết một ngàn người nào chấp nhận và thực hành năm ác giới và mười ác hạnh, cho lầy tim và thịt của chúng để làm vật hiến cúng thần. Như vậy, nay ta tuyên bố cho các thị dân được biết."

Vua lại tuyên bố như sau:

- Chỉ những ai, bắt đầu từ hôm nay, còn phạm các giới ác hạnh, một ngàn người như vậy sẽ bị giết để làm lễ tế đàn và ta sẽ giải tỏa hạnh nguyện của ta.

Để ý nghĩa này được rõ ràng, Bồ-tát đọc bài kệ:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 141 of 289

Với ngàn kẻ vô trí,
Ta nguyện giết tế lễ,
Nay ta sẽ làm lễ,
Giết những kẻ phi pháp.
Các bậc đại thần vâng theo lời Bồ-tát, cho đánh trống bá cáo trong thành Ba-la-nại, khắp cả mười hai dặm. Khi nghe lời bá cáo, không có đến một người dám đứng lên làm ác giới ác hạnh.

Suốt thời gian Bồ-tát trị vì quốc độ như vậy, không một ai phạm pháp. Bồ tát không làm phiền não một ai, khiến toàn thể nhân dân trong nước gìn giữ giới luật, tự mình làm các công đức như bố thí... cho đến khi mạng chung, ngài mang theo hội chúng của mình đi đến và tràn ngập cả thành phố chư Thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai sống đem lại lợi ích cho đời, thuở trước Như Lai cũng đã làm như vậy.

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, và kết hợp hai câu chuyện, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, quần thần là hội chứng Đức Phật và vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 142 of 289

4.06 PHẨM ÀSIMSA

51. CHUYỆN VUA ĐẠI GIỚI ĐỨC (Tiền Thân Mahàsìlavà)

Người luôn luôn hy vọng...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy:

- Có thật chăng, này Tỷ-kheo ông thối thất tinh tấn?

- Bạch Thế Tôn, thật vậy.

- Này Tỷ-kheo, vì sao ở trong Giáo pháp đưa đến giải thoát như vậy, ông lại thối thất tinh tấn? Thuở trước, các bậc hiền trí sau khi mất quốc độ, vẫn kiên trì tinh tấn, cuối cùng lấy lại danh tiếng đã mất.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì quốc độ ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát đầu thai làm con bà hoàng hậu. Trong ngày đặt tên, ngài được gọi là hoàng tử Silava (Giới Đức). Khi đến

mười sáu tuổi, ngài thành thục trong tất cả các tài nghệ. Sau một thời gian, khi vua cha mệnh chung, ngài được đặt lên vương vị với danh hiệu vua Đại giới hạnh.

Vị vua đúng pháp trị vì theo pháp. Tại bốn cửa thành, vua xây dựng bốn trường bố thí, lại xây dựng thêm giữa thành phố một cái, tại cửa cung điện ngài một cái. Sáu trường bố thí được xây dựng bố thí cho những kẻ nghèo khổ lữ hành. Vua trì giới, gìn giữ ngày trai giới (Bồ-tát), đầy đủ lòng nhẫn nại, nhân ái và từ mẫn. Vị ấy trị vì quốc độ đúng pháp và muốn tất cả chúng sanh được hạnh phúc như muốn đứa con yêu quý ngồi trên bắp vế mình được hạnh phúc.

Một đại thần của vua làm tà hạnh trong nội cung, và sau một thời gian bị phát lộ, các đại thần tâu với vua. Vua điều tra, tự mình rõ biết sự việc, cho gọi đại thần ấy đến, tẩn xuất kẻ ấy ra khỏi nước và nói:

- Này kẻ ngu si kia, việc người làm không thích đáng, ngươi không xứng đáng sống trong quốc độ của ta. Hãy đem tài sản, vợ con và đi chỗ khác!

Kẻ ấy đi khỏi nước Kàsi, đến làm việc với vua Kosala, dần dần trở thành người cố vấn tín cẩn thân cận của vua. Một hôm, kẻ ấy tâu với vua Kosala:

- Thưa Thiên tử, nước Kàsi như bánh mật ong không có ruồi bu. Vua rất nhu nhược, chỉ với một ít đội quân là có thể chiếm lấy thành Kàsi.

Nghe kẻ ấy nói vậy, vua liền suy nghĩ: "Nước Ba-la-nại to lớn. Nó lại nói với một ít đội quân là có thể chiếm lấy thành ấy. Rất có thể nó là tên cướp được thuê mướn". Vua nói:

- Ta nghĩ khanh là tên cướp được thuê mướn.

Thưa Thiên tử, hạ thần không phải là tên cướp được thuê mướn! Thần chỉ nói sự thật. Nếu bệ hạ không tin thần, hãy cử người đến tàn phá một làng biên địa, rồi bệ hạ sẽ thấy, khi những người đi tàn phá bị

bắt, và được dẫn đến trước vua nước Kàsi, vua ấy sẽ cho tài sản và thả họ về.

Vua Kosala nghĩ: "Người này thật rất bạo dạn, khi đã nói như vậy, ta sẽ điều tra xem sao". Rồi vua cử một số người của vua, đi tàn hại một làng ở biên địa Ba-la-nại. Họ bị bắt và dẫn đến trước mặt vua Kàsi. Vua hỏi:

- Này các bạn thân, sao lại tàn hại dân làng ta?

- Thưa Thiên tử, vì chúng tôi không thể kiếm sống được.

- Vậy sao các người không đến ta? Từ nay trở đi, chớ làm như vậy nữa.

Vua cho họ tiền của và thả họ về. Họ báo cáo lại sự tình lên vua Kosala. Với kinh nghiệm này, vua chưa dám cử quân đi, bèn sai người tới tàn hại miền giữa quốc độ. Những kẻ trộm ấy được vua Kàsi cho tiền của như trước rồi thả về. Vua Kosala với kinh nghiệm này nữa, cũng chưa dám cử quân đi, lại sai người tới cướp phá ngay trong đường phố. Vua Kàsi cho các tên cướp ấy tiến của rồi cũng thả chúng về. Lúc bấy giờ,

vua Kosala mới biết vua Kàsi là vị vua trị vì hết sức nhân từ, liền quyết định cử đội quân đi chiếm lấy nước Ba-la-nại.

Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại có một ngàn đại chiến sĩ, những bậc anh hùng sieâu việt, vô úy, những vị này có thể đối mặt không thối chạy bởi sự tấn công của một con voi điên loạn, không sợ hãi khi bị sét đánh trên đầu, một đội quân vô địch có thể chiếm toàn cõi Diêm-phù-đề theo ý muốn của đại vương Silava. Họ nghe tin vua Kosala đến liền đến báo cáo vua Kàsi:

- Thưa Thiên tử, vua Kosala đến với ý định chiếm lấy nước Ba-la-nại. Chúng tôi sẽ đi đánh và bắt vua ấy, không cho vua ấy bước qua biên giới.

- Này các khanh, chớ vì ta mà làm các người khác phiền não. nHững ai muốn quốc độ, hãy để họ lấy quốc độ ta. Các khanh chớ đi!

Vua ngăn chận các chiến sĩ ấy chống trả quân xâm lược. Sau đó vua Kosala vượt qua biên giới và xâm nhập miền giữa quốc độ. Các đại thần đến báo cáo với vua như lần trước. Vua lại ngăn chận như lần trước. Bấy giờ vua Kosala đến, đứng ngoài thành và đưa tin cho đại vương Silava giao quốc độ hay giao chiến. Vua Kàsi đưa tin traû lời là vua không giao chiến.

- Hãy tới mà lấy quốc độ.

Lần thứ bảy, các đại thần lại đến tâu vua:

- Thưa Thiên tử, chúng thần không để cho vua Kosala vào thành. Chúng thần sẽ đánh vua ấy ở ngoài thành và bắt vua ấy.

Nhưng vua Kàsi vẫn ngăn chận như lần trước, cho mở các cửa thành, rồi ngồi trên vương tọa lộng lẫy với một ngàn đại thần vây quanh. Vua Kosala cùng với đội quân lớn vào thành Ba-la-nại. Không thấy một ai chống cự, vua đi đến cung điện của vua kàsi, với các cửa mở toang. Vua Kosala liền ra lệnh bắt vua Mahasilava đang ngồi im lặng trên ngai vàng cùng với ngàn đại thần vây quanh.

- Hãy trói vua này với các đại thần, trói thật chặt cánh tay chúng ra sau lưng, dắt chúng đến bãi tha ma, đào những hố sâu đến cổ, khiến mọi người không thể giơ tay, rồi đổ đất xuống đất và chôn sống chúng. Ban đêm, các con chó rừng sẽ đến và sẽ làm những gì cần phải làm đối với chúng!

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 144 of 289

Các người tùy tùng theo lệnh vua cướp nước, trói vua Kàsi với các đại thần, trói thật chặt cánh tay ra sau lưng, rồi dắt họ đi. Lúc bấy giờ, đại vương Silava không có tư tưởng sân hận gì với vua cướp nước. Trong khi các đại thần ấy bị trói như vậy và dắt đi, không một ai có thể trái lời vua kàsi, hội chúng vua Kàsi được khéo huấn luyện về kỷ luật như vậy.

Rồi những người lính của vua cướp nước dắt vua Silava và các đại thần đi đến bãi tha ma, đào những hố sâu ngang cổ, chôn tất cả xuống cái hố, đại vương Silava bị chôn ở giữa, hai bên chôn các đại thần, rải đất lên, lấy chày nện xuống rồi bỏ đi. Vua Silava

không phẫn nộ đối với vua cướp nươùc và khuyên các đại thần:

- Này các khanh, hãy tụ tập hạnh từ bi!

Nửa đêm, các con chó rừng đến, định ăn thịt người. Thấy chúng, vua và các đại thần đồng thanh la to lên, các con chó rừng sợ hãi chạy trốn. Khi chúng quay trở lại nhìn, biết không có ai đuổi theo, chúng liền trở lui. Các người ấy lại la lớn hơn trước. Như vậy, chúng chạy trốn đến lần thứ ba, rồi lại nhìn lui, biết không có ai đuổi theo, chúng nghĩ: "Các người này rồi cũng chết", nên mạnh dạn trở lui, và khi nghe la lớn, chúng không chạy trốn nữa. Con chó rừng đầu đàn đến gần vua Silava, các con còn lại đến gần những người kia. Vốn thiện xảo về phương tiện, biết được con vật đến gần mình, vua Kàsi liền vươn cổ lên như để cho con vật cắn, rồi với xương hàm kéo giật cổ con chó rừng, vua cắn thật chặt như kẹp với gọng kềm. Con chó rừng bị cắn chặt cổ, bị kẹp bởi xương hàm của vị vua có sức mạnh như voi, không thể nào tự mình thoát được, và kinh hãi vì sợ chết, nó bèn hú lên lớn tiếng.

Nghe tiếng kêu cầu cứu, nghĩ rằng con chó rừng chúa ấy đã bị một người bắt, các con kia không đi đến gần các đại thần, và kinh hãi vì sợ chết, tất cả đều bỏ chạy. Bị cắn chặt bởi xương hàm của vua Kàsi, con chó rừng bị bắt hốt hoảng chạy qua chạy lại, làm cho đất mềm rơi ra và vì sợ chết, với cả bốn chân nó cào đất trên chỗ vua kàsi. Vua biết được đất đã mềm rơi ra, liền thả con chó rừng. Với sức mạnh như voi, vua di chuyển qua lại, giơ lên được hai tay, rồi vịn lên bờ thành miệng hố, vua thoát khỏi miệng hố như mây bị xé tan trước gió, và đứng dậy. Rồi an ủi, động viên các đại thần, vua bới đất lên, kéo tất cả mọi người ra khỏi hố. Với các đại thần vây quanh, vua đứng trong bãi tha ma.

Lúc bấy giờ, người ta quăng một xác chết trong bãi tha ma, đúng ở biên giới địa phận của hai con Dạ- xoa. Hai con Dạ-xoa không thể chia phần người chết ấy, chúng nói:

- Chúng ta không thể chia phần xác chết này. Vua Silava là vị sống đúng pháp, vị ấy sẽ chia phần cho chúng ta. Chúng ta hãy đi đến vị ấy.

Chúng cầm chân xác chết, kéo đi đến vua và thưa:

- Thưa Thiên tử, hãy chia người này cho chúng tôi.

- Này các vị Dạ-xoa, ta sẽ chia phần xác chết này cho các vị. Nhưng vì chúng tôi không sạch, hãy tắm cho chúng tôi đã.

Các Dạ-xoa, với uy lực của mình, đem lại nước thơm dành cho vua cướp nước để vua Kàsi tắm; sau khi tắm xong, chúng tâu lại áo của vua Kàdi, đem áo dành cho vua cướp nước đến mặc áo cho vua, rồi chúng đem cho vua một hộp đựng bốn loại nước hoa. Khi vua đã xức nước hoa, chúng lại cho vua những bông hoa đủ loại đính trên quạt bằng ngọc trong một hộp bằng vàng, và trang sức cho vua.

Rồi khi vua đang đứng, chúng hỏi vua có cần gì chúng nữa không. Vua ra dấu cho chúng hiểu là vua đói. Các Dạ-xoa liền đi lấy cho vua các món ăn thượng vị đã sửa soạn sẵn cho vua cướp nước. Và sau

khi tắm và xức nước hoa, mặc áo và trang điểm , vua Kàsi ăn các món ăn thượng vị. Các Dạ-xoa đem lại nước thơm dành cho vua cướp nước, với bình bát bằng vàng và chén vàng để vua uống nước, súc miệng. Và trong khi vua rửa tay, các Dạ-xoa đem đến trầu gia vị với năm loại hương, được têm sẵn cho vua ăn cướp dùng. Ăn trầu xong, khi vua đang đứng, các Dạ-xoa hỏi vua có cần chúng làm việc gì khác nữa. Vua bảo:

- Đem các gươm báu đặt trên gối vua cướp nước về cho ta.

Và chúng đi lấy đem về. Rồi vua cầm gươm, đưa thẳng trên xác chết, chặt xuống giữa đỉnh đầu, chia thành hai phần bằng nhau cho hai con Dạ-xoa. Sau khi chia xong, vua rửa gươm, đeo vào và đứng thẳng. Các Dạ-xoa ăn uống no nê, tâm tư thỏa mãn, hỏi vua có sai bảo chúng làm việc gì nữa không. Vua bảo các Dạ-xoa ấy, dùng uy lực của mình đưa vua vào vương phòng của vua cướp nước và đưa các đại thần về nhà. Chúng chấp thuận, làm theo lời vua.

Lúc bấy giờ, vua cướp nước đang nằm ngủ trên long sàng trong vương phòng được trang hoàng. Vua Kàsi dùng mặt bằng cây gươm đánh trên bụng vua cướp nước đang ngủ say. Vua ấy hoảng hốt thức dậy, với ánh sáng ngọn đèn, nhận biết là đại vương Silava, liền từ trên giường đứng dậy, lấy hết can đảm, nói với vua Kàsi:

- Thưa Đại vương, đêm tối như vầy, có phòng hộ canh gác, các cửa đều đóng, trong cung điện không chỗ nào là không có người canh gác, làm thế nào làm ngài lại đến được bên giường này, đeo gươm, trang sức, mặc hoàng bào sẵn sàng?

Vua Kàsi kể tất cả câu chuyện với các chi tiết về các sự kiện đưa vua đến đây. Nghe xong, vua cướp nước xúc động mạnh, và thưa:

- Thưa Đại vương, tôi tuy là con người mà không biết công đức của ngài. Nhưng các công đuùc của ngài lại được các Dạ-xoa hung bạo, độc ác, uống máu, ăn thịt người kia biết rõ ràng. Ôi bậc nhân chủ, nay tôi sẽ không còn bày mưu phản bội một bậc giới đức như ngài nữa!

Rồi vua Kosala cầm gươm thề nguyền thân hữu, xin lỗi vua Kàsi, và để vua Kàsi nằm ngủ trên long sàng, còn mình nằm ngủ trên chiếc giường nhỏ.

Khi đêm tàn, mặt trời đã mọc, vua truyền đành trống mời tất cả quân lính, đại thần, Bà-la-môn, gia chủ hội họp lại. Đứng trước mặt quần thần như đưa mặt trăng rằm lên trên trời cao, vua Kosala tán thán công đức của vua Silava giữa cả hội chúng, xin lỗi vua Silava, lần nữa trả lại quốc độ cho vua ấy, và thưa:

- Từ nay trở đi, nếu có naïn trộm cướp khởi lên cho ngài, tôi xin chịu trách nhiệm. Ngài hãy trị vì quốc độ, còn tôi canh gác hộ trì.

Nói xong, vua Kosala trị tội kẻ đã vu cáo, và mang quân đội đi về nước của mình. Còn vua Mahàsilava trang sức, mặc aùo uy nghi, dưới cái lọng trắng, ngồi trên long sàng bằng vàng có chân như con nai, nhìn ngắm thành quả của mình và suy nghĩ: “Thành quả này và sự cứu sống sinh mạng của một ngàn đại thần, nếu ta không tinh tấn, thì

không có được chút gì. Chính do sức mạnh tinh tấn, ta không bị hoại diệt, và phục hồi được danh tiếng đã mất. Ta đã cứu sinh mạng của một ngàn đại thần. Thật sự để chí hướng không bị hủy hoại, cần phải hết sức tinh tấn. Với người luôn luôn tinh tấn, quả vị sẽ được thành tựu viên mãn.

Sau khi suy nghĩ như vậy, vua kàsi đọc bài kệ này như lời cảm hứng:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 146 of 289

Người luôn luôn hy vọng,
Bậc trí không chán nản,
Ta thấy khổ vượt qua,
Ta muốn gì được vậy!
Bồ-tát nói:

- Ôi, với những ai đầy đủ giới đức, quả tinh tấn sẽ được thành tựu.

Với bài kệ này, Bồ-tát nói lên lời cảm hứng, trọn đời làm các công đức rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này bậc Đạo sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỳ-kheo thối thất tinh tấn chứng quả A-la-hán. Sau khi kết hợp câu chuyện, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vị đại thần phản bội là Đề-bà-đạt-đa, một ngàn đại thần là hội chứng Đức Phật và Đại vương Silava là Ta vậy. -ooOoo-

52.CHUYỆN TIỂU JANAKA (Tiền Thân Cùla Janaka)

Hãy tinh tấn, này ngươi!...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỳ-kheo thối thất tinh tấn. Ở đây, tất cả các sự việc xảy ra, sẽ được nói đến trong Tiền thân Mahàjanaka (số 539)

Vua ngồi dưới chiếc lọng trắng, nói lên bài kệ này:

Hãy tinh tấn, này ngươi!
Hiền trí không nhàm chán.
Ta thấy khổ vượt qua,
Từ nước đạt đất liền.
Ở đây, vị Tỷ-kheo thối thất tinh tấn đạt được quả A-la-hán, và vua Janaka là bậc Chánh Đẳng Giác. -ooOoo-

53. CHUYỆN BÌNH RƯỢU ĐẦY (Tiền Thân Punnapàti)

Bình rượu đầy như vậy...,

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về rượu thuốc độc. Một thời ở Xá-vệ, một số người nghiện rượu họp nhau lại và bàn với nhau.

- Tiền mua rượu của chúng ta đã khô cạn, vậy làm sao bây giờ?

Một tay bợm rượu nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 147 of 289

- Chớ lo. Đã có cách.

- Cách gì vậy?

- Cấp Cô Độc thường đeo nhẫn, mặc áo đẹp đi chầu vua. Chúng ta đổ thuốc mê vào trong bình rượu, dựng một quán rượu, ngồi tại đấy. Khi Cấp Cô Độc đi về, hãy mời vị đại triệu phú vào và cho uống rượu ấy. Khi lão già ấy bị mê say, chúng ta lấy nhẫn, lấy áo và chúng ta sẽ có tiền mua rượu.

Chúng chấp thuận đề nghị ấy, làm theo như vậy, và khi vị triệu phú đi về, chúng đến gặp và nói:

- Thưa ngài đại triệu phú, chúng tôi có rượu rất ngon. hãy uống một chút rồi đi.

Cấp Cô Độc nghĩ: "Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu làm sao uống rượu được. Dấu không muốn uống, ta cũng sẽ phát hiện âm mưu của bọn nghiện rượu này". Nghĩ vậy, Cấp Cô Độc đi vào quán rượu, nhìn chúng làm, biết rằng rượu ấy đã bị chúng pha thuốc mê vào, Ông quyết định sẽ làm cho chúng bắt đầu từ nay phải trốn biệt. Ông nói:

- Này bọn nghiện rượu ác ý kia, các ngươi để thuốc mê vào trong bình rượu, khiến những người qua lại uống, làm cho họ say mê rồi cướp của. Các người dựng lên một quán bán rượu, ngồi tại đấy, chỉ tán thán rượu này. Nhưng không một người nào trong bọn người dám uống. Nếu rượu này không có pha thuốc mê, thì các ngươi hãy uống trước đi.

Cấp Cô Độc làm cho bọn nghiện rượu hoảng sợ, khiến chúng chạy trốn rồi đi về nhà. Nghĩ rằng việc làm của những tên nghiện rượu cần phải trình lên đức Như Lai, Cấp Cô Độc đi đến, và thưa rõ sự việc. Bậc Đạo Sư nói:

- Này gia chủ, lần này, các người nghiện rượu lừa dối gia chủ. Trong quá khứ, chúng cũng đã lừa dối các bậc hiền trí.

Nói vậy xong, với lời yêu cầu của vị gia chủ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì nước Ba-la-nại Bồ-tát sanh làm người triệu phú ở Ba-la-nại. Lúc bấy giờ, những người nghiện rượu này, sau khi bàn bạc với nhau, đã pha rượu với thuốc mê, chờ người triệu phú Ba-la-nại đi đến, chúng đón ông và nói những lời tương tự. Người triệu phú, dầu không muốn uống, cũng muốn phát giác chúng, nên đi vào, nhìn chúng làm, biết chúng có mưu mô gì, quyết định làm cho chúng phải trốn chạy, nên nói:

- Này các bạn uống rượu, nếu uống rượu xong rồi mà đi đến cung vua, thật không thích đáng. Đến chầu vua xong, khi trở về, tôi sẽ tính việc này. Các ngươi hãy ngồi tại đây.

Người triệu phú đi vào chầu vua rồi trở về. Các người nghiện rượu mời ông vào. Vị triệu phú đi vào, nhìn những bình rượu bị pha thuốc mê, liền nói như sau:

- Này các bạn uống rượu, việc các bạn làm ta không ưa thích. Các bình rượu của các bạn vẫn còn đầy tràn. Các bạn chỉ có tán thán rượu, nhưng không uống một giọt. Nếu như rượu này ngon thiệt, thì các bạn đã uống rồi. Rươ5u này đã được các bạn pha thuốc mê vào.

Và để đánh tan ý định của chúng, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 148 of 289

Bình rượu đầy như vậy,
Rượu đâu có đổi khác,
Vì lý do ta biết,
Rượu này không phải tốt.
Bồ-tát trọn đời làm các ông đức như bố thí..., rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy những người nghiện rượu kia là những người nghiện rượi ngày nay, và vị triệu phú Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

54. CHUYỆN TRÁI CÂY (Tiền Thân Phala)

Cây này không khó leo...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một nam cư sĩ giỏi về trái cây. Truyền thuyết nói rằng, một điền chủ trú ở xá-vệ mời chúng Tăng với Đức Phật là vị dẫn đầu ngồi trong ngôi vườn của mình, cúng dươơng cháo và bánh xong, điền chủ bảo ngưồi giữ vườn:

- Hãy đưa các Tỷ-kheo đi bộ trong vườn và cúng dường các loại trái như xoài...

Người làm vưởn vâng theo lời dặn, đưa chúng Tỷ-kheo đi bộ trong khu vườn, nhìn lên cây, vaø biết trái này còn sống, trái này hơi chín, trái này thiệt chín. Điều gì kẻ ấy nói đều đúng như vậy. Các Tỷ-kheo thưa với đức Như Lai:

- Bạch Thế Tôn, người giữ vườn này thật giỏi về các loại trái cây. Đứng dưới đất nhìn lên cây, kẻ ấy biết trái này còn sống, trái này hơi chín, trái này thiệt chín.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ có người giữ vườn này giỏi trái cây. Trong quá khứ, cũng có những bậc hiền trí giỏi về trái cây.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh vào gia đình một triệu phú, khi lớn lên, làm nghề đi buôn với năm trăm cỗ xe. Một thời, Bồ-tát đi đến một ngôi rừng rất lớn, đứng ở đầu rừng, họp đoàn người lại và nói:

- Trong rừng này có những cây độc. Phàm gặp những lá gì, bông gì, trái gì mà trước kia các ngươi chưa từng ăn, chớ ăn trước khi hỏi ta.

Bọn họ vâng theo lời dặn và đi vào rừng. Đầu rừng có một cửa làng, tại đấy có một cây gọi là cây Kimphala. Thân cây, cành cây, lá cây và trái của cây màu giống như cây xoài. Không những chỉ về màu

sắc, hình daùng, mà cả về mùi thơm và vị ngọt, các trái sống và trái chín đều giống như trái xoài. Nhưng nếu ai ăn chúng, thì giống như thuốc độc, lập tức bị chết ngay.

Một số người tham ăn đi trước,tưởng đó là cây xoài, bèn ăn trái. Một số khác quyết định hỏi người trưởng đoàn lữ hành rồi mới ăn, họ cầm trái cây trong tay và đứng chờ. Khi vị trưởng đoàn lữ hành đến, họ hỏi có thể ăn những trái cây ấy không. Bồ-tát biết rằng cây ấy không phaûi cây xoài, nên nói:

- Cây hình dáng giống cây xoài này là cây độc, chớ ăn!

Sau khi ngăn chận họ, Bồ-tát làm cho những người đã ăn phải nôn ra, và cho họ uống bốn loại mật để chữa họ lành bệnh.

Lúc trước, dưới gốc cây này, đã có những đoàn lữ hành đến tạm trú, ăn những trái cây độc mà họ tưởng lầm trái xoài và mạng chung. Ngày sau đó, dân làng đi ra, thấy những người chết, liền cầm chân họ, quăng vào một chỗ kín, lấy tất cả sở hữu của họ với các cỗ xe rồi đem đi.

Ngay vào ngày đoàn lữ hành này mới đến, dân làng nghe tin có người trúng độc. Lúc trời mới rạng đông, họ vội vàng đi đến gốc cây ấy, và nói với nhau:

- Các con bò sẽ là của ta, cỗ xe sẽ là của ta, hàng hoá sẽ là của ta!

Khi thấy cả đoàn người ấy còn lành mạnh, họ liền hỏi:

- Làm sao các ông biết cây này không phải cây xoài?

Họ trả lời:

- Chúng tôi không biết. Nhưng trưởng đoàn lữ hành của chúng tôi biết.

Dân làng đến hỏi Bồ-tát:

- Thưa bậc hiền trí, làm thế nào ngài biết được?

- Có hai điều báo cho ta biết, Bồ-tát đáp.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Cây này không khó leo,
Không xa làng bao nhiêu,
Do vậy nên ta biết:
Cây này quả không tốt!
Sau khi thuyết pháp cho đại chúng, Bồ-tát đi đến chỗ an toàn. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, như vậy thuở xưa các bậc hiền trí cũng giỏi về trái cây.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 150 of 289

Sau khi thuyết pháp thoại này và kết hợp hai mẩu chuyện, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, đoàn lữ hành là hội chúng Đức Phật, còn người trưởng đoàn lữ hành là Ta vậy. -ooOoo-

55. CHUYỆN NĂM VŨ KHÍ (Tiền Thân Pãncàyudha)

Người với tâm ly tham...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Thế Tôn cho gọi Tỷ-kheo ấy và hỏi:

- Có thật chăng, này Tỷ-kheo, ông thối thất tinh tấn?

- Thưa có thật, bạch Thế Tôn.

- Thuở xưa, trong những trường hợp cần phải tinh tấn, bậc hiền trí đã tinh tấn, do vậy, đã đạt được vương vị.

Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamdatta trị vì nước Ba-la-nại. Bồ-tát nhập thai vào làm con hoàng hậu. Đến ngày đặt tên, sau khi mời tám trăm vị Bà-la-môn và cúng dường những vị này mọi dục lạc, vua và hoàng hậu hỏi họ về các tướng. Các Bà-la-môn thiện xảo về tướng, thấy được sự thành tựu các tướng của hoàng tử, đã trả lời:

- Thưa Đại vương, hoàng tử đầy đủ các công đức, sau khi ngài qua đời, sẽ lên ngôi vua, được danh vọng lẫy lừng với tài sử dụng năm loại vũ khí, sẽ trở thành con người tối thượng ở toàn cõi Diêm-phù-đề.

Nghe lời nói của các Bà-la-môn, vua và hoàng hậu đặt tên cho hoàng tử là Pãncayudhakumara (hoàng tử có năm vũ khí). Đến lúc trưởng thành, vừa mười sáu tuổi, vua cho gọi hoàng tử và bảo:

- Này con thân, con hãy đi học nghề!

- Thưa Thiên tử, con học với ai?

- Hãy đi, con thân, con sẽ học với bậc thầy có danh tiếng mọi phương tại thành Takkasilà, trong nước Gandhàra. Và đây là tiền con sẽ trả cho thầy.

Nói xong, vua giao cho một ngàn đồng tiền vàng vừa đưa hoàng tử ra đi. Hoàng tử đến đấy, học nghề xong, được thầy cho năm loại vũ khí. Sau đó đảnh lễ thầy, hoàng tử ra khỏi thành Takkasilà, đeo theo năm loại vũ khí và lên đường trở về Ba-la-nại. Giữa đường, hoàng tử vừa đến một khu rừng, tại đấy có một Dạ-xoa tên là Silesaloma (Lông dính) đang ngự trị. Từ đầu rừng, người đi đường thấy hoàng tử liền ngăn chận chàng lại, bảo rằng trong rừng có Dạ-xoa tên là Silesaloma ngự trị sẽ giết hại mọi người khi nó

thấy họ. Hoàng tử tự tin mình, không chút sợ hãi như con sư tử lông bờm, vẫn đi vào ngôi rừng.

Gặp nhau ở giữa khu rừng ấy, con Dạ-xoa hiện ra trước hoàng tử với thân cao như cây Ta-la (cọ dừa),

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 151 of 289

với đầu lớn như ngôi nhà có nóc nhọn, với cặp mắt to như hai cái bát,với hai nanh như hai búp cây củ cải, với mỏ như diều hâu,với bụng có nhiều đốm đỏ tía, với bàn tay bàn chân xanh lè, Dạ-xoa nói:

- Ngươi đi đâu đấy? Hãy đứng lại. Ngươi là món ăn của ta!

Hoàng tử nói:

- Này Dạ-xoa ta tin ở ta nên vào đây, ngươi thật là liều mạng. Nếu người đến gần ta, ta sẽ bắn ngươi với mũi tên có tẩm thuốc độc và hạ ngươi tại chỗ.

Sau khi dọa nạt, hoàng tử lắp tên có tẩm thuốc độc và bắn, bắn liên tục cho đến năm mươi mũi tên. Tất cả đều dính vào lông Dạ-xoa, nó gạt năm mươi mũi tên rơi xuống chân nó, xong liền xông tới hoàng tử. Hoàng tử lại dọa rút gươm chém. Cây gươm dài ba mươi hai đốt cũng dính vào lông Dạ-xoa. Rồi hoàng tử đâm ngọn giáo vào nó. Ngọn giáo cũng dính chặt vào đó.

Biết khả năng bắt dính của Dạ-xoa, hoàng tử lấy quả chùy đập nó. Quả chùy cũng dính vào lông. Hoàng tử nói:

- Này Dạ-xoa, người chưa nghe ta là hoàng tử có năm loại vũ khí. Khi ta mạo hiểm đi vào khu rừng này do người ngự trị, ta đặt lòng tin không phải ở cung tên ... mà hoàn toàn đặt lòng tin vào ta. Nay ta sẽ đánh ngươi, chỉ một cú đánh, khiến ngươi trở thành cát bụi!

Sau khi hét lên, hoàng tử dùng bàn tay phải đánh Dạ-xoa, bàn tay dính vào lông, hoàng tử đánh với bàn tay trái. tay trái cũng dính. Hoàng tử đá với chân phải, chân phải cũng dính, chân trái cũng dính. Hoàng tử lại la to:

- Ta sẽ đập ngươi tan như cát bụi.

Và chàng lấy đầu đánh nó; đầu cũng dính vào lông. Bấy giờ hoàng tử bị mắc dính năm phần vào năm chỗ. Tuy vậy, hoàng tử vẫn không kinh hãi, không chút run sợ, Dạ-xoa suy nghĩ: "Đây không phải là một người bình thường, mà là người phi thường, một con sư tử giữa loài người. Dầu bị một Dạ-xoa như ta bắt, nó vẫn không run sợ. Trước đây, từ khi ta bắt đầu giết người đi trên đường này, chua bao giờ ta thấy một người như vậy! Sao nó không sợ hãi?" Nghĩ vậy, Dạ-xoa không dám ăn thịt hoàng tử và hỏi:

- Này thanh niên Bà-la-môn, vì sao chàng không sợ hãi?

- Này Dạ-xoa, ta tin ở ta nên ta không sợ hãi. Ta biết mỗi cá thể thế nào cũng đi đến cái chết. Nhưng trong bụng ta, ta có vũ khí kim cang. Nếu ngươi ăn ta, ngươi không thể tiêu hóa vũ khí ấy. Vũ khí ấy sẽ cắt nội tạng ngươi thành từng miếng nhỏ, và chấm dứt

mạng sống của ngươi. Như vậy, cả hai sẽ bị tiêu diệt. Vì lý do này, ta không sợ hãi!

Theo truyền thuyết, ở đây hoàng tử muốn ám chỉ vũ khí trí tuệ trong nội tạng. Nghe hoàng tử nói vậy, Dọa-xoa suy nghĩ: "Thanh niên Bà-la-môn này chỉ nói sự thật. Chỉ một miếng thịt nhỏ bằng hạt đậu từ thân thể của con sư tử giữa loài người này, bụng ta cũng không thê tiêu hóa được. Ta hãy thả nó ra". Vì sợ chết, nó thả hoàng tử ra và nói:

- Này thanh niên Bà-la-môn, chàng là con sư tử giữa loài người. Ta sẽ không ăn thịt chàng đâu. Nay chàng được giải thoát khỏi tay ta như mặt trăng thoát khỏi miệng Ràhu (vua thần A-tu-la). Hãy ra đi và hãy mang lại hoan hỷ tốt lành cho bà con, bè bạn và đất nước.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 152 of 289

Bồ-tát nói:

- Này Dạ-xoa ta sẽ đi. Nhưng trước đây, do làm nhiều điều bất thiện, ngươi sanh làm Dạ-xoa độc aùc, tay vấy máu, ăn thịt, uống máu người. Nếu nay, trong thời hiện tại, ngươi vẫn làm điều bất thiện nữa, thì ngươi sẽ đi từ cảnh tối tăm này đến cảnh tối tăm khác. Nay ngươi đã gặp ta, ngươi không thể làm điều bất thiện nữa. hãy biết rằng ai sát sanh sẽ bị đọa vào cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A-tu-la. Nếu được sanh làm người thì tội ác ấy sẽ đưa đến yểu mạng.

Với cách này và nhiều cách khác, Bồ-tát thuyết về sự nguy hiểm của năm ác giới và lợi ích của năm thiện giới, làm cho Dạ-xoa sợ hãi bằng nhiều hình thức như thuyết pháp, nhiếp phục... khiến Dạ-xoa trở thành nhu thuận, an trú trong Năm giới. Rồi biến Dạ-xoa thành vị thần ở khu rừng, với quyền được thâu thuế (được cúng tế), Bồ-tát khuyên nó không được phóng dật. Sau đó, Bồ-tát đi ra khỏi khu rừng, báo tin cho những người ở tại đầu rừng tỏ tường sự việc, rồi nai nịt với năm laọi vũ khí, ngài đi đến Ba-la-naïi, gặp lại mẹ cha.

Sau một thời gian lên ngôi vua, trị vì quốc độ đúng pháp, ngài làm các công đức như bố thí... rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ:

Người với tâm ly tham,
Với ý cũng ly tham,
Tu tập theo thiện pháp,
Đạt an ổn khổ ách,
Và tiếp tục chứng đạt,
Đoạn diệt mọi kiết sử.

Như vậy, sau khi bậc Đạo Sư thuyết pháp đưa đỉnh cao nhất là quả A-la-hán, Ngài giảng Bốn Sự thật. Cuối bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng quả A-la-hán. Bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Dạ-xoa là tướng cướp đeo vòng ngón tay Angulimàla, và hoàng tử với năm vũ khí là Ta vậy. -ooOoo-

56. CHUYỆN KHỐI VÀNG (Tiền Thân Kancanakkhandha)

Người với tâm hoan hỷ...

Câu chuyện này, khi ở tại Xá-vệ, bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo. Theo truyền thuyết, một thiện nam tử ở Xá-vệ, sau khi nghe theo bậc Đạo Sư thuyết pháp, gởi cả tâm tư vào Ba ngôi báu, và xuất gia. Hai vị sư trưởng và giáo thọ sư dạy về Giới:

- Này Hiền giả, đây là giới, một loại, hai loại, ba loại, bốn loại, năm loại, sáu loại...nhiều loại. Đây là tiểu giới, đây là trung giới, đây là Đại giới. Đây là giới hộ trì giới bổn, đây là giới hộ trì các căn, đây là giới thanh tịnh mạng, đâ là Giới sử dụng các đồ vật.

Tỷ-kheo trẻ ấy suy nghĩ: “Giới này thật quá nhiều. Với chừng ấy giới được chấp thuận, ta không thể nào giữ trọn. Không thể giữ trọn đủ giới, thì xuất gia có lợi ích gì? Ta hãy trở lại làm gia chủ, làm các công

đức như bố thí...và nuôi dưỡng vợ con!” Nghĩ vậy, Tỷ-kheo thưa:

- Thưa các Tôn giả, con không có thể giữ Giới. Không thể giữ Giới, thì xuất gia có lợi ích gì? Con sẽ hoàn tục. Xin các Tôn giả hãy lấy lại y bát.

Sư trưởng nói:

- Nếu sự việc là như vậy, thì Hiền giả hãy đến đảnh lễ bậc Đạo sư.

Các vị ấy đưa Tỷ-kheo đến Pháp đường, gặp bậc Đạo Sư. Thấy vậy, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, sao các ông đem một Tỷ-kheo đến đây mà vị ấy không muốn?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nói không thể giữ Giới, trả lại y bát, nên chúng con dẫn vị ấy đến đây.

- Này các Tỷ-kheo, sao ông lại nói quá nhiều Giới cho Tỷ-kheo này? Bao nhiêu giới vị ấy có thể giữ được, vị ấy giữ từng ấy giới. Bắt đầu từ nay, các ông chớ nói nữa. Ở đây, ta sẽ biết những gì nên nói.

Rồi bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Hãy đến, này Tỷ-kheo! Lo gì đến nhiều giới vậy? Ông có giữ được ba giới không?

- Con có thể giữ được bạch Thế Tôn.

- Vậy bắt đầu từ nay, ông hãy giữ ba cửa, cửa về thân, cửa về lời, cửa về ý. Chớ làm điều ác về thân, về lời, về ý. Hãy tinh tấn lên, chớ hoàn tục! Chỉ giữ ba giới này thôi.

Cho đến như vậy, Tỷ-kheo ấy hết sức hoan hỷ và nói:

Sau khi đảnh lễ bậc Đạo sư, Tỷ-kheo ấy đi về với vị sư trưởng và Giáo thọ sư của mình, giữ gìn đầy đủ ba giới ấy. Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: “Giới được vị sư trưởng và Giáo thọ sư nói với ta. Vì tự mình không phải là Phật, các vị ấy không thể làm cho ta hieảu được từng ấy giới. Bậc Chánh Đẳng Giác, vì tự mình khéo giác ngộ Chánh Giác, là vị Pháp vương vô thượng. Ngài tóm thâu bao nhiêu giới trong ba cửa và bảo ta gìn giữ chúng.

Bậc Đạo Sư thật sự là một hỗ trợ cho ta vậy".

Tỷ-kheo ấy phát triển Thiền quán và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Biết được tin này, các Tỷ-kheo họp tại pháp đường, ngồi nói về công đức của bậc Đạo Sư:

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo này không thể giữ Giới, muốn hoàn tục. Bậc Đạo Sư tóm thâu tất cả Giới vào ba phần, bảo Tỷ-kheo ấy giữ chúng, và giúp vị ấy đạt được quả A-la-hán.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi nói chuyện gì. Được họ cho biết về đề tài câu chuyeän, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, một vật hết sức nặng, nếu được chia thành từng phần, cũng trở thành nhẹ. Thuở xưa, các bậc hiền trí được một khối vàng lớn, không thể nhấc lên nổi, đã chia thành từng phần, rồi nhấc lên nổi và đem vàng đi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 154 of 289

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra lầm người cày ruộng tại một ngôi làng. Ngày kia, Bồ-tát đang cày trên một thửa ruộng. thửa ruộng nầy trước đây là một ngôi làng bị bỏ hoang, vì trong làng có một vị triệu phú đã chết và chôn tại đó một đống vàng, lớn bằng bắp vế người và cao đến bốn khuỷu tay. lưỡi cày của Bồ-tát mắc phải đống vaøng ấy nên đứng khựng lại. Nghĩ rằng đó là rễ tỏa rộng của cây, Bồ-tát đào đất lên, nhưng lại thấy được khối vàng. Bồ-tát chùi đất thật sạch và cày tiếp cho xong ngày ấy.

Khi mặt trời lặn, để ách và cày một bên, Bồ-tát nghĩ đến phương cách đem khối vàng đi. Nhưng Bồ-tát không nhấc nó lên được. Bồ-tát ngồi và nghĩ: "Để phần như vậy, ta sẽ nuôi sống bản thân của ta. để phần như vậy, ta sẽ chôn giấu. Để phần như vậy, ta sẽ làm các công việc. Để phần như vậy, ta sẽ làm các công đức như bố thí..."

Rồi Bồ-tát chia thành bốn phần. Khi được Bồ-tát chia như vậy, khối vàng ấy trở thành nhẹ. Bồ-tát nhấc vàng lên được, đem về nhà, chia thành bốn phần. Bồ-tát trọn đời làm các công đức như bố thí cùng nhiều thiện sự khác và đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi kể câu chuyện này xong, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ:

Người với tâm hoan hỷ,
Với ý cũng hoan hỷ,
Tu tập theo thiện pháp,
Đạt an ổn khổ ách,
Và tiếp tục chứng đạt
Đoạn diệt mọi kiết sử.
Rồi sau khi hướng lời thuyết pháp lên đỉnh cao là quả A-la-hán, bậc Đạo sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, người được khối vàng là Ta vậy. -ooOoo-

57. CHUYỆN KHỈ CHÚA (Tiền Thân Vànarinda)

Ai đủ bốn pháp này...,

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về âm mưu của Đề-bà-đạt-đa muốn ám hại Ngài. Lúc bây giờ, khi nghe Đề-bà-đạt-đa âm mưu ám hại, bậc Đạo Sư liền nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới âm mưu ám hại Ta. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã âm mưu, nhưng không thể làm được.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con khỉ. Nó to lớn như một con

ngựa con, có sức mạnh và sống một mình bên bờ sông. Giữa con sông ấy, có một hòn đảo, trên hòn đảo có nhiều loại cây ăn trái như xoài, mít... Con khỉ mạnh như voi, đầy đủ sức lực.

Mỗi sáng, nó nhảy từ bờ sông bên này đến một hòn đảo ở giữa sông, rồi từ hòn đảo ấy, nó lại nhảy đến hòn đảo. Tại đấy, nó ăn các loại trái, và đến chiều, với phương tiện cũ, nó trổ về, chỗ ở của mình. Ngày qua ngày, con khỉ sống nếp sống như vậy.

Lúc bấy giờ, có hai vợ chồng con cá sấu sống trong sông ấy. Thấy con khỉ đi qua đi lại, vợ con cá sấu đang có thai khởi lên lòng tham muốn ăn thịt quả tim con khỉ, bèn nói với chồng:

- Này chàng, em thèm ăn thịt quả tim con khỉ chúa này quá.

Sấu đực nói:

- Thật lành thay, em sẽ được như ý.

Sấu đực suy nghĩ: “Chiều nay, khi con khỉ từ hòn đảo về, ta sẽ bắt nó!”.

Sấu đực đến nằm chờ trên hòn đá. Con khỉ cả ngày lang thang trên đảo, vào buổi chiều, nó đứng trên hòn đảo, nhìn hòn đá và nghĩ: “Hòn đá hôm nay có vẻ cao hơn, vì lý do gì?”. Bồ-tát luôn luôn khéo đo lường. Nhìn tầm cao của hòn đá và tầm cao của nước, Bồ-tát suy nghĩ: “Hôm nay, nước con sông này không giảm cũng không tăng. Nhưng hòn đá này lại có vẻ to hơn. Rất có thể, con cá sấu đang nằm với mục đích bắt ta tại chỗ ấy”. Để tìm sự việc này, con khỉ vẫn đứng tại chỗ ấy, làm bộ như nói với hòn đá, gọi lớn:

- Này bạn hòn đá!

Và khỉ không được trả lời. Khỉ gọi đến ba lần:

- Này bạn hòn đá!

Hòn đaù vẫn không trả lời. Con khỉ nói:

- Này bạn hòn đá, sao hôm nay bạn không trả lời ta?

Con cá sấu suy nghĩ: “Như vậy, trong những ngày trước, hòn đá này đã trả lời con khỉ chúa. Vậy nay ta sẽ trả lời nó”. Con sấu nói:

- Này bạn khỉ chúa, cái gì vậy?

- Ngươi là ai?

- Ta là cá sấu.

- Ngươi nằm đó vì mục đích gì?

- Để bắt ngươi và ăn quả tim của ngươi.

Con khỉ suy nghĩ: “Ta không có đường đi nào khác. Nay ta phải lừa dối con cá sấu này”. Vì thế khỉ nói:

- Này bạn cá sấu, ta sẽ chịu đầu hàng bạn thôi. Bạn hãy há miệng ra, và khi ta nhảy đến gần, bạn sẽ bắt ta.

Khi con cá sấu há miệng, thì tự nhiên mắt nó nhắm lại. Cá sấu không nghĩ đến mưu kế này, liền há miệng ra, và mắt nó nhắm lại, từ từ nằm xuống. Con khỉ đã biết tình hình như vậy, từ nơi hòn đảo nhảy qua, đạp trên đầu con cá sấu, rồi từ đấu con cá sấu lại nhanh như chớp nhảy qua đứng ở bờ bên kia. Con cá sấu thaáy sự kỳ diệu này, nghĩ rằng con khỉ chúa này đã làm một việc hết sức phi thường, nó nói:

- Này, ngài khỉ chúa, ai đầy đủ bốn pháp ở trong đời, sẽ nhiếp phục được kẻ thù. Ta nghĩ rằng ngài có đủ tất cả trong nội tâm.

Nói vậy xong, cá sấu đọc bài kệ này:

Ai đủ bốn pháp này,
Này khỉ chúa, như ngài:
Chân thật và nghĩ xa,
Cương nghị và vô úy,
Ngài có bốn pháp này,
Đánh bại được quân thù!
Như vậy, con cá sấu tán thán khỉ chúa rồi đi về trú xứ của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới âm mưu ám hại Ta, trong quá khứ, kẻ ấy cũng đã làm như vậy.

Sau khi thuyết pháp thoại này, và kết hợp hai mẩu chuyện, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, cá sấu là Đề bà-đạt-đa, vợ cá sấu là Cincamanavika, còn khỉ chúa là Ta vậy. -ooOoo-

58. CHUYỆN BA PHÁP (Tiền Thân Tayodhammà)

Ai đầy đủ ba pháp...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về âm mưu ám hại. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahnadatta trị vì ở Ba-la-nại, Đề-bà-đạt-đa sanh ra làm con khỉ, ở gần dãy Hy-mã- lạp Sơn, lãnh đạo một đoàn khỉ toàn do nó sanh ra. Vì sợ chúng lớn kên sẽ tranh giàng quyền lãnh đạo đàn khỉ này, con khỉ đầu đàn liền dùng răng cắn và thiến chúng, khiến hột giống bị hoại diệt.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát cũng do duyên con khỉ ấy, nhập thai vào bụng một con khỉ cái. Con khỉ cái biết thai đã thành, muốn bảo vệ thai của mình, bèn đến một ngôi rừng dưới chân núi. Khi thai đến đúng ngày, nó sinh ra Bồ-tát. Bồ-tát lớn lên, đến tuổi trưởng thành, đầy đủ sức mạnh phi thường. Một hôm, Bồ-tát hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, cha con đâu?

- Này con thân, cha con đang sống lãnh đạo đàn khỉ dưới chân núi.

- Thưa mẹ, hãy đưa con đến gần cha con.

- Này con thân, mẹ không thể đưa con đến gần cha con được. Cha con, vì sợ các khỉ con sẽ tranh giành lãnh đạo đàn khỉ, nên dùng răng cắn và thiến chúng, khiến hột giống hoại diệt.

- Thưa mẹ, hãy đưa con lại đấy. Con sẽ có cách!

Khi mẹ liến đem khỉ con đến gần khỉ cha. Vừa thấy con trai mình, con khỉ cha nghĩ rằng rồi đây con mình sẽ không cho mình lãnh đạo đàn khỉ, nay mình cần phải giết con bằng cách giả ôm hôn, rồi siết con thật chặt cho đến chết. Nghĩ vậy, nó nói:

- Hãy đến, này con thân, lâu nay con ở đâu?

Nói vậy, nó ôm hôn và siết khỉ con thật chặt. Nhưng Bồ-tát, với sức mạnh như voi đã siết chặt trở lại, khiến các xương khỉ cha như gãy nát. Khỉ cha suy nghĩ: “Con này, khi lớn lên sẽ giết ta. Với phương tiện nào, ta hãy giết nó trước đã! À, cách đây không xa, một hồ nước có quỷ là La-sát ở. Tại đấy, ta sẽ cho quỷ La-sát ăn nó!”. Nghĩ vậy, khỉ cha nói:

- Này con thân, ta nay đã già. Ta sẽ giao cho con lãnh đạo đàn khỉ này. Hôm nay, ta sẽ phong vương cho con. Tại chỗ nọ, có một hồ nước, trong hồ có hai loài hoa súng, ba lọai hoa sen xanh, năm loại hoa sen trắng. Hãy đi hái và đem các hoa ấy về.

Bồ-tát nói:

- Lành thay, cha thân. Con sẽ mang hoa lại.

Nói xong, Bồ-tát ra đi, nhưng không xuống hồ gấp. Xung quanh hồ, Bồ-tát quan sát có dấu chân, chỉ có dấu chân xuống, không có dấu chân lên, Bồ-tát suy nghĩ: "Cái hồ này phải có quỷ La-sát trú ẩn! Cha ta không thể tự mình giết ta, muốn quỷ La-sát ăn thịt ta. Ta sẽ không đi xuống hồ này, vẫn lấy được hoa như thường".

Bồ-tát đi đến một chỗ không có nước, lấy đà, nhảy từ bờ bên này, hái hai cái hoa mọc cao trên mặt nước, mà không dính nước, rồi hạ xuống bờ bên kia. Rối từ bờ bên kia, Bồ-tát nhảy đến bờ bên này, theo phương thức trước, bẻ hai cái hoa. Cứ như thế, từ cả hai bên bờ, Bồ-tát hái được nhiều hoa, chất thành hai đống, nhưng vẫn không xuống chỗ trú xứ của quỹ La-sát.

Đến khi không thể nhảy qua hồ nước hai hoa được nữa, Bồ-tát gom lấy các hoa ấy, chất thành đống, để tại một chỗ. Con quỹ La-sát kinh ngạc suy nghĩ: "Lâu nay, chưa bao giờ ta thấy một người nào sáng suốt, kỳ diệu như vậy. Các hoa sen được con khỉ này hái như ý muốn, mà nó vẫn không xuống trú xứ của ta". Rồi quỷ La-sát rẽ nước đi lên, đến bên Bồ-tát và nói:

- Này khỉ chúa, trong hồ này, ai có được ba pháp, vị ấy sẽ chiến thắng kẻ thù. Ta nghĩ rằng tất cả pháp ấy ngài đếu có đủ.

Quỷ La-sát đọc bài kệ:

Ai đầy đủ ba pháp,
Này khỉ chúa như ngài,
Thiện xảo và anh hùng,
Đầy đủ cả trí tuệ,
Ngài đủ ba pháp ấy,
Đánh bại được kẻ thù.
Như vậy, quỷ La-sát trong hồ ấy đã tán thán Bồ-tát với bài kệ này và hỏi:

- Ngài lấy các hoa này làm gì?

- Cha ta muốn phong vương cho ta, do lý do này, ta lấy hoa.

- Một bậc sáng suốt như ngài không nên hái hoa và mang hoa, tôi sẽ hái và mang cho ngài.

Rồi nó nhổ hoa lên và mang hoa đi theo sau lưng Bồ-tát. Con khỉ cha ở đằng xa thấy Bồ-tát, liền nghĩ: "Ta giục nó đi để quỷ La-sát ăn thịt nó. Nay nó lại an toàn trở về với quỷ La-sát mang hoa cho nó! Ta bị nguy hại rồi".

Nghĩ đến đó, quả tim nó vỡ thành bảy mảnh và nó mạng chung tại chỗ. Đàn khỉ còn lại hội họp và tôn Bồ-tát lên làm vua. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, chúa của đàn khỉ là Đề-bà-đạt-đa, còn con trai của chúa đàn khỉ là Ta vậy. -ooOoo-

59. CHUYỆN TIẾNG TRỐNG (Tiền Thân Bherivàda)

Đánh, đánh, chớ đánh quá!...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỳ-kheo khó bảo. Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy:

- Có thật chăng, ông là người khó bảo?

- Thưa có thật, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo. Trong thời quá khứ, ông cũng đã khó bảo rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm người đánh trống, và sống ở làng. Khi nghe có lễ tế các vì sao ở Ba-la-nại, người đánh trống suy nghĩ: "Ta sẽ đánh trống cho quần chúng tụ hội

và sẽ được tiền". Nghĩ vậy, người ấy đem con đi theo, đến Ba-la-nại. Tại chỗ ấy, hai cha con đánh trống và được nhiều tiền. Mang theo tiền, trên đường về làng của mình, phải ngang qua một khu rừng có ăn cướp, người cha ngăn chận con trai đang miên man đánh trống liên hồi:

- Này con thân, chớ có đánh trống như vậy. Chỉ đánh từng hồi một thôi, như trống của một chủ tướng vậy mà.

Dầu bị cha ngăn, đứa con vẫn nói:

- Với tiếng trống, ta sẽ đuổi bọn cướp chạy.

Nên nó vẫn đánh trống liên hồi.

Bọn cướp ban đầu nghe tiếng trống, nghĩ là tiếng trống của vị chủ tướng, nên chạy trốn. Nhưng khi nghe tiếng trống một mặt cứ liên hồi, biết không phải là tiếng trống của một chủ tướng, chúng liền trở lại tìm hiểu. Thấy chỉ có hai người, bọn chúng liền xông ra đánh cướp hết cả. Người cha than:

- Vì con đánh trống liên hồi, nên con làm mất tất cả tiền thâu được một cách khó khăn.

Nói xong, người cha đọc bài kệ:

Đánh, đánh, chớ đánh quá!
Đánh quá thành không tốt,
Do đánh, được của tiền,
Do đánh, tiền mất hết.
-ooOoo-
Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, đứa con trai là Tỷ-kheo khó bảo này, còn người cha là Ta vậy. -ooOoo-

60. CHUYỆN THỔI TÙ VÀ (Tiền Thân Sankhadhama)

Thổi, thổi, chớ thổi quá!...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo (như trước). -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một người thổi tù và, cùng cha đi đến chỗ tế lễ các vì sao ở Ba-la-nại. Do thổi tù và, hai cha con được nhiều tiền. Khi về đến một khu rừng có ăn cướp, người con ngăn cha chớ có thổi tù và liên hồi. Người cha nói:

- Với tiếng tù và, ta sẽ đuổi bọn cướp chạy.

Nên ông cứ thổi liên hồi. Bọn ăn cướp trốn ở đó trước, xông ra cướp của. Người con nói lên bài kệ:

Thổi, thổi, chớ thổi quá!

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 160 of 289

Thổi quá thành không tốt.
Do thổi, được tài sản,
Do thổi, bay hết tiền.
-ooOoo-
Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người cha là Tỷ-kheo khó bảo này, còn người con là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 161 of 289

4.07 PHẨM NỮ NHÂN

61. CHUYỆN BÀI KINH KHỔ ĐAU (Tiền Thân Asàtamanta)

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bị tham dục chi phối. Câu chuyện sẽ được trình bày ở Tiền thân Ummadanti số 527. -ooOoo-

62. CHUYỆN CÔ GÁI TRÊN LẦU BẢY TẦNG. (Tiền Thân Andabhuta)

Trò chơi sáo, giả mù...

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bị ái dục chi phối tâm trí. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Tăng chúng bảo rằng ông bị ái dục chi phối, có phải vậy chăng?

- Thưa vâng, quả đúng như vậy.

- Này Tỷ-kheo, không ai canh giữ đàn bà được cả. Ngày xưa, có kẻ đầy mưu trí canh giữ một nữ nhân từ khi nó mới lọt lòng mà cũng không thể nào giữ nó được.

Nói vậy xong, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Một thuở nọ vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát sinh làm vương tử của bà Chánh hậu. Khi ngài lớn lên, ngài tinh thông mọi môn học thuật, và khi vua cha băng hà, ngài lên ngôi làm một vị anh quân, trị dân đúng pháp. Thời ấym ngài thường chơi súc sắc với vị Tế sư của triều đình, và khi ném con bài súc sắc bằng vàng trên mặt chiếc bàn bằng bạc, ngài thường ca khúc hát cầu may này:

Muôn vật lẽ thường tình,
Sông ngòi uốn lượn quanh,
Còn các loài thảo mộc
Là cây cối mọc thành,
Hễ gặp thời cơ tới,
Nữ nhân phạm ác hành.

Vì khúc hát này làm cho vua thắng cuộc mãi, nên theo đúng luật chơi bài, vị tế sư mất đến cả đồng xu dính túi. Và muốn khỏi sạt nghiệp, vị ấy quyết định tìm cho ra một cô gái chưa hề thấy người đàn ông nào, đem về nhà khóa cửa nhốt trong phòng. Vị ấy nghĩ thầm: "Ta không thể nuôi một cô gái đã từng thấy đàn ông. Vậy ta phải tìm một đứa trẻ sơ sinh, giữ kỹ nó lúc lớn lên, canh chừng nó thật cẩn mật để không ai có thể đến gần nó và nó sẽ trung thành với người đàn ông duy nhất thôi. Lúc ấy ta sẽ thắng vua và trở nên giàu có".

Bấy giờ vị này rất giỏi khoa tướng số, nên vừa thấy một người đàn bà nghèo sắp sinh con, và đứa trẻ sẽ là con gái, vị ấy bèn thuê tiền để đem bà ta về ở trong nhà mình, giữ thật kỹ đến ngày sinh đứa con xong, bà ta phải đi ngay với một số tiền. Còn hài nhi kia được toàn phụ nữ nuôi nấng, không một nam nhân nào được nhìn thấy nó, trừ vị Tế sư. Khi nó lớn lên, nó thuộc về quyền sở hữu của vị Tế sư, chủ nhân của nó.

Suốt thời gian cô bé lớn dần, vị Tế sư tránh việc chơi bài với vua, nhưng khi nó đã trưởng thành dưới quyền kiểm soát của chính mình, thì vị Tế sư lại thách thức vua chơi bài. Ngài chấp thuận và bắt đầu cuộc chơi. Trong khi vừa ném con súc sắc, ngài vừa hát khúc ca cầu may ấy, thì vị Tế sư nói thêm:

- Nhưng bao giờ cô bé của hạ thần cũng là ngoại lệ đấy!

Rồi vận may cũng đổi chiều, chính vị Tế sư thắng cuộc và nhà vua thua bài.

Khi xét kỹ vấn đề trên, Bồ-tát nghi ngờ vị Tế sư có giấu kính một cô gái đức hạnh trong nhà, nên ngài cho người dò tìm và quả đúng như vậy. Thế là để làm cho cô bé kia phải sa ngã và phạm lỗi, ngài truyền đưa tới một gã điếm đàng giảo quyệt, và hỏi gã có cách quyến rũ cô gái chăng.

- Tâu Đại vương, chắc chắn là được. Gã kia đáp.

Nghe vậy, nhà vua cho gã tiền và bảo gã thi hành lệnh ngài ngay, chớ để mất thì giờ lâu.

Với số tiền vua ban, gã mua đủ loại nước hoa, hương liệu và mở cửa tiệm bán nước hoa gần nhà vị Tế sư. Bấy giờ nhà Tế sư cao bảy tầng, có bảy cổng, mỗi cổng đều có người ngồi canh, toàn phụ nữ canh cổng, không đàn ông nào được phép vào nhà trừ vị Bà-la-môn. Ngay cả những thúng đựng rác cũng được khám xét thật kỹ trước khi đem vào nhà.

Chỉ riêng vị Tế sư ấy được quyền nhìn thấy cô gái, và cô bé cũng chỉ có một nữ tỷ hầu hạ. Nữ tỳ này được giao tiền đi mua hoa tươi và nước hoa và tặng cô chủ; trên đường đi, bà ta thường bước ngang qua cửa tiệm mà gã điếm đàng kia mới mở. Và gã ấy biết rõ bà ta chính là người hầu của cô gái kia, bèn đợi một ngày nọ bà ta đến gần, gã vội vã chạy bổ ra ngoài cửa hiệu, quỳ xuống chân bà, hai tay ôm chặt đầu gối bà, miệng lắp bắp:

- Ôi mẹ ôi! Mẹ đi đâu lâu nay thế hở mẹ?

Và đồng bọn của gã đứng canh đó đều kêu lên:

- Ồ giống như tạc! Tay chân, mặt mũi, cả cách ăn mặc nữa, đều y hệt nhau!

Trong khi mọi người cứ xem xét trầm trồ không ngớt về sự giống nhau kỳ diệu kia, người đàn bà ấy đâm ra hoát hoảng trong thật thảm hại. Bà ta òa ra khóc lớn rằng đây hẳn là con trai bà! Rồi vừa khóc lóc vừa kể lể, cả hai người cứ ôm lấy nhau mà ngã lăn ra. Sau đó gã hỏi:

- Nay mẹ đang ở đâu vậy mẹ?

- Mẹ đang ở nhà vị Tế sư đấy con ạ. Ngài có môt cô tiểu thiếp đẹp vô song, quả là tiên trên trời mới đẹp như thế và mẹ là người hầu của nàng ấy.

- Thế mẹ đang đi đâu đấy?

- Mẹ đi mua hoa tươi và nước hoa cho nàng ấy.

- Sao mẹ còn đi đâu mà mua các thứ ấy nữa? Lần sau mẹ cứ đến đây, gã kia bảo.

Và gã tặng bà già trầu cau cùng đủ thứ hoa mà không lấy tiền. Cô gái ngạc nhiên thấy số hoa tươi và nước hoa bà ta đem về quá nhiều, bèn hỏi tại sao vị Tế sư Bà-la-môn lại hậu hỉ với nàng thế. Bà già đáp:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 163 of 289

- Sao con lại nói thế hở con?

- Vì số hương hoa bà đem về nhà đấy mà.

- Ồ không, chẳng phải ngà Bà-la-môn cho tiền hào phóng đâu, bà già bảo, mà chính vì già này lấy các thứ kia ở tiệm của con trai già đấy.

Và từ đó, bà già giữ riêng số tiền vị Bà-la-môn đưa, rồi đi đến lấy hoa tươi cùng đủ thứ khác tại tiệm gã kia khỏi mất tiền.

Vài ngày sau, gã giả vờ đau ốm, lên giường nằm. Khi bà già ấy đến cửa tiệm hỏi con trai bà đâu thì được biết gã đang bị bệnh. Bà vội bước vào tận nơi, âu yếm vuốt ve đôi vai gã và hỏi nguyên nhân cơn bệnh. Nhưng gã không đáp.

- Tạo sao con không nói cho mẹ biết hả con?

- Dù con có chết đi cũng không dám nói với mẹ đâu.

- Nhưng nếu con không nói với mẹ thì còn nói với ai được nữa?

- Thế thì mẹ ôi, bệnh của con phát ra chỉ vì nghe mẹ cứ khen cô tiểu chủ của mẹ đẹp tuyệt trần neân con đâm ra si tình pháp ốm tương tư đó thôi! Nếu con chiếm được nàng, con mới sống nổi, còn không thì con đành nằm ở đây chờ chết.

- Con ơi, con cứ để việc này cho mẹ lo liệu. Bà già nói một cách vui vẻ - Con đừng lo lắng gì về chuyện đó.

Thế rồi mang một thúng chất đầy hoa tươi cùng nước hoa, mụ đem về nhà, nói với nàng tiểu thiếp của vị Bà-la-môn:

- Chao ôi! Con trai già đang ốm tương tư vì nàng, chỉ vì già bảo cho nó biết nàng đẹp tuyệt vời! Bây giờ biết làm sao đây?

Cô gái đáp:

- Nếu bà tìm cách lén đem được cậy ấy vào đây, thì ta cho phép bà đấy.

Ngay sau đó mụ già liền bắt tay quét dọn tất cả đồ đạc hư cũ, rác rưởi trong nhà thâu góp cả bảy tầng lầu từ rầm thượng cho đến nhà bếp, bỏ vào một thúng đựng hoa to tướng rồi tìm cách đưa ra ngoài. Khi người ta lục soát như thường lệ thì mụ già đổ cả thúng rác lên đầu người đàn bà giữ cổng, khiến người đó bỏ chạy ngay trước cách đối xử quá thô bạo như thế! Mụ già cũng làm cách ấy với các người giữ cổng kia, khiến cho họ ngột thở vì đống rác rưởi trút lên đầu và mọi người la lối mụ đủ điều.

Thế là từ đó về sau, mụ già có đưa vào đưa ra bất cứ vật gì, cũng không ai có gan lục soát mụ nữa! Thời cơ đã đến tay! Mụ lến đưa gã điếm đàng giấu trong thúng hoa vào gặp cô tiểu chủ. Gã làm hư hỏng đức hạnh của cô gái ngay và còn cả gan ở laïi một hai ngày trong những căn gác nhỏ trên lầu. Gã lánh mặt khi vị Tế sư đến nhà, và bầu bạn với cô gái khi vị ấy đi khỏi. Sau một hai ngày, cô gái bảo tình nhân:

- Này lang quân yêu quý, chàng phải ra đi rồi đấy.

- Đúng rồi, nhưng ta muốn đánh lão Bà-la-môn ấy một cái đã.

- Được lắm chứ.

Cô gái đáp và đem giấu gã một nơi. Sau đó vị Bà-la-môn đến, cô nàng kêu lên:

- Này phu quân yêu dấu, tiện thiếp ưa thích ca múa biết bao, ước gì phu quân vui lòng thổi sáo cho thiếp.

- Vậy ái nương hãy múa đi nào.

Vị Bà-la-môn lập tức thổi sáo lên.

- Nhưng nếu phu quân nhìn thiếp thì thiếp xấu hổ thẹn thùng quá không sao dám múa đâu, để tiện thiếp lấy cái khăn che kín khuôn mặt khôi ngô khả ái của phu quân trước đã, rồi tiện thiếp mới dám múa.

- Thôi được rồi, nếu ái nương quá khiêm nhượng mà không dám múa thì cứ làm thế đi.

Vậy là cô nàng lấy một tấm vải thật dày buộc chặt lên mặt lão Bà-la-môn để che mắt lão. Và cứ giả mù như thế, lão bắt đầu thổi sáo. Nhảy múa được một lát, cô nàng lại kêu lên:

- Chàng yêu quý ôi, thiếp lại còn thích đánh chàng một cái trên đầu nữa cơ!

- Vậy thì nàng cứ đánh đi nào!

Lão già ngốc nghếch đáp mà không chút nghi ngờ gì cả. Thế là cô ả liền ra hiệu cho gã tình nhân, hắn nhẹ nhàng lẻn ra sau lưng lão Bà-la-môn đánh cho lão một đấm trên đầu nên thân! Cái đấm mới đích đáng làm sao, khiến hai mắt lão như muốn lòi ra khỏi mặt, trên đầu lão u lên một cục lớn! Lão thấy đau điếng người, liền gọi cô ả kia đến gấp, đưa tay cho lão xem, và cô ả bèn đặt tay mình vào tay lão:

- Ồ bàn tay nàng mềm mại quá, sao nó lại đánh đau thế này?

Bấy giờ, khi gã đểu cáng kia đánh lão Bà-la-môn xong, gã lại đi ẩn mình như cũ. Lúc ấy cô gái mở khăn ra khỏi mặt lão, xoa dầu lên chỗ đầu bị u. Một lát sau lão ra về, gã kia lại được mụ già giấu vào giỏ hoa đưa ra khỏi nhà. Lập tức gã đến yết kiến đức vua và tâu trình toàn thể cuộc phiêu lưu của gã cho ngài hay.

Bởi thế, khi vị Bà-la-môn vào chầu, vua liền đề nghị chơi bài súc sắc, vị ấy đồng ý và chiếc bàn chơi bài được đem ra. Khi vua ném con bài, ngài cũng ca khúc hát ấy và vị Bà-la-môn, vì không hay biết gì về sự hư hỏng của cô tiểu thiếp, nên vẫn nói thêm:

- Bao giờ cô gái của hạ thần cũng là ngoại lệ đấy.

Nhưng lần này lão thua cuộc!

Còn vua đã biết rõ mọi việc xảy ra, liền bảo Tế sư:

- Sao lại trừ nàng ấy ra? Nàng ấy đã hư thân mất nết rồi. Ồ khanh cứ tưởng là đem về nuôi một con bé từ khi lọt lòng mẹ và nhốt nó trong bảy vòng canh giữ là khanh có thể vững lòng tin vào nó ư? Này, khanh không thể tin vào một nữ nhân nào cả, dù cho khanh có ôm nó trong lòng, quanh quẩn suốt ngày bên nó

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 165 of 289

không rời một khaéc! Chẳng hề có một người đàn bà nào giữ dạ chung thủy với một người đàn ông duy nhất trên đời. Còn về ả tiểu thiếp của khanh, ả bảo khanh rằng ả muốn nhảy múa, rồi khi đã bịt mắt khanh xong xuôi, khanh thổi sáo cho ả, thì ả lại đã gã tình nhân đánh lên đầu khanh đấy, sau đó lén đưa gã ra khỏi nhà. Thế thì ngoại lệ

của khanh ở đâu chứ?

Khi nói vậy xong, nhà vua liền ngâm kệ:

Trò chơi sáo giả mù,
Vì vợ bé phỉnh phờ,
Bà-la-môn ngồi đó,
Cố gìn giữ gái tơ,
Tạo nên người đức hạnh,
Trong trắng, chẳng bùn nhơ!
Học ngay từ việc ấy,
Mà sợ dám liễu bồ!
Bằng cách ấy, Bồ-tát thuyết pháp cho vị Bà-la-môn. Vị ấy về nhà hạch hỏi cô gái về tội hư thân mất nết mà cô ả đã bị tố cáo trên.

- Này phu quân yêu quý, ai có thể nói như vậy về tiện thiếp đấy? Cô gái phân trần: Tiện thiếp vô tội thật mà, chính bàn tay thiếp đánh chành thật mà, chứ còn ai vào đây nữa? Nếu phu quân không tin lời thiếp thì thiếp xin nguyền đem thân này ra thử lửa để chứng tỏ không hề có bàn tay nam nhân nào từng đụng vào người thiếp cả, nhờ vận mong chàng tin tưởng thiếp.

- Muốn thế thì được ngay.

Vị Bà-la-môn liền bảo đem một đống củi vào và châm lửa lên. Sau đó cô gái được gọi đến:

- Này, vị Bà-la-môn nói, nếu nàng tin tưởng lời mình thật thì hãy thử lửa đi.

Trước đó, cô gái đã dặn dò mụ già nọ như sau:

- Này mẹ ôi, mẹ hãy gọi con trai mẹ đến sẵn đây để nắm lấy tay con đúng lúc con sắp bước vào lửa nhé!

Và mụ già làm đúng như lời cô ả dặn, bảo gã kia đứng chen vào đám đông đang vây quanh. Sau đó để đánh lừa vị Bà-la-môn, cô gái đứng trước mặt mọi người, hăng hái thề thốt:

- Thưa phu quân, không hề có tay ai trừ tay chàng đụng vào người thiếp cả, với lời thề chân thật này, thiếp cầu mong ngọn lửa đừng làm hại thân thiếp.

Nói vậy xong, cô ả tiến đến đống lửa vừa đúng lúc gã tình nhân nhảy lên chụp lấy tay ả, hét to rằng vị Bà-la-môn thật đáng xấu hổ vì đã bắt buộc một thiếu nữ diễm lệ thế kia phải nhảy vào lửa đỏ! Cô gái giật mạnh tay ra khỏi tay gã, và kêu ca rằng lời xác nhận trước đây của ả đã bị làm hỏng mất rồi, nên bây giờ ả không thể thử lửa được nữa! Vị Bà-la-môn hỏi:

- Tại sao lại không được?

Cô ả đáp:

-Bởi vì trước kia thiếp xác nhận không hề có bàn tay nam nhân nào đụng vào người thiếp trừ tay chàng

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 166 of 289

ra, nhưng bây giờ lại có một người đàn ông vừa chụp lấy tay thiếp!

Nghe vậy, vị Bà-la-môn biết rằng mình đã bị lừa, liền tống cổ cô ả ra khỏi nhà bằng những cái đấm thẳng tay!

Xem đấy, chúng ta biết rõ sự hư thân mất nết của đàn bà ra sao rồi. Không có tội lỗi nào mà chúng không phạm đến cả, rồi sau đó muốn đánh lừa các ông choàng, thì có lời thề thốt nào chúng không nói bừa cho xong đã chứ! Ngay giữa ban ngày ban mặt thế mà dám cho rằng chẳn hề phạm tội gì cả đấy! Lòng dạ chúng thật giả dối điêu ngoa làm sao! Do đó từ xưa đã có tục ngữ như vầy:

Một giống toàn lừa phỉnh, dối gian,
Làm sao hiểu nổi, cứ tung tăng
Như đàn cá lội theo dòng nước,
Lộng giả thành chân, thói các nàng!
Tựa giống bò tham đồng cỏ mới,
Má đào mơ ước đổi tình lang
Khác nào cát luùn, không hề thỏa,
Độc dữ như loài rắn hổ mang!
Bọn nữ nhi thường rành mọi sự,
Còn ghi giấu được đám hồng nhan?
-ooOoo-
Quả thật không làm sao giữ nổi đàn bà, bậc Đạo Sư nói.

Khi pháp thoại chấm dứt, Ngài tuyên thuyết các Sư thật và cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo bị tham ái chi phối kia đắc quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư cũng nêu mối liên hệ giữa hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Ta là vua Ba-la-nại kia vậy. -ooOoo-

63. CHUYỆN HIỀN SĨ CHÀ LÀ (Tiền Thân Takka)

Bọn nữ nhân đầy rẫy hận sân....,

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bị tham dục chi phối. Khi được hỏi, vị Tỷ-kheo thú nhận rằng mình bị tham dục chi phối, bậc Đạo Sư hỏi:

- Đàn bà thật vong ân bội nghĩa, tại sao ông lại để dục tham chi phối vì họ?

Và Ngài kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Một thuở nọ vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát đã chọn đời ẩn sĩ, xây dựng cho mình moät am thất bên bờ sông Hằng, tại đó ngài đã đạt các Thắng trí cùng các Thiền

chứng, và an trú trong Thiền lạc. Thời ấy vị quan giữ công khố ở thành Ba-la-nại có một cô con gái rất hung dữ, độc ác được mệnh danh là Ác Tiểu thư, thường hay mắng chửi đánh đập gia nhân, nô tỳ của mình.

Một ngày kia, bọn gia nhân đưa cô tiểu chủ đến vui chơi giải trì trên sông Hằng; cả đám đang đùa giỡn

tung tăng trên mặt nước thì mặt trời lặn dần và một cơn bão lớn bỗng nổi lên. Vì thế, mọi người vội vã chạy trốn, còn lại bọn nữ tỳ của nàng kêu to: “Đây chính là thời cơ tống khứ kẻ ác độc này đi!”. Rồi chúng ném thẳng cô gái xuống nước và vội vã bỏ về. Mưa trút xuống như thác, mặt trời dần khuất và màn đêm xuống rất nhanh.

Khi bọn nô tỳ về nhà mà không có cô tiểu chủ, liền bị tra hỏi tiểu thư đâu, họ đều thưa rằng tiểu thư đã bước lên khỏi bờ sông, nhưng họ không biết nàng đã đi đâu cả. Gia đình này đi tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy tung tích cô gái đi lạc.

Trong lúc ấy, nàng kêu gào thất thanh vì bị nước lũ cuốn theo, đến nửa đêm thì trôi dạt vào gần am thất của Bồ-tát. Nghe tiếng cầu cứu, ngài tự nhủ: “Đây là tiếng đàn bà kêu cứu. Ta phải cứu người ấy khỏi nước cuốn mới được”. Thế là ngài cầm ngọn đuốc cỏ soi sáng để tìm thấy nàng giữa dòng nước.

- Đừng sợ! Đừng sợ!

Ngài vui mừng kêu lên và lội xuống, rồi nhờ sức lực cường tráng như voi của ngài, ngài đưa cô gái vào bờ an toàn. Sau đó, ngài nhóm lửa trong am thất để sưởi ấm nàng và mang trái cây ngon ngọt đủ loại cho nàng dùng. Khi nàng vừa ăn, ngài hỏi:

- Nhà cô nương ở đâu, cớ sao lại rơi xuống sông?

Cô gái kể hết mọi việc đã xảy ra cho mình. Ngài bảo:

- Cô nương cứ tạm thời ở lại đây.

Ngài để cô gái ở trong am thất, còn phần ngài ra ở ngoài trời khoảng hai, ba ngày. Sau đó, ngài bảo cô gái ra đi, song cô ả cứ nấn ná ở lại cho đến khi quyến rũ được vị ẩn sĩ này say mê mình mà cô vẫn không chịu đi đâu cả. Thời gian qua cô gái dùng mọi vẻ yêu kiều của mỹ nhân kế khiến ngài mất hết thiền lực trí tuệ. Ngài vẫn cùng nàng ấy sống trong rừng.

Nhưng nàng lại không thích ở ơn hiu quạnh mãi, nên đòi ngài đem về nơi có dân cư. Thế là chìu theo lời năn nỉ ỉ ôi kia, ngài đành đem nàng ấy ra đi đến một làng ở biên địa, nuôi sống nàng bằng cách bán quả chà là, nên được gọi tên là “Hiền sĩ Chà Là”. Dân làng nhờ ngài dạy cho cách biết trước lúc được mùa hoặc mất mùa, rồi trả tiền cho ngài và biếu ngài một túp lều để sống ở cổng làng.

Bấy giờ vùng biến địa hay bị bọn cướp từ núi xuống tàn hại phá phách. Ngày kia bọn chúng tấn công vò làng ngài đang ở và cướp của cải. Chúng bắt dân làng khốn khổ kia thu góp hết tài sản cho chúng rồi cao chạy xa bay, mang theo cô tiểu thư con quan thủ

khố cùng với nhiều người khác về sào huyệt của chúng. Đến nơi, chúng thả mọi người kia ra, song giữ lại cô gái có nhan sắc ấy để làm áp trại phu nhân của viên tướng cướp thủ lãnh.

Khi Bồ-tát biết việc này, ngài suy nghĩ: "Chắc nàng sẽ không chịu ở xa ta đâu. Nàng sẽ trống về đây với ta". Thế rồi ngài vẫ ở đó chờ đợi nàng trở về. Trong lúc ấy nàng thấy rất hạnh phúc và được phỉ nguyền với bọn cướp kia, nên cứ nơm nớp lo sợ có ngày vị Hiền sĩ bán chà là đến bắt nàng đi về lần nữa. Nàng nghĩ thầm: "Ta sẽ được an lạc hơn nếu vị ấy chết đi. Vậy ta phải nhắn tin cho vị ấy giả vờ làm vẻ thương yêu để dụ vị ấy đến đây mà chịu chết cho xong". Sau đó nàng tìm cách đưa tin cho ngài biết là nàng đang khổ sở lắm, và nàng mong ước ngài đến cứu đi về.

Ngài tin lời nàng, vội lên đường đến cổng làng của bọn cướp, nhắn tin cho nàng. Nàng bảo:

- Bây giờ ta trốn đi chắc phải rơi vào tay tên thủ lãnh và hắn giết ta thôi. Vậy ta hãy đợi đến nửa đêm rồi đào tẩu.

Thế là nàng đem giấu ngài trong phòng, vào nửa đêm tên cướp trở về nực nồng hơi rượu, nàng hỏi hắn:

- Này lang quân, chàng sẽ làm gì nếu tình địch ở trong tay chàng?

Hắn bảo sẽ làm thế này thế nọ đối với tình địch. Nàng bảo:

- Có lẽ gã kia cũng không ở đâu xa xôi như chàng tưởng đâu. Hiện nó đang ở trong phòng kế bên ấy.

Cầm vội ngọn đuốc, tên cướp chạy vào chụp lấy Bồ-tát đánh đấm khắp mình mẩy cho hả giận. Cam lòng chịu đựng những cái đánh đấm kia, Bồ-tát không hề kêu than gì, mà chỉ thì thầm:

- Ôi phường vong ân bội nghĩa, thật là gian ác. Bọn lừa đảo điêu ngoa xảo trá thế là cùng. Ngài chỉ nói chứng ấy thôi.

Sau khi đã đánh đập và trói chân Bồ-tát lại, tên cướp ăn uống xong liền nằm lăn ra ngủ. Sáng dậy, sau giấc ngủ tiêu tan hết cơn say sưa hồi hôm, tên cướp lại đánh đập Bồ-tát lần nữa, ngài cũng không kêu than gì, mà chỉ lặp lại mấy lời trên. Tên cướp ngạc nhiên trước chuyện này và hỏi lý do tại sao khi bị đánh đập, ngài cứ nói mãi như thế.

Hiền sĩ Chà Là đáp:

- Này nghe đây, rồi ngươi sẽ hiểu rõ. Trước kia ta là ẩn sĩ độc cư trong rừng hoang, đã chứng đắc Thiền định Thắng trí. Sau đó, ta cứu người đàn bà này ra khỏi sông Hằng và giúp đỡ nó đủ mọi nhu cầu, song đã bị nó quyến rũ nên mất hết Thắng trí. Rồi ta từ bỏ rừng sâu, đem nó về làng sinh sống, từ đó nó bị cướp mang đi. Nó lại nhắn tin cho ta là nó đang chịu khổ sở và xin ta đến giải cứu nó. Nay nó đưa ta vào tay ngươi, vì vậy ta cứ kêu lên như thế đó.

Nghe vậy, tên cướp bắt đầu suy nghĩ lại, hắn thầm nhủ: “Nếu cô ả chẳng chút thương tiếc một người tốt đã từng làm ơn cô ả nhiều như vậy, thì ả sẽ không làm hại ta sao được? Ả phải chết!”.

Thế là sau khi an ủi Bồ-tát xong, hắn đánh thức cô ả dậy, vừa cầm kiếm trong tay, hắn vừa bảo rằng hắn sắp giết Bồ-tát ngoài cổng làng. Rồi bảo ả giữ chặt Hiền sĩ Chà Là, hắn tuốt kiếm ra, làm vẻ sắp giết ngài, nhưng lại chặt làm đôi cô ả đàn bà kia. Xong xuôi hắn tắm gội cho Bồ-tát sạch sẽ từ đầu đến chân và tiếp đãi ngài đủ món cao lương mỹ vị suốt mấy ngày liền cho thỏa thích.

- Thế bây giờ ngài định đi đâu? Cuối cùng tướng cướp hỏi:

- Trần thế chẳng có gì vui thú đối với ta cả, bậc hiền sĩ nói. Ta sẽ sống đời ẩn sĩ như xưa kia tại am thất cũ trong rừng.

- Thế thì kẻ hèn này cũng muốn làm ẩn sĩ.

Như vậy cả hai đều trở thành ẩn sĩ sống tại am thất trong rừng kia, cùng đắc các Thắng trí và các Thiền chứng, cho đến khi mạng chung thì thọ sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 169 of 289

Kể câu chuyện ấy xong, bậc Đạo Sư nêu lên sự liên hệ giữa hai câu chuyện qua các vần kệ sau:

Bọn nữ nhân đầy rẫy hận sân,
Nói mồm hai lưỡi, bọn vong ân,
Kẻ gieo chia rẽ, rồi gây chiến,
Vậy hỡi Tỷ-kheo, hãy bước chân
Thẳng tiến đường thanh cao chắn hẳn
Rồi ngươi thấy Cực-lạc siêu trần.
Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự thật, và lúc kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo bị tham dục chi phối đắc quả Dự lưu. Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, Ànanda là tướng cướp và Ta chính là Hiền sĩ Chà Là kia vậy. -ooOoo-

64. CHUYỆN NGƯỜI VỢ KHÓ HIỂU (Tiền Thân Duràjàna)

Chàng tưởng má hồng yêu mến chăng?...

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một nam cư sĩ. Chuyện kể rằng thời ấy tại Xá-vệ có một nam cư sĩ thọ Tam quy và Ngũ giới, là một đệ tử thuần thành của Phật, Pháp, Tăng. Nhưng vợ người này là một nữ nhân độc ác, nham hiểm. Vào những ngày người vợ ấy phạm lỗi lầm, nàng nhu mì nhẫn nhục như một nữ tỳ được mua về với giá một trăm đồng tiền, còn những ngày nàng không phạm tội gì, thì nàng lên mặt bà chủ nhà hay giận dữ và khắc nghiệt. Người chồng không sao hiểu nổi nàng. Nàng cứ làm khổ người chồng đến độ chàng không đến yết kiến Đức Phật được.

Một ngày kia, chàng mang hương hoa đến, sau khỉ đảnh lễ kính cẩn xong, chàng ngồi xuống thì bậc Đạo Sư bảo:

- Này nam cư sĩ, làm sao đã bảy tám ngày qua ông không đến hội kiến Như Lai?

- Bạch Thế Tôn, vợ con có ngày thì dễ bảo như một tỳ nữ mua về với giá một trăm đồng tiền, vào ngày khác thì hay giận dữ khắt khe như một bà chủ. Con không làm sao hiểu vợ con được. Chính vì vợ con làm phiền lòng con đến độ con không đến hầu Đức Thế Tôn lâu nay.

Khi nghe người ấy nói vậy, bậc Đạo Sư bảo:

- Này cư sĩ, ông đã được các bậc hiền trí từ xưa nói cho biết rằng thật khó hiểu được bản tính nữ nhân.

Và Ngài nói thêm:

- Nhưng vì các tiền kiếp đã trở nên lẫn lộn trong trí ông nên ông không nhớ nổi.

Nói vậy xong Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Một thuở nọ, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm một vị giáo sư danh tiếng lừng lẫy khắp nơi, với năm trăm thanh niên Bà-la-môn thọ giáo với ngài. Trong số đó có một thanh niên từ phương xa

đến, chàng đã yêu một thiếu nữ và cưới người đó làm vợ.

Dù chàng đang sống tại Ba-la-nại, chàng vẫn không thể nào đến hầu sư phụ trong hai ba lần liền, vì vợ chàng là người đàn bà độc ác, hễ ngày nào phạm lỗi lầm thì nàng ra vẻ nhu mì như một tỳ nữ, còn ngày nào không làm gì sai trái thì nàng lên mặt một bà chủ hay nóng giận, khắc nghiệt. Chồng nàng không thể nào hiểu nổi tính nàng ra sao cả, và chán quá, bực mình, khổ sở vì nàng đến độ chàng không đến hầu hạ sư phụ. Bấy giờ, bảy tám ngày sau, chàng lại đến hội kiến ngài, và được Bồ-tát hỏi tại sao lâu nay vắng mặt.

Cháng đáp:

- Bạch sư phụ, nguyên nhân là tại vợ con.

Rồi chàng kể cho Bồ-tát nghe, nàng đã nhu mì ra sao trong lúc làm vẻ như một tỳ nữ, líuc khác lại khắt khe chuyên quyền khiến nàng không sao hiểu nàng được. Và chàng quá phiền muộn khổ sở vì tánh tình thất thường của nàng nên đã vắng mặt như thế.

- Này cậu trai Bà-la-môn, rõ ràng như vậy, vào ngày lầm lỗi, đàm bà tỏ ra khúm núm trước mặt chồng mình và nhẫn nhục như bọn tỳ nữ; còn ngày nào không lầm lỗi, họ tỏ ra cứng đầu bướng bỉnh với cả phu quân. Đàn bà độc ác nham hiểm như thế đấy, khó mà biết được bụng dạ họ ra sao. Vậy cậu không nên quan tâm đến những sở trường sở đoản của họ làm gì.

Nói vậy xong, Bồ-tát ngâm kệ này để khích lệ đệ tử ngài:

Chàng tưởng má hồng yêu mến chăng?
Này chàng trai hỡi, chớ vui mừng!
Tưởng là nàng chẳng yêu chàng nữa?
Nhẫn nại mà thôi, chớ oán hờn.
Lòng dạ đàn bà ai hiểu được.
Như bầy cá lội nước tung tăng!
Đó là lời khuyến cáo của Bồ-tát đối với đệ tử ngài, nên từ đó chàng chẳng còn quan tâm đến tính thất thường của nàng nữa. Còn nàng, khi nghe nói nết hạnh kém cỏi của mình đã đến tai Bồ-tát, thì này bỏ ngay thói hư tật xấu kia, không còn tái phạm.

Phần người vợ của nam cư sĩ này tự nhủ: "Người ta bảo là Đức Phật đã hiểu roõ thói hư tật xấu của mình rồi!". Từ đó nàng không còn sai phạm lỗi lầm như trước kia. -ooOoo-

Khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật, vào đoạn kết thúc bài giảng, vị nam cư sĩ đắc quả Dự lưu. Sau đó bậc Đạo Sư nêu liên hệ giữa hai chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy hai vợ chồng kia là hai vợ chồng ngày nay, và Ta chính là vị giáo sư ấy. -ooOoo-

65. CHUYỆN NỖI BẤT MÃN. (Tiền Thân Anabhirati)

Khác gì xa lộ, các dòng sông....

Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, cũng về một nam cư sĩ như chuyện trước. Người này, trong lúc tìm hiểu, đã biết chắc chắn về sự hư hỏng của vợ mình, liền cãi vã với nàng, kết quả là người ấy bực bội đến độ bảy tám ngày liền không đến yết kiến bậc Đạo Sư.

Một ngày kia, chàng đến tinh xá, đảnh lễ Đức Thế Tôn và ngồi xuống. Khi được hỏi tại sao chàng vắng mặt bảy tám ngày qua, chàng đáp:

- Bạch Đưùc Thế Tôn, vợ con hư hỏng khiến con quá phiền lòng về việc ấy đến độ không đến đây được.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Này cư sĩ, ngày xưa người hiền thiện đã khuyên ông đừng buồn giận vì thói hư tật xấu của đàn bà mà phải giữ lòng bình thản; tuy vậy, ông đã quên chuyện này vì vòng luân hồi sinh tử đã che mắt ông.

Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của vị cư sĩ, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Một thuở nọ, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Boà-tát là một vị giáo sư tiếng tăm lừng lẫy khắp nơi, như trong chuyện trước. Một đệ tử của ngài biết được vợ mình hư hỏng, lấy làm phiền muộn về điều khám phá trên, đến độ lánh mặt đi vài ngày, nhưng một ngày kia được vị giáo sư hỏi thăm lý do vắng mặt của chàng, chàng liền thổ lộ tâm sự của mình. Sau đó vị giáo sư bảo:

- Này con, chẳng có gì riêng tư trong bọn đàn bà cả. Họ là của chung cho mọi người đấy. Vì vậy khi người trí biết được nhược điểm của họ, các vị ấy không tức giận vì họ nữa.

Nói vậy xong, ngài ngâm kệ này để khích lệ tinh thần đệ tử:

Khác gì xa lộ, các dòng sông,
Nhà trọ, sân vườn, các quán ăn,
Tửu điếm mở ra mời tất cả.
Thaäp phương lữ khách, thói ân cần
Thường tình nhi nữ là như thế,
Người trí không hề tỏ hận sân
Hạ cố bận lòng vì nhược điểm
Của loài liễu yếu, bọn hồng quần.
Đó là lời khuyến cáo của Bồ-tát đối với đệ tử ngài, tươ đó về sau vị này giữ bình thản trước mọi việc làm của nữ giới. Còn người vợ kia cũng được cảm hóa ngay khi nghe vị giáo sư đã biết rõ bản chất mình, nên nàng từ bỏ thói hư tật xấu cũ. Và vợ của người cư sĩ cũng vậy, khi nghe rằng bậc Đạo Sư đã hiểu rõ bản chất của mình, liền từ bỏ thói hư tật xấu cũ. -ooOoo-

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự thật, và vào đoạn kết thúc bài giảng, vị cư sĩ đắc quả Dư lưu. Bậc Đạo Sư cũng nêu sự liên hệ giữa hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Hai vợ chồng này ngày nay cũng là hai vợ chồng ngày xưa, và ta chính là vị giáo sư Bà-la-môn ấy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 172 of 289

66. CHUYỆN HOÀNG HẬU TỪ TÂM (Tiền Thân Mudulakkhana)

Trước thời ta được Từ tâm...

Câu chuyện này được bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, về tính tham đắm ái dục. Chuyện kể rằng một thiện gia nam tử ở Xá-vệ, sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp, liền thành tâm hướng veá Tam Bảo. Vị ấy xuất gia sống đời Phạm hạnh, theo đúng Chánh đạo, thực hành Thiền định và không bao giờ xao lãng trầm tư đối với đề tài Thiền quán mà vị ấy đã chọn.

Một ngày kia, trong lúc đang khất thực tại thành Xá-vệ, vị ấy chợt gặp một nữ nhân có nhan sắc quyết rũ, khiến vị ấy ham thích nên đã vi phạm giới luật tu hành là đưa mắt ngắm nàng! Dục tham bỗng khởi lên trong tâm vị ấy, khiến chẳng khác gì cây sung bị búa rìu đẳn ngã xuống đất.

Từ ngày ấy, do dục tham chi phối, thâm tâm vị ấy đều mất hết sinh thú trong đời sống tu hành, cũng chẳng tìm được Pháp lạc, vị ấy chẳng khác gì một con thú hoàng trong rừng, cứ để râu tóc, móng tay chân mọc dài ra dần và y phục bẩn thỉu hôi hám.

Khi các vị đồng Phạm hạnh biết được tâm trạng khổ đau của vị ấy, liền bảo:

- Này Hiền giả, tại sao tâm trí Hiền giả chẳng được như trước?

Vị ấy đáp:

- Niềm an lạc của ta đã mất roài.

Tăng chúng liền dẫn vị ấy đến yết kiến bạc Đạo Sư, ngài hỏi tại sao chúng Tăng dẫn vị Tỷ-kheo ấy đến dù vị ấy không muốn.

- Bạch Thế Tôn, vì niềm an lạc của vị ấy đã mất rồi.

- Này Tỷ-kheo, có đúng vậy chăng?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Vậy ai đã khiến ông phải phiền não?

- Bạch Thế Tôn, trên đường đi khất thực, con đã vi phạm giới luật của bậc Thánh khi nhìn ngắm một nữ nhân, và tham dục khởi lên trong tâm con, vì thế co sinh ra phiền não.

Bậc Đạo Sư liền bảo:

- Này Tỷ-kheo, chẳng có gì lạ khi ông vi phạm giới luật vì ham dục lạc, ông đã nhìn ngắm một đối tượng trái với giới luật và bị tham dục chi phối.

Thuở xưa, ngay cả những bậc đã đắc năm Thắng trí và tám Thiền chứng, những bậc đã dập tắt dục tham nhờ uy lực của Thiền quán, tâm đã được thanh tịnh và đôi chân đã có thể rảo bước giữa không gian, ngay cả các vị Bồ-tát, mà chỉ vì vi phạm giới luật khi nhìn ngắm một đối tượng ngoài thông lệ, nên phải để mất hết Thiền lực, tâm bị tham dục khuấy động và phải chịu đại phiền não. Thế thì trận cuồng phong đủ năng lực xô ngã núi Tu-Di có sá gì mà quan tâm đến một ngọn đoài trọc không lớn hơn con voi; cơn gió thổi mạnh làm bật gốc cây hồng đào vĩ đại có màng gì bụi cỏ bên vách đá; hay cơn gió càn

quét khô cạn cả đại dương có kẻ gì đến cái ao bé tí kia chứ? Nếu tham dục có uy lực làm cuồng si tâm trí của các vị Bồ-tát đã giác ngộ và thanh tịnh, thì làm sao tham dục lại phải nao núng trước ông kia chứ? Này, ngay cả những người đã thanh tịnh cũng bị tham dục làm lạc hướng và người đã đạt đến vinh quang tột đỉnh cũng phải chịu khổ nhục suy tàn.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. -ooOoo-

Một thuở nọ khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát thọ sanh vào một gia đình Bà-la-môn giàu có tại quốc độ Kàsi. Khi ngài trưởng thành và việc học vấn đã hoàn mãn, ngài từ bỏ dục tham, xuất gia sống đời ẩn sĩ, đi vào chốn độc cư ở núi Tuyết Sơn. Tại đó, nhờ thành tựu các pháp môn đưa đến Thiền định, ngài đã đạt các Thắng trí và các Thiền chứng, và sống an vui như vậy trong Thiền lạc vi diệu.

Vì thiếu muối và giấm, một ngày kia ngài vào Ba-la-nại, tại đó ngài đến cư trú trong ngự viên của nhà vua. Ngày kế tiếp, sau khi đã tắm rửa xong thân mình, ngài xếp chiếc y bằng vỏ cây vẫn thường đắp, khoác lên vai tấm da linh dương màu đen, buộc các cuộn tóc rối thành một búi trên đỉnh đầu và mang đòn gánh với hai thúng trên lưng, ngài bắt đầu du hành để khất thực.

Trên đường đi đến cổng hoàng cung, oai nghi của ngài khiến nhà vua thán phục và truyền mời ngài vào. Thế là vị ẩn sĩ được đặt lên một bảo tọa cực kỳ huy hoàng lộng lẫy và thết đãi mọi thứ cao lương mỹ vị. Khi ngài nói lời tùy hỷ công đức, ngài lại được mời đến cư ngụ ở hoa viên. Vị ẩn sĩ nhận lời mời và trong mười sáu năm liền sống ở hoa viên, thường thuyết giáo cho cả hoàng gia và thọ hưởng ngự thiện do vua cúng dường.

Bấy giờ, một ngày kia vua phải ra chốn biên địa để dẹp loạn. Song trước khi khởi hành, vua ủy thác cho Hoàng Hậu được mệnh danh là Từ Tâm, phải cung cấp các vật dụng cần thiết cho vị ẩn sĩ thanh tịnh kia. Vì vậy, sau khi vua ra đi, Bồ-tát vẫn thường đi đến cung điện khi ngài muốn.

Một ngày kia hoàng hậu Từ Tâm đã chuẩn bị một bữa cơm dâng cúng Bồ-tát, nhưng vì ngài đến muộn nên hoàng hậu vô phòng tắm rửa. Sau khi tắm nước hoa xong, bà vận xiêm y hết sức lộng lẫy, và nằm xuống đợi ngài đến trên một bảo tọa nhỏ trong một khách sảnh rộng lớn.

Khi vừa xuất khỏi Thiền định, thấy đã trễ giờ, Bồ-tát liền phi hành qua không gian để đến cung điện. Chợt nghe tiếng sột soạt của chiếc y bằng vỏ cây, hoàng hậu vội vã đứng dậy để đón tiếp ngài. Trong lúc vội vàng, chiếc y của hoàng hậu tuột xuống, để lộ mọi vẻ kiều diễm của bà trước mặt vị ẩn sĩ khi ngài vừa đến cửa. Thấy vậy, ngài bỗng ham thích chiêm ngưỡng sắc đẹp nữ nhân kỳ diện kia nên đã phạm Giới đức: Lửa dục nhen nhúm trong tâm ngài, khiến ngài giống như thân cây to bị chiếc rìu đốn ngã.

Lập tức ngài đánh mất Thiền lực, ngài chẳng khác gì con quạ bị cắc cụt đôi cánh. Ngài vẫn đứng yên tay nắm chặt thức ăn, nhưng ngài không ăn được mà bước ra đi, toàn thân rung động vì dục vọng, ngài trở về am thất trong vườn hoa, nằm xuống trên sàng tọa bằng gỗ, và suốt bảy ngày liền chịu đói khát, toàn thân bị siết chặt trong vòng vây của sắc đẹp yêu kiều kia, nội tâm ngài như bị lửa dục thiêu đốt bừng bừng.

Vào ngày thứ bảy, nhà vua trở về sau khi đã bình định biên thùy. Vừa ngự vương xa giữa đám rước linh đình quanh hoàng thành xong, vua đi vào cung. Rồi vua muốn thăm vị ẩn sĩ kia ngay, bèn đi đên hoa viên. Tại am thất, vua thấy Bồ-tát đang nằm trên sàng tọa. Tưởng vị ẩn sĩ bị bệnh, vua ra lệnh quét dọn sạch sẽ am thất và vừa vỗ vào chân ẩn sĩ ấy vừa hỏi ngài bị bệnh gì.

- Tâu Đại vương, tâm ta đang bị dục tham trói buộc: đó là căn bệnh duy nhất của ta.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 174 of 289

- Ngài có tham dục đối với ai?

- Tâu Đại vương, với hàng hậu Từ Tâm đấy.

- Vậy thì từ nay Hoàng Hậu thuộc về ngài, trẫm ban nàng cho ngài đấy. Nhà vua bảo.

Sau đó, nhà vua cùng vị ẩn sĩ đến cung điện ra lệnh cho hoàng hậu phục sức cực kỳ lộng lẫy rồi trao bà cho Bồ-tát. Nhưng trong lúc ban tặng hoàng hậu, nhà vua bí mật ủy thác bà phải đem hết sức mình cứu nạn cho vị ẩn sĩ thanh tịnh ấy. Hoàng Hậu bảo:

- Xin Thánh thượng đừng lo ngại, thần thiếp sẽ đi cứu ngài.

Thế là cùng với hoàng hậu, vị tu khổ hạnh ra khỏi cung điện. Sau khi đã vượt qua Đại hoàng môn, hoàng hậu kêu lên rằng hai người phải có một ngôi nhà để ở, thế là ngài phải trở lại để xin vua một cái nhà. Và vua ban cho hai vị một túp lều đổ nát mà khách qua đường dùng làm nhà tắm. Vị ẩn sĩ đưa hoàng hậu đến đó nhưng bà không chịu bước vào trong vì nó dơ bẩn quá.

Ngài kêu lên:

- Vậy ta còn phải làm gì nữa?

Bà đáp:

- Này, chàng hãy dọn dẹp nhà cửa cho sạch sẽ.

Bà lại bảo ngài trở về cung vua xin một cái cuốc và một cái thúng, rồi bảo ngài khuân hết mọi rác rưởi dơ bẩn đi. Xong lại bảo đi tìm phân bò về trét lên các bức tường. Hết việc ấy, bà bảo ngài đi đóng cái giường, cái ghế, trải một tấm nệm, lấy một bình nước, một cái chén, cứ mỗi lúc lại bảo đi tìm một món. Kế đó bà lại bảo ngài đi gánh nước về và thêm cả ngàn việc khác nữa. Thế là ngài ra đi tìm nước đổ đầy bình, xong lấy nước về tắm rửa và dọn giươơng. Vừa khi ngài ngồi trên giường cùng bà, bà liền nắm râu ngài kéo ngài xuống đối mặt mình và bảo:

- Thế ngài đã quên rằng ngài là một Bà-la-môn thanh thịnh rồi sao?

Nghe thế, ngài liền tỉnh ngộ sau một thời gian cuồng tâm loạn trí. (Nhân đây cũng nên nhắc lại bài thuyết giảng bắt đầu bằng: Như vậy Dục tham Triền cái được gọi là Ác dục vì chúng phát khởi từ Vô minh, này các Tỷ-kheo, những gì phát khởi từ Vô minh đều tạo nên khối Si ám dày đặc)

Thế là sau khi hồi tỉnh, ngài suy nghĩ thấy rõ bằng cách nào, khát ái này trở nên mãnh liệt dần dần sẽ đưa ngài đến bốn đọa xứ. Ngài kêu lên:

- Nội ngày hôm nay ta quyết đưa nữ nhân này trả lại cho nhà vua và bay thẳng lên núi!

Ngài liền cùng hoàng hậu đền yết kiến vua và nói:

- Tâu Đại vương, ta không còn ham muốn hoàng hậu nữa, chính vì hoàng hậu mà trước đây khát ái đã bừng dậy trong lòng ta.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 175 of 289

Nói vậy xong, ngài ngâm kệ:

Trước thời ta được Từ Tâm,

Lòng ta chỉ một ước mong: chiếm nàng.
Đến khi nhan sắc nữ hoàng
Ngự trong tâm trí, ta càng đắm mê,
Dục tham dồn dập tứ bề,
Đại vương, ta quyết bay về núi xưa.
Lập tức Thiền lực trước kia đã mất nay trở lại với ngài. Nhảy vụt lên từ mặt đất và trụ giữa hư không, ngài thuyết pháp cho vua và phi hành qua không gian đến dãy Tuyết Sơn. Ngài không bao giờ trở lại đường thế tục nữa, mà tu tập phát khởi Từ Bi tâm cùng với Thiền quán không gián đoạn, cho đến khi ngài mệnh chung và tái sanh vào Phạm thiên giới. -ooOoo-

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư thuyết giảng Bốn Sự thật. Vào lúc kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo đaéc quả A-la-hán. Bậc Đạo Sư cũng nêu lên mối liên hệ giữa hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Ànanda là nhà vua, Uppalavannà (Liên Hoa Sắc) là Từ Tâm và Ta là ẩn sĩ ấy. -ooOoo-

67. CHUYỆN NGƯỜI ĐÀN BÀ THÔN QUÊ (Tiền Thân Ucchanga)

Tìm kiếm chồng con thật dễ dàng...,

Câu chuyện này do Bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một người đàn bà ở thôn quê.

Một thuở nọ, trong quốc lộ Kosala, có ba người đang cày ruộng ở ven rừng, cùng lúc, một bọn cướp phá hại dân chúng trong rừng xong và đang đào tẩu. Các nạn nhân chạy vào rừng tìm kiếm bọn vô lại nhưng hoài công, khi đến tận nơi ba người cày ruộng, họ la lên:

- Đây là bọn sơn tặc giả dạng nông phu!

Thế là họ kéo cả ba tội nhân đến trình vua Kosala. Lúc bấy giờ có một người đàn bà đến cung vua khóc than kể lễ thảm thiết xin có được cái gì đó để che thân. Nghe tiếng kêu than, nhà vua ra lệnh ban cho người đàn bà ấy một tấm áo, nhưng nàng từ chối bảo rằng đấy không phải là thứ nàng muốn xin. Vì vậy thị nữ của vua trở lại trình rằng người đàn bà ấy không cần áo quần mà cần một tấm chồng! Sau đó vua truyền đưa người đàn bà vào chầu và hỏi có phải nàng muốn kiếm chồng thật chăng.

- Tâu Đại vương, đúng thế, người đàn bà đáp. Vì người chồng mới thực sự là vật che thân cho đàn bà, còn người đàn bà nào không có chồng thì dù cho nàng ấy mặc áo quần đáng giá cả ngàn đồng tiền, cũng chẳng khác gì mình trần thân trụi!

Và để làm cho lý lẽ này thêm vững mạnh, nàng lại ngâm câu tục ngữ này:

Khác nào đất nước vì vua,
Chẳng khác dòng sông suối cạn khô,
Cũng vậy mình trần thân lại trụi

Vì không tùng trúc cạnh đào tơ!
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 176 of 289

Nhìn xem quả thật nàng trơ trọi Dù co mười anh ruột một nhà!

Vua hài lòng với lời giải đáp của người đàn bà, nên vua hỏi mối liên hệ giữa nàng với ba tội nhân kia ra sao. Nàng đáp rằng, một người là chồng nàng, một người là con trai nàng.

- Này, hãy nhận lấy một đặc ân của trẫm, vua bảo, trẫm sẽ ban cho nàng một trong ba người ấy, nàng chọn người nào?

- Tâu Đại vương, nàng đáp, nếu tiện thiếp còn sống, tiện thiếp có thể lấy chồng khác sinh con khác; song nay cha mẹ thiếp đã mất rồi, chẳng bao giờ thiếp có anh em nào khác nữa. Vậy tâu Đại vương, thiếp xin chọn người anh.

Nhà vua đẹp ý với nàng, bèn thả cả ba người, vậy chính người đàn bà này là phương tiện cứu nguy cho ba người đàn ông.

Khi Tăng chúng biết được chuyện này, liền khen ngợi người đàn bà kia trong Chánh pháp đường thì bậc Đạo Sư bước vào. Ngài hỏi Tăng chúng đang bàn luận vấn đề gì và được kể như trên; Ngài bảo:

- Đây không phải là lần đầu tiên, này các Tỷ-kheo, người đàn bà này cứu nguy cho ba mạng sống ấy, mà ngày xưa cũng vậy.

Nói xong, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Một thuở nọ khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, ba người đàn ông cày ruộng ở ven rừng và mọi chuyện xảy ra như chuyện trên.

Khi được vua hỏi muốn chọn người nào trong ba người, nàng đáp:

- Tâu Đại vương, Đại vương có thể gia ân ban cho tiện thiếp cả ba người chăng?

Vua đáp:

- Không, trẫm không thể.

- Vậy tâu Đại vương, nếu tiện thiếp không thể xin tha cả ba, thì mong Đại vương ban cho thiếp người anh trai.

Vua đáp:

- Hãy nhận lấy người chồng hay con trai của nàng đi, chứ anh trai thì có quan hệ gì?

Người đàn bà đáp:

- Hai người kia có thể thay thế được, chứ anh trai thì không bao giờ có nữa.

Nói vậy xong, nàng lại ngâm khúc hát:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 177 of 289

Tìm kiếm chồng con thật dễ dàng,

Tha hồ chọn chúng, đứng đầy đường,
Song tìm đâu được người anh nữa,
Dù khổ đau cho đến đoạn trường?
Vua đẹp ý, phán:

- Nàng ấy nói chí lý!

Vua bèn ra lệnh đưa ba người đàn ông kia từ ngục thất đến giao cho người đàn bà, nàng liền đưa cả ba người ra về.

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư bảo, chính người đàn bà này thuở xưa kia đã có lần cứu mạng cho cả ba người đàn ông. -ooOoo-

Khi pháp thoại chấm dứt, Ngài nêu sự liên hệ giữa hai chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Người đàn bà và ba người đàn ông ngày nay cũng là người đàn bà và ba người đàn ông ngày trước và Ta chính là vua ấy. -ooOoo-

68. CHUYỆN THÀNH SAKETA (Tiền thân Saketa)

Ý an trú vào ai...,

Câu chuyện này, khi ở tại rừng Anjana, gần Saketa, bậc Đạo Sư đã kể về một Bà-la-môn. Truyền thuyết nói rằng, trong khi Thế Tôn với chúng Tỷ-kheo vây quanh đang đi vào Saketa, một Bà-la-môn lớn tuổi ở tại Saketa, từ thành đi ra ngoài, thấy bậc Đạo Sư tại ngưỡng cửa, cúi mình xuống chân Ngài, ôm chặt mắt cá và nói to:

- Này con thân, phải chăng cha mẹ khi già yếu phải được các con nuôi dưỡng? Sao mãi cho đến nay, con không để chúng ta thấy mặt con? Nay ta thấy con rồi. Hãy để cha mẹ thấy mặt con.

Nói vậy xong, người Bà-la-môn già dắt bậc Đạo Sư vào nhà của mình. Bậc Đạo Sư vào nhà, ngồi xuống trên ghế đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ-kheo. Vị nữ Bà-la-môn đi đến, cúi mình xuống chân bậc Đạo Sư, khóc và nói:

- Này con thân, từ trước đến nay con đã đi đâu? Phải chăng cha mẹ khi già cả phải được các con hầu hạ?

Rồi bà gọi các con trai, con gái lại, bảo đảnh lễ anh cả. Hai vị hoan hỷ cúng dường bố thí lớn. Sau khi dùng cơm, bậc Đạo Sư đọc cho hai vị Bà-la-môn bài kinh nói về Tuổi già (Kinh Tập, Chương 4). Sau bài kinh ấy, cả hai đều chứng quả Nhất lai. Rồi bậc Đạo Sư từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về rừng Anjana. Các Tỷ-kheo ngồi họp tại Pháp đường bắt đầu câu chuyện như sau:

- Này các Hiền giả, vị Bà-la-môn đã biết vua Tịnh Phạn là phụ thân của đức Như Lai, mẹ Ngài là Mahàmayà. Tuy vậy, ông cùng với nữ Bà-la-môn, cả hai gọi đức Như Lai là con của họ và bậc Đạo Sư lại chấp nhận, việc này có lý do gì?

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 178 of 289

Bậc Đạo Sư nghe câu chuyện của họ bèn nói:

- Này các Tỷ-kheo, cả hai vị ấy gọi Ta là con của họ như vậy là đúng.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

- Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, vị Bà-la-môn này là cha của Ta, tiếp tục như vậy không gián đoạn cho đến năm trăm đời, là cậu của Ta trong năm trăm đời, là ông của Ta trong năm trăm đời. Còn vị nữ Bà-la- môn này là mẹ của Ta, tiếp tục như vậy trong năm trăm đời, là bà của Ta trong năm trăm đời. Ta được lớn lên trong tay người Bà-la-môn trong một ngàn năm trăm đời, và trong tay vị nữ Bà-la-môn trong một ngàn năm trăm đời.

Sau khi kể về ba ngàn đời sống, bậc Đạo Sư là bậc Chánh Đẳng Giác đọc lên câu kệ này:

Ý an trú vào ai,
Tâm tư được hoan hỷ
Khi mới thấy lần đầu,
Hãy tin tưởng người ấy.
-ooOoo-
Như vậy, sau khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

- Vị Bà-la-môn và nữ Bà-la-môn này là hai vợ chồng trong các đời trước, còn người con trai là Ta vậy. -ooOoo-

69. CHUYỆN CON RẮN PHUN NỌC ĐỘC (Tiền Thân Visavanta)

Đáng rủa thay nọc độc...,

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về vị tướng quân Chánh pháp. Theo truyền thuyết, trong một thời gian Trưởng lão ấy thường ăn các món làm bằng bột do các thiện nam tín nữ đem đến tinh xá cúng dường. Khi chúng Tỷ-kheo đã ăn đầy đủ, số bánh còn lại rất nhiều. Các vị thiện tín thưa:

- Thưa các Tôn giả, hãy lấy phần cho những vị đi vắng.

Trong lúc ấy, đệ tử cộng trú với Trưởng lão đã đi vào trong làng. Sau khi lấy phần cho người ấy, người ấy vẫn chua về và thời gian đã quá trễ, người ta cúng dường phần ấy cho Trưởng lão. Khi Trưởng lão đang ăn thì vị Tỷ-kheo trẻ trở về. Trưởng lão nói với Tỷ-kheo trẻ ấy:

- Này Hiền giả, chúng tôi đã ăn phần của Hiền giả.

Vị ấy nói:

- Thưa Tôn giả, chúng ta đều thích đồ ngọt cả.

Bậc Đại Trưởng lão cảm thấy xúc động, phiền lòng và quyết định từ lúc ấy trở đi không ăn bánh làm bằng bột nữa. Bắt đầu từ đấy, người ta đồn Trưởng lão Xá-lợi-phất không ăn bánh làm bằng bột như

trước nữa. Sự không ăn bánh ấy của Trưởng lão được chúng Tỷ-kheo biết rõ. Các Tỷ-kheo nói về vấn đề này trong khi ngồi họp ở Pháp đường. Rồi bậc Đạo Sư hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi bàn tán về vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, khi Xá-lợi-phất đã từ bỏ vật gì, thì dù mất thân mạng, cũng không chấp nhận lại vật ấy.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình thầy thuốc chữa nọc đoäc rắn, và làm nghề thầy thuốc ấy để sinh sống. Bấy giờ, một con rắn cắn một người dân quê. Bà con kẻ ấy lập tức đưa kẻ đến thầy thuốc. Thầy thuốc hỏi:

- Bà con muốn chữa trị với dược liệu và rút nọc độc ra, hay là bắt con rắn đã cắn và bảo nó hút nọc độc ra?

Theo yêu cầu, thầy thuốc cho bắt con rắn, và khi hỏi có phải nó cắn người ấy không, con rắn xác nhận chính nó cắn, thầy thuốc bảo:

- Ngươi hãy lấy miệng hút nọc độc của ngươi ra tại chỗ bị cắn.

Con rắn kêu:

- Từ trước tới nay, chưa có một lần nào ta lại hút nọc độc mà ta đã phun ra. Ta không hút nọc độc ấy đâu.

Thầy thuốc bảo đem lại củi, nhen lửa lên và nói:

- Nếu ngươi không hút nọc độc ra, ngươi phải bò vào lửa này.

Con rắn nói:

- Tha ta bò vào lửa chịu chết, nhưng ta sẽ không hút nọc độc mà ta đã một lần phun ra.

Rồi nó đọc bài kệ này:

Đáng rủa thay nọc độc,
Một lần đã phun ra,
Nay lại vì mạng sống,
Ta phải hút trở vào.
Thà ta chết tốt hơn,
Là sống phải làm vậy.
Nói vậy xong, con rắn bò vào lửa. Thầy thuốc ngăn chận nó lại, rút nọc độc cho người bị nạn bằng thuốc và bùa chú, trao Giới cho con rắn, rồi thả rắn ra và nói:

- Bắt đầu từ nay, chớ làm hại một ai! -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất mới từ bỏ vật gì một lần rồi, dầu phải mất thân mạng, cũng không chấp nhận lại vật aáy.

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp các câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Thuở ấy, con rắn là Xá-lợi-phất, còn thầy thuốc là Ta vậy. -ooOoo-

70. CHUYỆN HIỀN GIẢ CÁI CUỐC (Tiền Thân Kuddàla)

Chiến thắng ấy không tốt....,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng lão tên là Cittahattha Sariputta. Trưởng lão ấy, theo truyền thuyết, là một thanh niên thuộc một gia đình tốt ở Xá-vệ. Một hôm, trên con đường về nhà, sau khi cày xong, thanh niên ấy đi vào tinh xá, nhận được các món ăn thượng vị béo và ngọt từ bát của một Trưởng lão. Kẻ ấy suy nghĩ: “Chúng ta ngày đêm tự tay làm nhiều công việc, nhưng không được các món ăn ngọt như thế này. Vậy ta hãy trở thành một Sa-môn!”. Kẻ ấy xuất gia, sau một tháng rưỡi tinh cần, nhưng bị phiền não chinh phục, kẻ ấy hoàn tục. Rồi vì kiếm ăn mệt nhọc, kẻ ấy trở lại xuất gia, học Thắng Pháp.

Với phương diện này, sáu lần kẻ ấy hoàn tục, sáu lần xuất gia, nhưng đến lần thứ bảy trở lại thành Tỷ- kheo. Vị Tỷ-kheo này thông suốt bảy bộ A-tỳ-đàm (Thắng pháp), và do đọc lớn tiếng nhiều lần Giáo pháp của Tỷ-kheo, nhờ triển khai Thiền quán, vị ấy chứng quả A-la-hán. Các thân hữu Tỷ-kheo cười nhạo, nói:

- Này, Hiền giả, trước kia tâm Hiền giả là như vậy, này làm sao các phiền não không tăng trưởng được?

- Thưa các Hiền giả, từ hôm nay trở đi, tôi không có thể trở lui đời sống gia đình được.

Vấn đề vị này chứng quả A-la-hán như vậy được nói lên tại Pháp đường:

- Thưa các Hiền giả, dầu được căn duyên trở thành một vị A-la-hán như vậy, Tôn giả Cittahattha Sariphutta đã sáu lần từ bỏ đời xuất gia. Ôi thật sự là sai lầm cho tánh phàm phu của vị ấy!

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, tâ của hạng phàm phu là nhẹ dạ, khó điều phục, bị các đối tượng chi phối, hay dính chặt. Một khi đã dính chặt, thì không thể thoát ly mau lẹ. Tâm tư như vậy được nhiếp phục thật là tốt lành. Một khi tâm được nhiếp nhục, thì nó đem lại an lạc.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 181 of 289

Khó nắm giữ, khinh động,
Theo các dục quay cuồng.
Lành thay, điều phục tâm,

Tâm điều, an lạc đến. (Pháp Cú, 35)
Do tánh khó nhiếp phục này, thuở xưa các bậc hiền trí, chỉ vì một cái cuoác mà họ không thể bỏ được, vì lòng tham, sáu lần từ bỏ đời xuất gia. Chỉ lần xuất gia thứ bảy, Thiền định khởi lên, họ mới nhiếp phục được lòng tham ấy!

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một người làm vườn. Lớn lên Bồ-tát được gọi là bậc Hiền trí cái cuốc. Với cái cuốc, Bồ-tát dọn sạch khoảng đất, tự mình gieo trồng các loại như rau, bí, bầu, dưa leo và các thứ rau khác để bán và sinh sống một cách khó khăn. Ngoại trừ cái cuốc này ra, Bồ-tát không có một tài sản gì khác.

Một hôm, Bồ-tát suy nghĩ: "Ta sống trong gia đình làm gì? Hãy xin đi xuất gia". Bồ-tát cất cái cuốc ấy vào một chỗ kín, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ. Lại nhớ đến cái cuốc ấy, không thể chặt đứt lòng tham vì cái cuốc sứt mẻ, Bồ-tát từ bỏ đời xuất gia. Như vậy lần thứ hai, lần thứ ba; cho đến lần thứ sáu, Bồ-tát chôn cái cuốc vào một chỗ kín, xuất gia rồi lại bỏ xuất gia. Đến lần thứ bảy, Bồ-tát suy nghĩ: "Chỉ vì cái cuốc sứt mẻ này, ta tiếp tục từ bỏ xuất gia, nay ta sẽ quăng nó vò con sông lớn rồi sẽ xuất gia!".

Bồ-tát đi đến bờ sông, lại nghĩ: "Nếu thấy được nơi cái cuốc bị rơi, thì ta có thể đi đến đó và vớt nó lên được". Nghĩ vậy, với sức mạnh kiên trì như voi, Bồ-tát cầm cán cuốc quay tròn trên đầu ba lần, nhắm mắt lại, quăng cái cuốc vào giữa dòng sông, và rống lên tiếng rống con sư tử ba lần:

- Ta đã chiến thắng! Ta đã chiến thắng!

Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại, vừa dẹp xong loạn ở biên giới trở về, tắm trong con sông ấy. Sau khi trang điểm đủ mọi châu báu, vua ngồi trên lưng voi, đang đi, nghe tiếng Bồ-tát la lớn liền nghĩ: "Người này nói ta đã chiến thắng. Nó đã chiến thắn ai vậy? Ta hãy gọi nó". Khi Bồ-tát đến, vua hỏi:

- Này bạn, ta vừa thắng trận ở chiến trường trở về. Còn bạn chiến thắng ai vậy?

Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, một ngàn hay một trăm ngàn chiến trận được Đại vương chiến thắng đều vô ích, nếu Đại vương không tự mình chiến thắng các phiền não. Chính do chiến thắng tham dục trong nội tâm, ta đã chiến thắng các phiền não.

Trong khi nói vậy, Bồ-tát nhìn con sông lớn, khởi lên Thiền quán với đối tượng về nước, đắc Thiền chứng, ngồi trên hư không thuyết pháp cho vua, và đọc bài kệ này:

Chiến thắng ấy không tốt, Nếu chiến thắng rồi bại. Chiến thắng thật tốt lành

Là chiến thắng nội tâm

Nhà vua nghe thuyết pháp, với sự đoạn trừ vọng kiến, các phiền não được đoạn tận, tâm tư hướng về xuất gia. Ngay lúc ấy, tham dục đối với vương vị cũng tiêu diệt. Vua

hỏi Bồ-tát:

- Nay Bồ-tát sẽ đi đâu?

Bồ-tát trả lời sẽ đi vào Hy-mã-lạp Sơn, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ. Vua nói lê ý muốn xuất gia của mình và cùng đi với Bồ-tát. Toàn bộ số người, các Bà-la-môn gia chủ, toàn thể quần chúng hội họp tại chỗ ấy, tất cả đều cùng đi với vua. Dân chúng ở Ba-la-nại được nghe vua Ba-la-nại của họ hướng về xuất gia sau khi nghe bậc Hiền trí thuyết pháp, nghĩ rằng họ ở lại đấy làm gì, cũng xin đi xuất gia. Từ nội thành dài mười hai dặm, tất cả dân chúng trong thành đều ra đi. Hội chúng dài đến mười hai dặm cùng với Bồ-tát đi vào Hy-mã-lạp Sơn.

Bấy giờ, chiếc ngai của Thiên chủ Đế Thích trở thành nóng. Tìm hiểu lý do, Đế Thích thấy bậc Hiền trí đang tiến hành một đại sự xuất gia. Ước lượng số đại chúng và số trú xứ cần cho họ ở, Đế Thích truyền gọi Vissakamma, Thần xây dựng của chư Thiên, và nói:

- Này, khanh thân, bậc Hiền trí đang tiến hảnh một đại sự xuất gia, cần phải có trú xứ cho họ ở. Hãy đi đến Hy-mã-lạp Sơn, trên một chỗ bằng phẳng, khanh hãy cho xây dựng một khu ẩn cư dài ba mươi dặm, rộng mười lăm dặm.

Vissakamma vâng lời và cho làm đúng như đã nói. (Đây chỉ là tóm tắt. Các chi tiết đầy đủ sẽ được nói trong Tiền thân Hattipàla số 509)

Vissakamma hóa hiện ra một khu chòi lá tại các vùng ẩn cư, đuổi xa các loài thú ồn ào, các loài chim, các loài phi nhân và lập một con đường theo mỗi phương hướng chính, con đường rộng vừa một người đi. Rồi Vissakamma đi về trú xứ của mình.

Còn bậc Hiền trí đem theo hội chúng ấy đi vào dãy Hy-mã-lạp Sơn, đến chỗ ẩn cư đã được Đế Thích cho, đem theo các vật dụng xuất gia do Vissakamma tạo ra, tự mình xuất gia trước, rồi sau truyền giới xuất gia cho hội chúng, phân phối chỗ ẩn cư rồi gia cho họ. Tất cả đều từ bỏ vương vị ngang bằng vương vị của Đế Thích. Hội chúng tràn đầy chỗ ẩn cư dài đến ba mươi dặm. Sau khi chuẩn bị các đối tượng đề tài Thiền quán, và tu tập tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, Bồ-tát dạy đề tài Thiền quán cho hội chúng. Tất cả đều đạt Thiền chứng, và được sanh lên cõi Phạm thiên. Còn tất cả những ai hộ trì hội chúng, đều được sanh lên cảnh giới chư Thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, như vậy, khi tâm bị các phiền não chi phối, thật khó từ bỏ. Các đối tượng tham ái khởi lên rất khó từ bỏ, khiến cho các bậc hiền trí cũng trở thành vô trí.

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, một số người chứng quả Dự lưu, một số người chứng quả Nhất lai, một số chứng quả Bất lai, một số đạt quả A-la- hán. Bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 183 of 289

- Thời ấy, vua là Ànanda, hội chúng ấy là hội chúng Đức Phật, còn bậc hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

Ghi chú: Các chuyện từ số 62 đến số 67 do cư sĩ Trần Phương Lan dịch. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 184 of 289

4.08 PHẨM VARANA

71. CHUYỆN CÂY VARANA (Tiền Thân Vanara)

Ai có việc làm trước...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng lão tên là Kutumbikaputtatissa (Tissa, con vị điền chủ). Theo truyền thuyết, một hôm, ba mươi thiện nam tử thân hữu với nhau ở Xá-vệ, đem theo hương hoa, vải, áo, với đại chúng vây quanh, đi đến Kỳ Viên để nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp. Khi đến, họ ngồi một lát trong những lùm cây Sàla có tàm lá phủ xung quanh.

Cho đến chiều, khi bậc Đạo Sư từ Hương phòng thơm ngát đến Pháp đường, ngồi trên Phật tọa trang nghiêm, họ cùng với tùy tùng đi đến cúng dường hương hoa lên bậc Đạo Sư, đảnh lễ dưới chân Ngài, đôi bàn chân tốt đẹp như hoa sen nở rộ, dưới bàn chân có dấu bánh xe, và họ ngồi xuống một bên nghe pháp. Họ suy nghĩ như sau: “Tùy theo sự hiểu biết của chúng ta đối với pháp được Thế Tôn thuyết giảng, chúng ta sẽ xuất gia”.

Khi Như Lai từ Pháp đường đi ra, họ đến đảnh lễ Ngài rồi xin xuất gia. Bậc Đạo Sư cho họ xuất gia. Được sự chấp nhận của bậc Sư trưởng và Giáo thọ sư, họ được thọ đại giới. Trong năm năm, sống gần bậc Sư trưởng và Giáo thọ sư, họ học thuộc lòng hai bản tóm tắt, biết được những điều gì nên làm, những điều gì không nên làm, học thuộc lòng ba cách thức nói lên lời tùy hỷ, biết may và nhuoäm các y. Muốn thực hành Sa-môn pháp, họ xin phép vị Sư trưởng và Giáo thọ sư, đi đến bậc Đạo Sư đảnh lễ, ngồi xuống một bên và thỉnh cầu:

- Bạch Thế Tôn, chúng con ưu não đối với sanh hữu, lo âu về sanh, già, bệnh, chết; vì mục đích thoát khỏi luân hồi, xin Thế Tôn cho chúng con đề tài Thiền quán.

Bậc Đạo Sư lựa chọn một đề tài thích hợp trong ba mươi tám đề tài Thiền quán, và đã nói cho họ đề tài ấy. Sau khi được nghe đề tài Thiền quán từ bậc Đạo Sư, họ đảnh lễ Ngài, thân hướng vế phía hữu, đi về am thất. Rồi nhìn vị Sư trưởng và Giáo thọ sư, lấy y bát, với ý định sẽ hành trì Sa-môn pháp, họ ra đi.

Trong hội chúng, có một Trưởng lão Tỷ-kheo tên là Kutumbika-puttatissa biếng nhác, yếu kém, thiếu tinh tấn, tham ăn vị ngon. Vị ấy suy nghĩ: “Ta không thể sống ở trong rừng, ta không thể nổ lực tinh tấn, ta không thể sống theo hạnh khất thực. Vậy ta đi theo họ nào có ích lợi gì? Ta sẽ trở lui”. Vị ấy thối thất tinh tấn, đi theo các Tỷ-kheo một đoạn rồi trở lui. Các Tỷ-kheo đi bộ trong xứ Kosala, đến một làng ở biên địa, an cư mùa mưa tại một khu rừng gần làng ấy. Sau ba tháng khổ luyện tinh cần, nhận được hột giống Thiền quán khiến cho quả đất reo mừng, các Tỷ-kheo ấy chứng quả A-la-hán, làm lễ tự tứ, xuất an cư, với ý định: Chúng ta sẽ báo tin công đức đạt được lên bậc Đạo Sư”.

Từ chỗ ấy họ dần dần đi đến Kỳ Viên. Sau khi cất đặt y bát, gặp vị Sư trưởng và Giáo thọ sư, các Tỷ- kheo ấy đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, đảnh lễ rồi ngồi xuống. Bậc Đạo Sư nói lên những lời thăm hỏi dịu ngọt. Sau đó, họ báo cáo lên bậc Đạo Sư những công đức tự mình chứng đắc. Bậc Đạo Sư tán thán các Tỷ-kheo ấy.

Riêng Trưởng lão Kutumbikaputtatissa nghe bậc Đạo Sư tán thán những công đức của họ, liền khởi ý muốn tự mình hành trỉ Sa-môn pháp. Còn các Tỷ-kheo kia xin phép bậc Đạo Sư được trở về sống tại khu rừng trước của họ và được bậc Đạo Sư chấp thuận. Họ đảnh lễ Ngài và đi về am thất.

Rồi Trưởng lão Kutumbikaputtatissa, giữa đêm, quá hăng hái tinh tấn, quá hấp tấp hành trì Sa-môn pháp, trong canh giữa, ngủ đứng, dựa vào giường gỗ, trở mình và ngã xuống, làm gãy xương bắp vế,

đau đớn vô cùng. Các Tỷ-kheo phải chăm sác cho Trưởng lão Tissa nên không đi được. Vào giờ họ đến yết kiến bậc Đạo Sư, Ngài hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, phải chăng hôm nay các ông sẽ lên đường. Hôm qua các ông đã xin phép rồi mà?

- Thưa phải, bạch Thế Tôn. Nhưng bạn của chúng con là Trưởng lạo Tissa, vì tinh tấn phi thời, quá hấp tấp hành trì Sa-môn pháp, bị giấc ngủ chi phối, xoay mình và ngã xuống, làm bắp vế gãy. Vì Trưởng lão ấy, chúng con chưa đi được, Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, do thiếu sự tinh tấn của mình, Tissa đã tinh tấn phi thời và quá hấp tấp, tạo chướng ngại việc các ông ra đi. Thuở trước, Tissa cũng đã tạo chướng ngại cho sự ra đi của các ông rồi.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của các vị Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.
-ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Gandhara, ở Takkasila, Bồ-tát sanh ra làm vị giáo sư có danh tiếng khắp nơi, dạy nghề cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn. Các thanh niên ấy, một hôm, đi vào rừng để lượm củi đem về. Trong bọ họ có một thanh niên biếng nhác, thấy một cây Varana lớn, tưởng cây ấy đã khô, nên nghĩ: “Ta sẽ nằm ngủ một lát, sau sẽ leo lên cây, bẻ củi xuống, nhặt lấy rồi mang về”. Nghĩ vậy, anh ta trải áo ngoài, nằm xuống, rơi vào giấc ngủ và ngáy lớn. Các thanh niên khác bó lại từng bó củi, mang đi, đến chỗ ấy, lấy chân đá vào lưng cho đến khi anh ta thức dậy rồi bỏ đi.

Thanh niên biếng nhác thức dậy, chùi mắt chùi mấy lần vẫn còn ngái ngủ. Anh ta leo lên cây, nắm một cành, kéo đến sát mặt mình và bẻ gãi cành ấy. Khi bẻ gãy, phần bị gãy của cành cây quật lại đập vào mắt anh ta. Với một tay, anh ta bịt mắt, và với một tay anh ta bẻ gãy cành tươi. Rồi anh ta leo xuống, bó lại thành bó củi, mang lên vai, đi mau về nhà, quăng bó củi của mình trên các bó củi của những người khác.

Hôm ấy, một gia đình ở làng quê mời vị giáo sư ngày mai đến nhà họ làm lễ cúng dường. Vị giáo sư nói với các thanh niên:

- Này các con thân, ngày mai các con phải đến một làng. Các con không thể đi mà không ăn. Vậy sáng sớm, hãy cho nấu cháo và ăn cháo trước khi đi đến đấy. Rồi các con sẽ lấy phần của ta, và lấy tất cả phần các con mang về.

Sáng sớm hôm sau, các thanh niên đánh thức một tỳ nữ dậy, bảo nó nấu cháo gấp cho họ. Nữ tỳ ấy đi lấy củi, lấy những bó củi xanh chồng trên cao nhất, liên tiếp dùng miệng thổi, nhưng không làm cho lửa cháy được, cho đến khi mặt trời mọc. Các thanh niên thấy trời đã quá sáng, không thể đi được nữa, bèn đi đến gặp giáo sư. Giáo sư hỏi sao các thanh niên chưa đi. Họ nói lý do:

- Có một thanh niên biếng nhác đi cùng với chúng con hái củi, nằm ngủ dưới gốc cây Vanara, sau khi leo lên cây hấp tấp, bị cành cây đánh vào mắt, đã đem về các củi xanh của cây Vanara, quăng lên trên các bó củi của chúng con đem về. Vì vậy, người tỳ nữ định nấu cháo, lấy các củi ấy tưởng là khô, cho đến khi mặt trời mọc vẫn không thể nhen lửa. Đó là lý do làm chướng ngại việc chúng con đi.

Vị giáo sư nghe việc làm của thanh niên ấy, liền nói:

- Chính việc làm của kẻ ngu si đã đem đến sự tổn hại như vậy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 186 of 289

Rồi vị giáo sư đọc bài kệ này:

Ai có việc làm trước,
Về sau mới chịu làm
Như bẻ Va-ra-na,
Về sau nó chịu khổ.
Như vậy, Bồ-tát nói rõ lý do này cho các đệ tử, rồi trọn đời làm các công đức như bố thí.... Và khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải ngày nay kẻ ấy mới làm chướng ngại cho các ông. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã làm vậy rồi.

Sau khi bậc Đạo Sư kể pháp thoại này, Ngài kết hợp hai mẫu chuyện, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, thanh niên bị cành cây đánh vào mắt là Tỷ-kheo bị gãy xương bắp vế. Các thanh niên khác là hội chúng của Đức Phật, còn giáo sư Bà-la-môn là Ta vậy. -ooOoo-

72. CHUYỆN TƯỢNG VƯƠNG ĐỨC HẠNH (Tiền Thân Sìlavanàga)

Con người không biết ơn...,

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về Đề-bà-đạt-đa. Các Tỷ-kheo, ngồi tại Pháp đường, và nói chuyện:

- Thưa các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa vô ơn, không biết những công hạnh của đức Như Lai.

Bậc Đạo Sư đến, hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi ở đây đang nói chuyện gì?

Sau khi được biết câu chuyện ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới vô ơn. Trước kia, kẻ ấy cũng đã vô ơn rồi. Kẻ ấy không bao giờ biết công đức gì của Ta.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của họ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát nhập thai trong bụng một con voi ở dãy Hy- mã-lạp Sơn. Khi sanh ra, Bồ-tát toàn trắng như một khối bạc; đôi mắt Bồ-tát giống như những hòn châu báu, chói sáng như năm loại ánh sáng; miệng giống như tấm vải đỏ; vòi giống như sợi dây bạc điểm thêm những chấm vàng đỏ. Bốn chân như mài láng như sơn mài. Như vậy, thân hình Bồ-tát có sắc đẹp tối thượng, được trang điểm với mười hạnh Ba-la-mật tuyệt hảo.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 187 of 289

Khi Bồ-tát lớn lên, tất cả con voi Hy-mã-lạp Sơn tụ họp lại để hầu hạ Bồ-tát. Khi sống ở Hy-mã-lạp Sơn được vây quanh với tám vạn con voi, Bồ-tát thấy tội lỗi của đàn voi trong tương lai, nên tách rời khỏi đàn, sống một mình trong rừng, và với đức hạnh của mình, được gọi là Tượng vương có đức hạnh.

Một người sống ở Ba-la-nại, chưa quen sống ở rừng, đi vào dãy Hy-mã-lạp Sơn, tìm những vật liệu cho nghề nghiệp nuôi sống của mình. Do không nhận định được phương hướng, lạc đường kẻ ấy hoảng hốt vì sợ bị chết, vừa đi vừa dang tay ra than khóc. Bồ-tát nghe kẻ ấy than khóc quá độ, động lòng thương, muốn cứu kẻ ấy thoát khoả, liền đi đến gần. Kẻ ấy thấy Bồ-tát liền hoảng sợ chạy trốn. Bồ-tát thấy kẻ ấy chạy, liền đứng lại ngay tại chỗ. Người ấy thấy Bồ-tát đứng, cũng đứng lại. Bồ-tát đi đến, người ấy lại bỏ chạy. Khi thấy Bồ-tát đứng, kẻ ấy cũng đứng lại và suy nghĩ: “Con voi này, khi ta chạy thì đứng lại, khi ta đứng thì đi đến gần, ta thoát khỏi khổ này”. Nghĩ vậy, trở thành mạnh dạn, kẻ ấy đứng lại. Bồ-tát đi đến gần và nói:

- Này bạn, sao bạn lại đi lang thang ở đây, và khóc than như vậy?

- Thưa chúa voi, không nhận định được phương hướng, lạc đường, nên tôi sợ chết!

Rồi Bồ-tát đưa người ấy về trú xứ của mình, trong một vài ngày, thết đãi kẻ ấy với trái cây và những vật thực khác, và nói:

- Này bạn, chớ sợ hãi. Ta sẽ đưa bạn đến con đường của loài người đi.

Bồ-tát để kẻ ấy ngồi trên lưng ngựa, đưa đến con đường có loàn người đi. Người ấy là một người phản bạn, nghĩ rằng nếu có ai hỏi, sẽ nói lên những gì cần phải nói. Tuy ngồi trên lưng Bồ-tát, nhưng người ấy vừa đi vừa nhận diện tướng cây, tướng núi. Bồ-tát đi ra khỏi rừng, đứng trên con đường lớn đưa đến Ba-la-nại, tiễn người ấy đi và nói:

- Này bạn, hãy đi theo con đường này. Dù có ai hỏi hay không hỏi chỗ của ta, cũng đừng nói cho ai biết.

Nói xong, để người ấy ra đi, rồi Bồ-tát trở lại trú xứ của mình.

Người ấy đến Ba-la-nại, trong khi đang đi đến con đường của người thợ ngà voi, thấy nhiều đồ vật khác nhau được làm ra từ ngà voi, bèn hỏi:

- Các bạn, nếu được ngà một con voi đang sống, bạn có lấy không?

- Bạn nói gì vậy? Ngà con voi đang sống có giá trị nhiều hơn ngà con voi chết rồi.

- Ta sẽ đem về cho bạn ngà một con voi đang sống.

Sau khi chuẩn bị lương thực, đem theo một cái cưa sắc bén, kẻ ấy đi đến trú xứ của Bồ-tát. Chúa voi thấy kẻ ấy liền hỏi:

- Ngươi đến đây vì mục đích gì?

- Thưa chúa voi, tôi nghèo khổ, đời sống quá khổ cực. Nếu bạn cho tôi đôi ngà của bạn, tôi sẽ bán chúng lấy tiền để nuôi sống.

- Vậy này bạn, ta cho bạn ngà của ta, bạn có cái cưa để cưa cặp ngà không?

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 188 of 289

- Thưa chúa voi, tôi đến đây có đem theo cái cưa.

- Vậy hãy cưa ngà rồi đem về.

Rồi Bồ-tát co hai chân lại, ngồi xuống như con bò ngồi. Người ấy cưa hai ngà tối thượng của chúa voi. Bồ-tát lấy cái vì giao hai cái ngà cho kẻ ấy và nói:

- Này bạn, không phải vì không thích ý, vì không ưa cặp ngà này mà ta cho bạn. Nhưng ngàn lần, trăm ngàn lần thân yêu hơn đối với ta là cặp ng giải thoát giác ngộ, ngà này có thề giúp ta hiểu tất c các pháp. Do vậy, mong rằng sự bốt thí đôi ngà này của ta sẽ đem lại cho ta Nhứt thiết trí!

Với lời nói ấy, Bồ-tát đưa hai cái ngà cho người ấy như là cái giá của Nhứt thiết trí. Kẻ ấy lây ngà xong, đem bán đi. Khi tiền tieâu hết rồi, kẻ ấy lại đi đến Bồ-tát và nói:

- Thưa chúa voi, sau khi bán hai cái ngà của bạn, với tiền lấy được, tôi chỉ trả hết nợ cũ. Vậy hãy cho tôi các ngà còn lại.

Bồ-tát chấp thuận, bảo cưa các ngà còn lại như trước. Người ấy đem bán chúng, rồi lại đi đến và nói:

- Tôi không thể sống được, hạy cho tôi chân gốc của các ngà.

- Được lắm!

Con voi nói và ngồi xuống như lần trước. Con người độc ác ấy đạp lên trên cái vòi giống như sợi dây bạc của bậc Đại Sĩ, leo lên trên đầu voi như đỉnh núi Kelasa đánh vào gốc chân của hai cái ngà, cho đến khi móc thịt ra. Rồi kẻ ấy dùng cưa sắc bén cưa cái góc chân ngà, và lấy đem đi. Khi người ác độc ấy vừa ra hỏi tầm mắt của Bồ-tát, thì quả đất cứng dày đặc, dài hơn hai trăm ngàn dặm, có thể chở nổi sức nặng kinh khủng của núi Tu-di, với các triền núi bao vây, với tất cả phân tiểu ghê tởm hôi thối; nhưng quả đất không thể chịu nổi sự độc ác kia, nên đã nứt ra tạo thành một vực thẳm. Các ngọn lửa

từ đáy đại A-tỳ địa ngục phun lên, bao phủ con người phản bạn với một cái man tử vong, cuốn lấy kẻ ấy đem đi. Như vậy, khi con người độc ác ấy bị nuốt vào lòng đất, vị thần trú ở khóm rừng làm vang dậy khắp cả khu rừng với lời nói:

- Người bạn vô ơn phản bội, dầu được cho quốc độ của vua Chuyển luân, cũng không cảm thấy thỏa mãn.

Và để thuyết pháp, vị thần ấy đọc bài kệ này:

Con người không biết ơn
Luôn luôn thấy kẻ hỡ,
Dầu được cho quả đất,
Không bao giờ thỏa mãn.
Như vậy, vị thầy cây thuyết pháp, làm vang động cả khu rừng ấy, Còn Bồ-tát sống cho đến mạng chung, rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 189 of 289

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới vô ơn. Trong quá khứ, kẻ ấy cũng đã vô ơn rồi.

Sau khi kể pháp thoại ấy, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, người bạn phản bội là Đề-bà-đạt-đa, vị thần cây là Xá-lợi-phất, còn Tượng vương có đức hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

73.CHUYỆN ĐÚNG VẬY CHĂNG? (Tiền Thân Saccankira)

Như vậy, họ nói thật...

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về âm mưu sát hại. Khi ấy, chúng Tỷ-kheo đang ngôi trong Pháp đường nói về sự độc ác của Đề-bà-đạt-đa:

- Này các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa không biết công đức của bậc Đạo Sư, nên đã âm mưu sát hại Ngài.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp, và đang bàn câu chuyện gì?

Khi được biết câu chuyện ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải nay Đề-bà-đạt-đa mới âm mưu saùt hại Ta, trong thời quá khứ, kẻ ấy cũng đã làm như vậy.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, vua có một con trai tên là hoàng tử Ác Độc. Hoàng tử bạo ngược giống như con rắn độc bị thương, không nói với ai mà không mắng nhiếc, đánh đập. Đối với dân trong nội cung và ngoại cung, hoàng tử như bụi trong mắt, như con quỷ đến ăn thịt, ai cũng ghét bỏ và sợ hãi.

Một hôm, muốn chơi trò dưới nước, cung với một đám tùy tùng đông đảo, hoàng tử đi đên bờ sông. Trong lúc ấy, dông tố nổi lên. Các phương trời trở thành tối tăm mù mịt. Hoàng tử bảo các người hầu hạ:

- Này các ngươi, hãy đưa ta ra giữa sông, tắm cho ta và đưa ta về.

Họ đưa hoàng tử ra giữa sông bàn với nhau:

- Vua sẽ làm gì chúng ta? Chúng ta hãy giết đứa ác nhân này ngay ở nơi đây!

Họ thả hoàng tử xuống nước và nói:

- Đồ con quỷ đen, hãy đi vào đấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 190 of 289

Rồi họ leo lên, đứng trên bờ. Khi được hỏi hoàng tử ở đâu, họ trả lời:

- Chúng tôi không thấy hoàng tử. Thấy dông tố khởi lên, hoàng tử ra khỏi nước và đi trước rồi.

Các đại thần đi đến hầu vua, và vua hỏi hoàng tưû đâu, họ trả lời:

- Thưa Thiên tử, chúng tôi không được biết. Khi dông tố khởi lên, chúng tôi nghĩ rằng hoàng tử đã đi trước rồi, nên chúng tôi mới đi về.

Vua sai mở rộng cửa, đi xuống sông, sai đi tìm chỗ này, chỗ khác, nhưng không một ai thấy hoàng tử.

Trong cơn dông, trời tối mù, đang mưa, hoàng tử trôi theo dòng nước cuốn, bỗng thấy một khúc cây, liền ngồi trên ấy, vừa sợ chết vừa khóc than. Lúc bấy giờ, một triệu phú ở Ba-la-nại đã chết có chôn trên bờ sông số tài sản trị giá bốn trăm triệu. Vì tham luyến tài sản, nên vị ấy sanh làm con rắn tại chỗ chôn tài sản. Một người khác, cũng tại chỗ ấy, đã chôm ba trăm triệu, và vì tham lam tài saûn nên tái sanh làm con chuột tại chỗ ấy. Nước vào ngập chỗ chúng ở. Chúng thoát ra từ con đường nước vào, cắt ngang dòng bơi đi, đến được khúc cây trên ấy hoàng tử đang ngồi, một con leo lên đầu này, một con leo lên đaàu kia và nằm trên khúc cây ấy.

Trên bờ sông, có một cây bông gòn, tại đó có một con vẹt trẻ đang ở. Cây bông gòn bị nước làm bật gốc rễ, rơi xuống dòng sông. Con vẹt trẻ gặp mưa xối xả, không thể bay lên được, liền ẩn núp vào một bên khúc cây ấy. Như vậy có bốn sinh vật cùng trôi theo dòng nước với nhau.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn phía tây bắc, lớn lên xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ tại một khúc quanh của sông. Bồ-tát dụng lên một chòi lá để ở. Nửa đêm, đang đi kinh thành, Bồ- tát nghe tiếng khóc than thảm thiết của hoàng tử, tự nghĩ: “Trước mắt một người tu khổ hạnh có lòng từ bi như ta, thật không thích đáng để người nà chết. Ta hãy vớt nó ra khỏi nước, và cứu mạng nó”. Rồi Bồ-tát an ủi hoàng tử:

- Chớ sợ hại.

Và Bồ-tát lội cắt ngang dòng nước, đến cầm lấy một đầu của khúc cây ấy, với sức mạnh kiên trì như con voi, Bồ-tát kéo nhanh khúc gỗ vào bờ, bồng hoàng tử lên, đặt trên bờ. Thấy các con vật kia, Bồ-tát đỡ chúng lên và đưa đến am thất, rồi nhen lửa. Những con yếu nhất, được Bồ-tát hơ cho ấm, trước là con rắn, con chuột, con vẹt... rồi sau mới hơ ấm thân hoàng tử, khiến cho chúng được bình phục, rồi cho chúng đồ ăn; trước hết cho các con vật ăn, rồi sau mới bày biện các thứ trái và các thức ăn khác cho hoàng tử. Hoàng tử suy nghĩ: "Kẻ khổ hạnh khốn nạn này không kể ta là hoàng tử, lại tỏ sự cung kính đối với loài thú vật". Rồi hoàng tử nuôi dưỡng hận thù đối với Bồ-tát.

Sau một vài ngày, khi tất cả đã lấy lại sức khỏe, và nước sông đã rút xuống, con raén đảnh lễ vị khổ hạnh và nói:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi không phải nghèo khổ. Tại một chỗ ấy, tôi có chôn vàng đáng giá bốn trăm triệu. Khi nào Tôn giả cần tiền, tôi có thể cho Tôn giả số tiền ấy. Tôn giả chỉ cần đến chỗ ấy và gọi: Rắn ơi.

Nói xong, con rắn bỏ đi. Rồi con chuột, cũng như vậy, đến chào vị tu khổ hạnh, và nói: Hãy đến tại chỗ ấy và gọi: Chuột ơi.

Nói xong, con chuột bỏ đi. Con vẹt đảnh lễ vị tu khổ hạnh và nói:

- Thưa Tôn giả, tôi không có tài sản. Nhưng nếu Tôn giả cần gạo đỏ, hãy đến trú xứ của tôi và gọi: Vẹt ơi. Tôi sẽ gọi bà con của tôi, chúng tôi sẽ đem gạo đỏ đến, chở đầy nhiều xe và tôi sẽ biếu Tôn giả.

Nói xong, con vẹt bay đi. Rồi đến hoàng tử, không nói gì để cảm ơn, vớ tâm tánh phản bội bạn bè, hoàng tử suy nghĩ: "Nếu nó đến gần ta, ta sẽ giết nó". Tuy vậy, cố giấu ý định, hoàng tử nói:

- Thưa Tôn giả, khi tôi lên ngôi vua, tôi sẽ cúng dường Tôn giả bốn vật dụng cần thiết.

Rồi ra đi và không bao lâu, hoàng tử được đặt lên vương vị.

Bồ-tát muốn thử thách chúng, trước hết đi đến con rắn đứng, không xa chỗ nó ở và gọi:

- Rắn ơi!

Khi nghe tiếng gọi, con rắn bò ra, đảnh lễ Bồ-tát và nói:

- Thưa Tôn giả, tại chỗ này có bốn trăm triệu tiền vàng. Hãy đào chúng lên và lấy tất cả!

Bồ-tát nói:

- Như vậy là tốt. Khi nào cần đến chúng, tôi sẽ cho biết.

Từ giã con rắn, Bồ-tát đi đến chỗ con chuột ở và lên tiếng:

- Chuột ơi!

Con chuột làm y như con rắn đã làm. Bồ-tát từ biệt con chuột, đi đến con vẹt, và gọi:

- Vẹt ơi!

Con vẹt nghe tiếng, từ trên ngọn cây bay xuống, đảnh lễ Bồ-tát và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả có cần tôi nói những bà con đem gạo mọc hoang từ dãy Hy-mã-lạp Sơn về cho Tôn giả không?

Bồ-tát trả lời khi nào cần ngài sẽ cho biết, và từ biệt con vẹt. Rồi để thử thách hoàng tử, Bồ-tát đi đến trú ở công viên của vua. Vào ngày hôm sau, ngài chuẩn bị y phục đàng hoàng, bộ hành khất thực, và đi vào thành. Trong lúc ấy, ông vua phản bội bạn bè ngồi với tất cả nghi vệ trang nghiêm trên lưng con voi được trang sức, đang đi vòng quanh thành với một đám tùy tùng lớn. Vua thấy Bồ-tát từ đàng xa, suy nghĩ như sau: "Tên khổ hạnh khốn nạn này nay đã đến để xin ăn và sống nhờ ta. Ta phải bảo chém đầu nó trước khi nó tuyên bố giữa đại chúng công đức mà nó đã làm cho ta".

Vua ra hiệu các người tùy tùng, và họ hỏi vua bảo họ làm gì. Vua bảo:

- Ta nghĩ rằng tên khổ hạnh khốn nạn này muốn đến xin ta một việc gì đó. Đừng cho ta thấy tên quỷ đen tu khổ hạnh ấy. Hãy bắt nó trói chặt tay ra đàng sau, đánh nó tại những ngã tư đường, đưa nó ra khỏi thành, chặt đầu tại pháp trường, và bêu đầu trên cây nhọn.

Họ vâng lời đi đến, trói bậc Đại Sĩ vô tội, đánh ngài tại ngã tư đường, rồi dẫn ngài đến pháp trường. Bồ- tát, trong khi bị đánh, không than khóc, không kêu mẹ, kêu cha, không bị dao động, chỉ nói lên bài kệ

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 192 of 289

này:

Như vậy, họ nói thật,
Những người hiểu đời này:
Cứu vớt khúc gỗ trôi
Tốt hơn một số người.

Như vậy, tại những chỗ bị đánh, Bồ-tát nói lên bài kệ này. Nghe vậy, những người có trí ở đấy bèn nói:

- Này vị xuất gia, đối với vua của chúng ta, Hiền giả đã làm công đức gì?

Bồ-tát kể lại câu chuyện ấy và nói:

- Như vậy, vì cứu vớt người này ra khỏi dòng nước lớn, tôi đã làm khổ tôi thôi! Nhớ lại vì tôi không nghe lời các bậc hiền trí thời xưa, tôi mới nói như các ông vừa nghe.

Khi họ nghe xong, các vị Sát-đế-ly, Bà-la-môn v.v.... trú ở thành đều phẫn nộ nói:

- Nhà vua phản bạn này đối với vị đầy công đức như vậy, lại không biết đến ơn của người đaõ cho mình mạng sống. Làm sao chúng ta có được lợi ích gì từ vua ấy? Hãy bắt lấy nó!

Trong cơn phẫn nộ, họ xông tới vua từ nhiều ngã, với cung, kiếm, đá, gậy... họ giết vua đang cưỡi trên lưng voi, nắm lấy chân vua kéo đi và quăng xác xuống hố. Rồi họ làm lễ

quán đảnh Bồ-tát, và đặt Bồ-tát lên vương vị. Bồ-tát trị nước rất đúng pháp.

Rồi một hôm, muốn thử thách con rắn, Bồ-tát cùng với đám tùy tùng lớn đi đến chỗ ở của rắn và keâu:

- Rắn ơi.

Con rắn bò tới, đảnh lễ vua và thưa:

- Thưa ngài, đây là tài sản của ngài... Hãy lấy nó đi.

Vua bảo các đại thần cất số tiền vàng bốn trăm triệu, rồi đi đến chỗ ở của con chuột và gọi:

- Chuột ơi.

Noù bò ra, đảnh lễ vua rồi đưa tài sản ba trăm triệu. Vua bảo các đại thần cất giữ số vàng, rồi đi đến chỗ ở của con vẹt và gọi:

- Vẹt ơi.

Con vẹt đến, đảnh lễ chân vua, và thưa:

- Thưa ngài, tôi có phải đem gạo đến không?

Vua nói:

- Khi nào cần lúa gạo, ngươi hãy mang đến. Nay chúng ta hãy đi.

Đem theo ba sinh vật với bảy trăm triệu tiền vàng, vua đi vào thành, ngự lên trên lầu cao trong cung điện sang trọng, cho cất giữ và phòng hộ tài sản. Rồi ngài truyền làm một ống bằng vàng để con rắn ở, một hang bằng pha lê cho con chuột, và một lồng bằng vàng cho con vẹt.

Hằng ngày, theo lệnh của vua, đồ ăn được dọn cho ba con vật trong bát đĩa bằng vàng, bắp rang ngọt cho con vẹt và con rắn, còn gạo thơm cho con chuột. Vua thường làm các công đức như bố thí và nhiều thiện sự khác. Như vậy, vua và các con vật này sống hòa hợp hoan hỷ với nhau cho đến trọn đời rồi chúng đi theo nghiệp của chúng. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới âm mưu sát hại Ta. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã làm như vậy rồi.

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, nhà vua ác độc là Đề-bà-đạt-đa, con rắn là Xá-lợi-phất, con chuột là Mục-kiền-liên, con vẹt là Ànanda, còn vị vua được vương quốc và trị vì đúng pháp là Ta vậy. -ooOoo-

74. CHUYỆN LUẬT CÂY RỪNG (Tiền Thân Rukkadhamma)

Lành thay, nhiều bà con...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một cuộc tranh chấp nước. Do cuộc tranh chấp này, bà con của Ngài gặp nạn diệt vong. Biết việc này, bậc Đạo Sư đi ngang qua hư không, ngồi kiết già trên sông Rohini, chiếu sáng hào quang xanh, làm các bà con Ngài hoảng sợ. Rồi từ hư không bước xuống, bậc Đạo Sư ngồi trên bờ sông kể câu chuyện tranh chấp này. (Đây chỉ là tóm taét. Phần chi tiết được nói đến trong Tiền thân Kunala số 536). Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư gọi các bà con lại nói và với vua:

- Thưa Đại vương, các bà con cần phải đối xử với nhau hòa hợp và hoan hỷ. Khi các bà con hòa hợp đoàn kết, kẻ thù không tìm được cơ hội để phá hoại. Không phải chỉ riêng loài người mới cần phải đoàn kết mà các loài vật vô tri cũng cần phải hòa hợp đoàn kết. Thuở trước, trong dãy Hy-mã-lạp Sơn, một ngọn gió thổi qua rừng cây Sà-la, tuy thế vì các cây, lùm cây, bụi cây, dây leo v.v... của khu rừng ấy cột chặt với nhau, nên cơn gió không thể làm ngã một cây nào, chỉ thổi lướt qua trên đầu cây thôi. Nhưng trong sân có một cây Sà-la rất lớn đứng một mình, đầy đủ cành cây, thân cây, nhưng không cột chặt với các cây khác, nên gió thổi bật gốc ngã xuống đất. Vì lý do này, các vị cần phải sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau.

Nói vậy xong, theo lời các Tỷ-kheo yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) thứ nhất mệnh chung. Đế Thích đặt một vị vua khác thay thế. Trong sự thay đổi này, vau Vessavana mới kế vị gửi thông điệp đến các thần cây, lùm cây, bụi cây, cây leo...

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 194 of 289

- Các ngươi hãy tự lựa chọn trú xứ mình ưa thích.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh làm thần cây trong một rừng cây Sàla. Bồ-tát nói với các bà con:

- Khi các ngươi lựa chọn trú xứ, chớ lựa chọn các cây mọc một mình ở khoảng trống. Hãy lựa chọn trú xứ chung quanh chỗ mà ta đã lựa chọn trong rừng Sàla này.

Các thần cây hiền trí làm theo lời Bồ-tát, lựa chọn trú xứ của họ quanh trú xứ của Bồ-tát. Những thần cây không có trí nói:

- Sao chúng ta lại lựa chọn trú xứ ở trong rừng?

Chúng ta hãy lựa chọn trú xứ tại chỗ có người, ngoài cửa các làng, thị trấn, kinh đô, vì các thần cây sống gần làng nhận được lễ vật cúng dường tối thượng và danh vọng tối thượng.

Vì thế những thần cây ấy lựa chọn trú xứ tại con đường có người, những chỗ có cây lớn, tại các khoảng trống. Một hôm, mưa to gió lớn nổi lên, những cây xưa nhất ở trong rừng có rễ ăn sâu chắc chắn đã kiên trì đứng riêng biệt trong quá khứ, cũng đều bị gãy cành và thân, bị bật gốc rễ và ngã xuống.

Trái lại, khi dông tố thổi qua rừng, các cây Sàla đứng thành nhòm cột chặt vào nhau, tuy dông tố có đánh mạnh chỗ này chỗ kia, nhưng không thể làm ngã một cây nào. Các thần cây có trú xứ bị phá vỡ, không còn chỗ nương tựa, tay bồng các con nhỏ đi đến dãy Hy-mã-lạp Sơn và kể lại nỗi đau khổ của mình cho chư thần trong rừng Sàla. Những vị này báo cáo cho Bồ-tát biết sự việc này. Bồ-tát nói:

- Chính vì chúng không vâng theo lời các bậc hiền trí, đi đến trú xứ không đủ nhân duyên, nên gặp phải sự tình như vậy.

Rồi Bồ-tát thuyết pháp qua bài kệ này:

Lành thay, nhiều bà con,
Như cây sanh từ rừng,
Gió thổi ngã những cây
Đứng một mình riêng lẻ.
Bồ-tát thuyết pháp như vậy và sống cho đến khi mạng chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Như vậy, thưa Đại vương, các bà con cần sống với nhau trong hòa hợp, hòa thuận, hoan hỷ, ái kính nhau.

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, chư thần là hội chúng của Đức Phật, còn vị thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

75. CHUYỆN CON CÁ (Tiền Thân Maccha)

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 195 of 289

Nổi sấm, Paj-ju-na...,

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về cơn mưa do chính Ngài làm. Một thời, theo truyền thuyết, tại nước Kosala, trời không mưa, mùa màng khô héo, chỗ này chỗ kia, ao hồ, bể nước đều khô cạn. Ngay cả hồ Kỳ Viên cũng khô cạn nước. Các loài cá, rùa đi vào đám bùn, nằm mắc cạn. Rồi quạ, diều hâu... đến, với mỏ như lưỡi giáo, mổ chúng, kéo chúng ra và ăn chúng đang còn vùng vẫy. Bậc Đạo Sư thấy cá rùa mặc nạn ấy, với từ tâm, ngài xúc động suy nghĩ:

- Hôm nay, ta phải làm mưa.

Khi đêm đã qua, tắm rửa thân thể xong, xét đã đến giờ khất thực, với đại chúng Tỷ-kheo vây quanh, với uy nghi của một Đức Phật, Ngài đi vào thành Xá-vệ để khất thực. Sau bữa ăn, trên con đường đi khất thực từ Xá-vệ trở về, Ngài đi đến tinh xá đứng trên tầng cấp của hồ Kỳ Viên, bảo Trưởng lão Ananda:

- Này Ànanda, hãy đem áo tắm đến đây. Ta sẽ tắm trong hồ Kỳ Viên!

- Nhưng bạch Thế Tôn, hồ Kỳ Viên đã cạn nước. Chỉ có bùn còn lại.

- Này Ànanda, Phật lực rất lớn. Hãy đem áo tắm lại.

Trưởng lão đem áo tắm và đưa cho bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư, với một đầu áo quấn quanh thân dưới và một đầu áo che thân trên, đứng trên tầng cấp và nói:

- Ta sẽ tắm ở hồ Kỳ Viên.

Trong thời khắc ấy, chiếc ngai bằng tảng đá vàng của Thiên chủ Đế Thích trở thành nóng. Đế Thích tìm hiểu nguyên nhân, biết được lý do, liền cho gọi thần mưa thần mây và nói:

- Này các thần, bậc Đạo Sư đứng trên tầng cấp chính, muốn tắm ở hồ Kỳ Viên, hãy cho mưa đổ xuống gấp thành một dòng, khắp tất cả nước Kosala.

Vâng theo lời Đế Thích, thần mây và thần mưa lấy một đám mây mặc vào như mặc đồ lót, lấy một đám mây khác che thân, và hát lên bài ca dông tố, vị ấy vụt ra đi, mặt hướng về phương đông. Ở phương đông, khởi lên một đám mây lớn bằng sân đập lúa. Đám mây ấy lớn dần lên cho đến bằng một trăm, một ngàn sân đập lúa, và nó làm sấm, làm chớp đổ nước xuống xứ Kosala như một dòng nước lớn.

Cơn mưa không gián đoạn, và trong giây lát nước ngập đầy hồ Kỳ Viên. Khi chạm đến tầng cấp cao nhất, thì nước đứng lại. Bậc Đạo Sư tắm trong hồ xong, mặc đôi y màu đỏ, buộc cái nịt thân, đắp đại y Thiện Thệ vào một bên vai. Với chung Tỷ-kheo vây quanh, ngài đi đến Hương phòng, ngồi trên Phật tọa được trang hoàng đẹp đẽ, và khi chúng Tỷ-kheo làm xong phận sự, bậc Đạo Sư đứng dậy, từ trên tần cấp châu báu của bảo tọa, Ngài khuyên giáo chúng Tỷ-kheo và cho họ giải tán. Rồi ngài vào Hương phòng, nằm phía hông bên phải như dáng nằm con sư tử.

Vào buổi chiều, khi chúng Tỷ-kheo tụ hội tại Pháp đường, họ nói đến sự thành tựu đức nhẫn nhục, từ bi, lân mẫn của bậc Đạo Sư:

- Khi mùa màng bị khô héo, khi các hồ đều ráo cạn, khi các loài cá, loài rùa gặp đau khổ lớn, vì lòng thương xót muốn cứu chúng thoát khổ, Ngài mặc áo tắm, đứng trên tầng cấp cao nhất của hồ Kỳ Viên, và chỉ trong thời gian ngắn, làm mưa xuống khiến toàn xứ Kosala tràn ngập dòng nước lớn, giải thoát đại chúng khỏi đau khổ về thân, về tâm rồi trở về tinh xá.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 196 of 289

Khi câu chuyện nói đến đó, bậc Đạo Sư từ Hương phòng đi ra, đến Pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp lại ở đây, và đang bàn vấn đề gì?

Khi nghe câu chuyện ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới làm mưa cho đại chúng khỏi mệt mỏi. Thuở xưa, khi sanh làm thú vật, khi làm vua loài cá, Như Lai cũng đã làm trời mưa rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, trong nước Kosala, ở Xá-vệ này, tại chỗ hồ Kỳ Viên, có một hồ chằng chịt những cây leo. Bồ-tát sanh ra làm con cá, với đàn cá vây quanh sống tại đấy. Giống như nay vậy, trong xứ ấy trời không mưa, mùa màng của dân chúng bị khô héo: các ao hồ cạn nước, các con cá, con rùa bị mắc cạn. Trong hồ này, các con cá mắc cạn trong bùn, ẩn núp tại những chỗ ấy. Các con quạ đến nơi, mổ chúng với cái mỏ đem chúng lên và ăn chúng.

Bồ-tát thấy bà con mình gặp tai nạn ấy, tự nghĩ: "Ngoài ta ra, không một ai khác có thể cứu chúng thoát khỏi cảnh khổ này. Ta hãy làm một hạnh nói lên. Sự thật, khiến trời mưa, và giải thoát bà con ta khỏi cảnh khổ phải chết này".

Rẽ bùn đen ra làm hai, Bồ-tát đi lên, đó là một con các lớn, đen đủi với bùn, như một cái hộp làm bằng lõi cây mun. Bồ-tát mở mắt như hòn ngọc được rửa sạch, nhìn lên trời, và nói vớ Pajjuna, vua chư Thiên:

- Này bạn Pajjuna, ta đau khổ vì bà con ta. Khi ta, một bậc giữ giới bị đau buồn, làm sao bạn lại không làm trời mưa? Vì ta, dầu sanh ra trong loài phải ăn thịt bà con, từ thuở ban đầu là con cá nhỏ, ta cũng không bao giờ ăn một con các chỉ bằng hột gạo, cũng không bao giờ đoạt mạng sống của một sanh vật khác. Với sự thật này, hãy làm cho trời mưa và giải thoát bà con ta thoát khỏi đau khổ!

Sau khi nói vậy, như ra lệnh cho nô tỳ hầu hạ, Bồ-tát noùi với Pajjuna, vua chư Thiên, bài kệ này:

Nổi sấm, Pàj-ju-na,
Chận quạ gây tai hại!
Hãy làm quạ sầu muộn,
Giúp ta khỏi sầu bi!
Như vậy Bồ-tát bảo Pajjuna làm mưa lớn trong toàn nước Kosala và giải thoát đại chúng khỏi đau khổ vì phải chết. Và khi mạng chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ có này Như Lai mới làm trời mưa. Thuở trước, khi sanh làm con cá, Ta cũng đã làm trời mưa rồi.

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 197 of 289

- Thời ấy, đàn cá là hội chúng Đức Phật, vua chư Thiên Pajjuna là Ànanda, và vua loài cá là Ta vậy. -ooOoo-

76. CHUYỆN NGƯỜI KHÔNG SỢ HÃI (Tiền Thân Asankiya)

Trong làng, ta không sợ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một nam cư sĩ sống ở tại Xá-vệ. Theo truyền thuyết, vị này, một bậc Dự lưu, Thánh đệ tử, vì một công việc phải làm, cùng đi đường với một người cầm đầu đoàn xe lữ hành. Trong một khu rừng, các cỗ xe được mở ra, đặt thành một doanh trại, và vị ấy đi kinh hành không xa người cầm đầu bao nhiêu.

Có năm trăm tên cướp, sau khi xem giờ đã định, tay cầm cung, gậy và các binh khí khác với mục đích đánh cướp trại, bao vây chỗ ấy. Vị nam cư sĩ vẫn đi kinh hành. Các tên cướp thấy vị ấy tưởng đó là người canh gác doanh trại, quyết định chờ đợi vị ấy ngủ mới đánh cướp. Vì không thể đột kích, nên chúng đứng yên tại nhiều chỗ. Nam cư sĩ ấy vẫn đi kinh hành trong canh thứ nhất, trong canh thứ hai, và trong canh cuối.

Đến rạng đông, các tên cướp không tìm được cơ hội, liền quăng bỏ đá và côn chúng đem theo, rồi bỏ chạy. Vị nam cư sĩ, làm xong công việc của mình, đi đến Xá-vệ đến yết kiến bậc Đạo Sư và hỏi:

- Bạch Thế Tôn, có phải khi nào bảo vệ mình cũng là bảo vệ người khác không?

- Này nam cư sĩ, đúng vậy. trong khi bảo vệ mình, con người cũng bảo vệ người khác. Trong khi bảo vệ người khác, con người cũng bảo vệ mình.

- Ôi, khéo nói thay là lời của Thế Tôn! Khi con cùng đi đường với người cầm đâu đoàn lữ hành, con đi kinh hành dưới một gốc cây để bảo vệ con, và do đó, con đã bảo vệ cả đoàn lữ hành.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này nam cư sĩ, thuở trước, các bậc hiền trí, trong khi tự bảo vệ mình, đã bảo vệ người khác.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, thấy được sự nguy hiểm trong các dục, Bồ-tát xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ, sống ở dãy Hy-mã-lạp Sơn.

Vì cần đi lấy muối và giấm, Bồ-tát đi về vùng quê, Bồ-tát đi cùng đường với vị cầm đầu đoàn lữ hành. Khi đoàn lữ hành dừng lại tại một khu rừng, Bồ-tát quyết định đi kinh hành dưới một gốc cây, thọ hưởng thiền lạc, không xa đoàn lữ hành bao nhiêu. Rồi có năm trăm tên cướp, sau buổi ăn chiều, bao vây doanh trại để đánh cướp đoàn lữ hành ấy; thấy vị tu khổ hạnh, bọn chúng dương lại và nói:

- Nếu nó thấy chúng ta, nó sẽ báo động. Hãy chờ, cho nó ngủ, rồi chúng ta sẽ đánh cướp trại.

Nghĩ vậy, bọn chúng chờ tại chỗ ấy. Vị tu khổ hạnh suốt đêm vẫn đi kinh hành. Các tên cướp không có

được cơ hội, quăng bỏ các côn gậy, đá chúng đã mang theo và la lên cho những người trong đoàn lữ hành nghe:

- Này các bạn lữ hành, nếu hôm nay không có vị tu khổ hạnh đi kinh hành, thì tất cả các bạn đã bị cướp phá lớn rồi. Ngày mai, hãy tôn trọng vị tu khổ hạnh ấy.

Nói xong, bọn cướp bỏ đi. Khi đêm đã sáng, đoàn lữ hành thấy các côn, gậy, các hòn đá mà bọn cướp bỏ lại, họ rất sợ hãi, đi đến Bồ-tát, đảnh lễ và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả có thấy bọn cướp không?

- Này các Hiền giả, tôi có thấy.

- Thưa Tôn giả, thấy chừng ấy bọn cướp, Tôn giả không sợ hãi, không e ngại sao?

Bồ-tát nói:

- Này các Hiền giả, thấy bọn cướp, kẻ có tài sản mới sợ hại. Ta không có tài sản, sao ta lại sợ hãi? Khi sống ở làng hay ở rừng, ta không sợ hãi, không e ngại vì ta không có gì để mất.

Sau khi thuyết pháp cho họ, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Trong làng, ta không sợ,
Trong rừng, ta không sợ,
Bước lên đường giải thoát
Với lòng từ, lòng bi.
Như vậy, Bồ-tát thuyết pháp với bài kệ này, làm các người ấy được hoan hỷ, và họ cung kính đảnh lễ Bồ-tát. Bồ-tát sống cho đến khi mạng chung, tu tập Bốn Vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) và được sanh lên cảnh giới Phạm thiên. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, các người trong đoàn lữ hành là hội chuùng Đức Phật, và vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

77. CHUYỆN GIẤC MỘNG LỚN (Tiền Thân Mahàsupina)

Trước bò đực cây con...,

Câu chuyện này được bậc Đạo Sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên, về mười sáu giấc mộng kỳ bí. Tương truyền vào khoảng canh năm, đêm gần mãn, vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nước Kosala đang ngủ say suốt đêm lại mơ mười sáu giấc mộng lạ lùng khiến vua kinh hãi tỉnh dậy và lo ngại về những điểm xấu có thể xảy đến cho mình. Vua sợ chết đến nỗi không cử động được, mà cứ nằm trùm chăm trên long sàng. Bấy giờ, khi trời gần sáng, các vị Bà-la-môn tế sư đến yết kiến vua và cung kính đảnh lễ, vấn an Hoàng thượng có được ngon giấc chăng.

- Này các Quốc sư, làm sao trẫm ngủ ngon giấc được vì đúng lúc tảng sáng, trẫm mơ thấy mười sáu giấc mơ thậy kỳ bí, và trẫm kinh hoàng từ đó! Này các quốc sư, thử nói cho trẫm biết ỳ nghĩa giấc mơ này.

- Tâu Hoàng thượng, chúng thần sẽ phán đoán khi nghe chuyện.

Thế rồi vua kể cho nghe các giấc mơ và hỏi những cảnh kia báo trước tai họa gì cho mình chăng.

Các vị Bà-la-môn đều nắm chặt bày tay lại. Nhà vua hỏi:

- Này các quốc sư, sao nắm tay lại thế?

- Tâu Đại vương, vì chính toàn ác mộng cả.

- Vậy chuyện gì sẽ xảy ra? Vua hỏi.

- Tâu Đại vương, một trong ba đại nạn sẽ xảy ra làm hại vương quyền, tính mạng cùng tài sản của Đại vương.

- Vậy có cách gì cứu chữa được chăng?

- Hiển nhiên những giấc mộng này báo trước những điểm hiểm nguy khó mà cứu vãn được; tuy thế, chúng thần quyết tìm phương cách đối trị chúng. Nếu không thì việc học hành thông thái uyên bác của chúng thần để làm gì chứ?

- Vậy chư vị Hiền khanh định làm gì để tránh tai họa đó?

- Tâu Đại vương, ở bất kỳ ngã tư đường nào, chúng thần cũng xin lập tế đàn cúng bái cả.

Nhà vua trong lúc lo sợ, vội kêu lên:

- Này các Hiền khanh, tính mạng trẫm trong tay chư vị, xin hãy mau mau hành sự cho trẫm được bình an.

Các Bà-la-môn như mở cờ trong bụng, nghĩ thầm: “Thế là những số tiền kết sù, thực phẩm ê hề đủ loại sắp về tay ta rồi!”.

Và họ trấn an vua, rồi cùng lui về. Ngoài kinh thành, họ đào hố tế lễ và thu góp cả đàn súc vật bốn chân, lựa giống toàn hảo, không tỳ vết bệnh tật và vô số chim muông. Song họ vẫn thấy còn thiếu nhiều thứ quá, nên cứ lui tới cung điện đòi thức nọ thức kia mãi. Thời bấy giờ, nhưng việc làm không thoát khỏi tầm mắt của Hoàng Hậu Mallikà, bà bèn đến yết kiến vua và hỏi việc gì khiến các Bà-la-môn cứ đến gặp vua mãi vậy.

Vua phán bảo:

- Trẫm thèm được như ái khanh, thật con rắn đã chui vào tai, mà ái khanh chẳng biết gì cả.

Tâu Hoàng thượng, ngài phán bảo điều gì đấy?

- Ôi, trẫm đã mơ thấy những giấc mộng thật xui xẻo! Các vị Bà-la-môn kia bảo rằng chúng báo trước

moät trong ba đại họa, nên các vị ấy nôn nóng dâng lễ tế đàn để tránh tai ương đó, vì thế chư vị đến đây hoài.

- Song Hoàng thượng đã thỉnh ý vị Bà-la-môn tối thượng của loài người và cư Thiên chư?

- Này ái khanh, hãy cho trẫm biết vị đó là ai vậy? Quốc vương hỏi.

- Thế Hoàng thượng không biết vị Đạo Sư Bà-la-môn tối thượng của thế gian, bậc Toàn tri, thanh tịnh, vô cấu ấy chăng? Dĩ nhiên Ngài là Đức Thế Tôn sẽ hiểu rõ các giấc mộng của Hoàng thượng, xin Hoàng thượng hãy đến yết kiến Ngài và hỏi cho rõ.

Nhà vua đáp:

- Này ái hậu, vậy thì trẫm sẽ đi ngay.

Thế là vua liền ngự đến tinh xá, đảnh lễ bậc Đạo Sư và ngồi xuống.

- Có việc gì khiến Đại vương đến đây từ sánh tinh mơ thế này? Bậc Đạo Sư hỏi bằng giọng êm dịu.

- Bạch Thế Tôn, nhà vua đáp. Lúc gần tảng sáng, trẫm đã mơ mười sáu giấc mộng kỳ bí khiến trẫm kinh hoàng và kể lại cho các vị Bà-la-môn nghe. Các vị ấy bảo giấc mộng kia báo trước điềm dữ, vậy để tránh tai họa xảy ra, chư vị ấy phải dâng lễ tế đàn ở bất kỳ ngã tư đường nào. Và chư vị ấy bận rộn chuẩn bị tế lễ, trong khi nhiều sinh vật lo sợ cái chết đang kề trươùc mắt. Song bạch Thế Tôn, xin hãy cho biết những gì sẽ xảy ra từ những giấc mộng kia, Thế Tôn là bậc tối thượng của chư Thiên và loài người, bậc toàn trí về mọi việc hiện tại, quá khứ và vị lai.

- Thật vậy, này Đại dương, không có ai ngoài Ta có thể nói đúng ý nghĩa các giấc mộng của Đại vương và những gì sẽ xảy ra sau đó. Ta sẽ nói. Vậy trước tiên ngài hãy kể cho Ta nghe những giấc mộng xuất hiện ra sao.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Vua đáp và lập tức đưa ra bản liệt kê này, theo thứ tự các giấc mộng xuất hiện:

Trước bò đực, cây con,
Sau bò cái, bê non,
Ngựa, bát vàng, sơn cẩu,
Bình nước, hồ sen trong,
Cơm sống, chiên-đàn quí,
Bầu bí lặn xuống dòng.
Đá to thì trôi nổi,
Nhái bén, ễnh ương cùng
Xé tan bầy rắn hổ,
Quạ lại có tùy tùng

Chính bầy hoàng nga đẹp,
Chó sói sợ dê rừng!
Như vậy, bạch Thế Tôn, trẫm đã mơ thấy những giấc mơ này nghĩa là thế nào?

1. - Hình như có bốn con bò đực, sắc đen tuyền từ bốn hướng chạy vào sân chầu với vẻ muốn đánh

nhau, dân chúng đổ xô đến xem đấu bò, họp thành một đám đông, nhưng bầy bò chỉ giương oai múa võ, gầm thét ầm ĩ rồi cuối cuøng bỏ đi chứ không đánh nhau. Đó là giấc mơ đầu của trẫm. Nó báo trước điều gì sẽ xảy ra chăng?

- Này Đại vương, giấc mơ ấy không có hậu quả gì ngay trong thời Đại vương hay trong thời của Ta đâu. Má sau này, vào thời kỳ vua chúa xan tham, bất công, khi dân chúng không theo Chánh pháp, thế giới đảo điên, việc thiện suy giảm, và điều ác đồng thời tăng trưởng. Trong những ngày thế giới điêu tàn ấy, sẽ không có mưa từ trời rơi xuống, gió không thổi, mùa màng cây cỏ khô héo, nạn đói nổi lên trên địa cầu. Rồi mây sẽ kéo đến từ góc trời như thể sắp mưa, khiến dân chúng vội vã, trước tiên là mang vào nhà mọi thứ thóc lúa, hoa màu mà phụ nữ đã đem phơi nắng, vị sợ ướt hết. Sau đó đám đàn ông đem xẻng, thúng... đi đắp đê. Bầu trời như thể có dấu hiệu mưa tới, sấm nổ ầm ầm, chớp lóe sáng lòa xé mây, nhưng rồi cũng như bầy bò trong giấc mơ nọ không đánh nhau thì mây kia cũng sẽ tan nhanh và mưa chẳng đến. Những việc nọ mà các Bà-la-môn bảo ngài làm chỉ cốt để sinh lợi cho họ thôi.

Khi bậc Đạo Sư đã nói xong giấc mộng này, Ngài bảo:

- Đại vương hãy kể cho ta nghe giấc mộng thứ hai.

2. - Bạch Thế Tôn, vua đáp, giấc mộng thứ hai của trẫm như vầy: Hình như có những bụi cây con từ dưới đất trồi lên, khi chúng chỉ mới cao chừng vài tấc thì chúng đã đơm hoa kết trái. Đó là giấc mơ thứ hai, và chuyện gì sẽ xảy ra từ đây chăng?

- Này Đại vương, giấc mộng này sẽ thành hiện thực vào thời thế giới này suy đồi và con người yểu mệnh. Trong thời vị lai, dục vọng sẽ rất mãnh liệt, có những bọn con gái rất non trẻ đi đến sống chung với bọn đàn ông và rồi cũng theo lề lối đàn bà, chúng sẽ thụ thai và sinh con cái. Hoa quả kia tượng trưng cho con cái của chúng. Nhưng Đại vương chẳng có gì phải lo sợ cả. Đại vương hãy nói cho Ta nghe giấc mơ thứ ba đi.

3. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm mơ thấy bầy bò cái bú sữa con mà chúng vừa sinh ra trong một ngày thôi. Đó là giấc mơ thứ ba. Vậy điều gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mơ này, thưa Đại vương, chỉ thành hiện thực trong thời vị lai, khi các người già không còn được kính trọng nữa. Trong thời ấy, con người đời không tỏ lòng kính trọng cha mẹ mình hay nhạc phụ nhạc mẫu. Chính con cháu sẽ cai quản tài sản gia đình, và nếu họ muốn, họ sẽ cho cha mẹ thức ăn, áo mặc, còn nếu không thích thì họ sẽ cất hết các quà biếu ấy lại. Lúc ấy đám người già sống thiếu thốn và lệ thuộc vào bọn con cháu, tùy theo ân huệ ban bố của con cháu mình, giống như bò cái bú sữa bò con vừa

mới sinh một ngày! Nhưng Đại vương chẳng cần phải lo sợ gì cả. Hãy kể cho Ta nghe giấc mơ thứ tư đi.

4. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy người ta mở dây buộc đàn bò lực lưỡng mạnh bạo ra, rồi đem đàn bò con bắt kéo xe, và chúng không đủ sức mang gánh nặng đặt lên đầu chúng, nên không chịu đi, chỉ đứng yên, khiến xe cộ không chạy được trên đường sá. Đó là giấc mộng thứ tư của trẫm, và việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mộng này, thưa Đại vương, cũng chẳng thành hiện thực mãi cho đến ngày vị lai, thời có các vua chúa bất minh. Trong thời vị lai ấy, các vua chúa xan tham bất chánh không có lòng tôn kính các bậc trưởng thượng thông thái, am hiểu luật phaùp cổ kim, đa mưu túc kế, thành thạo việc đời, nên vua không bổ nhiệm vào pháp đình những vị phán quan thông minh uyên bác về luật vua phép nước. Chẳng những thế, bọn vua chúa ấy quý trọng những người quá non trẻ ngu si và chỉ định chúng vào những chức chủ tọa tòa án. Đám người này vừa ngu dốt việc triều chính, vừa kém cỏi không thể vận dụng kiến thức và thực hành, nên không đủ sức mang nổi trách nhiệm cao cả của chúng hoặc trị dân trị nước, mà

sẽ làm nghiên ngã giềng mối quốc sự vì thiếu năng lực tài ba. Do đó những bậc cao niên trưởng thượng thông thái kia, dù đầy đủ tài năng đương dầu với mọi trở lực gian lao, vẫn nhớ rõ là họ đã bị bỏ rơi như thế nào rồi, nên sẽ từ chối giúp sức và bảo: “Đây không phải là việc của chúng ta, chúng ta là người ngoài cuộc, cứ để cho bọn trẻ nội bộ lo liệu”. Từ đó, các vị ấy đứng tác rời ra, và cảnh suy tàn sẽ vây hãm đám vua chúa kia từ mọi phía. Chuyện ấy cũng giống như dây thắng đem buộc vào bầy bò con chưa đủ sức kéo xe nặng nề, chứ không phải buộc vào đàn bò kéo xe lực lượng từ xưa, chính bọn chúng đã thừa khả năng đảm đang việc ấy. Tuy vậy, Đại vương chẳng có gì phải sợ hãi cả. Hãy kể tiếp giấc mơ thứ năm đi.

5. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm mơ thấy một co ngựa có cái mồm cả hai bên, thức ăn được bỏ vào cả hai bên, nên nó ăn luôn cả hai mồm cùng một lúc, đó là giấc mơ thứ năm. Vậy việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mơ này cũng chỉ thành hiện thực trong tương lai, thời kỳ các vua chúa ngu si bất chánh bổ nhiệm bọn người tham lam bất chánh làm phán quan. Bọn người hèn hạ này là một bọn ngu si, khinh chê điều thiện, sẽ nhận tiền của hối lộ từ cả hai bên trong lúc chúng ngồi ghế xét xử, chúng sẽ nhét đầy túi tham với cách những lạm cả hai phía này, chẳng khác nào con ngựa ăn cỏ cả hai mồm cùng một lúc. Tuy thế, Đại vương chẳng có gì phải lo sợ chuyện đó cả. Hãy kể tiếp giấc mộng thứ sáu.

6. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy người ta cầm một cái bát vàng sáng loáng đánh giá trăm ngàn đồng tiền, lại đưa ra mời một con chó rừng già nua tiểu tiện vào đấy. Và trẫm thấy con vật kia đã làm như vậy. Đó là giấc mộng thứ sáu. Việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mộng này cũng chỉ thành hiện thực trong tương lai, khi các vua chúa, dù xuất thân từ dòng dõi hoàng tộc, lại không tin dùng các vương tôn công tử quí phái từ xưa,

mà đem ban chức tước cho bọn hạ đẳng, khiếm đám quí tộc phải sa sút nghèo hèn và đám cùng đinh lên ngôi cao troïng. Sau đó những danh gia vọng tộc bị quẩn bách bần cùng phải cố tìm kế mưu sinh bằng cách nương tựa vào đám người trưởng giả mới lên, và đem con gái mình gả cho chúng. Như vậy mối nhân duyên kết hợp bầy tiểu thư đài các với đám tục tử hạ lưu có khác gì việc con chó rừng giả tiểu tiện vào cái bát vàng kia! Tuy thế Đại vương chẳng có gì phải lo ngại cả. Hãy kể tiếp giấc mộng thứ bảy đi.

7. - Bạch Thế Tôn, có một kẻ đan sợi dây thừng, trong khi vừa đan, nó lại vừa thả dây này xuống chân, dưới ghế ngồi khi ấy có một con chó cái rừng đói mồi, nên cứ ăn mãi sợi dây thừng kia mà người ấy chẳng hề biết. Đó là giấc mơ thứ bảy mà trẫm đã thấy. Việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mộng này cũng không thành hiện thực cho tới thời vị lai, khi ấy đám nữ nhân đầy tham dục chạy theo bọn đàn ông và rượu nồng, ngọc ngà, trang sức vàng bạc, lê bước khắp nẻo đường thọ hưởng moïi lạc thú trần gian. Trong lối sống phóng đãng hoang phí kia, chúng cũng say sưa bên men rượu nồng cùng bọn tình nhân, chúng cứ phô trương đủ thứ vòng hoa, sáp thơm thật bóng lộn, chẳng còn quan tâm đến việc tề gia nội trợ dù cấp bách đến đâu đi nữa, chúng chỉ suốt ngày chờ đợi bọn tình nhân, cứ nhìn qua khe hở cao tít ở ngoài vách tường quanh nhà; chúng lại đem hết thóc giống để dành gieo hạt ngày sau ra giã làm bột, cốt để ăn chơi thỏa thích. Bằng mọi cách trên, chúng lấy hết kho thóc lúa do công lao của chồng chúng làm ra trên đồng ruộng, chúng xâu xé tài sản của bọn đàn ông khốn khổ kia, có khác gì con chó rừng đói mồi dưới chân ghế cứ gặm hết đoạn dây thừng trong lúc người ấy đang kết dây lại. Tuy vậy, Đại vương chẳng có gì phải sợ hãi cả. Hãy kể giấc mộng thứ tám của Đại vương đi.

8. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy tại hoàng môn có một bình lớn đầy nước tận miệng, ở giữa một số bình trống không. Rồi từ bốn phương có bốn dòng người gồm cả bốn giai cấp (Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Vệ-xá, Thủ-đà), liên tục mang nước trong các bình đất đến đổ vào chiếc bình lớn kia, làm nước tràn chảy hết ra ngoài. Tuy vậy, họ vẫn cứ đổ mãi nước vào bình đã tràn ấy, mà chẳng có người nào thèm liếc mắt tới những bình trống trơn cả. Đó là giấc mơ thứ tám của trẫm. Xin cho biết có việc gì xảy ra

chăng?

- Giấc mơ này cụng chẳng thành hiện thực cho tới thời vị lai. Khi ấy thế giới sẽ suy tàn, vương quốc trở thành kiệt quệ, vua chúa sẽ nghè khó và sinh thói xan tham, người giàu nhất trong đám vua chúa cũng không thể có nhiều hơn một trăm ngàn đồng tiền trong kho. Trong lúc túng quẩn, bọn vua chúa này bắt toàn dân ra sức làm việc cho họ; vì thế, để phụng sự vua, dân chúng bỏ hết công việc riêng của mình, đi gieo hạt lúa, đậu, trông coi gặt hái, đập giã và cất vào công khố; để phụng sự vua, dân chúng phải trồng mía làm đường, nấu mật; để phụng sự vua, dân chúng phải trồng vườn hoa vườn trái, và thu hoạch hoa màu. Khi thu hoạch đủ loại sản phẩm, chúng đem chứa đầy vào các kho tích trữ của vua chúa đến tràn lan, mà chẳng khác gì đổ tràn các bình đã đầy và chẳng quan tâm những bình trống rỗng. Tuy nhiên, Đại vương chẳng có gì phải lo sợ vì

việc ấy cả. Hãy kể cho Ta nghe giấc mộng thứ chín.

9. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy một hồ sâu có bờ cao bao quanh mọc đầy năm loại hoa sen. Từ bốn phía hồ các loài vật hai chân, bốn chân kéo đến từng đàn để uống nước. Chính giữa hồ thì nước sâu lại đục ngầu như quấy bùn, nhưng nước lại trong trẻo lấp lánh ở các bờ hổ, nơi đủ loại súc vật bước xuống uống ăn. Đó là giấc mộng thứ chín của trẫm. Chuyện gì sẽ xảy ra từ điềm ấy chăng?

- Giấc mơ này cũng chỉ thành hiện thực ở thời tương lai. Thời ấy vua chúa trở thành bất công, cai trị theo ý muốn và sở thích riêng của mình, nên không xử án theo công lý. Bọn vua chúa này thèm khát vàng bạc và gia tăng việc nhận hối lộ, họ không tỏ loøng thương xót yêu mến dân chúng mình, mà lại tàn ác vơ vét của cải bằng cách chà đạp bọn bề tôi như ép mía và đánh thuế dân đến độ đồng xu chẳng còn dính túi. Vì không thể nào trả nổi sưu thuế đè nặng trên lưng, dân chúng khắp thị thành làng mạc sẽ bỏ trốn, tìm nơi trú ẩn ở các vùng biên địa của xứ sở nên trung tâm của tổ quốc trở thành chốn hoang vu, trong khi vùng biên địa lại đông đúc dân chúng. Chuyện ấy cũng giống như nước giữ hồ vẫn đục, còn ở bờ hồ lại trong trẻo. Tuy vậy, Đại vương chẳng có gì phải lo sợ gì việc ấy cả, hãy kể cho Ta nghe giấc mộng thứ mười.

10. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy cơm sôi trong nồi mà không được trộn cho đều. Vì không được khuấy đều, nên nồi gạo giống như được chia ra ba phần rõ rệt theo ba giai đoạn nấu cơm: phần thì nhão nhẹt, phần thì sống sượng, phần thì vừa chín thật ngon lành! Đó là giấc mộng thứ mười của trẫm. Viêc gì sẽ xảy ra từ điềm ấy chăng?

- Giấc mộng này cũng chẳng thành sự thật cho đến thời vị lai. Thời ấy vua chúa bất công, dân chúng dưới quyền cũng trở thành bất chánh, các Bà-la-môn, giả chủ, thị dân, nông dân cũng thế; đúng vậy, dân chúng đều thành ra bất chánh cả, ngay cả những Bà-la-môn thông thái. Kế đó là các thần linh hộ trì chúng, những thần linh mà chúng thường dân tế lễ, như thần cây cối, thần giữa không gian, cũng trở thành bất chánh luôn, ngay cả gió thổi qua quốc độ của các hôn quân này cũng trở thành cuồng phong hỗn loạn, làm rung chuyển các đền đài trên Thiên giới, khiến chư thần trên đó phẫn nộ, không cho mưa rơi xuống; hoặc là nếu có mưa đi nữa cũng chẳng rơi đều khắp quốc độ cùng một lúc, cũng chẳng có những cơn mưa dông lớn tốt lành tưới đều trên các vùng đất cày cấy gieo hạt để giúp dân chúng đang cơn túng quẩn. Vì thế, trong một quốc gia rộng lớn, trong mỗi thôn làng, hồ, ao, mưa không rơi xuống cùng một lúc trong cùng một phạm vi; nếu mưa ở phần trên, thì không mưa ở phần dưới, nơi này mùa màng bị hư hại nặng vì úng thủy, nơi kia lại khô cằn vì hạn hán, nơi khác nữa lại thịnh vượng nhờ những cơn mưa thuận gió hòa đều đặn. Thế là mùa màng trong cùng một quốc độ - như cơm trong một nồi - sẽ không giống nhau. Tuy thế, Đại vương không có gì phải lo sợ vì chuyện đó cả. Hãy kể cho Ta nghe giấc mộng thứ mười một đi.

11. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy bơ tươi được đem đi đổi lấy gỗ chiên- đàn (trầm hương) quý trị giá cả một trăm ngàn đồng tiền. Đó là giấc mơ thứ mười một. Có điều gì xảy ra từ đó chăng?

- Giấc mộng này cũng không thành hiện thực cho đến thời vị lai, ngày mà Giáo pháp của Ta suy tàn. Vào thời đó, nhiều Tỷ-kheo tham lam vô tàm vô quý sẽ xuất hiện, chỉ vì miếng cơm manh áo mà chúng thuyết giảng chính Giáo pháp Ta đã truyền bá cốt để tận diệt dục tham! Do chúng tử bỏ Giáo hội chỉ vì lợi dưỡng tấm thân và đứng vào hàng ngũ của bọn tà giáo, nên chúng không thể giảng Chánh pháp đưa đến Niết-bàn. Không, chúng chỉ suy nghĩ, trong lúc giảng pháp, làm sao dùng đủ lời lẽ hoa mỹ và giọng nói ngọt ngào để dụ dỗ quần chúng đem cho chúng thực phẩm, y phục đắt tiền cùng các thứ đại loại như thế và chỉ chuyên tâm đến lợi dưỡng cúng dường. Có những kẻ ngồi ở đại lộ, góc đường, hoàng môn... cúi mình xuống giảng pháp vì tiền, vì các đồng tiền lớn nhỏ. Và trong khi chúng đem bán rẻ Giáo pháp đưa đến Niết-bàn vô giá để đổi lấy thực phẩm, y phục, vàng bạc thì chúng có khác gì kẻ đem đổi gỗ chiên-đàn đáng giá trăm ngàn đồng để lấy thứ bơ tươi kia? Tuy thế, Đại vương chẳng có gì phải lo sợ chuyện ấy cả, hãy kể giấc mộng thứ mười hai cho Ta nghe.

12. - Bạch Thế Tôn, trẫm thấy dây bí bầu rỗng ruột lại chìm xuống nước. Vậy có điều gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mộng này cũng không thành hiện thực cho đến thời vị lai có vua chúa bất công, thế giới điên đảo. Thời ấy vua chúa không quý trọng những người dòng dõi quý tộc mà chỉ ưu đãi bọn hạ đẳng, nên bọn này sẽ thành ra những chúa tể quyền cao chức trọng trong khi đám quý tộc phải bị dìm xuống cảnh nghèo khổ. Cũng vậy ở chốn triều đình, ở cung môn, tại saûnh đường hay tòa án chỉ có lời nói của bọn hạ đẳng - mà xác lập vững vàng, như thể chìm tận đáy nước. Ngay trong tứ sự cúng dường: thực phẩm y phục, sàng tọa, dược liệu... cũng vậy, chỉ ý kiến của kẻ ác dục, suy đồi được xem là có quyền định đoạt chứ không phải ý kiến của các Tỷ-kheo biết thiểu dục trí túc. Chuyện như thế khắp nơi chẳng khác gì cảnh dây bầu bí rỗng ruột lại chìm. Tuy vậy, Đại vương không có gì phải lo sợ chuyện đó cả. Hãy kể giấc mộng thứ mười ba cho Ta nghe.

13. - Khi ấy nhà vua nói:

- Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy những tảng đá lớn bằng ngôi nhà, lại nổi bồng bềnh như thuyền bè trên nước. Vậy việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mộng này cũng không thành sự thật cho tới thời vị lai như Ta đã nói trên. Thời ấy, vua chúa bất công, tận dụng đám người hạ đẳng, chúng sẽ trở thành các chúa tể đầy quyền lực trong lúc đám người quý tộc sa sút nghèo khổ. Người ta không còn tôn sùng quý tộc, mà chỉ tôn sùng bọn mới giàu sang thôi. Lúc vua lâm triều, trong phòng họp cơ mật, hay ở chốn pháp đình, lời nói của các vị quý tộc tinh thông luật pháp - chính các tảnh đá lớn tượng trưng cho hạng người này - lại trôi giạt bồng bềnh, chứ không lắng sâu vào tâm tư mọi người. Khi các vị này cất tiếng thì bọn trưởng giả mới nổi sẽ cười nhạo khinh bỉ, bảo nhau: “Các tên kia đang nói gì thế?”. Cũng vậy, trong các hội chúng Tỷ-kheo, giống như đã nói trên đây, người ta không biết kính trọng những bậc tối thắng giữa hàng Sa-môn, nên lời nói của các vị này không lắng đọng lại, mà chỉ trôi dật dờ đi mất, chẳng khác nào các tảng đá nổi bồng bềnh trên mặt nước. Tuy nhiên, Đại vương không có gì phải sợ hãi chuyện ấy cả. Hãy kể tiếp cho ta nghe giấc

mộng thứ mười bốn cho ta nghe.

14. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy những con nhái bén chẳng lớn hơn những cánh hoa bé tí teo, lại nhanh nhẹn săn bắt những con rắn khổng lồ, cắn xé chúng ra từng khúc như các ngó sen và nhai ngấu nghiến chúng trong chốc lát là xong. Việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mộng này cũng chẳng thành sự thực cho tới thời vị lai, những việc trước Ta đã nói, thời thế giới suy tàn. Lúc ấy tham ái của bọn nam nhân nổi lên quá mãnh liệt, dục vọng quá nồng nàn đến độ chúng trở thành lũ nô lệ cho bọn hầu thiếp còn trẻ con, trong nhà, từ những kẻ tôi tớ, làm công, trâu bò, heo gà, vàng bạc, cho đến mọi vật khác đều tùy thuộc đám thê thiếp định đoạt. Giả sử người chồng khốn khổ

kia hỏi xem tiền bạc, áo quần để ở dâu, liền được đáp rằng nó ở đâu kệ nó, chàng ta phải lo chuyện mình đi, đừng hỏi han gì lôi thôi về việc gì trong nhà "vợ chành ta" cả! Rồi sau đó bằng mọi cách, bọn thê thiếp kia dùng lời người chồng như bầy nô lệ, tôi tớ, như vậy chẳng khác gì lũ nhái bén, chẳng lớn hơn cái hoa tí xíu, lại nuốt chửng rắn hổ mang! Tuy nhiên ngài chẳng có gì phải lo lắng về việc đó cả. Hãy nói cho Ta nghe giấc mộng thứ mười lăm.

15. - Bạch Thế Tôn, hình như trẫm thấy một con quạ đồng quê, đầy đủ mười ác hạnh, lại được một đoàn tùy tùng gồm toàn chim quý hộ tống, những con chim này màu lông vàng ánh, thường được đặt tên là Kim nga vương giả. Việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mơ này, thưa Đại vương, cũng không thành tựu cho đến thời vị lai, thời đại các quốc vương suy thoái. Đó là thời xuất hiện những vị vua chẳng hiểu biết gì về võ thuật, voi, ngựa, và lại hèn nhát khi ra trận, vì sợ bị truất phế hay tống xuất ra khỏi vương quốc, nên chúng đưa những bọn cận vệ, hầu tắm, hớt tóc, đại loại như thế len nắm quyền thay vì đưa nhòm người quý tộc lên. Như vậy, đám người này không được hưởng ơn vua lộc nước, nên không đủ sức cấp dưỡng cho mình, đành phải cam chịu hạ mình chầu hầu bọn trưởng giả mới, giống như chim quạ được đám Kim nga vương giả theo hầu. Tuy thế, Đại vương không có gì phải lo sợ về điều ấy cả. Hãy kể giấc mơ thứ mười sáu cho Ta.

16. - Xưa nay, chính loài hổ báo săn bắt sơn dương, nhưng hình như trẫm mơ thấy sơn dương săn bắt hổ báo và xé xác ăn rau ráu. Trong lúc vừa thấy bóng bầy dê từ đàn xa bầy chó sói hoảng hốt chạy trốn và lập tức giấu mình vào bụi rậm. Đó là giấc mơ của trẫm. Việc gì sẽ xảy ra chăng?

- Giấc mơ này, thưa Đại vương, cũng không thành hiện thực cho đến thời vị lai, thời vua chúa bất minh cai trị. Thời ấy, bọn hạ đẳng được nắm quyền cao chức trọng và được nhiều ân sủng của vua chúa, trong lúc đám quý tộc sa vào cảnh bần cùng tối tăm. Vì có được nhiều thế lực trong tòa án do ân sủng của vua ban, bọn mới giàu sang này đòi tước đoạt quyền tư hữu đất đai, y phục, và mọi tài sản do tổ tiên để lại của đám quý tộc xưa. Khi đám người này cố bênh vực cho quyền lợi của họ trước tòa án, liền bị đá

hầu cận thân tín của vua lấy gậy gộc đánh đập, nắm cổ quẳng ra ngoài với lời thô bỉ, đại khái là: “Liều thần hồn đấy, bọn ngu si kia! Sao? Các ngươi muốn tranh giành với chúng ta ư? Đứa vua sẽ biết được sự hỗn láo của các ngươi, rồi chúng ta sẽ sai chặt tay chân của các ngươi ra và trừng phát thích đáng cả lũ!”. Sau đó đám người quý tộc kinh hoảng nhận ra rằng tài sản của họ nay đã trở thành tài sản của đám người thống trị mới quá khắc nghiệt kia, nên phải yêu cầu bọn mới được ân sủng này nhận lấy tài sản của họ. Rồi họ vội vã về nhà trốn tránh trong nỗi lo âu sợ hãi. Cũng vậy, các ác Tỷ-kheo tha hồ khủng bố, tiêu diệt các Tỷ-kheo hiền thiện, xứng đáng, cho đến khi các người này không thấy còn ai bảo veä mình nữa, đành phải trốn vào rừng sâu. Như vậy sự đàn áp hội chúng quý tộc và thiện Tỷ-kheo cũng giống như bầy chó sói bị bầy dê hăm dọa.

Tuy nhiên, ngài không có gì phải sợ hãi chuyện ấy cả. Vì giấc mộng này cũng chỉ liên hệ đến thời tương lai mà thôi. Như vậy, không phải vì chân lý hay lòng yêu mến Đại vương khiến cho các Bà-la-môn tiên đoán như cách họ đã nói với Đại vương đâu. Đó chỉ là lòng tham muốn lợi dưỡng, cái tri thức được nuôi dưỡng bởi tham dục làm cho họ thốt ra những lời nói đem mối lợi phần mình mà thôi.

Như vậy bậc Đạo Sư đã thuyết giảng ý nghĩa của mười sáu giấc mộng lớn trên xong, và Ngài nói thêm:

- Này Đại vương, ngài không phải là người đầu tiêin nằm mộng như thế; mà ngày xưa, các vua chúa cũng từng mơ thấy những giấc mộng này, và cũng như giờ đây, các Bà-la-môn tìm thấy những cớ đó để dâng lễ tế đàn; vì việc này, theo lời thỉnh cầu của người hiền thiện và có trí, Bồ-tát đã được tham vấn, và các giấc mộng đã được các bậc hiền trí ngày xưa giải thích giống hệt như cách chúng được giải thích giờ đây.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 206 of 289

Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Một thuở nọ khi vua Ba-la-nại, Bồ-tát thọ sanh làm một Bà-la-môn ở một quốc độ phương Bắc. Khi ngài đến tuổi trưởng thành, ngài từ giả thế tục, sống đời ẩn sĩ. Ngài đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, an trú tại vùng Tuyết Sơn với thiền lạc thanh tịnh.

Ngày ấy, cũng như trên, vua Brahmadatta mơ những giấc mơ này tại thành Ba-la-nại, và tham vấn ý kiến các Bà-la-môn liên hệ vấn đề và các Bà-la-môn cuõng như hiện nay, khởi sự việc tế đàn. Trong đám ấy một thanh niên Bà-la-môn có trí, thông thái, là đệ tử của vị Tế sư của hoàng tộc, thưa với thầy mình:

- Bạch sư phụ, sư phụ đã dạy con ba tập Thánh điển Vệ-đà. Vậy không có kinh nào bảo rằng việc giết một sinh vật không đem lại đời sống cho một sinh vật khác sao?

- Này đồ đệ, việc này sẽ đem lại nhiều tiền cho chúng ta, vô số tiền đấy. Hình như con chỉ mong đừng hao tốn công khố của đức vua thôi ư?

- Bạch sư phụ, vậy xin sư phụ cứ làm theo ý mình. Thanh niên Bà-la-môn nói. Còn phần con, con còn ở lại đây với sư phụ để làm gì kia chứ?

Nói vậy xong thầy từ giã thầy mình và đi đến ngự viên của Hoàng gia.

Cùng ngày đó, Bồ-tát biết hết việc này, ngài nghĩ thầm: “Giả sử hôm nay ta viếng cõi trần, ta sẽ giải thoát cho nhiều sinh vật khỏi cảnh giam cầm ấy ngay”. Thế rồi ngài du hành qua không gian, giáng hạ tại ngự viên kia, ngài an tọa và chiếu sáng như một bức tượng bằng vàng trên thạch bàn dành cho đại lễ. Thanh niên Bà-la-môn đến gần, đảnh lễ ngài và ngồi xuống một bên với vẻ thân hữu. Cuộc đàm đạo êm thấm diễn ra, và Bồ-tát hỏi thanh niên Bà-la-môn có nghĩ là vua này cai trị đúng pháp chăng.

Thanh niên đáp:

- Thưa Tôn giả, đức vua vốn là người chân chính, song các Bà-la-môn đã làm cho ngài thiên về ác hạnh. Khi được vua hỏi ý kiến về mười sáu giấc mộng lớn mà ngài vừa thấy, các Bà-la-môn liền chụp ngay cơ hội đó để đòi tế đàn và bảo hành động tức thì. Vậy thưa Tôn giả, nếu Tôn giã vui lòng đến giải thích cho vua hiểu rõ ý nghĩa thật sự của các giấc moäng ấy và thế là giải cứu được vô số sinh linh khỏi nỗi kinh hoàng vì chết chóc, chẳng phải là một việc thiện lành đó chăng?

- Nhưng này nam tử, ta không biết vua, mà vua cũng chẳng biết ta. Tuy vậy, nếu vua muốn đến đây hỏi ta, ta sẽ nói cho vua nghe.

Thanh niên Bà-la-môn đáp:

- Thưa Tôn giả, con sẽ đi rước đức vua đến đây. Chỉ xin Tôn giả vui lòng ngồi đợi đây một lát cho đến khi con trở lại.

Sau khi được Bồ-tát nhận lời, chàng đến beä kiến vua và tâu:

- Trong ngự viên vừa có một ẩn sĩ phi hành qua không gian và giáng hạ, vị này bảo có thể giải thích các giấc mộng của Đại vương, kính mong Đại vương kể lại các giấc mộng này cho vị ẩn sĩ ấy được chăng?

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 207 of 289

Khi vua nghe việc này, liền lập tức cùng đoàn tùy tùng đến ngự viên. Vừa đảnh lễ vị ẩn sĩ, vua ngồi xuống bên ngài và hỏi có thật là ngài hiểu rõ việc gì sẽ xảy ra từ những giấc mộng ấy chăng. Bồ-tát đáp:

- Dĩ nhiên là đúng vậy. Nhưng trước hết hãy kể cho ta nghe những giấc mộng của Đại vương.

- Bạch tôn giả, trẫm xin sẵn sàng, vua đáp và bắt đầu kể như sau:

Trước bò đực, cây con,
Sau bò cái, bê con,
Ngựa, bát vàng, sơn cẩu,
Bình nước, hồ sen trong,
Cơm sống, chiên đàn quý,
Bầu bí lặn xuống dòng,
Đá to thì trôi nổi,

Nhái bén, ễnh ương cùng
Xé ta bầy rắn hổ,
Quạ có đám tùy tùng
Là bầy hoàng nga đẹp;
Chó sói sợ dê rừng!
Và kế đó vua kể các giấc mộng giống như vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) đã kể trên.

Bậc Đại Sĩ bảo:

- Thôi đủ rồi, Đại vương không có gì phải sợ hãi về việc này cả.

Sau khi trấn an nhà vua xong và giải thoát cho đám sinh vật kia khỏi bị giam giữ, Bồ-tát liền trụ trên không, khuyến giáo vua, và an trú vua vào Ngũ giới rồi kết luận với những lời này:

- Thưa Đại vương, từ nay về sau Đại vương đừng cộng tác với các Bà-la-môn trong việc giết súc vật để tế đàn.

Sau khi thuyết giảng xong, Bồ-tát du hành qua không gian để trở lại nơi trú ngụ của ngài. Còn nhà vua, chấp trì lời dạy đã được nghe, chuyên sống đời bố thí, cùng làm nhiều thiện sự công đức khác và khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi chấm dứt Pháp thoại này, bậc Đạo Sư bảo:

- Đại vương không có gì phải sợ các giấc mộng ấy cả. Vậy hãy hủy bỏ việc tế đàn đi.

Sau khi bảo vua hủy bỏ việc tế đàn và giải cứu vô số sinh linh, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy Ànanda là vua, Xá-lợi-phất là thanh niên Bà-la-môn và Ta là vị ẩn sĩ ấy. -ooOoo-

78. CHUYỆN VỊ TRIỆU PHÚ ILLÌSA (Tiền Thân Illìsa)

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 208 of 289

Cả hai què và còm...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một vị triệu phú keo kiệt. Không xa Vương Xá bao nhiêu, có một thị trấn tên là Sakkhara. Tại đó, một vị triệu phú có tài sản đến tám trăm triệu đồng tiền, tên là Maccharikosiyo. Ông hà tiện đến nỗi một giọt dầu lấy từ ngọn cỏ kusa cũng không cho ai, và cũng không tự mình dùng. Như vậy, tài sản của ông không đem lại lợi ích nào cho vợ con, cha mẹ, Sa- môn, Bà-la-môn.... Gia sản ấy nằm yên như vậy, không ai thọ hưởng, như hồ nước có quỷ La-sát chiếm cứ.

Một hôm thức dậy vào sáng sớm, bậc Đạo Sư khởi lòng đại bi, nhìn toàn thể thế giới, xem ai có khả năng giác ngộ. Ngài thấy sống cách xa Ngài khoảng bốn trăm dặm, có hai vợ chồng ấy đủ khả năng chứng quả Dự lưu. Đó là hai vợ chồng nhà triệu phú keo kiệt nói trên.

Ngày hôm trước, đi đến hoàng cung để chầu vua, sau khi trở về, người triệu phú thấy một người nông dân đói bụng, đang ăn một loại bánh chiên nhồi với bột chua. Ngay lúc ấy, người triệu phú khởi lên thèm khát, vừa đi về nhà vừa nghĩ: "Nếu ta nói ta muốn ăn bánh chiên nhồi bột chua thì sẽ có nhiều người muốn ăn với ta. Như vậy sẽ tốn cho ta nhiều gạo, bơ chín, đường.... Vì vậy, ta sẽ không nói với ai gì hết". Về nhà ông đi qua đi lại, dằn ép thèm muốn, đến nỗi sắc da trở thành vàng, mạch máu nổi lên trên thân. Cuối cùng, không dằn eùp được thèm muốn, ông đi vào phòng, nằm co ro trên giường.

Như vậy, vì sợ hao hụt tài sản, ông không nói với ai cả. Vợ ông đến, xoa lưng ông và hỏi:

- Này ông, cái gì làm ông không được thoải mái như vậy?

- Ta không có việc gì cả.

- Hay nhà vua nổi giận với ông?

- Vua không nổi giận với ta.

- Hay con trai, con gái, hoặc người nô tỳ làm công có gì khiến ông phất ý chăng?

- Không có gì như vậy cả.

- Hay ông có thèm khát vật gì?

Nghe nói vậy, sợ hao hụt tài sản, ông nằm im lặng. Người vợ nói:

- Này ông, hãy nói đi! Ông thèm khát vật gì?

Ông nuốt nước miếng trả lời.

- Ta có một thèm muốn.

- Thưa ông, ông thèm muốn gì?

- Ta muốn ăn bánh chiên trong chảo.

- Ý muốn ấy có gì đâu mà ông không nói! Ông đâu có nghèo? Nay tôi sẽ làm bánh ngọt chiên trong chảo đủ dọn cho toàn thể dân chúng ở thị trấn Sakkhara.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 209 of 289

- Sao lại cho chúng? Chúng cần phải làm để có ăn.

- Vậy tôi sẽ làm đủ dọn cho những người ở cùng một đường.

- Đâu có được.

- Vậy tôi làm bánh ngọt vừa đủ dọn cho tất cả những người ở trong nhà này.

- Sao bà lại hoang phí như vậy?

- Vậy tôi làm bánh ngọt vừa đủ để dọn cho con trai, con gái của ông ăn.

- Sao lại đề cập đến chúng làm gì?

- Vậy tôi làm bánh ngọt đủ để dọn cho ông và tôi ăn.

- Sao bà lại có ở trong đó?

- Vậy tôi làm bánh ngọt vừa đủ cho một mình ông ăn.

- Nói khẽ chứ, tại chỗ này, có nhiều người chờ đợ bà nấu ăn. Hãy để dành các họt gạo nguyên, chỉ lấy gạo tấm, cái lò và cái chảo, với một ít sữa, bơ chín, mật, đường cục, đem lên sàn nhà lớn tầng lầu thứ bảy và chiên ở đấy. Tại đấy, ta sẽ ngồi ăn một mình không bị ai quấy rầy.

- Được lắm!

Người vợ vâng lời, đem theo những đồ cần dùng, leo lên trên lầu, bảo cc nô tỳ đi chỗ khác, cho mời vị triệu phú lên. Người triệu phú, từ dưới leo lên, gài chốt tất cả các cửa, sau cùng đến sàn lớn lầu thứ bảy. Tại đấy, ông đóng cửa lại và ngồi xuống. Người vợ đốt lửa nhen lò, đặt chảo lên và bắt đầu chiên bánh.

Lúc ấy, bậc Đạo Sư, vào buổi sáng, bảo Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên:

Này Mục-kiền-liên, có người triệu phú hà tiện ở tại thị trấn Sakkara, không xa Vương Xá bao nhiêu, ông ta muốn ăn bánh chiên trong chảo, nhưng sợ các người khác thấy, nên cho làm bánh trên tầng lầu bảy. Ông hãy đến đó, nhiếp phục triệu phú ấy, khiến ông ta từ bỏ tất cả, rồi dùng thần lực của ông đem cả hai vợ chồng và tất cả bánh, sữa, bơ chín, mật, và đường cục về Kỳ Viên. Hôm nay, Ta cùng năm trăm Tỷ-kheo sẽ ngồi tại Kỳ Viên, và Ta làm cho Tăng chúng sẽ dùng bữa với bánh ấy.

Trưởng lão vâng theo lời bậc Đạo Sư, lập tức với thần thông lực đi đến thị trấn ấy. Trưởng lão đứng giữa hư không, trước cửa sổ căn lầu triệu phú, khéo vận y trong và đắp y ngoài sáng rực như một bức tượng bằng châu báu. Vừa chợt thấy vị Trưởng lão, tim vị đại triệu phú xúc động mạnh vì sợ hãi. Ông suy nghĩ: “Ta đã sợ như vậy nên đến chỗ này, thế mà vị này cũng đến đứng trước cửa sổ”.

Không thể hiểu được những gì ông cần phải hiểu, ông tức giận nói lắp bắp những lời như muối và đường bỏ vào trong lửa:

- Này Sa-môn, đứng giữa hư không như vậy, ông đâu có được gì? Dầu ông kinh hành cho đến khi vạch được một con đường giữa hư không, ông cũng không được gì.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 210 of 289

Trưởng lão bèn đi kinh hành qua lại giữa hư không. Vị triệu phú nói:

- Đi kinh hành như vậy, ông đâu có được gì? Dầu ngồi kiết-già giữa hư không, ông cũng sẽ không được gì.

Trưởng lão liền ngồi kiết-già giữa hư không. Triệu phú nói:

- Ngồi vậy, ông đâu có được gì? Dầu ông có thể đến đứng ở bậc cửa, ông cũng không được gì.

Trưởng lão đến đứng trên bậc cửa. Vị triệu phú nói:

- Dầu ông phun khói, ông cũng sẽ không được gì.

Trưởng lão phun ra cho đến khi cả lâu đài tràn đầy khói. Mắt vị triệu phú bắt đầu cay, đau như bị kim châm. Vì sợ nhà có thể bị cháy, ông không dám nói:

- Dầu có đốt lửa, ông cũng sẽ không được gì.

Ông suy nghĩ: "Sa-môn này thật là gan lì. Không được gì cũng không đi. Ta phải bảo cho nó một cái bánh mà thôi".

Vì thế ông liền nói với vợ:

- Này bà, hãy chiên một cái bánh nhỏ xíu cho Sa-môn ấy, rồi tống nó đi.

Người vợ lấy một ít bột, bỏ vào miệng chảo. Bột ấy phồng to lên trở thành cái bánh thật lớn, đầy cả miệng chảo. Vị triệu phú thấy vậy, nghĩ rằng vì vợ mình lấy nhiều bột nên nó thành như vậy. Ông tự mình lấy một ít bột trên đầu cái muỗng và quăng vào trong chảo. Miệng bột nhỏ trở thành cái bánh to lớn hơn bánh trước. Như vậy ông càng chiên bột bao nhiêu, bánh trở thành to bấy nhiêu. Vị triệu phú nản chí nói với vợ:

- Này bà, hãy cho người này một cái bánh.

Khi bà lấy một cái bánh từ giỏ, tất cả bánh đều dính chùm với nhau. Người vợ nói với chồng:

- Này ông, tất cả bánh dính liền với nhau, và tôi không thể tách rời chúng ra được.

- Để tôi tách rời bánh cho.

Nhưng vị triệu phú cũng không tách rời bánh được! Cả hai người cầm cả đống bánh, kéo bánh ra, nhưng không thể tách rời bánh được. Trong khi cố gắng kéo bánh, mồ hôi từ thân đổ ra và lòng thèm khát của ông chấm dứt. Ông liền nói với vợ:

- Này bà, tay nay không còn cần bánh nữa! Hãy cho Tỷ-kheo này tất cả bánh trong giỏ!

Người vợ lấy cái giỏ đi đến Trưởng lão. Rồi vị ấy thuyết pháp cho cả hai người, và nói lên công đức tối cao của Ba ngôi báu. Rồi dạy rằng bố thí sẽ có kết quả, vị ấy nêu rõ kết quả của bố thí và các thiện sự khác sáng ngời như mặt trăng treân bầu trời. Nghe Trưởng lão, vị triệu phú khởi tâm tịnh tín, và nói:

- Thưa Tôn giả, hãy đến đây. Hãy ngồi trên giường này và ăn bánh.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 211 of 289

Trưởng lão nói:

- Này Đại triệu phú, bậc Chánh Đẳng Giác muốn ăn bánh, Ngài đang ngồi tại tinh xá với năm trăm Tỷ- kheo. Nếu hai vị hoan hỷ, ông bà hãy đem bánh, sữa.... và chúng ta cùng đi đến cúng dường bậc Đạo Sư.

- Thưa Tôn giả, bậc Đạo Sư nay ở tại đâu?

- Này Đại Triệu phú, từ đây đến tinh xaù Kỳ Viên khoảng bống trăm dặm.

- Làm sao chúng ta đi hết khoảng đường ấy mà không mất nhiều thì giờ?

- Này Đại triệu phú, nếu ông hoan hỷ, ta sẽ đưa ông bà đến đó với thần thông lực của ta! Đầu thang lâu đài của ông sẽ ở tại chỗ này, còn chân thang lầu sẽ đến tại cửa tinh xá Kỳ Viên. Với cách này, ta sẽ đưa ông bà đến tinh xá Kỳ Viên bằng thời gian đi từ đầu thang xuống chân thang cầu.

Vị triệu phú bằng lòng chấp thuận. Vị trưởng lão giữa đầu thang lầu ở tại chỗ đó và bảo:

- Chân thang lầu hãy đến tại cổng chính Kỳ Viên.

Sự kiện xảy ra đúng như vậy! Rồi trưởng lão đưa vị triệu phú và bà vợ bước từ đầu thang lầu đến chân thang lầu rất nhanh vào Kỳ Viên.

Cả hai vợ chồng đi đến yết kiến bậc Đạo Sư và báo giờ cúng dường. Bậc Đạo Sư đi vào phòng ăn, ngồi trên Phật tọa đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ-kheo. Đại triệu phú đổ nước cúng dường trên tay Đức Phật và Tăng chúng, trong khi bà vợ đặt bánh trong bình bát của Như Lai. Bậc Đạo Sư lấy bánh vừa đủ ăn, và năm trăm Tỷ-kheo cũng lấy tương tợ như vậy.

Rồi vị triệu phú đi quanh cúng dường sữa, bơ chín, mật, đường cục. Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm Tỷ- kheo dùng xong, cuối cùng đại triệu phú cùng với vợ ăn cho đến thỏa thích, tuy vậy, bánh cũng không hết. Cho đến khi tất cả Tỷ-kheo và các người ăn mót đồ thừa khắp Kỳ Viên đã có đủ phần của mình, bánh cũng không thấy hết. Họ báo lên Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, bánh vẫn không hết.

- Vậy hãy quăng bỏ bánh tại một bên cổng lớn của Kỳ Viên.

Họ đem quăng bánh xuống một cái hang không xa cổng lớn. Nay, choã ấy được biết với tên là “Hang chứa Bánh chiên trong chảo”.

Vị đại triệu phú và vợ đi đến Thế Tôn rồi đứng một bên. Ngài nói lên lời tùy hỷ; cuối lời tùy hỷ, cả hai vợ chồng đều chứng được quả Dự lưu. Rồi họ đảnh lễ bậc Đạo Sư, leo lên thang lầu ở cổng lớn, và đi về lâu đài của mình. Từ đấy về sau, vị đại triệu phú cúng dường cho Giáo pháp Đức Phật đến tám trăm triệu đồng tiền.

Ngày sau, bậc Chánh Đẳng Giác đi khất thực ở Xá-vệ, đi đến Kỳ Viên, nói lời khuyến giáo của bậc Thiện Thệ cho các Tỷ-kheo xong, Ngài đi vào Hương phòng tĩnh tọa. Vào buổi chiều, các Tỷ-kheo tụ họp tại Pháp đường, rồi nói lên lời tán thán công đức của Trưởng lão đại Mục-kiền-liên:

- Này các Hiền giả, hãy xem uy lực của Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên! Trưởng lão nhiếp phục vị triệu

phú hà tiện trong giây lát, khiến ông ta từ bỏ tất cả, đem theo các thứ bánh, đưa ông bà đến Kỳ Viên, trước mặt bậc Đạo Sư và an trú, họ vào quả Dự lưu. Ôi, Trưởng lão thật có đại uy lực!

Bậc Đạo Sư đến Pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo muốn nhiếp phục một gia đình, không nên làm hại và áp bức gia đình ấy. Giống như co nong, chỉ đến lấy nhụy hoa, không làm hại hoa. Cũng vậy, vị Tỷ-kheo đi đến gia đình ấy để nói lên các công đức tối thắng của Đức Phật.

Rồi bậc Đạo Sư tán thán Trưởng lão:

Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy,
Cũng vậy, vị Sa-môn,
Bậc chánh đi vào làng
Không được áp bức ai. (Pháp cú 49)
Sau khi nói lên câu kệ trong kinh Pháp cú, bậc Đạo Sư nêu công đức vị Trưởng lão:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay vị triệu phú hà tiện được Mục-kiền-liên nhiếp phục. Thuở trước, Trưởng lão đã nhiếp phục vị triệu phú và dạy ông ta biết sự liên hệ giữa hành động và kết quả.

Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, tại thành này, người triệu phú tên là Illisa, giàu có đến tám trăm triệu đồng tiền, vá có đủ mọi tật xấu của con người. Ông què, còm lưng và lé mắt. Ông là người không có lòng tin, hà tiện không bao giờ cho ai, không tự mình hưởng thọ; nhà ông giống như cái hồ bị quỷ La-sát chiếm cứ. Tuy vậy, trải qua bảy đời trước, các tổ tiên của ông là những người bố thí, những thí chủ rất hào phóng. Khi được địa vị triệu phú, ông phá hoại truyền thống của gia đình, đốt cháy nhà bố thí, đánh đuổi các kẻ aên xin, và tích lũy tài sản.

Một hôm đi chầu vua. khi trở về nhà mình, vị triệu phú thấy một người nông dân đi đường mệt mỏi, cầm một bình rượu, ngồi trên ghế, rót đầy cốc rượu chua, nhắm rượu với một miếng cá khô hôi thối. Thấy vậy, ông khở lên lòng ham muốn uống rượu nhưng lại nghĩ: “Nếu ta uống rượu, nhiều người sẽ muốn uống với ta. Như vậy, tài sản ta sẽ hao mòn”. Vì thế ông chế ngự cơn thèm khát, đi qua đi lại; nhưng trong khi đi, không thể trấn áp thèm khát, ông trở thành vàng da như bông lúa và các mạch máu nổi lên trên tấm thân ốm yếu của ông. Cuối cùng, ông vào phòng, nằm co ro trên giường. Vợ ông đến, xoa lưng ông và hỏi:

- Này ông, cái gì làm ông không được thoải mái vậy? (Chi tiết đều giống như chuyện đã nói ở trên)

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 213 of 289

- Vậy tôi nấu rượu vừa đủ cho một mình ông uống.

Khi nghe nói vậy, người triệu phú nói:

- Tại nhà này, nhiều người đang chờ đợi nấu rượu. Còn đem rượu từ quán về và ngồi uống tại đây thì không thể được.

Người triệu phú cho một đồng, bảo một người nô lệ đem một ghè rượu từ quá về và bảo anh ta mang ghè rượu ấy đi theo ra khỏi thành phố, đến bờ sông, đi vào một lùm cây gần con đường lớn, cho đặt ghè rượu xuống, rồi bảo người nô lệ đi ra ngồi ở đàng xa. Ông rót rượu ra chén rồi bắt đầu uống.

Người cha đời trước của ông do làm các công đức như bố thí... đã được sanh làm Thiên chủ Đế Thích. Ngay trong lúc ấy, ông cha muốn biết sự bố thí của mình có được tiếp tục hay không, và được biết, đứa con trai không tiếp tục sự nghiệp của mình đã chấm dứt truyền thống gia đình, đã đốt trường bố thí, đánh đuổi các người ăn xin, tánh tình hà tiện, nay sợ phải có người khác uống rượu đã lén đi vào lùm cây để uống một mình. Thấy vậy, Đế Thích quyết định: "Ta sẽ làm cho nó xúc động, ta sẽ giáo hóa nó, giúp nó biết sự liên hệ giữa hành động và kết quả, làm cho nó biết bố thí, khiến nó trở thành nhân từ xứng đáng được sanh ở cõi đời".

Thế rồi Thiên chủ xuống cõi nhân thế, hóa hiện thành triệu phú Illisa, cũng què chân, cũng còm lưng, cũng lé mắt không khác gì Illisa. Với hình thù như vậy, vị ấy đi vào thành Vương Xá, đứng trước cửa hoàng cung, tự tin báo cho vua biết mình tới. Khi được mời vào, vị ấy vào đảnh lễ vua và đứng hầu bên cạnh. Vua hỏi:

- Việc gì đưa Đại triệu phú lại đây quá sớm như vậy?

- Thưa Thiên tử, tôi đến đây để thưa rằng trong nhà tôi có tài sản đến tám trăm triệu đồng tiền. Xin Thiên tử hãy truyền mang về đổ đầy ngân khố của mình.

- Thôi vừa rồi, đại triệu phú! Trong cung của ta có nhiều tài sản hơn tài sản của ông!

- Thưa Thiên tử, nếu ngài không làm, tôi sẽ lấy tài sản ấy bố thí theo sở thích của tôi.

- Hãy bố thí, này Triệu phú.

- Thưa vâng, Thiên tử.

Sau khi đảnh lễ vua, đi ra, Đế Thích (tức ông cha) hóa dạng đi về nhà triệu phú Illisa. Tất cả người hầu cận tùy tùng đến vây quanh. Không một ai có thể biết được đây không phải là Illisa. Đế Thích vào nhà đứng ở ngưỡng cửa, cho gọi người gác cửa và nói:

- Nếu có một ai giống như ta đến đây tự xưng là chủ nhà này, hãy lấy gậy đuổi nó đi.

Nói xong, Đế Thích bước lên lầu, ngồi trên bảo tọa hết sức lộng lẫy, và cho gọi vợ triệu phú vào. Với một nụ cười, ông nói:

- Này bà, chúng ta sẽ bố thí.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 214 of 289

Nghe nói như vậy, vợ triệu phú, con trai, con gái, các người nô tỳ làm công đều suy nghĩ: "Đã lâu lắm rồi, tâm chủ ta không nghĩ đến bố thí. Nay chắc là sau khí uống rượu,

choáng váng say ông mới sanh ra ý muốn bố thí".

Vì vậy bà vợ triệu phú nói:

- Thưa ông, hãy bố thí theo sở thích.

- Vậy hãy cho gọi người đánh trống đến, bảo noù đi đánh trống khắp cả thành phố và rao lên: Những ai cần vàng, bạc, châu báu, ngọc ngà v.v... hãy đi đến nhà triệu phú Illisa.

Bà vợ làm theo như lời dặn. Một đám đông người đem theo giỏ và bao... tụ tập tại cửa nhà triệu phú. Đế Thích cho mở toang các phòng đựng châu báu và nói:

- Ta sẽ cho các ngươi. Hãy đến đây lấy như ý các ngươi muốn rồi ra đi.

Quần chúng đem tài sản ra, chất thành đống giữa sàn nhà, đựng đầy các giỏ các chậu mà họ mang đến và đem chúng đi. Một người nông dân khác cột những con bò của Illisa vào cổ xe của vị triệu phú, chất đầy xe với bảy món báu, ra khỏi thành. Trong khi đi trên con đường lớn, anh ta đánh xe đến gần lùm cây, và tán thán triệu phú Illisa như sau:

- Mong rằng chủ của tôi, triệu phú Illisa sống đến một trăm tuổi! Nhờ Illisa nay ta không cần làm việc, có thể sống cho đến trọn đời! Xe này của Illisa, con bò này của Illisa! Bảy moùn báu không phải mẹ ta cho. Chính do Illisa, chủ của ta cho!

Anh ta vừa đi vừa tán thán công đức của vị triệu phú. Người triệu phú (thật) nghe vậy hoảng hốt, sợ hãi, nghĩ: "Sao người này nói đi nói lại tên ta trong lời nói của nó? Hay vua đã đem tài sản của ta cho quần chúng rồi?".

Ông liền nhảy ra khỏi lùm cây, nhận ra chiếc xe và con bò của mình, bèn nắm dây mũi con bò, dắt đi và nói:

- Ôi kẻ nô lệ kia, đây là con bò của ta, đây là cỗ xe của ta. Người nông dân xuống xe nói:

- Ôi! đồ khốn nạn ác độc, triệu phú Illisa bố thí cho toàn thành phố. Ngươi là ai vậy?

Người nông dân xông tới đánh Illisa ngã như chớp nhoáng, rồi lấy xe đi. Người triệu phú đứng dậy, tức giận run lên, phủi bụi, chạy theo thật mau, nắm lấy chiếc xe. Người nông dân lại xuống xe, nắm lấy tóc, bẻ quặp ông ta xuống, lấy cùi chỏ đánh ông, nắm cổ quăng ông về hướng con đường ông đã đi tới, rồi bỏ đi. Khi tỉnh rượu vì trận đòn thô bạo ấy, vị triệu phú run lên vì tức giận, đi mau về tới cửa nhà, thấy người ta hì hục mang tài sản đi, ông nói:

- Ôi! sao lạ vậy! Phải chăng vua cho người ăn cướp tài sản của ta?

Ông đi đến nắm lấy người này, người kia, và những ai bị ông nắm liền đánh ông ngã gục dưới chân. Bị đau đớn ê chề, ông đi vào nhà ẩn tránh. Người gác cửa thấy ông, liền kêu:

- Ôi, đồ gia chủ giả, mi đi vào đâu đó?

Trươùc hết, người ấy lấy gậy tre đán ông, rồi nắm cổ lôi ông ra ngoài cửa. Người triệu phú nghĩ: “Nay,

ngoài vua ra, không có một ai làm chỗ nương tựa cho ta được”. Ông đi đến cung vua và thưa:

- Thưa Thiên tử, có phải ngài chiếm đoạt nhà của tôi chăng? Này Triệu phú, ta không chiếm đoạt! Có phải ông đã đến đây và nói: nếu ngài không lấy, thì tôi sẽ đem bố thí tài sản của tôi? Có phải ông đã cho đánh trống khắp cả thành, rao rằng ông seõ bố thí?

- Thưa Thiên tử, không phải tôi đến đây gặp ngài vì việc ấy. Ngài không biết tính hà tiện của tôi sao? Tôi không cho ai cả, dù chỉ một giọt dầu lấy từ đầu ngọn cỏ! Ai đã bố thí tài sản tôi, xin hãy cho gọi nó đến và xét hỏi nó, thưa Thiên tử.

Vua cho gọi Đế Thích đến, sự sai biệt giữa hai người này, cả vua và các đại thần đều không thể biết. Vị triệu phú hà tiện nói:

- Thưa Thiên tử, người này đâu phải triệu phú. Tôi mới là triệu phú.

- Chúng tôi không biết được ai là triệu phú thật! Ai có thể biết được họ chăng?

- Thưa Thiên tử, vợ tôi.

Vua cho gọi bà vợ đến và hỏi:

- Người nào là chồng bà?

Bà vợ nói:

- Người này, và bà đuùng lại gần Đế Thích.

Vua cho gọi các người con trai, con gái, các nô tỳ, các người làm cong và hỏi. Tất cả đều đứng gần Đế Thích. Rồi vị triệu phú suy nghĩ: “Trên đầu ta có một nốt ruồi được tóc che kín, chỉ có người thợ hớt tóc mới biết. Ta sẽ cho gọi nó đến”.

Ông nói:

- Thưa Thiên tử, người thợ hớt tóc nhận biết tôi. Hãy cho gọi nó đến.

Thời ấy, Bồ-tát là người thợ hớt tóc của ông. Vua cho gọi Bồ-tát đến và hỏi:

- Ngươi có biết triệu phú Illisa không?

Thưa Thiên tử, nhìn vào đầu tôi sẽ nhận ra!

- Vậy hãy nhìn lên hai cái đầu.

Trong giờ phút ấy, Đế Thích làm cho một nốt ruồi nổi lên trên đầu mình. Bồ-tát nhìn lên hai cái đầu, thấy hai cái nốt ruồi, liền thưa:

- Tâu Đại Vương, cả hai cái đầu đều có nốt ruồi. Tôi không thể nhận biết giữa hai người này ai thật sự là Illisa.

Sau đó, Bồ-tát đọc bài kệ:

Cả hai què và còm,
Cả hai đều lé mắt,
Cả hai có noát ruồi,
Ta không biết hai người,
Ai là Il-li-sa

Nghe Bồ-tát nói như vậy, vị triệu phú run lập cập, và vì ưu sầu mất tài sản, ông không thể chịu đựng được liền ngã xuống bất tỉnh. Lúc bấy giờ, Đế Thích mới nói:

- Thưa Đại Vương, ta không phải là Illisa, ta là Đế Thích.

Rồi ngài bay lên, đứng trên hư không, với tất cả uy lực siêu phàm. Người ta lau mặt cho Illisa và rưới nước lên người ông. Illisa hồi tỉnh đứng dậy, đảnh lễ Thiên chủ và đứng một bên. Đế Thích nói:

- Này Illisa, tài sản này là của ta, không phải của ngươi. Ta là cha ngươi. Ngươi là con ta. Trọn đời ta nhờ làm các công đức như bố thí.v.v... nên được sanh là Đế Thích. Ngươi đã cắt đứt truyền thống của ta, không bố thí, không giữ giới, an trú trên xan tham, đốt cháy trường bố thí, đánh đuổi những người ăn xin, lo tích lũy tài sản. Ngươi không hưởng thọ tài sản ấy. Người khác cũng không được hưởng. Tài sản ngươi đứng như cái hồ bị quỷ La-sát chiếm cứ ở đó, không ai có thể uống cho đã khát. Ngươi nên làmlại trường bố thí của ta như củ, bố thí như vậy là tốt! Nếu ngươi không làm vậy, ta sẽ làm biến mất tất cả tài sản của ngươi, đập nát đầu ngươi với chùy kim cương của Inda và chấm dứt mang sống của ngươi.

Triệu phú Illisa hoảng hốt vì sợ bị chết, liền xin hứa:

- Bắt đầu từ nay con sẽ bố thí.

Đế Thích nhận lời hứa, ngồi trên hư không thuyết pháp, an trú ông trong giới hạnh và đi về xứ của mình. Còn Illisa sau đó chuyên tâm làm các công đức như bố thí.v.v... và được sanh lên thiên giới. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Mục-kiền-liên mới nhiếp phục vị triệu phú hà tiện, mà thuở trước cũng đã nhiếp phục kẻ ấy rồi.

Sau khi bậc Đạo Sư kể pháp thoại, Ngài kết hợp hai câu chuyện và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Illisa là triệu phú hà tiện, Thiên chủ Đế Thích là Mục-kiền-liên, vua là Ananda và người hớt tóc là Ta vậy. -ooOoo-

79. CHUYỆN TIẾNG TRỐNG ỒN ÀO (Tiền Thân Kharasara)

Ăn cướp giết bò xong...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một vị đại thần. Nghe noùi, một đại thần của vua Kosala được vua tin dùng, sau khi thâu thuế cho vua ở một làng biên địa, đã đồng lõa với các tên cướp:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 217 of 289

- Ta sẽ đưa các người làng vào rừng. Sau khi đánh cướp làng, các ngươi hãy chia cho ta một nửa.

Nói vậy xong, vào tản sáng, vị ấy tụ họp các người làng ấy lại, dẫn họ đi vào rừng. Rồi các tên cướp đến ngôi làng không được bảo vệ ấy, giết trâu bò ăn thịt, cướp bóc làng và bỏ đi. Đến ciều vị ấy về làng với đám tùy tùng. Không bao lâu, việc làm của vị ấy bị bại lộ và được trình báo với vua. Vua cho gọi vị ấy đến, xác nhận tội của vị ấy, xử phạt vị ấy đúng theo luật nước, và sau đó cử một người khác lên thay. Rồi vua đi đến Kỳ Viên báo cáo với Thế Tôn sự việc ấy. Thế Tôn nói:

- Thưa Đại vương, không phải chỉ nay đạo đức vị ấy mới vậy. Trước kia vị ấy đã như vậy rồi.

Nói vậy xong, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì Ba-la-nại, vua cử một ông quan làm trưởng một làng ở biên địa. (Sự việc xảy ra như câu chuyện trước). Khi ấy, Bồ-tát là một thương nhân đang đi qua lại tại vùng biên địa, và sống trong ngôi làng ấy. Khi người thôn trưởng ấy trở về với một số tùy tùng đông đảo, vừa đi về vừa đánh trống. Bồ-tát nói:

- Người thôn trưởng ác độc này đã đồng lõa với bọn cướp để cướp làng; và đợi đến khi bọn cướp đã chạy trốn trong rừng, nó lại trở về làng, vừa đi vừa đánh trống.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Ăn cướp giết bò xong,
Nhà đốt, người bị bắt,
Nó về với tiếng trống,
Tiếng trống vang khó chịu.
Như vậy, Bồ-tát đọc bài kệ này chỉ trích người thôn trưởng. Không bao lâu, việc làm của kẻ ấy bị bại lộ. Và nhà vua phạt kẻ ấy theo luật nước. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Thưa Đại Vương, không phải chỉ nay đạo đức của kẻ ấy như vậy. Thuở trước, đạo đức của kẻ ấy cũng như vậy rồi.

Sau khi bậc Đạo Sư kể pháp loại này, Ngài kết hợp các câu chuyện và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, vị đại thần là vị đại thần hiện nay, và người hiền trí đọc bài kệ là Ta vậy. -ooOoo-

80. CHUYỆN NGƯỜI THỢ DỆT BHIMASENA (Tiền Thân Bhimasena)

Trước ngươi nói khoác lác...,

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo nói khoác lác. Tương truyền có Tỷ- kheo thường tụ họp một số Tỷ-kheo lại và nói như sau:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 218 of 289

- Này các Hiền giả, không có một thiện sanh nào bằng thiện sanh chúng tôi. Không có một dòng họ nào bằng dòng họ chúng tôi. Tôi được sanh trong đại gia đình vương tộc như vậy. Không có ai sánh bằng chúng tôi theo dòng họ toả tiên. Không làm sao kể cho cùng tận vàng, bạc v.v... của chúng tôi. Các nô tỳ và người làm công của chúng tôi chỉ ăn cơm gạo thơm và thịt. Chúng mặc áo bằng vải Kàsi. Chúng bôi son phấn Kàsi. Riêng tôi, vì là người xuất gia, nên phải ăn những món ăn hèn mạt như vậy, phải mặc những thứ vải thô xấu như vậy.

Kẻ ấy thường đại ngôn như vậy, giữa các Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân học, khoác lác lừa dối mọi người về thọ sanh v.v... Nhưng một Tỷ-kheo khác, sau khi điều tra gia cảnh của Tỷ-kheo ấy, nói cho các Tỷ-kheo về sự đại ngôn của kẻ ấy. Các Tỷ-kheo hội họp trong Chánh pháp đường, nói về việc đại ngôn của Tỷ-kheo ấy như sau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo này, sau khi xuất gia trong Giáo pháp đưa đến giải thoát, đã nói lời khoác lát và lừa dối. Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp ở đây bàn về vấn đề gì? Khi nghe vấn đề nêu trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo ấy nói lời khoác lác, mà thuở trước cũng đã nói lời khoác lác và lừa dối rồi. Nói xong bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn phương Bắc, tại một làng của thị trấn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát học ba tập Vệ-đà và mười tám nghề với một giáo sư trứ danh ở Takkasilà. Sau khi đạt được sự thuần thục trong tất cả học thuật, Bồ-tát được gọi là nhà Hiền trí Tiểu xạ thủ (Culla-Dhanuggaha-Pandita)

Rời bỏ Takkasilà, Bồ-tát đi đến nước Andhra để tìm knh nghiệm hành nghề trong tất cả mọi thời. Trong Tiền thân này, Bồ-tát là một người lùn, nhỏ bé và hơi còm. Bồ-tát suy nghĩ: “Nếu ta đi đến một nhà vua nào, vua ấy sẽ nói: Với một thân hình lùn như ngươi, chúng ta sẽ làm gì? Vậy ta hãy tìm một người đàn ông đẹp trai, cao và to lớn, làm cái gốc, núp sau lưng của nó, để nuôi sống ta”. Nghĩ rồi, Bồ-tát đi tìm một người như vậy. Đi đến khu thợ dệt, thấy một người thợ dệt to lớn tên là Bhimasen (Lãnh tụ đạo quân khủng khiếp). Sau khi thân mật chào đón, Bồ-tát hỏi kẻ ấy:

- Này bạn, bạn tên gì?

- Tôi tên là Bhimasena

- Sau anh đẹp trai, đầy đủ sanh y, lại làm nghề hèn hạ này?

- Vì không có nghề nào khác có thể kiếm sống.

- Này bạn, chớ làm nghề này nữa, không có người nào bắn cung giỏi như ta trong khắp xứ Diêm-phù-đề. Nếu bạn cùng ta đi đến nhà vua nào, khi vua ấy lắc đầu nói với ta: Một người lùn như vậy, chúng tôi sẽ làm gì được?, thì bạn hãy nói: Tôi biết bắn cung! Nhà vua sẽ trả tiền lương cho bạn và luôn luôn dùng bạn trong nghề của bạn. Ta sẽ làm việc thế chổ bạn và ta sẽ sống núp bóng sau lưng của bạn.

Người thợ dệt chấp thuận. Rồi Bồ-tát đưa kẻ ấy đi Ba-la-nại, tự mình xử sưi như người nhỏ bé hầu cung,

đặt kẻ ấy đi trước, và khi đến cửa hoàng cung, họ báo tin cho vua biết. Khi được mời đi yết kiến vua, cả hai đều vào, đảnh lể vua và đứng thẳng. Vua hỏi:

- Lý do gì các ngươi đến đây?

Bhimasena trả lời:

- Tôi là người bắn cung tài giỏi. Toàn cõi Diêm-phù-đề, không có người nào bắn cung như tôi.

- Để làm việc cho ta, ngươi lấy bao nhiêu?

- Thưa Thiên tử, nửa tháng tôi sẽ lấy một ngàn.

- Còn người này đi với ngươi là ai vậy?

- Thưa Thiên tử, đó là đứa bé hầu cung.

- Tốt lắm, hãy bắt đầu phục vụ ta.

Từ đó trở đi, Bhimasena và Bồ-tát phục vụ nhà vua, nhưng bao giờ mọi công việc khởi lên đều do Bồ-tát làm cả. Lúc bấy giờ, trong nước Kàsi, tại một khu rừng, có một con cọp chận đường nhiều người qua lại và bắt họ ăn thịt. Dân chúng báo cho vua biết tin ấy. Vua cho gọi Bhimasena và nói:

- Này khanh, khanh có thể bắt cọp được không?

- Thưa Thiên tử, tôi được gọi là người bắn cung, sao tôi không thể bắt cọp được?

Vua trả tiền công cho kẻ ấy và tiễn kẻ ấy đi. Anh ta về nhà nói cho Bồ-tát biết. Bồ-tát nói:

- Tốt lắm, bạn hãy đi.

- Nhưng bạn không đi sao?

- Phải, tôi sẽ không đi. Nhưng tôi sẽ nói cho bạn một phương kế.

- Hãy nói lên bạn.

- Một mình bạn, bạn chớ đi gấp đến chỗ ở của cọp. Hãy tụ họp các thôn dân lại, đem theo một ngàn hay hai ngàn cây cung, và đi đến ấy. Khi biết con cọp đã dậy, bạn liền đi

trốn, chui vào một lùm cây, nằm sát xuống. Các thôn dân sẽ bắn con cọp cho đến chết. Khi con cọp đã chết, bạn sẽ lấy răng cắn đứt một dây leo, nắm lấy đầu dây leo ấy, bạn đi đến gần con cọp chết, và nói: - Này các ngươi, ai đã giết con cọp này! Ta định cột con cọp này với dây leo như một con bò và dắt nó về nhà vua. Vì cần có dây leo, ta đã đi vào lùm cây. Trước khi ta đem được dây leo về, ai đaõ giết con cọp? Hãy nói lên. Các thôn dân sẽ hoảng hốt, run sợ, và hối lộ bạn nhiều tiền để yêu cầu bạn đừng báo cho vua biết. Người ta sẽ tưởng con cọp do bạn giết được và bạn sẽ được nhà vua cho nhiều tiền.

Kẻ ấy chấp thuận, ra đi sắp đặt việc giết con cọp đúng theo phương thức Bồ-tát dặn, làm cho khu rừng được yên ổn, rồi trở về Ba-la-nại với đại chúng vây quanh, đi đến gặp vua và thưa:

- Thưa Thiên tử, tôi đã giết được con cọp, đã làm cho khu rừng được yên ổn.

Nhà vua rất bằng lòng, cho kẻ ấy rất nhiều tiền.

Lại một hôm, người ta báo cho vua biết có một con trâu chặn đường phá hại. Ngay tức khắc, vua cho gọi Bhimasena. Làm theo cách thức của Bồ-tát, kẻ ấy giết được con trâu như đã giết con cọp và đi trở về. Vua lại cho kẻ ấy nhiều tiền. Anh ta trở thành có quyền hành lớn. Say mê quyền thế, anh ta khinh thường Bồ-tát, không chấp thuận ý kiến của Bồ-tát nữõa. Anh ta nói:

- Ta sống đâu có cần ngươi? Ngươi tưởng ngươi là kẻ nào vậy?

Anh ta nói nhiều lời ác độc thô lỗ như vậy.

Sau một vài ngày, một vị vua thù địch đi đến, bao vây Ba-la-nại và đưa tối hậu thư cho vua: Hoặc là giao thành, hoặc là đánh. Vua sai Bhimasena ra giao chiến.

Kẻ ấy mặc đồ lính trận, mang áo giáp đầy mình, ngồi trên lưng con voi cũng khéo mang áo giáp. Bồ-tát sợ Bhimasena bị giết, cũng nai nịt áo giáp đầy đủ ngồi nép mình sau lưng Bhimasena. Con voi với đại chúng vây quanh, đi ra khỏi cửa thành, đến đầu bãi chiến trường. Bhimasena nghe tiếng trống trận, bắt đầu run sợ. Bồ-tát nói:

- Nay nếu bạn rơi từ trên lưng con voi xuống, bạn sẽ chết. Bồ-tát lấy một sợi dây cột Bhimasena lại cho khỏi rơi từ lưng voi và nắm chặt lấy dây. Nhưng khi thấy bãi chiến trường, Bhimasena quá run rẩy, sợ chết, đã đi đại tiện trên lưng voi. Bồ-tát nói:

- Bhimasena trước kia không phù hợp với Bhimasena hiện tại. Trước ngươi tự cho là chiến sĩ đánh trận. Nay ngươi chỉ có tài đại tiện trên lưng voi.

Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Trước ngươi nói khoác lác,
Nay ngươi chảy nước hôi,
Hai Bhi-ma-se-na
Đâu có phù hợp nhau

Đây là lời quyết chiến
Và đây ngươi thảm bại.
Như vậy, Bồ-tát chỉ trích kẻ ấy và nói:

- Này bạn, chớ sợ hãi! Ta đứng đây sao lại để bạn thảm bại?

Bồ-tát đỡ Bhimasena xuống lưng voi, bảo nó rửa ráy rồi về nhà. Bồ-tát nói:

- Hôm nay, ta sẽ giành được danh xưng!

Bồ-tát xông vào chiến trận, hét lớn tiếng, đánh tan đội quân, tóm cổ ông vua thù địch và giải về cho vua Ba-la-nại. Vua rất bằng lòng, thưởng cho Bồ-tát danh vọng lớn. Từ đấy về sau, bậc hiền triết Culladhanuggaha được biết tiếng khắp nước Diêm-phù-đề. Vua cho Bhimasena tiền công, và đưa kẻ ấy về trú xứ cũ. Còn vua trọn đời làm các công đức như bố thí v.v... và đi theo nghiệp của mình khi mệnh chung. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 221 of 289

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này mới nói khoác lác, mà xưa kia, cũng đã như vậy rồi!

Bậc Đạo Sư nói pháp thoại xong, kết hợp các câu chuyện và nhận diện toàn thân:

- Lúc ấy Bhimasena là Tỷ-kheo nói khoác, còn vị Hiền trí tiểu xạ thủ Culla-Dhanuggaha-Pandita là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 222 of 289

4.09 PHẨM APAYIMHA

81. CHUYỆN UỐNG RƯỢU (Tiền Thân Suràpàna)

Chúng con đã uống rượu...,

Câu chuyện này, khi bậc Đạo Sư ở tại vườn Ghosita gần Kosambi, đã kể về Trưởng lão Sàgata.

Sau khi an cư mùa mưa ở Xá-vệ, Đức Thế Tôn đi bộ đến một thị trấn tên là Bhaddavatikà. Tại đây, các người chăn bò, chăn dê, làm ruộng, người đi đường thấy bậc Đạo Sư liền đảnh lễ Ngài và ngăn chận Ngài:

- Bạch Thế Tôn, chớ đi đến bến nước Amba (Cây xoài). Tại bến nước cây xoài, trong am thất của những ngoại đạo bện tóc, có con rắn thần (Nàga) nguy hiểm tên Ambatitthaka (rắn thần ở bến cây xoài). Nó có thể làm hại Thế Tôn.

Thế Tôn làm như không nghe lời nói của họ, dù họ nói lời can ngăn lần thứ ba, vẫn cứ đi tới. Trong khi Thế Tôn trú trong một khu rừng không xa Bhaddavatikà, thì Trưởng lão Sàgata, một thị giả của Đức Phật, đầy đủ thần thông của hạng phàm phu, đi đến am thất ấy, tại trú xứ của xà vương ấy, trải niệm cỏ và ngồi kiết-già.

Không thể giấu nổi ác tánh, con rắn thần phun khói. Trưởng lão cũng phun khói. Con rắn thần phun lửa. Trưởng lão cũng phun lửa. Lửa con rắn thần không làm hại Trưởng lão nhưng lửa của Trưởng lão lại làm hại con rắn thần. Như vậy, trong giây lát, Trưởng lão nhiếp phục con rắn thần khiến nó thọ Tam quy và Ngũ giới, rồi đi đến bậc Đạo Sư. Sau đó bậc Đạo Sư ở tại Bhaddavatikà cho đến khi thỏa thích rồi đi đến Kosambi.

Tin Trưởng lão Sàgata nhiếp phục con rắn thần lan khắp vùng ấy. Các thị dân ở Kosambi đến nghênh đón bậc Đạo Sư, đảnh lễ ngài, sau đó họ đi đến gần Trưởng lão Sàgata, đảnh lễ Trưởng lão, đứng một bên và nói như sau:

- Thưa Tôn giả, hãy nói lên những vật gì Tôn giả cần, chúng con sẽ lo liệu đủ.

Trưởng lão giữ im lặng. Nhưng nhóm Sáu Tỷ-kheo nói:

- Này chư Hiền, đối với các người xuất gia, rượu trắng khó tìm và rất thích ý. Các ông xem có thể tìm được rượu trắng trong cho Trưởng lão không?

Các vị thị dân bằng lòng, mời bậc Đạo Sư ngày mai thọ trai. Rồi họ đi vào thành, sắp đặt mọi người, mỗi nhà phải có rượu trắng trong để cúng dường Trưởng lão.

Hôm sau, họ mời Trưởng lão vào cúng dường rượu trắng. Trong mỗi nhà, Trưởng lão đều uống rượu và bị say. Khi đi ra khỏi thành, Trưởng lão ngã xuống tại cửa thành, vừa nằm vừa nói mê sảng. Bậc Đạo Sư dùng cơm xong, đi ra khỏi thành, thấy Trưởng lão nằm trong hoàn cảnh như vậy, liền bảo các Tỷ- kheo mang Sàgata về tịnh xá. Các Tỷ-kheo đặt Trưởng lão nằm, đầu Trưởng lão dưới chân đức Như Lai, nhưng Trưởng lão xoay trở lại nằm đặt chân trước mặt đức Như Lai. Bậc Đạo Sư hỏi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, nay Sàgata có tỏ sự kính trọng đối với Ta như trước kia đã làm không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 223 of 289

- Này các Tỷ-kheo, ai đã nhiếp phục con xaaà vương Ambatitthakà?

- Sàgata, bạch Thế Tôn.

- Nhưng nay Sàgata có thể nhiếp phục được một con rắn nước không?

- Thưa không được, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, có thích hợp chăng khi uống một loại gì khiến con người mất lý trí?

- Thưa không thích hợp, bạch Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn chỉ trích Trưởng lão và bảo các Tỷ-kheo:

- Ai uống rượu men rượu nấu, người ấy phạm tội cần phải thú nhận và xin sám hối.

Sau khi thiết lập học giới, Thế Tôn từ chổ ngồi đứng dậy và đi vào Hương phòng. Các Tỷ kheo, hội họp tại Chánh pháp đường, nói lời chỉ trích uống rượu:

- Thật là một tội lỗi lớn nếu uống rượu, vì uống rượu làm cho một người có trí tuệ và thần thông như Sàgata mù quáng không thấy công đức của Đức Phật.

Bậc Đạo Sư đến Pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi tại đây đang bàn vấn đề gì?

Sau khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay các vị xuất gia này mới uống rượu và mất lý trí, mà trước kia họ cũng đã làm vậy rồi. Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Bramadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình phương bắc ở nước Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, người xuất gia làm tiên nhân du sĩ, đạt được các Thắng trí và Thiền chứng, vui hưởng thiền lạc, trú ở dãy Hy-mã-lạp Sơn, được vây quanh giữa năm trăm môn sinh. Khi mùa mưa đến, các môn sinh thưa với Bồ-tát:

- Thưa Sư trưởng, chúng con sẽ đi đến chổ có người ở để xin muối và giấm.

- Các Hiền giả, ta sẽ ở lại đây. Các con hãy đi, hãy bảo trọng lấy thân, và sống qua mùa mưa rồi trở về.

- Thưa Sư trưởng, vâng.

Họ đảnh lễ Sư trưởng, đi đến Ba-la-nại, và sống trong công viên của vua. Ngày kế tiếp, họ đi khất thực ngoài cửa làng, nhận đồ cúng dường đầy đủ, ngày kế tiếp nữa, họ trở về thành. Mọi người thương mến cúng dường đồ ăn và sau vài ngày họ báo cho vua biết:

- Thưa Thiên tử, có năm trăm ẩn sĩ từ Hy-mã-lạp Sơn đến trú ở công viên, tu hạnh khắc khổ, nhiếp phục các căn, và giữ giới.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 224 of 289

Vua nghe công đức của các vị ấy, liền đi đến công viên, đảnh lễ, tiếp đón họ niềm nở, và mời họ ở lại đó trong bốn tháng mùa mưa. Từ đấy trở đi, họ ăn trong cung điện nhà vua và ở tại công viên. Một hôm có một ngày hội lớn uống rượu trong thành. Nhà vua nghĩ rằng, các vị xuất gia khó có dược rượu, nên cúng dường họ nhiều rượu thượng hạng. Các nhà khổ hạnh uống rượu, đi vô công viên, bị rượu làm cho say, một số người đứng dậy múa, một số người hát, một số sau khi múa và hát, vứt lung tung những thúng đựng gạo v.v... rồi nằm xuống ngủ. Khi hết say rượu, họ tỉnh dậy, nghe và thấy những hành dộng bất chánh của mình, họ khóc than:

- Chúng ta đã làm những hành động không xứng đáng với người xuất gia. Chúng ta sở dĩ làm điều ác như vậy vì chúng ta sống không có bậc sư trưởng của chúng ta.

Ngay lúc ấy, họ từ bỏ công viên, đi về Hy-mã-lạp Sơn. Sau khi dọn dẹp các vật cần dùng, họ đảnh lễ Sư trưởng và ngồi xuống, Sư trưởng hỏi:

- Này các con thân, các con có được an lạc không? Khi đi khất thực có mệt nhọc không? Các con có sống hòa hợp với nhau không?

- Thưa Sư trưởng, chúng con đã sống được an lạc. Nhưng chúng con đã uống rượu, lẽ ra, không được uống; rượu làm cho mất lý trí, không giữ được chánh niệm nên chúng con đã hát và đã múa. Họ báo rõ mọi sự việc rồi đọc bài kệ này:

Chúng con đã uống rượu,
Đã hát, múa và khóc,
Uống rượu mất lý trí,
Đâu được hóa thành vượn?
Bồ-tát nói:

- Do vì không ở với vị Sư trưởng nên sự việc như vậy đã xảy ra.

Sau khi quở trách các vị tu khổ hạnh ấy, Bồ-tát khuyến giáo họ:

- Từ nay chớ làm như vậy nữa.

Rồi trọn đời tu tập Thiền định không gián đoạn, Bồ-tát được sanh lên cõi Phạm Thiên. -ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân (Bắt đầu từ đây, sẽ không nói đến "Sau khi kết hợp") như sau:

- Lúc bấy giờ, hội chúng của vị ẩn sĩ là hội chúng Đức Phật, vị Sư trưởng hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

82. CHUYỆN NAM TỬ MITTAVINDA (Tiền Thân Mittavinda)

Thế là vượt qua rồi...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Câu chuyện của Tiền thân

này xảy ra trong thời kỳ đức Phaät Ca-diếp sẽ được nói đến trong Chương mười, Tiền thân Mahà- Mittavindaka, số 439. -ooOoo-

Rồi Bồ-tát nói lên bài kệ này:

Thế là vượt qua rồi
Lâu đài bằng thủy tinh
Bằng bạc, bằng châu báu,
Khi ngươi đã đội vào
Chiếc mũ bằng đá cứng
Trọn đời ngươi không thoát.
Sau khi đọc bài kệ này, Bồ-tát đi lên trú xứ thiên giới của mình. Còn Mittavindaka, khi đã đội chiếc mũ ấy, phải chịu đựng đau khổ lớn, và khi các ác hành đã đoạn tận, nó

mạng chung và đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Mittavindaka là Tỷ-kheo khó bảo, và vua chư Thiên là Ta vậy. -ooOoo-

83. CHUYỆN ĐIỀM XUI XẺO (Tiền Thân Kàlakanni)

Bạn quen chính là người...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một người bạn của ông Cấp Cô Độc. Tương truyền người bạn ấy đã cùng ông Cấp Cô Độc chơi thân với nhau, đã đi học nghề cùng một thầy, người baïn ấy tên là Kàlakanni (Điềm xui xẻo). Thời gian qua, kẻ ấy trở thành nghèo đói, không thể sống được nên đã đi đến vị triệu phú. Vị Triệu phú khích lệ kẻ ấy, trả lương, giao kẻ ấy quản lý gia sản của mình. Kẻ ấy trở thành người làm công cho vị triệu phú và làm tất cả công việc. Trong thời gian đi đến với vị triệu phú, kẻ ấy thường nghe những câu:

- Hãy đứng lại, này Kàlakanni! (Đồ xui xẻo!); hãy ngồi xuống, này Kàlakanni!Hãy ăn đi, này Kàlakanni!

Một hôm, các bạn thân của vị triệu phú đi đến thăm nhà vị ấy và nói như sau:

- Này vị Đại triệu phú, chớ để người này sống gần ông. Nghe những lời xui xẻo như: Hãy đứng lại này Kàlakanni; hãy ngồi xuống Kàlakanni; Hãy ăn, này Kàlakanni, thì quỷ Dạ-xoa cũng chạy trốn. Nó đâu có đượng ngang bằng với ông. Nó ngheo đói, một kẻ bần cùng. Sao ông có liên hệ với nó?

Ông Cấp Cô Độc nói:

- Không phải vậy! Cái tên chỉ để gọi một người. Bậc Hiền trí không đánh giá người bằng cái tên. Chớ nên xem là điềm lành, điềm xấu khi nghe tiếng gọi. Tôi không thể từ bỏ một người bạn đã cùng chơi thân với nhau chỉ vì một cái tên.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 226 of 289

Vị triệu phú không chấp nhận lời khuyên của họ. Một hôm, vĩ triệu phú đi đến làng mà vị ấy làm thôn trưởng và để người bạn ấy giữ nhà. Bọn cướp biết vị triệu phú đã đi về làng, dự định đến cướp phá nhà triệu phú. Với nhiều loại vũ khí cầm tay, ban đêm, chúng vây quanh nhà.

Nhưng Kàlakanni đã nghi thế nào bọn cướp cũng đến, nên không ngủ, ngồi chờ chúng. Khi biết bọn cướp đã đến, kẻ ấy đánh thức mọi người dậy, bảo mọi người thổi tù và, người kia đánh trống, khiến cho toàn gian nhà đầy cả tiếng động như là một hội chợ lớn. Những tên cướp nói:

- Chúng ta nghe lầm là nhà không có người, sao vị Đại triệu phú có mặt ở đây?

Chúng bỏ chạy và quăng tại chổ các hoøn đá, và vô số dụng cụ khác. Ngày hôm sau, người trong nhà thấy những cục đá quăng bỏ chổ này chổ kia, họ hoảng hốt lo sợ và táan thán người bạn ấy:

- Nếu hôm nay, không có một người tuần phòng ngôi nhà sáng suốt như vậy, thì bọn cướp đã bước vào nà tùy theo sở thích và đã ăn cướp lấy cả nhà rồi. Nhờ người bạn kiên trì này, vị triệu phú được lợi ích và hạnh phúc.

Khi người triệu phú trở về, họ báo cáo tất cả tin này cho ông biết, ông nói:

- Các chú muốn ta tẩn xuất một người bạn đã giữ nhà cửa của ta như vậy đó. Nếu ta nghe theo lời các chú tẩn xuất người này thì nay gia sản của ta không còn gì nữa. Chính cái tên không có giá trị gì. Chính cái tâm tốt mới có giá trị.

Nói vậy xong, người triệu phú tăng lương cho người bạn. Nghĩ rằng đây là một câu chuyện đáng kể, ông đi đến bậc Đạo Sư và tường thuật đầy đủ từ đầu câu chuyện ấy. Bậc Đạo Sư nói:

- Này gia chủ, không phải chỉ nay, Kàlakanni mới bảo vệ gia sản của bạn mình, lúc trước kẻ ấy cũng làm như vậy.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vị triệu phú, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị triệu phú có danh tiếng lớn. Bạn của Bồ-tát là Kàlakanni (Điềm xui xẻo). Tất cả đều giống như câu chuyện hiện tại. Khi từ làng mình làm thôn trưởng trở về, Bồ-tát nghe câu chuyện ấy liền nói:

- Nếu ta nghe lời nói các chú, tẩn xuất người bạn như vậy, thì nay ta không còn gia sản gì hết.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Bạn quen chính là người
Đi bảy bước giúp đỡ
Bạn thân mới là người
Đi đến mười hai bươùc
Thời gian tháng, nửa tháng,
Mới thật là bà con
Thời gian có dài hơn,
Mới thật là bằng ta
Sao ta lại có thể
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 227 of 289

Vì an lạc của ta,
Đuổi Kà-la-kan-ni,
Người ta biết đã lâu?
-ooOoo-
Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhaän diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Kàlakanni là Ànanda và vị triệu phú Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

84. CHUYỆN CỬA NGÕ HẠNH PHÚC (Tiền Thân Atthassadvàra)

Hãy tìm cầu không bệnh...,

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một người con trai tài giỏi vấn đề hạnh phúc tinh thần. Tại Xá-vệ một triệu phú giàu có, sanh một người con trai. Khi lên bảy tuổi, cậu con trai có trí tuệ và chăm lo hạnh phúc tinh thần.

Một hôm, cậu con trai đế hỏi cha về cữa ngỏ đưa đến hạnh phúc tinh thần. Người cha không biết, nhưng vẫn suy nghĩ: "Đây là một câu hỏi rất tế nhị. Ngoài Đức Phật toàn tri, không một ai trên trời dưới đất có thể trả lời câu hỏi này". Rồi người cha dắt con trai, mang theo nhiều vòng hoa, hương liệu, dầu thơm đi đến Kỳ Viên. Ông cúng dường bậc Đạo Sư, đảnh lễ Ngài, rồi ngồi xuống một bên và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đứa trẻ này có trí tuệ, thiện xảo về hạnh phúc tinh thần, hỏi con một câu hỏi về cửa ngõ đưa đến hạnh phúc tinh thần. Con không trả lời được câu hỏi ấy, nên con đã đến yết kiến Ngài. Lành thay nếu Thế Tôn trả lời câu hỏi ấy.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, thuở trước ta đã được đứa trẻ này hỏi câu ấy, và Ta đã trả lời cho nó. Lúc bấy giờ, nó đã biết câu trả lời. Nhưng nay, nó không có nhớ được, vì đã đi qua nhiều đời kiếp.

Nói vậy xong, theo yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một tiệu phú có rất nhiều tiền của. Con của Bồ-tát mới có bảy tuổi đã có trí tuệ và thiện xảo và hạnh phúc tinh thần. Một hôm, nó đi đến hỏi cha nó về cửa ngõ đưa đến hạnh phúc tinh thần:

- Thưa cha thân, thế nào là cửa ngõ đưa đến hạnh phúc tinh thần?

Người cha trả lời nó với bài kệ này:

Hãy tìm cầu không bệnh,
Là lợi đắc tối thượng.
Giữ giới, kính trưởng thượng,
Biết nghe học kinh điển.
Hãy tùy thuận Chánh pháp,
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 228 of 289

Thoát ly các chấp thủ, Chính sáu cửa ngõ này Đưa đến chân hạnh phúc.

Như vậy, Bồ-tát trả lời câu hỏi về cửa ngõ đưa đến hạnh phúc tinh thần. Từ đấy trở đi, đứa trẻ sống đúng theo sáu pháp ấy. Còn Bồ-tát trọc đời làm các công đức như bố thí ... và đi theo nghiệp của mình khi mệnh chung. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Đứa con trai thời ấy là đứa con trai hiện tại và vị đại triệu phú là Ta vậy. -ooOoo-

85. CHUYỆN CÂY CÓ TRÁI LẠ (Tiền Thân Kimpakka)

Không biết hại tương lai...,

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo có tâm luyến ái. Tương truyền có một thiện nam tử đặt lòng tin vào Giáo pháp Phật và xuất gia. Một hôm, trong khi đi khất thực ở Xá-vệ, thấy một thiếu nữ trang sức đẹp đẽ, Tỷ-kheo ấy khởi tâm luyến ái. Vị Sư trưởng và Giáo thọ sư đưa Tỷ-kheo ấy đến gặp Thế Tôn. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông bị luyến ái?

Khi được đáp có thật vậy, bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, năm dục này khi được thọ dụng, thật là khả ái, nhưng thọ dụng nhiều tạo thành nghiệp và sẽ sanh vào địa ngục v.v... Cũng như ăn trái cây Kimpakka. Trái cây Kimpakka có sắc, có hương, có vị nhưng khi được ăn, nó phá vỡ nội tạng đưa đến chung. Thuở trước, nhiều người không thấy sự taùc hại của nó, đã tham đắm sắc, hương, vị, đã ăn trái ấy, và đi đến mạng chung.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là người lãnh đạo một đoàn lữ hành, đang đi với năm trăm cỗ xe từ đông sang tây. Bồ-tát đến đầu của khu rừng, họp các người tùy tùng lại và khuyên như sau:

- Tại ngôi rừng này, có những cây độc, các bạn chớ ăn trái cây trước đây chưa từng ăn mà không hỏi ta.

Khi họ đã vượt qua khu rừng, đến biên địa của rừng bên kia, họ thấy một cây Kimpakka (Cây có trái lạ), với cành cây cong xuống vì mang nặng trái. Về hình dáng, màu saắc, vị và hương, thân cây, cành cây, lá và trái cây ấy giống như cây xoài. Một số người lầm về màu sắc, hương vị của những trái cây ấy, tưởng chúng là những trái xoài, nên đã ăn những trái ấy. Một số người đứng lại, hái và đứng chờ, quyết định chỉ ăn sau khi hỏi vị lãnh đạo đoàn lữ hành.

Bồ-tát đến chỗ ấy, bảo quăng các trái cây đã hái. Những ai đã ăn, Bồ-tát làm cho họ nôn ra và cho uống

thuốc. Một số người trong họ khỏi bệnh, nhưng những ai đã ăn trước tiên đều mệnh chung.

Sau đó Bồ-tát đã đi đến chổ mình muốn, thâu hoạch lợi tức, rồi đi về trú xứ của mình. Trọn đời Bồ-tát làm các công đức như bố thí rồi đi theo nghiệp của mình khi mệnh chung. -ooOoo-

Kể xong câu chuyên, bậc Đạo Sư nói lên bài kệ này:

Không biết hại tương lai,

Ai thọ dụng các dục,
Quả chín, chúng khổ não,
Như ăn Lim-pak-ka.
Sau khi nêu rõ ràng các dục, khi thọ dụng, đem lại thích thú, và khi chín mùi đem lại khổ não, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo có tâm luyến ái chứng được quả Dự lưu, một số chứng quả Nhất lai, một số chứng quả Bất lai, một số chứng quả A-la-hán.

Pháp thoại kết thúc, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thÂn:

- Hội chúng thời ấy là hội chúng Đức Phật, và vị lãnh đạo đoàn lữ hành là Ta vậy. -ooOoo-

86. CHUYỆN THỬ THÁCH GIỚI ĐỨC (Tiền Thân Sìlavìmamsana)

Giới được xem chí thiện..,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Bà-la-môn thử thách giới đức. Vị này sống dựa vào vua Kosala, thọ Ba quy y, giữ Năm giới không sai phạm và thông suốt ba tập Vệ-đà. Vua ngh rằng đây là một người có giới đức và đối xử rất kính trọng. Vị Bà-la-môn ấy suy nghĩ: “Vua kính trọng ta hơn các vị Bà-la-môn khác, và đạt ta vào địa vị đạo sư tối thượng. Nhưng vua kính trọng ta là do thiện sanh, dòng họ, gia đình, quốc độ, nghề nghiệp thành đạt của ta, hay là do giới đức của ta? Ta hãy đem ra thử thách”.

Một hôm, sau khi đi hầu vua, vị ấy trở về nhà, và không hỏi ai, đã lấy một đồng tiền vàng tại quầy của người giữ tiền. Người giữ tiền, vì kính trọng vị Bà-la-môn, ngồi yên không nói gì. Ngày kế tiếp, người ấy lấy hai đồng tiền vàng. Người giữ tiền vẫn chịu đựng như trước. Ngày thứ ba, người ấy lấy một nắm đồng tiền vàng. Người giữ tiền nói:

- Hôm nay là ngày thứ ba, ông đánh cắp tài sản của vua.

Rồi anh ta la lên ba lần:

- Ta đã bắt được tên ăn trộm tài sản của vua!

Người ta chạy từ nhiều phía đến và nói:

- Từ trước cho đến nay, ông giả bộ có đức hạnh!

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 230 of 289

Họ đánh người ấy hai ba đấm, trói lai và dắt đến trước vua. Lòng đầy buồn phiền, vua nói:

- Này Bà-la-môn, sao ông lại làm ác giới, ác hạnh như vậy? Hãy đem nó đi và xử tội theo lệnh ta.

Vị Bà-la-môn nói:

- Thưa Đại vương, tôi không phải là người ăn trộm.

- Vậy sao ông lấy đồng tiền vàng ở quầy của người giữ gia sản của ta?

- Vì ngài đối xử với tôi rất mực cung kính, nên tôi làm như vậy để thử xem ngài hết sức kính trọng tôi vì thiện sanh... của tôi hay là vì giới đức. Nay tôi được biết một cách chắc chắn rằng, vì giới đức mà ngài đối xử với tôi rất kính trọng, chớ không phải do theịn sanh... Do đó tôi kết luận: Trong đời này, giới là tối thượng, giới là đệ nhất. Tôi cũng biết rằng tôi không thể nào thành tựu giới này một cách tốt đẹp, khi tôi còn sống trong nhà, thọ hưởng các dục lạc uế nhiễm. Hôm nay, tôi sẽ đi đến Kỳ Viên và sẽ xin xuất gia với bậc Đạo Sư. Xin Đại Vương cho phép tôi xuất gia.

Sau khi được vua chấp thuận, vị ấy đi đến Kỳ Viên. Các bạn bè thân quyến hội họp lại, không thể ngăn chặn lại vị ấy được, nên đi trở về. Vị ấy đi đến bậc Đạo Sư, xin phép xuất gia. Sau khi được xuất gia và thọ đại giới, với sự tu hành không ngừng nghỉ, tăng trưởng Thiền quán, vị ấy chứng quả A-la-hán, rồi đi đến bậc Đạo Sư và nói lên chánh trí của mình:

- Bạch Thế Tôn, con xuất gia đã được quả tối thượng này.

Lời tuyên bố về chánh trí của vị ấy được chúng Tỷ-kheo biết đến. Một hôm, tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi họp, tán thán công đức của vị ấy như sau:

- Thưa các Hiền giả, vị này Bà-la-môn hầu cận của vua, muốn thử thách giới đức của mình, rồi từ giã nhà vua rồi xuất gia, cuối cùng chứng quả A-la-hán.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông đang ngồi bàn luận câu chuyện gì?

Khi được nghe câu chuyện ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay người Bà-la-môn này, sau khi thử thách giới đức của mình, đã xuất gia và đã đạt được những giải thoát cho mình. Thuở xưa các bậc Hiền trí, sau khi thách thức giới đức của mình, cũng đã xuất gia và đạt được giải thoát cho mình.

Nói xong bậc Đạo Sư nói câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một người Bà-la-môn chuyên lo tế tự, thiên về bố thí, hướng đến giới đức, giữ năm giới rất tinh tấn. Vua đối xử với Bà-la-môn ấy rất đặc biệt, kình trọng hơn các Bà-la-môn khác. Tất cả giống như câu chuyện trước. Sau khi bị trói và dắt đến nhà vua, giữa đường Bồ-tát gặp một số người dụ rắn đang trình diễn các trò chơi rắn. Họ nắm rắn ở đuôi, ở cổ và cuốn rắn quanh cổ họng. Thấy vậy, Bồ-tát nói:

- Này các bạn thân, con rắn hổ giữ giới, theo chánh hạnh, không có ác giới như ông. Vì ác giới và không chánh hạnh, ông thành kẻ trộm cướp, phá gia sản nhà vua, nay đã bị bắt và bị dẫn đi.

Bồ-tát suy nghĩ: “Ngay các con rắn, khi chúng không cắn, không làm hại cũng được gọi là có giới đức. Còn nói gì là loài người nữa? Giới trong đời này là tối thượng, không có gì cao hơn giới nữa”. Rồi họ dắt Bồ-tát đến trước mặt nhà vua. Vua hỏi:

- Người này là ai vậy?

- Đây là kẻ ăn trộm đã cướp phá gia sản của vua

- Vậy hãy xử tội nó theo lệnh của nhà vua.

Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại Vương, tôi không phải là người ăn trộm.

- Vậy sao ngươi lại lấy những đồng tiền vàng? Tất cả được báo cáo giống cách thức ở trên. Bồ-tát nói:

- Do lý do này, tôi đi đến kết luận rằng: Trong đời này, giới là tối thượng, giới là đệ nhất. Con rắn hổ do không cắn, không làm hại, cũng được gọi là có giới đức. Giới là tối thượng, giới là tuyệt diệu. Tán thán giới như vậy, Bồ-tát nói lên bài kệ:

Giới được xem chí thiện
Giοùi vô thượng ở đời
Hãy xem con rắn độc
Có giới không làm hại.
Như vậy Bồ-tát với bài kệ này, thuyết pháp cho vua rồi đoạn trừ các dục, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ, đi vào Hy-mã-lạp Sơn, chứng được năm Thắng trí và tám Thiền chứng, về sau được sanh lên cõi Phạm Thiên. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, hội chúng của Vua là hội chúng Đức Phật và vị Bà-la-môn tế tự là Ta vậy. -ooOoo-

87. CHUYỆN ĐIỀM LÀNH DỮ (Tiền Thân Mangala)

Ai thoát điềm lành dữ...,

Câu chuyện này khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về một vị Bà-la-môn giỏi đoán tướng các loại vải. Truyền thuyết nói rằng, ở Vương Xá, một vị Bà-la-môn hết sức mê tín, không tin Ba ngôi báu, theo ta kiến nhưng rất giàu có tài sản lớn.

Một hôm, sau khi tắm xong, người Bà-la-môn báo đem cặp áo lại và được báo cho biết là áo bị con chuột cái cắn. Người ấy suy nghĩ: “Nếu cặp áo bị chuột cắn, trong nhà này sẽ có đại nạn xảy ra. Đấy là một điềm xấu, giống như một lời nguyền rủa. Khi áo bị chuột cắn thì không thể cho con trai, con gái, nô

tỳ hay các người làm công...được. Ai lấy cặp áo này, đại nạn sẽ đến với tất cả những người xung quanh. Ta hãy giăng nó vào nghĩa địa, chổ quăng xác chết (không thiêu, không chôn). Nhưng ta không thể giao cho những người nô tỳ làm việc này được.

Chúng có thể khởi lòng tham, laáy cặp áo và gặp nạn. Vậy ta hãy trao tận tay cho con trai ta đi vứt áo".

Người Bà-la-môn gọi con trai và nói rõ sự việc ấy:

- Này con thân, chớ lấy tay xúc phạm cặp áo này. Hãy lấy gậy mang cặp áo này, quăng nó vào nghĩa địa, rồi tắm cả đầu cho thật sạch và trở về.

Sáng sớm ngày hôm ấy, bậc Đạo Sư nhìn xem ai có thể được Ngài hóa độ, thấy cha con ấy có căn duyên quả Dự lưu. Như người thợ săn thú, Ngài đi theo con đường thú đi và ngồi trước cửa nghĩa địa ấy, phóng ra hòa quang sáu sắc của Đức Phật. Thanh niên Bà-la-môn vâng theo lời cha, mang cặp áo ấy trên đầu một cây gậy, như mang con rắn nhà và đi đến cửa nghĩa địa. Bậc Đạo Sư nói:

- Này thanh niên Bà-la-môn làm gì vậy?

- Thưa Tôn giả Gotama, cặp áo này bị con chuột cái cắn, được xem như là lời nguyền rủa, được ví như nọc độc con rắn. Cha tôi sợ rằng nếu giao người khác quăng cặp áo ấy, lòng tham có thể khởi leân và lấy cặp áo, nên mới sai tôi làm việc này. Tôi cầm lấy cặp áo, hứa rằng tôi sẽ quăng và sẽ tắm cả đầu. Tôi đến đây vì việc ấy, thưa Tôn giả Gotama.

- VẬy ngươi hãy quăng đi.

Thanh niên Bà-la-môn liền quăng cặp áo ấy. Bậc Đạo Sư nói:

- Cặp áo này thích hợp với chúng ta.

Rồi Bậc Đạo Sư đến lượm áo ngay trước mặt chàng thanh nên. Nhưng chàng thanh niên ngăn chận bậc Đạo Sư:

- Tôn giả Gotama chớ lấy, chớ lấy cặp áo giống như lời nguyền rủa này.

Bậc Đạo Sư vẫn cứ lấy cặp áo có điềm xấu ấy và đi về hướng Trúc Lâm.

Chàng thanh niên ấy vội vàng đi thật mau về nhà thưa với cha:

- Thưa cha thân, cặp áo con quăng ở nghĩa địa, nhưng Sa-môn Gotama, dầu con đã ngăn cản, vẫn cứ lấy cặp áo vì cho là chúng thích hợp với Ngài và đã đi đến Trúc Lâm.

Vị Bà-la-môn suy nghĩ: "Cặp áo ấy là điềm xấu, giống như lời nguyền rủa. Nếu dùng nó, Sa-môn Gotama sẽ bị tai hại. Do vaäy, chúng ta sẽ bị chỉ trích. Ta sẽ đem cho Sa-môn Gotama nhiều áo khác và bảo Ngài quăng cặp áo ấy đi".

Vị Ba-la-môn cho đem theo nhiều áo, cùng với con trai đi đến Trúc Lâm. Thấy bậc Đạo Sư, vị ấy đến đứng một bên và thưa:

- Thưa Tôn giả Gotama, có thật chăng Tôn giả đã lấy một cặp áo đã bị vứt ở nghĩa địa?

- Thật vậy, này Bà-la-môn?

- Thưa Tôn giả Gotama, cặp áo ấy sẽ đem lại điềm xấu. Nếu Tôn giả sử dụng nó, Ngài sẽ bị tai hại và cả tinh xá cũng bị tai hại. Nếu Tôn giả không có áo mặc hay áo đắp, hãy lấy những áo này và vứt cặp áo kia đi.

Bậc Đạo Sư nói với người Bà-la-môn:

- Này Bà-la-môn, chúng tôi là người xuất gia. Đối với chúng tôi, các mảnh vải bị vứt tại các chỗ như nghĩa địa, giữa đường, trong đống rác, chỗ tắm rửa, vẫn còn có thể dùng được. Nhưng ông đã mê tín điềm lành, dữ ngày nay cũng như thuở trước.

Và theo lời yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa tại nước Ma-kiệt-đà, ở thành Vương Xá, có vua Ma-kiệt-đà trị nước đúng pháp. Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn phương bắc. Đến tuổi trưởng thành, ngài xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ, chứng được các Thắng trí và Thiền chứng, rồi đến sống ở Hy-mã-lạp Sơn.

Một thời, Bồ-tát rời khỏi Hy-mã-lạp Sơn, đi đến công viên của vua Vương Xá, trú tại đấy, đến ngày hôm sau Ngài đi vào thành đeả khất thực. Nhà vua thấy Bồ-tát, bảo gọi vào, mời ngồi trong cung điện, cúng dường đồ ăn và mời ở lại tại công viên. Bồ-tát ăn tại cung điện nhà vua và ở tại công viên.

Lúc bấy giờ, trong thành Vương Xá có người Bà-la-môn làm nghề đoán tướng vải mặc. Thấy cặp áo để trong rương bị chuột cắn, ông ta sợ điềm chẳng lành sẽ xảy ra nên sai con trai liền đem vứt vào nghĩa địa, Bồ-tát đã đi đến trước, ngồi tại cửa nghĩa địa, nhặt lấy cặp áo, và đi về công viên. Chàng thanh niên về báo tin cho người cha biết. Người cha suy nghĩ: "Vị tu khổ hạnh thân cận với vua sẽ bị tai nạn", ông liền đi đến gặp Bồ-tát và thưa:

- Thưa vị khổ hạnh, hãy quăng cặp áo mà ngài đã lượm được, nếu không ngài sẽ gặp tai nạn.

Bồ-tát nói:

- Đối với chúng tôi, các tấm vải quăng ở nghĩa địa vẫn còn dùng được. Chúng tôi không mê tín về điềm lành dữ. Mê tín điềm lành dữ này không được các Đức Phật, Độc Giác Phật và Bồ-tát tán thán. Do vậy, bậc hiền trí không mê tín điềm lành dữ.

Khi Bồ-tát thuyết pháp cho vị Bà-la-môn như vậy, vị ấy từ bỏ quan niệm sai lầm của mình và quy y với Bồ-tát. Còn Bồ-tát giữ thiền quán không gián đoạn, về sau được sanh lên cõi trời Phạm Thiên. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ cho vị Bà-la-môn, bậc Đạo Sư nói lên bài kệ này:

Ai thoát điềm lành dữ,
Thoát mộng và các tướng,
Vị ấy vượt qua được
Lỗi lầm do mê tín,
Hai ách được nhiếp phục,

Không còn phải tái sanh.
Như vậy, bậc Đạo Sư thuyết pháp cho vị Bà-la-môn với bài kệ này, rồi giảng về các Sự thật. Cuối bài

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 234 of 289

thuyết giảng, vị Bà-la-môn cùng với người con trai chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

Người cha và con trai hiện nay là cha và con trai trong thời quá khứ, còn vị tu khổ hạnh chính là Ta vậy. -ooOoo-

88. CHUYỆN CON BÒ SÀRAMBHA (Tiền Thân Sàrambha)

Hãy nói lời tốt lành ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Xá-vệ, bậc Đạo Sư đã kể về học giới liên hệ đến lời mắng chửi. Hai câu chuyện hiện tại và quá khứ giống như câu chuyện trong Tiền thân nandivisala (số 28) đã nói ở trên. Nhưng trong Tiền thân này, Bồ-tát là một con bò đực, tên là Sàbrambha, của một bà-la-môn trú ở Takkasilà, trong nước Gandhara. -ooOoo-

Nói câu chuyện quá khứ xong, bậc Đạo Sư là bậc Chánh Đẳng Giác, đọc bài kệ này:

Hãy nói lời tốt lành,
Chớ nói lời độc ác,
Lành thay, lời tốt lành!
Lời ác sanh ưu não.
Như vậy, sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vì Bà-la-môn là Ànanda, nữ Bà-la-môn là Uppalavannà, còn Sàrambha là Ta vậy. -ooOoo-

89. CHUYỆN KẺ LỪA ĐẢO (Tiền Thân Kuhaka)

Nghe lời của người nói...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một kẻ lừa đảo. Các chi tiết của câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Uddala (số 487). -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Barhmadatta trị vì ở Bà-la-môn, gần một ngôi làng nhỏ, có một người tu khổ hạnh lừa đảo, thuộc ngoại đạo bện tóc. Một người điền chủ làm cho người ấy một cái chòi lá trong rừng để ở và nuôi sống kẻ ấy trong chòi với đồ ăn ngon lành. Người điền chủ tin người ngoại đạo bện tóc lừa đảo ấy là người có giới đức. Vì sợ ăn trộm, một hôm, người điền chủ đem đến chòi lá của người ngoại đạo ấy năm trăm đồng tiền vàng, chôn dưới đất và yêu cầu người ấy coi ngó dùm. Vị tu khổ hạnh nói:

- Thưa Hiền giả, đối với những người xuất gia, không nên nói lời như vậy. chúng tôi không có lòng tham với gia sản của người khác.

- Lành thay, Tôn giả.

Người điền chủ, tin lời của kẻ ấy và ra đi. Kẻ ác khổ hạnh suy nghĩ: "Chừng ấy tiền đủ sống trọn đời người". Sau một vài ngày, kẻ ấy lấy số tiền, chôn tại một chỗ bên vệ đường, rồi trở về sống tại chòi lá. Ngày kế tiếp, kẻ ấy đi đến nhà người điền chủ sau khi ăn cơm và nói:

- Thưa Hiền giả, nhờ ngài, tôi đã sống đây một thời gian dài. Sống tại một chỗ quá lâu cũng như người sống chung đụng với loài người. Sống chung đụng là một cấu uế đối với những người xuất gia. Do vậy tôi sẽ ra đi.

Nói vậy xong, dầu được yêu cầu nhiều lần, kẻ ấy cũng không muốn trở lại. Người điền chủ nói:

- Sự việc là như vậy, thưa Tôn giả, Tôn giả hãy đi.

Người điền chủ tiễn kẻ ấy ra tận cửa làng rồi mới trở về. Người tu khổ hạnh, đi một lát, rồi suy nghĩ: "Ta nên lừa dối người điền chủ này". Nghĩ vậy, kẻ ấy cầm một ngọn cỏ giữa búi tóc và đi trở về. Người điền chủ hỏi:

- Sao Tôn giả trở về?

- Thưa Hiền giả, một ngọn cỏ từ mái nhà của Hiền giả đã mắc vào bện tóc của tôi. Người xuất gia không được lấy sự vật không cho. Vậy tôi trở về đem trả ngọn cỏ ấy.

Người điền chủ nói:

- Tôn giả hãy vứt ngọn cỏ rồi đi.

Và nghĩ: "Vị này không lấy gia sản của người khác dù chỉ một ngọn cỏ. Ôi, Tôn giả này thật tế nhị đối với ta". Người chủ điền sanh tịnh tín, đảnh lễ kẻ ấy, rồi từ biệt.

Lúc bấy giờ, vì mục đích buôn bán, Bồ-tát đi đến biên địa, và ở tại trú xứ ấy. Nghe lời người tu khổ hạnh nói. Bồ-tát suy nghĩ: "Chắc hẳn kẻ ác khổ hạnh này có lấy tiền bạc gì của người điền chủ này". Bồ- tát hỏi người điền chủ:

- Này bạn, bạn có giao cái gì cho người tu khổ hạnh này giữ không?

- Thưa bạn, tôi có giao cho vị ấy giữ năm trăm đồng tiền vàng.

- Vậy hãy tìm kiếm số tiền ấy.

Người điền chủ đi đến chòi lá, tìm khoâng thấy số tiền, liền trở về hết sức nhanh báo cho Bồ-tát là tiền không còn nữa.

Bồ tát nói:

- Không có ai khác lấy tiền vàng của bạn ngoài tên khổ hạnh bện tóc lừa đảo. Chúng ta hãy đuổi theo bắt lấy nó.

Họ chạy đuổi theo, bắt được tên tu khổ hạnh lừa đảo, đánh nó và bảo nó đem trả tiền vàng. Thấy số tiền vàng đã được trả lại, Bồ-tát khinh bỉ nói với tên tu khổ hạnh:

- Ngươi thật không dính một ngọn cỏ, mà lại dính đến năm trăm đồng tiền vàng!

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này:

Nghe lời của ngươi nói,
Lời nhẹ nhàng êm dịu,
Không dính đến ngọn cỏ,
Mà dính năm trăm vàng.
Rồi Bồ-tát nói thêm:

- Này kẻ bện tóc gian đối kia, chớ làm như vậy nữa.

Khuyên giáo, và khiển trách kẻ ấy xong, Bồ-tát sống làm các công đức đến lúc mạng chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này mới lừa đảo mà trong quá khứ cũng đã lừa đảo rồi.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, người tu khổ hạnh lừa đảo là Tỷ-kheo lừa đảo này, còn người hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

90. CHUYỆN KẺ VONG ÂN (Tiền Thân Akatannu)

Ai trước được làm lành...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về ông Cấp Cô Độc. Tương truyền, một người triệu phú sống tại biên địa là một người bạn của ông Cấp Cô Độc, nhưng hai người chưa từng gặp nhau. Một hôm người bạn này chất đầy năm trăm cỗ xe với hàng hóa biên địa và bảo những người làm công:

- Các bạn hãy đi. Đem hàng hóa này đến Xá-Vệ, bán trước mặt ông Cấp Cô Độc là người bạn của chúng tôi và đem về hàng hóa nhận được do đổi hàng.

Họ vâng lời dặn của vị triệu phú ấy đi đến Xá-Vệ gặp vị đại triệu phú, trao tặng phẩm và trình bày sự việc. Vị đại triệu phú tiếp đón họ niềm nở, cho họ chỗ ở và tiền tiêu, hỏi thăm người bạn có được an lạc không, rồi bán các hàng hóa, và giao cho họ hàng hóa trao đổi. Rồi họ đi về biên địa, báo cáo sự việc lên vị triệu phú.

Một thời gian khác ông Cấp Cô Độc, như lần trước cho đánh năm trăm cỗ xe đến biên địa. Những người của ông Cấp Cô Độc đến biên địa, đem theo tặng phẩm, đi đến gặp vị triệu phú sống ở biên địa. Ông này nói:

- Các người từ đâu đến?

- Chúng tôi từ Xá-Vệ đến, là những người hầu cận của ông Cấp Cô Độc, người bạn của ông.

- Cấp Cô Độc, người nào cũng có tên như vậy!

Rồi ông cười mỉa mai họ, nhận lấy quà tặng, và bảo họ đi mà không cho họ chỗ ở và tiền tiêu. Vì vậy họ tự bán các hàng hóa, mang các hàng hóa trao đổi, rồi đi về Xá-Vệ và báo cáo sự việc cho vị triệu phú.

Rồi người triệu phú ở biên địa, một lần nữa, như lần trước, cho đánh năm trăm cỗ xe đến Xá-Vệ. Các người thuộc hạ mang quà tặng đến gặp vị đại triệu phú. Thấy họ, người nhà ông Cấp Cô Độc liền thưa:

- Thưa ông chủ, chúng tôi sẽ lo cho họ chỗ ở, cơm ăn và tiền tiêu.

Nói xong, họ đưa các cỗ xe của những người ấy ra khỏi thành, bảo họ tháo xe tại một chỗ đã lựa chọn và nói:

- Các bạn hãy ở đây. Từ nhà chúng tôi, chúng tôi sẽ đưa đến cho các bạn cháo, cơm và tiền tiêu.

Nói xong họ đi, họp các người làm công lại, lúc nửa đêm vào canh giữa, họ đến cướp năm trăm cỗ xe, cướp sạch áo mặc, áo đắp, đánh đổi các con bò, tháo bánh xe ra khỏi các cỗ xe, đặt các cỗ xe xuống đất, lấy các bánh xe, rồi bỏ đi. Những người trú ở biên địa chỉ còn làm chủ một cái áo mặc, khoâng còn gì cả, sợ hãi chạy mau đi trốn và trở về biên địa.

Những người nhà triệu phú báo cáo sự việc ấy lên vị triệu phú Cấp Cô Độc. Đại triệu phú nghĩ: “Đây là một câu chuyện quan trọng có thể trình bậc Đạo Sư”.

Ông Cấp Cô Độc đi đến bậc Đạo Sư, tường thuật tỉ mỉ đầu đuôi câu chuyện. Bậc Đạo Sư nói:

- Này gia chủ, không phải chỉ nay, kẻ ở biên địa ấy có hạnh như vậy. Trong quá khứ kẻ ấy cũng đã có hạnh như vậy rồi.

Nói xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một người triệu phú có tài sản lớn ở Ba-la- nại. Một người triệu phú ở biên địa là một người bạn chưa bao giờ thấy mặt của Bồ-tát. (tất cả đều giống như câu chuyện hiện tại trên). Được những người của mình báo cáo:

- Đây là việc chúng tôi làm hôm nay.

Bồ-tát nói:

- Do không biết báo đáp một công việc đã làm trước cho mình, nên về sau họ phải gặp sự việc như vậy.

Nói vậy xong, trước hội chúng tụ họp, Bồ-tát thuyết pháp với bài kệ này:

Ai trước được làm ơn,
Không biết đáp ứng lại,
Về sau, việc xảy đến,

Không tìm được người giúp.
Như vậy với bài kệ này, Bồ-tát thuyết pháp, và trọn đời làm các công đức như bố thí v.v... rồi đi theo

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 238 of 289

nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Người ở biên địa thời ấy là người ở biên địa hiện nay, còn vị triệu phú Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 239 of 289

4.10 PHẨM LITTA

91. CHUYỆN CHƠI SÚC SẮC NGỘ ĐỘC (Tiền Thân Litta)

Thuốc độc được xoa bôi ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể lại về cách thọ dụng sự vật không suy nghĩ. Nghe nói, lúc bấy giờ, phần lớn các Tỷ-kheo nhận được y v.v... có thói quen sử dụng chúng không suy nghĩ. Do sử dụng bốn vật dụng không suy nghĩ, họ không thoát khỏi đọa xứ địa ngục, súc sanh. Bậc Đaïo Sư biết được việc này, liền dùng nhiều phương tiện thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, nói lên sự nguy hiểm lúc sử dụng bốn đồ vật mà không suy nghĩ:

- Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo không được sử dụng bốn đồ vật cần thiết mà không suy nghĩ. Do vậy, từ nay trở đi, hãy suy nghĩ xong rồi mới thọ dụng chúng.

Cách thức suy nghĩ này được nêu rõ:

- Ở đây, các Tỷ-kheo có suy tư, khi sử dụng y, cốt để ngăn ngừa lạnh.

Sau khi đặt ra các điều lệ tương tự cho các vật dụng khác, bậc Đạo Sư kết luận:

- Này các Tỷ-kheo, cần suy nghĩ như vậy, mới nhận bốn vật dụng. Không suy nghĩ lúc nhận các vật dụng cũng giống như thọ dụng nọc độc con rắn. Các người xưa vì không suy nghĩ, không biết sự nguy hiểm, đã thọ dụng thuốc độc, khi quá chín muồi phải chịu thống khổ.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nai, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình có gia sản lớn, khi đến tuổi trưởng thành, trở thành một người chơi con súc sắc. Một người chơi con súc sắc khác có tánh lừa đảo, chơi với Bồ-tát; khi nó hơn, nó tiếp tục chơi, không xóa bỏ bàn chơi. Nhưng khi người khác hơn, nó liền đưa con súc sắc vào miệng, xem như là mất, rồi xóa bàn chơi và bỏ đi. Biết được việc làm của nó, Bồ-tát nói:

- Thôi được, ta có cách.

Bồ-tát đem những con súc sắc về nhà, xoa thuốc độc, phơi khô, đi đến gần nó và rủ nó chơi. Kẻ kia bằng lòng, và sửa soạn bàn chơi. Khi đang chơi với Bồ-tát, thấy mình bị thua, nó liền bỏ một con súc sắc vào trong miệng. Bồ-tát thấy nó làm như vậy, liền nói:

- Hãy nuốt đi. Sau ngươi sẽ biết cái này là gì!

Rồi Bồ-tát đọc câu kệ này để trách móc nó:

Thuốc độc được xoa bôi,
Đốt cháy thật mãnh liệt,
Ngươi nuốt con súc sắc,
Nào đâu có biết vậy,
Nuốt, hãy nuốt nữa đi,
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 240 of 289

Kẻ chơi ác độc kia, Cuối cùng, ngươi sẽ bị, Đau đớn cực thống khổ.

Khi Bồ-tát đang nói vậy, thuốc độc bắt đầu thấm vào kẻ chơi súc sắc lừa đảo, mắt nó xoay tròn, thân cúi quặp và té xuống đất. Bồ-tát nói:

- Thôi ta sẽ cứu ngươi sống lại!

Bồ-tát cho nó uống loại thuốc trộn lẫn với các thứ thuốc khác, làm cho nó nôn ra, rồi cho nó ăn bơ chín, mật, đường v.v... Khi nó bình phục, Bồ-tát khuyên nó lần sau chớ làm như vậy nữa. Bồ-tát tiếp tục trọn đời làm công đức bố thí v.v... và theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỳ-kheo thọ dụng các đồ vật không suy nghĩ cũng như thọ dụng thuốc độc không suy nghĩ.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người hiền trí chơi súc sắc là Ta vậy. -ooOoo-

92. CHUYỆN ĐẠI BẢO VẬT (Tiền Thân Mahàsàra)

Chiến trận cần anh hùng... ,

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tôn giả Ànanda. Một thời, những nữ nhân ở cung vua Kosala suy nghĩ như sau: “Đức Phật ra đời thật khó. Cũng vậy, được làm người với các căn đầy đủ thật khó. Dầu chị em ta có thân người này trong một thời có Đức Phật, chị em ta vẫn không được đi đến tinh xá như ý muốn, không được nghe pháp, cúng dường hay bố thí. Chúng ta sống như bị quăng trong một cái hộp. Chị em ta hãy yêu cầu nhà vua cử cho một Tỷ-kheo xứng đáng thuyết pháp cho chị em ta: Khi nghe pháp, chị em ta có thể học làm các công đức như bố thí v.v... Như vậy, với thời gian ngắn ngủi này, chị em ta sẽ có kết quả lới ích”. Tất cả bọn cùng đi đến đức vua và nói lên sự suy tư của mình. Nhà vua chấp thuận.

Một hôm, vua muốn đi dạo chơi ở một công viên, và báo người giữ vườn dọn dẹp sạch sẽ. Trong khi dọn dẹp sạch sẽ công viên, người giữ vườn thấy bậc Đạo Sư ngồi dưới một gốc cây, liền đi đến hầu vua và thưa:

- Thưa thiên tử, công viên đã được dọn dẹp saïch sẽ. Nhưng tại đấy, dưới một gốc cây, Đức Thế Tôn đang ngồi.

Vua nói:

- Tốt lắm, chúng ta sẽ nghe pháp từ bậc Đạo Sư.

Rồi vua ngự lên cỗ xe có trang hoàng đẹp đẽ, đi đến công viên và yết kiến bậc Đạo Sư. Lúc bấy giờ,

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 241 of 289

Chattapani, một nam cư sĩ đã chứng quả Bất lai, đang ngồi nghe pháp từ bậc Đại Sư. Khi thấy nam cư sĩ ấy, vua ngần ngại, đứng một lát, suy nghĩ: “Nếu là người độc ác, người này đã không ngồi nghe pháp từ bậc Đạo Sư. Vì không phải là người độc ác, nên nó mới làm như vậy”.

Nghĩ xong, nhà vua đi đến gần bậc Đạo Sư, đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Nam cư sĩ, vì sự kính trọng đối với Đức Phật, không đứng dậy hay đảnh lễ vua. Vua không hoan hỉ với vị ấy. Biết được nhà vua không hoan hỉ đối với nam cư sĩ ấy, bậc Đạo Sư nói lên công đức của vị ấy:

- Thưa Đại Vương, nam cư sĩ này nghe nhiều kinh tạng đã được trao truyền và đã xa lìa các dục.

Vua nghĩ: “Chắc chắn người này không thể là người tầm thường, vì bậc Đạo Sư tán thán công đức”. Vua hỏi:

- Này nam cư sĩ, nếu có cần gì hãy nói cho ta biết.

Nam cư sĩ nói:

- Tốt lành thay!

Vua nghe Pháp từ bậc Đạo Sư xong, thân phía hữu hướng về phía Ngài rồi ra đi.

Một hôm, sau khi ăn sáng, cầm dù đi đến Kỳ Viên, vua gặp nam cư sĩ ấy liền gọi đến và nói:

- Này nam cư sĩ, nghe nói ông là người nghe nhiều. Các nữ nhân của Ta muốn nghe và học Chánh pháp. Lành thay, nếu ông nói pháp cho họ.

- Thưa thiên tử, thật không thích hợp để những người tại gia nói cho nội cung của vua. Việc ấy chỉ thích hợp với các Tôn giả xuất gia.

Vua nói:

- Người này nói sự thật.

Vua liền bảo người ấy ra đi, rồi cho gọi các nữ nhân, và nói:

- Này các hiền nữ, ta sẽ đi đến bậc Đạo Sư và xin cử một Tỷ-kheo thuyết pháp cho các hiền nữ. Trong tám mươi đại đệ tử, ta sẽ xin ai?

Tất cả nữ nhân họp bàn và đồng ý lựa chọn Trưởng lão Ànanda, vị Chưởng khố Chánh pháp. Vua đi đến gặp bậc Đạo Sư, đảnh lễ, ngồi xuống một bên và thưa:

- Bạch Thế Tôn, các nữ nhân trong cung của trẫm muốn nghe pháp và học pháp từ Trưởng lão Ànanda. Lành thay, nếu Trưởng lão ấy có thể thuyết pháp cho những người trong cung của trẫm.

Bậc Đạo Sư bằng lòng chấp nhận cho Trưởng lão Ànanda. Từ đấy về sau, các nữ nhân của vua nghe pháp và học pháp từ Trưởng lão Ànanda.

Một hôm, một viên ngọc trên khăn vua bị mất. Vua biết được viên ngọc bị mất, cho gọi các đại thần và ra lệnh bắt tất cả mọi người trong nội cung để tìm cho ra viên ngọc trên khăn. Các đại thần bắt đầu từ các nữ nhân, tra hỏi viên ngọc trên khăn, họ làm phiền nhiễu rất nhiều người nhưng không tìm ra. Hôm

ấy, Trưởng lão Ànanda vào cung điện vua. Trước kia, khi các nữ nhân thấy Trưởng lão họ đều hoan hỉ nghe pháp, học pháp. Lần này họ không được như vậy, tất cả đều sầu ưu. Khi Trưởng lão hỏi vì sao hôm nay họ lại như vậy, họ trả lời:

- Thưa Tôn giả, đức vua đã mất viên ngọc trên khăn. Và đức vua ra lệnh các đại thần bắt đầu tra hỏi từ các nữ nhân để tìm ngọc, làm phiền nhiễu mọi người ở trong cung. Chúng tôi không biết những gì sẽ xảy ra cho ai. Do vậy, chúng tôi ưu phiền.

Trưởng lão nói an ủi họ:

- Chớ lo nghĩ việc ấy nữa.

Rồi Trưởng lão đi đến gặp nhà vua, ngồi trên ghế đã soạn sẵn, và hỏi:

- Thưa Đại Vương, tôi nghe nói Đại Vương mất viên ngọc phải không?

- Thưa Tôn giả sau khi bắt tất cả mọi người ở trong cung, và làm phiền nhiễu chúng, tôi vẫn chưa có thể tìm được.

- Thưa Đại Vương, không cần phiền nhiều đông người, vẫn có phương cách tìm ra viên ngọc.

- Cách thức nào vậy, thưa Tôn giả?

- Thưa Đại vương, bằng cách cho một nắm rơm.

- Cho nắm rơn để làm gì vậy, thưa Tôn giả?

- Thưa Đại Vương, với những ai bị ngài nghi ngờ, hãy họp họ lại, cho mỗi người một nắm rơm hay cục đất sét và nói: “Ngày mai, vào sáng sớm, hãy đem cái này và đặt tại chỗ ấy. Người nào lấy viên ngọc sẽ đặt nó trong nắm rơm hay cục đất sét mang lại. Nếu ngày đầu họ mang lại thì rất tốt. Nếu không, ngày thứ hai, ngày thứ ba, họ cũng phải

mang lại. Như vậy, đại chúng không bị phiền nhiễu, và ngài có thể lấy lại được viên ngọc".

Nói vậy xong, Trưởng lão ra về. Vua làm theo lời dặn, nhưng ba ngày qua, không ai đem lại viên ngọc. Trưởng lão đến vào ngày thứ ba và hỏi:

- Thưa Đại Vương, viên ngọc đã được đem lại chưa?

- Thưa Tôn giả, chưa.

- Vậy Đại Vương, trong sân lớn, tại moät chỗ kín hãy cho đặt một cái ghè nước lớn, đổ đầy nước, treo xung quanh một cái màn. Rồi ra lệnh cho mọi người lui tới trong nội cung, đàn ông và cả đàn bà, phải cởi áo ngoài, lần lượt đi vào trong màn một mình, rửa tay rồi đi ra.

Trưởng lão nói phương tiện này xong rồi ra đi. Nhà vua làm như lời dặn. Kẻ ăn cắp hòn ngọc suy nghĩ: "Vị Chưởng khố Chánh pháp đã nắm lấy vấn đề này, nếu không tìm ra được viên ngọc sẽ không bỏ cuộc. Nay đã đến lúc cần phải đem trả lại viên ngọc". Nghĩ vậy, nó giấu viên ngọc trong người, đi vào trong tấm màn, bỏ rơi ngọc vào ghè nước rồi đi ra. Khi tất cả mọi người đã đi xong, người ta đổ nước và tìm được viên ngọc. Vua nói:

- Nhờ Trưởng lão, không phiền nhiễu đại chúng, ta đã tìm được viên ngọc.

Vua rất bằng lòng. Những người lui tới trong cung cũng bằng lòng và nói:

- Nhờ Trưởng lão, chúng tôi thoát khỏi đau khổ lớn.

Câu chuyện nhờ uy lực của Ànanda họ đã tìm ra viên ngọc trên khăn vua được toàn kinh thành và chúng Tỷ-kheo biết. Các Tỷ-kheo ngồi họp tại Chánh pháp đường tán thán công đức của Trưởng lão:

- Thưa các Hiền giả, nhờ nghe nhiều, nhờ bác học, nhờ thiện xảo phương tiện của Trưởng lão Ànanda, đại chúng không bị phiền nhiễu, với phương tiện, viên ngọc được tìm lại.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi ở đây luận bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỳ-kheo, không phải nay đồ vật gì đã vào tay người khác, lại tìm được là nhờ Ànanda. Thuở trước, các bậc hiền trí không làm phiền nhiễu đại chúng, chỉ với phương tiện, tìm được đồ vật đã đi vào tay của loài vật.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmandatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát đạt sự thuần thục trong tất cả các nghề, và trở thành vị đại thần của vua ấy. Một hôm, nhà vua cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo, đi đến công viên, sau khi dạo chơi giữa rừng xong, lại muốn đi

chơi trong nước.

Vua đi xuống một hồ nước dành cho vua, và gọi các cung nữ cởi caùc vàng ngọc, trang sức trên đầu, trên cổ, bỏ chúng trên cái áo ngoài, đặt chúng vào trong hộp và giao các nữ tỳ trông coi rồi đi xuống hồ.

Khi ấy, có một con khỉ cái ở công viên, ngồi giữa các cành cây, thấy bà hoàng hậu cởi các đồ trang sức, bỏ trên cái áo ngoài, đặt chúng vào trong hộp. Con khỉ cái muốn đeo dây chuyền bằng ngọc của hoàng hậu, ngồi nhìn, chờ xem khi nào người nữ tỳ lơ đểnh là nó đánh cắp.

Người nữ tỳ canh gác, thỉnh thoảng nhìn qua nhìn lại rồi lại bắt đầu ngủ gật. Con khỉ cái biết người nữ tỳ đã lơ đểnh, liền leo xuống mau như gió, lấy sợi dây chuyền lớn đeo cổ, lêo lên xuống mau như gió, ngồi núp giữa các cành cây. Rồi sợ các con khỉ cái khác thấy, nó giấu sợi dây chuyền vào một cái lỗ cây và ngồi canh gác với dáng điệu bình tĩnh.

Người nữ tỳ tỉnh dậy, không thấy sợi dây chuyền, quá run sợ, không thấy có cách gì khác liền la to:

- Có người đàn ông lấy cắp sợi dây chuyền của hoàng hậu rồi chạy trốn.

Những người canh gác từ nhiều phía tụ họp lại, nghe người nữ tỳ la, liền báo cho vua biết. Vua ra lệnh bắt tên ăn trộm. Họ chạy ra khỏi công viên, đi tìm tên ăn trộm khắp nơi. Một kẻ dân quê đang lễ bái, nghe tiếng la, liền hoảng sợ bỏ chạy. Thấy vậy, các người ấy nghĩ nó là thằng ăn trộm bèn đuổi theo, bắt nó, đánh nó, và nói mỉa mai:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 244 of 289

- Đồ ăn trộm ác độc kia, ngươi lấy cắp đồ trang sức đắt tiền như vậy để làm gì?

Người dân quê suy nghĩ: “Nếu ta nói không lấy, mạng sống ta hôm nay không còn nữa. Chúng sẽ đánh và giết ta. Vậy ta hãy nhận là có lấy”. Nó nhận có lấy, liền bị trói và dẫn đến vua. Vua hỏi nó:

- Có phải ngươi lấy đồ trang sức đắt tiền?

- Thưa thiên tử, tôi có lấy.

- Nay vật ấy ở đâu rồi?

- Thưa thiên tử, vậy quý giá đối với tôi, tôi lấy để làm gì? Tôi là người từ trước không bao giờ có được cái giường chiếc ghế. Nhưng người triệu phú bảo tôi lấy đồ trang sức đắt tiến ấy. Tôi lấy và giao cho ông ta rồi. Ông ta biết đồ trang sức ấy.

Vua truyền gọi người triệu phú và hỏi ông có lấy đồ trang sức quý giá từ tay người dân quê ấy không.

- Thưa thiên tử, có.

- Đồ ấy ở đâu rồi?

- Tôi đã đưa cho người cố vấn tế tự của ngài.

Người cố vấn tế tự được gọi và được hỏi như trước. Ông thú nhận có lấy và đưa cho người nhạc trưởng. Người nhạc trưởng bị gọi và hỏi, liền khai đã đưa cho một người kỹ nữ như là một món quà tặng. Người kỹ nữ bị hỏi, trả lời cô không lấy. Trong khi hỏi chưa xong thì mặt trời lặn, Vua nói:

- Nay hết giờ rồi, ngày mai tiếp tục việc này.

Vua giao năm người ấy cho các vị đại thần và đi vào thành.

Lúc ấy Bồ-tát suy nghĩ: "Đồ trang sức này bị mất ở trong công viên. Kẻ dân quê này ở ngoài công viên và cửa có lính gác thì không thể vào trong công viên cũng không thể lấy và chạy trốn ra ngoài được. Người nghèo khổ này nói: Tôi đã đưa cho người triệu phú, có lẽ vì để tự giải thoát cho mình thôi. Con người triệu phú nói: Tôi đã đưa cho người cố vấn tế tự, có lẽ vì muốn làm cho kẻ ấy thành đồng lõa để cùng được thoát ra. Còn người cố vấn tế tự nói: Tôi đã đưa cho người nhạc trưởng, có lẽ vì nghĩ rằng nhờ người nhạc trưởng, sẽ sống vui trong nhà tuø. Người nhạc trưởng nói: Tôi đã cho người kỹ nữ, với hy vọng mình sẽ được hưởng lạc thú với người kỹ nữ ở trong tù. Cả năm người này không thể là người ăn trộm. Trong công viên có nhiều loài khỉ. Vật trang sức có leõ đã rơi vào tay một con khỉ cái!".

Nghĩ vậy, Bồ-tát đi đến yết kiến vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, hãy giao những người ăn trộm cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ tìm kiếm ai đã làm việc này.

Vua chấp thuận, giao những người ăn trộm cho Bồ-tát. Bồ-tát cho gọi những người làm công và bảo:

- Hãy cho năm người này ở trong một chỗ, canh gác xung quanh, lóng tai nghe họ nói những gì và báo cho ta biết.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 245 of 289

Nói xong, Bồ-tát ra đi, và các người ấy làm theo lời dặn. Trong khi cả năm người đang ngồi tù, người triệu phú nói với người dân quê.

- Này đồ dân quê ác độc kia, ta với ngươi trước đây không có gặp nhau. Vậy sao ngươi nói ngươi đưa cho ta đồ trang sức ấy?

- Thưa ông đại triệu phú, tôi không bao giờ biết đến cái giường, cái ghế đẩu với chân bằng lõi cây được gọi là quí giá. Tôi nghĩ tôi nương nhờ vào ông mới được giải thoát, nên tôi nói vậy. Mong ông chủ chớ giận tôi.

Người cố vấn tế tự hỏi người triệu phú:

- Thưa ông đại triệu phú, làm sao ông lại đưa cho tôi một vật mà người này không hề đưa cho ông?

- Vì tôi nghĩ rằng hai chúng ta là những người có quyền thế. Nếu chúng ta cùng đứng với nhau, thời sự việc sẽ được giải quyết mau chóng! Do nghĩ vậy nên tôi đã khai như vậy.

Vị nhạc trưởng nói với người cố vấn tế tự:

- Này Bà-la-môn, ông đưa cho tôi đồ trang sức lúc nào?

- Tôi nghĩ rằng nhờ ông, tôi seõ sống an lạc tại chỗ cư trú, nghĩ vậy nên tôi nói vậy.

Người kỹ nữ nói với người nhạc trưởng:

- Này người nhạc trưởng độc ác kia, trước đây tôi chưa bao giờ đến với ông, trước đây ông cũng chưa bao giờ đến với tôi. Vậy ông đưa tôi vật trang sức khi nào?

- Này chị, chị phẩn nộ làm gì? Năm chúng ta cùng chung sống với nhau trong một nhà. Hãy hoan hỉ sống cho được thoải mái! Do nghĩ vậy nên tôi khai cho chị.

Bồ-tát nghe câu chuyện ấy từ những người được giao việc, biết rằng năm người ấy không phải ăn trộm; chắc con khỉ cái đã lấy đồ trang sức, và tìm một phương tiện để làm cho nó bỏ rơi đồ trang sức ấy. Bồ- tát sai làm nhiều đồ trang sức bằng chuỗi haït, cho bắt một số khỉ cái trong vườn, cho chúng đeo các đồ trang sức bằng chuỗi hạt trên tay, trên chân, trên cổ rồi thả chúng ra. Trong khi ấy con khỉ cái ăn trộm kia vẫn ngồi ở công viên canh gác bảo vật của nó. Bồ-tát ra lệnh cho họ:

- Các người hãy đi, và dò xét rình xem tất cả bầy khỉ cái. Khi nào thấy dồ trang sức ở con khỉ cái nào, hãy dọa nó và lấy lại đồ trang sức.

Những con khỉ cái ấy được cho các đồ trang sức, tự mãn, tự hào, đi qua đi lại trong công viên, đi đến con khỉ cái ăn trộm kia và nói:

- Này, xem đồ trang sức của chúng ta!

Con khỉ cái kia, không dằn nổi lòng ganh tỵ, liền nói:

- Quý gì đồ trang sức bằng hạt ấy!

Rồi nó lấy dây chuyền ngọc mang vào. Các người đứng rình thấy vậy liền tìm cách làm cho nó cởi bỏ đồ

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 246 of 289

trang sức ra, rồi mang về cho Bồ-tát. Cầm lấy đồ trang sức ấy, Bồ-tát đem dâng vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, năm người ấy không phải là ăn trộm. Chính con khỉ cái trong vườn đã lấy đồ trang sức này.

Vua nói:

- Thưa bậc Hiền trí, làm sao bậc Hiền trí biết được là chính con khỉ cái ấy tự tay lấy chuỗi ngọc? Làm sao bậc Hiền trí lấy chuỗi ngọc lại được?

Bồ-tát kể lại toàn bộ câu chuyện, nhà vua rất bằng lòng và nói:

- Cầm đầu các chiến trường, cần phải có những anh hùng.

Vua thưởng cho Bồ-tát rất nhiều vàng ngọc và nói lên bài kệ:

Chiến trận, cần anh hùng,
Khuyên bảo, cần bình tĩnh,
Ăn uống, cần bạn thân,
Gặp việc, cần hiền trí.
Như vậy, nhà vua tán thán Bồ-tát, đề cao Bồ-tát, và cúng dường Bồ-tát bảy món báu. Vâng theo lời khuyến giáo của Bồ-tát, vua sống trọn đời làm các công đức, rời đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nói lên công đức của Trưởng lão, và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ànanda, còn đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

93. CHUYỆN NGỘ ĐỘC DO LUYẾN ÁI (Tiền Thân Vissàsabhojana)

Chớ tin người thân tín...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể sự thọ dụng dựa vào người thân. Nghe nói, trong thời ấy, các Tỷ-kheo phần lớn tự bằng lòng với bốn vaät dụng do các bà con cúng dường, và thọ dụng các vật ấy mà không suy tư, viện lẽ rằng khi còn là cư sĩ, họ đã nhận đồ vật từ mẹ hay từ cha từ anh em hay từ chị em, từ mẹ nhỏ hay từ cha nhỏ, từ chú cậu hay từ dì cô.

Bậc Đạo Sư nghe việc này, nghĩ rằng cần phải cho các Tỳ-kheo một bài thuyết pháp. Vì thế Ngài họp các Tỷ-kheo lại và nói:

- Này các Tỷ-kheo, dầu người cho là những người bà con hay những người khác, Tỷ-kheo cần phải suy tư khi thọ dụng bốn đồ vật. Thọ dụng không suy tư, khi đúng thời, Tỷ-kheo không thể thoát khỏi tái sanh làm Dạ-xoa hay ngạ quỷ. Thọ dụng các đồ vật không suy tư cũng giống như thọ dụng thuốc độc. Và thuốc độc, dẫu từ người cho là người thân tín, vẫn giết chết được. Thuở xưa, có chúng sanh thọ dụng thuốc độc do bạn thân tín cho, và đã đi đến mạng chung.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 247 of 289

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-lai-nại, Bồ-tát là một vị triệu phú giàu có. Bồ-tát có một người chăn bò, khi đến mùa lúa chín, kẻ ấy liền bắt các con bò lại, dắt chúng vào rừng làm một cái chuồng bò và sống tại đấy để chăn giữ chúng. Thỉnh thoaûng, kẻ ấy mang sữa về cho vị triệu phú. Không xa chuồng bò bao nhiêu, có con sư tử trú tại đấy. Các con bò cái, vì sợ hãi sư tử, nên sữa khô cạn, không có nhiều. Một hôm, khi người chăn bò đem bơ chín cho vị triệu phú, vị ấy hỏi:

- Này bạn chăn bò, sao bơ chín ít vậy?

Người chăn bò nói rõ lý do.

- Này bạn, con sư tử ấy có ái mộ ai không?

- Thưa ông chủ, nó thân ái với con nai cái.

- Vậy bạn có thể bắt được con nai cái không?

- Thưa ông chủ, được.

- Bạn hãy bắt con nai cái, rồi với thuốc độc, bạn xoa đi xoa lại, bắt đầu từ trán đến hết cả lông trên thân nai, để cho khô, sau hai ba ngày hãy thả con nai cái ra. Con sư tử vì luyến ái con nai cái, sẽ liếm thân nó và sẽ đi đến mạng chung. Hãy lấy da, móng răng và mỡ con sư tử rồi đem lại đây.

Nói xong, Bồ-tát đưa thuốc độc và bảo kẻ ấy đi. Người chăn bò đặt lưới, bắt được con nai cái và làm như đã được dặn. Con sư tử thấy con nai cái, với lòng luyến ái mạnh, liếm thân con nai cái, và mạng chung. Người chăn bò lấy da sư tử v.v... và đi đến Bồ-tát. Ngài biết sự việc xảy ra, liền nói:

- Không nên luyến ái người khác. Con sư tử, vua các loài thú, có sức mạnh như vậy, nhưng do ái nhiễm nên quá thân mật, liếm thân con nai cái, ăn phải thuốc độc và mạng chung.

Nói vậy xong, ngài thuyết pháp cho hội chúng đang tập hợp, và đọc bài kệ này:

Chớ tin người thân tín,
Chớ tin người không thân,
Do tin, sợ hãi đến,
Như sư tử, nai cái
Như vậy Bồ-tát thuyết pháp cho hội chúng và trọn đời làm các công đức bố thí v.v... rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người triệu phú là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 248 of 289

94. CHUYỆN NỖI KINH HOÀNG (Tiền Thân Lomahamsa)

Nay nóng ran lạnh buốt...,

Câu chuyện này, khi trú ở Pàtikàràma gần Tỳ-xá-ly, bậc Đạo Sư, đem theo y bát, thích thú đi theo giáo pháp của Sát-đế-ly Kora, Sunakkatta trở thành một gia chủ, trong khi Kora bị tái sanh làm thần A-tu-la Kalakanjaka thường bộ hành trong ba vòng tường của Tỳ-xá-ly, chỉ trích bậc Đạo Sư và nói:

- Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng với bậc thánh. Sa- môn ấy thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trắc nghiệm và thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, không có thể dẫn người thực hành đến diệt tận khổ đau.

Rồi trong khi Tôn giả xá-lợi-phất đi khất thực, nghe lời chỉ trích của kẻ ấy như vậy, và khi trở về, Tôn giả báo cáo sự việc ấy lên Thế Tôn. Ngài nói:

- Sunakkhatta phẫn nộ và ngu si. Do phẫn nộ, nó không biết khi nói rằng: Pháp ấy không có thể dẫn người thực hành đến tận diệt khổ đau, như vậy tức là tán thán công đức của Ta. Này Xá-lợi-phất, Ta có được Sáu Thaéng Trí, đấy là pháp thượng nhân của Ta. Ta có Mười Lực, có Bốn Vô sở úy, có trí biết bốn sanh hữu, và có trí biết năm sanh thú. Đấy là pháp thượng nhân của Ta. Ta có pháp thượng nhân như vậy. Ai nói rằng: Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân, người ấy, nếu không chấm dứt lời nói ấy, nếu không chấm dứt tâm ấy, nếu không từ bỏ tà kiến ấy, sẽ bị rơi vào địa ngục.

Sau khi nói công đức các pháp thượng nhân tự có, bậc Đạo Sư nói thêm:

- Này Xá-lợi-phất, nghe nói Sunakkhatta ưu thích tà khổ hạnh khó hành trì của Sát-đế-ly Kora, do ưu thích tà khổ hạnh nên nó không thể tịnh tín đối với Ta. Cách đây chín mươi mốt kiếp, Ta sống đời Phạm hạnh gồm có bốn phần, để suy tư tìm hiểu tà khổ hạnh ngoại đạo thật sự có căn bản chân lý hay không. Là người tu khổ hạnh, Ta tu khổ hạnh đệ nhất. Là người hạnh trì thô thực, Ta tu hạnh thô thực đệ nhất. Là người hành trì yếm ly, Ta tu hạnh yếm ly đệ nhất. Là người hành trì hạnh viễn ly, Ta tu hạnh viễn ly đệ nhất.

Sau khi nói như vậy, theo lời yêu cầu, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, chín mươi mốt kiếp về trước, để suy xét tìm hiểu về khổ hạnh ngoại đạo, Bồ-tát đã xuất gia làm vị tà mạng ngoại đạo, sống lõa thể, thân lấm đầy bụi, sống viện ly cô độc, thấy người liền chạy trốn như con nai, ăn các thứ đại bất tịnh như cá thúi, phân bò v.v... Để giữ mình không phóng dật, Bồ-tát sống trong một lùm cây đáng sợ hãi trong rừng. Sống tại đấy, vào mùa đông có tuyết, trong những đêm giữa các ngày mùng tán (ngaỳ thứ tám, trước và sau rằm), Bồ-tát đi ra khỏi lùm cây, sống ngoài trời, khi mặt trời mọc, Bồ-tát vô lùm trở lại. Ban đêm, Bồ-tát bị ướt vì ngài ở ngoài trời tuyết. Ban ngày, Bồ-tát cũng bị ướt bởi những giọt nước rơi từ lùm cây. Như vậy, ngày đêm, Bồ-tát cảm thọ khổ đau vì lạnh. Trong cuối tháng mùa hạ, ban ngày, Bồ-tát bị đốt cháy bởi ánh nắng mặt trời; cũng vậy, ban đêm, Bồ-tát bị nóng nực ở trong lùm cây không có gió, vì thế mồ hôi thoát chảy từ thân ngài. Câu kệ này từ trước chưa từng được nghe, khởi lên trong trí ngài:

Nay nóng ran, lạnh buốt,
Cô độc, trong rừng hiếm,
Ngồi trần trường, không lửa,
Ấn sĩ tìm chân lý.
Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 249 of 289

Như vậy Bồ-tát suốt đời sống khổ hạnh khắc nghiệt với đầy đủ bốn phần (thời học tập, thời gia chủ, thời tôn giáo, thời Sa-môn), khi lâm chung, ngài thấy tướng địa ngục khởi lên, biết được khổ hạnh này không có kết quả. Ngay lúc ấy, ngài phá vỡ tà kiến của mình, nắm giữ chánh tri kiến, và tái sanh lên thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là vị tà mạng ngoại đạo. -ooOoo-

95. CHUYỆN VUA ĐẠI THIỆN KIẾN (Tiền Thân Mahàsudassana)

Các hành là vô thường...,

Câu chuyện này, khi nằm trên giường đắc Niết-bàn vô dư y, bậc Đạo Sư đã kể về lời nói của Trưởng lão Ànanda: - Thế Tôn chớ nhập Niết-bàn tại thành phố nhỏ tồi tàn này.

Khi Như Lai trú Kỳ Viên, Ngài suy nghĩ: "Trưởng lão Xá-lợi-phất sanh ở làng Nàlaka, đắc Niết-bàn vô dư y ở Varaka, vào đêm rằm Kattika. Còn đại Mục-kiền-liên mệnh chung cũng vào tháng Kattika, trong phần trăng tối. Như vậy, hai đệ tử đầu tay đã đắc Niết-bàn vô dư y. Ta sẽ đắc Niết-bàn vô dư y ở Kusinàra".

Rồi bậc Đạo Sư tiếp tục bộ hành, đi đến đấy và nằm không dậy nữa trên chiếc giường, đầu hướng về phía bắc, giữa hai cây Sàla. Rồi Trưởng lão Ànanda yêu cầu Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ diệt độ tại thành phố nhỏ tồi tàn này, tại thành phố nhỏ hoang vu này, tại thành phố nhỏ ngoại ô này. Thế Tôn hãy diệt độ tại một trong những thành phố lớn như Vương Xá v.v...

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Ananda, chớ nói đây là một thành phố nhỏ tồi tàn, thành phố nhỏ hoang vu, thành phố nhỏ ngoại ô. Thuở xưa, trong thời vua Chuyển luân Thiện kiến, Ta đã sống trong thành phố này. Lúc ấy, thành phố này là một đô thị vĩ đại, đươïc bao bọc với những bức tranh bằng châu báu, dài đến mười hai dặm.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của Trưởng lão, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Lúc ấy, hoàng hậu Subhaddà (Thiện tường) thấy vua Đại thiện kiến từ lâu đài Chánh pháp (Dhamma) đi xuống không xa bao nhiêu, rồi nằm về phía hông bên phải, trên long sàng được sửa soạn cho ngài, tại rừng Sàla làm bằng bảy báu từ đó ngài không dậy nữa. Thấy vậy, bà nói:

- Thưa Thiên tử, tám mươi bốn ngàn thành phố, đứng đầu là kinh đô Kusàvatì thuộc quyền của Đại vương, hãy hướng ý muốn về chúng.

Nghe vậy, vua Đại thiện kiến nói với hoàng hậu:

- Hoàng Hậu chớ nói vậy! Hoàng Hậu nên khuyến khích ta: Hãy hướng tâm đến chỗ này, chớ mong chờ các chỗ khác.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 250 of 289

Hoàng Hậu hỏi:

- Vì sao?

Vua đáp:

- Hôm nay ta sẽ băng hà.

Hoàng Hậu khóc. Sau khi lau nước mắt, bà nói lên một cách khó khăn mệt nhọc như lời vua khuyên bảo, rồi bà khóc lóc than. Tám mươi bốn ngàn nữ nhân còn lại cũng đều than khóc theo bà. Các đại thần cũng không thể chịu đựng nổi. Tất cả đều khóc ròng. Vua nói:

- Chớ làm ồn.

Sau khi ngăn chận mọi người, ngài nói với hoàng hậu:

- Hoàng Hậu chớ khóc, chớ than! Vì nhỏ cho đến hột mè, không có hành nào là thường còn. Tất cả là vô thường, chịu sự biến hoại.

Nói vậy xong, để khuyến giáo hoàng hậu, ngài đọc bài kệ này:

Các hành là vô thường,
Bản tánh chúng sanh diệt,
Chúng sanh, rồi chúng diệt,
Nhiếp chúng là an lạc.
Như vậy, vua Đại thiện kiến lấy đại Niết-bàn bất tử là đỉnh thuyết pháp cao nhất, rồi khuyến giáo đại chúng còn lại:

- Hãy bố thí, trì giới và hành trì trai giới.

Khuyến cáo xong, cuối cùng, ngài tái sanh ở thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, hoàng hậu Subhaddà là mẹ La-hầu-la, hoàng tử là La-hầu-la,hội chúng còn lại là hội chúng Đức Phật, và vua Đại thiện kiến là Ta vậy. -ooOoo-

96. CHUYỆN BẮT ĐẦU (Tiền Thân Telapatta)

Như người mang bát dầu...,

Câu chuyện này, khi ở tại một rừng cây gần thị trấn Desaka nước Sumedha, bậc Đạo Sư đã kể về Kinh Janapada-Kalyani. Tại đaáy, Thế Tôn nói:

- Này các Tỷ-kheo, ví như một đại chúng tụ họp lại và la to: Hoan hô cô gái đẹp địa phương múa và hát

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 251 of 289

tuyệt diệu! Khi ấy, một người đàn ông đến, muốn sống không muốn chết, muốn an lạc không muốn khổ. Họ nói với người ấy: “Này gã kia, chú hãy mang bát dầu đầy vun này đi giữa đám đông và cô gái đẹp địa phương. Một người đàn ông với cây kiếm giơ cao đi sau lưng chú. Chỗ nào chú làm đổ một ít dầu ra, ngay chỗ ấy, nó sẽ chém đầu chú”. Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể không tác ý đến bát dầu ấy, mang đi với tâm phóng dật hướng ngoại không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, đây là ví dụ ta dùng để làm ý nghĩa được rõ ràng. Và ý nghĩa này ở đây là như sau: Bát dầu đầy vun, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với thân hành niệm. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: Thân hành niệm cần phải được chúng tôi tu tập và khéo hành trì. Như vậy, này các Tỷ- kheo, các ông cần phải học tập!

Rồi bậc Đạo Sư nói lên Kinh Janapadakalyani này.

Sau khi nói kinh này, Thế Tôn lại nói thêm:

- Vị Tỷ-kheo muốn tu tập thân hành niệm, cũng giống như người đàn ông ấy với bàn tay bưng bát dầu. Phải nắm giữ niệm, không phóng dật. Tu tập thân hành niệm cần phải như vậy.

Các Tỷ-kheo, nghe kinh này xong, và hiểu ý nghĩa kinh bèn nói như sau:

- Bạch Thế Tôn, thật khó làm đối với người ấy không nhìn cô gái đẹp địa phương, vừa bưng bát dầu vừa đi.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, làm như người đàn ông ấy không khó lắm, mà hình là dễ làm. Vì sao? Vì kẻ ấy được một người đi theo dọa nạt với cây gươm giơ cao. Nhưng thật rất khó cho những bậc hiền trí thuở xưa, không phóng dật, không bỏ niệm, chế ngự các căn, không nhìn sắc đẹp hoàn mỹ của Thiên nữ được hóa sanh, vẫn đi và đạt được quốc độ.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm người con trai trẻ nhất trong một trăm người con của vua, dần dần đến tuổi trưởng thành. Thời ấy, các vị Phật Độc Giác thường đến dùng cơm trong cung điện của vua và Bồ-tát phục vụ các vị ấy. Một hôm Bồ-tát suy nghĩ: “Ta có rất nhiều anh, không biết ta có được vương quốc thuộc gia sản trong thành này hay không? Nếu hỏi các vị Phật Độc Giác, ta sẽ biết”.

Vào ngày kế tiếp, khi các vị Phật Độc Giác đến, Bồ-tát đem lại bình thủy, lọc nước rửa chân cho các vị ấy và lau khô. Ăn xong, khi các vị ấy đang ngồi, Bồ-tát đảnh lễ, ngồi xuống một bên và hỏi vấn đề ấy. Các Phật Độc Giác trả lời:

- Này hoàng tử, ngài sẽ không được vương quốc trong thành phố này. Từ đây các xa khoảng hai ngàn dặm, tại nước Gandhara, có một thành phố tên là Takkasilà. Nếu hoàng tử có thể đến đó trong vòng bảy ngày, ngài sẽ được vương quốc. Nhưng có sự nguy hiểm trên con đường đi đến đó, nếu như đi thẳng con đường dài năm mươi dặm, ngài phải ngang qua khu rừng lớn. Bằng cách đi vòng khu rừng ấy, thì con

đường dài đến một trăm dặm. Đó là khu rừng hoang vu có phi nhân ở. Giữa quãng đường rừng, các nữ Dạ-xoa dựng lên những căn nhà. Dưới cái tàn có trang hoàng bằng những ngôi sao vàng lấp lánh, chúng bày một cái giường lớn, quí giá, xung quanh có màn treo đẹp đẻ, với nhiều màu sắc tuyệt diệu. Chúng tô điểm với đồ trang sức chư Thiên và ngồi trong các căn nhà ấy. Khi có những người đàn ông đi đến, chúng cám dỗ,

kêu gọi với những lời dịu ngọt. Các người có vẻ mệt mỏi, hãy đến đây, ngồi xuống uống nước rồi đi! Với những ai đến đó, các nữ Dạ xoa đều mời ngồi, làm họ khởi dậy lòng tham dục với sắc đẹp mỹ miều của chúng, khiến họ bị ái dục chi phối. Khi họ hành lạc với chúng, ngay khi ấy, các nữ Dạ- xoa ăn thịt họ với máu còn nhỏ giọt, chấm dứt mạng sống của họ. Những ai đam mê tiếng, chúng lấy lời ca điệu nhạc dịu ngọt cám dỗ. Những ai đam mê hương,chúng lấy thiên hương cám dỗ. Những ai đam mê vị, chúng lấy các món ăn chư Thiên hảo hạng cám dỗ. Những ai đam mê xúc, chúng lấy giường chư Thiên với nệm đỏ hai đầu cám dỗ. Nhưng nếu hoàng tử nhiếp phục được các căn, cương quyết không nhìn chúng, an trú chánh niệm mà đi, đến ngày thứ bảy, ngài sẽ nhận được vương quốc tại đây.

Bồ-tát thưa:

- Thưa các Tôn giả, mong sự việc là như vậy. Sau khi nhận lãnh lời khuyến giáo của các Tôn giả, làm sao chúng tôi lại nhìn các nữ Dạ-xoa ấy?

Sau khi nhờ các vị Phật Độc Giác chú nguyện, mang theo cát làm bùa, sợ dây làm bùa, Bồ-tát đảnh lễ các vị Phật Độc Giác và mẹ cha, rồi đi về nhà nói với những người hầu hạ của mình:

- Ta đi Takkasilà để lấy vương quốc, các bạn hãy ở lại đây.

Năm người xin được cùng đi với Bồ-tát, ngài nói:

- Các bạn không thể đi được, nghe nói giữa đường các nữ Dạ-xoa thấy những người tham sắc v.v... chúng sẽ dùng sắc v.v... khiến họ sanh lòng ái dục, rồi bắt lấy những ngườii ấy. Sự nguy hiểm thật lớn, nhưng ta tự tin vào ta và ta sẽ đi.

- Thưa hoàng tử, làm sao đi với ngài, chúng tôi lại nhìn sắc đẹp khả ái ấy? Chúng tôi sẽ đi đến đấy.

Bồ-tát nói:

- Vậy các bạn chớ phóng dật, phải quyết tâm.

Bồ-tát đem theo năm người ấy và lên đường. Các nữ Dạ-xoa tạo nên các làng v.v... và ngồi chờ.

Một người tham sắc trong bọn họ nhìn các nữ dạ-xoa ấy, bị trói buộc bởi sắc đẹp của chúng, nên đi chậm lại sau Bồ-tát nói:

- Sao bạn đi chậm ra sau?

- Thưa Hoàng tử, chân của tôi đau. Sau khi ngồi nghĩ ở căn nhà kia một lát, tôi sẽ đi.

- Này bạn, chúng là nữ dạ-xoa, chớ có tham đắm chúng.

- Dầu sự việc là vậy, thưa Hoàng tử, tôi cũng không thể đi nữa.

- Nếu vậy, bạn sẽ thấy sự việc sẽ xảy ra như thế nào!

Nói xong, Bồ-tát đem bốn người kia đi. Người tham đắm sắc đi đến gần các nữ Dạ-xoa. Khi người ấy bắt đầu hành lạc với chúng, chúng liền giết chết để ăn thịt. Rồi chúng đi về phía trước, tạo lên một căn nhà khác, đem theo nhiều loại nhạc khí ngồi hát.

Ở đấy, người tham đắm tiếng đi chậm lại sau. Các nữ Dạ-xoa ăn thịt kẻ ấy, rồi đi tới trước, mở một quán hàng,bày đầy các hộp hương thơm và ngồi đợi. Ở đấy, người ham mê hương đi chậm lại. CÁc nũ Dạ- xoa ăn thịt kẻ ấy, rồi đi về phía trước, mở một quán bán đồ ăn, đaày những chén bát mâm dỉa đựng nhiều món ăn hảo hạng của chư Thiên và chúng ngồi đợi tại đấy. Người tham đắm các vị, khi đi đến đấy, bèn đi chậm lại, rồi cũng bị ăn thịt. Khi chỉ còn một mình Bồ-tát, một nữ Dạ-xoa nói:

- Người này dầu có kiên trì mấy đi nữa, ta cũng sẽ ăn thịt nó và đi trở về.

Rồi nữ Dạ-xoa đi sau lưng Bồ-tát. Các người thợ làm rừng ở các khu vực khác trong rừng thấy nữ Dạ- xoa, liền hỏi:

- Người đàn ông đi trước nàng là ai vậy?

- Thưa các ông, đấy là người chồng trẻ thanh lịch của tôi.

- Này bạn, khi bạn có người vợ trẻ tuyệt sắc, đẹp như bó hoa, tế nhị như vòng hoa, đã bỏ gia đình riêng theo bạn và đặt lòng tin vào bạn, sao bạn không đi cùng với nàng cho nàng khỏi mệt nhọc?

- Này các ông, nó không phải vợ tôi. Nó là nữ Dạ-xoa đã ăn thịt năm người bạn của tôi.

- Ôi, thưa các ông, khi người đàn ông đã phẫn nộ thì chính vợ của mình cũng cho là nữ Dạ-xoa, là ngạ quỷ!

Nữ Dạ-xoa ấy nói vậy và đi theo Bồ-tát, khi thì hiện hình có mang, khi thì hiện dáng dấp của một người đàn bà đã sanh con, khi thì bồng con bên nách. Nhiều người thấy vậy, cũng hỏi như các thức trước. Bồ- tát trả lời như trước và đi đến Takkasilà. Nữ Dạ-xoa làm đứa con biến mất, và một mình đi theo Bồ-tát. Còn Bồ-tát đi đến cửa thành và vào ngồi trong ăn nhà dành cho người chiêm bái. Vì uy lực của Bồ-tát, nưõ Dạ-xoa không thể vào được, liền hóa hiện ra một Thiên nữ đứng trước nhà chiêm bái.

Lúc bấy giờ, vua Takkasilà đang đi đến công viên. Thấy nàng, tâm vua bị cám dỗ, vua sai một người đến hỏi nàng có chồng hay chưa. Người ấy đến hỏi và nàng trả lời:

- Tôi đã có chồng. Chồng tôi đang ngồi trong căn nhà dành cho ngưòi chiêm bái.

Bồ-tát nói:

- Nó không phải vợ tôi! Nó là con nữ Dạ-xoa đã ăn thịt năm người bạn đồng hành của tôi.

Nữ Dạ-xoa nói:

- Ôi thưa ông, khi người đàn ông đã phẫn nộ thì họ nói đủ chuyện mà họ nghĩ ra.

Người ấy báo cáo lại cho vua lời nói của hai người. Vua nói cái gì không có chủ đều thuộc quyền của vua. Vua truyền gọi nữ Dạ-xoa lại, cho nó ngồi trên lưng một con voi,

đi vòng xung quanh thành rồi trở về cung điện và cho nó ở một nội cung của hoàng hậu. Sau khi vua tắm rửa, vào buổi chiều ăn xong rồi lên long sàng. Nữ Dạ-xoa ấy tự ăn đồ ăn thích hợp cho mình, sửa soạn trang điểm, và nằm với vua trên

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 254 of 289

long sàng. Đêm đã qua, sau khi vua hưởng lạc, đang nằm ngủ, nữ dạ-xoa xoay mình qua một bên hông rồi khóc. Vua hỏi vì sao nàng khóc. Nữ Dạ-xoa trả lời

- Thưa Đại Vương, thiếp được Đại Vương gặp ở giữa đường và đem về cung, nhưng cung của Đại vương có nhiều tỳ thiếp. Sống ở đây, giữa thù địch, thiếp cảm thấy như bị nắm đầu dìm xuống, bị choáng váng khi họ hỏi: Cha mẹ nàng là ai? Dòng họ hay thọ sanh nàng là gì? Nàng chỉ là người được nmhặt về giữa đường! Nếu Đại vương cho thiếp quyền uy và thế lực trên cả vương quốc thì không ai có thể làm thiếp tức giận với câu nói như vậy nữa!

- Này hiền thê, ta không có quyền đối với những ai ở trong vương quốc này. Ta không phải là chúa tể hay chủ nhân của họ. Những ai làm vua tức giận hay làm điều gì sai quấy, khi ấy ta mới là chủ của họ. Vì lý do này, ta không thể cho hiền thê quyền uy và thế lực trên cả vương quốc.

- Vậy thưa Đại vương, nếu Đại vương không thể cho thiếp thế lực trên cả nước hay trên toàn thành, ít nhất hãy cho thiếp thế lực trên những người ở trong nội cung, để thiếp có thể ngự trị những ai sống trong hoàng cung.

Vua quá đắm say bởi thiên xúc nên không thể từ chối lời nói của nữ Dạ-xoa, bèn chấp thuận.

- Lành thay, này hiền thê, ta sẽ cho hiền thê thế lực đối với những ai sống trong noäi cung, như vậy, hiền thê có thể đặt họ dưới quyền lực của mình.

Nữ Dạ-xoa ưng thuận, chờ cho vua ngủ, liền đi về thành Dạ-xoa đem theo cả đoàn nữ Dạ-xoa vào cung. Rồi nó tự tay đoạt sinh mạng của vua và ăn tất cả gân, da, thịt, máu, chỉ để lại xương. Các nữ Dạ-xoa còn lại từ cửa lớn đi vào, bắt ăn từ các con gà, con chó trọng nội cung, chúng ăn tất cả, chỉ để xương còn lại. Ngày hôm sau, thấy cửa còn đóng, người ta đến đập cửa rầm rầm, và tìm cách đi vào trong, chỉ thấy xương rải rác khắp nội cung. Thấy vậy, họ nói:

- Người đàn ông ấy đã đúng khi nói rằng nàng ấy không phải là vợ mình, chính là nữ Dạ-xoa! Còn nhà vua, không biết chút gì, lấy nó làm vợ. Nữ Dạ-xoa ấy chắc đã gọi các con Dạ-xoa đến, ăn thịt tất cả rồi bỏ đi.

Còn Bồ-tát, ngày ấy, ở tại nhà dành cho các người chiêm bái, sau khi đặt bùa cát trên đầu, và cột bùa chỉ quanh trán, liền cầm gươm đứng dậy, chờ tời sáng. Các người khác dọn sạch toàn bộ nội cung, lát đất với cỏ xanh, thoa hương, rắc hoa, treo từ mái nhà thòng xuống những bó hoa, xông hương thơm, cột những vòng hoa. Rồi họ tụ họp lại bàn tính với nhau:

- Thưa các bạn, người ấy chế ngự được các căn, không nhìn nữ Dạ-xoa hiện hóa thiên sắc đi theo sau. Người thật là bậc đại nhân kiên trì, thông minh và đầy đủ trí tuệ! Được người như vậy trị vì vương quốc, tất cả quốc độ sẽ được hạnh phúc. Hãy tôn vị ấy lên làm vua.

Tất cả các vị đại thần và thị dân, đều đồng một ý muốn, liền đi đến Bồ-tát và thưa:

- Thưa Hoàng tử, hãy trị vì vương quốc này.

Họ mời Bồ-tát vào thành, đặt Bồ-tát trên đống châu báu, làm lễ quán đảnh và tôn Bồ-tát lên làm vua ở thành Takkasilà. Từ bỏ con đường đưa đến bốn ác thú, không vi phạm mười vương pháp, Bồ-tát trị vì quốc độ đúng pháp, trọn đời làm các công đức như bố thí v.v.. rồi đi theo nghiệp của mình khi mệnh chung.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 255 of 289

-ooOoo-

Bậc đạo Sư kể câu chuyện quá khứ xong liền đọc bài kệ này:

Như người mang bát dầu
Đầy vun không cho đổ,
Cũng vậy, bảo vệ tâm,
Như đi phương hướng lạ!
Như vậy, bậc Đạo Sư hướng đến điểm cao nhất của thuyết pháp là Niết-bàn và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, chúng tùy tùng của vua là hội chúng Đức Phật, còn Hoàng tử quốc vương là Ta vậy. -ooOoo-

97. CHUYỆN ĐIỀM LÀNH CỦA TÊN (Tiền Thân Nàmasiddhi)

Thấy Ji-va-ka-chết...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo tin vào sự tác thành của cái tên gọi. Tương truyền, một thiện nam trẻ tên là Papaka (Người ác), có tâm tín thành vào Giáp pháp, và xuất gia. Khi các Tỷ-kheo gọi:

- Hãy đến, Hiền giả Papaka! Hãy đứng lại, Hiền giả Papaka.

Tỷ-kheo ấy nghĩ: “Ở đời, tên Papaka có nghĩa là ác độc, là lời nguyền rủa. ta cần phải đặt một tên khác có liên hệ đến điều lành”.

Tỷ-kheo ấy đến vị sư trưởng và giáo thọ sư và thưa:

- Thưa các Tôn giả, tên của con chỉ điềm xấu. Hãy đặt cho con một cái tên khác.

Hai vị ấy nói với Tỷ-kheo:

- Này Hiền giả, cái tên chỉ để gọi thôi, không có nghĩa thành tựu mục đích. Hãy tự bằng lòng với cái tên mình.

Tỷ-kheo ấy lại yêu cầu nhiều lần. Chúng tăng biết được Tỷ-kheo ấy tin tưởng vào điềm lành của tên. Một hôm, các Tỷ-kheo ngồi họp ở Chánh pháp đường, và bắt đầu câu chuyện như sau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo ấy tin tưởng vào điềm lành của tên, yêu cầu đặt một tên liên hệ đến điềm lành.

Bậc Đạo Sư đi đến Chánh pháp đường hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mới như vậy. Xưa kia, Tỷ-kheo ấy cũng tin tưởng điềm lành của tên.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 256 of 289

Thuở xưa, tại Takkasilà, Bồ-tát là một vị Sư trưởng có danh tiếng ở nhiều phương, và năm trăm thanh niên Bà-la-môn đến học Vệ đà, học thuộc lòng. Một thanh niên trong bọn có tên Pàpaka (Kẻ độc ác). Được nghe gọi: Hãy đến Pàpaka, hãy đi Pàpaka. Anh ta suy nghĩ: “Tên của ta là một điềm xấu, ta hãy xin đổi một tên khác”.

Thanh niên đi đến gặp sư trưởng và thưa:

- Thưa sư trưởng, tên của con là một điềm xấu. Hãy đặt cho con một cái tên khác có tính cách tốt đẹp.

Sư trưởng nói:

- Hãy ra đi, này con thân. Hãy đi trong cả nước tìm được một tên có điềm lành mà con thích, rồi trở về đây, ta sẽ đổi tên cho con.

Chàng thanh niên vâng lời, đem theo lương thực lên đường, đi từ làng này sang làng khác và đến một thành phố. Tại đấy, có một người đã chết tên là Jìvaka (người sống). Anh ta thấy người chết được những bà con đưa đến nghĩa địa bèn hỏi:

- Người ấy tên chi.

- Tên là Jìvaka.

- Jìvaka mà cũng chết ư?

- Jìvaka cũng chết. Ajivaka (Không sống) cũng chết. Cái tên chỉ dùng để gọi thôi. Hình như ông là người khùng thì phải.

Nghe nói vậy, chàng thanh niên cảm thấy hơi yên tâm với cái tên của mình và đi vào trong thành. Bấy giờ một tỳ nữ, vì không đem tiền công về, bị những người chủ bắt ra ngồi ngoài đường, đánh nó với dây roi. Tên của người nữ tỳ ấy là Dhanapàli (Người giàu có). Đang đi giữa đường thấy nữ tỳ bị đánh, anh ta hỏi:

- Vì sao đánh người này?

- Vì nó không đem tiền công về.

- Tên cô ta là gì?

- Tên nó là Dhanapàli (Người giàu)

- Với tên Dhanapàli, cô ta lại không thể cho tiền công sao?

- Dhanapàli hay Adhanapàli (Không giàu), chúng đều nghèo khổ. Cái tên chỉ dùng để gọi thôi. Ông hình như khùng thì phải.

Anh ta càng thấy yên tâm hơn nữa với cái tên của mình.

Đi ra khỏi thành, giữa đường anh ta gặp một người đi lạc. Thấy và biết người ấy lạc đường, chàng thanh

niên hỏi tên người ấy:

- Nhưng ông tên à gì?

- Tên tôi là Panthaka (Người chỉ đường)

- Tên là Panthaka mà lại lạc đường sao?

- Panthaka hay Apanthaka (Lạc đường) đều có thể lạc đường. cái tên chỉ để gọi thôi. Hình như ông khùng thì phải!

Khi ấy, chàng thanh niên BÀ-la-môn hoàn toàn yên tâm với cái tên của mình. Anh ta đi về, gặp Bồ-tát và được Bồ-tát hỏi đã tự bằng lòng với cái tên gì chưa mà trở về, anh ta trả lời:

- Thưa Sư trưởng, Jìvaka hay Ajìvaka đều chết. Dhanapali ha Adhanapali đều nghèo. Panthaka hay Apanthaka đều lạc đường. Cái tên chỉ để gọi thôi. Cái tên không tác thành công việc. Cái tên không làm nên công việc. Vì thế con bằng lòng với tên mình và không muốn đổi tên khác nữa.

Bồ-tát kết hợp điều người thanh niên Bà-la-môn ấy đã thấy và điều người ấy đã làm, rồi nói lên bài kệ này:

Thấy Ji-va-ka chết,
Dha-na-pa-li nghèo,
Và thấy Pan-tha-ka
Đi lạc ở trong rừng,
Pa-pa-ka bằng lòng
Trở về với tên mình.
-ooOoo-
Sau khi kể chuyện quá khứ, bậc Đạo sư nói thêm:

- Này các Tỷ-kheo, nay cũng như trong quá khứ, Tỷ-kheo ấy tin ở nơi sự tác thành của tên.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, kể tin sự tác thành của tên cũng là Tỷ-kheo hiện nay tin sự tác thành của tên. Hội chúng của sư trưởng là hội chúng của Đức Phật, còn sư trưởng là Ta vậy. -ooOoo-

98. CHUYỆN NGƯỜI LÁI BUÔN LỪA ĐẢO (Tiền Thân Kùtavànija)

Lành thay, vị hiền trí...,

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một người đi buôn lừa đảo. Tại Xá-vệ có hai người cùng chung nhau làm nghề đi buôn, chở hàng hóa bằng xe, đi khắp toàn quốc, được tiền lời rồi đi về. Người đi buôn lừa đảo suy nghĩ:

"Người đi buôn này trải qua nhiều ngày ăn uống, ngủ nghỉ cực khổ, nên mệt mỏi. Nay về nhà, được ăn uống thỏa thích với các món ngon, nhiều thứ đặc biệt, nó có thể chết vì bội thực. Ta sẽ chia hàng hóa này thành ba phần, một phần cho con cháu nó, hai phần thuộc về ta". Nghĩ vậy, kẻ ấy hẹn chia phần ngày này qua ngày khác, nhưng thực sự không muốn chia. Người đi buôn hiền trí không muốn bức bách kẻ ấy phải chia nên đi đến tinh xá đảnh lễ bậc Đạo Sư và được tiếp đón thân tình. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Có gì trở ngại lớn chăng? Sao nay ông mới đến đây, đã lâu rồi sao ông không đến hầu thăm Đức Phật?

Ông đem tất cả câu chuyện thuật lại với Thế Tôn, bậc Đạo Sư nói:

- Này gia chủ, không phải chỉ nay nó mới là người đi buôn lừa đảo. Thuở xưa, nó cũng là người đi buôn lừa đảo rồi. Nay nó đang muốn lường gạt ông. như trước kia nó đã lường gạt các bậc hiền trí.

Theo lời yêu cầu của người đi buôn hiền trí, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát sanh ra trong một gia đình thương gia, đến ngày đặt tên, được đặt tên là Pandita (bậc hiền trí). Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ tát cùng chung vốn với một người đi buôn khác. Người ấy tên là Đại hiền trí. Họ chở hàng hóa trên năm trăm cỗ xe, đi khắp quốc độ, buôn bán hàng hóa, lấy được tiền lời rồi đi về Ba-la-nại. Đến thời chia hàng hóa, Đại hiền trí nói:

- Tôi phải lấy hai phần.

- Vì sao vậy?

- Bạn là Hiền trí, tôi là đại hiền trí, Hiền trí xứng đáng được một phần, Đại hiền trí xứng đáng được hai phần.

- Hai chúng ta bỏ chung về tiền vốn, về bò xe... đều bằng nhau. Sao bạn lại được hai phần?

- Vì ta là Đại hiền trí.

Như vậy, lời qua tiếng lại tăng thêm đi đến cãi lộn nhau. Đại hiền trí nghĩa ra một kế, bảo cha mình trốn vào trong một bọng cây và nói:

- Khi nào hai chúng tôi đến, cha hãy nói: Đại hiền trí xứng đáng được hai phần.

Rồi Đại hiền trí đi đến Bồ tát và nói:

- Này bạn, tôi có xứng đáng được hai phần hay không, vị thần của cây này biết, chúng ta đến hỏi thần ấy.

Nó liền yêu cầu thần cây:

- Thưa vị thần cây, chúng tôi có sự tranh chấp, xin ngài giải quyết cho.

Người cha giả thần đổi giọng nói:

- Vậy hãy nói lên.

- Thưa ngài, người này là Hiền trí, tôi là Đại hiền trí, chúng tôi cùng nhau buôn bàn. Ở đây cần phân chia lợi tức như thế nào?

- Hiền trí nên được một phần, còn Đại hiền trí nên được hai phần.

Bồ tát nghe lời phán quyết tranh chấp như vậy, quyết tìm xem đó có phải thần cây hay không, bèn đem rơm đến, bỏ đầy vào lỗ cây, rồi đốt lửa. Cha của Đại hiềntrí, thân bị đốt bởi ngọn lửa đang cháy, liền leo lên, vịn vào cành cây.

Vừa rơi xuống đất, ông vừa nói lên bài kệ:

Lành thay, vị Hiền trí!
Tên Đại hiền không lành,
Vì con Đại hiền trí,
Ta gần bị chết thiêu!
Sau đó cả hai chia đồng đều, lấy nửa phần bằng nhau... rồi về sau, khi mệnh chung, họ đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo sư kết luận với câu:

- Thuở trước, nó là người đi buôn lừa đảo cũng như bây giờ.

Và ngài nhận diện Tiền thân:

- Kẻ đi buôn lừa đảo lúc ấy là kẻ đi buôn lừa đảo hôm nay, còn người đi buôn hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

99. CHUYỆN HƠN MỘT NGÀN KẺ NGU (Tiền Thân Parosahassa)

Ngàn kẻ ngu tụ hội...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một câu hỏi của người phàm phu ngoại đạo. Câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Sarabhanga. (số 522)

Một thời, Các Tỷ-kheo hội họp tại Chánh pháp đường, ngồi tán thán công đức của vị Tướng quân Chánh pháp như sau:

- Tướng quân Chánh pháp xá-lợi-phất đã giải thích một cách rộng rãi một câu trả lời vắn tắt của bậc Đạo Sư.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 260 of 289

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi đang bàn luận vấn đề gì?

Khi được trả lời về vấn đề đang bàn đến, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất mới giải thích một cách rộng rãi một câu nói vắn tắt của Ta. Trong thời quá khứ, Xá-lợi-phất cũng trả lời như vậy.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ tát sanh ra trong gia đình một Bà-la-môn phương tây bắc, học tất cả tài nghệ ở Takkasila. Rồi ngài từ bỏ dục, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ, chứng được năm Thắng trí và tám Thiền chứng, và trú tại Tuyết Sơn. Bồ tát có năm trăm vị tu khổ hạnh vây quanh. Vị đệ tử đầu tay của ngài, trong mùa mưa, đem theo một nử hội chúng tu sĩ, đi đến chỗ ở của quần chúng để xin muối và giấm. Đây là thời Boà tát phải đi đến mạng chung. Các đệ tử muốn biết sự chứng đắc của ngài, liền hỏi:

- Ngài đặt được quả vị gì?

Bồ tát trả lời:

- Không có gì.

Nói vậy xong, ngài từ trần và sanh lên cõi Phạm thiên quang âm (các Bồ tát có thể được Thiền chứng Sắc giới, nhưng không thể vượt qua Sắc giới để sanh vào Vô sắc giới). Các đệ tử không hiểu ý nghĩa lời nói ấy liền nói:

- Thầy chúng ta đã không chứng được gì.

Vì vậy họ không có tổ chức lễ thiêu ở nghĩa địa một cách cung kính. Người đệ tử đầu tay trở về và hỏi:

- Sư trưởng ở đâu?

- Sư trưởng đã tịch rồi.

- Các bạn có hỏi Sư trưởng chứng đắc gì không?

- Vâng, chúng tôi có hỏi.

- Sư trưởng trả lời như thế nào?

- Sư trưởng trả lời: Không có gì! Nghe nói vậy, chúng tôi không làm lễ thiêu ở nghĩa địa một cách cung kính.

Vị đệ tử đầu tay nói:

- Các bạn không hiểu ý nghĩa của lời Sư trưởng nói. Sư trưởng đã đạt được thiền chúng Vô sở hữu xứ.

Chúng đệ tử nghe vị ấy nói vậy nhiều lần, nhưng không tin. Bồ tát biết được sự việc, suy nghĩ: "Các

ngươi ấy thật là mù và ngu. Chúng không tin đệ tử đầu tay của ta! Ta sẽ làm cho sự việc này trở thành rõ ràng trước đại chúng".

Rồi Bồ tát từ Phạm thiên giới đi xuống, với thần lực lớn, đứng giữa hư không, trên tu viện của mình, tán thán trí tuệ của đệ tử trưởng và nói lên bài kệ này:

Ngàn kẻ ngu tụ hội
Khóc than một trăn năm,
Không bằng một người trí
Hiểu nghĩa lời được nói.

Như vậy, bậc Đại Sĩ đứng giữa hư không, thuyết pháp, làm cho hội chúng các tu khổ hạnh tỉnh ngộ rồi đi về Phạm thiên giới. Các tu khổ hạnh ấy trở thành có trí và sau khi mệnh chung cũng đều được tái sanh về cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị đệ tử đầu tay là Xá-lợi-phất, còn Đại Phạm thiên là Ta vậy. -ooOoo-

100. CHUYỆN SẮC THÂN BẤT LẠC. (Tiền Thân Asàtarùpa)

Chính đắng, không phải ngọt...,

Câu chuyện này, khi ở tại rừng Kundadhàno gần thành Kundiya, bậc Đạo Sư đã kể về nữ cư sĩ Suppavàsà, con gái vua Koliya. Lúc bấy giờ, nữ cư sĩ ấy mang thai đã bảy năm chịu đau đớn khi sanh đến bảy ngày, cảm thọ rất khốc liệt. Dầu bị khổ đau khốc liệt, nàng vẫn chịu đựng với ba tư niệm này: "Chánh Đẳng Giác là bậc Thế Tôn, Ngài thuyết pháp để đoạn trừ đau khổ như vậy. Tăng chúng, đệ tử của Thế Tôn, khéo hành trì để đoạn trừ đau khổ như vậy. Đại an lạc là Niết bàn, tại đấy, đau khổ không có mặt".

Ngài cho gọi chồng lại, bảo chồng đến yết kiến bậc Đạo Sư, trình Ngài biết tình trạng của nàng và những lời đảnh lễ của nàng.

Sau khi nghe những lời đảnh lễ, bậc Đạo Sư liền chú nguyện: "Mong rằng Suppavàsà, con gái vua Koliya được an lạc, được khỏe mạnh và nàng sẽ sanh ra đứa con trai khỏe mạnh". Nhờ lời nói ấy của Thế Tôn, Suppavàsà, con gái vua Koliya, an lạc khỏe mạnh, sanh ra được một đứa con trai khỏe mạnh! Chồng nàng đi về nhà, thấy nàng đã sanh được con trai nói:

- Ôi thật vi diệu thay!

Và tâm tư ông hết sức khâm phục đại thần lực vi diệu của Như Lai. Sau khi sanh con, Suppavàsa muốn cúng dường trong bảy ngày cho chúng Tăng với Đức Phật là vị cầm

đầu, liền bảo chồng đi mời.

Lúc bấy giờ, Đức Phật và Tăng chúng đã được một tín chủ của Đại Mục-kiền-liên mời cúng dường trong bảy ngày. Bậc Đạo Sư muốn tạo cơ hội cho Suppavàsà cúng dường, liền cử người đến bậc Trưởng lão, tin cho Trưởng lão biết là Ngài đã nhận sự cúng dường của Suppavàsà trong bảy ngày với chúng Tỷ-kheo.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 262 of 289

Đến ngày thứ bảy, Suppavàsà mặc aó đẹp cho đứa con tên là Sivali, bảo con đảnh lễ bậc Đạo Sư và chúng Tỷ-kheo tăng. Tuần tự thứ lớp, đức con được đưa đến Trưởng lão Xá-lợi-phất lão thân mật đón tiếp đứa trẻ và hỏi:

- Này Sivali, mọi việc đều tốt đẹp với con chăng?

Đứa trẻ liền nói với lão trưởng:

- Thưa Tôn giả, sao con có thể an lạc được? Trong bảy năm, con đã sống trong bình máu.

Suppavàsà nghe vậy, hết sức hoan hỷ nói:

- Con tôi mới có bảy ngày, đã thảo luận với bậc Tướng quân Chánh pháp về vấn đề giác ngộ.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Supavàsà, con có muốn các con trai khác như vậy không?

- Bạch Thế Tôn, nếu có được bảy đứa con trai như vậy, con cũng muốn.

Sau khi nói lời cảm hứng, bậc Đạo Sư hoan hỷ khích lệ và đi về. Thiếu niên Sivali, vào năm thứ bảy, hiến tâm mình cho đạo, và xuất gia. Khi tuổi được đầy đủ, vị ấy thọ đại giới, làm các công đức, đạt được lợi đắc cao nhất trên cõi đất, tức là quả A-La-hán, và khiến quả đất vang lên tiếng động hoan nghênh.

Một hôm, các Tỷ-kheo hội họp Chánh pháp đường, nói như sau:

- Hiền giả Sivali được đại phước như vậy là do cầu nguyện, cuối cùng mới được sanh, bảy năm ở trong bình máu, bảy ngày chịu trận đau đẻ. Ôi hai mẹ con chịu đựng đau khổ lớn. Cả hai đã tạo nghiệp gì sanh quá vậy?

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi ở đây bàn luận vấn đề gì?

Sau khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, Sivali là người đại phước, bảy năm ở trong bình máu, bảy ngày chịu trận đau vì sanh đẻ, căn bản là do nghiệp tự mình tạo ra. Còn Supavàsà chịu đau khổ mang thai trong bụng bảy năm, chịu khổ đau vì sanh đẻ bảy ngày, căn bản cũng do nghiệp mình tạo ra.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ tát đầu thai làm con bà hoàng hậu của vua, đến tuổi trưởng thành ngài học tất cả tài nghệ. Sau khi phụ vương mất, ngài trị vì vương quốc đúng pháp. Lúc bấy giờ, vua Kosala đi đến với moät đạo quân lớn, chiếm lấy Ba-la-nại, giết vua Ba-la-nại, lấy hoàng hậu của vua làm hoàng hậu của mình.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 263 of 289

Khi cha bị giết, hoàng tử con vua Ba-la-nại chạy trốn ngang qua các ống cống, tập hợp lực lượng, đi đến Ba-la-nại, cắm trại không xa, gửi tin nói:

- Hãy giao thành hay giao chiến.

Vua gửi tin trả lời sẵn sàng đánh. Mẹ hoàng tử nghe sự việc như vậy, nhắn tin con:

- Chớ đánh. Hãy cắt đứt giao thông từ mọi phía, bao vây thành Ba-la-nại, chờ cho đến khi nào củi, nước, gạo khánh kiệt, mọi người mệt mỏi, không cần đánh con cũng sẽ lấy được thành.

Hoàng tử nghe lời khuyên của mẹ, trong bảy ngày cắt đứt đường giao thông, và vây chặt thành phố. Dân thành phố không nhận được tiếp viện đến bảy ngày. Ngày thứ bảy họ lấy đầu vua và đem nạp cho hoàng tử. Hoàng tử đi vào thành, lấy lại vương quốc, và khi mạng chung đi theo nghiệp của mình.

Hoàng tử đã cắt đứt đường giao thông, vây hãm thành bảy ngày, do kết quả hành động ấy, phải sống bảy năm trong bình máu và bảy ngày chịu cơn đau đẻ. Nhưng vì hoàng tử cúi đầu đảnh lễ chân Đức Phật Padumattara, cầu nguyện với bố thí lớn để chứng được quả vị toái thượng, lại nữa, trong thời Đức Phật Vipassi (Tỳ-bà-thi), hoàng tử cùng với thị dân bố thí đường, sữa đông.v.v...trị giá ngàn đồng vàng, và cũng nói lên lời cầu nguyện ấy, do vậy, với uy lực của mình, hoàng tử chứng được quả tối thượng. Vì Suppavàsà gửi tin báo con vây và chiếm thành, nên nàng phải mang thai bảy năm và chịu cơn đau sanh đẻ bảy ngày. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ xong, liền đọc bài kệ này:

Chính đắng, không phải ngọt,
Chính hận, không phải ái,
Chính khổ, không phải lạc.
Nhiếp phục kẻ phóng dật.
Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, hoàng tử vây hãm thành, và lấy được vương quốc là Sivali, người mẹ là Suppavàsà, và người cha, vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 264 of 289

4.11 PHẨM PAROSATA

101. CHUYỆN HƠN MỘT TRĂM KẺ NGU (Tiền thân Parosata)

Trăm kẻ ngu tụ hội...,

Trăm kẻ ngu tụ hội.
Thiền tự một trăm năm,
Không bằng một người trí
Hiểu nghĩa lời Phật dạy.
Tiền thân này, về câu chuyện, về giải thích và nhận diện Tiền thân đều giống như Tiền thân Parasahassa (số 99), chỉ riêng ở đây đề cập đến Thapeyya (Thiền tư). -ooOoo-

102. CHUYỆN NGƯỜI BÁN RAU (Tiền Thân Pannika)

Người đáng che chở ta...,

Câu chuyện này, khi trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một cư sĩ bán rau trái. Nghe nói, có một cư sĩ trú ở Xá-vệ, buôn các loại cú và lá, các loại bí, bầu v.v...để nuôi sống; cư sĩ ấy có một người con gái xinh đẹp, tín thành, đầy đủ chánh hạnh giới đức, biết tàm, biết quý, nhưng luôn luôn có nụ cười trên mặt.

Khi các gia đình môn đăng hộ đối đến xin hỏi cưới nàng, người cư sĩ suy nghĩ: "Con gái của ta cần phải gả chồng. Nhưng nó có tật hay cười. Khi một đứa con gái đứng đắn đưa đến một gia đình khác có tật hay cười là một cái nhục cho bố mẹ. Ta phải tìm hiểu nó có phải là người con gái tốt nết hay không."

Một hôm, cư sĩ báo người con gái đem giỏ theo, đi vào rừng để hái lá trong rừng. Rồi để thử nàng, cư sĩ cầm tay nàng, nói những lời kín đáo tỏ tình như muốn phạm lỗi, nàng liền bật khóc và than:

- Thưa cha thân, làm vậy không tốt, giống như lửa hiện ra từ nước. Chớ làm vậy.

- Này con thân, chỉ vì cha muốn thử con, nên cha mới cầm tay con. Con hãy nói lên. Nay con vẫn là đứa con gái có đức hạnh.

- Từ trước đến nay con chưa nhìn người đàn ông nào với lòng tham ái!

Người cha an ủi con gái, dắt về nhà, tổ chức tiệc cưới và đưa con gái về nhà chồng. Rồi người cư sĩ ấy quyết định đi đảnh lễ bậc Đạo Sư, đem theo hương, vòng hoa v.v..., Ông đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư, cúng dường rồi ngồi xuống một bên. Khi được hỏi vì sao lâu nay không thấy đến, người cư sĩ ấy thuật câu chuyện cho Thế Tôn rõ. Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, thiếu nữ này từ lâu đã sống có chánh hạnh, có giới đức. Không phải chỉ nay, ông mới thử nó. Chính trong quá khứ, ông cũng đã thử rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 265 of 289

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một thần cây ở trong rừng. Một người cư sĩ bán rau trái ở Ba-la-nại (câu chuyện giống như câu chuyện hiện tại), khi người cư sĩ cầm tay con gái để thử lòng, cô con gái bật khóc và nói lên bài

kệ này:

Người đáng che chở ta
Trong khi ta đau khổ,
Người ấy là cha ta,
Lại làm quấy với ta.
Chính tại giữa ngôi rừng,
Ta khóc việc làm ấy.
Người đáng che chở ta,
Lại là kẻ thù ta.
Khi ấy người cha an ủi con gái, hỏi nàng có biết giữ gìn bản thân không, người con gái trả lời nàng biết giữ gìn bản thân mình. Người cha đem nàng về nhà, tổ chức tiệc đám cưới và đưa về nhà chồng. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư giảng về các Sự thật, và cuối bài giảng ấy, người bán rau được an trú vào quả Dư lựu. Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Người cha và con gái lúc bấy giờ là người cha và con gái hiện tại, thần cây chứng kiến sự việc ấy là Ta vậy. -ooOoo-

103. CHUYỆN KẺ THÙ (Tiền Thân Veri)

Tại chỗ kẻ thù ở...,

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về ông Cấp Cô Độc. Nghe nói Cấp Cô Độc, khi đến làng mà ông đang làm thôn trưởng, để giải quyết xong việc, trên đường trở về, ông thấy bọn ăn trộm, liền nghĩ: "Thật không nên chậm trễ giữa đường. Ta phải đi gấp về Xá-vệ". Ông thúc bò đi thật mau, đến được Xá-vệ trong ngày hôm sau, đi đến Kỳ-Viên, ông kể lại sự việc cho bậc Đạo Sư rõ. Bậc Đạo Sư nói:

- Này gia chủ, thuở trước các vị hiền trí giữa đường thấy bọn ăn trộm, đã vội đi ngay về nhà không chậm trễ.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadtta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là vị triệu phú có tài sản lớn. Bồ-tát là vị triệu phú có tài sản lớn. Bồ- tát được một dân làng mời đi ăn. Ăn xong, trên đường trở về, Bồ-tát thấy những tên ăn trộm, Bồ-tát không ở lại giữa đường, thúc bò đi gấp về đến nhà của mình. Sau khi ăn nhiều món ngon lành khác nhau, ngồi trên giường lớn, Bố-tát nói:

- Ta thoát khỏi tay bọn ăn trộm, nay được về nhà của mình không có sợ hãi.

Rồi Bồ-tát cảm hứng đọc bài kệ này:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 266 of 289

Tại chỗ kẻ thù ở,
Người trí không ở đấy.

Một đêm hay hai đêm,
Gặp khổ giữa kẻ thù.
Như vậy, Bồ-tát thốt lên lời cảm hứng, và trọn đời làm các công đức bố thí v.v... rồi lúc mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Ta là người triệu phú ở Ba-la-nại. -ooOoo-

104. CHUYỆN CHÀNG TRAI MITTAVIDA (Tiền thân Mittavinda)

Từ bốn đi đến tám...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Câu chuyện đã được nói đến với các chi tiết trong Tiền thân Mittavinda (số 41). Chuyện Tiền thân này xảy ra trong thời Đức Phật Ca-diếp. -ooOoo-

Lúc bấy giờ, một người trong địa ngục bị quăng bánh xe trên ngực, đang bị đốt, nấu trong địa ngục, hỏi Bồ-tát:

- Thưa Tôn giả, tôi đã làm điều ác gì?

Bồ-tát nói:

- Ngươi đã làm tội này, tội này!

Rồi Bố-tát đọc bài kệ:

Từ bốn đi đến tám,
Từ tám đi mười sáu,
Mười sáu đến băm hai,
Kẻ tham đến bánh xe,
Bánh xe lăn trên đầu,
Đến khi dục đoạn tận.
Nói vậy xong, Bồ-tát đi về thế giới chư Thiên của mình. Còn chúng sanh trong địa ngục, sau khi ác hạnh đoạn tận, đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 267 of 289

- Thời ấy, Mittavindaka là Tỷ-kheo khó bảo, còn Bồ-tát là Ta vậy. -ooOoo-

105. CHUYỆN CON VOI SỢ CHẾT (Tiền Thân Dubbalakattha)

Rừng này có nhiều cành...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo sống trong tình trạng hoảng sợ. Tương truyền, một thiện nam tử ở Xá-vệ, sau khi nghe pháp, xuất gia, nhưng lại luôn luôn sợ chết; ban đêm cũng như ban ngày. Bất cứ chỗ nào, nghe tiếng gió thổi, cành cây khô rơi, chim kêu hay tiếng vật bốn chân, vị ấy liền la hét bỏ chạy. Vị ấy không biết có hình tức có loại; nếu vị ấy biết: Các hành là vô thường, ta sẽ chết, thì vị ấy

sẽ không sợ chết.

Vì không tu tập niệm chết, nên mới sợ chết. Tánh sợ chết của vị ấy được chúng Tỷ-kheo biết đến. Một hôm các Tỷ-kheo ở tại Chánh pháp đường khởi lên câu chuyện:

- Này chư Hiền, Tỷ-kheo tên này, bị sự chết làm hoảng hốt nên sợ chết.Vậy mỗi Tỷ-kheo cần phải tu tập pháp môn niệm chết rằng: Ta thế nào cũng phải chết.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp tại đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư cho gọi Tỷ-kheo ấy đến, hỏi có thật vị ấy sợ chết chăng, khi được Tỷ-kheo ấy trả lời có thật, bậc Đạo Sư nói với các Tỷ-kheo.

- Này các Tỷ-kheo, chớ có tư tưởng không hoan hỷ đối với Tỷ-kheo này. Không phải chỉ nay, vị ấy mơ1i sợ chết. Trong quá khứ, vị ấy cũng đã sợ chết rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở thành Ba-la-naïi, Bồ tát sanh làm thần cây ở Tuyết Sơn. Lúc bấy giờ, vua BA-la-nại đem con voi báu củaq mình giao cho các người nài voi để huấn luyện nó đừng dao động. Họ cột chặt con voi bất động vào bắt đầu huấn luyện voi tập tánh baát động.Khi Con voi, bị bắt tập như vậy, không thể chịu nổi đau khổ, liền bẻ gãy cây cột, đuổi các người tập và đi vào Tuyết Sơn. Người ta không thể bắt nó được, bèn đi trở về.

Tại đấy, con voi bắt đầu sợ chết, nghe tiếng gió động, nó hoảng hốt sợ chết, đập vòi qua lại và chạy thật nhanh, như khi nó bị cột vào cây cột tập đừng dao động. Không hưởng được thân thoải mái hay tâm thoải mái, nó đi lang thang trong nỗi dao động. Thần cây thấy nó, đứng trên chỗ nhánh chĩa hai của thân cây, nói lên bài kệ này:

Rừng này có nhiều cành,
Gió bẻ gãy cành mục,
Này voi, nếu ngươi sợ,
Ngươi sẽ ốm yếu thôi.
Như vậy, thần cây khuyên dạy con voi ấy. Từ đó trở đi, con voi không sợ hãi nữa.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 268 of 289

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết về các Sự thật. Cuối bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, con voi là Tỷ-kheo ấy, còn thần cây là Ta vậy. -ooOoo-

106. CHUYỆN MÚC NƯỚC (Tiền Thân Udancani)

Hạnh phúc, đời sống tôi...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về sự cám dỗ của một thiếu nữ béo mập. Câu chuyện này sẽ được kể trong Tiền thân Culla-Nàrada-Kassapa, trong Chương thứ mười ba (số 477). bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Có thật chăng, này Tỷ-kheo, ông bị luyến ái?

Khi được trả lời là thật có như vậy, bậc Đạo Sư hỏi:

- Ông luyến ái ai?

Tỷ-kheo ấy trả lời:

- Tôi luyến ái một thiếu nữ béo mập.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, người thiếu nữ này đã làm chuyện không tốt lành cho ông. Thuở xưa, cũng vì thiếu nữ này,ông đã gặp nạn, đi lang thang dao động, may nhờ có bậc hiền trí, ông mới lấy lại an lạc.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, chuyện này đã xảy ra (câu chuyện này sẽ được kể trong Tiền thân Culla-Nàrada-Kassapa).Lúc bấy giờ, Bồ-tát vào buổi chiều, mang trái cây đi đến am thất bằng lá, mở cửa và nói với con trai là Cullatàpasa (vị Tiểu khổ hạnh):

- Này con thân, trong những ngày trước, con đã đem củi, nước uống, thức ăn, và đốt lửa. Nhưng hôm nay,con không làm một việc gì cả, mà nằm với vẻ mặt buồn bã bơ phờ như vậy?

- Thưa cha thân, khi cha đi hái các loại trái v.v...một nữ nhân đến cám dỗ con, và muốn đem con đi. Nhưng con không đi vì chưa được phép cha. Con bảo nàng ngồi tại chỗ ấy chờ đợi con đến. Nay thưa cha thân, con muốn ra đi.

Bồ-tát biết rằng con mình quá say mê luyến ái không thể từ bỏ nữ nhân ấy, nên nói:

- Này con thân, con cứ đi đi! Nhưng, khi nào cô ấy muốn ăn cá thịt v.v...và cần dùng các món bơ chín, muối, gạo v.v...và sai con đi tìm để mang về cái này cái khác, làm con mệt mỏi, hãy nhớ am thất của cha

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 269 of 289

và chạy trốn về đây!

Rồi Bồ-tát cho đứa con đi. Đưùa con ấy cùng với nữ nhân đi về chỗ ở của dân chúng. Nữ nhân ấy về nhà mình, khi cần dùng vật gì liền sai người tình đi lấy:

- Hãy mang thịt về, hãy mang cá về.

Khi ấy, đứa con trai suy nghĩ: “Nữ nhân này hành hạ ta, chẳng khác đầy tớ hay người nô lệ của mình”.

Hạnh phúc, đời sống tôi

Bị nữ tặc cướp mất,
Nhân danh là vợ tôi,
Tôi phải nấu phải nướng,
Phải múc nước, gánh nước,
Phải xin muối, xin dầu!
Rồi Bồ-tát an ủi con trai, dạy cậu tu tập lòng từ, lòng bi, hạnh hỷ và hạnh xả, và trình bày đối tượng thiền quán.Người con trai ấy không bao lâu đắc các Thắng trí và Thiền chứng, cùng với người cha được sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng về các Sự thật. Cuối bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng được Dự lưu. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Người thiếu nữ béo mập thời ấy là người thiếu nữ béo mập hiện nay, Cullatàpasa là Tỷ-kheo bị luyến ái, còn người cha là Ta vậy. -ooOoo-

107. CHUYỆN NGHỀ NÉM ĐÁ (Tiền Thân Sàlittaka)

Lành thay, một nghề tinh...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tỷ-kheo đã ném trúng con ngỗng trời. Nghe nói, có một thiện nam tứ ở Xá-vệ đạt được thù thắng trong đức hạnh. Một hôm, vị ấy đưa một Tỷ-kheo trẻ đi đến sông Aciravati tắm, còn vị ấy đứng trên bờ. Lúc ấy hai con ngỗng trời trắng bay ngang qua hư không. Vị ấy nói với Tỷ-kheo trẻ:

- Với hòn đá, ta sẽ ném trúng mắt con ngỗng trời bay sau, làm cho ngỗng rơi xuống dưới chân ta.

Người kia nói:

- Bằng cách nào làm rơi được? Thầy không thể quăng trúng đâu.

- Hãy chờ một lát! Ta sẽ quăng trúng con mắt bên phía này xuyên qua con mắt bên phía kia.

- Chuyện thầy nói không thể xảy ra.

- Vậy ông hãy đợi xem.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 270 of 289

Vị ấy cầm một hòn đá có ba cạnh, dùng ngón tay liệng hòn đá về phía sau lưng con ngỗng trời ấy. Con ngỗng trời nghe tiếng đá bay, nghĩ rằng có nguy hiểm, quay đầu lại đề nghe. Trong giây phút ấy, vị ấy lấy một hòn đá tròn, khi con ngỗng trời đang quay đầu lại, liền quăng hòn đá trúng con mắt ở phía bên kia của ngỗng trời. Hòn đá đi xuyên qua con mắt bên này. Con ngỗng trời kêu lên một tiếng lớn rồi rơi xuống dưới chân hai vị.

Vị Tỷ-kheo kia thấy vậy, trách Tỷ-kheo ấy đã làm một việc hoàn toàn không thích đáng, rồi dẫn vị ấy đến gặp bậc Đạo Sư và báo cáo việc làm không tốt đẹp kia. Bậc Đạo Sư quở trách Tỷ-kheo ấy và nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo ấy mới thiện xảo trong nghề của mình. Thuở xưa, vị ấy mới thiện xảo trong nghề của mình. Thuở xưa, vị ấy cũng đã thiện xảo rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một đại thần của vua. Lúc bấy giờ, vị cố vấn tế tự của vua nói nhiều, lắm mồm lắm miệng. Khi ông ta bắt đầu nói, người khác không có cơ hội để nói. Nhà vua suy nghĩ: "Ta phải tìm cho được người có thể cắt đứt lời nói của nó". Từ đó, vua đi tìm một người như vậy.

Lúc bấy giờ, ở Ba-la-nại có một người què, thuần thục trong nghề ném đá. Các đứa trẻ trong làng đặt nó trên chiếc xe nhỏ, kèo ra cửa thành Ba-la-nại. Tại đó, có một cây bàng lớn có nhiều cành lá rậm rạp. Các đứa trẻ đưa nó ra tại đấy, vây quanh và cho nó một số tiền nhỏ v.v... bảo làm hình con voi, con ngựa. Nó ném đá và tạo thành hình các con vật trên các ngọn lá của cây bàng. Tất cả là đều bị cắt qua cắt lại như vậy.

Rồi nhà vua, trong khi đi dạo công viên, đến tại chỗ ấy. Các đứa trẻ sợ nghi vệ của vua nên bỏ chạy, chỉ còn lại người què nằm đó. Vua đi đến gốc cây bàng, ngồi trên xe thấy, từng đám là cây loang lổ, ngó lên, thấy tất cả lá bị cắt đứt, liền hỏi ai đã làm như vậy. Khi được nói chính là người què đã làm như vậy, nhà vua suy nghĩ: "A! Nhờ người này, nay đã có cách có thể cắt lời nói của vị Ba-la-môn ấy được!".

Vua bèn hỏi người què ở đâu. Chúng đi tìm, thấy nó nằm dưới gốc cây, liền báo cho vua biết. Vua kêu nó lại, bảo các tuỳ tùng tránh xa, và hỏi:

- Chúng ta có một vị ấy Bà-la-môn lắm mồm lắm miệng, người có thể làm cho nó ngưng nói được không?

- Thưa Đại Vương, có thể được, nếu tôi có hột phân dê khô đầy một ống thổi.

Vua đem người què về cung, bảo nó ngồi sau lưng một cái màn có một lỗ hở, đặt ghế ngồi của vị Bà-la- môn hướng về lỗ hở ấy và cho đặt gần người què một ống thổi đầy phân dê khô. Vị Bà-la-môn đi đến hầu vua, ngồi trên cái ghế riêng của ông ta và bắt đầu câu chuyện. Cũng như bao lần trước, ông ta không cho ai khác có cơ hội để nói.

Bấy giờ, người què, ngang qua lỗ hở của màn, bắn phân con dê từng viên một, vào đúng cổ họng của vị Ba-la-môn như những con ruồi tuần tự đi vào. Vị Bà-la-môn nuốt các viên phân ấy mỗi khi chúng bay đến. Khi tất cả viên phân dê từ ống htổi đã đi vào bụng vị Bà-la-môn, chúng nở to lên bằng nửa alhaka (một đơn vị đo lường khoảng hơn bốn lít rưỡi). Khi vua biết được các viên phân dê không còn nữa, mới nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 271 of 289

- Này sư trưởng, ông nói nhiều quá, nên đã nuốt các viên phân dê đầy caû một ống mà không hay biết gì! Ông không thể nào tiêu hoá nhiều hơn thế ữa hôm nay. Hãy về uống nước cây tắc, để nôn ra và được khỏi bệnh.

Từ đó về sau, người cố vấn tế tự ngồi với miệng ngậm câm, không nói gì trong khi bàn luận. Vua nói:

- Lỗ tai của ta được an lạc nhờ người què này!

Vua cho nó bốn làng trong bốn phương hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, có huê lợi một trăm ngàn đồng.

Sau đó Bồ tát đi dến hầu vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, nghề này, các bậc hiền trí ở đời cần phải học. Chỉ nghề ném đá đã đem lại cho người què kết quả vinh hiển như vậy.

Nói xong, Bố-tát đọc bài kệ:

Lành thay, một nghề tinh,
Dầu đó là nghề gì,
Xem kẻ què ném đá,
Được làng cả bốn phương.
-ooOoo-
Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, người què là vị Tỷ-kheo này, vua là Ànanda, còn vị đại thần hiền trí là Ta vậy.
-ooOoo-

108. CHUYỆN LẠ KỲ (Tiền Thân Bàhiya)

Hãy học điều cần học...,

Câu chuyện này, khi trú ở ngôi phòng lớn có nóc nhọn tại Đại Lâm, gần Tỳ-xá-ly, bậc Đạo Sư đã kể về một người Licchavi. Nghe nói, vị vua Licchavi này có lòng tin, hoan hỷ mời chúng Tỷ-kheo với Đức Phật là vị cầm đầu, và tổ chức một lễ cúng dường lớn tại trú xứ của mình. Bà vợ của vua, tay chân béo mập, như có tướng phát phì ra và ăn mặc lôi thôi. Bậc Đạo Sư dùng cơm xong, nói lời tùy hý, rồi đi về tinh xá. Sau khi giáo giới các Tỷ-kheo ngài vào Hương phòng. Các Tỷ-kheo ngồi họp tại Chánh pháp đường bắt đầu câu chuyện.

- Này các Hiền giả, vua Licchavi ấy đẹp trai như vậy, lại có bà vợ tay chân béo mập, ăn mặc lôi thôi. Sao vua có thể thương một người như vậy?

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo nay các ông ngồi tại đây đang bàn luận về vấn đề gì?

Sau khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà thôi, thuở xưa, vị ấy cũng đã thương mến nữ nhân thân thể béo mập rồi!

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát là vị đại thần của vua. Có một nữ nhân thôn quê thân thể béo mập, ăn mặc lôi thôi, làm công ăn lương, đang đi ngang

qua gần sân chầu của nhà vua, cảm thấy thân bị bức bách bèn ngồi xuống lấy áo che thân, giải tỏa sự bức bách của thân và nhanh nhẹn, đứng dậy.

Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại tình cờ đang nhìn xuống ngang qua cửa sổ, thấy nữ nhân ấy liền suy nghĩ: "Người này trong khi giải tỏa sự bức bách của thân tại sân vua như vậy, vẫn không từ bỏ tàm quỳ, dùng áo che đậy, giải tỏa bức bách xong, liền đứng dậy một cách nhanh nhẹn. Nữ nhân này chắc chắn khỏe mạnh, nhà cửa nữ nhân này chắc chắn sạch sẽ, nếu nàng có một đứa con, đứa con ấy chắc chắn sẽ được sạch sẽ và soáng có giới đức. Ta phải đặt người này lên làm hoàng hậu".

Sau khi biết được nữ nhân này chưa thuộc sở hữu của ai, vua bèn cho gọi nữ nhân ấy đến và đặt nàng vào địa vị hoàng hậu. Nàng trở thành người được vua yêu thương và thân thiết. Không bao lâu, nàng sanh được con trai. nhà vua đặt con trai nàng lên làm Chuyển luân vương. Bồ tát nghe câu chuyện về sự may mắn của nàng, liền dùng cơ hội này thưa với vua:

- Thưa đại vương, phàm việc gì cần phải làm cho được tốt đẹp, sao lại không học tập? Sự việc này, do nữ nhân có đức hạnh lớn, khi giải tỏa sự bức bách của thân, vẫn không từ bỏ tâm qúy, biết dùng phương tiện che đậy, khiến Đại vương đẹp lòng và ban cho nàng phước lớn như vậy.

Rồi để tán thán mọi việc cần phải làm cho được tốt đẹp, Bồ tát đọc bài kệ này:

Hãy đọc điều cần học,
Dầu có kẻ cứng đầu.
Gái quê khéo tiểu tiện,
Làm đẹp lòng đức vua.
Như vậy, Bồ tát nói lời tán thán những ai đã làm tốt đẹp những điều cần phải học. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo SƯ nhận diện Tiền thân như sau:

- Hai vợ chồng thời ấy là vợ chồng hiện tại, còn vị đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

109. CHUYỆN BÁNH BỘT TRẤU ĐỎ (Tiền Thân Kundakapùva)

Người ta ăn thứ gì...

Câu chuyện này, khi trú ở Xá vệ, bậc Đạo sư đã kể về một người rất nghèo khổ. Ở Xá vệ, khi thì chỉ một gia đình cùng dường chúng Tăng với Đức Phật là vị cầm đầu, khi thì ba bốn gia đình họp lại, khi thì cả thành chung đóng góp cúng dường. Nhưng nay là cả con đường chung sức lại cúng dường các thức ăn

với cháo và bánh.

Lúc bấy giờ, có một người rất nghèo khổ, làm thuê cho các người khác, cũng ở trong con đường ấy, tự nghĩ: "Ta không thể cúng dường cháo. Ta cúng dường bánh vậy!" Anh ta cạo lấy bột đó của vỏ trấu mềm, nhào với nước, gói bánh ấy trong ngọn lá bạch vi

roài nướng bánh trong than đỏ, với ý định đem cúng dường Đức Phật. Khi mới nghe nói: hãy đem bánh đến cúng dường, anh ta liền đến trước tất cả mọi người, và bỏ các bánh trong bát bậc Đạo sư. Bậc Đạo sư không nhận lấy bánh của những người khác, chỉ ăn các bánh của anh ta. Khi ấy, toàn thành đều đồn vang:

- Bậc Chánh Đẳng Giác không khinh chê bánh làm bằng bột trấu đỏ của người nghèo khổ và đã ăn bánh ấy.

Khi ấy, từ vua, đại thần... cho đến các người gác cửa, tất cả đều hội họp lại, đảnh lễ bậc Đạo sư, rồi đi đến người nghèo khổ ấy và nói:

- hãy lấy đồ ăn, hãy lấy hai trăm, hãy lấy năm trăm đồng tiền, nhưng cho chúng tôi công đức cúng dường bánh ấy.

Người nghèo khổ nghĩ: "Phải hỏi bậc Đạo sư rồi ta mới quyết định".

Anh ta đi đến bậc Đạo sư và thưa lại câu chuyện ấy. Bậc Đạo Sư nói:

- Hãy lấy toàn bộ tài sản họ cho, nhưng hồi hướng công đức ấy về cho tất cả chúng sanh.

Anh ta bắt đầu nhận tiền. Một số người ấy cho gấp hai, gấp bốn, gấp tám kẻ khác... Như vậy, cho đến khi anh ta nhận được chín trăm ngàn tiền vàng. Bậc Đạo Sư nói lời tùy hỷ, rồi đi về tinh xá. Sau khi nói lên những công việc phải làm và khuyến giáo lời tốt lành cho các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư đi vào Hương phòng.

Vào buổi chiều, vua cho gọi người nghèo khổ ấy đến và mời anh ta làm quan giữ kho bạc cho vua. Các Tỷ-kheo ngồi họp tại Chánh pháp đường bắt đầu câu chuyện như sau:

- Này các Hiền giả, bậc Đạo sư đã ăn bánh bằng bột trấu đỏ của người nghèo khổ như ăn món bất tử. Nhờ vậy, người nghèo khổ được nhiều tiền và được địa vị làm quan giữ kho bạc, được nhiều phước lộc lớn lao.

Bậc Đạo sư đến hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn luận vấn đề gì. Được biết vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới không khinh chê và ăn bánh làm bằng bột trấu đỏ của người ấy. Thuở trước, khi làm thần cây, ta cũng đã ăn như vậy rồi. Và cũng nhờ Ta mà kẻ ấy được chức vụ làm quan giữ kho bạc.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát sanh làm vị thần cây trên cây dầu đu đủ. Lúc bấy giờ, những người trong ngôi làng ấy tin tưởng sức mạnh thiêng liêng của các vị thần. Trong một lễ hội, người ta làm nhiều lễ vật để cúng các thần cây. Có một người nghèo khổ thấy các người ấy sửa soạn cúng dường các thần cây, cũng sắp đặt cúng dường thần cây dầu đu đủ

Các người ấy đi đến, mang theo vòng hoa, hương, hương liệu, các món bánh... Còn anh ta chỉ đem theo bánh làm bằng bột trấu đỏ, và nước đựng trong cái gáo dừa. Anh ta đi đến, đứng xa cây dầu đu đủ và nghĩ: "Các vị thần ăn bánh chư Thiên. Thần của ta sẽ không ăn bánh làm bằng bột trấu đỏ này. Sao ta làm phí mất các bánh này? Ta hãy ăn nó đi!". Nghĩ vậy, anh ta quay trở về. Bồ tát đứng trên nhánh chĩa ba của cây, nói lớn:

- Này ông bạn tốt ơi! nếu bạn là người có quyền thế, bạn sẽ cúng dường ta bánh ngon bán hngọt. Nhưng bạn nghèo khổ, nếu ta khôngăn bánh làm bằng bột trấu đỏ, thì ta sẽ ăn cái gì khác được? Chớ làm mất phần của ta.

Nói vậy xong, Bồ tát đọc bài kệ:

Người cúng ăn thứ gì,
Thần cũng ăn thứ ấy,
Đem lại bánh bột trấu,
Chớ làm mất phần ta!
Anh ta quay trở lại, nhìn thấy Bồ tát rồi dâng vật cúng Bồ tát, ăn chất dinh dưỡng từ bánh ấy, rồi nói với anh ta.

- Này bạn, vì mục gì bạn cùng dường ta?

- Thưa ngài, tôi là người nghèo khổ. Tôi cúng dường với mục đích nhờ ngài giúp tôi thoát cảnh nghèo khổ này.

- Này bạn, chớ có lo nghĩ việc ấy nữa. Bạn đã cúng dường cho một vị thần biết ơn nghĩa, và nhớ đến các việc làm tốt. Nhiều ghè chứa châu báu được chôn xung quanh cây dầu đu đủ này. Chúng được xếp hàng, cổ ghè này chạm cổ ghè khác. hãy báo cho vua biết, dùng cỗ xe chở tài sản, chất đống tại sân chầu vua. Vua sẽ bằng lòng bạn và cho bạn chức quan giữ kho bạc.

Sau khi nói xong, Bồ tát biến mất. Anh ta làm như Bồ tát dặn và được vua ban cho chức quan giữ kho bạc. Như vậy, nhờ Bồ tát, anh ta đạt được nhiều phúc lợi lớn và khi mạng chung, đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân như sau:

- Kẻ nghèo khổ thời ấy là kẻ nghèo khổ hiện tại, và thần cây dầu đu đủ là Ta vậy. -ooOoo-

110. CHUYỆN CÂU HỎI BAO QUÁT TẤT CẢ. (Tiền Thân Sabbasabhàraka-Panha)

Không bao gồm tất cả...,

Chuyện câu hỏi bao quát tất cả này sẽ được kể trong Tiền thân Ummagga (số 546 áp cuối tập Jàtaka VI). -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 275 of 289

4.12 PHẨM HAMSA

111. CHUYỆN CÂU HỎI CỦA CON LỪA (Tiền Thân Gadrabha-Panha)

Ngươi nghĩ mình là ngỗng...,

Chuyện câu hỏi của con lừa sẽ được nói đến trong Tiền thân Ummagga số 546 -ooOoo-

112. CHUYỆN CÂU HỎI CỦA HOÀNG HẬU BẤT TỬ (Tiền Thân Amaràdevi-Panha)

Các thứ bánh và cháo...,

Chuyện câu hỏi của hoàng hậu Bất tử cũng sẽ được kể số 546 (như trên) -ooOoo-

113. CHUYỆN CON CHÓ RỪNG (Tiền Thân Sigàla)

Ngươi tin chó rừng say...,

Câu chuyện này,khi ở tại Trúc Lâm, bậc Đạo sư đã kể về Đề-bà đạt đa. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo ngồi họp tại Chánh pháp đường bàn đeán những việc làm tổn đức của Đề-bà-đạt-đa.

- Thưa các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa đem theo năm trăm Tỷ-kheo, đi đến Gayãsĩsa và nói: Sa-môn Gotama làm không đúng pháp, điều ta làm mới đúng pháp. Các Tỷ-kheo ấy bị đưa vào đường sai lạc bởi những lời nói dối như vậy, kẻ ấy đã ph1 hòa hợp Tăng và tổ chức hai lễ Bồ-tát trong một tuần.

Bậc Đạo sư đến, hỏi vấn đề gì đang được bàn luận, và khi được biết vấn đề ấy, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới nói láo, lúc trước, kẻ ấy cũng đã nói láo rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm mộtt hần cây ở moät khu rừng có nghĩa địa. Lúc bấy giờ, ở Ba-la-nại có hội lễ cúng sao. Các người tổ chức cúng lễ các quỷ Dạ-xoa. Họ rải khắp các công viên, các ngã tư đường...nhiều cá thịt và sắp đặt nhiều bát rượu.

Lúc ấy, có con chó rừng, vào nửa đêm, chiu từ lỗ cống đi vào thành, ăn cá thịt, uống rượu, rồi chui vào trong một bụi cây nằm ngủ đến sáng. Kho nó thức dậy, thấy ánh sáng, biết rằng nay không thể trở ra được. Nó đi đến gần đường, naèm xuống một chỗ mà người ta không thấy nó được, nhưng nó thấy người ta và nằm im không nói gì.

Rồi một Bà-la-môn đang đi đến rửa mặt; thấy người ấy, con chó rừng suy nghĩ: “Các Bà-la-môn hay tham tiền, ta phải đánh trúng vào tánh tham lam ấy để họ dấu ta giữa nách, che ta với áo ngoài và đưa ta ra ngoài thành”. Với giọng người, nó nói:

- Này Bà-la-môn!

Vị Bà-la-môn quay lại hỏi:

- Ai kêu ta đó?

- Chính là tôi Bà-la-môn.

- Có chuyện gì vậy?

- Này Bà-la-môn, tôi có hai trăm đồng tiền vàng. Nếu bạn dầu tôi giữa nách, che tôi với áo ngoài, không cho một ai thấy và có thể đưa tôi ra ngoài thành, tôi sẽ cho bạn hai trăm đồng tiền vàng ấy.

Bà-la-môn vì tham tiền nên nhận lời, làm đúng như lời dặn, đưa con chó rừng ra ngoài thành. Đi được một lát, con chó rừng hỏi:

- Này Bà-la-môn, đây là chỗ nào?

- Chỗ ấy, chỗ ấy.

- Hãy đi thêm một lát nữa.

Như vậy, nó thúc đẩy vị Bà-la-môn nhiều lần, cho đến khi ra nghĩa địa lớn. Khi ấy, con chó rừng nói:

- Hãy tha tôi xuống đây.

Vị Bà-la-môn thả nó xuống, chó rừng nói:

- Này Bà-la-môn, hãy trải cái áo ngoài ra.

Vì lòng tham, kẻ ấy trải áo ngoài ra. Chó rừng lại nói:

- Này Bà-la-môn, hãy đào gốc cây này.

Và khi Bà-la-môn đang đào đất, con chó rừng leo lên cái áo ngoài, đi đại tiện trên năm chỗ, bốn góc và chính giữa, bôi phân cho nhớp, rồi đái cho ươùt và bỏ đi vào rừng.

Bồ-tát đứng trên chỗ chĩa ba của cây, đọc bài kệ này:

Ông tin chó rừng say,
Hỡi Bà-la-môn ơi!
Trăm tiền ốc chả có,
Đâu có hai trăm vàng?
Sau đó, Bồ-tát nói với vị Bà-la-môn:

- Này Bà-la-môn hãy đi tắm và giặt áo ngoài của ông.

Nói xong, Bồ-tát biến mất. Vị Bà-la-môn nghe vậy, biết mình đã bị lừa, và sầu muộn bỏ đi! -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 277 of 289

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con chó rừng là Đề-bà-đạt-đa, còn vị thần cây là Ta vậy. -ooOoo-

114. CHUYỆN CON CÁ NGHĨ VỪA (Tiền Thân Mitacinti)

Nghĩ nhiều và nghĩ ít...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về hai Trưởng lão lớn tuổi. Nghe nói, hai Trưởng lão ấy, sau khi an cư mùa mưa tại một làng thôn quê, đã quyết định đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, và chuẩn bị lương thực để lên đường. Nhưng họ hoãn ngày này qua ngày khác, cho đến một tháng trôi qua. Rồi họ chuẩn bị lương thực mới, cũng như lần trước, và trì hoãn tháng này tháng khác. Như vậy, vì sự biếng nhác, trìu mến trú xứ của họ, ba tháng trôi qua, họ mới lên đường đi đến Kỳ Viên. Sau khi cất đặt y bát tại phòng chung, họ đeán yết kiến bậc Đạo Sư. Khi các Tỷ-kheo hỏi vì sao lâu ngày họ không đến hầu Đức Phật và nguyên nhân của sự chậm trễ, họ báo cáo về sự biếng nhác của mình.

Tại Chánh pháp đường, câu chuyện về sự biếng nhác của các Tỷ-Kheo ấy được Tăng chúng đề cập. Bậc Đạo Sư đến, hỏi về vấn đề đang được bàn luận, và khi được báo cáo vấn đề ấy, bậc Đạo Sư cho gọi hai Tỷ-Kheo ấy và hỏi có đúng như vậy không. Khi được họ xác nhận sự thật là vậy, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-Kheo, không phải chỉ nay họ mới biếng nhác, thuở trước, họ cũng đã biếng nhác và trìu mến trú xứ như vậy rồi:

Sau khi nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, có ba con cá sống ở sông Ba-la-nại, một con tên Nghĩ nhiều, một con tên Nghĩ ít, một con tên Nghĩ vừa. Chúng từ rừng đi đến cảnh giới loài người. Tại đấy, Nghĩ vừa nói với hai con kia:

- Cảnh giới loài người này thật nguy hiểm và dễ sợ. Các người đánh cá quăng lưới, và bắt cá. Chúng ta hãy đi về nguồn lại.

Hai con cá vì biếng nhác, vì tham mồi, trì hoãn lên đường, cho đến ba tháng trôi qua. Rồi những người đánh cá quăng lưới xuống sông. Nghĩ nhiều và Nghĩ ít tìm mồi đi trước, vì mù quáng ngu si, chúng không đề phòng lưới dăng nên đi vào trong mạng lưới. Nghĩ vừa đi sau cẩn trọng đề phòng. Biết được hai con kia đã sa vào mạng lưới, nó suy nghĩ: “Ta sẽ cứu sống những con cá biếng nhạc, mù quáng, ngu si này”.

Nó bơi vào phía ngoài lưới dăng, làm vùng vẫy mắt lưới như đã được thoát, ra và làm tung toé nước như đã lặn về phía trước lưới. Rồi nó đi vào mạng lưới. Các người đánh cá nghĩ rằng các con cá đã vùng vẫy ra khỏi lưới và đã trốn đi rồi, nên nắm một góc lưới và kéo lên. Hai con cá ấy thoát khỏi lưới và lặn xuống nước. Như vậy, nhờ Nghĩ vừa, mạng sống của chúng đã được cứu thoát. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư là bậc Chánh Đẳng Giác, đọc bài kệ này:

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 278 of 289

“Nghĩ nhiều” và “Nghĩ ít”
Cả hai đều mắc lưới,
Chỉ có “Nghĩ đúng mức”
Giải thoát cho bọn chúng,
Cả ba đã gặp nhau,

Chính tại con sông này,
Như vậy, sau khi kể pháp thoại này xong, Bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bải giảng ấy, hai Tỷ-Kheo Trưởng lão chúng được quá Dự lưu. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, "Nghĩ nhiều" và "Nghĩ ít" là hai Tỷ-Kheo Trưởng lão này, còn Nghĩ vừa là Ta vậy. -ooOoo-

115. CHUYỆN NGƯỜI GIÁO GIỚI (Tiền Thân Anusàsika)

Ai khuyên răn kẻ khác,...

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo-ni giáo giới người khác. Nghe nói, ở tại Xá vệ có một thiện nữ nhân xuất gia, nhưng từ khi thọ đại giới, Tỷ-kheo-ni ấy không chú tâm vào Sa-môn pháp, chỉ tham luyến tài vật. Tại chỗ nào các Tỷ-kheo-ni khác không đi thi tại chỗ ấy, nàng đi khất thực một mình. Và người ta cúng dường cho nàng những món thượng vị. Bị trói buộc bởi lòng tham vị, nàng suy nghĩ: "Nếu tại chỗ này, các Tỷ-kheo khác đi đến khất thực, đồ lợi dưỡng của ta bị tốn giảm. Ta phải làm thế nào để các Tỷ-kheo-ni khác không đi đến địa phương ấy". nàng đi đến trú xứ các Tỷ- kheo-ni và nói:

- Này các Hiền tỷ, tại chỗ ấy có voi dữ, có ngựa dữ, có chó dữ, đó là một nguy hiểm. Chớ nên đi khất thực tại đấy.

Nàng khuyên răn các Tỷ-kheo-ni như vậy. Nghe nàng nói, không một Tỷ-kheo-ni nào dám quay đầu ngó về địa phương ấy.

Một hôm, trên đường khất thực tại đấy, khi đi vội vào một ngôi nhà, nàng bị một con cừu hung dữ húc, làm nàng gãy xương. Người ta chạy đến, cột hai khúc xương gãy làm một, đặt Tỷ-kheo-ni ấy nằm trên chiếc cáng, khiêng nàng đến trú xứ của Tỷ-kheo-ni. Các Tỷ-kheo-ni nhạo cười nàng và nói:

- Tỷ-kheo-ni này khuyên các Tỳ-kheo-ni khác đừng đi, nhưng tự mình đi đến địa phương ấy, do vậy bị gãy xương.

Việc làm của Tỷ-kheo-ni này không bao lâu được chúng Tỷ-kheo biết. Một hôm, tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo nói về hạnh phi công đức của Tỷ-kheo-ni ấy:

- Này các Hiền giả, Tỷ-kheo-ni ấy khuyên răn các người khác, còn tự mình đi đến tại chỗ ấy, nên bị con cừu hung dữ húc cho đến gãy xương.

Bậc Đạo Sư đến, hỏi các Tỷ-kheo đang thảo luận vấn đề gì, khi biết vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, mà xưa kia, nàng cũng đã lên tiếng khuyên răn, nhưng tự mình lại không làm theo lời răn, cho nên nàng thọ khổ lâu dài.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 279 of 289

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con chim, lớn lên, trở thành con chim chúa, có hàng trăm con chim vây quanh, và trú ở Tuyết Sơn. Khi Bồ-tát sống taïi đấy, có một con chim cái hung dữ đi theo một con đường lớn để tìm đồ ăn. COn chim cái này lấy được lúa, đậu, hột giống v.v... từ các cỗ xe rơi xuống. Nó suy nghĩ: "Nay ta phải làm thế nào để các con chim khác đừng đến chỗ này". Nghĩ vậy, nó khuyên răn đàn chim như sau:

- Con đường lớn đầy nguy hiểm, có voi, có ngựa, có cỗ xe do các con bò hung dữ kéo và các vật nguy hiểm khác qua lại. Không thể nào cất cánh bay lên mau được. Chớ nên đi trên đường ấy.

Vì lời khuyên ấy, đàn chim gọi nó là "Con chim cái khuyên răn". Một hôm, đang tìm mồi trên con đường lớn, nghe tiếng cỗ xe chạy mau, con chim cáu ấy quay cổ lại nhìn, nghĩ rằng xe còn xa, nên vẫn đi. Nhưng cỡ xe ấy đến gần nó mau như gió. Trong khi nó không thể bay lên được, bánh xe cán phải nó, và xe vẫn chạy vùn vụt.

Khi họp đàn chim, chim chúa không thấy nó, bèn hỏi:

- Con chim cái khuyên răn sao không có mặt? Hãy đi tìm nó.

Các con chim đi tìm, thấy nó bị cán đứt đôi, và về báo tin cho chim chúa biết, chim chúa nói:

- Chim cái ấy ngăn chặn các con chim khác, còn tự mình lại đi tại đấy nên bị các đứt đôi.

Rồi chim chúa đọc bài kệ:

Ai khuyên răn kẻ khác,
Tự mình chạy theo tham,
Bị gãy cánh nằm xuống,
Bánh xe giết đời chim.
-ooOoo-
Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con chim cái khuyên răn là Tỷ-kheo-ni khuyên răn, còn chim chúa là Ta vậy.
-ooOoo-

116. CHUYỆN NGƯỜI MÚA GIÁO (Tiền Thân Dubbaca)

Thưa sư trưởng, vì thầy...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo khó bảo. Câu chuyện này sẽ được nói đến trong Tiền thân Gijjha (số 427), chương chín. Bậc Đạo Sư gọi Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới khó bảo, mà thuở trước ông cũng đã khó bảo rồi. Do khó bảo, không làm theo lời khuyên của bậc hiền trí, nên ông bị cây giáo đâm phải, và mạng chung.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình diễn trò nhào lộn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát có trí tuệ, thiện xảo trong phương tiện. Với một nhà diễn trò nhào lộn, Bồ-tát học nghề múa với ngọn giáo, và cùng với thầy, đi khắp đó đây để biểu diễn.

Vị sư trưởng chỉ biết nghề múa với bốn ngọn giáo, chớ không biết múa với năm ngọn giáo. Một hôm, trong khi biểu diễn tại một ngôi làng, vị sư trưởng ngà ngà say, đặt mỗi dãy năm ngọn giáo và nói:

- Ta sẽ biểu diễn điệu múa với năm ngọn giáo.

Bồ-tát liền nói với vị ấy:

- Thưa sư trưởng, sư trưởng không biết nghề múa với năm ngọn giáo. Hãy cất đi một ngọn. Nếu sư trưởng biểu diễn, sư trưởng sẽ bị ngọn giáo thứ na8m đâm phải và mạng chung.

Sư trưởng khá say nói:

- Con không biết được khả năng của ta.

Sư trưởng không nghe lời của Bồ-tát, múa qua được bốn ngọn giáo, nhưng đến ngọn giáo thứ năm bị giáo đâm thủng, như hoa Madhuka trên cành. Sư trưởng nằm oằn oại rên la, Bồ-tát nói:

- Do không nghe lời bậc hiền trí, nên thầy phải gặp nạn này:

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Thưa sư trưởng, vì thầy
Làm quá sức của thầy,
Thầy không ưa, không thích
Lời khuyên này của tôi
Bốn giáo, thầy múa qua,
Ngọn thứ năm đâm chết.
Nói vậy xong, Bồ-tát đỡ thầy ra khỏi ngọn giáo và làm những gì cần phải làm sau cùng cho xác thân thầy. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, vị sư trưởng là Tỷ-kheo khó bảo này, còn người đệ tử là Ta vậy. -ooOoo-

117. CHUYỆN CHIM ĐA ĐA (Tiền Thân Tittira)

Lời quá thời cao mạnh...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về Kokalika. Câu chuyện sẽ được kể rõ ràng trong Tiền thân Takkaritya (số 481), Chương mười ba. Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải nay, mà cả thời xưa nữa, Kokalika đã bị nạn diệt vong rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình ở phía tây bắc. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát học tất cả các nghề ở Takkasila, rồi từ bỏ các dục, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ, chứng được năm Thắng trí và tám Thiền chứng. Tất cả hội chúng ẩn sĩ ở Tuyết Sơn họp lại, tôn Bồ-tát lên làm sư trưởng khuyên giáo và đi theo thầy. Bồ-tát lãnh đạo năm trăm ẩn sĩ, hưởng thọ thiên lạc, sống ở Tuyết Sơn.

Lúc ấy một vị tu khổ hạnh bị bệnh váng da đang dùng búa chặt củi. Một vị tu khổ hạnh nói nhiều đến ngồi gần vị này và nói:

- Hãy chặt chỗ này, hãy chặt chỗ này.

Vị tu khổ hạnh kia mất kiên nhẫn, phẫn nộ và nói:

- Ngươi đâu phải là thầy dạy ta bửa củi?

Kẻ ấy giơ cây búa sắc bén, và với một nhát búa, giết ngay mạng sống của vị tu khổ hạnh nói nhiều. Bồ- tát lo liệu các việc phải làm đối với thân thể nạn nhân.

Lúc bấy giờ, không xa am thất bảo, có một con chim đa đa sống dưới chân một gò mối. Vào buổi chiều, nó thường ha đứng trên gò mối ấy và hót lớn tiếng. Nghe tiếng nó, một thợ săn độc ác nhận được là tiếng con đa đa, liền giết nó và mang xác đi.

Bồ-tát không nghe tiếng con chim ấy, liền hỏi các người tu khổ hạnh tại gò mối:

- Tại sao ta không nghe tiếng nó nữa?

Các vị tu khổ hạnh báo cáo sự việc cho Bồ-tát rõ. Bồ-tát kết hợp hai sự kiện với nhau và nói lên bài kệ này giữa hội chúng ẩn sĩ:

Lời quá thời cao mạnh
Đưa chết cho người nói,
Chim đa đa mất mạng,
Vì ngu, hót quá lời.
Như vậy, Bồ-tát tu tập Bốn Vô lượng tâm, và được sanh lên cõi trời Phạm thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Kokalika vì lời nói của mình bị nạn diệt vong, mà thuở trước kẻ

ấy cũng đã bị diệt vong rồi.

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, vị tu khổ hạnh nói nhiều là Kokalika; chúng ẩn sĩ là hội chúng Đức Phật; còn Đạo Sư hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

118. CHUYỆN CHIM CUN CÚT (Tiền Thân Vattaka)

Không suy nghĩ, người này...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về con trai của triệu phú Uttara. Nghe nói, ở Xá- vệ có vị triệu phú Uttara rất giàu, vợ triệu phú sanh được một con trai có đức hạnh, từ Phạm thiên giới xuống; khi đến tuổi trưởng thành, cậu rất đẹp trai, giống như Phạm thiên.

Một hôm, khi ngày hội cúng sao Kattika được tổ chức ở Xá-vệ, mọi người vui chơi hội lớn. Nhưng người bạn, con trai các triệu phú khác đều có vợ. Riêng con triệu phú Uttara, vì sống lâu ở Phạm thiên giới, nên tâm không hướng đến luyến ái. Các bạn của cậu muốn đem cho cậu một nữ nhân để vui chơi hội sao, liền bàn với nhau, đến gặp cậu và nói:

- Này bạn, trong thành phố này, hội lớn cúng sao Kattika được tổ chức một đêm. Chúng tôi sẽ tìm cho bạn một nữ nhân để cùng nhau vui chơi hội lớn.

Dầu cậu nói không cần nữ nhân, các bạn vẫn nài ép, bắt cậu nhận. Họ trang điểm một nữ tỳ xinh đẹp, dắt đến nhà cậu, báo nữ nhân ấy đi đến nhà con trai triệu phú, dẫn nàng đến phòng cậu rồi bỏ đi. Khi cô gái ấy vào phòng ngủ, con người triệu phú không ngó nàng và không nói năng gì. Cô gái suy nghĩ: "Ta tuyệt sắc, duyên dáng, mỹ lệ như thế này. Người này không ngó, cũng không nói với ta. Nay ta dùng sửi cám dỗ và vẻ duyên dáng nữ nhân của ta làm người này phải nhìn đến ta".

Nghĩ vậy, cô gái trình diễn mọi sự cám dỗ của nữ nhân. Để làm đẹp lòng cậu, nàng để lộ hàm răng tuyện đẹp của nàng và mỉm cười. Chàng trai triệu phú nhìn nàng, nắm lấy hình tướng bộ xương răng. Tư tưởng về bộ xương khởi lên trong tâm chàng cho đến khi toàn thân nàng hiệu ra như một chuỗi xương. Chàng trai cho tiền người con gái rồi bảo nàng đi.

Khi nàng ra khỏi nhà, một người quý phái thấy nàng ở giữa đường, liền cho tiền và dẫn nàng về nhà. Bảy ngày qua, lễ hội sao chấm dứt. Mẹ người nữ tỳ đẹp không thấy con gái của mình trở về, đến nhà các người con trai triệu phú, hỏi con gái ở đâu. Họ đi đến nhà con trai triệu phú Uttara để hỏi và được trả lời:

- Cô gái có đến một lát, tôi đã cho tiền và báo đi về.

Nhưng mẹ cô gái không thấy con mình, bắt buộc họ phải trá nàng lại, và đem con trai triệu phú Uttara đến xin vua phân xử. Vua hỏi:

- Những người con trai các vị triệu phú có đem người nữ tỳ xinh đẹp giao cho ngươi không?

- Thưa Đại vương, có.

- Nay có đâu rồi?

- Tôi không được biết. Nó chỉ ở lại một lát và tôi đã bảo nó đi về rồi.

- Vậy nay ngươi có thể đem nó lại không?

- Thưa Đại vương, không được.

Vua nói:

- Nếu ngươi đem lại không được, hãy áp dụng hình phạt của ta.

Họ trói tay cậu ra phía sau, dắt cậu đi áp dụng hình phạt của vua. Cả thành vang dậy lời bàn tán:

- Nghe nói, con trai người triệu phú vì không trả lại đứa nữ tỳ xinh đẹp, nên bị đưa đi áp dụng hình phạt của vua.

Một đám quần chúng để tay trên ngực, vừa đi theo sau, vừa than:

- Việc này là thế nào, thưa ông chủ? Sao ông chủ lại gặp một việc bất công như thế này?

Người con trai triệu phú suy nghĩ: "Sự đau khổ này xảy ra vì ta sống trong gia đình. Nếu ta thoát luy được gia đình, ta sẽ xuất gia với bậc Đại Gotama, Chánh Đẳng giác."

Bấy giờ cô nữ tỳ xinh đẹp nghe tiếng đồn vang, liền hỏi dò sự việc. Khi được nghe câu chuyện ấy, nàng chạy ra thật mau và la to:

- Các ông hãy dẹp qua một bên, dẹp qua một bên! Cho tôi gặp các người lính của vua.

Và nàng tự trình diện. Quân hầu của vua thấy nàng, liền giao nàng lại cho bà mẹ, thả con trai người triệu phú và bỏ đi. Người con trai triệu phú cùng với bạn bè vây quanh, đi đến sông, gội đầu thật sạch. Rồi cậu về nhà, ăn sáng xong, liền xin phép cha mẹ được xuất gia. Vị ấy mang theo các y, cùng với một số tùy tùng đông đảo, đi đến bậc Đạo Sư, đảnh lễ Ngài, và xin xuất gia. Được xuất gia và được thọ đại giới, vị ấy phát triển thiền quán không gián đoạn, không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Một hôm, các Tỷ-kheo hội họp tại Chánh pháp đường nói lời tán thán con trai triệu phú ấy:

- Thưa các Hiền giả, con trai vị triệu phú này, trong giờ phút nguy hiểm cho mình, đã biết được công đức của Giáo pháp, nghĩ đến xuất gia để thoát khỏi đau khổ ấy. Nhờ khéo suy tư như vậy, nên vị ấy được thoát nạn, được xuất gia, và chứng quả A-la-hán tối thượng.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi đề tài được bàn luận, sau khi biết câu chuyện, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỳ-kheo, con trai triệu phú Uttara, trong giờ phút nguy hiểm xảy ra cho mình, đã nghĩ đến phương tiện ấy để thoát khỏi sự đau khổ kia, và được thoát chết.

Thuở trước, các nhà hiền trí, khi nguy hiểm xảy ra cho mình, cũng đã nghĩ đến phương tiện ấy để giải thoát sự đau khổ kia. Nhờ suy nghĩ như vậy, họ được thoát khỏi đau khổ

do nạn chết đem lại.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 284 of 289

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh nhiều lần, rối sanh ra làm con chim cun cút. Lúc bấy giờ, có một người thợ săn chim cun cút, thường bắt nhiếu cun cút trong rừng, đem về nhà, nuôi dưỡng chúng cho mập. Sau khi lấy tiền, anh ta bán chúng cho những người đi đến, và nuôi sống với nghề như vậy.

Một hôm anh ta bắt được Bồ-tát với nhiều con chim cun cút khác và đem về nhà. Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu ta ăn đồ ăn và uống nước của người này,nó sẽ bắt ta và đưa cho những người đến xem. Nếu ta không ăn, ta sẽ trở thành ốm yếu, và thấy ta ốm yếu, các người ấy sẽ không bắt ta làm gì. Như vậy ta được an toàn. Ta hãy làm theo phương tiện này". Bồ-tát làm theo như vậy, cho đến khi chỉ còn da và xương. Người ấy thấy chim quá ôm nên không bắt.

Sau khi bán hết các con chim khác trừ Bồ-tát, anh ta đem Bồ-tát ra khỏi lồng, đặt lồng ở nơi cửa, đê Bồ- tát trên lòng bàn tay và nhìn xem con cun cút này có đau bệnh gì. Biết được người thợ săn không chú ý, Bố tát xòe cánh lên và bay vụt về rừng. các con chim cun cút khác thấy Bồ-tát liền hỏi:

- Sao không thấy mặt bạn, bạn đi đâu vậy?

- Ta bị người thợ săn bắt.

- Làm sao bạn lại thoát được?

- Vì ta không ăn đồ ăn nó cho, không uống nước của nó, nhờ nghĩ đến phương tiện này, ta được thoát.

Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Không suy nghĩ, người này,
Không được lợi đặc biệt,
Hãy xem quá suy tư!
Ta thoát trói,thoát chết.
Như vậy, Bồ-tát kể lại sự việc mình đã làm. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con chim cun cút thoát chết là Ta vậy. -ooOoo-

119. CHUYỆN CON GÀ GÁY PHI THỜI (Tiền Thân Akàlaràvi)

Không cha mẹ nuôi dưỡng...,

Câu chuyện này, khi trú tại Kỳ viên bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo làm ồn phi thời, Tỷ-kheo ấy là một thiện nam tử ở Xá vệ, xuất gia trong giáo pháp, nhưng không làm các

phận sự của mình hay học pháp. Vị ấy không biết: Thời này, ta phải làm việc này; thời này, ta phải hầu hạ; thời này, ta phải học hành. Trong một canh, canh giữa và canh cuối và tronh những giờ thức giấc, vị ấy làm ồn, khiến cá Tỷ- kheo không thể ngủ được.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 285 of 289

Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo nói đến hạnh không tốt của vị ấy:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo tên ấy, xuất gia trong pháp bảo như vậy, nhưng không biết phận sự hay học pháp đúng thời hay phi thời.

Bậc Đạo Sư đến, hỏi các câu chuyện đang bàn luận, sau khi được biết vấn đề, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay vị ấy mới làm ồn phi thời như vậy, mà thuở trước, vị ấy cũng đã làm ồn phi thời.Do không biết thời và phi thời, vị ấy đã bị vặn cổ chết.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở phương tây bắc. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài vượt qua biên giới, học tất cả tài nghệ, trở thành vị sư trưởng có tiếng khắp nhiều phương, và dạy nghề cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn. Các người thanh niên ấy có một con gà trống gáy đúng giờ giấc. Khi nghe tiếng gà gáy, họ thức dạy học bài. Khi con gà ấy chết đi, họ đi tìm một con gà khác.

Moät thanh niên đi nhặt củi trong khu rừng có nghĩa địa, thấy một con gà trống, liền bắt nó về, nhốt trong chuồng và nuôi nó. Vì quen sống ở nghĩa địa, nó không biết giờ nào cần phải gáy, có khi nó gáy lúc nửa đêm, có khi nó gáy lúc rạng đông. Khi các thanh niên ấy nghe nó gáy lúc nửa đêm, họ thức dậy học bài, cho đến rạng đông họ quá mệt không học được nửa.Vì buồn ngủ, họ không thấy được vấn đề cần phải thấy. Và khi quá sáng, con gà ấy gáy ồn ào họ không có cơ hội yên tĩnh để học ôn bài. Các thanh niên Bà-la-môn suy nghĩ: “Con gà này gáy vào nửa đêm, hoặc ban đêm, hoặc ban ngày. Do đó,chúng ta học không có kết quả”. Vì vậy, họ bắt con gà ấy vaën cổ cho chết đi, và báo cáo lên sư trưởng biết:

- Vì con gà gáy phi thời, chúng tôi đã giết nó rồi.

Vị sư trưởng lấy đó làm bài học và nói:

- Do nó không được dạy dỗ tốt, nên nó phải chết.

Rồi sư trưởng đọc bài kệ.

Không mẹ cha nuôi dưỡng,
Không thầy, dạy dỗ nó,
Con gà này không biết
Đúng thời hay phi thời.

Sau khi nêu rõ lời dạy về sự việc này, Bồ-tát sống hết thọ mạng rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau.

- Thời ấy, con gà gáy phi thời là vị Tỷ-kheo này, các đệ tử là hội chúng Đức Phật, còn sư trưởng là Ta vậy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 286 of 289

-ooOoo-

120. CHUYỆN GIẢI THOÁT SỰ TRÓI BUỘC (Tiền thân Bandhanamokkha)

Chỗ này kẻ ngu nói...,

Câu chuyện này, khi trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về thiếu nữ Bà-la-môn Cinca. Câu chuyện này sẽ được kể trong Tiền thân Mahàpaduma, Chương mười hai (số 472). Lúc bấy giờ, bậc Đạo sư nói:

- Này cá Tỷ-kheo, không phải chỉ nay thiếu nữ Bà-la-môn này vu cáo Ta điều không có thật. Thuở trước, nó cũng đã vu cáo rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát lớn lên trong gia đình một người cố vấn tế tự, và sau khi cha mất, Bồ-tát kế nghiệp chức vụ ấy. Lúc ấy hoàng hậu được vua cho một ước nguyện.

- Này Hoàng Hậu, nàng muốn gì, hãy nói lên.

Hoàng Hậu nói như sau.

- Lơi ước nguyện của thiếp không khó thực hiện. Từ nay trở đi Đại vương không được nhìn một nữ nhân khác với con mắt luyến ái.

Ban đầu, vua từ chối, nhưng sau, bị nàng bức bách nhiều lần, không thể bỏ qua lời của hoàng hậu, vua phải chấp nhận, và từ đấy trở đi, vua không bao giờ nhìn một nữ nhân nào trong số mười sáu ngàn vũ nữ.

Rồi một cuộc nổi loạn khởi lên ở biên địa. Quân lính ở biên địa, sau hai ba lần giao chiến với các tên cướp, đưa tin về cho vua là họ không thể dẹp loạn được. Vua muốn đi đến đấy, liền tập họp một đội binh lớn, cho gọi hoàng hậu đến và nói.

- Này hiền thê, ta ra biên địa, tại đấy chiến trận đủ loại xảy ra,sẽ đưa đến chiến thắng hay chiến bại. Những chỗ ấy không thích hợp với nữ nhân. Hoàng Hậu hãy ở lại đây.

Hoàng Hậu nói.

- Thưa Đại vương, thiếp không thể ở lại đây.

Khi bị vua từ chối nhiều lần, hoàng hậu nói.

- Vậy sau khi đi được mỗi dặm,Đại vương hãy gửi một người về để hỏi thăm sức khoẻ của thiếp.

Nhà vua chấp nhận. Bồ-tát ở lại trong thành, còn vua ra đi với một đội quân lớn, cứ đi mỗi dặm, lại gửi một người về với trách nhiệm tin cho biết sức khoẻ của nhà vua và hỏi thăm hoàng hậu có được an lạc không. Khi có một người đàn ông đi về, nàng hỏi:

- Vua sai ngươi về có mục đích gì?

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 287 of 289

- Để hỏi hoàng hậu có được an lạc không.

Hoàng Hậu bảo người ấy đến và sống phi pháp với nó. Vua đi đường được ba mươi hai dặm, gửi về ba mươi hai người, và hoàng hậu sống phi pháp với tất cả bọn họ.

Sau khi dẹp loạn xong, bình định được quốc độ, trên đường về, vua cũng gửi về ba mươi hai sứ giả. Hoàng Hậu cũng sống phi pháp với họ. Cho quân thắng trận dừng chân gần thành, vua gửi tin nhắn Bồ- tát sửa soạn thành phố để đón tiếp ngài.

Bồ-tát cho sửa soạn thành phố xong, mới sửa soạn cung điện để đón vua và đi đến cung thất của hoàng hậu. Hoàng Hậu thấy thân thể của Bồ-tát tuyệt đẹp, không thể dằn lòng nổi, liền nói:

- Này Bà-la-môn, hãy đáp lại tình yêu của ta.

Bồ-tát nói:

- Chớ nói vậy! Hãy kính trọng vua. Tôi sợ điều bất thiên. Tôi không thể làm như vậy được.

- Sáu mươi bốn tên sứ giả đã không kính trọng vua, đã không sợ điều bất thiện, vậy ngươi lại kính trọng vua và sợ điều bất thiện sao?

- Thưa vâng, nếu họ suy nghĩ, họ đã không làm như vậy, nhưng vì tôi có biết điều phải, tôi sẽ không làm việc ác này.

- Đừng nói bậy nhiều như vậy! Nếu ngươi không làm theo lời ta, ta sẽ bảo chặt đầu ngươi.

- Thôi được, dầu cắt đầu tôi trong một đời này hay trong trăm ngàn đời, tôi cũng không thể làm như vậy.

- Hãy để đấy, rồi sẽ biết tay ta.

Hoàng Hậu đe dọa Bồ-tát, rồi đi vào trong phòng của mình, lấy móng tay cào trên thân, lấy dầu thoa tay chân, mặc áo dơ bẩn vào, giả bệnh và cho gọi các nữ tỳ:

- Nếu vua có hỏi hoàng hậu ở đâu, thì trả lời hoàng hậu bị bệnh.

Trong lúc ấy Bồ-tát đi đón vua. Sau khi đi vòng quanh thành phố, vua ngự lên cung điện, không thấy hoàng hậu, liền hỏi hoàng hậu ở đâu. Khi được trả lời hoàng hậu bị bệnh, vua đi vào phòng hoàng hậu, xoa lưng hoàng hậu và hỏi:

- Hoàng Hậu đau bệnh gì?

Hoàng Hậu im lặng. Khi vua hỏi lần thứ ba, hoàng hậu nhìn vua và nói:

- Thưa Đại Vương, nay Đại vương còn sống, nhưng nữ nhân như thiếp cần phải có một người chồng.

- Ái khanh nói gì lạ vậy?

- Đại vương đặt địa vị cố vấn tế tự ở lại giữ thành, nó lấy cớ là sửa sang nội cung, đến đây, và vì thiếp không làm theo lời nó, nó đánh đập thiếp cho thoả mãn ý của nó rồi bỏ đi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập IV Page 288 of 289

Vua đùng đùng nổi giận, như muối và đường bỏ vào lửa, vụt đi ra khỏi cung phòng. Vua cho gọi các người gác cửa, các lính bộ binh đến, bảo họ bắt Bồ-tát ngay, trói cánh tay ra sau lưng như người bị xử án chém, rồi dẫn ra khỏi thành, đến pháp trường xử trảm. Họ đi thật mau, trói cánh tay vị cố vấn tế tự ra sau lưng và cho đánh trống báo tin có hành quyết. Bồ-tát suy nghĩ: “Như vậy nhà vua đã bị hoàng hậu độc ác đầu độc trước rồi. Hôm nay, ta phải cứu ta khỏi tay ương này với sức của mình”. Vì thế, Bồ-tát nói với những người lính:

- Trước khi các người giết ta, hãy đưa ta yết kiến vua.

- Để làm gì?

- Vì ta là người phục vụ vua, đã làm được nhiều công việc. Ta biết tài sản chôn dấu rất nhiều. Chính ta quản lý đất ruộng nhà vua. Nếu ta không gặp vua, thì nhiều tải sản sẽ bị tiêu diệt. Sau khi ta nói cho vua biết gia sản của vua, các ngươi hãy làm bổn phận của mình.

Họ đưa vị cố vấn tế tự đến gặp vua. Vua thấy vị ấy liền nói:

- Này Bà-la-môn, ngươi không xấu hổ đối với ta sao? Sao ngươi lại làn ác hạnh như vậy?

- Thưa đại vương, tôi sinh ra trong gia đình Bà-la-môn thượng lưu. Từ trước đến nay, tôi không sát sanh ngay cả một con kiến. Từ trước đến nay, tôi không lấy của không cho, ngay cả một cọng cỏ. từ trước đến nay, tôi không nhìn đến một nữ nhân của người khác với con mắt luyến ái, dù chỉ một cái liếc mắt đưa tình. Từ trước đến nay, tôi không nói một lời nói dối, dầu chỉ để đùa vui. Tôi không có uống rượu, dù chỉ một giọt bằng ngọn cỏ Kusa. Tôi hoàn toàn vô tội đối với đại vương. Nhưng hoàng hậu độc ác kia đã cầm tay tôi với tâm tư đầy dục vọng, nói toạc cho tôi biết ác hạnh bí mật của mình trước khi đi vào cung phòng. Trước tôi đã có sáu mươi bốn người sứ giả đến đÂy, đem theo thông điệp của đại vương gửi hoàng hậu, những người ấy đều có tội. Hãy gọi họ đến đây và hỏi từng người trong bọn họ có làm như hoàng hậu đã bảo hay không.

Vua cho gọi sáu mươi bốn người kia và hoàng hậu đến và hỏi họ có làm như hoàng hậu đã bảo hay không. Họ thú nhận có làm. Nhà vua sai trói họ lại và ra lệnh chặt đầu cả

sáu mươi bốn người ấy. Đến đây, Bồ-tát thưa:

- Thưa đại vương, những người này không có tội! Chuùng chỉ làm theo sở thích của hoàng hậu. Chúng vô tội, vậy hãy tha cho chúng! Còn hoàng hậu cũng không có tội. Tánh dâm dục của hoàng hậu không bao giờ thoả mãn, sanh ra đã như vậy rồi! Hoàng Hậu chỉ làm thuận theo bản tánh của mình thôi! Do vậy, hãy tha thứ cho hoàng hậu.

Như vậy, bằng nhiều cách, Bồ-tát làm cho vua hiểu rõ sự việc, cứu mạng sống sáu mươi bốn người ấy và bà hoàng hậu ngu si, và xin vua ban cho họ những trú xứ để ở. Sau khi tất cả mọi người được giải thoát và được cho chỗ ở, Bồ-tát đến vua và thưa:

- Thưa Đại vương, lời nói buộc tôi không căn cứ của kẻ ngu si và đui mù làm cho các bậc hiền trí bị trói vào chỗ không xứng đáng, bị trói quặp cánh tay sau lưng; còn lời nói của bậc hiền trí là nguyên nhân khiến kẻ ngu si thoát khỏi bị trói tay sau lưng. Như vậy, lời kẻ ngu trói buộc một cách không thích đáng, còn lời nói bậc hiền trí thời giải thoát các trói buộc.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Chỗ nào kẻ ngu nói,

Chúng trói kẻ vô tội, Chỗ nào bậc trí nói, Cứu thoát kẻ bị trói.

Như vậy, bậc Đại Sĩ với bài kệ này, thuyết pháp cho vua và nói:

- Tôi gặp sự đau khổ này là vì còn sống đời gia đình. Nay tôi không có công việc gì trong gia đình nữa. Hãy cho phép tôi được xuất gia.

Sau khi được phép xuất gia, từ bỏ bà con thân thuộc, từ bỏ tài sản lớn, Bồ-tát làm bậc tiên nhân du sĩ, sống ở Tuyết Sơn, đạt được các thắng trí và Thiền chứng và tái sanh lên cõi Phạm Thiên. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy bà hoàng hậu độc ác là thiếu nữ Bà-la-môn Cinca, vua là Ànanda, còn vị cố vấn tế tự là Ta vậy.

HẾT TẬP IV - TIỂU BỘ KINH

-ooOoo-

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.